



Dia menginginkan
sesuatu yang dapat
membalas cintanya....

Tapestry

KAREN RANNEY



Dia menginginkan
sesuatu yang dapat
membalas cintanya....

Tapestry



KAREN RANNEY

Thẩm thấu

Karen Ranney

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỤC LỤC

Chương 1.	8
Chương 2.	15
Chương 3.	21
Chương 4.	27
Chương 5.	33
Chương 6.	39
Chương 7.	48
Chương 8.	55
Chương 9.	64
Chương 10.	81
Chương 11.	93
Chương 12.	105
Chương 13.	108
Chương 14.	114
Chương 15.	118
Chương 16.	123
Chương 17.	129
Chương 18.	142
Chương 19.	149
Chương 20.	159
Chương 21.	169
Chương 22.	176
Chương 23.	181
Chương 24.	193
Chương 25.	198
Chương 26.	205
Chương 27.	209
Chương 28.	213
Chương 29.	217
Chương 30.	225
Chương 31.	233
Chương 32.	243
Chương 33.	249
Chương 34.	256
Chương 35.	262
Chương 36.	267
Chương 37.	276
Chương 38.	284
Chương 39.	289
Chương 40.	293
Chương 41.	296
Chương 42.	299
Chương 43.	308
Chương 44.	315
Đoạn kết	325

Chương 1

“Xin cô, cô Laura. Thế nào rồi cũng có chuyện không hay; tôi linh tính lắm.”

Lời cảnh báo có vẻ rơi vào hư không, một mớ từ ngữ đượm vẻ năn nỉ. Laura lắc đầu, như muốn xua đi lời khẩn khoản gọi với theo của bà bảo mẫu trong trí nhớ. Jane sẽ không bao giờ hiểu được.

Không còn sự lựa chọn nào khác.

Laura vỗ vào hông Gretchen già cả, cô biết con ngựa giống Pony sẽ sớm phi nước kiệu về nhà tìm món yến mạch và một chỗ nghỉ ngơi. Cô dừng chân nghỉ một chốc trước khi băng qua cây cầu bắc ngang sông Wye. Mặc dù lâu đài nhìn từ mọi phía đều tráng lệ, song góc nhìn đẹp nhất của Heddon Hall là từ dòng sông. Cô đã chủ tâm cho ngựa đi một quãng đường vòng thật dài, có lẽ là để ngắm cảnh, có lẽ để có thêm thời gian cân nhắc các chi tiết trong kế hoạch của mình.

Nó phải thành công.

Gần đường cái có một chuồng chim bồ câu cổ lỗ đã tồn tại bao đời nay, trên những mép chuồng hẹp lủ bồ câu vừa đứng chen chúc vừa kêu gù gù – dấu hiệu chào đón đầu tiên từ Heddon Hall. Cô vui vẻ vẫy tay với chúng, rồi bước lên giữa cầu, nhìn xuống làn nước sông Wye trong vắt lấp lánh.

Phía bên kia cây cầu cong cong, những ngọn tháp sừng sững của lâu đài hiện ra phía trên các ngọn cây, hài hòa với khung cảnh miền quê đến mức người ta tin rằng tòa lâu đài hùng vĩ ấy cùng tuổi với những cây sồi xù xì và những ngọn đồi lô xô bao quanh. Không biết Hodden Hall đã có tự bao giờ, những viên gạch trải qua nhiều thế kỷ đã ngả sang màu xám bạc, thích ứng với bốn mùa - ẩm áp và chào đón trong mùa hè, khoác lên sắc xanh lục vào mùa đông, như thể bị rêu phong, do đó điểm thêm màu sắc cho khung cảnh trắng xóa đơn điệu. Đến mùa xuân, giống như bây giờ, cả công trình bằng đá nhuộm trong các sắc màu dịu dàng, làm nền cho những đồng cỏ và hoa tươi rực rỡ bao quanh Hodden Hall.

Một thảm cỏ dốc thoải chạy lên tới chỗ cánh cổng gỗ sồi lớn dẫn vào vương sân đầu tiên. Cổng không bao giờ khóa, và cô đẩy nó ra mà không mấy may cảm thấy mình là kẻ xâm phạm trái phép. Thời gian cô ở đây cũng nhiều bằng thời gian ở Blakemore nhà mình.

Cô rào bước qua vườn, thoáng cảm tưởng như dù đã bốn năm chưa ghé thăm Heddon Hall, song cảnh vật không thay đổi mấy. Khu vườn vẫn bất biến theo thời gian. Các cây cảnh tạo hình những con thú – những con lợn lòi, công và một con kỳ lân – đáng vẻ như lính canh đứng gác trong các góc vườn; những hàng rào thủy tùng cao ngang nhau, hương thơm của chúng tràn ngập trong không khí. Những bông hồng tập trung dọc theo mé tường trong nghiêng xuống những cánh hoa trong đủ các sắc hồng. Chỉ có những bông hồng màu hồng trồng ở Heddon Hall, không bao giờ có hồng đỏ hay trắng.

Cô đã tới cánh cổng phụ đánh dấu mảnh sân thứ hai, hay còn gọi là Khu vườn mùa đông, cô ngửa đầu nhìn lên các bức tượng. Chúng vẫn ở đó: ba cái đầu điêu khắc kì cục đặt vòng quanh rìa ngọn tháp cao ngất.

Cô mỉm cười khi mở cánh cổng cuối cùng vào sân trong. Theo thúc giục của thói quen, cô đi qua cái cổng tò vò, nhưng kịp dừng bước không đi vào nhà theo dãy bậc thang đá granit thoai thoải. Thay vào đó cô rẽ trái, đi qua con đường nhỏ trồng cỏ tới khu vườn rau củ. Cô lầm nhảm một lời cầu nguyện vội vã rồi gõ lên cánh cửa.

Anh nhìn cô thả bước qua khu vườn mùa đông với vẻ thông dong của một cô chủ trang viên chứ không phải cô thôn nữ đang tìm việc. Anh đứng bên cửa sổ hình vòm của tháp Eagle và tiếp tục theo dõi khi cô hết quay trái lại quay phải, ngó nghiêng thế giới của anh cứ như cô có toàn quyền bước trên thảm cỏ được chăm sóc cẩn thận và đi qua những khu vườn nổi tiếng của Heddon Hall.

Anh ngạc nhiên khi thấy cô đẩy chiếc mũ rơm xấu xí ra sau gáy và nới lỏng dây buộc. Tóc cô lấp lánh dưới nắng, như ngọn đèn hiệu màu đỏ pha sắc vàng. Chiếc váy của cô quá ngắn, để lộ mắt cá khi cô bước đi, nhưng có vẻ cô chẳng biết gì về cái váy pháp phối của mình, vẫn vung vẩy cái túi vải trong tay một cách vô tư lự.

Khi cô dừng chân và ngược lên cười với mấy bức tượng thì anh bất giác lùi lại để cô không bắt gặp. Anh hiếm khi mang mặt nạ trong lúc ở một mình, anh biết chỉ cần thoáng thấy mặt anh cũng đủ khiến cô đánh mất vẻ thanh thoi và sẽ vừa la hét vừa chạy khỏi khoảng sân.

Lạ lùng thay, anh không muốn cô bị hoảng sợ.

Cuối cùng khi cô bước vào mảnh sân thứ hai và khuất khỏi tầm mắt, anh mới miễn cưỡng quay về bàn làm việc.

Anh xoa xoa bàn tay trái một cách lơ đãng, chứng chuột rút liên miên ở những bắp thịt bị thương và dây chằng bị xé giờ đây gần như đã trở thành bản năng thứ hai, giống như cảm giác đau đón mơ hồ từ cánh tay đã bị cắt bỏ. Nó chỉ là một trong những lời nhắc nhở về cái chết của anh. Lời nhắc nhở kia nằm cách bàn tay lành lặn của anh mấy inch.

Nó là một khẩu súng kíp hai nòng Birchett nạp đạn ở cuối nòng, nòng súng dài tám inch, trên băng súng là một huy chương bạc rập nổi với huy hiệu biểu tượng Cardiff. (Cardiff là thủ đô của xứ Wales.)

Có lẽ một ngày nào đó, sự cô độc sẽ trở thành gánh nặng quá lớn. Có lẽ một ngày nào đó, sự đáng sợ trong cảnh sống ảm đạm của anh sẽ không thể chịu đựng nổi.

Trong năm qua anh đã biết mình có nhiều khả năng không ngờ tới. Ví dụ như cái dừng khí kiên định khi nhìn mình trong gương. Con mắt trái của anh đã ra đi, một vết sẹo trắng nham nhở đã khiến anh ghen thờ vì kinh hãi khi lần đầu trông thấy mình trong gương.

Song đây chưa phải phần tệ nhất. Nếu phải, thì anh có thể mang một dải băng mắt theo kiểu cướp biển. Nhưng một tên cướp tốt bụng không bao giờ là bộ dạng của anh. Không, số mệnh đã dứt khoát đổi mạng sống của anh lấy cái thú vui khoái trá được mừng rỡ trước tương lai của anh – ngày ngày hào phóng trưng anh ra trong hình ảnh da thịt bóng nham nhở - nhẵn nhúm và rúm ró trong một bức tranh biếm họa gồ ghề và vắn vẹo ở mặt và ngực anh.

Khuôn mặt góm guốc, hai mắt gần như mù lòa, và cái móc dùng thay cho tay trái đã đầy anh không còn ra giống người, một cây thịt biến dạng méo mó đã dọa thẳng đàn ông ngày trước trong anh sợ chết

khiếp.

Và dọa chết khiếp bất cứ ai.

Cái mặt nạ của anh là một sự nhân từ đối với tất cả bọn họ.

Gia nhân của anh, mặc dù khiếp đảm, vẫn cẩn thận che giấu ác cảm của họ với anh. Chừng nào anh còn trả mức lương hậu hĩnh, anh vẫn có toàn quyền đối với những đôi mắt sụp xuống và gương mặt cẩn thận cúi gằm của họ.

Chỉ duy nhất mẹ kế anh là không ngại trang môi ác cảm với anh, bà chưa một lần từ tâm che giấu sự ghê tởm mỗi khi nhìn gương mặt đeo mặt nạ của anh hay những cơn rùng mình mỏng manh những khi chạm mặt nhau mà không thể tránh khỏi.

Bất chấp lí lẽ của Elaine là anh đang cố làm bà bị bần cùng, anh đã cho bà ra đi với số tiền đủ để duy trì một cuộc sống xa hoa ở London. Bà chẳng buồn tỏ ra giả nhân giả nghĩa, dùng dùng rời khỏi nhà anh trước việc anh khẳng định là bà không chỉ sống được ở London với số tiền anh chu cấp mà còn thà ở lại London còn hơn xâm phạm đời sống riêng tư của anh tại Heddon Hall.

Đó là một cuộc sống ảm đạm, một cuộc sống khổ hạnh lôi kéo anh bằng những móng vuốt sắc nhọn, cứ như da thịt anh còn chưa đủ thương tích.

Anh thành thạo trong việc đương đầu với tình trạng mù dờ, loay hoay dò dẫm, và cơn đau hàng ngày, đè nén nổi thống khổ dưới sự im lặng khắc kỷ. Tuy vậy, anh không biết mình có thể chịu đựng cảnh sống cô độc, lắng nghe tiếng vọng của sự tĩnh mịch, sự trống rỗng đáng sợ trong cuộc sống của anh bao lâu nữa.

Mới có một năm kể từ vụ nổ súng thần công, vậy mà anh vẫn gần như muốn thét lên với nó.

Cái chết có lẽ còn dễ chịu hơn chuyện này.

Không phải sự than thân trách phận đã đẩy anh tới chỗ muốn tự vẫn. Lâu nay anh đã thách thức vị thần bản ngã đó và đã thắng. Anh không đau khổ trước tình cảnh của mình, cũng không oán thán số phận. Anh khổ sở vì biết mình quá rõ; một tấm gương sáng loáng trong tâm trí mà anh kiên quyết soi vào. Đôi lúc anh chuyên quyền, nhưng khả năng chỉ huy là một tố chất của anh, cả lúc trên biển hay trong cái vỏ bá tước mới này. Anh độc lập, một đặc điểm chất lọc từ vị trí lãnh đạo và tuổi thơ cô độc. Anh trai xa cách anh trong nhiều năm qua, cha anh không quan tâm đến số phận đứa con trai thứ, mẹ anh qua đời năm anh mới lên hai. Anh là người cứng cỏi, song lòng kiêu hãnh và sự độc đoán thỉnh thoảng xuất hiện là những thứ duy nhất để bám víu trong một thế giới đột ngột chao nghiêng và xa lạ.

Chính tính quật cường đã đòi hỏi anh thay đổi, từng bước nhỏ nhưng dứt khoát, tình trạng không tự lực được của mình. Anh không chịu thừa nhận rằng mình không thể làm cho con mắt còn lạnh lặn tập trung vào những câu chữ nhảy múa trong tờ văn bản đặt trước mặt. Một năm qua anh dần dần bắt đầu nhìn được bằng con mắt ấy, bất chấp những cảnh báo từ các bác sĩ hải quân và lời cảnh cáo từ chính bác sĩ của anh. Nó bắt đầu từ cảm giác về màu sắc và ánh sáng, rồi những đường nét lơ mơ trở nên rõ

hơn, và anh lấy lại được khả năng nhìn những vật ở xa.

Khi mắt nhìn dần trở nên rõ ràng, anh đặt ra cho mình mục tiêu tiếp theo: đọc được trở lại. Anh ghét cay ghét đắng phải dựa vào thư ký hoặc trợ lý trong những việc vụn vặt sơ đẳng nhất. Anh bực bội với cảm giác phải nhờ vả. Anh ghét phải băn khoăn liệu lá thư có được viết chính xác như tay thư ký đọc lên, hay những phí tổn có cao như đã trình bày cho anh, hay báo cáo mùa màng thất thu có nặng nề như Hartley thông báo không. Anh căm ghét bị đẩy vào vị trí một đứa trẻ. Mía mai thay, nhiệm vụ tự đặt ra của anh trong việc đọc được trở lại bắt đầu với cuốn sách vỡ lòng trẻ con, những bức vẽ chạm khắc chỉ có thể nhận thức bằng sự kiên nhẫn và những màu sắc sỡ.

Lúc này, ánh nắng tuôn chảy qua những khung cửa sổ hình vòm và một giá nến nhiều nhánh đặt bên cạnh anh cùng những cây nến khác để gần cánh tay anh. Tuy nhiên, dù có cả ánh nắng lẫn ánh sáng nhân tạo, khả năng phân biệt chữ viết của anh vẫn không tiến bộ hơn so với hôm qua hoặc hôm kia.

Anh quăng cái bút lông ngỗng xuống với một lời nguyên rủa và liếc nhìn khẩu súng trên bàn trước mặt. Không, không phải nỗi tử thân dự dỗi anh tới chỗ hủy hoại mình. Mà là một hành động chệch hướng, sự tuyệt vọng dai dẳng cuối cùng đã ép buộc anh siết cò súng.

Anh có thể truyền lại tước hiệu của mình cho một người bà con xa và tìm một chốn không tên tuổi nào đấy, nơi những yêu cầu về cấp bậc của anh không quá khắt khe. Tuy nhiên, lí do khiến anh miễn cưỡng để làm điều đó cũng cùng là lí do để khẩu súng nằm nguyên trên bàn mà không được đụng đến.

Niềm hi vọng: vẫn tồn tại đâu đó. Méo mó, bầm dập như cái tôi của anh, nhưng được khâu lại bằng những mảnh quá khứ và ý niệm phù du xa xăm về một tương lai tươi sáng hơn.

Thật kì dị, cái cảm giác làm một tên đàn ông khuyết thiếu này, nhưng cực kì rõ nét. Lạy Chúa, anh chỉ muốn được đối xử như một người bình thường. Không phải một con quái vật. Một người đàn ông vẫn còn hoài bão, còn ham muốn. Người đến giờ này vẫn tiếc nhớ những thứ hấn ta đã hưởng thụ ngày trước – tình bằng hữu, khả năng cười đùa, sự dịu dàng của tình yêu trời phú, niềm hi vọng vào ngày mai, sự mềm mại của da thịt đàn bà áp vào hấn ta trong nhu cầu đói khát, những âm thanh của khoái cảm, của âm nhạc, của những trò đùa tục tĩu, uống rượu cùng bằng hữu trước lò sưởi, một tương lai tươi sáng và hứa hẹn.

Anh không có khả năng thụ hưởng những thú vui đó như khả năng đọc được trở lại của mình.

Tiếng thở dài của anh nặng nề và bức bối trong gian phòng im ắng. Anh cúi xuống tờ văn bản, quyết tâm, bướng bỉnh, khắc nghiệt. Trong một tiếng đồng hồ tiếp theo anh không để ý đến những âm thanh loáng thoáng vọng đến từ vườn, tiếng các cô hầu gái lăng xăng, tiếng róc rách của một bể chứa trên mái nhà sau tháp Eagle.

Tuy nhiên, anh không thể lờ đi những tiếng hét vút lên từ vườn rau củ.

Phần đầu tiên trong kế hoạch của cô đã tiến hành trót lọt, Laura nghĩ, cho đến khi có một biến cố bất ngờ. Cô đã dễ dàng xin được một chân người làm, nói dối khá trơn tru lí lịch của mình, đưa gia đình Blakemore ra làm chủ nhân trước của cô. Khi bị hỏi họ tên cô đã bình tĩnh nói mình là Jane

Palling, với những lời xin lỗi chân thành tới bà bảo mẫu.

Đúng vậy, phần đầu kế hoạch đã xuôi chèo mát mái, cho đến khi cô biết được ngài bá tước mới có những quan điểm kì lạ về sự sạch sẽ, Cô bị áp tải, không được nhẹ nhàng cho lắm, tới vườn rau củ bởi một ông quản gia đậm người, Simons, bị tước mất túi quần áo nghèo nàn, cái áo choàng, và chiếc mũ rom.

Cô đã bình tĩnh đứng yên, xen lẫn một chút hoang mang, cho đến khi Simon ra hiệu cho hai người hầu. Giá cô biết số mệnh đã giăng sẵn chờ mình, chắc chắn cô sẽ không ngoan ngoãn ở yên một chỗ. Cũng không thét lên đủ mọi câu nguyên rửa học lén được từ mấy thằng bé chặn ngựa ở Blakemore nếu họ chỉ cần báo trước rằng cô sắp bị giới hàng gallon giẫm từ đầu đến chân.

Cô phun phì phì, ho sặc sụa, và gần như không thở được bởi mùi khó chịu.

“Đức ngài sẽ không tha thứ nếu có bọ chết và cháy rận,” ngữ điệu Simon cứng nhắc khi lần nữa ra hiệu cho hai tên gia nhân.

“Đừng!” Cô vuốt món tóc ướt ra khỏi trán bằng một bàn tay run rẩy, trừng mắt nhìn Simon và hai tay sai đắc lực của ông ta, và tự hỏi có phải bọn họ thấy cực kỳ vui thích với nhiệm vụ của mình.

Cô ướt như chuột lột. Chiếc áo dài xám đã gần như chuyển sang đen và dính sát vào mọi đường cong trên cơ thể. Chiếc khăn choàng bằng muslin nằm trên đám bùn dưới chân cô, và tóc cô tuột khỏi búi tóc đã từng gọn gàng sau gáy. Cả đôi bít tất rẻ tiền và đôi giày da cô tậu được từ một chị hầu gái cũng sưng nước. Mắt cô cay xè, và cô nếm thấy vị giẫm mằn mặn trên môi.

Cô cũng bốc mùi nữa. Không một con rận hay bọ chết nào có lòng tự trọng dám xâm lăng lên người cô.

“Đủ rồi!” cô hét lên sau trận giẫm thứ hai, nhưng mệnh lệnh của cô dường như không ngăn cản được họ. Cô nghiêng rặng và nhắm chặt mắt chuẩn bị cho trận mưa nhân tạo tiếp theo.

Nó không tới.

Thay vào đó, một sự im lặng kì quái trùm lên cả ba. Cô hé một mắt ra, liếc thấy Simons bỗng thành khép nép tự lúc nào. Còn hai tên gia nhân đều không tên nào ngược mắt khỏi đám bùn dưới chân.

Cô chớp mắt tức giận và ngẩng đầu lên.

Đằng sau Simons là một bóng người cao lớn, vai rộng.

Người đó đứng sừng sững, một tay chấp sau lưng, quan sát quang cảnh như một bức tượng đồng. Chiếc mặt nạ bằng da che khuất biểu cảm và gương mặt khỏi ánh mắt của cô. Chỉ có một khe hở nơi mũi và một khe hở khác nơi miệng. Một bên mắt bị bịt kín bằng miếng băng đen; con mắt còn lại có vẻ lạc lõng, như thể cách biệt với gương mặt anh, quan sát cô bằng một vẻ mà cô không thể giải thích nổi.

Alex.

Chương 2

Vậy là những tin đồn đã đúng.

Anh mặc tuyền màu đen, như để bổ sung cho cái mặt nạ. Chiếc quần cắt may đơn giản nhét trong đôi ủng cổ cao, bề mặt đen nhánh của nó phản chiếu ánh nắng ban mai lấp loáng. Chiếc áo gi lê điểm những hình thêu, màu đen trên nền đen, cũng như áo sơ mi thất nơ đen ở cổ và hai cổ tay áo cài hết cúc bằng những viên đá mã não lớn. Mọi thứ ở anh toát lên một khí chất cao quý bình thản, có được một cách dễ dàng và hờ hững. Song về tao nhã tương xứng thì không, do hình ảnh cái mặt nạ bằng da đen che chắn gương mặt anh khỏi những cái nhìn tọc mạch.

Những tin đồn đáng sợ là thật. Ngay cả Jane cũng không kín miệng nổi về những gì đã được nghe – rằng ngài bá tước mới đã bị thương tật trong chiến tranh. Rằng lí do ngài ẩn dật và đoạn tuyệt với thế giới bên ngoài không chỉ vì nỗi đau buồn do mất cả cha và anh trai cùng một lúc.

Laura không quan tâm lí do là gì. Cô chỉ biết rằng gần một năm trời những lá thư của cô đều bị gửi trả lại, những dòng chữ được viết bằng một bàn tay nắn nót đến độ run rẩy các ngón tay khi cô đề địa chỉ trên mỗi phong bì rồi xức một ít dầu thơm lên. Suốt một năm anh lần lượt gửi trả từng lá mà không một lời giải thích, không nhắn gửi, không hi vọng. Cũng không, theo những người hàng xóm, chấp nhận những chuyến viếng thăm từ bạn bè cũ.

Đó là lí do vì sao cô quyết định mặc trang phục của một cô hầu gái, khiến bà bảo mẫu của cô nhức mắt, và làm một chuyện rất ngu ngốc là đi xin việc ở Heddon Hall. Anh có thể cấm cửa cô, nhưng tòa nhà lớn vẫn cần có người hầu.

Cô đã thành công trong phần hai của kế hoạch – gặp mặt anh, dù được anh ra khỏi nơi ẩn náu, song cô không hình dung ra cuộc hội ngộ của họ lại diễn ra trong một hoàn cảnh oái oăm như thế. Trí tưởng tượng của cô vẽ ra một khung cảnh thích hợp hơn, có lẽ trên phong nền là khu vườn mùa đông. Chắc chắn cô không bao giờ muốn trông thấy mình đứng trước mặt anh ngấm đầy giấm và bốc mùi nồng nặc như một vại dưa muối.

Cô cũng không nghĩ rằng anh sẽ không nhận ra cô.

Vì cho dù anh nhìn cô đăm đăm, song không hề có một tia ngờ ngợ nào trong con mắt màu đá obsidian của anh (loại đá này tựu chung là màu đen pha với các màu sắc khác). Cô không còn là một đứa trẻ bông bột, một cô bé mười bốn tuổi bám lấy tay áo anh và khóc nức nở trên bộ quần phục mới của anh nữa. Ánh mắt bất động đó dán vào cô như thể cô là người lạ mặt.

Đã bốn năm trôi qua kể từ lần cuối cô nhìn thấy anh, nhưng hồi ức về buổi chia tay giữa họ vẫn rõ mồn một trước mắt cô như mới ngày hôm qua. Lúc nào anh cũng có vẻ ngoài như một vị thần trẻ tuổi, Alex của cô, nhưng chưa bao giờ đẹp đến thế vào cái ngày xa xôi ấy. Miệng anh có thể cong lên lúc vui vẻ hoặc mím chặt khi giận dữ, hoặc thoáng hiện một nét nôn nóng khi nghĩ đến tương lai phía

trước. Mái tóc đen nhánh của anh sáng lên thành xanh đen dưới ánh nắng sớm. Đôi mắt đen bí ẩn có thể lóe lên một tia hóm hỉnh hoặc dịu lại với sự mãn nguyện đã bị cơn tức giận hiếm hoi che lấp.

Mặc dù thế cô vẫn yêu anh. Những năm tháng cách xa cũng không thay đổi được cảm xúc ấy. Cô tiến một bước về phía anh, bỗng dừng chẳng để ý đến bộ dạng ướt lướt thướt của mình hay bề ngoài đã thay đổi của anh. Bước chân bé nhỏ dường như khiến anh kinh ngạc. Đầu anh giật lên và anh lùi lại.

Simons quay về phía đức ngài của mình, nhưng mắt ông ta không bao giờ ngược lên đến cái mặt nạ hay con mắt chăm chú độc nhất không hề rời khỏi Laura ấy.

Cô nhìn anh, mắt mở to. Không có nỗi sợ hãi làm hơi thở cô gấp gáp hay nụ cười âu yếm làm cong làn môi cô. Đôi mắt cô quét qua chiếc mặt nạ với những sợi dây thắt sau đầu anh. Mái tóc anh vẫn đen nhánh, nhưng hai bên thái dương đã điểm vài sợi bạc. Anh đứng hiên ngang giống như ngày anh tạm biệt cô bốn năm về trước, đôi vai cứng rắn, tư thế của anh càng nổi bật bởi tác phong quân ngũ mới mẻ.

Alex của cô. Quả là đã thay đổi, nhưng vẫn là của cô.

Khi cha mẹ cô qua đời, chính Alex đã đến an ủi cô. Những lời nói ân cần của anh là nguồn động viên duy nhất của cô. Là vòng tay Alex đã ôm chặt cô, ru đưa võ về như thể anh kiêm luôn vai trò cả cha mẹ, anh trai, và bạn bè.

Lúc nào cũng là Alex.

Cô nhìn anh chăm chăm, sững sờ, và nhớ lại ngày anh cưới ngựa sang Blakemore hồi cô mười một tuổi để tặng cô đứa con đẹp nhất của Sally. Chú chó spaniel bé nhỏ hiếu động đó đã trở thành bạn thân nhất của cô, một phần vì nó là quà tặng của Alex, một phần vì cô vừa mới mất cha mẹ và rất cần thứ gì đó để trút ọi tình cảm, thứ gì đó yêu thương lại cô.

Những khi cô muốn hát bài Nữ hoàng Anne anh cũng tham gia cùng, là người bạn thân thiết đối với cô gái nhỏ cô đơn, ngâm những câu thơ hòa với chất giọng chói tai của cô:

Come smell my lily, come smell my rose,

Which of my maidens do you choose?

I choose you one, and I choose you all,

And I pray Miss Blake yield up the ball

Cô đã cười hết từ ngất nghèo rồi chuyển sang khúc khích, và dù Alex lớn hơn cô mười tuổi, anh cũng ngây ngô hình tượng và vai vế, chẳng quan tâm là mình đang học ở Cambridge, và nhiệt tình tham gia trò chơi giống như cô.

Và Alex là người đã ngồi bên giường cô khi cô bị ốm, giải khuây cho cô bằng những câu chuyện ở trường học và trêu chọc bộ mặt nhom nhem của cô.

Alex của cô.

Bốn năm trước anh đã ôm cô vào lòng khi cô khóc nức nở ướt cả áo quân phục của anh, lau những giọt nước mắt cho cô bằng sự dịu dàng mà nóng vội.

Cô gặp ánh mắt anh và không chịu cụp mắt xuống, nhớ lại cái ngày năm ngoái khi cô biết tin anh bị thương, khi cô liều mạng muốn đi gặp anh, để an ủi anh, để vòng tay qua người anh và ôm anh thật sát. Hồi đó chỉ có họ hàng, và khoảng cách địa lí mới ngăn cản được cô.

Bây giờ không có gì ngăn được cô nữa.

Cô không có lấy một ý niệm mơ hồ là anh kinh ngạc trước sự quan sát háo hức của cô. Ánh mắt anh bao phủ lấy cô, nhưng cô chỉ nhìn vào mắt anh và mỉm cười rạng rỡ. Cô không chuyển ánh mắt khỏi anh, không ngượng ngùng, cũng không đỏ mặt và nhìn đi nơi khác.

Cô không biết rằng một bước chân ngập ngừng đó chính là giây phút đầu tiên kể từ cái ngày khủng khiếp hơn một năm về trước mới có người tự nguyện đi về phía anh.

Ngay cả những cô hầu được chỉ định phục vụ các bữa ăn và trà cho anh cũng sợ hết vía khi đến gần phòng ngủ chính và cánh cửa đôi lớn bằng gỗ sồi dẫn vào vương quốc của anh. Anh ngờ rằng họ còn thở phào nhẹ nhõm khi không phải đi đến tháp Eagle, nơi anh chọn làm chỗ ẩn náu của riêng mình. Anh không trách họ; anh cũng sẽ tự giải thoát cho mình nếu có thể. Đây là lí do anh không thể không nhìn vào cô gái đang đứng trước mặt, nhìn vào đôi mắt to long lanh của cô và ánh mắt đó làm anh choáng váng đến tận tâm can. Nó cởi mở và tin cậy và tuyệt nhiên không có sợ hãi hay khiếp đảm.

“Chuyện này là thế nào, Simons?” Anh hỏi, giọng anh cất lên như một lời thì thầm bực bội sau chiếc mặt nạ đen.

Simons nhìn hết người này đến người kia, bối rối và lưỡng lự không biết có nên giải thích hay không. Xét cho cùng, chẳng phải ông đang làm theo những ý muốn của bá tước đó sao. “Bọ chét và chấy rận, thưa ngài?” Ông ta hấp tấp nói trong bầu không khí yên lặng, thầm nghĩ thật là may vì bá tước cứ chĩa con mắt đáng sợ vào cô gái chứ không phải mình.

“Ông xong việc chưa?” bá tước bình thản hỏi, vẫn nhìn cô gái. Thực ra anh cho rằng cô hầu mới này không cần phải dội nước để diệt chấy rận. Đúng là cô ăn mặc xoàng xĩnh, nhưng trông khá sạch sẽ.

Anh nhận thấy đường nét của cả hai bầu ngực đầy sức sống và hai núm vú cứng lại của chúng đã hiện ra bên dưới lớp vải áo ướt đầm dãn vào người cô. Anh cũng nhận thấy, với sự thờ ơ không được hiệu quả như anh muốn, rằng cô thật đáng yêu, cho dù người cô ướt sũng giẫm, tóc cô bết quanh gương mặt ửng hồng và hàng mi dài rung rung giận dữ trên cặp mắt xanh. Anh thấy đôi môi cô hé mở, đầu lưỡi cô đưa ra ngoài và liếm chúng cho sạch. Anh cảm thấy người mình cứng lại trước hành động nhỏ ấy và suýt nữa mỉm cười trước vẻ nhún nhó thoáng qua trên mặt cô do vị giấm gây ra.

“Xong rồi ạ, thưa ngài,” Simon đáp, ra hiệu cho hai người hầu mang xô đi. Bọn họ thở phào tuân

theo và gần như vắt chân chạy khỏi khoảng sân.

“Ta nghĩ cô ta hết chảy rận rồi,” anh cộc lốc nói.

Giọng anh đã thay đổi, nó không còn mang nhịp điệu du dương như cô còn nhớ. Nhưng chất giọng này dường như lại thích hợp với người đàn ông đang đứng trước mặt cô đây, như thể mọi thứ ở anh đều biến đổi để phù hợp với cái mặt nạ. Đôi vai anh rộng hơn cô nhớ, và mặc dù Alex của bốn năm trước có dáng vẻ dong dong lịch lãm, nổi bật, song người đàn ông này tỏa ra sự hiện hữu chắc chắn hơn. Ngực anh rộng hơn, đôi tay rắn chắc hơn dưới lớp áo sơ mi lụa, đôi chân hằn lên những bắp thịt không che khuất nổi dưới chất vải cứng của chiếc quần.

Cô xăm soi những thay đổi khác ở anh với con mắt thành thạo trong khi anh nhìn cô với sự nghi ngại và một điều gì đó như hoảng hốt. Mặc dù cố kiềm chế, anh vẫn cảm thấy một nguồn phấn khích từ những đầu ngón chân chạy ngược lên thân thể cứng đờ của anh, hòa cùng sự khảo cứu bao quát và phân nào không giống một thiếu nữ của cô.

Một điều gì đó giăng ra giữa hai người, trong những giây phút kéo dài họ cứ nhìn nhau như thế. Một điều gì đó lung linh trĩu nặng trong không khí. Cô do quá sửng sốt trước vẻ ngoài của anh sau một thời gian rất dài, thì không để ý thấy. Còn anh, với sự ngờ vực cao độ trước đôi mắt tròn xoe kinh ngạc của cô, thì vô cùng ngạc nhiên.

Laura bước thêm bước nữa về phía người mang mặt nạ kia, nhưng anh lùi lại, bàn tay không còn chấp sau lưng mà chống lên hông, như để đẩy cô ra nếu cô đến quá gần. Đôi chân đứng dạng ra, một đầu gối hơi chùng xuống, như đang đứng trên boong tàu.

“Đi làm việc của ông đi, Simons,” cuối cùng anh cất tiếng, dứt mắt khỏi cô hầu mới và chiếu chúng vào ông quản gia.

Simons nuốt nghẹn và lắc lắc đầu khi bá tước quay đi. Trong nháy mắt anh đã khuất dạng nơi khung cửa.

Cô nhìn chằm chằm theo bóng anh.

Simons thầm nghĩ cô ta dở hơi thật rồi: thứ nhất, là cứ nhìn chằm chằm bá tước như không hề sợ hãi vẻ ngoài như quỷ của ngài và giờ thì đứng ngẩn ra giữa vườn với ánh mắt mơ màng và nụ cười tủm tỉm cong cong khóe miệng.

Laura phớt lờ ánh mắt đánh giá soi mói của ông quản gia.

Cô đã mong chờ những gì? Được nhìn thấy anh và đợi anh ngã vào vòng tay dang rộng chờ đón của cô? Rồi tuyên bố rằng anh yêu cô như cô đã yêu anh bao lâu nay? Anh thậm chí còn chẳng nhận ra cô. Cô nghi ngờ anh chàng Alex ẩn dật mới này có lĩnh hội được chút nào những cảm xúc thiếu nữ của cô? giống như con người đẹp trai và cương nghị đã hiểu thấu những tình cảm trẻ con của cô ngày xưa không?

Điều đó đặt cô vào thế bất lợi rõ ràng và chỉ được xoa dịu bằng đúng một điểm: cô không còn là

trẻ con nữa, và chắc chắn cô không chịu bị xua đuổi như một đứa trẻ. Anh có thể xa lánh những người khác, nhưng anh không miễn dịch được trước vẻ ngoài của cô. Cô đã không bỏ qua cái liếc mắt thoáng qua của anh vào bộ ngực ướt nước của cô. Cũng không bỏ qua trạng thái cứng đờ đột ngột của anh khi nhìn thấy cô liếm môi.

Phản ứng của cô trước ánh mắt sắc bén của anh dâng lên ngay lập tức mà không kịp nghĩ ngợi. Cơ thể cô nóng bừng, như bị thiêu đốt bên trong, các mạch máu đập phồng, mạch đập càng lúc càng to hơn và nhanh hơn chừng nào anh còn nhìn cô. Thậm chí hai bầu ngực dường như cũng căng lên khi anh nhìn, hai núm vú vươn cao dưới ánh mắt anh.

Jane nói đúng, kế hoạch của cô thật ngu ngốc, nhưng chỉ vì cô không nghĩ nó sẽ trót lọt. Anh vừa là Alex trong trí nhớ của cô lại vừa không phải. Có một cảm giác cô lập rõ ràng toát ra từ anh, như thể anh đã xây một tường thành bao quanh mình. Cô rất nghi ngờ liệu có lời nài xin nào lay chuyển được người đàn ông này. Cô cũng có một ấn tượng rõ rệt là anh không hài lòng, dù là rất ít, trước sự xuất hiện của cô, anh sẽ không ngần ngại đuổi cô đi ngay lập tức.

Cô cần phải mặt dày hơn nữa. Phải hành động tích cực hơn nữa. Bất giác cô nở nụ cười hờn hờ.

Simons nhìn cô, rồi đảo mắt lên trời, và tự hỏi tình trạng điên khùng này sẽ kéo dài bao lâu.

Chương 3

“Học viện của Mrs. Wolcraft có rất nhiều điều đáng khiển trách,” Laura vừa lẩm bẩm một mình vừa nạo bồ hóng trên bếp lò trong nhà bếp.

Cô ghét cay ghét đắng trường học, nhưng không phải vì tội dạ và không có khả năng học tập. Nếu cô bắt đắc dĩ phải vào lớp Những quý cô trẻ ở Học viện của Mrs. Wolcraft, thì là vì một lý do khác. Từ năm mười tuổi cô đã bị các bác kèm cặp tiếng Hi Lạp cổ và tiếng la tinh. Bác Percival dạy cô môn thực vật học và nghề làm vườn, và cô đã học nghề chăn nuôi và quản lý nông trại ở bác Bevil. Thay vì những câu chuyện kể trước khi ngủ thì tối đến cô phải ngồi cạnh cả hai người trong phòng khách và nghe những tranh luận sôi sục của họ về số phận của đế chế. Cô đã thảo luận về nhân quyền khi chưa đầy mười hai tuổi và học địa lý từ một quả địa cầu cũ suốt ngày được lấy ra từ góc mái. Cô gò lưng học toán bên chiếc bàn đặt đầy nến trong phòng ăn.

Bác Bevil, trong hai ông bác của cô thì ông là người thực tế hơn, đã hùng hồn tuyên bố rằng cô còn phải học rất nhiều, bởi cô là người thừa kế.

Cô có thể nêu ra lượng tiêu thụ bình quân của mỗi người đối với loại bia được sản xuất trong nhà máy của cha cô nằm ngay ngoại ô London, có thể tính toán lợi nhuận hàng năm của ngành công nghiệp gỗ, luyện kim, và mỗi dặm đất vuông được hai người bác điều hành thành thạo trên cương vị quản lý thay cô.

Cô đã tưởng rằng chừng đó kiến thức đã trang bị đầy đủ cho cô để bước vào đời. Hóa ra nó không

trang bị cho cô để bước vào lớp dành cho các quý cô ở học viện của Mrs. Wolcraft.

Những quyển sách không được dùng cho học tập mà để giữ thẳng bằng trên đầu, bằng cách đó bảo đảm cho nạn nhân có một dáng đi thướt tha uyển chuyển. Cô học cách ngồi thẳng lưng như trên một cỗ xe ngựa bất kham cho đến khi cảm thấy mặt ghế thúc vào phía sau hai đầu gối và rồi duyên dáng gieo mình xuống ghế, những vòng căng váy và đăng ten phồng lên duyên dáng. Những giờ đồng hồ dài vô tận bị hi sinh để luyện chân tay, để đi bách bộ thong dong với ngón chân quặp vào như chân bò câu khiến những nếp váy cuộn sóng yêu kiều và để ép hai khuỷu tay sát vào ngực sao cho có một vẻ ngoài cứng đờ như những người trong giới. Cô học cách trò chuyện hòa nhã về các chủ đề đáng hoan nghênh khác nhau, chỉ để bị lên lớp rằng nếu nói về bất cứ điều gì khiêu khích hơn thời tiết thì thật vụng về và thô lỗ.

Khâu những mẫu vải với các hình vẽ ngu ngốc trên đó không phải khái niệm học tập của cô. Những cảm xúc được thêu nắn nót trên những vuông vải lanh mềm rũ và hơi ngả màu dường như không đáng với công sức bỏ ra. Kiên nhẫn là hiền lương, hiền lương là yêu kiều, cả hai hợp lại với nhau, thành một gương mặt đẹp. (Trích dẫn của nhà văn ngụ ngôn Jean de La Fontaine)

Những mẫu thêu cũng không phỏng theo những cuốn sổ tay của cô, như “bí quyết để tranh thủ niềm quý trọng,” hoặc “Rủi ro là một loại bài học,” có vẻ hợp với thế giới bên ngoài học viện của Mrs. Wolcraft hơn.

Cô hát không hay, nhưng được cái giọng to. Sau một vài tiết học thì cả Mrs. Wolcraft cũng quyết định rằng năng khiếu của cô không thuộc lĩnh vực âm nhạc. Cô cũng được miễn khỏi môn đàn xpinet khi có một loạt nữ sinh than phiền rằng nhạc cụ luôn cần chỉnh lại dây mỗi khi Laura tập xong.

Người ta trông chờ các nữ sinh của Mrs. Wolcraft chuyên tâm trau dồi khiếu thẩm mỹ trong sắp xếp và bày biện đồ đạc, về mặt đó thì bây giờ Laura đã phân biệt được một chiếc ghế kiểu Chippendale kèm theo chút lai lịch. Những nghi thức có vẻ thú vị cho đến khi cô khám phá ra rằng sự am hiểu của Mrs. Wolcraft về chúng bao gồm cả khâu vá, làm đăng ten, và thỉnh thoảng là những bức tranh màu nước nhợt nhạt vẽ những liễn đưng đầy hoa quả.

Đúng vậy, học viện của Mrs. Wolcraft dành cho các quý cô có rất nhiều điều đáng lên án.

Một trong số đó là học cách quản lý đội ngũ người hầu và kèm theo đó là biết công việc thực sự của họ. Chẳng có môn học nào của cô cho cô sự hiểu biết về những công việc trong một nhà bếp lớn như nhà bếp ở Heddon Hall.

Trên thực tế, cô đang vô cùng cáu kỉnh.

Lần đầu tiên trong đời cô cảm thấy bất lực, và cô không thích cảm giác đó. Những bài thuyết giáo dài dằng dặc hàng tối của các bác cô về triết học và tôn giáo chẳng có cái nào chỉ cho cô cách cọ những cái ám sát nặng chịch. Không bài giảng nào của Mrs. Wolcraft về sự đoan trang và nói năng chuẩn mực chỉ cho cô cách làm những công việc chân tay đơn giản nhất.

Trong suốt hai ngày đầu tiên cô chỉ nơm nớp sợ mình bị đuổi việc.

Lúc còn nhỏ Laura vẫn lân la tới gian bếp ấm cúng của Blackmore vào mùa đông và ngồi bên bà đầu bếp. Ném món bánh gừng ngào phủ kem sữa bà thết đãi. Tuy nhiên cô ngờ rằng chẳng ai tìm được sự dễ chịu trong gian bếp ở Heddon Hall. Kích thước gian bếp cũng rộng thênh thang như những nơi khác trong lâu đài. Riêng trần bếp đã cao hơn ba mươi feet (khoảng 9 m) với một mái vòm úp trên đỉnh. Kế đó là phòng để đồ ăn, nơi ủ rượu, phòng giặt, và một phòng kho chứa hoa quả, phía trên là những phòng dành cho người hầu, trong đó có một gian nhỏ xiu dành cho cô. Cô nhận được lời thông báo kèm theo tiếng khịt mũi khinh khỉnh từ bà quản gia, Mrs. Seddon, rằng bên trên dãy buồng của các gia nhân đặt ở chái nhà cũ. Có đặt một bể nước trên nóc nhà chứa một ngàn gallon nước, để cấp nước cho cả lâu đài cùng với đài phun nước ở sân và vườn.

Mrs. Seddon chẳng giống bà quản gia hiền từ ở Blakemore tí nào, cái nhìn chăm chăm của bà nấu bếp cũng chẳng có lấy một tia ấm áp.

Ngày làm việc đầu tiên Laura đã làm cho cái bếp lò rùng rục lửa trong bếp tắt ngấm, và khi đi nhóm lại cô nhận ra cái công việc lật vật sơ đẳng này vượt ngoài khả năng của mình. Cô có thể trích dẫn Plato và Aristotle; cô có thể ngâm Shakespeare một cách vô cùng thoải mái. Cô có thể đếm một cột dài các con số, nhưng để nhóm được một ngọn lửa cô phải nhờ đến một chị hầu hướng dẫn.

Nhìn thì có vẻ đơn giản.

Cuối cùng, sau ba lần nỗ lực, bà bếp đã giật lấy hộp bụi nhùi từ tay cô và nhóm được một ngọn lửa ngay lần đầu tiên. Rồi cũng chị hầu đã tội nghiệp cho sự ngu ngốc của cô đó bị điều đi báo với Simon rằng bữa sáng của bá tước sẽ bị muộn do sự vụng về của cô gái mới đến.

Cả bà bếp lẫn những người phụ bếp đều chờ tin cô bị sa thải ngay lập tức.

“Sáng nay đức ngài không yêu cầu dùng bữa,” Simons mặt mày hoang mang thông báo. Ông không nói thêm rằng bá tước đã kiên nhẫn lắng nghe lời than phiền của ông rồi bảo hãy cho cô gái mới đến một cơ hội để chứng tỏ mình. Điều mà, theo Simons, chẳng khác gì lời tuyên bố bá tước có hứng thú với con bé đàn độn đó.

Vì lí do nào đó mà lòng khoan dung của bá tước lại khiến bà bếp càng khó chịu hơn; Laura phải nhận lời quả mắng gay gắt vì tội gây khói bụi độc hại trước bếp lò.

Lò sưởi đủ rộng và sâu để có chỗ ngồi ở cả hai bên. Một con gà lôi đỏ bằng kim loại đứng sau bếp, trang trí bằng biểu tượng huy hiệu của Cardif, một cây dầm vững chãi bằng gỗ sồi chạy ngang qua, đỡ một hệ thống ròng rọc và cần trục cho phép di chuyển dễ dàng những ấm nước nặng hơn. Tất nhiên bà bếp không nói điều đó cho cô, mãi đến khi vang lên tiếng cười khanh khách của mấy người học việc và vài người cuối cùng cũng tội nghiệp cho đôi tay phồng giộp và cái lưng đau nhức của cô.

Cả ngày cô không được ra khỏi bếp. Ngày kế tiếp cũng chẳng khá hơn. Cô được cho hay là mình không đáng tin để được đi phủi bụi những đồ đạc giá trị ở Heddon Hall, với sự vụng về rành rành và kĩ năng yếu kém trong những việc vặt đơn giản nhất.

Thành thực mà nói, cô không thể trách họ.

Nó sẽ làm chậm kế hoạch của cô mất mấy ngày, nhưng trải nghiệm mà cô đang gánh chịu trong nhà bếp của Heddon Hall đủ để giúp ích cho tình trạng của cô trong cuộc sống. Nếu may mắn cô sẽ không bao giờ bị sai đun một ấm nước pha trà. Thậm chí công việc vụn vặt ấy cũng vượt quá năng lực của cô.

Những ấm đun nước thường có kiềng ba chân nhỏ, hoặc giá đỡ bằng sắt, để có thể vùi vào tro đang cháy âm ỉ và nóng lên nhanh hơn. Đương nhiên cô không biết điều đó, và treo luôn ấm trà lên bếp lửa, do đó tốn gấp đôi thời gian mới đun sôi nước.

Cô nướng khô quắt thịt muối xông khói trên giá hun trong ống khói. Làm sao cô biết được phải mở thứ ngu ngốc đó ra trước khi treo thịt lên xiên chứ?

Cô còn thiêu ra tro những con chó gỗ, là những khuôn bánh mì kì quái được đục gọt và sơn hình những con chó săn. Đáng ra phải nắm đuôi chúng rồi nhẹ nhàng đặt vào lửa sao cho bánh chín trở màu nâu vàng cả hai mặt. Không ai bảo cô rằng không được đặt chúng vào lửa rồi cứ thế bỏ đi.

Gian bếp lúc nào cũng tối lờ mờ do khói từ thịt quay và những ổ bánh mì tẩm gia vị. Đây là chưa kể đến khói mù do những thất bại của cô gây ra.

Đó là hai ngày rất ư khủng khiếp.

Cô không hề biết rằng mình là người vụng về, hoặc thiếu trầm trọng những kĩ năng cơ bản cần thiết trong cuộc sống. Nhận thức ấy đè nặng lên cô ngang với nhận thức rằng tiếp cận được Alex gian nan hơn cô tưởng.

Ngay cả khi cô vượt qua được quân đoàn gia nhân cả nam lẫn nữ luôn luôn đi tuần trong các hành lang của Heddon Hall được trang bị bằng thùng rác và giẻ lau, cô cũng ngờ rằng anh sẽ thất kinh trước bộ dạng cô trong chiếc váy xám lốm đốm bẩn, toàn thân bốc mùi khói và thoang thoang mùi dấm chua.

Theo những câu chuyện gẫu trong bếp thì rõ ràng rằng anh đã cách li mình với tất cả mọi người – và những gia nhân ở Heddon Hall rất hoan nghênh sự trầm lặng của anh. Những nhận xét của bọn họ về vẻ bề ngoài và đôi mắt ma quỷ của anh chỉ càng làm cô thêm cáu kỉnh.

Bọn họ không thấy rằng anh vẫn là Alex ư?

Bất chấp nỗi mệt nhọc, và căn buồng nhỏ xíu cô được phân, cô vẫn thấy khó ngủ vào ban đêm. Những giờ phút nhìn đăm đăm ra khu vườn ngập ánh trăng của cô cuối cùng đã có kết quả và được đền đáp một cách bất ngờ vào đêm thứ hai cô ở Heddon Hall. Như để ban thưởng cho sự kiên nhẫn của cô, Alex xuất hiện, bước đi một cách vững chãi quanh khu vườn dốc, vẻ khập khiễng của anh gần như không thể nhận ra, vóc dáng của anh đẹp đến hoàn hảo trước mắt cô như thể ánh trăng đã truyền cho anh một sự duyên dáng thoát tục. Cô tỉ mỉ cầm lên hai cánh tay khoanh lại, ngắm Alex thả bước trong khung cảnh yên bình và tĩnh lặng lúc nửa đêm.

Cô không biết ngọn nến đơn độc đã soi tỏ hình dáng cô, tạo ra một quãng sáng đằng sau khiến cô trông như một bóng ma màu trắng, tóc cô xõa xuống lưng hoang dại. Cô không nhận ra anh có thể thấy

cô khá rõ.

Lạ thay, anh không tức giận vì cô đã quấy rầy đêm yên tĩnh của anh. Đêm tối là đồng minh của anh trong nhiều tháng qua. Còn hơn để người khác trông thấy sự bất ổn và vụng về của anh khi anh lắp vấp và trượt chân trong những căn phòng không quen thuộc, anh đã tìm hiểu lại ngôi nhà của mình trong bí mật. Khi gia nhân đã ngủ, anh lang thang khắp Heddon Hall cho đến khi mỗi căn phòng được thu lại thành một phần cố định và không thể thay đổi trong óc anh. Anh đã hạ lệnh không được thay đổi bất cứ cái gì. Nếu một cô hầu quét dọn phòng khách, thì phải để từng đồ vật vào đúng vị trí đã để trước khi bị xê dịch. Nếu những tấm thảm được mang ra giặt vào mùa xuân, thì tất cả bàn ghế giường tủ bằng gỗ sồi nặng nề phải được đặt đúng nơi đã định lúc trước. Người nào làm sai sẽ bị đuổi việc ngay lập tức.

Anh biết cầu thang lớn trong nhà có bốn mươi tám bậc và mặt bậc rộng mười feet. Anh biết cảm giác của những tấm ván cửa chạm khắc và những quả trám cửa bằng đồng được đánh bóng và trơn láng dưới những ngón tay anh. Anh đi qua nhà nguyện trong ánh sáng buổi bình minh và dùng tay phải chạm vào những bức bích họa cổ trên tường, vấp vào những chiếc rương khổng lồ chạm trổ cầu kì một thời để những bộ lễ phục của các giáo sĩ và giờ đây mang những vết chân đầy bụi của lũ chuột tò mò. Anh lần tay theo câu châm ngôn gia đình khắc vào vữa trát phía trên lò sưởi trong phòng ăn – Drede God and Honor Kyng – và cảm nhận gương mặt của vua Henry thứ bảy cùng hoàng hậu của ông được chạm trên một trụ gạch xinh xắn.

Anh đã khám phá lại khu vườn, nhận mặt những gốc cây ở đó bằng mùi của chúng, nhận ra từng đường cắt tỉa nhờ dáng lá và kí ức của anh về chúng.

Bóng tối không có gì đáng sợ với anh, nhưng anh chào đón thứ ánh sáng anh bắt đầu nhìn thấy khi thị lực dần dần trở lại. Giờ nếu anh có thơ thần lâu trong nhà lúc mọi người đang ngủ thì nó chỉ là chuyến đi tìm sự yên bình không bao giờ dứt.

Anh biết rõ mình đã dọa các gia nhân một mẻ ngay lúc anh biết cô gái trẻ đang mỉm cười với anh từ trên ngưỡng cửa không hề sợ anh.

Cô gái nhỏ ấy thật khờ.

Thật đáng tiếc. Một thân hình như mũ nhân ngư và một bộ óc như cái rây bột. Ít nhất đó là sự miêu tả anh nghe từ Simons đang hầm hầm giận dữ, người đã dám đương đầu với sự khó chịu của đức ngài và gõ cửa tháp Eagle không biết bao lần trong hai ngày qua. Người ông ta bị bỏ hóng phủ kín và sự mùi khét của len cháy. Chỉ sau cơ man những lời than phiền của bà bếp và cả Mary bé, người dùng cảm nhất trong các cô hầu, thì ông mới thấy rằng cô gái mới đến không có trí thông minh như vẻ ngoài bắt mắt mà thiên nhiên ban tặng.

Thật là phí phạm một sắc đẹp lộng lẫy.

Anh tự hỏi liệu đức Chúa, người đã tước bỏ trí óc cô, cuối cùng có cảm thấy hối tiếc không. Phải chăng Chúa nhân từ ban cho cô sắc đẹp để bù đắp cho sự thiếu trí tuệ của cô.

Tuy nhiên, cái gì mà người ta không bao giờ có, thì người ta không thể bỏ qua.

Đơn giản là anh không thể bỏ qua cô. Hiển nhiên sự yếu kém của cô sẽ khiến cô sớm chịu cảnh đói khát. Không, Heddon Hall đã chứa một kẻ không phù hợp rồi; thêm một người nữa thì có sao?

Hai người họ là một đôi khá tương xứng, được thắp sáng bởi ánh trăng tròn vằng vặc.

Anh bật cười, tiếng cười chế giễu và tự ti được gió đưa qua những cây thủy tùng và lên tới ô cửa sổ nơi Laura ngồi, sững sốt trước hình ảnh anh đang ngược nhìn mình chăm chăm. Cuối cùng cô cũng thối lui và về giường, nhưng giấc ngủ lãng tránh cô y như bá tước xứ Cardiff đời thứ tư.

Chương 4

Laura đang xắt hành trên chiếc bàn lớn giữa phòng, mắt cay xè ứa nước, thì thành linh bà bếp gửi cái khay bạc nặng trĩu vào tay cô.

“Mang cái này đến chỗ bá tước, cô gái, và nhớ, không được đánh rơi.”

“Thế Mary đâu ạ?” cô hỏi. Điều cuối cùng cô muốn là gặp lại Alex trong chiếc váy xám lấm lem, với mùi hành phảng phất trên người.

“Mary bị ốm,” bà bếp nói cộc lốc, “giờ thì đi đi.”

Cô rầm rập đi theo những lời chỉ dẫn của Simons, bước vào gian sảnh lớn qua một cánh cửa cô chưa từng thấy bao giờ, hình dáng của nó được ngụy trang một cách giả trá bằng những mẫu bích họa. Cô rẽ trái và thấy mình đứng trước một cầu thang lớn, cao vút phía trên đầu cô là một mái vòm, chạm trổ kín đặc tượng các vị thần.

Cô đã chạy trên những bậc thang này hồi còn bé, đi tìm chỗ nấp trong trò chơi trẻ con tùy hứng. Cô mỉm cười nhớ lại lúc va phải Alex, và đôi tay mạnh mẽ đã đỡ cô khỏi ngã.

Sau đấy anh đã la mắng cô một trận, bảo cô rằng các bậc thang vô cùng nguy hiểm và không phải là chỗ để chơi, và một cú ngã có thể dẫn đến chấn thương nặng. Cô nhớ mình đã nhìn lên đôi mắt đen sáng quắc của anh và gật đầu lia lịa mỗi khi anh hỏi, “có hiểu không?” Thành thực mà nói, về sau cô chẳng nhớ được mấy những lời răn dạy của anh, chỉ nhớ hình ảnh đôi môi mấp máy không ngừng và hàng mi rất dài phủ rợp trên đôi mắt anh như đôi cánh đen mượt mà.

Cô chậm rãi trèo lên các bậc thang, không tận hưởng được chuyến hành trình về quá khứ được nhiều nữa vì nhận ra sức nặng của chiếc khay. Việc leo những bậc thang dốc đứng và phải giữ thăng bằng chiếc khay với ấm trà bằng bạc và chén đĩa bằng sứ Trung Hoa chẳng hề dễ dàng. Có ba loại mứt khác nhau, bánh mì trắng nướng vừa chín tới ngả sang nâu, những lát trái cây mọng mọng, và chiếc khăn lạnh hồ bột mang con dấu Cardiff.

Những bức tường chạy theo cầu thang treo một dãy những bức tranh được vẽ ở trường thánh Raphael. Cô nhận ra bút pháp từ những kiến thức được giảng tại học viện. Đó là phần duy nhất trong

trong nền giáo dục cô có thể tận dụng tối đa.

Lên hết cầu thang là đến một khoảng diện tích rộng, tiếp đó là một khung cửa đôi dẫn vào phòng đức ngài, gian phòng ngủ chính.

Cô đặt khay lên chiếc bàn bằng gỗ gụ chạm khắc cầu kì trong hành lang và gõ nhẹ lên một bên cánh cửa. Cô đợi một lúc rồi gõ thêm lần nữa. Khi không nhận được hồi đáp nào cô bèn xoay nắm đấm bằng đồng và đẩy hé cửa ra. Nó nặng nề xoay vào trong trên những bản lề được tra dầu kĩ lưỡng.

Cô ngó vào phòng. Thứ đầu tiên cô thấy là khung giường khổng lồ treo rèm nằm bên trái. Nó cao hơn mười bốn feet, bốn cọc giường treo rèm bằng nhung thêu màu xanh đậm, trên giường không có ai.

Anh đứng quay lưng lại với cô trước cửa vào một gian phòng kính nhỏ tiếp giáp phòng chính. Nặng từ các ô cửa sổ hắt vào anh, như thể anh đang đứng giữa dòng thác nắng. Anh vẫn mặc quần đen, tuy nhiên đã thay sang áo sơ mi lụa trắng, phô ra tấm lưng rộng và đôi vai rắn chắc. Anh đứng chống hai tay lên hông, nhìn ra toàn cảnh Heddon Hall trải dài trước mặt. Sát bên tháp Eagle được coi là góc quan sát đẹp nhất đối với lâu đài và cảnh vật bao quanh.

“Cứ đặt lên bàn, Mary,” anh nói nhẹ nhàng, không quay lại.

Cô không buồn đính chính, nhưng thở phào khi thoát được cái khay nặng trĩu. Cô tò mò nhìn quanh phòng, cô chưa bao giờ bước vào căn phòng này mà mới chỉ nghe nói về vẻ đẹp và những món đồ quý giá của nó.

Nằm đối diện chiếc giường là một lò sưởi rất lớn, phủ lên trên là một lớp thạch cao đắp nổi mô tả thần Orpheus đang dùng tiếng hát thu phục lũ quái vật, đồ gỗ trong phòng nặng nề và chạm trổ tinh xảo, kích thước to lớn của chúng tương xứng với diện tích gian phòng. Thảm trải sàn trang trí hoa văn hình bát giác sáng màu. Giữa phòng là chiếc bàn tròn khổng lồ, trên mặt bàn bóng loáng đặt một bát pha lê lớn cắm hàng trăm bông hồng từ khu vườn mùa đông. Hương thơm ngan ngát của chúng cạnh tranh quyết liệt với hương dầu thơm để chiếm vị trí áp đảo.

Cô nghĩ sao mà Heddon Hall khác xa nhà mình. Ở Blackmore không có gì là theo truyền thống – trang nghiêm, âm u, lâu đời, và đánh dấu bằng những rỉ sét của thời gian. Mà mới hoàn toàn. Sàn nhà của Blackmore lát ván gỗ sồi Hà Lan thay vì gỗ gụ lên nước bóng loáng, những căn phòng được ốp gỗ và sơn thay cho vữa trát và những hoa văn trang trí cầu kì. Những phiến đá cẩm thạch ốp quanh lò sưởi bằng đồng, không có những trụ ngạch là sản phẩm của những nghệ nhân lành nghề. Những cánh cửa dày và chắc nịch, với khóa bằng đồng, không ốp ván hay chạm khắc mạ vàng. Bàn ghế nhẹ và thanh nhã, bằng gỗ sồi hay gỗ óc chó sơn màu, trên mặt bọc da hoặc mây đan, không phải gỗ gụ hay gỗ sồi đẹp để ghi dấu ấn của những thế hệ đã sử dụng, hay tạo điểm nhấn bằng những bức thảm thêu là kết quả hàng giờ lao động không đếm được của những bàn tay tự nguyện của các thế hệ.

Blackmore mới có ba mươi tuổi, trong khi Heddon Hall đã có từ thế kỉ mười hai. Tuy nhiên chúng không chỉ khác nhau về tuổi tác. Một bên thể hiện địa vị của các thế hệ đầy quyền lực, còn bên kia, thuần là tiền bạc.

Phía trên bàn trang điểm trong góc phòng là một tấm gương tối lờ mờ hình ô van đóng khung quét sơn bóng loáng. Cô chậm chậm tiến về phía đó, quên bẵng ánh nhìn chăm chăm cảnh giác của anh.

Khi không nghe thấy tiếng bước chân lệt xệt vội vã anh đã liếc nhìn ra sau. Không phải Mary mà là cô gái mới vào đang ở đó, sự tò mò rõ ràng đã lấn át cả nỗi sợ hãi của cô.

Anh đã không quên được đôi mắt cô. Chúng mang màu xanh của những rừng thông san sát, của rặng thủy tùng trong trời chiều chạng vạng. Anh quay lại nhìn cô. Mái tóc cô màu nâu ánh vàng, những lọn tóc không bị giấu dưới chiếc mũ ngó ngắn, dường như lấp lánh trong ánh sáng nhạt từ các ô cửa sổ, như thể từng sợi tóc đều tìm bắt một hạt nắng. Làn da cô trắng như sữa và môi cô đầy đặn hồng như hoa đào, trông như cô vừa ăn xong một thứ quả chín. Anh tự hỏi liệu nó có mùi vị tương tự không.

Cái váy xám không che dấu được mấy thân hình đầy đặn ngọt ngào của cô hay đường cong của cặp hông cô, chúng chuyển động với sự duyên dáng tự nhiên. Anh đưa mắt xuống. Hai mắt cá chân cô vẫn lộ ra dưới những nếp váy quá ngắn.

Khi lần đầu anh trông thấy cô, trong một lúc, cô đã gợi lên một thứ gì đó trong anh, thứ gì đó cứng và nặng chèn trong ngực anh như móng vuốt của một con quái vật khổng lồ kìm kẹp da thịt anh. Cô đã đi về phía anh và anh cảm thấy dấy lên tia hi vọng. Cô đã nhìn thẳng vào anh và anh cảm thấy máu chảy dào dạt trong huyết quản, nhiều và nóng đến mức anh không thể nói được gì ngoài những câu cụt ngủn. Anh đã cảm thấy không có nỗi sợ hãi nào ở cô, và tim anh đã nhói lên.

Dĩ nhiên là cô khờ ngốc. Chỉ có kẻ ngốc mới nhìn anh mà không run rẩy.

Giờ thì anh cất tiếng cười, và âm thanh đó gây ra một cơn rung mình chạy ngược lên sống lưng cô.

Cô sững lại giữa lúc đang say sưa ngắm chiếc gương, như thể giữ yên bất động để anh quan sát kỹ lưỡng. Anh không biết điều đó, song tiếng cười ấy đã đem kí ức ủa về trong cô. Những kỉ niệm khi cô ráng sức lấy được tiếng cười từ Alex và đã thành công, mặc cho lời tuyên bố của anh là cô không làm được. Tiếng cười ấy đã thay đổi theo năm tháng. Và cô nghi ngờ, một cách sáng suốt, là sự thay đổi ấy cũng có lí do.

“Rất đẹp phải không?” anh hỏi, về tấm gương trước mặt cô. Giọng anh nhẹ nhàng khoan thai, như không muốn làm cô sợ. Laura đưa mắt đi nơi khác, lần theo những hoa văn trên khung gương bằng một ngón tay run run.

Cô gật đầu.

Anh tiến lại gần cô, mỗi bước chân đều cẩn thận và cân nhắc, như thử thách sức chịu đựng của cô khi ở gần anh. Anh tự hỏi phải chăng những công việc của Mary đã quá sức cô ta, và Mrs. Seddon và Simon đã chộp lấy sự thay thế này bởi vì cô ngớ ngẩn.

Xem họ tạo thành một cặp ra sao: một chú chim nhỏ ngọt ngào và một tên quái vật đáng sợ, Một bên quá ít trí khôn để mà sợ hãi, còn bên kia quá ý thức được khả năng của mình để gây ra sự sợ hãi.

Anh vẫn chưa nhận ra cô.

Cô thật không biết nên coi đó là lời khen cho tài hóa trang của mình, hay cảm thấy bị xúc phạm vì anh đã không nhớ cô. Sao anh có thể quên được? Cô vẫn sẽ nhận ra anh bất kể họ có xa cách bao nhiêu năm và bao nhiêu dặm đường. Thế mà đây chỉ có bốn năm và một hố sâu vài dặm ngăn cách họ.

Có một khoảng cách mà Alex đặt giữa mình và những người khác, thậm chí cả gia nhân của anh.

Có một khoảng cách mà sự giả trang của cô tạo ra, ví như đến giờ cô vẫn đóng vai một người không phải là mình.

Anh không lại gần hơn, nhưng vẫn nhìn cô bằng ánh mắt bình thản. Cô ao ước giá như mình đừng cảm nhận quá sâu sắc sự rút lui của anh như vậy. Cái mặt nạ không chỉ là barrier ngăn anh với thế gian, cô nhận ra với sự thấu suốt chợt lóe lên. Nó còn biểu trưng cho đường ranh giới vững chắc như thể anh đã vạch một vòng tròn quanh mình và tuyên bố: không được bước qua đây.

Hơn bao giờ hết cô chắc chắn ấn tượng ban đầu của mình là đúng: anh sẽ xem tình yêu của cô chỉ là sự thương hại. Cô không thương hại Alex: có quá nhiều điều ở anh để người ta yêu. Trí tuệ của anh, thứ đã thu hút cô từ hồi cô còn bé. Sự ân cần của anh, là một món quà đối với đứa trẻ cô độc hàng xóm của anh. Trên tất cả là tính thẳng thắn của anh, lòng kiêu hãnh và nghiêm túc của anh, cái cách anh nhìn cuộc đời.

Tuy nhiên, cô tiến đến rất gần để biết độ rộng lớn của hố sâu ngăn cách họ vào lúc ấy là đến đâu, khi anh vẫn đứng bên ngoài phạm vi tấm gương và cô ở ngay trước nó.

Cô tha thiết mong muốn được là một phần hiện tại và tương lai của anh. Không phải như hồi cô còn là đứa trẻ, mà như một người phụ nữ. Cô muốn anh nhận ra cô và tình yêu của cô. Rồi cô muốn kéo cái lá chắn mặt nạ đen kia ra và nói với anh rằng chẳng quan trọng việc anh có bao nhiêu vết sẹo, hoặc anh yếu ớt hoặc không thể sử dụng một cánh tay.

“Cái gương này là quà của nữ hoàng Elizabeth,” anh cất tiếng bằng giọng khàn khàn gai người. “Bà ấy đã từng ở căn phòng này.”

Cô không nói năng hay nhận xét gì. Anh không trông chờ cô làm thế.

“Có lời đồn rằng bà ban thưởng cho ông bà tôi nhiều hơn cả một chiếc gương,” anh nói. Sự căng thẳng và thôi thúc kì lạ nhất muốn giữ cô lại đó, dệt thành một tấm lưới trong lời nói của anh, khiến anh ước rằng mình bớt vô dụng đi khi ở gần người khác. Anh nói năng thật tồi, và vô dụng khi ở bên phụ nữ, ngay cả một người mỏng manh và non nớt như cô.

Cô nhìn anh một cách êm ả, vẫn lần tay theo viền gương.

Anh bước lùi lại.

“Xin đừng,” cô nói khẽ, quay lại, “đừng đi.” Cô chìa một bàn tay cho anh, và anh bình thản nhìn nó, mắt anh thoáng mở to là dấu hiệu duy nhất thể hiện sự ngạc nhiên của anh.

Anh túm lấy bàn tay cô giữa bàn tay mang găng và phần da thịt ấm áp của anh, chăm chú nhìn nó,

nhìn những vết bồng nhẹ và phong giộp. Cô đã bị giao quá nhiều công việc, cô bé ngốc nghếch này.

“Cô có muốn mang bữa ăn cho tôi từ giờ trở đi không?” anh hỏi, muốn giải thoát cho cô khỏi căn bếp cô đã bị tống vào. Đó là một hành động tử tế của anh, một nghĩa cử hiếm thấy trong mấy tháng qua, và anh nhận ra điều đó với một vẻ tự giễu cợt thoáng qua.

Cô chỉ thấy đó là cách được gặp lại anh lần nữa. Cô gật đầu.

“Vây cứ thế đi,” anh nói nhẹ nhàng, vẫn vuốt ve lòng bàn tay cô.

Sự tiếp xúc của anh có gì đó khác với những gì cô hằng nghĩ. Cô đã không hình dung được sự quan sát kỹ lưỡng của anh đối với cô ở mảnh sân, nhưng giờ anh đối xử với cô như bậc cha chú. Hồi cô còn bé thì chẳng sao. Tuy nhiên giờ đây cô muốn nhiều hơn từ Alex. Cô nhìn xuống chiếc váy lấm lem của mình, và trong gương, thấy mái tóc xơ xác của mình. Trông cô như một Salome * đáng thương, cô ghê tởm nghĩ, môi nhếch lên một nụ cười thâm nảo, khiến anh phải dừng việc khảo sát bàn tay cô lại và liếc nhìn cô ngạc nhiên.

Anh nhận thấy hàm răng cô đều đặn và trắng muốt, làn da mịn như sứ tuyệt đẹp của cô, sự xúc động làm ửng hồng má cô, và tự hỏi phải chăng mình đã phạm sai lầm.

Có thể cô ngờ nghệch, nhưng cô vẫn là một phụ nữ.

Anh cũng không quên, cho dù cả thế gian đã quên, anh là một người đàn ông.

Chương 5

“Cái con vụng tör vụng tả này! Mà xem đã gây ra chuyện gì hả!” Tiếng bạt tai kêu đánh đét đánh gọn, mạnh đến nỗi hằn thành dấu đỏ ửng trên gương mặt tái xanh sợ hãi của cô hầu trẻ.

Maggie Bowes thụt lùi lại trong cơn cuồng cuồng, trong cô lúc này chỉ có độc hai ý nghĩ: Tránh xa tầm tay bà bá tước quả phụ và cùng lúc ấy vẫn giữ được thái độ kính trọng, để không khơi thêm cơn lôi đình của bà ta.

Cô ở rất xa cái bàn trang điểm lúc lọ nước hoa bị đổ, mùi hương yêu thích của bà bá tước tuôn ra nồng nặc. Thực tế là cô ở tận bên kia phòng, cẩn thận gói ghém nốt mấy thứ cuối cùng trong công việc chiếm gần hết buổi chiều hôm đó.

Nhưng đây cũng không phải lần đầu tiên cô bị lôi ra làm cái bao trút giận một cách vô lí. Cô chẳng cần làm gì cũng lấy được những lời nanh nọc của bà bá tước, hay những cái tát rát bỏng từ bàn tay tưởng chừng nhỏ bé kia.

Maggie chỉ mắc một tội trong đời, nếu có thể gọi như thế, là sinh ra đã xấu. Còn tệ hơn cả xấu, nếu người ta không phải theo đạo cơ đốc và coi vết chàm màu rượu porto phủ trên má và cổ cô là dấu ấn

của quý.

Hôn nhân là vượt ngoài tầm với của cô, nhưng một công việc lương thiện thì không. Vậy nên, với những hi vọng vào tương lai và nỗi sợ hãi những người xa lạ cứ nhìn chằm chằm và chế nhạo vết chàm của cô đã gây cho cô bao đau khổ từ lúc còn là đứa bé vắt mũi chưa sạch, Maggie đã đến Heddon Hall. Có lời đồn rằng ngay cả người ốm yếu nhất cũng có thể kiếm được việc làm ở nơi mà yêu cầu duy nhất để có tiền công là sự tận tâm trong công việc.

Không hiểu sao cô lại lọt vào mắt bà bá tước, và thay vì làm một cô hầu dưới hầm nhà, vị trí trước nay cô vẫn làm cùng với khoảng hai mươi gia nhân khác ở Heddon Hall, thì giờ đây Maggie có một công việc khủng khiếp là hầu hạ một mình nữ bá tước. Đó là vào ngày bà bá tước phát hiện ra cô.

Maggie nhìn mặt trước hình ảnh hai người họ, nằm gọn trong vùng bao phủ của tấm gương mạ vàng. Một sự tương phản đáng sợ mà ngay lần đầu tiên nhìn thấy cô đã hiểu ngay vì sao nữ bá tước lại chọn cô. Không phải vì bất cứ kỹ năng nào cô có thể có mà cô được tiến cử, mà do vẻ ngoài xấu xí của cô, tôn lên dung nhan của nữ bá tước càng thanh cao hơn, mỏng manh hơn, và duyên dáng hơn.

Sự xấu xí của cô, và duy nhất điều đó. Bởi đôi tay cô thì vụng về; cô không biết gì về những mốt thời trang hiện tại; bàn tay cô run rẩy khi vắn những lọn tóc vàng của nữ bá tước.

Nếu cô biết trước nữ bá tước sẽ lựa chọn cô, thì cô sẽ ở lại ngôi nhà tranh của cha mẹ mình, không bao giờ bận tâm việc những đứa em luôn mang vẻ mặt đói cồn cào và sự căng thẳng của gương mặt mẹ cô là tất cả những gì cô trông thấy.

Nếu cô biết mình sẽ bị lôi khỏi Heddon Hall và đưa thẳng đến London, thì cô đã chạy thật nhanh về quê. Làm việc dưới trướng nữ bá tước nghĩa là những đêm dài vô tận thức trắng cho đến khi nữ bá tước trở về và những ngày vô tận phục dịch người phụ nữ làm cho người ta sợ hãi hơn là trung thành. Cô cũng không có ngày nghỉ trong tháng kể từ lúc họ đến đây tới giờ.

Và bây giờ sẽ đi về đâu, hả Maggie? London làm cô sợ hãi. Nó bản thủ, toàn người là người cùng với tiếng ồn. Không, cô là con gái nông thôn và đã bao ngày qua cô ước mình được trở lại miền đồng quê.

Nhưng hiện giờ xem chừng cô sắp đạt được mơ ước.

Cô tự hỏi liệu bá tước có biết không.

Giữa hai người đó có sự căm ghét sâu sắc, nếu những câu chuyện phiếm dưới tầng hầm có độ tin cậy cao. Hệ thống thông tin mật đã rỉ tai nhau về tiếng la hét trong phòng khách màu cam, những lời đe dọa của nữ bá tước, và cơn giận dữ của bà ta khi rời khỏi Heddon Hall.

Maggie nhớ như in ngày đó. Nữ bá tước đã nổi cơn thịnh nộ, và tất nhiên bà ta trút nó vào những gia nhân kém may mắn, tất cả mọi người ai nấy tự tìm cách tránh xa những ngón tay sắc nhọn của bà ta.

Nữ bá tước làm Maggie lo lắng. Có cái gì đó trong đôi mắt màu xanh sáng ấy rất hay lóe lên và long lanh một ánh chói chói, cứ như người đàn bà ấy biết một bí mật ghê gớm và thú vị. Cái gì đó

trong giọng nói du dương của bà ta, cẩn thận lên bổng xuống trầm, cẩn thận kiềm chế ngay cả trong đỉnh điểm cơn giận dữ. Maggie đã học được rằng, trước sự khó chịu của bà ta, lúc nữ bá tước nguy hiểm nhất là lúc giọng nói mượt mà ấy hạ thấp và lời nói của bà ta gần như thành thì thầm.

Có cái gì đó ở nữ bá tước khiến cô muốn làm dấu thánh giá, mặc dù cô không theo đạo Thiên Chúa.

Một thứ cảm giác không thể diễn đạt, nhưng đồng nhất, trùm lên ngôi nhà ở thành phố của dòng họ Weston.

Nó ắt sẽ làm tất cả những người ngưỡng mộ Elaine Weston bàng hoàng, mà số người đó lại khá nhiều. Bà ta được săn đón và tán dương do sắc đẹp mong manh như búp bê, vẻ quyến rũ, tính dí dỏm dễ thương và lạnh lợi, nụ cười như vẽ trên đôi môi mọng và nước da màu kem ửng hồng. Bà ta là chủ đề của những lời xì xào trong phòng khách, lời ca tụng say men với sắc đẹp của bà ta, một thách thức giữa những kẻ nóng tính trẻ tuổi đương thời.

Không ai để ý thấy, trừ giới nữ với sự miễn cảm của đàn bà, là môi bà ta đỏ một cách khác thường, một màu sắc hiếm khi thấy trong tự nhiên. Vài người nhận ra nước da mịn màng của bà ta được tô đậm phấn hồng và những lớp kem nền bà ta lạm dụng cả sáng và tối. Không ai biết, ngoài Maggie, ánh lấp lánh trong mắt bà ta là do thuốc nhỏ mắt bà ta dùng thường xuyên.

Bạn bè của bà ta cũng không chưa bao giờ biết bàn tay đẹp đẽ của bà ta, thanh nhã với những móng tay tô hồng, có thể vung một cái tát xây xẩm mặt mày. Hay bà ta vẫn sử dụng sức mạnh được che giấu của mình một cách thường xuyên mà không quan tâm đến đối tượng trút giận.

Bà ta có vóc người nhỏ nhắn, khiến cho cả tên đàn ông yếu ớt nhất cũng cảm thấy mình mạnh mẽ và muốn che chở. Họ không nhận ra khung người nhỏ bé ấy chứa đựng một ý chí và sức mạnh đạt bằng được mục đích chẳng kém gì người đàn ông cường tráng nhất. Mái tóc vàng của bà ta rủ xuống thành những lọn quăn mỏng mảnh, ôm quanh gương mặt hình trái tim, công khai tạo ra một ánh mắt ngọt ngào tình tứ cũng như hứng thú dạt dào trong lời nói của nhà hùng biện.

Tuy nhiên, nụ cười bà ta thực hành thường xuyên trước gương chưa bao giờ lan tới mắt bà ta, cũng chưa có ai nhìn đủ gần để nhận ra. Không một ai trong những kẻ ngưỡng mộ biết được cũng chính bộ mặt xinh đẹp này vẫn co rúm lại vì giận dữ và biến dạng bởi ánh mắt xảo quyệt.

Giống như hiện giờ, trong không gian kín đáo của căn phòng ngủ xa hoa của bà ta, chỉ có cô hầu của bà ta ở đó.

Bà ta đã cạn tiền và đó là do tên quái vật đó.

Số tiền bà ta đã kiếm được, trong năm năm dài đằng đẳng của cuộc hôn nhân với lão bá tước già lầy bầy. Năm năm!

Trong năm năm ấy bà ta đã đóng vai một người vợ chu toàn bổn phận và yêu chồng tha thiết. Trong năm năm ấy bà ta đã dè dặt và kín đáo. Trong năm năm ấy bà ta đã chịu đựng sự sờ mó của lão bá tước, sự độc tài của ông ta, và sự khinh miệt của những đứa con trai nhà Weston.

Năm năm tuổi trẻ của bà ta.

Bọn họ nợ bà ta một thứ.

Hơn cả khoản trợ cấp nhỏ giọt của một tên đàn ông hình hài méo mó. Hơn cả số tiền nhỏ mọn không cho bà ta bất cứ tiện nghi nào trong cuộc sống và tận hưởng bất cứ thú vui nào. Bọn họ nợ bà ta.

Chưa đầy mười bảy tuổi bà ta đã rời khỏi nhà, một tòa nhà lâu đời bị bỏ bê từ nhiều năm trước. Nước sơn đã cũ kỹ, trong vườn cỏ mọc lút đầu người. Và dường như lúc nào cũng thiếu tiền để lo cơm ăn và áo mặc cho một gia đình lớn, cho dù tước hiệu của cha bà ta rất cao quý. Tước hiệu tòng nam tước có thể kiếm được chỗ trong câu lạc bộ dành riêng cho các quý ông nhưng không thể đổi lấy những bộ đồ thời trang đang thịnh hành. Chữ Ngài đặt trước tên ông có thể đảm bảo giá trị cho những đứa con, nhưng lời nói của ông vô giá trị với những người bán hàng trong ngôi làng nhỏ của họ. Trong những năm đầu đời dường như bà ta là người duy nhất nhận ra điều đó. Và từ ấy trở đi bà ta muốn một cảnh sống tốt hơn, ngay cả khi các anh chị em của bà ta cười giễu tham vọng của bà. Bà ta đã có thể nói với họ, ở tuổi lên năm, rằng cuộc đời bà ta đã được định hướng. Bà ta biết chính xác mình muốn gì.

Tiền bạc, quyền lực, và tự do.

Quyền lực và tự do chỉ đạt được bằng tiền bạc. Bà ta đã rút ra bài học đó khi còn là đứa trẻ. Một bài học không bao giờ quên.

Bà ta giải quyết vấn đề tiền bạc trước, đánh đổi tấm thân trẻ trung mơn mớn của mình lấy một tước hiệu đi kèm sự giàu sang.

Bà ta bước lên chiếc giường hôn nhân khi không còn là trinh nữ song đã kịp tôi luyện tài năng trước khi dùng chân chỗ mỏ vàng đáng giá là bá tước Cardiff. Ông ta giàu khủng khiếp, già, và mê bà ta đắm đuối tới nỗi bỏ ngoài tai những lời cảnh tỉnh của hai người con trai đã trưởng thành và những lời ngọt nhạt từ các cố vấn pháp luật của mình. Ông nghĩ ông đã yêu, đủ để mất tinh thần trước tiếng kêu đau đớn của bà ta trong đêm tân hôn, tiếng kêu khá là thật. Con dao bà ta giấu dưới gối đã cắt vào đùi bà ta quá sâu.

Mọi sự đã diễn ra gần như suôn sẻ.

Lão bá tước già bám lấy vợ một bước không rời đến mức nếu nó không chắn ngang con đường đạt tới ước mơ của bà ta thì bà ta ắt sẽ vui thích. Lão ta đã sống lâu hơn so với giá trị sử dụng của mình, lão già ngu xuẩn. Lão đã gần như vượt quá khả năng đóng kịch của bà ta. Nỗi khó chịu của bà ta lớn tới nỗi bà ta tận dụng các cơ hội, những cơ hội ngu ngốc. Bà ta cấm sừng bá tước Cardiff hùng mạnh bằng tất cả đàn ông trong phạm vi năm mươi dặm quanh Heddon Hall quý giá của lão.

Lão mà biết thì...thế nhưng, có lẽ đến cuối cùng, lão đã nhận ra bà ta không phải người nhưng lão vẫn nghĩ. Vậy mà phát hiện mới ấy không miễn cho bà ta sự quan tâm của lão.

Lão vẫn mò vào giường bà ta khá thường xuyên. Bà ta là một diễn viên tài năng trong những đêm đó, khi cơ thể nhăn nheo của lão cọ vào người bà ta và đôi môi nứt nẻ vì tuổi tác cùng bàn tay đầy

mẫu vì dải dầu sờ soạng bà ta. Lão đã sờ mó và rên rỉ trên người bà ta và đi vào bà ta bằng thân thể của một ông già nồng mùi long não và mùi khó chịu lờ lợ của sự mục rữa. Sao mà bà ta căm ghét lão vào những giây phút ấy. Khi sự kích thích của lão phát ra thành những lời nóng bỏng và bà ta rên rỉ và khuyến khích lão bằng những âm thanh gần như, chỉ gần như, không che đậy được lòng căm ghét của bà ta với lão.

Song cuối cùng thời điểm của bà ta đã tới. Các con đường bị đóng băng; bá tước cùng thằng con trai cùng và thằng con thừa kế chuẩn bị lên đường đi London; gã giữ ngựa đã bị bà ta làm cho mê mẩn bằng thân thể và những hứa hẹn của mình. Đó là tất cả những gì cần thiết. Một con dao sắc cắt vào yên cương, một bánh xe bị tháo lỏng, vài nụ cười dành cho gã giữ ngựa, một buổi chiều lẩn lộn trên đồng cỏ.

Thật vô cùng đơn giản. Đơn giản đến ngạc nhiên.

Trừ bản di chúc.

Bà ta đã chờ đợi quá lâu. Có lẽ lão bá tước cũng biết, bằng cách nào đó đã khám phá ra thứ duy nhất bà ta thêm khát là tiền của lão.

Bà ta chẳng cần nhọc sức để giả bộ sững sờ vào ngày hôm đó, khi biết được thay vì được thừa hưởng Heddon Hall và gia sản đồ sộ kèm theo nó, thì bà ta sẽ được bố trí một khoản trợ cấp. Một khoản trợ cấp! Giờ đây được phân phát từ tay tên bá tước què quặt góm ghiếc mới lên ngôi, kẻ ngồi chễm chệ ở Heddon Hall và ra những mệnh lệnh từ vị trí quyền lực.

Hắn đã rời khỏi nhà ngay sau đám cưới của ông bố, sau khi phản đối nó kịch liệt. Khi hắn trở về, một đứa con hoang tàng – một bức tranh biếm họa của gã thanh niên đẹp trai là hắn một thời – đã chiếm lĩnh tước vị và một tương lai giàu có lẽ ra thuộc về bà ta.

Giờ thì cái phiên bản khô hạn của một thằng đàn ông đó lại ngồi trên một gia tài và bố thí một món tiền còm cõi chỉ đủ nuôi một kẻ ăn xin.

Bà ta nhìn chằm chằm vào gương, mặc kệ mấy vết đỏ trên má, nhớ lại những lời hắn nói về việc bà ta hãy rời khỏi Heddon Hall, một nhà tù bằng gạch mà bà ta đã phải chịu đựng quá lâu.

“Đừng giả vờ yêu mến tôi, thưa bà,” hắn rin rít nói từ sau cái mặt nạ đen góm guốc. “Tôi biết rõ các động cơ của bà thể hiện tình yêu với đồng tiền hơn là lòng yêu mến người thân.”

“Anh là đứa con cùng của chồng tôi, Alex. Anh nỡ để sự hận thù chần giữa chúng ta sao?” Bà ta đã nở nụ cười ngọt ngào, nhưng con quỷ đó đã quay lưng đi.

“Tôi là con trai thứ của cha tôi, thưa bà. Một thứ dự phòng yếu kém được chuẩn bị cho vị trí mà giờ đây hắn lại chiếm lĩnh chính thức.”

Sau đó bà ta đã đến chỗ hắn, đặt tay lên tay áo hắn, dù nỗ lực ấy mất rất nhiều sức lực. Ngạc nhiên thay, cảm giác về những bắp thịt như thép nguội dưới lòng bàn tay bà ta khiến bà ta rùng mình, và một ý nghĩ trên người len vào óc bà ta. Không biết ở bên thằng con trai này sẽ có cảm giác ra sao?

Tuy nhiên, hắn đã hát ra, như thể bị vấy bẩn, rồi trơ tráo phá lên cười trước vẻ mặt chưng hửng của bà ta.

“Chúng ta đừng phí lời làm gì, mẹ kế yêu quý,” hắn mĩa mai nói. “Tôi muốn được riêng tư và bà muốn tiền của bà. Bà hãy tới London. Sống cho tốt. Nhưng hãy tránh xa Heddon Hall.”

“Thế còn tiền để sống ở London, Alex? Anh sẽ chu cấp chứ?”

“Tiền trợ cấp của bà sẽ đủ, thưa bà.”

Nhưng nó không đủ, nếu như bà ta muốn một tủ quần áo thơm mát, hay chơi mấy ván bài Uýt giải trí, hoặc trả tiền để có đặc quyền có James Watkins trong cuộc sống của bà ta. Anh ta là một thú vui mà bà ta không có ý định từ bỏ. Chừng nào người tình đắt giá của bà ta còn ở trên giường bà ta, lóa mắt trước tài nghệ của bà ta và những ám chỉ tinh vi về sự giàu sang của nhà Cardiff.

Song đến thời điểm này, sự nợ nần của bà ta đã tới ngưỡng cực hạn và các chủ nợ đã xuất hiện trước cửa với tờ giấy vay nợ trên tay. Bà ta đã hết tiền, còn con quái vật kia đang sống trong một dinh thự ở Heddon Hall.

Hắn có thể có công trình kiến trúc bằng gạch đỏ, với bề dày lịch sử và ý nghĩa của nó, những căn phòng hun hút và những hồn ma lớn vờn của nó.

Hắn có thể mãi mãi sở hữu những cánh đồng xanh tươi lớp lớp, sự yên tĩnh đáng sợ, và niềm vui bị thiếu vắng. Hắn có thể có sự buồn chán thanh bình và dờ dẩn đó.

Bà ta chỉ cần tiền thôi.

Liệu bá tước mới có đánh giá cao sự riêng tư của mình đến mức sẵn sàng trả tiền cho nó? Bà ta chỉ cần tìm hiểu xem sao.

Bà ta mỉm cười trong gương, không để ý sự có mặt của đĩa hầu, từ nãy đến giờ vẫn ở trong phòng, bàn tay vẫn áp chặt lên gò má rát bỏng. Nụ cười của bà ta nhạt đi, trở nên cứng ngắc khi nhìn thấy cô gái.

Maggie nghĩ nom bà ta đáng sợ gần như quỷ.

Chương 6

Mary hết sức vui mừng khi thoát được nhiệm vụ mang khay đồ ăn lên chỗ bá tước. Còn hơn cả vui mừng, chị ta thổ lộ với Laura, nở nụ cười đầu tiên của tình bằng hữu kể từ lúc cô bước chân vào gian bếp đáng sợ của Heddon Hall.

“Do cái mặt nạ cả,” chị ta thì thào, như thể bá tước đang nghe thấy. “Nhớ nhé, ông ấy không bao

giờ làm gì xấu hay tàn ác, và Heddon Hall là một nơi như mái ấm đối với những gia nhân nghèo nay đây mai đó, nhưng cái cách ông ta nhìn người khác qua con mắt độc nhất mới làm ta sợ khiếp vía.”

Laura không tìm được lời nào để hóa giải mối ác cảm ngay thật của chị hầu trẻ. Ngay đến cô cũng cảm thấy choáng váng trước sự thay đổi ghê gớm ở vẻ ngoài của Alex. Tuy nhiên bề ngoài thay đổi không có nghĩa là con người anh cũng thay đổi. Lẽ nào họ đã quên chàng trai Alex vẫn cười giòn giã khắp các căn phòng trong nhà và chơi bóng trên bãi cỏ gần khu vườn mùa đông? Họ không nhớ chàng trai đã làm cha mình mỉm cười, hay khiến cho cả Simons mặt mũi khó đăm đăm cũng nở nụ cười miễn cưỡng sao? Một miếng vải đen có thể che giấu gương mặt anh, nhưng nó không thể che khuất con người thật của anh.

Nó sẽ là một cuộc chiến cam go của cô, để bộc lộ người đàn ông đằng sau chiếc mặt nạ đó.

Sẽ không dễ dàng như cô từng nghĩ một cách ngây thơ. Từ hôm ấy trở đi nhiệm vụ của Laura là phụ giúp chuẩn bị các bữa ăn cho Alex. Đôi khi anh nói vài câu với cô khi cô bung cái khay nặng trĩu lên. Cuộc trò chuyện của họ đơn giản, chủ yếu là tình hình thời tiết. Còn phần lớn thời gian anh chẳng nói năng gì, chỉ ngược mắt lên từ chiếc bàn làm việc trong tháp Eagle, công việc của anh gián đoạn cho đến khi cô lại rón rén đóng cánh cửa lại sau lưng.

Cô không tiến thêm được bước nào gần anh hơn so với trước đó. Ngay cả những cố gắng rụt rè nhằm mở rộng câu chuyện cũng vấp phải sự im lặng, như thể anh cân nhắc lời nói của cô quan trọng hơn mức cần thiết. Như thể cô đã gài bẫy trong câu chuyện và anh lấy làm cảnh giác. Cô muốn nán lại, nhưng ánh mắt anh chỉ ra rằng anh muốn cô đi ra càng nhanh càng tốt.

Cô chưa bao giờ để ý thấy anh siết ngón bút lông ngỗng chặt hơn trong bàn tay còn lạnh lặn của mình mỗi khi cô ở trong phòng. Cũng không nghe thấy tiếng thở hắt ra chớp nhoáng hay lời nguyên rủa thầm thì khi cô rời đi.

Tuy vậy, cô có thời gian để làm quen lại với Heddon Hall. Cô trì hoãn việc quay về nhà bếp, đi qua những gia nhân đang bận rộn quét tước, và khám phá những căn phòng khác.

Cô tìm hiểu Heddon Hall một cách chậm chạp, như một bông hoa quý hiếm chỉ nở hết cánh đối với người cực kì kiên nhẫn.

Công việc bước đầu cô tự đặt ra cho mình là tìm bức tranh thêu. Nó là kỉ niệm quý giá nhất của cô, một thứ cô lập tức nhớ tới mỗi khi nghĩ đến Heddon Hall. Cô lên vào một căn phòng nhỏ nằm cạnh một phòng ngủ.

Kỉ ức tuổi thơ đã không phủ phép màu giả tạo lên nó. Nó vẫn tuyệt vời như cô còn nhớ.

Một hiệp sĩ vận giáp sắt đứng bên cạnh con ngựa chiến của mình với chiếc mũ sắt trên tay, nhìn thẳng không nao núng về phía trước, như thể đôi mắt anh đang nhìn vào những người quan sát. Có lần cô đã tưởng bức tranh thêu đó là hình Alex. Rất nhanh chóng cô đã được đính chính và được cho hay bức tranh đó ít nhất đã ba trăm tuổi, là tác phẩm của một nghệ nhân. Hình mẫu của ông có ngoại hình u tối như người nhà Weston, cũng cặp mắt đen sáng quắc, cũng mái tóc quăn rũ xuống trán, khóe môi trên

hơi cong lên về bên trái, như thể không biết nên chọn nụ cười nào – tự mãn chế nhạo hay hiền lành niềm nở.

Nó là, cô nghĩ, một nụ cười săn đuổi những giấc mơ của người ta.

Vội vàng liếc sang trái rồi sang phải, cô áp hai ngón tay lên môi mình rồi lên môi chàng kị sĩ oai nghiêm đó. Cô mỉm cười vui sướng trước vẻ ngoài không hề thay đổi của chàng ta và tiếp tục công cuộc khám phá của mình.

Phòng nhạc nằm kế bên phòng khách, cô nhận ra có rất nhiều nhạc cụ mới được bổ sung. Thêm một cây đàn xpinet đặt trong góc, nhìn thấy nó chỉ khiến cô nhăn mặt, có một cây đàn luyt, một cây đàn virginal, và một cây đàn viola.

Cô bước vào phòng khách, nằm ngay phía trên phòng ăn, và đi thẳng đến ô cửa sổ xinh xắn đục lỗ vào hốc tường nơi cô có thể trông thấy toàn cảnh những khu vườn và dòng sông.

Cô lần theo những mẫu tự khắc trên mặt kính. Sau vụ việc xảy ra cô đã bị trục xuất về Blakemore một tuần. Cô tìm thấy trái tim nhỏ xíu và chữ viết tắt DAW ghép hai cái tên với nhau – Dixon Alexander Weston và Laura Ashcott Blake.

Cuối cùng Alex đã sang Blakemore và giải thích việc cô đã làm. Những tấm kính cửa sổ được thổi, anh kiên nhẫn nói với cô, bởi những người thợ thủ công ở Venice. Một ống thổi thủy tinh được đặt vào nồi thủy tinh đun chảy và vừa thổi vừa xoay tròn thật nhanh, đến cuối cùng cho ra một chiếc đĩa lớn và phẳng. Sau đó đĩa được cắt đi phần rìa xung quanh thành tấm kính hình vuông lắp vào những ô cửa sổ bên trên. Phần giữa, nơi nối với ống thổi, dày hơn và đong thành một nút khi dứt ống ra. Cái nút này là mắt con bò đực ở ô cửa sổ dưới thấp trong phòng khách. Ánh sáng được hứng và phản chiếu từ nhiều bề mặt khác nhau tạo thành bảy sắc cầu vồng.

Cô đã ân hận đến phát khóc, song anh chỉ xoa đầu cô rồi thở dài và bảo rằng Chatsworth, tòa dinh thự lớn bên kia sông, cũng có một chứng tích tương tự về sự bông bột của tuổi trẻ là những nét chữ nguệch ngoạc của Mary, nữ hoàng có số phận bi thảm của Scotland.

Cô khóc vì đã làm Alex nổi giận, chứ không phải vì ăn năn việc mình đã gây ra. Đến giờ cô cũng không thể thành thực nói rằng cô thấy ăn năn. Cô áp một ngón tay lên môi rồi chạm nó lên mặt kính nơi những chữ cái tên họ gặp nhau lồng trong hình trái tim khắc vội.

Sau cùng cô băng qua Long Gallery, được mệnh danh là niềm hãnh diện lớn của Heddon Hall. Cô chỉ thấy nó khiến cô bối rối khác thường, như thể cô nên thì thảo và nhón chân đi qua vì sợ làm phiền những hồn ma cô tưởng tượng đang lướt đi trên những tấm ván sàn. Muốn tới được cửa cô phải leo lên một cầu thang hình bán nguyệt bằng gỗ sồi cứng, xẻ ra từ nguyên một thân cây, các nhánh cành của nó dùng làm ván lát sàn cho phòng ngủ chính.

Không cần tốn trí tưởng tượng cô cũng nghe được tiếng đàn luyt và trông thấy những tà váy xoay tròn và những động tác đầy kỹ thuật của điệu vũ lavolta, pavan, hay saraband. Màu sắc nơi đây phong phú và rực rỡ, ván ốp tường chạm khắc những đầu lợn rừng, chim công, nàng tiên cá, và những nữ thần

vui vẻ, đã nhạt màu theo năm tháng đến khi giống màu gỗ óc chó.

Nguyên bản những tấm ván gỗ này được dát vàng, dù những đường mạ vàng vẫn còn, lấp lánh trong nắng, song màu sơn rực rỡ đã nhạt đi chỉ còn màu pastel.

Trần nhà trên đầu vẽ hình các thần rừng đang nô đùa, thần Pan với cây sáo của mình cùng một bầy tiểu yêu đang nhảy nhót quanh những cô gái trong trang phục thiếu vải như được cắt may một cách tinh tế. Trong các hốc đục lõm vào tường đặt những bức tượng khác, sáng lên chập chờn trong ánh nắng chiều. Cửa sổ hóng mát ở giữa có kích thước bằng diện tích một căn phòng bình thường và chan hòa ánh sáng, chúng rơi xuống thành những tia nắng vẩn bụi nhảy nhót trên sàn. Giờ đây nó là một gian phòng im ắng kì lạ, đang chờ đợi sự chuyển động và tiếng cười và âm nhạc.

Cô yêu Heddon Hall và nâng niu hồi ức của những lần đến nơi đây khi còn bé. Nhưng, lạ lùng thay, anh trai của Alex chưa bao giờ có trong suy nghĩ của cô. Hồi đó Charles đã là người lớn, cách biệt với Alex mười hai năm tuổi tác. Anh luôn luôn ở trường hoặc tham gia những hoạt động của người lớn mỗi lúc cô đến Heddon Hall.

Cô đã ở đây được mấy ngày và không gần Alex thêm được bước nào so với một người xa lạ. Tuy nhiên, cô đã biết chính xác và chi tiết tổ chức trong nhà bếp. Cô cũng đã biết đánh giá cao những người lao động lặng lẽ trong nhà mình và những món ăn nhìn bề ngoài có vẻ nấu rất dễ được dọn trên bàn cô. Cô không nghĩ sẽ nhìn nhận công việc của mình dưới ánh sáng tương tự.

“Ông ấy lại làm thế nữa rồi,” Simons cau có nói vào ngày hôm sau. “Bỏ đi và đuổi việc Hartley.” Ông thở dài thườn thượt khi bà quản gia Seddon nhìn ông với sự đồng cảm hoàn toàn. “Và giờ ông ấy muốn một người thay thế! Tìm đâu ra, tôi hỏi bà, một ứng cử viên cho vị trí ấy?”

“Bá tước không phải người dễ chịu khi làm việc cho ông ấy,” Mrs. Seddon đồng ý. “Ông lại phải đăng tin ở London thôi, Simons.”

Ông quắc mắt với bà. “Tôi biết chứ, cái bà này. Tôi lo lắng về thời gian kia. Ông ấy bảo phải có một thư kí mới trong vòng một tuần. Hoặc sớm hơn! Giờ ông ấy đang quát tháo là đòi có người đọc cho ông ấy!”

“Tôi biết đọc,” Laura nhẹ nhàng lên tiếng từ chỗ chiếc bàn gỗ sồi. Cô được phân công lau các mặt bàn bằng giấm chua, và cô ghét mùi của nó.

Cả Simons và Mrs. Seddon đều bỏ qua lời cô. Cô liền đặt giẻ xuống và tiến lại gần họ. “Tôi nói là tôi biết đọc,” cô lặp lại, bước đến đứng giữa họ. Xét cho cùng, nó đâu phải một sự giỏi giang lớn để cô lấy làm hãnh diện – hầu hết phụ nữ đều được dạy dỗ những kĩ năng cơ bản. Dù thật ra một phần các kĩ năng của cô là bí mật do cách dạy dỗ đa dạng và phóng khoáng của hai ông bác cô. Cô không biết rằng không phải học vấn của cô bị hai cấp trên nghi ngờ mà là trí tuệ của cô.

Simons nhìn cô vẻ đánh giá rồi mỉm cười. Ông trao đổi một ánh mắt với Mrs. Seddon, bà ta gật đầu một cái.

Đó là cách hoàn hảo để họ tổng khứ cô ngọc này.

Bá tước đã quá ưu ái cô ta. Với những lời tuyên bố về học vấn của mình lần này cô ta sẽ phải gánh chịu cơn phẫn nộ của ngài đến nhớ đời.

Mấy phút sau cô leo lên những bậc thang dẫn lên tháp Eagle, tay ôm một bản sao quần góc cuốn Suy ngẫm của hoàng đế La mã Marcus Aurelius.

Từ Long Gallery cô bước vào Phòng khách Cam, được gọi như thế do những bức tường giăng kín vải lụa Trung hoa. Từ đó cô đi tới một cầu thang xoắn ốc dẫn lên tháp Peveril và băng qua một hành lang lộ thiên đến tháp Eagle. Cô ngập ngừng dừng lại trước cánh cửa và quay đầu nhìn xuống những mái nhà, sân vườn, và bãi cỏ xanh tươi của Heddon Hall.

Cô hít một hơi thật sâu, thu hết can đảm, và gõ cửa đầy dứt khoát.

“Ai đó?” tiếng nói rành rọt và thiếu kiên nhẫn vọng ra.

“Jane ạ,” cô nói ngắn gọn. Một khoảng lặng kéo dài, như thể anh đang cố nhớ xem cô là ai. Vì có gì cô lại nghĩ anh sẽ nhớ ra mình từ số lượng gia nhân đông đảo ở Heddon Hall.

Dù sao anh cũng nên nhớ ra chứ, cô tức giận nghĩ. Ngày nào anh cũng gặp cô hai bữa sáng và tối cơ mà.

Có tiếng then cửa lách cách, và cánh cửa được anh mở ra. Chiếc mặt nạ đen đã yên vị ở chỗ quen thuộc.

“Cô muốn gì?” Một lần nữa giọng anh bị chặn lại, trở nên khàn khàn và bức dọc do cố gắng nói qua lớp da mặt nạ. Ra đó là nguyên nhân của sự chậm trễ. Một lần nữa anh lại đeo mặt nạ vào.

Cô giờ quyền sách lên cho anh thấy.

Anh chằm chằm nhìn cô lâu đến mức cô nghĩ anh sẽ từ chối không cho cô vào. Cuối cùng anh đẩy cửa rộng hơn cho cô bước qua.

Hồi bé cô bị cấm tiết không được đi qua con đường hẹp nối Peveril với Eagle, nhưng sức cảm dỗ của tháp Eagle lớn tới nỗi không thể cưỡng lại. Cô đã đến đây một lần, một lần duy nhất, trước khi bị Alex phát hiện ra và một lần nữa bị gửi trả về nhà trong hổ thẹn. Cô nhớ tấm thảm Ba Tư và hình dáng kì cục của gian phòng: tròn, với những cửa sổ dài. Một lò sưởi lớn xây lượn theo hình dạng gian phòng. Đối diện là một dãy tủ gắn liền vào tường chạy dọc các bức tường cong.

Cô thận trọng đi qua Alex, quét mắt một vòng quanh phòng. Ngoài một chiếc bàn dài và hai chiếc ghế bằng gỗ sồi anh bổ sung thêm, căn phòng vẫn thừa thớt đồ đạc như cô còn nhớ. Cô đi qua bức tường cong bên kia và ngó qua cửa sổ tò vò. Từ đây cô có thể trông thấy cây cầu dành cho người đi bộ bắc qua sông Wye và chuồng chim bồ câu nhỏ nằm bên vệ đường.

Lẽ ra anh đã đưa tay cầm quyền sách, nhưng cô đã quay đi khỏi anh.

Anh ngồi xuống chiếc ghế cạnh ngọn chực đài bằng kim loại và quan sát cô. Cuối cùng cô cũng ngồi xuống, từ từ mở quyển sách ra, và đưa lên cho anh thấy, hi vọng anh chấp nhận sự lựa chọn của Simons.

Anh tự hỏi cô đang định chơi trò gì, cô nhỏ ngốc nghếch của anh.

Ban đầu giọng cô run run; rồi càng đọc giọng cô càng bớt yếu ớt và trở lại bình thường, nhỏ và thanh thanh.

Anh ngồi thẳng lên trong ghế và nhìn cô chăm chú, không nhận ra dáng điệu mình trở nên cứng nhắc, hay bàn tay phải của anh đang siết chặt tay ghế.

Anh không nói gì về việc cô đang đọc tiếng Hi Lạp.

Cuối cùng, sau khi cô đã lật qua hai trang, cô bắt đầu cảm thấy sự yên lặng căng thẳng của anh. Cô ngược mắt lên trước câu nói của anh.

“Tôi không hiểu đoạn cuối cùng,” anh lẳng lẳng nói.

“Ồ, nó đơn giản thôi, thật đó,” cô nói bằng giọng kiên nhẫn của một người sẵn sàng giảng giải điều gì đó cho một đứa trẻ. “Đây là những câu chuyện mà Aurelius tự đặt ra cho mình. Ông không có thái độ lạc quan lớn như lòng khoan dung của ông. Ông nói rằng con người ta phải có ý chí để tiếp tục làm hết khả năng của mình ngay cả trong những hoàn cảnh tồi tệ nhất.”

“Dịch đoạn cuối cùng đi,” anh nói, bằng những tiếng thì thầm khẽ nhất.

Cô không nghĩ ngợi sâu xa gì về mệnh lệnh của anh, nhưng đọc lại đoạn đó một cách cẩn thận, rồi dịch. “Tôi không thể bị tổn hại bởi bất cứ ai trong họ, vì không ai áp đặt được cho tôi cái gì là xấu, tôi cũng không giận em trai tôi, hay ghét nó. Vì chúng tôi cùng một đội ngũ, như hai bàn chân, hai bàn tay, như mi mắt, như hàm răng trên với hàm răng dưới. Chống lại nhau là đi ngược lẽ tự nhiên, mâu thuẫn đang diễn ra chỉ là sự bức tức rồi sẽ chóng qua.”

“Cô là ai?” anh nói, vẫn không nâng cao giọng. Cô gái đầu óc khù khờ này vừa dịch tiếng Hi Lạp còn tốt hơn cả giáo viên Cambridge của anh.

Cô đặt quyển sách xuống bàn và lằn ngón tay theo gáy sách viền vàng. Anh không đưa mắt đi khi cô nhìn thẳng vào anh.

“Cô là ai?” anh lặp lại, nhưng cô chỉ xăm soi hai bàn tay mình như thể tìm được câu trả lời trong đó.

“Cô là ai, mẹ kiếp!” cuối cùng anh gầm lên, nổi giận vô cớ trước sự im lặng của cô.

Sau này cô nghĩ, không phải cô muốn lừa dối Alex mà là cô muốn ngăn anh không đuổi việc cô, vào thời điểm đó trông vẻ mặt anh hệt như anh sắp làm thế. Bất chấp việc chỉ có một con mắt nhìn ra qua chiếc mặt nạ đáng ghét đó, cô biết ý nghĩa nó biểu lộ.

Sự giận dữ.

Alex chưa bao giờ gây gỗ với ai khi tâm trạng anh không tốt.

Cho nên cô làm điều mà bất cứ người nào khôn ngoan cũng sẽ làm trong hoàn cảnh đó.

Cô nói dối, mặt rất nghiêm nghị.

“Tôi không hiểu ý ngài là gì,” cô bắt lực nói.

“Cô biết rõ ý tôi là gì,” anh nói tiếp một cách cứng rắn. “Tại sao cô để cho tôi nghĩ là cô ngốc nghếch?”

Cô có vẻ sững sốt, anh nghĩ, và không có một chút phần nộ.

“Đúng vậy mà, tôi không có kinh nghiệm với những công việc trong nhà,” cô gắt gỏng, “nhưng đó không phải là lí do để nghĩ tôi thiếu trí tuệ.” Tiếng sấm ì ầm xa xa khiến cô ngược nhìn bầu trời qua khung cửa sổ tò vò. Cô hi vọng Chúa trời không giáng một tia sét xuống đánh chết cô vì lời thú nhận đó. Chỉ ít nó cũng là sự thật. “Nhưng cha tôi là một linh mục nghèo ở nông thôn, tiền kiếm được chỉ đủ nuôi thân, tôi e là thế.” Tiếng sấm lại vang lên, và cô lại nhìn xuống đôi tay mình lần nữa.

“Và tiếng Hi Lạp là năng khiếu duy nhất của cô?”

Cô lắc đầu, áp úng với hai bàn tay siết chặt. “Không, tôi sợ là không. Cả tiếng Latin nữa.”

“Cô có người anh trai nào biết dạy học, hay anh ta giới hạn thành một phụ nữ nghèo?”

Phụ nữ nghèo!

Cô cụp mắt xuống trước khi ánh mắt phần nộ của cô làm cô lộ tẩy. Tuy nhiên nó không đủ nhanh, để anh bỏ lỡ tia tức giận trong chiều sâu xanh ngắt của chúng.

“Tôi có ba người anh to cao lực lưỡng,” cô chế ra, quyết định rằng nếu buộc phải nói dối, thì cô có thể thêm mắm thêm muối một chút. “Brian, Neville, và Bruce.”

“Cái gì? Không có chị em gái ư?” Anh ngả người ra ghế, khoanh hai tay trước ngực, và nhìn cô khi cô nhả mặt. Cô vẫn không nhìn trả lại anh.

“Cũng có ba chị em gái. Agnes, Marsha, và Petunia.”

“Petunia?” Anh không thể nén được một tiếng cười bật ra, nó khiến anh ngạc nhiên và làm cô tức tối. Cô không quen che đậy do sự thôi thúc của tình thế. Thường thì cô có thời gian để suy nghĩ kĩ.

“Không có gì lạ khi cha cô lại nghèo, với một đàn con như thế phải nuôi nấng.”

Tiếng sấm vang lên gần hơn, và cô quyết định rằng Chúa đã bị thử thách quá đủ.

“Cô biết làm toán không?”

Cô gật đầu, vui sướng vì không phải nói dối về điều đó.

“Và cô có viết được rõ ràng?”

“Tôi được bảo là vậy,” cô nói cứng nhắc.

“Cô có thể ngồi và không nói huyền thuyên nhiều giờ liền không?”

Vì cô hiếm khi được nói trong bếp mấy ngày vừa qua, nên cô gật đầu lần nữa. Heddon Hall đã dạy cô quá nhiều về những khả năng tiềm ẩn của cô rồi.

“Vậy thì cô sẽ làm thư kí cho tôi cho đến khi Simons tìm được người khác.” Anh đứng dậy và chìa tay ra và cô nắm lấy nó, tưởng rằng anh định bắt tay cô theo cách giữa những người đàn ông.

Da anh ấm, và mặc dù lòng bàn tay cứng rắn, song da thịt vẫn mềm mại.

Nếu cô không lí trí, cô ắt sẽ thú thật tất cả.

Nếu cô không quá yêu anh, cô sẽ coi những trải nghiệm của mình là sự ngu ngốc cực độ và rời khỏi Heddon Hall cấp tốc.

Nếu cô không quá ngốc nghếch và quá trẻ, cô ắt sẽ nhận thấy nguy hiểm trong chuyện vừa qua.

Cô nhìn anh, đang đứng trong tháp Eagle, và cảm thấy một cơn rùng mình khẽ lướt qua của cảm giác đề phòng. Chỉ đến sau này cô mới nhận ra nó là gì.

Sự cảnh báo.

Anh không thể thôi nhìn chăm chăm vào cô, cô nhóc khờ khạo, nắm chặt tay anh như sợi dây an toàn và không chịu thả ra, mặc dù anh chỉ muốn lấy quyền sách ở chỗ cô. Anh nhìn đôi mắt mở to của cô, nụ cười lấp ló trên gương mặt cô, và vô thức lắc đầu.

Nếu anh không quá cô đơn, anh sẽ cấm cửa cô.

Nếu anh không quá sợ hãi trước cuộc sống và tương lai ảm đạm của mình, anh sẽ bỏ qua sắc đẹp của cô và tài năng của cô và tống cô ra khỏi Heddon Hall.

Chỉ đến sau này anh mới nhận ra cảm giác rùng mình khẽ gợn lên của anh trong lúc đó có ý nghĩa gì.

Sự hứa hẹn.

Chương 7

“Quyền Sức ngựa trong nông nghiệp của nhà nông học Jethro Tull là căn cứ để kiểm tra thông tin của tôi, thưa ngài,” cô nói với sự tự tin bồng bồng.

Về giả đồ quý lụy của cô không qua được mắt anh. Trong đời anh chưa bao giờ gặp người phụ nữ nào thiếu nhu mì đến thế. Thái độ vui vẻ chấp nhận sự cẩu kính của anh ở cô cũng không làm nó sút mẻ đi chút nào.

“Tất nhiên,” cô nói tiếp, “nếu ngài không thích tôi nói về chủ đề đó, tôi cũng có thể hiểu được.” Cô tiếp tục mỉm cười với anh, chỉ càng khiến sự bức tức trong anh tăng cao.

Anh cau mày với cô, dường như nó không làm cô mảy may bối rối.

“Thế nào hả, Matthews?” anh hỏi, với tất cả sự kiên nhẫn có thể huy động, không được nhiều lắm, xét tới việc anh đã làm đối tượng cho sự tra tấn dũa dũa của cô cả sáng nay.

Người quản lý khu trang trại của gia đình vò chiếc mũ giữa hai bàn tay và nhìn chăm chăm xuống đôi ủng của mình, nó đã để lại vô số vết bùn trên sàn nhà tháp Eagle. Ông lưỡng lự trước khi trả lời, chẳng biết liệu câu trả lời của mình có bị đón nhận bằng một ánh mắt trừng trừng khác, hay nụ cười của cô gái trẻ có là sự mở đầu cho một bài thuyết giảng khác không. Không phải từ bá tước, vì ông ấy đã im lặng một cách đáng ngờ, mà từ cô gái kia. Và làm thế nào cô ta biết những điều đó? Ông thầm nghĩ. Phụ nữ không can thiệp vào công việc của đàn ông. Phụ nữ, chà, việc của phụ nữ là dọn những bữa ăn ngon trên bàn và thu vén nhà cửa, và để nhiệm vụ cung cấp bữa ăn đó cho người đàn ông.

“À, thưa ngài,” cuối cùng ông nói, tránh gương mặt đeo mặt nạ đen của bá tước và gương mặt tươi cười của cô gái. “Nó có tác dụng đấy ạ.”

“Vậy thì làm đi,” anh nói cộc lốc, quay lưng lại với nguồn cơn của mọi rắc rối của anh trong mấy ngày qua. Matthews ra khỏi phòng trong sự nhẹ nhõm.

Laura cau mày nhìn theo sau ông ta rồi quay lại với Alex. Đây không phải lần đầu tiên cô nhận thấy không một gia nhân nào ở Heddon Hall dám nhìn vào ông chủ của họ. Alex không thể không nhận ra sự thiếu sót đó.

“Họ đều sợ ngài phải không?” cô thấp giọng hỏi, và anh quay người lại trước câu hỏi của cô, ngạc nhiên. Không phải vì vẻ nghiêm túc của cô, mà vì tính tự nhiên của chính câu hỏi.

Sẽ không một ai dám làm thế.

Vậy mà trong hai ngày qua cô đã làm bao điều mà không một ai trong vòng cương tỏa của anh có đủ can đảm để làm.

Anh chưa bao giờ hình dung có một thư kí cãi lời anh.

Anh cứ tưởng cô chỉ truyền đạt những chỉ thị của anh cho ông quản gia. Anh chưa từng tưởng tượng cô sẽ buông chiếc bút lông ngỗng xuống bàn giấy, lắc lắc đầu như thể anh là một đứa trẻ ngang ngạnh, sau đó bắt đầu phản đối các mệnh lệnh của anh.

Sáng nay cô đã khuyên anh nên ngó qua sổ sách của bà Seddon.

“Đầu bếp của ngài đang bán rẻ mỡ nước và than, nhận rất nhiều tiền hoa hồng từ các cửa hàng cung cấp cho Heddon Hall. Cũng có rất nhiều lỗi sai trong các mục ghi cho phần chế phục và tóc giả của người hầu, chênh lệch tới 300 bảng.” Cô đã cười rõ tươi với anh khi thông báo tin đó, ranh mãnh y như nụ cười dành cho anh lúc trước và bắt đầu dạy anh cách chọn hạt giống và gieo luống!

“Ngài chỉ cần trồng xen canh củ cải, củ và ngô, thưa ngài, thì ngài sẽ cung cấp đủ thức ăn mùa đông cho gia súc và tránh cho đất đai bị bỏ hoang ba năm một lần,” cô đã nhả nài giải thích, cứ như anh không phải bá tước và đang coi sóc điền trang của mình.

Anh đi một vòng quanh chiếc bàn nơi cô ngồi. Cô ngờ rằng đây là một bài tập cho đôi chân anh đồng thời cũng là thể hiện sự thất vọng.

“Nó thể hiện một ý chí kém vững bền nhất đối với Chúa trời, một trái tim yếu ớt, một cái đầu thiếu kiên nhẫn (lời thoại trong vở Hamlet của Shakespeare),” cô lẩm bẩm và cúi xuống với công việc của mình lần nữa, khi hiển nhiên rằng anh sẽ không trả lời cô.

Anh dừng bước và nhìn cô chăm chăm.

“Cô làm thế là thành tật xấu đó,” anh buộc tội. Cô chỉ mỉm cười, nhớ lại bác Bevil đã nói một câu y hệt. Cô không thể tránh được việc cứ nhớ như in những điều đó. Xét cho cùng, chẳng phải do tác dụng của học hành mà ra đó sao? Nhưng, nếu như anh không thích bị trích dẫn, giống bác Bevil, thì cô sẽ cố hết sức.

Anh muốn, một cách tha thiết, là cô đừng quá đáng yêu như thế. Vẻ đẹp của cô chỉ càng tôn lên sự xấu xí của anh. Nó như một sự tra tấn, song anh hoan nghênh nó. Là nỗi thống khổ khi ngồi ngắm cô đọc, đôi môi cô nhấp máy phát âm cứ như chúng được tạo ra cho những nụ hôn. Là sự đầy dọa khi nhìn cô vuốt tóc bằng bàn tay mềm mại và tự hỏi chúng có mượt như lụa giống vẻ bề ngoài không. Là nỗi đau đớn khi ngửi mùi hương của cô, một hỗn hợp của hoa hồng và một thứ gì đó, và tự hỏi cô giấu nó ở đâu. Có phải trên cổ tay cô, sau gáy cô, hay giữa hai bầu ngực tròn đầy xinh xắn kia?

Cô miễn dịch trước những lời nói cực cần của anh, như thể cô ngây ngô thật. Hartley đã co rúm lại khi anh gầm lên với anh ta. Còn cô chỉ mỉm cười.

Cô nhìn anh không hề nao núng khi anh nói chuyện với cô, đón nhận hình ảnh con mắt độc nhất của anh như thể nó là một điều tự nhiên nhất trên đời được người khổng lồ một mắt trong chiếc mặt nạ đen đưa ra.

Nó khiến anh bức dọc một cách kì lạ.

Cô không hề nao núng mỗi khi anh đưa cái gì đó cho cô bằng bàn tay mang găng. Đã hơn một lần anh cảm thấy cô chạm nhẹ vào mu bàn tay đeo găng da của anh và vội vàng rút khỏi nó.

Cái đó cũng không làm anh hài lòng nốt.

Anh không thể không nhận thấy nụ cười dịu dàng thấp sáng gương mặt cô những khi đôi mắt cô trở nên thần thờ và cô nhìn trân trân lên tường, cứ như đang ngắm một bức tranh treo ở đó.

Không nghi ngờ gì những mơ mộng của cô là về một chàng người yêu ở nơi nào đó, và nó càng khiến anh tức giận một cách vô cớ.

Tức giận đủ để mắng nhiếc bản thân vì thích nói chuyện với cô, mong chờ những buổi sáng cô sẽ đến tháp Eagle tươi mát và thơm hương hoa hồng.

Tức giận đủ để khiến anh mơ về một khoảng thời gian khác, khi anh còn trẻ và điển trai và có tất cả những phụ nữ mình muốn. Còn giờ đây, anh già hơn và xấu xí khủng khiếp, với cái mặt sẽ khiến cho cô thét váng cả những khu rừng bao quanh nhà anh.

Nhưng thế không có nghĩa là anh không còn là con người, hay không nhớ được cảm giác của làn da ấm áp, mềm mại và mịn màng áp vào người anh, hay sự đầy đặn của bầu vú căng tròn được nâng niu trong bàn tay anh. Rủi thay, những vết thương của anh không ngăn được bản năng giới tính trào dâng như thủy triều trước sự hiện diện của cô.

Anh đang làm cái quái gì vậy?

“Bọn họ sợ hãi là không sáng suốt sao?” cuối cùng anh hỏi.

Cô toét miệng cười với anh, một nụ cười không thể kìm chế cất giữ hơi ấm mặt trời trong nó, sự hứa hẹn của một ngày mới, niềm hi vọng vào ngày mai, và một thách thức vô cùng dễ thương đã khiến anh bất động trong một lúc.

“Tôi nghĩ ngài dùng cái mặt nạ giống như người khác dùng chiếc roi da, thưa ngài,” cô nói nhẹ nhàng.

“Giải thích xem,” anh nói cụt lủn, tiến lại gần cô. Anh nhận thấy cô không dịch ra xa, hay di chuyển ra cạnh ghế; cô thì cầm lên hai bàn tay và quan sát cử động của anh.

“Người ta có thể mang chiếc roi da mà không bao giờ sử dụng nó, chỉ để dọa những người khác rằng sẽ có ngày anh ta dùng đến nó. Chiếc mặt nạ của ngài cũng có mục đích tương tự, tôi nghĩ vậy. Gia nhân của ngài ai cũng sợ sự có mặt của ngài, thế mà ngài chẳng làm gì để trấn an họ. Cứ như ngài muốn bọn họ phải sợ ấy.”

“Sao tôi phải làm thế?” Anh duỗi một tay ra và gần như chạm vào ánh lửa trên tóc cô trước khi kịp

sững lại và ngăn được bàn tay ngoan cố đó.

“Tôi tự hỏi,” cô nói nghiêm túc. “Có phải là do ngài đã dần quen với sự cô lập của mình? Và những người ngoài kia, thay vì đưa ra sự an ủi, giờ chỉ có đe dọa?”

Anh nhìn đắm đắm vào cô gái đã trở thành nỗi thách thức cho giấc ngủ yên bình của anh. Người đã thay thế những cơn ác mộng của anh bằng sự chào đón ngọt ngào và sự ấm áp đầy đe dọa, và khiến anh tỉnh giấc với mồ hôi đầm đìa và ham muốn và đau đớn bởi nhu cầu đàn ông hùng hực, không được xoa dịu và nguôi ngoai.

Anh gần như cười thành tiếng. “VẬY ĐÓ LÀ TỘI LỖI Ơ, KHI KHAO KHÁT SỰ RIÊNG TƯ?”

“Sự riêng tư của ngài, hay sự cô độc của ngài? Hai cái đó hoàn toàn khác nhau, ngài biết mà.”

Cô biết gì về cô độc? Chết tiệt, cô thì biết gì về cái anh muốn chứ? Cô có hình dung được, trong bộ não ngây thơ, trong trắng, ngọt ngào của cô, rằng anh khao khát cho những đêm dài vô tận, những ngày rực nắng nhìn qua khe hở chiếc mặt nạ, hay hương hoa hồng lẫn khuất trong mùi dầu da thuộc, hay sự tiếp xúc với giấy, bút lông ngỗng, gạch, người phụ nữ mềm mại, mãi mãi phải qua một cái gắng tay? Cô có nghĩ, cô có lờ mờ đoán được mà suy ra, rằng con người anh chính là cái anh muốn?

Đột nhiên anh nổi giận, cơn giận bùng phát trong anh dưới vẻ ngoài đáng đi cứng nhắc của anh qua phòng. Anh mở toang cánh cửa, nghiêng đầu đầy chế nhạo với cô.

“Cái tôi muốn, ngay lúc này,” anh nói khàn khàn, cơn giận dồn hết qua khe hở mặt nạ, “là được ở một mình. Cô có gọi nó là riêng tư hay cô độc cũng mặc.”

Cô đứng dậy và đi ra cửa, một cách bình thản. Có thể anh hăm dọa được các gia nhân, nhưng anh không dọa được cô. Khi đi qua anh cô mỉm cười.

Anh chặn một tay khung cửa, cúi xuống gương mặt cô, gần tới mức anh có thể hít vào không khí cô thở ra.

“Tôi không làm cô sợ chứ?” Câu hỏi xuyên qua sự im lặng, mang theo cả gánh nặng của nó. Anh có muốn nghe câu trả lời? Nếu cô nói có, liệu niềm mong nhớ ngày càng tăng đối với sự hiện diện của cô có bị cắt đứt một cách thần kì? Hành động thật thà của cô có trở thành miếng chêm giữa họ, chặn đứng những cảm xúc của anh, nhốt anh vào một không gian tuyệt vọng và cô đơn mà dường như, không hiểu vì sao, giờ đây kém dễ chịu hơn vì anh đã phá vỡ sự cô độc tự ép cho mình?

Và nếu cô nói không? Cái từ đơn âm tiết ấy có trở thành cây cầu nối giữa họ? Có trở thành sợi dây thừng dùng đưa phía trên miệng vực của hiện thực, trói cô lại với anh bằng những nút thắt không lay chuyển được?

Cô liếc nhìn anh, một nụ cười dịu dàng làm cong khóe môi. Mắt cô lấp lánh niềm vui. Sao anh có thể từng cho rằng chúng khù khờ và ngây ngô chứ?

“Ngài có muốn thế không, thưa ngài?”

Anh bỏ qua câu hỏi của cô và hỏi một câu nữa. “Cái này,” anh nói, chạm vào chiếc mặt nạ bằng những ngón tay lướt vội tổ giác anh bằng sự run rẩy của chúng, “không làm cô hoảng hồn chứ?”

“Có cần phải thế không?” cô hỏi, với lý do vô duyên cớ của phụ nữ. Cô không chuyển hướng ánh mắt, mà nhìn thẳng vào gương mặt của anh, trong giây phút ấy sự chân thật của cô khiến người ta đau nhói. Cô có tin anh sẽ không để lộ mặt thật của mình? Hay đó chỉ là một biểu hiện ngây thơ khác của cô nên cô mới ngược nhìn anh, một nụ cười nhẹ dịu dàng nở trên đôi môi màu đỏ san hô, và biết không có gì nguy hiểm?

“Hay những gì có thể nằm bên dưới nó?” anh khàn khàn hỏi.

Sau này anh tự hỏi tại sao sau đó anh không thử thách cô. Đột ngột anh nhận ra mình không muốn biết phản ứng của cô. Thế nào cũng sẽ là một bản sao nổi kinh hoàng của chính anh khi ngày ngày chứng kiến da thịt bị phá hủy của mình và lặng lẽ chấp nhận, như thể đối với cô anh không hơn gì một con quái vật đưa vào để thêm gia vị cho buổi trình diễn ở London.

Cô không nói với anh rằng cô không thay đổi được những gì số phận đã làm với anh, nhưng cô có thể đau đớn cho cuộc sống vắng tiếng cười của anh, hay ghét sự cô lập gần như sờ thấy được bao quanh anh. Cô không thể thay đổi sự thật rằng những gia nhân của anh sợ hãi anh chỉ vì một tai nạn đã biến đổi ngoại hình của anh, nhưng cô có thể tặng anh món quà của chính cô, sự đón nhận.

Những vết sẹo của anh không phải đều nằm hết trên da thịt; anh để lộ ra bởi hàng trăm cử chỉ nhỏ đề phòng với thế gian, lạnh lẽo chấp nhận sự cô độc của mình. Nếu anh là một người khác, anh sẽ không để tâm đến thế, nhưng Alex mà cô biết có lòng trắc ẩn đối với một cô bé mồ côi, cảm nhận được nỗi đau của người khác. Những cảm xúc ấy đã làm anh trở nên vô cùng thân thương đối với cô – sự thấu hiểu, nhạy cảm, trù mến – giờ đây trở thành con dao hai lưỡi đối với anh. Anh tự tách rời mình với những người khác còn hơn chịu đựng sự nhạo báng của họ. Thà anh cắt đứt với nguồn cơn của chê trách còn hơn phải nghe lời chê trách.

Điều duy nhất cô làm được, khả năng duy nhất cô có trong khoảnh khắc này và hàng nghìn khoảnh khắc không đếm được khác là tình yêu không thay đổi đối với anh. Bên dưới những vết sẹo, nỗi cay đắng, thế giới tràn đầy sự chế giễu của anh, là người đàn ông năm xưa. Hiểu biết của cô về anh rất ít ỏi và sơ sài. Anh là Alex, dù có bị thương nặng gấp nghìn lần, anh cũng vẫn là Alex.

Cô nhìn chăm chăm vào con mắt độc nhất không hề chớp đó.

“Không,” cuối cùng cô nói một cách đơn giản.

Chương 8

“Gì nữa đây?” anh hỏi, chán chường nhìn cuốn sách cô đặt trên ghế dài. “Tiếng Hi Lạp, Latin, toán học, nông học, hay Shakespear? Nói tôi hay, làm thế nào cô ôm đồm được lắm thế?”

Gần một tiếng đồng hồ trôi đã trôi qua kể từ lúc cô tìm ra nơi ẩn tránh trong vườn hoa hồng. Cô lấy lại cuốn sách từ tay anh, đáp lại vẻ cau có của anh bằng một cái cau mày không thua kém. Nhưng cô không thể không nghĩ, khi ngược nhìn anh, rằng đây chính là nơi anh nên ở, tắm mình trong nắng, chứ không phải ru rú trong tháp Eagle như con lửng cuộn tròn trong hang không cần biết thế sự. Đây là lần đầu tiên cô thấy anh ra ngoài.

“Cô đang đọc một vấn đề tầm cỡ để chuẩn bị rao giảng cho tôi à?”

Giọng anh hơi chế nhạo, và ngay lập tức cô cảm thấy bị xúc phạm. Xét cho cùng cô là người có lòng khoan dung nhất. Chỉ ít anh cũng nên tỏ ra lịch sự chứ. Nhất là khi những người khác đều nghĩ rằng giữa hai người chỉ có phép lịch sự ôn hòa.

Việc bá tước trưng dụng cô làm thư kí, dẫu rằng tạm thời, vẫn gây ra lời xì xào và ánh mắt liếc xéo từ những người hầu nữ và cái nhìn đều cáng công khai từ cánh đàn ông.

Cô muốn trấn an họ rằng hiện giờ cô an toàn y như lúc ở trong nhà bếp.

Hết sức an toàn.

Thực ra, cuộc sống của cô chẳng thay đổi mấy.

Mrs. Wolcraft ắt sẽ cười phá lên nếu biết cô học trò bất đắc dĩ của bà sẵn lòng chấp nhận một viên đốc công nghiêm khắc gấp trăm lần.

Khi cô làm lem mực trang giấy Alex sai cô chép lại một bức thư tới lần thứ hai. Anh đã rầy la cô vì tội lãng phí, thật ngạc nhiên làm sao. Suýt nữa cô đã ném mớ tiền công của mình xuống bàn và bảo anh trừ giá tiền vào đó. Nhưng mấy xu mà cô kiếm được, cô nhận ra với tiếng thở dài, còn chưa đủ để mua lọ mực của anh. Cô nhớ lại lời căn dặn của anh, hồi cô còn bé, khi cô ra khỏi Blackmore không đem đồng nào theo người và anh buộc phải trả từng xu cho chuyến đi của cô đến Russet Well.

Anh phản bác phép tính của cô về chi phí hàng tháng cho Heddon Hall, cho đến khi cô nêu ra mỗi con số được tăng gấp đôi.

Cô xuống bếp ăn trưa và anh chất vấn về sự chậm trễ của cô. Khi cô vào thư viện tìm quyển sách anh yêu cầu thì anh cầu nhàu vì cô mất quá nhiều thời gian.

Giờ thì, anh đuổi cô khỏi tháp Eagle rồi lại đến tìm cô như thể cô không được tuân theo mệnh lệnh ban đầu của anh vậy! Phải chăng cô sẽ chẳng bao giờ hiểu nổi anh?

“Hầu hết kiến thức trên thế giới đều có thể tìm được trong sách, thưa ngài. Có phải ngài ghen tị với tôi bởi tôi biết đọc, hay chỉ vì khả năng ghi nhớ của tôi?” Cô ngẩng đầu nhìn anh đăm đăm, ánh mắt cô bớt thiên thần hơn so với một tiếng trước. Giờ nó pha thêm một tia bực dọc.

“Thật tệ là giả thuyết của cô trật lất hết, hoặc nấu ăn có khi không đến nỗi là một chương ngại đối với cô.”

Cô không thích bị gọi lại hình ảnh bà bếp thờ phào nhẹ nhõm khi cô được miễn khỏi những công việc trong nhà bếp.

“Chẳng phải kinh nghiệm là người thầy giỏi nhất sao?” anh hỏi, giọng vẫn hơi châm chọc. “Chẳng phải những bài học tự thân nếm trải không in sâu vào trí óc và tâm can người ta với mục đích rõ rệt hơn những bài học trong sách sao?”

“Có phải ngài định nói tất cả những kinh nghiệm của người khác là không đáng giá chỉ vì ngài không trực tiếp tìm hiểu?”

Anh đi tới băng ghế và đẩy tà váy của cô sang bên trước khi ngồi xuống. Anh lơ đãng nhìn quanh khu vườn mùa đông, bạt ngàn hoa hồng, mùi hương của vạn vật đang tỉnh thức, và nghĩ rằng đây là nơi cô thuộc về, với sức sống và sự hứa hẹn và hơi hướm của mùa xuân. Vùng đất của anh, nhà của anh. Anh vô thức lên tiếng, như thể những ý nghĩ không quan trọng, mà những lời nói thốt ra bằng giọng ảm đạm mới khiến Laura quay sang anh.

“Tôi đã dốc sức cho đơn vị của mình qua hàng giờ buồn tẻ không đếm được và những giờ phút nghiên cứu dài dằng dặc. Tôi hỏi ý kiến những con người dày dạn trận mạc và nghiên cứu những chiến công của người khác, trong hết cuốn sách này đến cuốn sách khác. Cho đến năm ngoái tôi mới biết thế nào là chiến tranh, khi tất cả những gì tôi đọc trở thành thực tế. Có thể cô đã đọc về chiến tranh, cô thư kí sốt sắng của tôi ạ, nhưng cô sẽ không bao giờ nếm trải nó đầy đủ cho đến khi cô ngửi thấy mùi khói dầu của súng thần công và nghe thấy tiếng gào thét của những người sắp chết.”

Có một sự im lặng tương đồng giữa họ. Cô khao khát muốn kết thúc nó bằng cách đưa tay ra, như thể sự tiếp xúc của con người sẽ đem anh từ ranh giới mong manh của hồi ức trở về. Ngồi bên cô song trông anh quá đỗi cô đơn, như thể anh là người đàn ông cô độc nhất.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy, thưa ngài?” cô hỏi bằng giọng khẽ khàng mềm như một ngọn gió xuân vừa nâng một lọn tóc quăn nâu vàng và quét nó qua má cô.

Anh lướt nhẹ một ngón tay lên chiếc mặt nạ. “Cái này à?”

Cô không gật đầu cũng không nói gì, nhưng vẻ năn nỉ dịu dàng trong đôi mắt xanh đủ nói lên tất cả.

Anh biết nói gì với cô? Làm sao anh giải thích được? Anh ngạc nhiên với chính mình khi môi anh mấp máy, bật ra từ ngữ như một mạch nước ào ạt được kiểm soát kĩ càng.

“Nếu không phải vì vận may được sinh ra là con một bá tước, ắt hẳn giờ này tôi đã không ngồi cạnh cô.” Anh không nói với cô rằng đã có bao tháng rong anh tha thiết cầu nguyện cho mình được chết. Nhưng vì là con thừa kế nên anh bị nhét xuống boong dưới trong một ngăn nhỏ xíu không cửa sổ để những khẩu thần công. Do sự hào phóng trong đóng góp tiền bạc mà anh trở thành một trong những đại úy hải quân trẻ tuổi nhất. Không ai trong số đó sống sót sau trận đánh nung quân ở vịnh Quiberon năm 1759.

“Lẽ ra chúng tôi đến cảng Torbay, nhưng lại gặp một cơn bão, những cánh buồm chéo trên tàu đã

được thu lại song buồm chính ở mũi tàu vẫn mở.”

Những khu vườn yên tĩnh của Heddon Hall lờ mờ tối, biển hoa hồng biến thành những làn sóng dâng lên hạ xuống theo gió. “Nếu chúng tôi không chặt gãy cột buồm, cứ để lực kéo của cánh buồm cuốn đi, thì chúng tôi còn có cơ may nổi trên mặt nước.” Những thủy thủ ở lại đã leo lên giữa các cột buồm, hướng con tàu lao nhanh trong gió thêm một quãng thời gian ngắn. Cùng phương pháp diễn tập ấy áp dụng lên tàu chiến dễ hơn, khiến chúng ở sát ngay dưới gió. Kỹ thuật tuyệt vời và sự khéo léo là yêu cầu phải có để điều khiển một con tàu chiến của sĩ quan tàu Sceptre. Song anh không cần một kỹ năng nào. Chúng không có hiệu quả thực sự trước cơn giận dữ của bão tố. Mọi người chỉ biết gắng giữ cho tàu không chìm.

Anh đã sửng sốt trước mệnh lệnh của đô đốc Hawke, đã ngẫm trao đổi ánh mắt với những viên thuyền trưởng khác trong hạm đội. Không một ai tỏ ra quá vui mừng với nhiệm vụ của mình.

Tối hôm đó anh đã tự hỏi, khi đứng trong phòng ăn tập thể của tàu đô đốc, là đến sáng mai số người vẫn sống sót còn lại bao nhiêu.

Đến sáng bão càng dữ dội hơn, song mệnh lệnh thì không có gì thay đổi.

Nhiệm vụ của họ là phá hủy đội tàu của Conflan, để khiến mười tám nghìn quân của ông ta không lên được tàu trong kế hoạch đổ bộ xuống Scotland. Niềm mong ước Coflan biết sợ mà cúp đuôi chạy là quá xa vời; tay người Pháp đó cứng đầu cứng cổ y như đô đốc của ông ta.

Tiếng súng thần công mở màn tiếp theo một tiếng khác khi khói lửa từ các khẩu súng trường như hòa với tiếng gầm gào của bão. Những loạt đạn bên địch trở nên máy móc, đều đặn, chết chóc.

Chúng gần như đã moi ruột kẻ thù của mình, thổi bay những mảnh gỗ lớn bên sườn tàu, tàn sát đội ngũ ở boong dưới.

Tuy nhiên, họ được miễn khỏi sự giết chóc. Hai viên đại úy bên anh đã ngã xuống trên boong, những mảnh gỗ vụn chết người giết nốt người thứ ba. Một số lớn quân của anh bị thương nặng hoặc chết. Nếu không có mưa lớn và gió rửa sạch thì những boong tàu của đội tàu Sceptre ắt đỏ ngầu máu.

Anh ra lệnh vẫn thận trọng áp sát hơn, và quân địch tiếp tục nã đạn vào con tàu đang chao đảo, những người trên tàu buộc phải tiếp tục trận đánh vô ích chỉ với những khẩu súng trường.

Starboard, một con tàu Pháp khác tiến lại gần, và anh lại hạ lệnh khai hỏa. Hai bên gần nhau đến mức những mảnh vụn bắn trở lại từ con tàu Pháp diệt thêm một số quân nữa của anh. Giờ đây những tiếng la hét to hơn cả tiếng súng và tiếng gió rít của bão.

Con tàu Pháp bị hỏng buồm và mất kiểm soát và đưa rầm néo buồm của nó vào đúng hướng tàu Sceptre. Cú va chạm như đôi tình nhân xung khắc với nhau. Hai con tàu tiếp tục nã đạn vào nhau từ khoảng cách chưa đầy một mét.

Những khẩu súng trên cao đâm ra ở ngoài tầm hoạt động. Anh chạy xuống boong dưới, máu gần như nhuộm đỏ hai đầu gối. Phân nửa số xạ thủ của anh đã chết. Với sự giúp đỡ của những người còn

lại anh hạ được nòng một khẩu thần công lớn xuống thấp hơn hướng về con tàu Pháp, nhồi vào đó số đạn có sức công phá bằng năm trăm viên đạn súng hỏa mai ở đầu là quả đạn nặng sáu mươi tám pound với lực đẩy là hai mươi pound thuốc súng. Anh bước lùi lại, hạ tay xuống làm dấu chấm lửa, và nó khạc đạn.

Trong đầu anh lại nghe thấy tiếng hét; khàn đặc, những tiếng gào tuyệt vọng kinh hoàng phát ra từ cổ họng mình. Anh vùi mặt vào hai bàn tay.

Cái chạm của cô vào cánh tay anh, nhẹ nhàng như cánh bướm, đã đưa anh trở lại từ hồi ức về da thịt bỏng nham nhở cháy xém của mình.

Cô hiểu vì sao từ trước đến nay chưa ai xâm phạm vào sự riêng tư của anh, chưa ai vượt qua barriere anh dựng lên. Nó rõ ràng và chắc chắn như tồn tại trong đời thực, bức tường chắn anh tạo ra để ngăn cách với thế giới bên ngoài. Cô yêu anh, vậy mà cũng đã bao lần cô hết hi vọng xâm nhập được pháo đài đó. Anh giữ một khoảng cách giữa họ, không chỉ bằng thước đo thông thường mà bằng cả ý nghĩ của anh.

Lần này anh đã cho cô bước vào, vượt qua đường ranh giới đặt trong tâm trí anh, nhưng hiện giờ anh đang định rút về, rất nhanh. Cô hòa hợp với anh đến mức cảm nhận được điều đó, cảm nhận sự rút lui của anh cứ như anh đã đưa ra một dấu hiệu rõ ràng.

“Bọn họ nói tôi là một anh hùng, và tổ quốc đã đáp đền tôi với mức trợ cấp hai nghìn bảng mỗi năm,” anh mai mỉa, sự chế nhạo càng hiện rõ bởi giọng nói êm ái của anh. “Cùng lúc những tên ngu dốt khoe khoang khoác lác về đô đốc Hawke, tuyên bố hần là thiên tài quân sự, trận đánh ở vịnh Quiberon là chiến thắng vĩ đại của nước Anh.” Anh phá lên cười cay đắng. Ngày hôm đó anh chỉ biết quay lưng đi, lặng thinh. Việc xa rời thế giới bên ngoài không làm anh khó chịu mấy. Lại một điều là anh cũng không bị ảnh hưởng bởi nỗi đau tinh thần. Anh đã bị tê liệt, như thể những vết thương và ngoại hình biến dạng đã lấy hết năng lượng còn lại ở anh. Khi bọn họ ngập ngừng thông báo cho anh, lúc anh được chuyển từ bệnh viện dã chiến trên tàu theo đường biển trở về nước Anh rồi về nhà, rằng cha anh đã mất, anh đã nhận tin ấy một cách ləm lì không nói năng. Khi họ thông báo cái chết của anh trai anh trong vụ tai nạn xe tương tự thì anh còn không chớp mắt lấy một lần.

Khi họ đổi cách xưng hô gọi anh là ngài và bảo giờ anh đã là Bá tước Cardiff đời thứ tư, anh chỉ quay bộ mặt chẳng chịt sọc vào gối và nhắm mắt lại. Khi anh được hỏi định làm gì với số tài sản kếch xù của mình thì anh cười. Tràng cười tuyệt nhiên không có sự hài hước, mà đầy mỉa mai cay đắng, cay độc và nghiệt ngã đến mức một số người nghe thấy phát rùng mình ớn lạnh.

“Còn tôi lại mừng vì ngài là con trai một bá tước,” cô nói, giọng bình lặng cứ như họ đang nói về thời tiết chứ không phải vết thương của anh. “Và tôi mừng vì ngài đã sống sót để ngồi bên tôi trong một ngày đẹp trời thế này.” Cô không thể nói gì thêm, cổ họng nghẹn lại vì nước mắt, mắt cô nhạt nhòa. Cô vội quay mặt đi để anh không trông thấy. Với lòng kiêu hãnh không thay đổi và tính ngạo mạn ngoan cố của mình, anh ắt sẽ cho đây là sự thương hại.

Cô không thương hại anh. Cô yêu anh. Nhưng anh sẽ không nhìn nhận theo cách ấy. Anh sẽ dựng thêm nhiều barrier nữa giữa họ, nhiều chương ngại hơn nữa khiến cô khó vượt qua. Cô chớp chớp mắt

trong cơn gió, ước gì xua tan được nước mắt bằng một hành động tự chủ phi thường.

Nước mắt chẳng giúp gì cho Alex lúc này. Đêm nay, khi còn lại một mình, cô sẽ khóc thỏa thích cho những vết thương của anh, nỗi đau của anh. Và trong bóng tối, có lẽ cô sẽ khóc một chút cho mình, còn mong muốn của cô lúc này là được nép mình trong sự an toàn và ấm áp của vòng tay anh.

“Vì chưa cày ruộng bao giờ, nên kiến thức của tôi không giá trị ư?” cô nói nhẹ nhàng, thay đổi không khí khi anh cứ lặng thinh. Cô biết nếu không làm thế, anh sẽ để cô ngồi đây mà bỏ đi với tâm trạng xuống thấp thành u uất trống trải. “Vì chưa trồng cây bao giờ, tôi không được ý kiến gì với những người khác ư?”

Anh bật cười, tiếng cười âm vang trong khu vườn, và như đọng lại ở một nơi gần trái tim cô.

“Thế theo mong muốn của cô, cô thư kí nhỏ ạ. Quả thực trong hai ngày qua tôi học được ở cô nhiều hơn so với tôi tự học trong một tháng.” Anh đã được trang bị sơ sài cho những bồn phạt của mình, được huấn luyện sơ sài để ra đại dương. Tấm áo trách nhiệm đã choàng lên vai anh nặng trĩu, và anh ý thức sâu sắc về sự thiếu thông tin của mình. Những tối Hartley đọc cho anh nghe không cung cấp cho anh nhiều kiến thức bằng mấy ngày ở cạnh cô. Anh nên lấy làm mừng vì được giúp đỡ quá đặc lực như vậy trong việc quản lí nhà cửa. Song thay vào đó anh chỉ thấy tức giận một cách kì quặc.

“Tôi chỉ nói với cô điều này,” anh nói ngắn gọn, “vì cô đã đọc thứ gì đó không có nghĩa cô được tuyên bố rằng mình đầy kiến thức như một người có kinh nghiệm.”

“Vậy tại sao phải đọc làm gì cho mệt, thưa ngài, nếu kinh nghiệm là thầy giáo duy nhất?”

“Có lẽ là để cảnh báo,” anh trầm ngâm, vẫn không nhìn cô. “Có lẽ tác giả viết ra để thanh lọc tâm hồn – độc giả đọc để làm mới mình. Tôi không biết nữa. Những suy nghĩ đó hợp với đầu óc triết gia hơn là đầu óc tôi.”

“Trước khi có hết kinh nghiệm cuộc sống thì tôi đã tóc bạc da mồi từ lâu, thưa ngài,” cô nói, nở nụ cười bởi vì anh không còn nhìn đắm đắm vào bờ rào như nhìn ảo ảnh chiến tranh nữa.

“Không hiểu sao tôi không nghĩ nó đúng hoàn toàn,” anh nói nhẹ nhàng, rồi cẩn thận hướng sự chú ý ra nơi khác. Bất cứ nơi nào ngoài gương mặt đáng yêu của cô, được viền quanh một cách sắc nét bởi những lọn tóc nâu ánh vàng. Cô còn rất trẻ và đầy háo hức trước cuộc đời. Cô vẽ ra cuộc sống bằng tưởng tượng, chắt lọc từ sách vở và những giấc mơ trẻ trung của mình. Bất chấp sự thật mình bị buộc phải làm nô lệ, hiển nhiên cô được nuôi dạy cho những hoàn cảnh tốt hơn. Cô nên được bao bọc cẩn thận để bảo toàn sự ngây thơ trong trắng của cô, che chở cô khỏi những thứ chắc chắn sẽ làm những ảo tưởng của cô tan vỡ.

“Hắn ngài không tìm tôi để nói về sách vở, thưa ngài?”

“Không,” anh chậm rãi nói, quay lại với cô. “Tôi đến để xin lỗi,” anh nói với tiếng cười giấu cợt, “và thấy mình cứ mở miệng triết lí.”

“Tôi chấp nhận lời xin lỗi của ngài và triết lí của ngài, thưa ngài,” cô mỉm cười nói. “Với lòng

biết ơn dành cho một học sinh và về sau là sự hơi bất mãn.” Đây là lần nói chuyện lâu nhất giữa họ, song kết luận duy nhất anh rút ra là cô là người ngây thơ nhất thế gian, và chẳng có kiến thức thực sự nào về nó.

Cô cũng không có khả năng sẽ có, nếu điều đó phụ thuộc vào anh.

Cô nhận ra mình đã đi rất xa song vẫn còn chưa đủ. Cô đã lún vào trò lừa dối này quá sâu để mà đột nhiên đối diện với anh và tiết lộ thân phận mình. Cô cũng không đến nỗi ngu ngốc để tưởng tượng ra lời tiết lộ của mình sẽ khiến anh nhanh chóng đón nhận tình yêu của cô. Alex không phải mẫu anh hùng như trong những cuốn tiểu thuyết được cô cất giấu cẩn thận. Khả năng anh sẽ quỳ xuống trước mặt cô với hai bàn tay đưa lên khẩn cầu là rất đáng nghi ngờ. Alex sẽ không bao giờ cầu xin tình cảm của cô.

Khả năng lớn hơn cả là anh sẽ đuổi cô khỏi Heddon Hall.

Anh là một kẻ kiêu ngạo không thể chối cãi – anh không làm gì ngoài ra các mệnh lệnh cho cô từ sáng sớm đến tối mịt. Anh chuyên quyền và đòi hỏi, mang đậm tính kiêu hãnh đến nỗi lắm lúc cô hết hi vọng vượt qua.

Tuy nhiên anh đã kiên quyết cho cô nghỉ những việc vất vả và để cô đi dạo trong vườn. Anh nhận ra cô ngủ không được tốt và nêu nhận xét về đôi mắt sưng húp đỏ ngầu của cô. Cô xù lông lên trước lời nói của anh song cảm thấy một niềm vui ập đến khi biết anh, chí ít, đã để ý. Anh sai Simon đem bữa trà chiều lên, miễn cho cô không phải bê cái khay nặng trĩu. Không, những dấu hiệu là ở đó. Ngài bá tước kiêu ngạo không chuyên quyền như anh muốn chứng tỏ.

Anh vẫn chưa phát giác được thân phận của cô, điều đó thể hiện trong từng giây phút anh hiện diện. Đúng là cô đã thay đổi, nhưng không thay đổi đến chóng mặt để bây giờ đôi mắt cô đã khác, hay màu da nhợt nhạt hơn, hay nụ cười đã khác hẳn so với một cô bé.

Giọng cô mang trọng âm như những người khác khi nói chuyện, nhưng cô không nói giống như họ, chẳng khác gì cách nói của Alex so với Simons hay những người hầu nam khác.

Cô đã cho anh mọi manh mối và anh đã làm ngơ.

Song cô không bỏ lỡ những chuyện anh vô tình tiết lộ. Cô đã nghi ngờ, ngay từ ngày đầu tiên, rằng anh không nhìn rõ đến mức không đọc được. Cô đã thử nghiệm giả thiết đó bằng cách viết nguệch ngoạc lên tờ giấy, và tất cả những gì anh nhìn được là vết mực trên đó.

Song anh lại nhìn được cô khá rõ, và dường như nó không thay đổi được gì trong cách đối xử của anh với cô.

Cô đã nhẫn nại và ôn hòa những lúc anh ở trong tâm trạng cau có nhất, và anh chỉ tiếp tục làm bầm càu nhàu. Cô đã mỉm cười khi anh ăn nói văng mạng và buộc mình hãy nhớ lại những kỉ niệm ngọt ngào hơn với anh. Tuy thế, con người này vẫn cư xử như thể không có cô ở đó; hoặc tệ hơn, như thể cô là đứa trẻ con. Một đứa trẻ dễ thương, ngây thơ, có phần hơi ngốc.

Cô muốn anh nhận ra cô bằng chính ý chí của anh, song phần lớn cô muốn anh nhìn nhận cô như một phụ nữ trưởng thành.

Những năm qua cô đã không lo lắng và băn khoăn và mơ mộng để cho anh phớt lờ cô như hiện giờ. Cô đã không chịu đựng những phương thuốc gia đình của Jane cho những đốm tàn nhang và những miếng gạc tẩm sữa đắp lên da cô để cho anh xua đuổi cô thẳng thừng như bây giờ. Cô không tập đi thẳng bằng với chồng sách trên đầu với vẻ duyên dáng để cho anh ngó lơ kĩ năng nhỏ nhất đó.

Cô sẽ khoan dung hơn nếu như anh nhìn cô được một lần như nhìn một phụ nữ chứ không phải một món đồ gỗ.

Cô đã cong lưng nhặt tờ giấy khéo léo đánh rơi dưới sàn, và anh đã quay mắt khỏi bộ ngực tròn trịa mà cô phô ra.

Cô đã giắt mép váy vào dưới vành đai váy và để hai mắt cá chân đi tất lộ ra, và anh ngoảnh đi chỗ khác.

Cô đã quay đầu thật mạnh để búi tóc tuột ra và đưa tay gỡ những lọn tóc ở cổ ra, và anh rời khỏi chỗ đứng bên cửa sổ.

Cô ước giá như lúc rời nhà mình mang theo một chiếc áo đẹp trong cái túi rộng xỉn màu. Cô cũng ước giá mình mang theo hộp sáp bôi đặc biệt Jane đã làm cho cô.

Giờ đây cô phải chạy việc vặt cho anh mà chẳng có cái mũ rơm nào, nó đã bị anh tịch thu và da cô bắt đầu đỏ lên và có vết. Không những thế, chiếc váy xám chưa bao giờ phục hồi được hoàn toàn sau khi bị gội đầy dấm, bất chấp những nỗ lực giặt giũ bằng bột biển của cô. Giờ nó là một đồng nhẵn nhúm, xám xỉn, và căn cứ vào cách đối xử của anh với cô, chắc chắn trông cô cũng nhẵn nhúm, xám xỉn khi mặc nó.

Cô thở dài thành tiếng nhưng không lưỡng lự khi anh đứng dậy và chìa tay cho cô. Cô nắm lấy, đứng lên, và theo anh trở lại tháp Eagle với những buổi chiều đầy ắp công việc liên miên khác.

Nhất định mình phải làm điều gì đó, cô nghĩ, nhìn đắm đắm vào tấm lưng cứng rắn của anh.

Một điều gì đó.

Chương 9

Người trèo lên cầu thang của Heddon Hall vào tối hôm sau, bê khay đồ ăn của Alex, là một nàng trinh nữ khá ngập ngừng chứ không phải người phụ nữ đang quyết tâm thực hiện kế hoạch của mình. Một kế hoạch cho đến nay chưa tiến triển được bước nào.

Thời gian sắp hết.

Chỉ còn mấy ngày nữa cô phải về nhà, bằng không tiếng kêu la sẽ dậy lên quanh đây. Lời hứa giữ im lặng của Jane không hợp với lương tâm mẫn cán của bà. Bà đã đồng ý kế hoạch này dưới sự cưỡng ép, và cuối cùng là dỗ ngọt mới cho Laura một tuần để hé mở cảnh sống cô độc Alex tự đặt cho mình. Các bác cô, khá thoải mái và hào phóng khi cho phép cô đến thăm bạn học, khó mà tưởng tượng được đây chính là điều cô định làm trong tờ giấy cô viết vội mấy dòng để lại cho họ.

Cô có thể hình dung phản ứng của họ, hoặc của xã hội, nếu họ phát hiện ra kế hoạch của cô cho tối nay. Sự đồng lõa miễn cưỡng của Jane không vươn xa đến sự căm dỗ, hay bất cứ ý định tốt đẹp nào nó mạo danh. Bác Percival có thể mỉm cười trước khi nhốt cô vào phòng, song bác Bevil sẽ không có biểu cảm nào trên mặt khi ông vớ lấy roi.

Xét cho cùng cô không phải con ngốc. Cô chỉ là một kẻ đang yêu. Sir Walter Raleigh chẳng có cảm xúc tương tự đó sao, khi ông viết những câu – “Song tình yêu đích thực là ngọn lửa vững bền, không bao giờ tắt trong tâm trí”? Đó là tình yêu cô dành cho Alex, một ngọn lửa đã được nâng niu nuôi dưỡng cẩn thận trong suốt những năm qua, bất chấp quyết tâm dập tắt của các bác cô. Những lời nói của Jane, sự vắng mặt của Alex, hoặc chính thời gian. Nó đã cháy leo lét và âm ỉ, ngọn lửa nhẫn nại và chung thủy đó, đến khi một lần nữa nó bùng lên rực rỡ.

Đêm qua nằm trên giường, cô đã suy nghĩ về thất bại của mình, quá ư khó khăn, để dụ dỗ Alex có hành vi cần rở. Cô đã làm hết những việc trong khả năng, chỉ thiếu nước thoát y trước mặt anh và cầu xin anh xâm hại cô nữa thôi.

Cô đã có ý nghĩ kinh khủng nhất. Nếu anh bị thương rất nặng thì sao? Không chỉ ở vẻ ngoài? Lạy Chúa tôi, nếu như anh bị... bị thiến rồi thì sao?

Điều đó sẽ lí giải cho sự rút lui của anh khỏi thế gian, sự tránh né của anh trước những đụng chạm của cô, và sự tức giận của anh.

Bác Percival đã giảng giải cho cô, cặn kẽ, về động vật giống đực. Tất nhiên là Jane đã thất kinh khi biết chuyện, nhưng trước đó cô đã được cho xem các bức tranh tả thực và bác Percival đã trả lời chân thực và nhiệt tình các câu hỏi cô đưa ra.

Xét cho cùng, đây là thời đại ánh sáng mà.

Có phải bản thân cô không đọc kiệt tác của Aristote ở trong trường? Cứ cho là nó được giấu dưới nệm đi, nhưng tuy vậy, nó đã cung cấp hầu hết thông tin chẳng kém gì bản sao cuốn *Đời Fanny* của bác Percival, nhưng không bằng cuốn *Nàng ngây thơ ngoại tình* và *Thần vệ nữ* trong tu viện.

Cô đâm tay vào gối, nhìn trừng trừng lên trần nhà, và nhớ lại câu nói của anh vì cô đã đọc thứ gì đó không có nghĩa cô được tuyên bố rằng mình đầy kiến thức như một người có kinh nghiệm. Cô khao khát muốn có kinh nghiệm đây, nhưng Alex dường như không cảm nhận được, thật là lạ.

Không thể nào là do tính cao quý mới nảy sinh của anh được.

Công tước vùng Devonshire còn có ba đứa con với nữ công tước và hai đứa với Lady Elizabeth

Foster, ba người còn sống dưới một mái nhà với nhau!

Chẳng phải, như lời xì xào cô được nghe, đây tớ gái là trò chơi dễ nhắm của những kẻ thích tán tỉnh đsao? Điều các đảng quân tử nên làm chẳng phải là tận dụng cơ hội rồi sau đó chu cấp cho bất cứ đứa trẻ do hậu quả sinh ra sao?

Thế thì, có chuyện gì không ổn với Alex?

Làm sao cô lồi được anh vào vòng hôn nhân khi mà anh còn quý phái hơn cả ngài công tước đây? Phải làm một điều gì hơn thế nữa.

Có lẽ với bản tính rụt rè của cô thì tốt hơn cô nên thú nhận rằng cô đang sợ chết khiếp trước sự tảo tợn của bản thân. Dù cô lo lắng thật, nhưng không phải vì suy nghĩ thực hiện kế hoạch. Không, nếu cô cảm thấy chút lo lắng thì đó là do Alex có khả năng, thậm chí đến bây giờ, cự tuyệt cô.

Điều đó, chắc chắn không phải lỗi nhìn nhận của một thiếu nữ trong trắng, mà của một người thực tế.

Cô không gặp vấn đề gì khi sửa soạn khay ăn tối của Alex, cô giải thích với bà Seddon rằng bá tước muốn làm việc trong khi dùng bữa. Việc đó được tính trong kế hoạch cảm dỗ với phong nền là những ngọn nến và màn đêm êm dịu, cô thoáng nghĩ thêm cảnh chuyện đó diễn ra trong ngày, với ánh nắng rực rỡ rọi qua những ô cửa tháp Eagle. Song cô không đủ can đảm làm thế.

Không, nhất định cô phải vào hang mới bắt được cọp, và chuyện này, thành thực mà nói, là cách duy nhất cô nghĩ ra.

Chiều nay cô xin nghỉ, để chuẩn bị trước đó cô đã tắm và thoa một lớp phấn hương hoa hồng, quà sinh nhật của Jane. Dù không muốn vậy, cô đã không thay chiếc áo xám cũ ra. Theo kế hoạch, đằng nào cô cũng không mặc nó lâu.

Cô chải tóc cho đến khi nó sáng bóng lên và bấm chặt môi suốt dọc đường lên cầu thang để khi gặp anh trông nó sẽ đỏ thắm.

Cô đặt khay lên bàn, gõ nhẹ cánh cửa, và đợi câu đáp cụt lủn của anh. Khi nó vang lên cô khẽ cười, bước vào phòng, và dùng chân đóng cánh cửa lại.

Gian phòng gần như tối om, những góc khuất trong phòng chỉ sáng nhờ nhờ bởi ngọn nến yếu ớt đặt trên chiếc bàn đầu giường. Cạnh nó là một chai rượu sherry, màu hổ phách đậm của rượu phản chiếu ánh nến. Không khí ướp mùi hương ngọt ngào của những bông hoa trồng trong nhà kính và ấm áp với hơi nóng trong ngày vương lại.

Tiếng mưa rơi trên những mặt kính là âm thanh duy nhất, nhịp điệu tí tách của nó như bắt chước nhịp tim cô.

Cô đặt khay lên bàn và siết chặt hai bàn tay trước bụng.

Anh chỉ liếc mắt qua chứ không quay đầu lại, ánh mắt lướt nhanh trên người cô.

“Tôi mang bữa tối cho ngài,” cô nói run run.

“Ra ngoài đi,” anh nói, không chịu quay lại nhìn cô thêm một lần, cứ đứng trong ánh nến. Anh nhắm mắt, nhưng hình ảnh cô vẫn in sâu trong mắt anh, hình ảnh tươi mát ngọt ngào của một người lành mạnh. Một cô thôn nữ với sự ngây thơ mà anh chỉ có thể làm vậy bản. Một cô gái hồn nhiên có học vấn, nhưng không biết những ngoắt ngoéo của thế gian. Không hay biết những tác động cô đã khuấy lên trong cuộc sống, những sức mạnh xoay quanh sự chất phác của cô cảm dỗ ngay cả lúc này.

“Có thật ngài muốn tôi đi ra không?” cô hỏi khẽ, chậm chậm tiến về phía anh qua chiều dài tấm thảm nhung ngăn giữa họ. Cô chạm vào anh, một cái vuốt ve nhẹ và ngập ngừng của bàn tay mềm mại lên tấm lưng rộng qua làn sơ mi lụa của anh.

Anh nao núng.

Suốt buổi chiều anh cứ băn khoăn về sự vắng mặt của cô, sau khi được bà Seddon báo lại cô xin nghỉ nửa ngày. Phải chăng cô đi chơi với ai đó – có lẽ là một người hầu? Hoặc một gã trai làng đã mời cô? Có phải cô đã trao những nụ hôn cho gã ta, hoặc những cái ôm, hoặc những niềm vui của bọn họ còn vưon xa hơn, tới quả cấm?

“Ra ngoài,” anh nhắc lại, và mong cô hãy nghe theo. Có khi cô đúng thật khờ khạo đến mức không nhận thấy ý cảnh báo đằng sau.

Anh gơ bàn tay mang găng lên rồi hạ phắt xuống, như muốn đuổi cô đi cho dứt mắt.

Mặc dù bầu không khí trong phòng chìm trong tĩnh mịch của một ốc đảo riêng tư, cảnh cô đơn của anh, sự cách biệt của anh, đối với cô vẫn quá ồn ào. Đây là vị bá tước khó gần, một người đàn ông đứng đó lẻ loi, cứng nhắc, hết sức chuyên quyền song cũng đầy cay đắng nhẫn nhục và bất lực.

Đây là Alex.

Cô làm ngơ cử chỉ xua đuổi của anh và áp má vào nơi cạnh bàn tay cô đang đặt, cảm thấy hơi ẩm làn da anh tỏa ra qua làn áo sơ mi lụa. Chỉ có những bắp thịt cứng đờ và căng thẳng cho thấy anh nhận biết được hành động của cô. Chỉ có bàn tay siết chặt để lộ phản ứng của anh.

Cô khao khát được vuốt mái tóc anh, hoặc ôm anh trong vòng tay như anh đã từng vỗ về cô bao lần thuở trước. Chậm chậm, mỗi một inch là một sự hành hạ, đôi tay cô vòng qua eo anh, hơi ẩm của chúng chuyển đến sự nhẹ nhàng, sự cẩn trọng hết mức, và sự ngây thơ yếu đuối.

Anh đã luôn ở bên cô, một quý ông chịu bỏ thời gian để dỗ một đứa trẻ.

Bây giờ cô ở đây vì anh.

Sự ngây thơ trong cái chạm của cô làm anh đông cứng tại chỗ. Nó dè dặt đến mức khiến anh ngược lên trần nhà, rồi nhắm nghiền mắt lại. Hàm răng anh nghiến chặt, ngăn tiếng rên bật ra từ cổ họng. Bàn

tay cứng đờ ép bên sườn, nắm tay siết lại khiến các khớp nhô ra trắng bệch, hằn lên những đường gân. Hơi thở anh nóng rực và nặng nề như một con tuấn mã chạy quá sức, đột nhiên cái mặt nạ trở nên quá bức bối, và anh muốn lột nó ra với sự giận dữ và khao khát của một người phải ở trong bóng tối trong khi những kẻ khác sống trong một thế giới ngập tràn ánh dương.

Nhưng anh không cử động.

Với những đầu ngón tay đột nhiên trở nên nhạy cảm, cô vuốt lên lớp vải áo sơ mi của anh bằng những đường ngắn và run rẩy, không hề biết anh đã khơi mào cuộc chiến trong đó sự ngây thơ của cô ngoan cường chống trả dục vọng của anh. Cô nhích lại gần hơn, bầu ngực ép vào lưng anh, không hay mình đang khiêu khích một hành vi cướp bóc tăng dần theo cấp số nhân.

Rằng riêng mùi hương của cô cũng đủ khiến anh trở nên cương cứng và nặng trĩu. Rằng hơi thở cô, phả vào lưng anh và ngăn cách với da thịt anh chỉ bằng một lớp lụa mỏng, ẩm ướt và ẩm áp và gợi lại những kí ức của da thịt ướt át và những tiếng thì thầm bất lực.

“Ra ngoài,” anh lặp lại lần thứ ba, giống như một người đang bơi trong cơn sóng dội. Làn hương của cô kéo anh về phía cô và anh chao đảo. Mỗi thớ thịt, mỗi đường gân, mỗi phần cơ thể bùng bùng và rần rần sẵn sàng của anh, từ mạch máu đập dồn đến cái nơi sung phòng của anh, đều muốn áp vào cô, người đàn bà nhỏ bé với sự trơ trẽn của một gái điếm và nụ cười ngọt ngào của một đứa trẻ.

Cô vẫn không nhúc nhích.

Anh cứ để cô tra tấn sao? Anh là một thằng đàn ông, mẹ kiếp! Mắc kẹt trong hình hài một con quỷ. Chẳng lẽ cô ngu dốt tới mức không nhận ra sự đụng chạm của cô đang ngân rung qua cơ thể anh? Chẳng lẽ cô ngây ngô tới mức không hay biết mùi hương của cô ngào ngạt trong không khí quanh anh, mang theo hơi hướm ngọt ngào trộn lẫn mùi hương con gái. Mùi nữ tính thuần khiết. Phải chăng cô ngớ ngẩn đến độ không thấy nguy hiểm? Cô không nhận ra lòng kiêu hãnh và khả năng kìm chế của anh đang có nguy cơ bị hất văng, hoặc bị thế chỗ bởi một xúc cảm khác dữ dội hơn.

Trong tâm trí anh chuyện này chỉ dùng để có con thừa kế, không vì khoái cảm. Trong đó cũng không có sự sung sướng dành cho vợ anh. Chỉ là một hành động đi vào chớp nhoáng lúc nửa đêm, ở phòng vợ anh cũng như cơ thể cô ta.

Qua rồi những ngày hò hẹn bên bờ sông, những chiếc lá cọ vào lưng anh buồn buồn, hay thậm chí dưới lưng người tình của anh. Qua rồi ánh mặt trời rực rỡ và tiếng cười và những thời khắc tuyệt vời của trạng thái mê ly khiến anh nhắm nghiền mắt, hả hê với quyền lực của thân hình trẻ trung săn chắc của mình. Qua rồi căn phòng được thấp sáng êm đềm trong ánh nến, những bất ngờ của xác thịt, những chuyển động mềm dẻo mà đầy duyên dáng.

Đã qua rồi.

Giờ đây anh bị đày vào bóng tối, như một bóng ma. Những góc tối âm u sẽ che chắn và bảo vệ anh khỏi nỗi khiếp sợ và những tiếng thở hổn hển kinh hoàng.

Anh cảm thấy cô lùi ra xa, và đôi vai anh chùng xuống như thể cô đã giải thoát cho anh một gánh

nặng khùng khiếp. Anh đứng lặng phắc, mừng tưng trước tiếng chân cô đi khỏi phòng, nhưng thay vào đó chỉ nghe thấy tiếng sột soạt sau lưng. Anh nghiêng răng.

“Đề tôi yên!” Anh hét lên. Nếu bắt buộc, anh sẽ gọi Simons. Anh nguyên rửa cái mặt nạ đã che khuất ánh mắt thịnh nộ của anh, không cho anh nhìn thấy cô.

Anh quay phắt lại và gần như loạng choạng vì sốc.

Cô đang đứng không một mảnh vải che thân. Cô đối mặt với anh không mảy may e lệ, đón nhận cái nhìn hoài nghi của anh bằng ánh mắt thẳng thắn, như thể thách anh có dám đuổi cô đi lúc này.

Anh nuốt lấy hình ảnh cô một cách đói khát, từ bầu vú tròn đầy với hai núm vú màu đỏ san hô vươn cao kiêu hãnh cho tới đường cong duyên dáng của bàn chân, rồi lại lần ngược trở lên. Vùng tam giác của cô phủ một lớp lông quăn màu nâu vàng hòa cùng sắc vàng của búi tóc sau gáy cô.

Cô không ngoảnh đi khỏi cái mặt nạ của anh mà giữ nguyên ánh nhìn, như muốn đọc những suy nghĩ của anh. Tuy nhiên bên trong cô đang rung mình run rẩy dưới ánh mắt khao khát của anh. Khí thể can đảm đã đưa cô đi hết cầu thang và vào căn phòng này lắng xuống trong dạ dày và chạy qua tim cô khi cô nhìn anh tiến một bước do dự về phía cô.

Anh không được từ chối cô.

Cô sẽ không cho anh làm thế.

Cô không nở nụ cười mà tiếp tục giữ nguyên tầm mắt trong lúc chậm chậm gỡ một chiếc kẹp tóc ra và vứt nó xuống thảm trải sàn như một lời thách đấu mong manh.

Khi anh vẫn nhìn cô, miệng khô khốc, thì một chiếc kẹp nữa rơi dưới chân anh, một chiếc khác bay vào trong lò sưởi lạnh ngắt. Anh chăm chăm nhìn cô buông mái tóc ra đến khi nó sóng sánh như một dòng lửa lỏng trải dài xuống hông cô.

Đôi mắt xanh của cô đột nhiên sụp xuống, vội che giấu ánh nhìn hoảng hốt thoáng qua. Nếu anh không quan sát cô quá kỹ lưỡng mấy ngày qua, chắc anh sẽ không kịp thấy. Trong một giây sự chú ý của anh dồn vào bờ môi dưới của cô, bị hàm răng cắn nhẹ như sự mô phỏng khoái cảm một cách hài hước. Phải chăng cô lo lắng, tạo vật tuyệt đẹp và đầy cám dỗ này?

Cô còn hơn cả lo lắng; cô khiếp sợ. Ngoài một bước ngập ngừng kia ra, anh không hề nhúc nhích. Anh định từ chối cô chăng? Hành động thoát y của cô đã được thực hiện bằng những ngón tay hồi hã, tê cóng. Đứng trước mặt anh, khóa thân, là một hành động mang tính can đảm vô song.

Lòng can đảm của cô đang lung lay theo từng hơi thở.

Anh chỉ dám mơ được hôn cô, không gì khác. Mơ được lùa hai tay vào ngọn lửa mùa thu là mái tóc cô, trong lúc đổ dành đôi môi cô mở ra dưới môi anh. Anh đã muốn chạm lưỡi vào bờ môi dưới đầy đặn đó, tẩm cho những chiếc răng trắng đều tăm tắp kia bằng hơi thở của anh, liếm hai bên khoe miệng cô, phần nhân trung của môi trên, chỗ cong lên đầy trên người.

Anh phải hôn cô, nhưng giờ cô đứng trước mặt anh với mọi mảnh khoe của một gái làng chơi, sức cảm dỗ của sự chấp chững thật thà và vẻ đoan trang quyền rũ của một trinh nữ, sẵn sàng hi sinh cho một lợi ích lớn lao hơn.

Cô từ từ đưa hai tay về phía anh, lòng bàn tay ngửa lên. Chúng đang run. Anh nghĩ tim anh sẽ bật ra khỏi lồng ngực mất.

“Vì sao?” là tất cả những gì anh có thể nói trong sự im lặng nhúc nhối. Vì sao? Có vẻ là một từ ngớ ngẩn, nhưng không ngớ ngẩn bằng hoàn cảnh của nó. “Tôi không cần lòng thương hại của cô,” anh nói khàn khàn, nắm chặt bàn tay lạnh lặn.

Cô hạ tay xuống bên sườn và ngẩng đầu lên. Ánh mắt cô chiếu vào anh giờ không còn ngây thơ, và nếu cô có hoảng hốt, thì cô che giấu nó rất tốt. Tiếng chất lưỡi của cô là một âm thấp trong cổ họng vang ngân trong căn phòng im ắng. Nụ cười của cô thuần là thách thức.

“Ngài không có được lòng thương hại của em đâu,” cô nói, bước đi với sự duyên dáng mê hồn tới chiếc bàn cạnh giường. Cô quay lại mỉm cười ranh mãnh với anh trước khi cúi xuống thổi tắt nến. Đường cong của lưng cô và cặp mông tròn trịa là hình ảnh cuối cùng anh trông thấy khi căn phòng bị bóng tối vây kín. Hình ảnh đó, anh nghĩ, sẽ kéo dài mạng sống của anh thêm một đời người.

Cô là màu đỏ và màu trắng, mùa thu và mùa đông. Màu nâu đỏ của lá sồi vào thu và trắng tinh khôi của tuyết.

Cô nhẹ nhàng lại gần anh trong bóng tối, vươn cả hai tay về phía anh. Anh không biết rằng hai đầu gối cô run dữ đến mức cô không còn hi vọng đi hết quãng đường ngắn ngủi đó.

Khi anh để cô nắm lấy hai tay anh, thực ra là nắm lấy cái găng bên ngoài bàn tay như thể nó không phải một thứ đáng sợ, anh cảm thấy những luồng run rẩy mơ hồ từ đầu những ngón tay cô truyền đến.

“Đi nào,” cô dỗ dành, dẫn anh đi một quãng ngắn tới chiếc giường lớn. Anh đứng quay lưng lại với nó, gần đến nỗi áo sơ mi của anh cọ vào ngực cô. Tuy nhiên anh vẫn không chạm vào cô. Cô đẩy nhẹ anh ngã lên giường, anh thấy mình đang nhân nhượng trước sự quyền hành của cô, không thể nói và không muốn phản đối.

Thực ra anh có hơi sốc, nhưng phần lớn là kinh ngạc trước những hành động của cô.

Cô trèo ba bước lên giường và nằm duỗi dài bên cạnh anh, cánh tay trái đặt vòng qua người anh. Cô úp mặt vào ngực anh và không thể không nhận thấy nhịp tim hồi hả của mình được lặp lại bởi nhịp tim anh.

Anh không mở miệng, cũng không chạm vào cô.

Trong một lúc lâu cô vẫn nằm im tại đó, cảm nhận hơi ấm của anh, sự vững chắc của anh. Lúc này mà cô cầu nguyện một cách điên cuồng thì có vẻ không thích hợp. Cầu cho anh đừng đuổi cô khỏi phòng và khỏi Heddon Hall. Cầu nguyện cho anh không cảm thấy bị xúc phạm. Sau đấy cầu nguyện anh sẽ tha thứ cho cô vì hành động lẳng lơ này. Cuối cùng, cầu cho những bản năng hãy dẫn dắt cô và tình

yêu là toàn bộ kinh nghiệm cô cần đến.

Anh ngửi được mùi hương như mọi lần, mùi dầu thơm và xà phòng anh dùng và hương thơm không thể xác định của cơ thể cô. Cô dụi má vào bề mặt rộng lớn của lồng ngực anh, như chú mèo con dụi vào chiếc khăn trải giường êm ái. Cô đang run, nhưng không phải vì sự ẩm ướt ớn lạnh của gian phòng. Những luồng run rẩy do sự liêu lĩnh của cô gây ra, cộng với nỗi sợ hãi nhói lên và cảm giác về anh, rất gần song lại bị sự cách biệt của anh chôn vùi.

Thậm chí bây giờ anh cũng không làm cho mọi chuyện được dễ dàng, Alex của cô, cứ nằm không nhúc nhích, một bức tường kiên cố của sự hoài nghi kiêu ngạo.

“Cô định làm gì?” Âm thanh phát ra từ anh là tiếng thì thầm đầy nghi ngờ.

“Một chút khuấy khóa trong đêm, thưa ngài,” cô nhẹ nhàng đáp. “Chắc ngài sẽ không bức em vì điều đó.”

“Tôi đã nói tôi không cần lòng thương hại của cô,” anh phản bác, song câu nói không được uy lực như lúc trước. Bàn tay anh bắt đầu vuốt ve cánh tay cô rồi tới đường cong mềm mại của bầu vú căng đầy, như thể nó có đầu óc độc lập và không bị kiểm tỏa bởi những tư tưởng quý phái của anh. Những ngón tay đó khám phá sự mềm mại và hứa hẹn của da thịt cô, và chỉ bằng ý chí anh mới chặn được những kiếm tìm của mình trước khi chạm vào những núm vú nhỏ cứng đờ giờ đang ép vào ngực áo sơ mi của anh.

“Chúng ta không thể giả bộ được một đêm sao, thưa ngài, rằng ngài không mang mặt nạ, và em không phải người hầu của ngài? Chỉ một đêm thôi?” Giọng cô vang lên yếu ớt và chập chờn ngay với cả tai cô.

Anh không trả lời.

Cô tận dụng khoảnh khắc đó bằng cánh vòng hai tay qua cổ anh. Đôi vai anh săn chắc y như hình dáng bên ngoài, và bất chấp việc cô chỉ thấp hơn anh chục phân, cô vẫn cảm thấy nhỏ bé trước sức mạnh của anh.

Cô men theo chiếc mặt nạ bằng những ngón tay run rẩy. Nó lạnh ngắt trái với hơi ấm của bàn tay cô, trơn và sáng bóng. Anh túm lấy bàn tay cô giữ chặt trên ngực mình, một bức tường rắn chắc dưới làn vải sơ mi mát lạnh. Cô muốn lướt những ngón tay dọc theo làn da trần của anh và khám phá anh, tìm hiểu anh, cho đến khi sự tò mò lâu nay của cô về anh và về cơ thể anh được thỏa mãn.

“Em không thể hôn ngài với chiếc mặt nạ kia được. Ngài bỏ nó ra được không?”

Anh lắc đầu, không tin tưởng bản thân để mà lên tiếng. Một phần trong anh hét lên bảo anh hãy tiếp tục. Lạy Chúa lòng lành. Anh đã được trao cơ hội chào tạm biệt cảnh chay tịnh chết tiệt này. Anh đã không được giải tỏa về thể xác quá lâu rồi.

Phần khác trong anh cãi lại rằng cô chỉ là một thiếu nữ trẻ.

Với những mảnh khoe dụ dỗ của một gái làng chơi.

Cô là con nhà gia giáo.

Cô ấy đang nằm trần truồng trên giường của người.

Cô là người hầu trong nhà anh.

Chỉ một đêm thôi, cô muốn coi mình ở hoàn cảnh khác.

“Xin ngài?” cô năn nỉ một cách ngọt ngào, và mắt một lúc đề nghị của cô được chấp nhận.

“Alex,” anh nói cộc lốc và khàn khàn. “Nếu chúng ta định giả vờ, thì hãy gọi tôi là Alex.”

Anh luồn hai tay ra sau chiếc mặt nạ và cởi một nút thắt. Đây là sự ngu ngốc tộc bậc, anh tự bảo mình. Song căn phòng đủ tối.

Anh cởi một nút nữa, và cái mặt nạ rơi xuống khăn trải giường. Anh nhét nó vào dưới gối.

Cô đặt cả hai tay lên vai anh và rướn người lên tới chỗ theo lí là môi anh. Anh lùi lại tránh.

Anh lần theo gương mặt cô bằng hai tay, cảm nhận những đốt xương mảnh dẻ ở quai hàm cô, toàn bộ phần cổ họng, tóc mai, và đường thẳng thanh tú của sống mũi. Những ngón tay đi theo đường viền đôi môi mọng và ẩm của cô. Anh từ từ cúi đầu xuống. Anh tìm được môi cô một cách chính xác và gần như thở ra thành tiếng trước cảm giác về chúng. Chúng ẩm ướt, như thể cô đã liếm chúng, và mọng lên, như thể răng anh đã nhay chúng.

Chúng còn ngon hơn những trái đào.

Chúng có mùi vị của phụ nữ, ngọt ngào và ưng thuận, ấm áp và đáng yêu, mềm mại và chào đón.

Lưỡi anh lướt khẽ qua đôi môi cô và rồi lách qua chúng, vào nơi anh có thể cảm nhận tiếng vọng của nhịp tim cô bên cạnh một điểm nhỏ xíu. Ngón tay cái của anh nâng cằm cô lên, tạo một áp lực nhỏ khiến môi cô hé ra rộng hơn.

Đó là sự cọ xát ngọt ngào, vuốt ve, trêu đùa, khi anh liếm viền môi cô. Ngọt ngào. Chúa ơi. Cô quá đổi ngọt ngào.

Đôi môi cô hé ra dưới cuộc đột kích dịu dàng của anh, khi anh khám phá vùng ấm áp và ẩm ướt trong miệng cô, cho đến khi môi cô trở nên mọng hơn và hình như vươn lên để ngậm lấy nụ hôn tiếp theo từ cái miệng đã sẵn sàng của anh.

Lưỡi anh chạm vào lưỡi cô, và thoát đầu cô có vẻ ngạc nhiên trước sự va chạm đó, cho đến khi cô đánh mất sự trầm lặng và họ giao tranh trong trò trận giả. Nơi anh dẫn dắt và cô noi theo, với thời gian được tính toán bằng bản năng.

Cô rên lên khe khẽ, một âm thanh nguyên sơ và gợi tình bên miệng anh, anh chùn lại, anh quá hòa

hợp với từng chuyển động, từng cử chỉ của cô.

Cô đưa hai tay áp lên mặt anh, nhưng anh túm lấy hai cổ tay cô, giữ lấy chúng trong sự kìm kẹp nhẹ nhàng.

“Đừng,” anh nói nhỏ, giọng anh êm tai và thấp khi không có mặt nạ. “Không.”

Cô hiểu.

Anh đặt cô nằm ngửa xuống giường. Bóng tối cho anh tự do nhưng không cho anh trông thấy cô. Đôi tay anh sẽ thay cho đôi mắt.

Với những ngón tay thành thạo anh miết những đường dài dứt khoát theo những nét lượn thon thả của hông cô. Phần bụng lõm xuống của cô là bức vẽ cho những đường tròn nhỏ vô hình, mà bút vẽ là đôi môi mát mướt của anh. Phía sau hai đầu gối cô là những hõm mềm mại cho hai ngón tay cái của anh; đôi chân dài của cô dành cho lòng bàn tay ấm áp của anh.

Cô lại đặt hai tay lên đôi vai anh lần nữa. Anh vẫn ăn mặc đầy đủ. “Alex,” cô nói, giọng run run với những cảm xúc anh đã khơi lên một cách dễ dàng. “Ngài không định cởi quần áo sao?” Cô lướt tay xuống hai cánh tay anh, cảm thấy sức mạnh bên dưới những bắp thịt cuộn lên.

Làn lưng lự này của anh là lâu nhất.

Cuối cùng anh kéo áo sơ mi khỏi vai, và những ngón tay háo hức của cô trượt lên ngực anh rồi dừng lại. Cô không cần ánh sáng để nhìn những vết sẹo cô cảm thấy. Cô làm anh choáng váng khi nhẹ nhàng áp môi lên vết sẹo lớn nhất, một đường dài do những mảnh sắt rạch qua và đốt cháy da anh. Anh lách người khỏi sự tiếp xúc của cô và cởi nốt áo sơ mi trước khi quay lại bên cô.

Anh ôm sát cô vào cơ thể để trần của mình một lúc, hít thở hương tóc cô. Là mùi hoa hồng và gia vị, như thể cô sinh ra và lớn lên trong một khu vườn.

Cảm giác về cô, da thịt nồn nà và mềm mại của cô áp vào anh gần như vượt quá sức chịu đựng.

Và hai bầu vú cô. Anh cưỡng lại ham muốn ấy lâu thật lâu, cho đến khi trạng thái đề phòng nảy sinh trong ruột gan anh, tạo thành một cơn đói khát dữ dội ở đó.

Anh nhẹ nhàng khum lấy chúng, lắng nghe tiếng rên khe khẽ hòa theo của cô. Cô lặp lại những cảm xúc không lời của anh bằng âm thanh ngọt ngào hụt hơi đó. Thay vì làm dịu bớt ham muốn, mỗi cái vuốt ve trên cơ thể trắng ngà của cô dường như càng khắc sâu kí ức về cô trong tâm trí anh.

Sẽ không bao giờ anh quên cô.

Sẽ không bao giờ anh quên đêm nay.

Chầm chậm, từ từ, đến mức trong lòng anh gào thét vì sốt ruột, anh hạ môi xuống hai bầu vú nóng rực và nặng trĩu của cô, cảm thấy nhịp tim thỉnh thoảng của cô ngay dưới làn da với đôi môi đột nhiên

có khả năng phát hiện những cảm giác mơ hồ nhất. Anh liếm vào đường cong bên dưới bầu vú một cách chậm chạp, nếm vị muối trên da cô, cố tình tránh hai núm vú đang vươn thẳng. Cô thở hổn hển và túm lấy khăn trải giường bằng những ngón tay siết chặt và anh muốn ngấu nghiến hết toàn bộ con người cô. Anh muốn tẩm cho cô bằng lưỡi mình và mút cô vào miệng và cảm nhận da thịt run rẩy của cô, và vuốt ve cô với sự kiên nhẫn vô hạn cho đến khi cô quần quai hơn nữa và hổn hển gọi tên anh, và anh muốn đi vào trong cô ngay bây giờ và kết thúc tình trạng gần không chịu đựng nổi đang hủy hoại anh này.

Anh dừng lại để bút bút một núm vú giữa hai ngón tay run rẩy trong lúc miệng anh ngậm lấy núm bên kia. Nó nhả mềm và nóng rực, bị kéo dài và háo hức, và anh gần như chết lịm vì nó. Hai bầu vú cô với những núm vú dựng thẳng là những thiên đường khoái lạc, anh mút lấy cô cho đến khi hai má anh hõm vào, đến khi cô giãy giụa và thở hổn hển dưới những chăm chú của anh. Anh cảm nhận hơn là nghe được, tiếng rên rỉ của cô, và rồi lưng cô uốn cong lên như mời gọi, nài xin nhiều hơn nữa. Anh mân mê núm vú bên kia, nằm đơn độc giữa những ngón tay anh, nhẹ nhàng kéo nó cho đến khi những âm thanh phát ra từ môi cô là tiếng hổn hển ngọt ngào.

Khi răng anh nhay nhay núm vú, tiếng rên của cô dội lại từ nơi nữ tính sâu thẳm, như thể anh cũng chạm vào cô ở đó, tạo ra một chuỗi nhịp đập của tim cô, một giai điệu vô tận lặp đi lặp lại như tiếng trống nguyên thủy nhất.

Cô quần quai và kêu lên gần như đau đớn trong sự tĩnh mịch của gian phòng, hoàn toàn im lặng ngoài trừ những tiếng động của môi anh, hay tiếng bàn tay vuốt ve của anh quét qua ngọn lửa đã trở thành cơ thể cô. Cô cảm thấy mình chìm trong một hồ nước nóng rực ướt đẫm của cảm xúc. Nỗi sợ hãi cô đã cảm thấy trong những khoảnh khắc nín thở đó đã được thay thế bằng hơi nóng. Da cô như bị hơi lửa dưới từng chuyển động êm dịu của những ngón tay anh, hai bầu vú căng nhức, núm vú là những điểm đau đớn dữ dội. Cô liếm đôi môi sưng phồng nóng rực như muốn làm mát nó, chỉ để thấy lưỡi mình bị thay thế bằng lưỡi anh.

Cô, người đã bắt đầu trò cám dỗ này, giờ lại thành nạn nhân của nó.

Anh dừng sự tra tấn tinh vi của mình lại và trở về với đôi môi cô, như để xin lỗi vì đã bỏ rơi chúng. Môi cô mở ra cho anh trước khi anh chạm vào, tìm kiếm một thứ gì đó và được trả lời bằng cú liếm chập chờn của lưỡi anh, dần sâu vào bên trong. Miệng anh nóng bỏng và hoang dã và ẩm ướt và ngấu nghiến như miệng cô.

Cô bật ra tiếng rên khế, cho đến khi anh bắt lấy âm thanh ấy trong miệng và biến nó thành tiếng gầm gừ đáp trả của mình, thấp và vang vọng đến mức cô cảm thấy nó lan xuống tận đầu ngón chân cô.

Cô không còn gì ngoài cảm giác. Không còn gì ngoài cảm xúc, như thể nhân dạng cô đã bị nhào nặn dưới đôi tay anh, như thể ý chí của anh giờ là ý chí của cô. Cô rùng mình trước mỗi cú vuốt ve nhanh như gió của những ngón tay trên người của anh, kéo anh lại gần cô trong ham muốn không lời. Dường như cô không thể gần anh cho đủ.

Cô cảm thấy vật cương cứng của anh đang rung động, dài ra, chọc vào đùi cô, và thay cho nỗi e dè con gái cô chỉ cảm thấy bắn khoản.

Xin tạ ơn Chúa.

Lời cầu nguyện đó đến từ cả hai.

Về phần cô, là bởi đó là Alex và cô rất yêu anh.

Còn anh, vì cô đang tặng anh một món quà mà anh nghĩ mình đã bị từ chối quá lâu – sự dâng hiến và háo hức của một phụ nữ xinh đẹp.

Lưỡi anh vạch một đường giữa hai bầu vú cô, nếm được vị dầu hăng hăng của nước hoa. Anh nở nụ cười trong bóng tối.

Vậy là anh đã có câu trả lời. Anh tiếp tục con đường khám phá của mình trong lúc đôi tay cô níu vào lưng anh và lướt từ gáy xuống mông anh. Đầu cô trở hết bên này qua bên kia, nhưng cô sẽ không đánh đổi sự hành hạ ngọt ngào này lấy bất cứ thứ gì.

Lưỡi anh nhúng vào rốn cô, xoay tròn và đi xuống còn thấp hơn nữa, tẩm cho bụng cô bằng những đường tròn nhỏ. Tay cô vươn tới lùa vào tóc anh và anh cứng đờ người, nhưng rồi nhẹ nhõm khi nó lại lướt xuống lưng anh.

Anh thẳng người lên và lại hôn cô, lưỡi anh đẩy sâu vào trong miệng cô.

“Em đáng yêu quá,” anh thì thầm, nhưng cô chỉ rên rỉ. Anh biết cô cảm thấy ra sao. Nóng, và bức bối, với một nhu cầu dường như vấy bừa mọi ý nghĩ và cảm xúc khác.

Bàn tay anh khám phá cô trong lúc anh hôn cô, xâm nhập vào nơi bí mật của cô, cảm thấy sự ướt át và đột nhiên là sự mở rộng của đôi chân cô. Anh mỉm cười trước nỗi háo hức của cô. Anh cũng có cảm giác ấy.

Cô cong người ép vào bàn tay anh, cao hơn, mạnh hơn; những cử chỉ của cô không còn là nài xin nữa; chúng đã trở thành đòi hỏi. Những ngón tay anh trượt vào giữa những nếp gấp sưng phồng và trơn mượt của cô, nhẹ nhàng lướt đi, vuốt ve trêu chọc. Tim cô chao đảo với cảm giác nó gây ra, gần như đau đớn trước sự tiếp xúc của anh. Cảm giác ấy quá sắc bén, quá khát khao, như thể thế giới của cô đã bị nén lại cho đến khi tất cả những gì cô cảm thấy là sự tiếp xúc của những ngón tay anh. Những gì cô nghe thấy là tiếng thì thầm dỗ dành của anh và hơi thở anh phả vào da thịt cô. Những gì cô nhìn thấy là tia sáng nhá lên của những ngón tay anh lấp loáng trên da cô và bóng đen của anh gần cô, bao trùm lên cô.

Anh chống tay nhóm dậy trên người cô và giữ nguyên tư thế một lúc cho đến khi nỗi đau đớn của ham muốn được ở trong cô quá lớn không thể chịu đựng thêm nữa. Anh đi vào trong cô bằng một hành động chớp nhoáng, cảm thấy tấm màng trinh trắng của cô bị xé rách không chỉ với cú đâm đột ngột của anh mà bằng sự uốn cong bất ngờ của cơ thể cô.

“Tại sao?” anh hỏi bên tai cô, dùng toàn bộ ý chí ngăn cản sự giải thoát của mình.

“Em yêu ngài,” cô trả lời đơn giản, và như thế đủ để rút cạn thú tính của anh.

Việc anh đã sống chay tịnh quá lâu và cảm giác cô ôm khít quanh anh chẳng mấy chốc đã đánh bại chút lương tâm còn sót lại của anh.

Xét cho cùng, đây là cái cả hai đều muốn.

Anh gượng nhẹ những chuyển động của mình, đâm vào cô bằng những cú thúc nông nhẹ nhàng mà anh dùng toàn bộ uy lực để kiềm chế. Anh cần mỗi khi cong người để ngáp sâu trong cô, nhưng tiết chế những chuyển động của mình cho đến khi những tiếng thở hổn hển của cô gần như làm anh nhụt chí.

Cô cảm thấy sự nóng bỏng của anh giữa hai đùi cô và bên trong cô và bật rên lên trước sự rắn chắc của anh, một cảm giác như hòa quyện hòa toàn với anh. Nơi anh cứng rắn, cô mềm mại. Nơi anh to lớn còn cô nhỏ bé. Nơi anh xâm chiếm và cô chào đón. Cơn đau và sự khó chịu ban đầu đang được thay thế bằng nhịp điệu chuyển động anh đã bắt đầu, và nó đang được đáp lại trong những cử động vô thức của cơ thể cô, khi cô rướn lên gặp anh rồi lại buông người xuống dưới những cú thúc mạnh mẽ của anh.

Anh đưa tay vào giữa hai cơ thể, khum lấy cô, nhanh chóng tìm được cái nơi ngọt ngào tập trung các cảm xúc và nhẹ nhàng miết những ngón tay qua nó, vun lấy nó, xoay tròn, cho đến khi cô cứng người lại, mọi giác quan hòa theo những cử động của bàn tay anh.

Anh chống người lên hai khuỷu tay và chậm chậm rút ra khỏi cô. Cô khẽ rên lên phản đối và nhóm dậy kéo anh xuống, nhưng anh đã cúi đầu hôn cô, một nụ hôn bão táp như nuốt lấy cô vào tận cùng khoái cảm.

Những ngón tay anh lại tìm đến cô, và tiếng rên van nài của cô suýt nữa khiến anh thúc mạnh vào cô lần nữa. Nhưng anh chưa bao giờ quên cô là trinh nữ và niềm vui duy nhất của cô đêm nay sẽ không do sự chiếm đoạt của anh, mà từ kỹ năng của anh. Một lần nữa anh đưa tay xuống, nhẹ nhàng đùa nghịch với cô một cách bớt kiềm chế hơn, những ngón tay anh thăm dò, trêu ghẹo, đẩy ham muốn của cô thành sự khuấy động sâu xa. Đầu cô nghiêng hết bên này sang bên kia, những móng tay ấn vào cánh tay anh. Hơi thở của cô thu hẹp lại thành hổn hển, những âm thanh khe khẽ cô tạo ra tương ứng với khao khát của chính anh.

“Sớm thôi, cưng,” anh thì thầm, sự kìm nén lộ ra trong giọng nói xào xạo và đói khát của anh. Quả là sự tra tấn tuyệt diệu khi ôm cô như thế này, cảm thấy hai tay cô trên người anh, cơ thể uốn cong của cô đòi hỏi anh kết thúc, chấm dứt cơn đau nhức nhối ấy trong cô.

“Bây giờ cơ,” cô khe khẽ yêu cầu, níu lấy hông anh bằng đôi tay hồi thúc và ép anh đi vào trong cô hoàn toàn, như một điều gì đó kì diệu và hoang sơ xoáy lộn quanh cô và xuyên qua cô.

Mọi ý định kìm nén tiêu tan với cử chỉ ngây thơ của cô. Anh đâm lút vào trong cô cho đến khi tiếng rên rĩ của cô hòa cùng với anh.

Đây là Alex và anh đang ở trong cơ thể cô và cô là một phần của anh và anh là một phần của cô và nó thật tuyệt vời. Cảm giác ấy tăng dần cho đến khi vỡ tan, để lại cô hổn hển và bất lực dưới những cú

đâm của anh.

Anh ắt sẽ hét lên trước khoái cảm mãnh liệt của nó, nhưng giọng nói của anh đã quên mất phải phát âm thế nào. Toàn bộ giác quan của anh tập trung vào cảm giác về sự bao bọc của cô ôm siết quanh anh, cho đến khi anh nổ tung thành những tia sáng trắng bao phủ mọi giác quan của anh, đến khi anh cảm thấy nó lan xuống những đầu ngón chân mình. Anh nằm thỏa mãn trên người cô, đôi tay run rẩy, nhịp thở vẫn còn hụt hơi. Hai tay cô vòng qua người anh, ôm anh thật chặt khi anh định di chuyển cho cô thoát khỏi sức nặng của anh.

“Quá háo hức bám vào cạm bẫy của thần Vệ nữ, trong lúc tứ chi như tan chảy, bị áp đảo bởi sức mạnh của niềm vui sướng,” một lát sau cô thì thâm yếu ớt.

Anh bật cười, tiếng cười thoải mái đầu tiên anh cảm thấy sau nhiều tháng qua.

“Em định trích dẫn Lucretius cho tôi lúc này sao, Jane?” anh hỏi, dụi môi vào cổ cô. “Tôi cá là em không học bài thơ đó từ người cha mục sư của mình.”

“Không,” cô chậm chạp thừa nhận. Không hiểu sao cô cảm thấy không nên cho anh biết cô không phải là Jane, ít nhất là lúc này.

Ngoài ra, để bị tổn thương hoàn toàn, chẳng lẽ cô không cần một nhân chứng?

Người đó sẽ là Mary, khi cô ấy mang bữa sáng đến cho anh.

Cô hơi cựa quậy, yêu cảm giác anh vẫn ở trong cô. Cô thở dài, nghĩ bụng mình sẽ nghỉ ngơi thêm vài phút nữa.

Vài phút trở thành vài giờ, cho đến khi anh nhẹ nhàng đánh thức cô bằng một nụ hôn.

“Em không nhớ phần còn lại của bài thơ sao, Jane?” anh hỏi. “Nhưng rốt cuộc khi niềm đam mê của họ bùng nổ, sau đó là khoảng lặng để ngọn lửa bốc cao. Thì một lần nữa trò chơi điên rồ quay lại.”

Và quả thực là như thế.

Chương 10

“Mang hành lí của ta vào, Simons,” nữ Bá tước Cardiff hồng hách ra lệnh, nhếch nụ cười nhạt không rõ lí do với ông quản gia đang tròn xoe mắt. Ông nghiêng đầu, một cách khuôn phép như mọi khi, bất chấp việc bình minh vừa ló dạng ở đường chân trời và việc trang phục của ông chỉ có cái áo choàng xộc xệch mặc thì thoải mái nhưng thiếu chỉnh chu. Ông ra hiệu cho một tên hầu trẻ mặt mũi còn ngái ngủ rồi dừng đứng đứng quan sát bộ ba đi lên cầu thang.

Samuel, mới được bổ sung vào đội ngũ gia nhân ở Heddon Hall, xách cái vali nặng trĩu có vẻ là

đựng đồ trang sức của nữ Bá tước. Có điều không ai ngoài Maggie và nữ Bá tước giỏi xoay sở biết, đó là những món đồ giá trị từ lâu đã được thay thế bằng trang sức giả. Độ nặng của chiếc vali chủ yếu do trọng lượng của những lọ kem, thuốc bôi, sáp môi, và những hộp phấn mà nữ Bá tước thấy cần thiết để duy trì vẻ đẹp thanh xuân của mình.

Chuyến đi từ London với Maggie dường như dài vô tận. Ba ngày cực hình khi phải chịu đựng những cơn tam bành của nữ Bá tước. Ba ngày khổ sở, ba ngày bị giam hãm một cách trượng giả trong chiếc xe ngựa nhồi lặc. Ch ít thì ở Heddon Hall đây cũng không có loại hình giải trí nào để nữ Bá tước thức đến sáng và bản thân cô phải khom lưng uốn gối, cầu trời cho mình tỉnh táo nhưng vẫn ngủ gà ngủ gật.

Maggie suýt vấp vào bậc thang rộng vì mệt nhọc, cô mỉm cười xấu hổ với anh chàng gia nhân trẻ cao lớn đang đưa tay ra để giúp cô đứng vững.

Simon không nháy mắt trước sự trở về không báo trước của nữ Bá tước, nhưng ông cau mày khi bắt gặp ánh mắt giao nhau giữa tên gia nhân và đứa hầu của nữ Bá tước. Các gia nhân không được phép yêu đương lãng nhãng. Thuê đủ người hầu cho ngôi nhà lớn này đã đủ vất vả rồi – ông không muốn rắc rối thêm với mấy cảnh lãng mạn chường tai gai mắt. Những vấn đề về mặt quản lí của ông nhanh chóng khiến ông quên đi sự việc vừa rồi.

Mọi chuyện quay lại nhanh quá.

Bá tước sẽ nói gì trước sự kiện mới mẻ này.

Phải cấp tốc báo cho ngài biết, dù vẫn sớm tinh mơ.

Cô nằm ngủ say trong ánh ban mai, không hay biết anh đứng bên cạnh, bị cảm giác tội lỗi giày vò như anh đã bị giày vò bởi những giờ phút đam mê trước đó.

Anh nhận ra nỗi cô đơn của mình đã sinh ra những hành động anh không nên phạm phải. Anh không nên đưa cô lên giường mình. Anh không nên cướp đi đời con gái của cô. Anh không nên nhớ lại từng sắc thái của quá trình đó, từng tiếng hỗn hển cô thốt ra, cảm giác êm dịu của cô áp vào anh, sự mềm mại của cô bao bọc quanh anh.

Anh ao ước, hơn bất cứ điều gì anh từng ao ước từ lúc nhỏ, rằng anh có thể cúi xuống và đánh thức Jane và một lần nữa họ có thể chia sẻ niềm đam mê trong ánh bình minh. Rằng anh có thể quên đi những đức tin u ám, cũng như danh dự và lòng tự trọng. Rằng anh có thể quên, trong một ngày, một tuần, một tháng, bộ lễ phục quý tộc, những bồn phận, và bản hợp đồng anh đã kí với nét chữ bay bướm và giấu kĩ trong một ngăn kéo bí mật ở bàn làm việc.

Hôn nhân. Đã từng bị trì hoãn bởi đơn giản anh không có thời gian cho một người vợ. Nghiệp quân ngũ của anh là một cô tình nhân đầy ghen tuông đã đòi hỏi anh mỗi lúc một nhiều và cuối cùng là quá giới hạn. Anh đã trải qua nhiều giờ khổ sở trước khi kí vào những giấy tờ phô trương anh như thể anh là một giải thưởng và người sẽ là cô dâu của anh không phải một cô gái trẻ trong trắng.

Anh cúi xuống và lướt nhẹ một ngón tay qua đôi môi mở hé của Jane. Đôi môi cô mềm và ẩm và quá đỗi gọi mời. Hông anh thắt lại khi một phần sâu kín trong anh ao ước đến tuyệt vọng rằng có thể tìm được một giải pháp khác hơn là cái do bốn phận sai khiến này.

Lạy Chúa lòng lành! Anh đã làm gì vậy? Nếu anh không thực sự dụ dỗ cô, chắc chắn anh sẽ rơi vào cái bẫy của cô với sự kháng cự yếu ớt cho có. Anh đã bị sốc trước những hành động của cô, nhưng sự hoài nghi của anh chỉ kéo dài cho đến lúc chạm vào da thịt mượt mà của cô. Sự kiềm chế của anh cũng không dễ nhận ra khi lần đầu tiên anh cảm thấy rào chắn mỏng manh đánh dấu sự trinh trắng của cô. Anh nên dừng lại vào lúc đó.

Anh đã tình nguyện ra trận, đã chịu đựng qua cuộc chiến, gần như đã trao mạng sống cho nó. Đã cống hiến những tháng ngày thống khổ và đau đớn cho những đòi hỏi tham lam của đất nước. Anh đã giữ vững sự khắc kỉ và kiên định suốt những tháng khắc nghiệt chữa trị thương tích. Đã im lặng trong khi những người khác la hét. Anh đã khoác cái áo bá tước một cách miễn cưỡng. Nhưng anh đã chu cấp cho gia đình mình, cho những gia nhân đã phục vụ dưới quyền anh. Trong tất cả những thử thách mà số phận đặt ra cho anh, anh đã thể hiện lòng tự trọng và ý thức danh dự một cách hết mức có thể.

Tuy vậy, trong khoảnh khắc này anh đã biết, khi ngắm nhìn cô và nhớ lại cảm giác về cơ thể cô ôm ấp quanh anh, mình đã phạm một sai lầm khủng khiếp.

Đó là việc mất danh dự nhất anh đã làm.

Đó là hành vi tuyệt vời nhất của đam mê anh từng chia sẻ.

Cô thật ngây thơ, ngờ ngác, không hay biết rằng chuyện họ đã trải qua vô cùng khác biệt. Giống như bức vẽ nguệch ngoạc của trẻ con so với một kiệt tác của danh họa Botticelli. Nó không chỉ là hành vi khoái lạc, mà còn mang những ngụ ý khác, nỗi khao khát sâu xa bí ẩn liên quan đến cảm giác sở hữu đặc biệt và cũng hiếm thấy giống như nó không nằm trong dự tính và không được hoan nghênh vào lúc này.

Anh đã làm hại cô, nhưng anh có thể làm một điều nhỏ bé, một cách danh dự, để sửa chữa phần nào hành động của mình.

Cô đã cho anh tiếng cười và ý chí và những ngày nắng vui tươi, nhưng quan trọng hơn cả, là hi vọng. Niềm hi vọng đã nằm yên, gần như thôi thóp, nhưng nó đã hồi sinh trước sự hiện diện của cô.

Trong những giờ qua anh đã bắt đầu tin rằng vẫn còn khả năng cho anh sống lại, như một người đàn ông đúng nghĩa.

Những giờ qua anh đã quên đi chuyện gương mặt mình đầy sẹo và nó khiến người khác run bắn khiếp sợ trước bộ dạng anh. Anh đã không quan tâm đến tật khập khiễng của mình trở nên tệ hơn khi tiết trời ẩm ướt. Anh đã lơ là cái móng vuốt một thời là bàn tay anh.

Cô đã từ bỏ sự trong trắng của mình, và khi làm thế đã bù đắp cho anh những hồn nhiên anh đã mất. Cô đã đem lại cho anh, trong khoảng thời gian ngắn ngủi, những hồi ức của tháng ngày đã qua của thời tuổi trẻ. Lúc anh chỉ là con trai thứ, hướng về chiến tranh và tương lai của mình với những hi vọng lớn lao và không một chút bất cần.

Jane đã làm được tất cả, với học thức của cô, với ánh mắt nhìn anh không nao núng như thể anh không khác gì những người đàn ông khác. Jane, người không chịu tránh sang bên khi anh lớn giọng và hùng hổ đi tới đi lui, người giải thích và dạy dỗ anh và nói về chủ đề Cicero và phân bố y như những phụ nữ khác nói về tóc tai và váy xống.

Anh dám chắc động cơ của cô là lòng thương hại, dù có thể cô ra sức phủ nhận. Hoặc những lời lẽ êm ái của cô về tình yêu chỉ là cách hợp lý hóa sự liều lĩnh của cô để xoa dịu lương tâm. Cô không quen biết anh, chỉ mới ở bên anh vài ngày. Vì thế cô không thể yêu anh được. Tuy thế sự hưởng ứng nồng nhiệt của cô thật đáng ngạc nhiên, dễ chịu như những lời yêu thương không được hoan nghênh của cô.

Anh quan sát cô ngủ, xinh đẹp với mái tóc xõa dài trên gối và vẻ tự nhiên chân thật của những động tác mềm mại khi trở mình sang chỗ lẽ ra anh nên nằm. Một bàn tay cong cong áp lên má, mím và phơn phớt hồng. Cô có mùi hoa hồng và nước mưa và mùi của cuộc ân ái giữa họ. Sự xáo trộn duy nhất nơi gian phòng chìm sâu trong yên lặng là tiếng lẩm bẩm thỉnh thoảng cô thốt ra và tiếng thở khàn khàn của anh.

Anh gần như tin vào những điều kì diệu, khi nhìn cô cựa quậy trong giấc ngủ êm đềm, vuốt ve hai cánh tay ấm áp đầy đặn của cô bằng những cử chỉ khẽ khàng nhất để cô không thức giấc, nhẹ nhàng lướt qua hai đỉnh ngực, chúng lập tức se lại dưới ngón tay kiểm tìm âu yếm của anh.

Chỉ trong mấy ngày ít ỏi cô đã nhuộm màu cuộc sống của anh bằng một điều gì đó hơn cả nỗi sợ hãi đơn thuần. Tuy nhiên cô sẽ không gặt hái được thành quả cho những nỗ lực của mình.

Anh đổi thế đứng một cách bồn chồn. Sao anh có thể làm điều này? Sao anh có thể quay đi khỏi cô vào lúc này được? Anh không còn lựa chọn nào khác. Tiếng chuông của danh dự lại ngân lên trong đầu anh, hồi chuông của lương tâm lạnh lùng.

Thân anh mang đầy sẹo, nhưng có lẽ người vợ tương lai của anh sẽ nhìn được xa hơn những vết sẹo đó.

Như Jane.

Thoạt đầu chỉ là một khao khát ích kỉ muốn được giải tỏa về xác thịt và cảm xúc nhưng sau đó nó đã biến thành một nhu cầu khiến anh kinh ngạc và có phần choáng váng.

Anh không muốn để cô đi. Anh muốn đánh cắp một vài ngày trước khi lại khoác lên vai chiếc áo trách nhiệm.

Cô đang dâng hiến và yêu thương, cởi mở và tin cậy. Song cô xứng đáng với một người đàn ông có thể dang rộng vòng tay cho cô và chào đón cô vào cuộc đời anh ta.

Anh không làm được điều đó. Anh sẽ không cho cô một chỗ ở đây, như một cô nhân tình của anh. Như thế là không công bằng, cả với cô và cô dâu mới của anh. Cũng không công bằng với người phụ nữ đã được tiến cử cho vai trò đó. Nền giáo dục của Jane với tư cách con gái một mục sư không trang

bị để cô chấp nhận cảnh sống tội lỗi một cách bình thản.

Anh không thể giữ cô trong nhà mình. Trái tim anh đã miễn cưỡng bị chia ra một ngăn cho cô là đủ tệ rồi. Anh nợ người vợ của mình sự trung thành và lòng tự trọng. Người đó xứng đáng có được danh dự của anh, nếu không phải trái tim anh.

Anh nở nụ cười nhạo báng. Danh dự đòi một cái giá quá cao. Việc tử tế nhất cần làm là gạt Jane ra khỏi cuộc đời anh từ bây giờ.

Để đảm bảo cho tương lai của cô, song cũng là để đẩy cô đi càng nhanh càng tốt.

Anh đã mất sự nghiệp, quyền chỉ huy, nhân dạng, vóc dáng, khả năng hòa lẫn vào đám đông mà không bị nhìn chăm chăm kinh hãi bởi kẻ qua đường. Anh đã từ bỏ tất cả. Và bây giờ anh phải từ bỏ cả cô.

Anh không nghĩ mình có thể làm được. Song anh còn lựa chọn nào khác? Không có.

Anh còn những nghĩa vụ phải thực hiện. Những nghĩa vụ anh muốn từ chối, song lựa chọn đó, dù vô cùng nặng nề, cũng là việc bắt buộc. Anh đâu có muốn trở thành bá tước, nhưng vẫn phải làm, đó là sự thật không thể bàn cãi. Những ước muốn của anh là bấp bênh so với những bổn phận anh nợ địa vị của mình, và mang ý nghĩa thấp hơn, là đất nước mình.

Anh không thể từ bỏ chúng vì một người phụ nữ đáng yêu. Không biết cuộc sống còn đòi hỏi những gì ở anh nữa?

Chỉ trong mấy ngày cô đã làm thay đổi thế giới của anh, nới rộng những ranh giới của anh. Anh vẫn bị những giây phút trầm uất pha lẫn tức giận quấy rầy, vì Jane anh đã trả khẩu súng lục về chỗ cũ trong phòng vũ khí và không nghĩ mình sẽ bỏ nó khỏi ngăn kéo khóa chặt một lần nữa.

Cô đã đón nhận anh, đó là món quà lớn hơn cả niềm đam mê kì lạ của cô. Cô không nao núng khi anh nhìn cô; cô không co rúm khi anh tiến về phía cô. Cô chờ anh, đầu ngẩng cao, với nụ cười trên môi và nét bần khoản trong đôi mắt xanh tuyệt đẹp. Cô đã rùng mình khi bàn tay thương tật của anh chạm vào cô, nhưng vì đam mê, không phải khiếp sợ. Cô đã vòng tay ôm lấy anh một cách vui sướng và tuyệt không giả trá. Cô vừa là món quà quý giá nhất vừa là khoản nợ đáng sợ nhất của anh.

Anh không thể không làm tổn thương cô.

Anh quan sát ánh bình minh chạm vào bầu trời với những tia sáng màu hồng tím và cầu xin Chúa hãy làm cho chuyện này được dễ dàng hơn.

Cuối cùng anh đánh thức cô vào một tiếng đồng hồ sau đó. Âm thanh duy nhất cô phát ra là tiếng rên nhỏ trong gối, gương mặt cô bị che khuất bởi mái tóc xõa dài như thác nước. Cô tự hỏi, một cách mau lẹ, có phải cô bị đánh thức theo mệnh lệnh không. Anh chỉ cười nhẹ.

“Em gán cho tôi nhiều quyền lực hơn cả những kẻ đáng sợ rồi, Jane,” anh nói nhẹ nhàng, cô vuốt mái tóc rồi ra sau, hé một mắt ra nhìn lên anh.

Cái mặt nạ đã về chỗ cũ. Cô có thể nhìn nó khá rõ trong ánh sáng nhạt từ cửa sổ nhà kính. Anh cũng đã ăn vận chỉnh tề. Lại là đồ đen, nhưng lần này trang phục đen ảm đạm được bù đắp bằng chiếc cổ còn trắng như tuyết và chiếc nơ thắt ở cổ. Chiếc áo vét đen được viền bạc. Đôi giày ống bóng loáng phản chiếu hình ảnh những chiếc khóa bạc của chúng.

Trông anh như một hình ảnh hoàn hảo của nhà quý tộc, thỏa mãn sau một đêm trác táng với một cô thôn nữ nghèo. Cô thôn nữ nghèo cũng thỏa mãn y như thế.

Cô ngồi dậy và kéo chăn quấn quanh người, nhận ra những chỗ trên cơ thể từ trước đến nay chưa từng biết tới sự đụng chạm của người khác đã trở nên nhạy cảm. Cô đỏ mặt và nhìn đi nơi khác.

“Ngài không có người hầu riêng sao?” cô hỏi, phá vỡ sự im lặng giữa hai người, khi nhận thấy không có người hầu nào quanh đây.

“Tôi đã cho anh ta nghỉ hưu khi tôi trở về nhà,” anh nói, vẫn đứng cạnh giường. “Tôi thích sự riêng tư của mình hơn những thoải mái cá nhân.”

“Ngài không thấy khó khăn khi mặc quần áo à?” cô hỏi, nghĩ đến bàn tay bị thương của anh.

Anh cười, ngồi xuống giường và vò mái tóc đã rối sẵn của cô. Mái tóc anh đã quấn quanh cả hai vào đêm qua và được dùng để kéo gương mặt cô lại gần anh để anh có thể chạm vào môi cô lần nữa.

“Em luôn tọc mạch như thế này vào lúc sáng sớm sao?” anh trêu chọc.

“Em quan tâm đến mọi thứ ở ngài,” cô trả lời nghiêm túc. Đó là sự thật. Cô muốn lấp đầy những năm tháng trống rỗng giữa hai người.

Dù cố ngăn chặn bao nhiêu, anh cũng không nén được việc nhìn chằm chằm vào đường cong của hông cô, hiện rõ qua lớp chăn quấn bên ngoài.

Anh cũng không thể ngăn mình không nhớ lại sự buông thả của cô, những tiếng rên khe khẽ cô phát ra khi anh ở trong cô, những vết móng tay cô để lại trên da anh. Anh đã say sưa uống lấy sự đam mê của cô trong khi lẽ ra anh nên hồi hận.

Nhưng ý nghĩ ấy không ngăn được anh mỉm cười sau mặt nạ.

Thậm chí đến bây giờ anh vẫn rất muốn hôn cô.

Thậm chí đến bây giờ anh vẫn muốn chui vào những lớp chăn nhàu nát đượm hơi ẩm ái tình và chạm vào mọi chỗ trên thân thể cô. Anh bật cười trước sự xúc nổi của mình.

“Nếu em tọc mạch, thưa ngài,” cô mím môi nói, “thì có vẻ ngài lại ở trong tâm trạng tốt lạ thường.” Đôi mắt mở to của cô chột đầy vẻ phòng thủ. Anh đặt tay lên cánh tay cô, cảm thấy sự mềm mướt của chúng. Anh nhìn xuống làn da trắng mịn của cô, sự tương phản giữa hai nước da của họ nổi bật trên nền chăn.

“Tôi đã tưởng rằng có lẽ tôi có nhiều quyền lực hơn những kẻ đáng sợ, cưng à,” anh nói rầu rĩ.

Cô nhìn anh một cách chế giễu, và anh nhẹ nhàng kéo tay cô xuống để cho cô thấy. Cô cảm thấy bằng chứng của sự hứng thú ở anh và mỉm cười tinh quái.

Ánh mắt chăm chú của anh ôm lấy hai bầu vú lộ ra của cô, tròn đầy và xinh xắn trong nắng sớm, trước khi anh nhẹ nhàng lấy chăn phủ lên cho cô.

“Không phải bây giờ, cô nhỏ háo hức của tôi,” anh nói, nhưng cô có thể thề rằng giọng anh thấp thoáng ý cười.

Đột nhiên anh đứng dậy, đi tới những ô cửa sổ của nhà kính. Cô nhìn theo khi anh quan sát để chế mới giành được của mình, Heddon Hall vừa được ánh sáng hồng của ngày mới chạm đến. Lúc này những âm thanh rộn rã đang vang lên trong hành lang, những âm thanh của hoạt động, sự hối hả của những người hầu bận rộn với công việc của mình.

Lưng anh rộng và vươn thẳng, bờ vai rắn rỏi, dáng điệu hiên ngang như đang đứng trên boong tàu của mình, sự tự chủ hiện rõ trong mọi góc độ của cơ thể. Từ góc nhìn này cô có thể cho rằng anh chưa từng bị thương.

“Cảm ơn em,” anh đột ngột lên tiếng, phá tan im lặng.

Cô nhóm người dậy để ngồi thẳng lên trên chiếc giường cỏ.

“Tôi không biết đêm qua là do lòng nhân hậu,” anh nói nhẹ nhàng, “hay thương hại, nhưng dù sao cũng xin cảm ơn em.”

“Chắc chắn không phải vì lòng nhân hậu,” cô gay gắt đáp, không trông thấy anh khẽ cười trước một vẻ phòng thủ khác của cô. “Cũng không phải em thương hại ngài.”

“Dù lí do là gì,” anh quay người lại, “tôi cũng rất cảm kích.”

“Em không nghĩ là,” cô nói, tức giận hết sức, “em thích sự biết ơn đó của ngài.”

“Vậy em thích thế nào?” Chỉ bằng mấy sợi chân anh đã đến bên giường.

Đây là thời khắc hoàn hảo để thú nhận tất cả, là thời khắc lí tưởng để khai ra sự thật và tiết lộ bí mật của cô. Vậy tại sao cô không làm thế? Cô mở miệng đến mấy lần, nhưng từ ngữ không chịu thoát ra. Chúng cứ đông cứng tại đó, nơi đầu lưỡi cô. Alex, lẽ ra cô nên nói, em không phải là người như ngài nghĩ. Em đã nói dối ngài. Song cô không nói nổi, sau này cô ắt sẽ mất một thời gian dài để hối hận vì đã không nói ra. Biết vậy nhưng làm sao cô nói được, khi phép màu vẫn lơ lửng giữa họ. Ánh mắt anh vẫn hồi tưởng về đêm trước, và cô vẫn đau nhức một cách tuyệt vời ở hàng trăm chỗ anh đã hôn và tắm cho cô bằng đôi môi miệt mài và âu yếm của anh.

Lạy Chúa lòng lành, cô không thể để cho anh ghét cô.

Anh nhìn gương mặt ửng hồng và cái miệng mấp máy của cô mà không nhìn được cười. Anh ngồi xuống mép giường, nắm đôi tay cô giữa hai bàn tay anh.

“Nếu tôi có quyền tặng em vương quốc của tôi, thì tôi sẽ làm thế,” anh nói. “Em đã trả lại cho tôi thứ mà tôi ngỡ mình đã mất.”

Cô ngược nhìn anh, nhìn khuôn mặt thân thương cô yêu tha thiết giờ khuất sau cái mặt nạ đen, và cảm thấy mắt mình nhòa ướt.

“Em không trả lại ngài những thứ,” cô nói, giọng khàn đi vì xúc động, “mà ngài chưa bao giờ có.”

“À, nhưng em thì có, cô bé ạ, và em không biết đó thôi. Em đã cho tôi niềm tin, khi mà niềm tin của tôi đã tan vỡ. Em cho tôi hi vọng, và bấy lâu nay tôi đã sống không có nó. Em đã cho tôi sự bình yên, và tôi đã không biết tới bình yên từ rất lâu rồi.”

Cô rút tay ra và đột ngột vòng tay qua người anh, ôm anh thật chặt. Cô đã muốn làm điều này từ bấy lâu nay, được ôm anh như thế.

“Gì thế này?” anh nói, lùi lại. “Tôi làm em khóc sao?”

“Không,” cô nói nhỏ, giấu mặt vào cổ anh.

“Những giọt nước mắt tố cáo sự dối trá của em rồi, cô bé.” Cô tiếp tục sụt sịt trong cổ anh, và anh không thể không mỉm cười. Anh nguyên rửa cái mặt nạ đáng chết không cho anh hôn cô.

“Em không còn bé nữa,” cô nói, đưa tay quệt má. Không, cô không còn bé nữa, thế nhưng trong vòng tay anh cô thật vừa vặn, như thể nó được tạo ra để đón cô vào.

Anh hài lòng khi được ôm cô và khẽ đung đưa cùng cô và trong một thời gian ngắn ngủi anh biết mình đã gặp may mắn.

Anh đã lừa gạt số mệnh và tìm được thiên đường, một thiên đường xinh đẹp và ấm áp và dang hiến. Một phụ nữ thông minh và trung thực và quyến rũ, người sẽ bị tổn thương bởi những hành động và ý thức danh dự của anh. Người có thể sẽ ghét anh khi biết được sự thật.

Cô ôm anh thật chặt giống như anh ôm cô. Và cầu nguyện anh sẽ không ghét cô khi biết được sự thật.

“Đúng vậy,” cuối cùng anh đồng ý, “em là một người trưởng thành xinh đẹp.”

“Cảm ơn ngài,” cô nói, và không nhận ra sự hài hước trong hoàn cảnh này, với cảnh cô khóa thân quỳ trên giường, lịch sự chấp nhận một lời khen ngợi với cách nói dùng trong phòng tiếp khách.

Nhưng anh thì nhận thấy, khi anh đặt cô nằm trở lại giường và kéo chăn đắp cho cô.

“Nghỉ ngơi đi, cô bé,” anh nói, khẽ môi cong lên với vẻ buồn cười không thể nhầm lẫn. “Đêm qua em đã không ngủ được mấy. Tôi không muốn thư kí của mình ngủ ngà ngủ gật trên đồng giấy tờ,

hoặc làm dở những bản ghi chép của tôi.”

“Àt hẳn ngài sẽ bắt đền em,” cô gắt gỏng đáp, câu nói bị nụ cười làm mềm đi.

Anh ngồi nhìn cô một lúc, không nhúc nhích, mái đầu nghiêng nghiêng, những ngón tay lười biếng vuốt ve cánh tay cô, từ cổ tay đi dọc theo cánh tay và nhẹ nhàng chạm tới một bên ngực căng tròn.

Cô run lên và mong sao anh quay lại giường.

Anh ước gì có thể ở bên cô, nhưng ánh bình minh là kẻ thù của anh. Anh đứng dậy, cúi xuống cô, cảm thấy hơi thở của họ giao nhau, nhìn thấy một hàng mi rung rinh, vuốt mái tóc cô bằng ngón tay ngập ngừng, cảm thấy một điều gì đó quý giá và đẹp đẽ và hiếm hoi bị vỡ tan bên dưới sức nặng của trách nhiệm.

Tiếng gõ cửa rụt rè chấm dứt cơn mơ màng của anh.

“Bà ta làm sao?” Alex hỏi, khi Simons thông báo tình hình. Nỗi tức giận của anh bị cái mặt nạ chặn lại, chỉ giảm bớt bởi sự kiềm chế phi thường.

Anh nhanh chóng đóng cửa lại sau lưng, nhưng Simon đã kịp liếc mắt trông thấy cô gái trẻ không mặc gì ngoài khăn trải giường, ngồi giữa chiếc giường cỏ. Ông không để lộ vẻ sùng sốt nào dù bằng lời nói hay cử chỉ.

Simons thờ dài, đi theo bá tước, biết rằng sự xáo trộn còn lâu mới kết thúc. Ông chỉ ước sao mọi thứ có thể trở về như mấy năm qua. Lặng lẽ và êm ả, không có phụ nữ xía mũi vào, những người chẳng biết vị trí của mình và những góa phụ tham lam đầy mơ tưởng hảo huyền. Tuy nhiên, lối sống của lớp người giàu thật kì quặc, ông biết rõ điều đó từ đời ông nội rồi đến đời cha ông truyền lại.

“Tất nhiên tôi sẽ ở lại,” Elaine Weston nói, từ tốn tháo găng tay, từng ngón một. Bà ta nở nụ cười nhạt với cái mặt nạ của cậu con chồng và búng tay với đĩa hầu, nó đủ là dấu hiệu để Maggie nhanh chóng rút lui khỏi phòng.

“Quý bắt bà đi!” Giọng anh lộ vẻ giận dữ rành rành, nhưng có vẻ bà mẹ kế chẳng bị ảnh hưởng với nó, hoặc với bàn tay đột ngột siết thành nắm đấm của anh.

“Alex, cho phép tôi khai sáng trí nhớ giúp anh; tôi có toàn quyền lưu lại đây, trong ngôi nhà tổ tiên để lại của chồng tôi. Xin anh hãy nhớ những điều khoản trong di chúc của cha anh.”

“Ra đây là lí do cho chuyến thăm quê của bà, madam, nó kích thích thêm trí tò mò của tôi. Cái gì mang bà về đây, chốn thôn dã thanh bình của chúng tôi? Nỗi sợ bệnh dịch hạch ở London, hay có lẽ bà đã chán cuộc sống giao du?”

Bà ta chậm chậm cởi áo choàng, vắt nó lên thứ đồ gỗ nằm gần đó nhất, và đưa mắt nhìn quanh phòng khách Cam. Bà ta ghét những tấm màn lụa Trung Hoa giăng dọc các bức tường – màu của chúng không giúp được gì cho nước da bà ta, khiến hình ảnh bà ta trông gần như xám xịt trong tấm gương gắn phía trên lò sưởi.

“Alex, đừng cau có thế. Có lẽ vì tôi nhớ nụ cười quyến rũ của anh.”

Cái mặt nạ đã che đi hàm răng anh nghiền chặt.

“Đi đi, Elaine.”

“Đi đâu?” bà ta hỏi, mỉm cười với hình ảnh mình trong gương, chạm một ngón tay vào khóe miệng, như để kiểm tra những nếp nhăn.

Nếu gã đàn ông này biết phép lịch sự tối thiểu, hẳn ắt đề nghị bà ta sử dụng phòng ngủ lớn, Đồ đạc ở đó là phong nền hoàn hảo cho sắc da của bà ta, dĩ nhiên nó từng thuộc về chồng bà, và việc bà ta không bước qua ngưỡng cửa đó một cách tự nguyện trong lúc ông còn sống không có mấy ý nghĩa. Thời kì cô quanh của bà ta ở đó rất ngắn ngủi. Chẳng bao lâu sau đứa con trai hoang tàng đã trở về. Quá sớm.

“Quay về London,” anh nói, giọng rạch ròi.

“Tiếc quá, cậu bé cưng,” bà ta đáp, bất chấp sự thật là anh hơn bà ta mấy tuổi, “tôi không còn tiền để quay lại đây.” Bà ta miễn cưỡng quay khỏi gương.

“Bà tiêu sạch tiền trợ cấp rồi à?” anh đứng giữa phòng, dáng cứng rắn như đang chỉ huy con tàu.

Tác phong quân đội của hắn thật phí phạm, bà ta nghĩ. Cũng như tổ chức chỉ huy của hắn. Tên bá tước dị dạng này nghĩ hắn không chế được bà ta chắc? Ý nghĩ này làm bà ta mỉm cười.

“Số tiền hậu hĩ anh nói tới chỉ đủ trả cho một đứa hầu rửa bát,” bà ta giễu cợt, giọng giòn như đồ pha lê bày trên chiếc giá lộng lẫy bên cạnh. “Tôi từ chối làm thành viên của cái cộng đồng tồn tại bằng món tiền nhỏ mọn, con trai ạ.”

“Món tiền đó đủ nuôi một gia đình bốn khẩu trong hơn một năm đấy, madam!”

“Có thể là thế, Alex,” bà ta bình thản tán thành, tặng cho anh một nụ cười chưa bao giờ mất vẻ quyến rũ, “nhưng nếu bọn họ sống ở London thì không.”

“Tốt lắm, madam,” anh nói, làm ngơ nụ cười và ánh mắt thận trọng, chăm chú của bà ta. “Cứ thoải mái ở lại Heddon Hall.” Không phải sự chua chát hay giận dữ khiến cho anh ném câu tiếp theo vào bà ta. “Chớ có trở nên quá say mê với vai trò bà chủ ở đây,” anh nói nhẹ nhàng, được đáp lại bằng cảnh tượng bà bá tước Cardiff từ vẻ mặt tái xanh trở nên hồng rực – lần này là hồng tự nhiên, không phải đánh phấn.

“Có phải tôi nhận ra tiếng chuông đám cưới không, Alex thân mến?” bà ta hỏi, nụ cười chế giễu viền quanh đôi môi, cặp mắt sáng nheo lại. “Phải chăng sức cám dỗ của giàu sang đã mua được một cô dâu tự nguyện cho người thừa kế ản dật?”

“Tiền bạc mua được nhiều thứ, Elaine,” anh nói ngắn gọn. “Nó chẳng mua được bà đó sao?”

Bà ta nhìn chăm chăm bá tước Cardiff và ước ao hăn chết phắt cho rồi.

Chương 11

Laura nhìn trân trân cánh cửa sau khi Alex đã đi khỏi. Những ô ván đập nổi, mạ vàng công phu trên từng nếp cuộn đập vào mắt nhưng cô chẳng thấy gì. Tiếng nói nghiêm khắc của lương tâm vừa thức tỉnh đến giờ mới vang lên, đánh thép tổ giác những hành vi của cô, thu hút toàn bộ sự tập trung của cô.

Anh sẽ nghĩ sao về cô khi biết sự thật? Alex rất quý trọng sự riêng tư của mình, anh sẽ nghĩ sao nếu cô gây tai tiếng cho Heddon Hall.

Bác Bevil từng bảo người bốc đồng như cô rất dễ mắc lỗi lầm, ông đã tuyên bố bằng giọng cộc lốc ngược với trái tim ấm áp và đầy yêu thương của ông, rằng sẽ có lúc cô phải trả giá cho cái tật làm trước nghĩ sau của mình. Ông dẫn ra những trò nghịch ngợm của cô hồi bé, người trần như nhộng chạy trốn không chịu tắm, mặc cho Jane gọi khản giọng, hay ra sức giúp một người làm vườn thu hoạch khoảnh vườn trồng sồi độc, hay làm trợ lí cho các thí nghiệm của bác Percival, khiến cả hai bác cháu đều bị hun khói mù mịt. Ông không nhắc đến niềm say đắm đơn phương của cô với Alex. Tuy nhiên những lời ông lúc này chọt vang lên trong đầu cô. Cô đã liều lĩnh và nông nổi và không hề suy nghĩ thấu đáo về kế hoạch của mình.

Trước đây cô đã nghĩ rằng cô yêu Alex. Vậy mà những cảm xúc ngày ấy của cô so với tình cảm dành cho anh hiện giờ chỉ là một phiên bản mờ nhạt và khuất lấp. Nó đã thay đổi từ gốc rễ bởi bốn năm xa cách. Bốn năm để nó trưởng thành. Cô đã không nghĩ rằng chỉ cần anh bước vào phòng là bầu không khí thay đổi khiến nhịp tim cô đập mạnh, hoặc cô khao khát muốn bỏ cái mặt nạ đáng ghét kia đi, hôn lên những vết sẹo của anh, và bảo anh rằng không có vấn đề gì hết – với cô lúc nào anh cũng lành lặn và khỏe mạnh và đầy chất nam nhi. Cô không nghĩ mình sẽ nảy sinh một cảm giác bảo vệ đối với anh, một mong muốn che chắn cho anh khỏi đau đớn, hay nảy sinh nỗi khao khát với anh. Cô không hay biết mình sẽ muốn ôm anh vào lòng và trả lại tất cả những yêu thương và vỗ về và sự quan tâm ấm áp anh đã từng tặng cho cô một cách hào phóng khi còn nhỏ.

Trên hết, cô đã không được chuẩn bị khi tình yêu của mình qua một đêm đã trở nên quá sống động, rõ rệt, mạnh mẽ, gần như một vật thể sống. Cô đã nếm trải một niềm vui tuyệt diệu với anh. Một cái chạm nhẹ của ngón tay anh đủ biến cô thành kẻ mất trí, rên rỉ và van xin được giải thoát.

Tuy nhiên khi đam mê đã được thỏa mãn, những ngạc nhiên và bất ngờ của cô bị cảm giác tội lỗi lấn át. Cô nguyện làm bất cứ điều gì còn hơn làm tổn thương anh. Đó là nghịch lý cô chưa hề nghĩ đến, tính hai mặt của cảm xúc mà cô không nghĩ có thể xảy ra. Ngay cả bây giờ một phần trong cô vẫn muốn trốn khỏi Heddon Hall trong lặng lẽ, trong khi phần còn lại, mạnh mẽ và quyết liệt hơn ra lệnh cho cô không bao giờ được rời xa anh.

Ban đầu cô chỉ muốn được trông thấy anh, rồi sau đó bày mưu tính kế để đưa anh vào tròng.
Nghĩ lại thì những hành động của cô mấy ngày qua có vẻ thật trẻ con và thiếu suy nghĩ.

Cô đã muốn tiếp cận anh, để thuyết phục anh tin vào tình yêu của cô, và cô đang thành công trong việc phạm vào những tội lừa gạt khủng khiếp nhất. Anh đã khen ngợi cô và hoan nghênh sự hiện diện của cô trong cuộc sống của anh và nó không là gì ngoài sự dối trá.

Lạy Chúa cứu rồi! Cô đã làm gì vậy?

Mặc kệ hậu quả ra sao, cô sẽ nói với anh thân phận của mình. Rồi sau đấy, trên nền tảng vốn có, họ có thể xây dựng một mối quan hệ, một mối quan hệ tin tưởng và thành thật, không lừa gạt và dối trá. Cô yêu anh, nhưng cô đã nói dối anh. Cô yêu anh, nhưng cô đã gạt anh.

Quả thực cô rất xấu hổ về những hành động của mình. Không phải hành vi dụ dỗ Alex. Việc xảy ra giữa họ là sự phát triển tự nhiên của tình yêu mà cô luôn dành cho anh. Không, cô xấu hổ bởi những lời giả dối cô đã nói với anh. Cô muốn chấm dứt nỗi lo sợ do một phút lỡ lầm hoặc một lời thốt ra mà không suy nghĩ gây ra.

Anh sẽ giận lắm, nhưng bằng cách nào đó cô sẽ dàn xếp được. Cô sẽ tìm cách sửa chữa niềm tin bị phá hủy của anh và làm cho anh yêu cô.

**“Lạc quan là một chứng gàn dở để khẳng định rằng mọi sự vẫn tốt đẹp trong khi nó đã hỏng
bét.” Cô xua ý nghĩ đó khỏi trí nhớ dai dẳng của mình và bò ra khỏi giường, quần chần quanh
người thành một cái áo choàng kiểu La Mã. Trong cơn liều lĩnh tuyệt vọng và phần nào vụng về,
bởi cái chần cứ quần vào chân cô, cô chui vào chiếc áo choàng của Alex, kéo nó lên tận tai, say
sưa hít thở mùi hương của anh trong đó.**

Cô vội vàng mặc quần áo trong căn phòng khác, rồi quay lại tìm những chiếc kẹp tóc còn lại, nhưng chúng đã biến đâu mất. Những ngón tay cô thì lóng ngóng, và nhiệm vụ thuận phục mái tóc vô tổ chức của cô có vẻ đi đến thất bại. Khi tạm xong xuôi cô mở cửa phòng, không dám liếc mắt nhìn lại chiếc giường lộn xộn.

Cô phải tìm anh. Ngay bây giờ, trước khi phí phạm thêm bất cứ phút giây nào. Trước khi trò đồ chữ này vượt xa mức độ vốn đã quá lớn so với dự định.

Anh không có ở tháp Eagle; những cây bút lông ngỗng được xếp ngay ngắn và không có dấu tích hiện diện trước đó trong những xấp giấy trắng tinh để nơi góc bàn.

**Cô suýt trượt chân khi phanh gấp ở đầu cầu thang. Cô quay đầu lại và nghe thấy một giọng nói
văng vẳng phía dưới. Giọng anh. Với một linh tính đáng sợ tăng dần lên tương ứng với cảm giác
bồn chồn không rõ nguyên nhân, cô dừng lại ngoài cửa phòng khách Cam.**

Anh ở đó, tư thế không nhúc nhích và gần như đông cứng vì tức giận. Ở người khác có thể rất khó đọc thấy nếu nó không biểu hiện qua nét mặt. Song Alex thì không. Khi anh giận dữ thì không lẫn vào đâu được – nó hiện ra trong đường thẳng sống lưng anh, cứng rắn như một trong những bức tường đá của Heddon Hall. Nó lộ ra trong tác phong quân đội chuẩn mực, cầm nghiêng một góc chính xác với bộ ngực rộng, cổ vươn thẳng, đôi vai vuông vức. Nó hiện rõ trong đôi tay siết chặt bên sườn.

Anh không ở một mình.

Laura túm lấy tà váy bằng một bàn tay lo lắng và chậm chậm bước lùi khỏi cửa. Quá trễ rồi. Alex đã quay người lại, cử động của anh làm lộ diện vị khách, ngự trên một chiếc ghế bành một cách vương giả như thể bà ta là chủ nhân của Heddon Hall và tất cả những người khác thấp kém hơn chỉ là khách tới chơi.

Laura nhắm mắt lại một lát, muốn xóa hình ảnh đó đi. Nhưng vài giây sau khi mở mắt ra nữ bá tước vẫn lù lù ở đó, vẫn đang quan sát Laura bằng cặp mắt độc địa. Không một phân vuông nào trên người cô thoát khỏi sự dò xét gắt gao đó, từ đỉnh mái tóc ngang bướng của cô tới mũi đôi giày da, mòn vẹt và lấm bụi, trong lòng cô co rúm lại trước sự thẩm tra đó.

Đây là cuộc gặp gỡ mà cô đã lo sợ.

Ngay khi còn nhỏ Elaine đã có khả năng làm cho cô cảm thấy mình là người thừa và gần như không chịu đựng nổi, khi cặp mắt xanh lạnh lẽo ấy quét qua cô một cách thản nhiên rồi trở nên lãnh đạm như thể cô là thứ tầm thường và không đáng để bà ta quan tâm. Laura đã có một ý niệm rằng không người phụ nữ nào có ý nghĩa quan trọng đối với nữ bá tước, trừ những người tiềm ẩn nguy cơ trở thành đối thủ của bà ta.

“Anh không định giới thiệu chúng tôi với nhau sao, Alex?” Elaine nói, môi cong lên trong một nụ cười song không lan đến được cặp mắt tính toán. “Hay tôi nên tự rút ra kết luận cho mình?” bà ta nói với gương mặt thất thần của Laura. Ánh mắt van nài của cô gái chột hướng về Alex không qua được mắt bà ta, cũng như sự dậm bước vô thức của gã con chồng về phía con bé.

Dưới sự xăm soi gay gắt của người đàn bà đó Laura cảm thấy mình bị trần trụi hơn bao giờ hết. Bất chấp chiếc váy len xám đã mặc đến mòn xơ phủ ngoài áo sơ mi và đôi tất dài bên trong; cô cảm thấy mình bị phơi trần và yếu nhược. Nếu Alex đã không nhận ra cô, thì không có lí nào nữ bá tước nhận ra được, một tiếng nói nhỏ, gần như kích động thì thào từ sâu bên trong cô. Nó không phải tiếng nói trấn an hiệu quả mấy.

“Nhưng phải thừa nhận là tôi thấy ngạc nhiên,” Elaine nói, liếc nhìn mái tóc nâu đỏ lộn xộn của cô gái, nhìn đôi môi căng mọng bởi những nụ hôn và sắc hồng chột hiện trên nước da đào tơ kia.

Alex vẫn làm thính.

“Đây là cô dâu nhỏ à? Thật không giống anh khi khoe bản giao kèo ra như thế, Alex thân mến ạ,” bà ta nói, cặp mắt xanh híp lại thành khe hở.

“Im đi, Elaine,” anh nói cộc lốc.

“Cô dâu?” Laura buột miệng hỏi, nhìn hết người này sang người khác. Alex lại quay lưng đi, nhìn chằm chằm bức tường phía trên đầu Elaine như thể nó là thứ thú vị nhất trong phòng. Cặp mắt Elaine thoát đầu chuyển sang cậu con chồng rồi tới vẻ mặt cứng đờ của cô gái trẻ, người vẫn đứng lặng phắc ở ngưỡng cửa. Nụ cười của bà ta tràn ngập vẻ ác ý hằm hê.

Laura không quan tâm đến nữ bá tước Cardiff. Cô chỉ thấy rằng Alex vẫn chưa quay lại.

“Cô không biết bá tước Cardiff sắp đưa về một cô dâu à?” Elaine tủm tỉm cười hỏi, ngấm gương mặt cô gái chợt trở nên tái xanh. “Hồi chuông đám cưới sẽ sớm ngân lên trên Heddon Hall.” Câu nói êm ái đã có hiệu quả lập tức. Đôi mắt Laura quay phắt khỏi lưng Alex và cô nhìn trân trân Elaine trong sửng sốt.

“Tôi không hiểu,” Laura nói, hai bàn tay nắm chặt vào nhau trước bụng. Nó là cách duy nhất trấn áp cơn run rẩy của cô.

“Cô không hiểu từ nào?” Elaine day lại. “Cô dâu? Hay đám cưới?” Ánh long lanh trong mắt bà ta sáng rõ, quỉ quyết, và cực kì vui thích trước kịch tính bất ngờ này.

“Tôi cứ luôn cho rằng nếu Alex tìm gái điếm, thì ả sẽ tạt nguyên như anh ta cơ. Nhưng cô, cô gái, chắc chắn cô có nhiều triển vọng. Tuy nhiên cô đang lãng phí bản thân mình ở nơi bị Chúa bỏ rơi này rồi. Hay là,” bà ta suy đoán, “Alex đã trả cô quá hậu để cô nhắm mắt đưa chân?”

Alex cúi xuống nhìn trừng trừng mẹ kế, thời khắc đó mọi ghê sợ và căm ghét anh từng dành cho bà ta nghẹn lên trong cổ anh. Cứ cho là chúng nên được tổng hết ra, nhưng không phải theo cách này. Khi Jane đang nhìn anh với đôi mắt thất thần bàng hoàng kia, như thể cô là một đứa trẻ và anh đã hứa cho cô một thứ gì đó rồi lại nhanh chóng lấy đi. Cô không phải đứa trẻ, và chẳng lời hứa nào anh có thể thực hiện cho cô.

Điều đó càng làm cho cục nghẹn trong cổ anh lớn hơn, nếu có khả năng đó.

“Bà phun nọc độc đủ rồi đấy, madam,” anh nói cộc cằn. “Đến lúc bà ngậm cái lưỡi xảo trá của mình lại rồi.”

“Nhưng Alex,” nữ bá tước nói, tiếng cười lạnh lạnh của bà ta giòn tan trong sự im lặng đông cứng, “tôi đã nói gì mới được? Chẳng phải từng lời tôi nói đều đúng sao?”

“Alex?” Laura lên tiếng, nhìn anh. Anh chậm chạp quay lại, và nhìn cô, nhận ra sắc mặt đỏ bừng của cô đã phai đi chỉ còn màu trắng bệch.

Hắn là có nhảm lẫn gì đó. Một sự nhảm lẫn khủng khiếp và đáng sợ. Nếu anh định kết hôn, thì bản hợp đồng đã có hiệu lực. Một hợp đồng ràng buộc không thể bị phá vỡ bởi mong muốn và ý thích nhất thời, thế có nghĩa cô là một con ngốc. Và tất cả đều là dối trá.

Thái độ dịu dàng của anh sáng nay chỉ là bề ngoài. Anh không yêu cô, không thể yêu cô nếu đã hứa hẹn với người khác. Alex mà cô quen biết và đem lòng yêu thương bấy lâu nay sắp kết hôn với một người khác và cô chỉ là trò giải trí qua đêm – không gì hơn. Cô đã miễn cho anh khỏi phải mất công dụ dỗ, đã sà vào vòng tay anh như một quả nho chín rụng. Cô đã chơi một trò trẻ con, ngu ngốc, đàn độn và đã thua cuộc.

Thua cuộc.

Cô đã cảm thấy tội lỗi đầy mình, và thậm chí điều đó cũng đặt không đúng chỗ. Cô đã chạy đi tìm anh để thú nhận trò hai mặt của mình, thế nhưng chính anh mới là kẻ lừa gạt

Thậm chí anh không tự mình thông báo cho cô một cách đường hoàng, mà để người đàn bà đáng ghét này nói ra sự thật chết tiệt đó. Giữa họ không hề có sự trung thực. Cả về phía cô lẫn phía anh.

Cô lạnh lùng nhìn Elaine, kiên quyết không để bà ta trông thấy phản ứng của cô trước tin vừa được nghe, mà không nhận ra đôi mắt bất an của mình đã tố giác mọi cảm xúc bên trong.

Laura làm ngơ điệu cười du dương đặc ý đó khi xoay mình rời khỏi phòng. Cô không trông thấy cử chỉ bất lực của Alex khi anh giơ tay về phía cô rồi lại yếu ớt buông thõng xuống.

Việc đầu tiên cô muốn là rời khỏi nơi này. Nỗi tủ nhục của cô không muốn bị bất cứ ai chứng kiến. Lòng kiêu hãnh của cô, đã không có mặt trong những hành động của cô đêm qua, giờ trở lại sừng sững .

Sau này cô còn vô khối thời gian để gặm nhấm nỗi đau và ảo mộng tan vỡ. Còn lúc này cô muốn cách xa Heddon Hall và chủ nhân của nó.

Cô bước xuống cầu thang với phong thái vương giả mà cô Wolcraft ắt sẽ vỗ tay khen ngợi.

“Tôi phải nói thế nào với đức ngài, thưa cô?” Simons cẩn thận hỏi khi mở cửa cho cô. Đúng là cô ta không thuộc giới thượng lưu, nhưng cô ta đã ở trên giường bá tước. Hoàn cảnh đặc biệt đó dù không nâng địa vị cô lên, nhưng chắc chắn làm cô trở nên riêng biệt với các cô gái khác trong làng, khiến Simons phải rón rén dè chừng với cô gái ông từng nghĩ là điên điên khùng khùng này.

Ranh như cáo thì có, ông nghĩ, khi nhìn gương mặt tái nhợt và đôi mắt ủ rũ của cô.

Không, cô ta không được bước qua đây. Bá tước sẽ không hài lòng với sự việc ngày hôm nay.

Không hài lòng tí nào. Ông không muốn cơn lôi đình của bá tước trút xuống đầu mình.

Xét cho cùng, tiền lương hưu của ông mới đáng phải xem xét.

“Ông muốn nói thế nào với ông ấy cũng được, Simons,” Laura trầm tĩnh đáp, dấu hiệu suy kiệt duy nhất của cô là những ngón tay siết đến trắng bệch lớp váy xám nhẵn nhúm.

Cô rời Heddton Hall không lời từ biệt và không một lần ngoái lại.

“Quý tha ma bắt bà!”

Anh quay khỏi ngưỡng cửa và trừng mắt nhìn mẹ kế. Bà ta vẫn ngồi nguyên như cũ trước mặt anh, thản nhiên, chăm chú ngắm những cái móng tay của mình hơn là nhìn phản ứng của anh. Bà ta nhún vai, mím miệng cười nhạt báng.

“Con trai thân mến, sao lại quy cho tôi là thủ phạm vấn đề nội bộ của anh? Tôi chỉ cho con điểm của anh hay về lễ cưới sắp tới của anh thôi mà. Chẳng bao lâu nữa nó sẽ được loan báo rộng rãi.”

Chỉ ít đó cũng là sự thật. Mối liên hệ vô hình của những gia nhân với thế giới bên ngoài đã cho anh biết những chiến tích của bà ta trong lúc cha anh vẫn còn sống, một chuỗi dài những dan díu bất chính, những chơi bời vô độ của bà ta ở London.

Chỉ là vấn đề thời gian trước khi tin đồn về đám cưới của anh trở thành đề tài buôn chuyện của đám gia nhân.

Nhưng anh còn một ngày nữa, ít ra là vài giờ, để xoa dịu tình hình.

“Làm cách nào cha tôi chịu đựng được bà những năm năm, Elaine?”

Bà ta nhướn mắt lên cái mặt nạ của anh và cười. “Giờ anh còn nói về sự chịu đựng sao, Alex? Khi lũ gia nhân của anh thoát khỏi sự hiện diện của anh và anh phải trốn tránh thế gian còn hơn để nó ói mửa trước hình dạng anh? Tôi chỉ lấy làm ngạc nhiên vì anh lại nhử được phụ nữ lên giường.” Bà ta cất tiếng cười, và nó ăn mòn sự bình tĩnh và kiềm chế của anh.

Anh bỏ ra khỏi phòng, một lúc sau quay lại, trên tay cầm một chiếc túi nhỏ buộc dải rút chứa đầy tiền vàng. Anh đã định sẽ đưa nó cho Jane; làm của hồi môn, một món quà, một hành trang để cô có thể bắt đầu lại từ đầu, để chuẩn bị cho tương lai bất định phía trước.

So với những gì cô đã cho anh thì nó thật tầm thường, nhưng anh đã muốn bảo vệ cô bằng cách nào đó.

Anh ném cái túi vào bà mẹ kế và hoàn toàn không ngạc nhiên khi bà ta bắt lấy dễ dàng.

Những đồng vàng va vào lòng bàn tay bà ta kêu lạnh canh. Bà ta nhìn từng đồng một rơi xuống, nụ cười làm gương mặt rạng hắt lên, ánh hân hoan long lanh trong mắt.

“Số tiền trong đó đủ để đưa bà tới London và xa hơn nữa, Elaine. Yêu cầu duy nhất của tôi là bà rời khỏi Heddon Hall ngay lập tức. Bằng không tôi không thể đảm bảo về sức chịu đựng của mình cũng như sự an toàn của bà đâu.”

Anh quay đi để khỏi phải nhìn gương mặt hể hủ của bà ta, nhìn nụ cười giấu cợt viền quanh miệng gây những luồng rùng mình ớn lạnh chạy suốt tâm hồn anh.

Anh đáp lại lời chế nhạo của Elaine bằng im lặng, bằng sự trống rỗng triền miên trong phòng ngủ của anh suốt cả ngày hôm đó sau khi đã sai Simons ra ngoài tìm Jane và đưa cô về.

Cô có thể đòi một lời giải thích ở anh. Anh nhớ vẻ mặt sững sờ của cô khi những lời của Elaine như tạo thành một rào chắn bao quanh cô. Nụ cười ngọt ngào đó đông cứng trên đôi môi cong lên nửa chừng, ánh mắt trong sáng đầy hứa hẹn và mãn nguyện đó đã bị thay thế bởi những mảnh ngọc lục bảo vụn vỡ trong mắt cô. Cả đôi tay cô cũng vẫn ở tư thế thỉnh cầu. Cô sẽ làm gì, nếu như anh quay lại và đi ra khỏi phòng và kéo cô theo anh? Cô có đi theo không? Hay cô vẫn đi xuống cầu thang và bước qua cửa chính nhà anh với phong thái vương giả của nữ hoàng Elizabeth trẻ tuổi?

Nếu cô yêu cầu anh giải thích thì sao? Nếu cô quay sang anh và đòi đáp án cho câu hỏi ẩn sâu trong đôi mắt lạnh nhạt đó thì sao? Anh biết nói gì? Anh có thể nói gì?

Rằng anh đã bị ép vào tình cảnh phải làm chuyện danh dự? Song anh đã hiểu ra trong những giờ phút trống trải và cô đơn khi không có tin tức nào về cô, danh dự không phải món hàng cần một cái giá quá cao.

Cô đã dịu dàng vuốt ve hai cánh tay anh và hôn lên ngực anh, chính xác là lên những vết sẹo làm hỏng cơ thể anh. Cô đã trao sự trong trắng cho anh cùng với món quà là tiếng cười và niềm yêu thương.

Thời gian cô ở bên anh ngắn ngủi làm sao, và anh hạnh phúc làm sao trước sự hiện diện của cô. Giờ đây anh không thể bước vào khu vườn mùa đông mà không cảm thấy mùi hương của cô, hay ngồi xuống băng ghế dài mà không nhớ đến lòng trắc ẩn của cô, hay làm việc trong tháp Eagle mà không nhớ đến tinh thần hăng say của cô.

Cô không được nuôi dạy để làm gái điếm, cũng không được chuẩn bị, anh nghĩ một cách thành thực không thể chối cãi, để được trả công cho mối quan hệ của mình. Túi tiền đó là một ý ngu ngốc. Nhưng anh có thể cho cô cái gì, người con gái đáng yêu và rộng lượng đã tử tế tặng anh thời gian, lòng trắc ẩn, sự thông cảm, kiến thức, và món quà quý giá nhất trong tất cả - sự mơ mộng đắm say của một thiếu nữ? Cho dù niềm quyến luyến lãng mạn này không bao giờ kéo dài, cô đã cho anh đóng vai Lancelot của nàng Guinevere là cô. Anh chưa nợ ai món nào lớn hơn thế.

Anh không có lựa chọn nào khác.

Nhưng anh phải có trách nhiệm với tương lai của cô. Thực chất cô chính là người đã xâm nhập cuộc sống tự đầy ải của anh, nhưng anh đã muốn cô quá nhiều. Chẳng phải chỉ là vấn đề thời gian trước khi anh lợi dụng sự dịu dàng, sự ngọt ngào, sự trong trắng của cô hay sao?

Cô quá hiền lành để mưu sinh bằng việc làm người hầu rửa bát, quá thông minh để bị ép làm nô lệ.

Vậy anh muốn cô làm gì? Gái điếm hạng sang ư?

Anh vốn đã căm ghét tình cảnh của mình, với mối căm thù sâu sắc và ghê tởm chiến tranh cùng những kẻ gây ra nó. Anh đã ghét cái thứ anh trở thành, một sinh vật của bóng đêm và cô độc. Nhưng anh không căm ghét bản thân mình.

Cho đến lúc này.

Chương 12

“Cậu biết không, con trai, bọn chúng nghĩ ta sợ đức vua hết vía?”

Lời nhận xét này không trả lời nổi, và viên thư kí trẻ khôn ngoan giữ im lặng. Anh gom lại bài viết vừa mới nhận sáng nay, nhìn tên hầu của thủ tướng vuốt phẳng chiếc áo choàng xanh lam trên đôi vai quắt queo của ngài. Hai tuần vừa rồi thật tồi tệ với ngài thủ tướng. Những nếp nhăn do đau đớn hằn sâu trên gương mặt tái xám của ông. Bộ óc đã lèo lái đưa nước Anh vượt qua những hiểm nguy một cách an toàn suốt ba năm qua lại nằm trong một cơ thể hết sức yếu ớt, đầy bệnh tật.

“Ta vừa nghe được từ một kẻ khôi hài,” William Pitt nói, mỉm cười trước sự im lặng của viên thư kí, “bảo rằng nếu ta cúi đầu thấp hơn tí nữa, chòm mũi ta sẽ có nguy cơ mắc vào giữa hai đầu gối.” Tiếng cười phá lại là của một người đàn ông trắng kiện và sôi nổi hơn. “Điều mà bọn chúng không biết, con trai ạ,” ông tiếp tục, phẩy tay với tên hầu khéo léo và nhìn thẳng vào gương, “là George II là một kẻ ngu xuẩn (George II là vua nước Anh từ năm 1727 đến năm 1760), một hoàng đế trì độn, một Hanoverian đích thực (chỉ những đời vua trị vì vương quốc Anh từ năm 1714 đến năm 1901). Ông ta gần như không phát âm nổi vài từ tiếng Anh, không thông hiểu những công dân tốt và trung thành của đất nước này. Và yêu những thứ bùi tai hơn là lẽ phải. Việc ông ta đã già không phải là lỗi của ông ta, giống như tuổi tác là một người thầy mà không ai trong chúng ta khuất phục được.”

Hầu như không ai nói được điều gì chắc chắn trước nhận xét ấy cả, Robert Liltian nghĩ. Sự im lặng, như thường lệ, là cách xử sự tốt nhất trước ngài Pitt.

“Năm 1759 là một năm tốt đẹp, con trai ạ, nhưng ta e rằng chúng ta không lặp lại được điều đó sớm sửa đâu. Bởi có quá nhiều chia rẽ.” Ông lại nói tiếp, làm như Robert có can đảm đặt câu hỏi vậy. “Đầy rẫy những thằng ngốc muốn tên tuổi mình được vinh danh. Bọn chúng chẳng cần biết nước Anh muốn gì hay cần gì. Chúng chỉ thấy tên chúng trong sử sách thôi. Cậu nói sao, Robert? Lịch sử sẽ đền đáp bọn ta và những năm tháng hiện giờ thế nào? Những bậc vĩ nhân sẽ nói gì trước thành tích chói lọi của ta?”

Đã đến thời điểm anh sợ nhất trong mỗi cuộc nói chuyện; thời điểm Mr. Pitt muốn biết quan điểm của anh. Anh tính toán từ ngữ một cách cẩn thận, nghĩ tới đủ các ngã rẽ có thể, những điểm yếu để Mr. Pitt vô lý như con chó sục đói ngấu cắn xé cái tất chân. Đối thoại với William Pitt không bao giờ là việc dễ chịu, anh nghĩ, mà nó thử thách cả não bộ, trái tim, thậm chí gan ruột. Hôm nay anh cảm thấy thà bứt ra về ta đây còn hơn tìm kiếm nguồn giúp đỡ bốn xung quanh với miếng vải ướt đắp trên đôi mắt đỏ ngầu, hậu quả do lòng kiêu hãnh gây ra. Anh gần như nghe được những lời nghiêm khắc của người mẹ quê xứ Cornwall của mình. Tối qua anh được tiếp đãi tung bừng ở Gooseley, đã ăn thả cửa và uống quá nhiều bia đám bạn rót cho anh để tỏ lòng kính sợ vị trí của anh đối với thủ tướng Pitt –

“ngài thủ tướng được cả nhân dân lẫn đức vua bầu chọn.” Họ chẳng may may biết phần lớn thời gian của anh chập chờn trôi qua giữa những khoảnh khắc hèn mọn và đáng sợ như thế này, hay lòng biết ơn tràn ngập vì được chứng kiến một con người tài ba đã viết nên lịch sử. Anh liếm đôi môi chột khô rang và quyết định rằng bằng mọi giá phải tránh ngài William Pitt nóng tính này ra. Làm thẳng ngực còn hơn kẻ lần lữa dây dưa.

Giọng anh ngượng ngập và rụt rè, và thoáng một giây, thời gian quá ngắn để kịp quan sát, một nụ cười đích thực hiện trên gương mặt William Pitt. Tay thư kí của ông có biết gài thét với chất giọng hết cỡ của một mầm non mới nhú ở quán rượu London và chẳng nghe thấy tiếng mình, nhảy chân sáo đọc các hành lang khi cậu ta nghĩ mình không bị quan sát, có thể huýt sáo vang trời một cách thô thiển không?

“Tôi không biết sử sách sẽ nói gì trước những sự kiện xảy ra trong thời đại chúng ta, thưa ngài,” anh mở đầu, khôn ngoan không nhìn thẳng vào cặp mắt lấp lánh của thủ tướng, “nhưng tôi biết nước Anh đứng sau lưng ngài, và nhân dân tin rằng quyết định của ngài đều vì lợi ích tốt nhất của họ.”

“Mẹ kiếp, con trai,” ông nói bằng giọng bình thường, trong chừng mực ấy tiếng chửi thề của ông rung rinh trong không gian. “Ta không dùng cái tai nghễnh ngãng của mình để bói lông tìm vết. Sự bình tĩnh của ta sẽ chịu đựng được sự thật, hay mọi phiên bản của nó. Nói quan điểm của cậu đi, và lần này hãy để từ ngữ thể hiện sát thực ý nghĩ, không được sáo rỗng.”

Robert nuốt xuống, “vâng, thưa ngài.”

“Cậu không cho là ta quá tự cao chứ, Robert?”

“Tôi nghĩ ngài làm những gì cần thiết, thưa ngài, và những gì bắt buộc.”

Về bối rối của Robert cũng như lời nói của anh bị cắt ngang bởi tiếng cười triu mến của Pitt. Ông đặt tay lên vai chàng thư kí trẻ và mượn anh làm chỗ dựa để đi tới bàn. “Ta thấy dù trí thông minh của cậu bị bia rượu làm cho lú lẫn, thì rốt cuộc cậu vẫn diễn đạt tốt.”

Khi đã yên vị sau chiếc bàn đồ sộ, ông bắt đầu chú mục vào chồng báo cáo được đưa đến mỗi sáng. “Giờ chúng ta phải làm tất cả những gì bắt buộc rồi, Robert,” ông nói, xua hết mọi chuyện ra khỏi đầu trừ công việc trước mắt. Thời gian là món hàng ông không thể ép xuống và ra giá để chờ đợi. Thời gian rỉ ra từ những ngón tay ông và chảy xuống sàn gỗ, vậy mà ông vẫn không thể có đủ. Ông muốn có thời gian để hoàn thành công việc cho thật tốt, để thấu suốt những gì đang diễn ra qua công văn từ các tướng lĩnh, binh lính, thủy thủ của ông, những chàng trai dũng cảm và ga lăng sẵn sàng chiến đấu và nếu cần, sẵn sàng chết cho nước Anh.

Nước Anh đã trải qua ba năm chinh chiến ở đủ mọi mặt trận. Từ Ấn Độ đến Châu Mỹ. Thế giới đã tự phân chia thành nhiều phe đồng minh. Anh với Phổ, Hà Lan liên minh với Pháp, Áo, và cả Tây Ban Nha, nếu tin đồn là đúng. Ông đã làm chướng tai gai mắt những bộ óc quân sự với việc thay thế những người dày dạn kinh nghiệm bằng thế hệ trẻ hơn. Như tử tước Clive ở Ấn Độ, người đã tỏa sáng trong chiến trận và không e ngại thực hiện những đột phá. Những con người trẻ tuổi mà nếu trong hoàn cảnh thông thường, sẽ trải qua phần lớn cuộc đời ở những vị trí thấp kém, giờ đây đang chỉ huy các đạo

quân lớn, lực lượng bộ binh và những tàu chiến hùng vĩ tạo nên sức mạnh cho hải quân Anh. Những trận đánh của họ chưa bao giờ thắng lợi vẻ vang hơn thế - như thất bại ở vịnh Quiberon, nơi đô đốc Hawke hành động như kẻ mất trí, tuy nhiên sự điên rồ đã nhanh chóng biến thành chiến thắng. Pitt khẽ cau mày, làm tăng thêm một nếp nhăn trên gương mặt vốn đã đầy nếp nhăn. Vịnh Quiberon làm lóe lên một kí ức nữa, một gương mặt nữa, và ông nhắm mắt lại, nụ cười tươi rói thanh thản nở trên cặp môi mỏng.

Chương 13

Blackmore House

“Cô có chắc mình vẫn ổn không, cô Laura?”

“Tôi ổn lắm, Jane ạ, nhưng cảm ơn bà đã lo cho tôi.”

“Đầu cô không đau chứ?”

“Không, Jane, tôi thấy hoàn toàn bình thường.”

“Không đau bụng cảm cúm? Lạnh người? họng không bị nghẹt chứ?”

“Cam đoan với bà là tôi rất khỏe, Jane ạ.”

“Tôi biết là cô không ngủ đủ giấc, cô Laura.”

“Tôi nghỉ ngơi no nề rồi ấy chứ, Jane thân mến.”

Tình cảnh ấy cứ lặp đi lặp lại từ mấy tuần qua đến giờ. Cô cứ ngồi đó với vẻ nghiêm trang hoàn hảo, không nhúc nhích hay lảng xảng như thường lệ. Mặc dù những câu trả lời của cô ngắn ngủn, chúng vẫn phù hợp với cách nói lịch sự của một quý cô trẻ. Song trên hết, không còn cảm giác cô đang giấu mặt cười sau bàn tay trước mệnh lệnh của các bậc cao niên trong nhà.

Giá như bà xua tan được cảm giác có chuyện gì đó không ổn. Bà nhìn chăm chăm cánh cửa Laura đã lẳng lẳng đóng chặt, với toàn bộ tư thế chuẩn mực của một quý cô dòng dõi. Không phải tiếng sập cửa rầm rầm quen thuộc khi cô chạy ra khỏi phòng.

Jane Palling sửa lại chiếc khăn choàng muslin qua chiếc gương đặt trên tủ com mốt và nhìn chăm chăm vào đôi mắt nâu của mình một lúc, song không thấy sắc nâu nhạt của chúng, mà lại bắt gặp ánh mắt xanh sẫm của cô gái trẻ bà đã chăm sóc bao năm qua. Đứa nhỏ đã thay đổi sau vụ bỏ trốn ngốc nghếch khăng khăng làm cho bằng được, một vụ việc đến giờ vẫn khiến hai gò má nhạy cảm của Jane đỏ bừng vì xấu hổ. Chẳng biết bà đã nghĩ sao khi để cô Laura làm một chuyện bốc đồng như thế? Bà đã vô cùng khổ sở khi buộc phải thốt ra những lời nói dối với hai ông bác cô. Đúng ra cô Laura phải ở trong trường, nhưng lá thư cầu xin cô ấy gửi về đã dọa bà sợ đến nỗi phải cử ngay Peterson mang xe

đến đưa cô về nhà – chỉ để thấy tiểu thư vẫn hớn hởi và khỏe như vâm, không ngờ sau đó cô đã bắt tay thực hiện một kế hoạch điên rồ thế này. Nếu trong đầu bà không có chỗ mềm yếu đối với cô bé thì ắt hẳn nó ở trong tim bà. Bất luận thế nào bà cũng không nên dính vào chuyện đại dột đó. Nếu còn chút minh mẫn, bà ắt sẽ nhốt đứa nhỏ vào phòng và đi mách hai ông bác kế hoạch của nó. Và họ sẽ làm gì? Chắc chắn sẽ bẹo cằm cô bé và khen ngợi sự độc lập của nó.

Có thể họ còn khăng khăng tra tấn con bé bằng những ý tưởng lạ lùng nhất và đối xử với nó như với một người đàn ông bằng cách nhét vào đầu nó những lời vô lí, mà nếu không phải họ vì nó, hẳn đứa nhỏ sẽ phát điên. Có lẽ cũng không còn là đứa nhỏ nữa, bà thầm nghĩ, xét đến tất cả những thay đổi mấy năm gần đây đem lại.

Không, bất kể cô Laura có nói gì, chắc chắn có chuyện không ổn. Tại sao cô ấy lại xanh xao như thế? Jane mong mỏi với lời cầu nguyện nhiệt thành cho cô gái bà yêu thương chẳng khác con đẻ của mình, nếu Chúa trời ban cho bà một người chồng và một đứa con, là cô ấy không bị ốm. Tuy nhiên sự ốm yếu không đủ để lí giải vẻ trống rỗng trong đôi mắt xanh của Laura Blake. Ánh long lạnh tỉnh ngịch không còn ở đó nữa. Không còn gì ở đó nữa. Chỉ có sự băng lạnh không biểu lộ bất kì cảm xúc hay suy nghĩ nào. Trước đây bà luôn đoán được khi nào cô Laura đang ấp ủ mưu đồ gì đó căn cứ vào ánh lấp lánh trong đôi mắt cô.

Giờ đây chúng gần như không còn sức sống.

Nhất định đã xảy ra chuyện không hay.

Manh mối lớn nhất là sự vắng mặt của một cái tên trong câu chuyện thường ngày của cô Laura, cái tên đã hành hạ Jane hàng bao năm cho đến khi bà nghĩ mình sẽ thét lên mất nếu nghe nhắc đến nó. Nếu không còn gì khác làm bà đề phòng, thì sự vắng mặt của chủ đề muôn thuở là Dixon Alexander Weston cũng sẽ khiến bà chột dạ.

Ngay khi còn bé Laura đã lẳng nhặng bám theo cậu ta như thể cậu ta không lớn hơn cô mười tuổi và trải đời hơn hẳn cô. Không, chàng thanh niên nay đã là bá tước Cardiff ấy đã vô cùng kiên nhẫn với đứa trẻ mồ côi. Không dưới một lần Jane đã ước thà cậu ta cứ thô lỗ với Laura còn hơn chịu đựng sự sùng bái trẻ con của cô bé. Chỉ cần cậu ta chỉ trích những trò hề non nớt của cô bé thay vì cười vui vẻ khi cô làm điều gì đó kì quặc, hoặc cấm cô tự do ra vào Heddon Hall thay vì chào đón cô vào như thể nó là nhà cô, thì niềm say mê trẻ con của cô Laura sẽ sớm lụi tàn theo tự nhiên.

Phải chăng thời gian đã làm được điều đó? Hoặc là – và mỗi nghi ngờ này đáng sợ đến nỗi Jane đưa tay ôm ngực và nhìn chằm chằm hình ảnh hoảng hốt của mình trong gương – đã xảy ra chuyện gì đó trong tuần lễ cô Laura vắng nhà? Dĩ nhiên là không. Bà vội vã tự trấn an. Nếu có thì bà đã biết rồi.

Song vẫn có điều gì khác lạ. Cô Laura đã kẹp tóc ra sau thành một búi; ngồi ngay ngắn với hai tay đặt trên lòng; dáng điệu của một cô trò ngoan điển hình. Cô có tất cả sự duyên dáng và khéo léo của một phụ nữ học thức.

Vậy thì là về đâu rồi? Jane gật đầu với mình trong gương. Bà đã thành công trong nhiệm vụ không tưởng là biến một cô gái lạnh chanh thành một quý cô. Tất nhiên đó là đáp án đúng.

Mấy tuần kể tiếp bà cầu nguyện cho phán đoán ban đầu của mình là chính xác. Thế nhưng, Jane có một cảm giác vô cùng kì quặc là đang xảy ra một chuyện khác rất nghiêm trọng, ở mức độ lớn và không dễ gì khắc phục.

Laura không còn cười nữa, kể cả những nụ cười mỉm của cô cũng mệt mỏi, chúng là bản sao nhợt nhạt của vẻ rạng rỡ thường ngày của cô. Dường như cô rất bằng lòng ngồi cả ngày trong phòng, im lặng đọc sách hoặc trò chuyện với hai ông bác. Giọng cô hạ thấp, đúng chuẩn mực, không bao giờ hồn hên hay phấn khích, cách nói mà Jane đã cố gắng sửa bao năm qua chưa được.

Blackmore House có thể là một nơi ảm đạm mỗi khi trời mưa, hình như tình trạng ấy diễn ra thường xuyên vào mùa xuân năm đó. Laura chưa bao giờ để tâm đến thời tiết, cô vẫn đi bộ qua các khu vườn trong sương mù và có vẻ không nhận thấy giày mình trở nên ướt sũng và gấu áo choàng quét dọc nền đá cuội của lối đi uốn khúc.

Khi tiết trời quang đãng và khởi sắc trở lại tâm trạng cô vẫn một màu u ám. Cô ngồi trong khu vườn ngập nắng, vẽ các bức tranh màu nước. Thậm chí cả những mẫu thêu rối rắm, từng bị bỏ đi như món đồ vô dụng, cũng được phục hồi và biến đổi đầy duyên dáng và phong cách thành những bông hoa nhiều màu rực rỡ, về giá trị không thua kém mũi thêu của nữ sinh tài năng nhất.

Chắc chắn có điều gì đó không ổn.

Laura không hay biết mỗi lo âu mình đang gây ra cho Jane cũng như hai bác cô. Cả hai đều đi gặp bà bảo mẫu của cô thì thầm bàn bạc. Giờ cô thành người khép kín, nguồn năng lượng sôi nổi một thời chuyển thành những suy nghĩ thay vì hành động. Cô hoạt động không nhiều bằng suy ngẫm, trầm tư thay vì liến lấu.

Bác Percival có lần đã nói, khi trả lời nổi bức tức của cô về việc phải vào học viện của Mrs. Wolcraft, rằng mục đích cho cô vào trường không phải để học thuộc lòng như vẹt mà để giúp cô biết cách học tập. “Nếu cháu không đặt câu hỏi,” ông nói, trong khoảnh khắc đó mắt ông mất vẻ lơ đãng và xa xăm. “Thì cháu sẽ không bao giờ hiểu nguyên nhân của mọi việc. Tại sao,” ông nói tiếp, “là từ hay nhất thế gian.”

Tại sao, nó cứ dội lại trong đầu cô.

Tại sao cô làm những chuyện ngu ngốc đến thế?

Alex sắp cưới vợ. Đó là ý nghĩ lặp đi lặp lại không chỉ trong óc cô mà cả trong tim cô.

Cô có thể nói cho hai bác việc mình đã làm, và hai người thân nóng tính của cô chắc chắn sẽ bắt ép anh phải cưới cô, nhưng chuyện đó sẽ chỉ mang lại tai tiếng cho Alex. Anh rất quý trọng sự riêng tư của mình, nó không phải là sự khởi đầu thích hợp cho mối quan hệ giữa họ. Thực ra nó sẽ chẳng đem lại cho cô cái gì ngoài sự khinh miệt của anh. Hơn nữa, cô thực sự không biết bằng cách nào có thể nói cho hai người bác luôn yêu thương và cưng chiều cô những việc cô đã làm. Họ đã vô cùng rộng lượng với cô, che chở cô, cho phép cô bẻ cong những ranh giới của sự đúng mực không chỉ một lần. Trên

hết, họ yêu thương cô. Nhưng sự rộng lượng của họ cũng có giới hạn.

Tại sao cô không nói cho Alex cô là ai trước khi nghĩ đến việc từ bỏ sự trinh trắng của mình? Cô có thể miễn cho bản thân nỗi khổ sở này chỉ cần cô thú nhận trò giả mạo của mình trước khi anh đặt tay lên người cô. Nếu không là trước đó, thì tại sao cô không nói với anh vào sáng hôm sau, khi có sẵn cơ hội? Tại sao, tại sao, tại sao, cứ bay lòng vòng trong đầu cô như quả bóng tennis đánh hỏng.

Cô không có ai để trách cứ cho những gì đã xảy ra ngoài bản thân mình. Đích thực cô là một kẻ ngốc liều mạng, xúc nổi, đau khổ. Lạy Chúa trên trời, cô đã làm gì?

Chúa trời đã nghe thấy lời một người cầu nguyện, và điều đó xảy ra vào ngày thứ ba sau khi cô về nhà. Cô đến chỗ tủ quần áo có ngăn để những miếng vải dùng trong kì kinh nguyệt của cô rồi quay lại giường, thầm tạ ơn trời vì cô sẽ không mang thai ngoài giá thú. Ngay cả sự nhẹ nhõm tột bậc ấy cũng mơ mơ hồ hồ.

Giờ đây cô sẽ chẳng bao giờ có một đứa con với Alex nữa. Sẽ không có đứa con nào giữa họ, không có những cậu bé tóc đen với nụ cười tươi rói hay những cô bé tóc quăn với cặp mắt xanh. Sẽ không còn quan hệ giữa hai nhà Heddon Hall và Blackmore, chỉ có kết quả của sự thông gia giữa một người đàn ông cô sẽ mãi mãi yêu và một người xa lạ mà cả mặt mũi lẫn tên tuổi trước sau đều là bí ẩn.

Alex sắp kết hôn.

Mặc dù ý niệm đó đè nặng lên tâm hồn cô như một sinh vật có cánh đen ngòm, cô vẫn không thể đẩy anh ra khỏi ý nghĩ. Anh vẫn chiếm một phần đáng kể trong cuộc sống của cô như mọi khi.

Chỉ khác lần này những ý nghĩ của cô không còn mang ảo tưởng hi vọng nào.

Một ai đó sẽ sống với anh, cười với anh và yêu anh. Một ai đó sẽ cùng chia sẻ với anh những ngày và những đêm, chia sẻ những giấc mơ và hi vọng của anh. Ai đó sẽ biết khi nào anh đau hoặc khi anh buồn. Một ai đó, không phải cô, sẽ nói cho anh biết thời điểm những nụ hoa hồng cuối cùng trong vườn mùa đông nở hết, hoặc đã đến lúc nhổ củ cải, hoặc đến lúc vụ lúa mạch đông nên được gieo trồng. Một ai đó, không phải Laura Ashcott Blake, sẽ đứng tay trong tay với anh trước bức tranh ba nàng thơ, hoặc đi dạo với anh dưới những ngọn tháp có lỗ châu mai của Heddon Hall và lên kế hoạch cho tương lai sau này.

Tương lai của một ai đó sẽ được khắc trên bạc và đóng đai vàng. Còn tương lai cô thì xám xịt, không sắc khí và buồn tẻ như ngày mùa đông. Cô không thể hình dung một cuộc sống thiếu vắng Alex. Anh là thần tượng của cô, vị chúa trời của cô đã quá lâu, ý nghĩ có một người đàn ông khác sẽ thay thế vị trí của anh trong tim cô khiến cô gần như muốn bệnh.

Nếu cuộc sống trải ra trước mắt cô không một chút phấn hứng, chỉ toàn sợ hãi, cô cũng không trách được ai ngoài bản thân mình. Bản tính trung thực không thể lay chuyển buộc cô đối mặt với những gì mình đã gây ra, việc cô đã nói dối anh về gia đình, cuộc sống, thân phận của cô. Cô đã bẻ cong sự thật theo quá nhiều hướng đến mức nom nó như cái kẹp tóc bị sử dụng quá tàn tệ. Anh cũng không thành thực với cô, song tội sơ sót của anh nếu đem so với những hành động của cô thì tình khôi kì lạ. Như

thiên thần bị vậy bần đứng cạnh quỹ dữ.

Sự thật duy nhất cô trao cho anh là đời con gái của cô và sự đáp lại của cơ thể cô.

Alex sắp kết hôn.

Alex sẽ chia sẻ trạng thái mê ly tuyệt diệu đó với một người khác, và cô sẽ căm ghét thời điểm cuối ngày, vì biết hoàng hôn sẽ đồng lõa với niềm đam mê say đắm ấy. Một người khác sẽ vuốt ve đôi vai rộng ấy, khát khao được chia sẻ nỗi đau không lời của anh, hoặc vuốt ve khuôn mặt bị tàn phá của anh, hoặc ôm anh trong sự vỗ về dịu dàng của vòng tay cô ta.

Cô dâu của anh, không phải cô, sẽ lắng nghe tiếng thì thầm khàn khàn sau lớp mặt nạ, bị trêu chọc bởi đôi tay thành thạo đã biết mọi đường nét trên cơ thể cô một cách mật thiết và nhanh chóng như thể những bề mặt ngón tay anh biết định hình trong bóng tối.

Cô hi vọng, với lời cầu nguyện tha thiết, là cô dâu bí ẩn ấy sẽ nhìn thấu qua chiếc mặt nạ tới tâm hồn anh và sẽ cho Alex tình yêu thương mà anh cần đến tuyệt vọng. Cô mong mỗi anh được hạnh phúc và toại nguyện và thắng hoặc một nụ cười mà cô đã không nhìn thấy trong bao năm rông sẽ nở trên gương mặt anh. Cô cầu nguyện một ngày nào đó anh sẽ thấy đủ an tâm để bộc lộ bản thân cho cô dâu của anh mà không bị chế nhạo hoặc khinh bỉ.

Nếu cô ta không yêu anh, vị cô dâu chưa rõ danh tính này, thì những suy nghĩ của Laura không được độ lượng như thế.

Tương lai của cô trải dài thành một chuỗi những ngày mòn mỏi trong nỗi nhớ Alex. Cuộc sống của cô như dài vô tận, một triệu chứng của tuổi trẻ; nhưng cô biết, với sự từng trải già nua như trái đất, cô sẽ không bao giờ yêu ai như đã yêu Dixon Alexander Weston.

Chương 14

Bevil Blake phỏng đoán cháu gái ông đang mắc chứng kích động quá đà, bởi đó là cách giải thích có lí nhất cho phản ứng của con bé trước tin tức họ thông báo. Nó phá lên cười ngặt nghèo suốt mấy phút vừa qua. Ông khó mà tìm được ý định muốn khám phá lí do. Thật không giống con bé chút nào. Thực ra những hành động của con bé trong mấy tuần rồi không hề giống đứa cháu ông biết tường tận.

Có lẽ là do ngôi trường mắc dịch kia. Con bé hoàn toàn bình thường trước khi nhập học ngôi trường ngớ ngẩn của mẹ Wolcraft vào học kì cuối cùng. Đừng bao giờ nên nghe theo Jane mới phải. Kể từ đó trở đi, con bé trở nên nhợt nhạt và là một bản sao lãnh đạm của chính mình. Có lẽ hãy nghĩ theo chiều hướng rằng như thế con bé mới giống một quý cô hơn. Ông nên tổng khứ ý định muốn cháu gái mình trở lại như ngày xưa đi.

Hôm nay con bé tròn mười tám tuổi, và cách đây mấy tuần trước nó còn tràn đầy sức sống, sôi nổi và phấn hứng mỗi ngày đến mức sự vui vẻ của nó lan sang cả những người xung quanh. Chẳng ai trong

gia đình nhỏ của con bé, và kể cả các gia nhân, từng bận tâm khuyên nhủ nó không nên nhìn cuộc đời bằng con mắt rạng rỡ và vui tươi như vậy. Những nụ cười của nó thường làm dịu đi vẻ cau có thường trực của ông và gợi lại những kỉ niệm đẹp về mẹ nó đối với Percival. Những hành động phiêu lưu của nó làm Jane không khỏi bật cười, mặc dù thế ông vẫn dám chắc rằng Jane đang tự nhủ một trận đòn mới là cách xử trí tốt nhất dành cho con bé.

Theo lời Mrs. Wolcraft, Laura đã khiến các nữ sinh trong trường chướng tai gai mắt bằng những mẩu chuyện thô tục của mình về cảnh sắc London, mặc dù con bé mới đến đó một lần năm mười hai tuổi. Kiến thức của con bé về tập quán sinh sản của sâu bọ côn trùng đã làm bà giáo già suýt ngất – nhưng ông nghĩ nên nói với Percy rằng bàn luận một chủ đề lạ lẫm và khác thường như thế với cháu gái là không đúng mực cho lắm. Con bé kể những câu chuyện kì cục và trích dẫn Shakespear vào những thời điểm bất ngờ nhất. Nó cười quá to, mím cười quá nhiều, sống phóng khoáng và bộc trực khiến những người vốn đã yêu mến con bé lại càng mến nó hơn.

Chỉ ít là cho đến mấy tuần trước.

Giờ đây tiếng cười hân hoan của nó hiếm hoi chẳng khác nào những giọt nước mắt, hoàn toàn không giống Laura. Trên thực tế, người tham gia từ đầu đến cuối cuộc trò chuyện nhất định không phải là Laura.

“Bác làm gì cơ ạ?” cô thì thầm, mắt mở to trước hàm ý trong thông báo của họ. Và đột nhiên, chẳng thèm quan tâm đến phong cách tiểu thư duyên dáng rèn giũa bao năm ròng, cô gieo mình ngồi xuống tay ghế màu vàng đối diện với hai bác mình. Đồ đạc trong phòng khách không hề thay đổi từ hồi mẹ cô trang hoàng lại Blakemore House sau khi kết hôn. Thực ra những rèm trướng màu vàng và sofa kẻ sọc đã khiến gian phòng sáng sủa nhất trong nhà, đặc biệt là trong mùa xuân này, đối với Laura thì nó là thời kì u ám nhất. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại dường như màu vàng lại vô cùng tức mắt, nhất là khi cả bác Bevil và bác Percival đang cười toe toét như lũ mèo đói vừa phát hiện một gia đình chuột biếng nhác cư ngụ ở nhà kho trong vườn. Khi rốt cuộc cô cũng ngộ ra được việc họ đã làm, hoặc nói cho đúng hơn, việc cô đã làm, chứng kích động có vẻ là sự trợ giúp tốt nhất.

Bevil Blake, với mớ tóc mai che phủ gần hết gương mặt phương phi và vẻ ngoài dữ tợn che giấu một trái tim rất ấm áp bên trong, tự hỏi liệu ông có đánh giá sai hết tình huống không. Ông nhìn đứa cháu, vận chiếc áo dài đăng ten màu ngà ông tặng sinh nhật mười tám tuổi của nó, và nhận ra con bé còn hơn cả ngạc nhiên và có lẽ kém vui mừng hơn trước tặng phẩm thứ hai.

Không, vậy cũng không phải, ông nghĩ, khi nhìn con bé cố trấn tĩnh lại. Nụ cười rạng rỡ của nó cuối cùng cũng làm nổi lo của ông nguôi đi một chút, đủ để ông tự nhủ rằng con bé chỉ bị sốc thôi, chỉ có thế. Không nghi ngờ gì nữa, con bé đang sung sướng vô ngần.

Chắc chắn đây là nguyên do khiến con bé phá lên cười như điên trước tin tức về lời hứa hôn với thần tượng thuở nhỏ của nó.

Percival, vừa cao vừa gầy và thỉnh thoảng bị mất bình tĩnh trước những sự kiện bình thường nhất, không hề nhận thấy vẻ đăm chiêu của anh trai. Ông mãi chú ý đến ánh mắt chột trở nên lo lắng của đứa cháu và sắc da tái nhợt của nó, lúc này lại hồng rực từ cổ lên đến má. Ông quyết định phải nói chuyện

riêng với nó ngay khi có dịp. Dù mười tám tuổi hay không, tình bác cháu giữa họ vẫn không thay đổi theo thời gian, và ông cho rằng con bé không những được lợi từ một cuộc trò chuyện riêng mà còn hoan nghênh nó. Tuy nhiên, hiện giờ đôi mắt của hai ông bác đều đổ dồn vào đứa cháu với sự tò mò và không ít lo lắng, những lời cảnh báo của Jane cuối cùng cũng bén rễ trong đầu óc bận rộn của họ.

Cả hai người đàn ông đều không được chuẩn bị cho vai trò giám hộ đứa cháu nhưng họ thích sức sống sôi nổi và tâm hồn trong sáng của nó. Giờ đây họ nhìn chằm chằm hình ảnh người phụ nữ đáng yêu trước mặt như thể cô vừa mọc thêm hai cái đầu. Họ nhìn nhau rồi lại nhìn cô. Những nụ cười toe toét của họ đã biến mất.

“Ta chỉ hi vọng rằng cháu chết sớm ra như thế là vì niềm vui, cháu yêu,” Bevil nói, hơi cáu kỉnh.

Cuối cùng cô cũng trấn tĩnh lại. Cô không muốn giải thích rằng cô cười cũng ngang với khóc trước tiết lộ của hai bác.

Lạy Chúa, họ quá ư tự hào vì mình giữ bí mật thật tài, đã hãnh diện tiết lộ những kế hoạch và hành động âm thầm của họ trong cuộc sống của cô. Chỉ cần cô biết, chỉ cần cô ngờ ngợ, thì cô đã không bị sốc bởi món quà của họ. Lạy Chúa, nếu cô biết, thì có bao chuyện cô ắt sẽ không làm.

“Ôi, các bác,” cô nói, có phần hụt hơi, “các bác không thể cứ gói Alex lại đặt lên khay rồi tặng cháu được.”

Cô mỉm cười trêu mếu nhìn hai con người đối với cô thân thương chẳng khác nào cha mẹ. Thực ra họ đã thay thế cho cha mẹ đã mất từ hồi cô còn nhỏ, và nhờ tình yêu thương của họ nên cô chưa khi nào cảm thấy bị thiếu vắng cảm giác gia đình.

“Của hồi môn của cháu đã được trả; chúng ta đã kí vào bản hợp đồng rồi,” Bác Bevil, là người thực tế hơn trong hai người, tuyên bố chắc nịch. Còn một điều ông giữ lại không nói ra là ông sẵn sàng hủy bỏ bản hợp đồng nếu hôn ước ấy làm cháu ông không vui. Ông sẽ không để cho cháu mình bất hạnh. Song những lời ấy không cần nói ra. Cô mỉm cười với ông trêu mếu, chẳng phiền lòng tí nào trước vẻ mặt dữ tợn của ông.

“Cháu tưởng chúng ta đã đồng ý rằng sẽ không có cuộc hôn nhân nào được sắp đặt cho cháu mà chưa được cháu ưng thuận,” cô nói nhẹ nhàng. Chỉ cần họ hỏi ý kiến cô trước, cô đã chẳng đời nào dấn thân vào kế hoạch nông nổi của mình. Cô thầm nhủ, nghĩ tới hàng loạt câu hỏi không thành lời của Jane kể từ lúc cô trở về Blackmore House. Cô có thể hình dung rõ những lời của bà bảo mẫu nếu bà biết sự thật về tuần lễ cô vắng mặt.

“Nhưng cháu yêu à,” Bác Percival kêu lên, “bọn ta chỉ làm điều mà bọn ta biết là cháu sẽ thích. Cháu mến người đó từ hồi nó còn là một thằng bé kia mà.”

“Tình cảm thay đổi rồi sao?” Bevil hỏi.

Sự im lặng của cô phần nào làm ông yên tâm.

“Không, thưa bác, nó không thay đổi.” Làm sao cô có thể nói với họ những chuyện khác chứ? Giờ

không phải lúc khai ra những việc làm của cô; cô phải chịu đựng gánh nặng ấy một mình. Xét cho cùng, cô đang có được chính xác thứ cô muốn đó thôi.

Cô thở dài và đứng dậy, nhìn xuống hai người bảo hộ của mình. Giá như cô biết, giá như cô được ở một mình đủ lâu để tĩnh tâm. Giá như cô chưa bao giờ sa chân vào trò lừa gạt xuẩn ngốc đó. Thì giờ đây cô không phải rút lại hầu như tất cả những gì cô đã nói và làm. Giá như cô đi gặp hai bác trước. Giá như cô nói với Alex.

Giá như, giá như, giá như...

Tim cô nảy lên vì vui sướng; trong đầu thì cảnh báo hậu quả những hành động của bản thân. Cô không quá ngu ngốc khi tự dối gạt mình. Hầu hết các cuộc hôn nhân đều bắt đầu trong sự mù tịt nhân từ; hôn nhân của cô sẽ bắt đầu với nền tảng kém vững chắc hơn. Song chẳng phải Ciero đã nói nơi nào có sự sống, nơi đó có hi vọng sao? Cô làm ngơ sự thật rằng ông cũng có nói, “chẳng có cái gì quá ư kì cục mà các triết gia không nói được cả.”

“Cháu rất vui, thưa hai bác,” cô nói nhẹ nhàng, “và cháu yêu cả hai người, rất yêu.”

Gương mặt cả hai đều giãn ra trước nhận xét ấy và cái ôm nồng nhiệt cô tặng cho mỗi người.

Họ cùng bỏ qua cảm giác gờn gợn rằng có điều gì đó không ổn.

Chương 15

Heddon Hall

“Chết tiệt,” William Pitt thốt ra, nặng nhọc tựa vào đôi nạng, “đôi chân này của ta chẳng khác nào hai khúc gỗ đỡ cái thân già. Ta thà bị buộc vào một cái xe của trẻ con còn hơn đi uyển chuyển như một con cua với chân cẳng bị quặt ra sau lưng!”

“Vâng, thưa ngài,” Robert thận trọng đồng ý với ngài thủ tướng. Ngay đến nhà vua cũng biết rằng đừng đại tranh cãi với William Pitt.

“Bá tước có nhà không? Ta không đi cả chặng đường khi gió này để toi công đâu đấy, Robert.”

“Tôi tin là có, thưa ngài. Tôi đã gửi thư thông báo cụ thể lúc chúng ta nghỉ lại quán trọ tối qua.”

“Đừng gọi cái chỗ nhúc nhúc bọ chết và dịch bệnh ấy là quán trọ. Ta không hề biết rằng việc thiết thực đối với ta là có một cái chảo sưỡi ủ dưới những lớp chăn nom như đã bị hàng trăm thân hình đầy mồ hôi lặn qua.”

“Chúng ta có thể mang theo khăn trải giường bằng lanh của mình, thưa ngài,” chàng trai gợi ý, cẩn thận giữ giọng khấp nép để không làm ngài Pitt cáu.

“Hừ!” Pitt khịt mũi. “Nếu chúng ta bỏ thời gian để đi lại như những ông hoàng, thì chúng ta điên khùng chẳng khác lão vua già kia. Còn đây rầy những trận đánh cần chiến đấu, Robert, lòng dạ nào mà cảnh về nữa!”

Viên thư kí không dám hé răng về việc trước đó chính Pitt đã phàn nàn về tình trạng dơ bẩn.

Ông bước lên những bậc tam cấp tới cánh cửa gỗ sồi lớn của Heddon Hall, miệng lầu bầu khi thư kí của ông xưng danh với lão quản gia oai vệ cứng nhắc. Gương mặt Simon rạng lên trong nụ cười nồng nhiệt, và ông đưa Pitt vào trong phòng khách với thái độ kính cẩn dành cho một đức vua. William Pitt làm thủ tướng thành công dựa vào hai yếu tố - trí tuệ sắc sảo để sàng lọc và nhớ được từng chi tiết nhỏ mà ở người kém thông minh hơn sẽ bị lẫn lộn, và lòng yêu mến của nhân dân nước Anh đối với ông.

Ông gật đầu với Simons, bước vào phòng khách, ngồi xuống chiếc ghế được mời có một bọc đệm chân cao phù hợp đặt kế bên. Ông gác hai chân lên đó và gật đầu khi Simon dâng trà. Tâm trạng xấu, theo như lời bác sĩ của ông. Lí do duy nhất khiến ông tuân theo chỉ định của tên ngốc đó là cơn đau buốt ở hai chân. Ông sẽ vui lòng ăn tối với quý sứ nếu như thế có nghĩa ông sẽ được vài giờ thư thái thoát khỏi sự hành hạ không dứt của cơn đau.

Alex dừng lại trước ngưỡng cửa phòng khách, rồi nhanh chóng bước về phía ông già. Anh nhẹ nhàng ấn ông ngồi xuống khi ông định đứng lên.

“Ngài đừng đứng dậy, thưa ngài,” anh nói, bắt tay ông. “Bệnh gút của ngài lại tái phát phải không?”

“Cứ liên miên ấy, đức ngài Weston,” Pitt lẩm bẩm.

Alex cười khẽ, tiếng cười bị mặt nạ chắn lại nghe là lạ. “Xin ngài, chớ giữ nghi thức khách sáo giữa chúng ta làm gì. Tôi chỉ là một trung úy hải quân cấp thấp khi ngài gặp tôi lần đầu. Hiện tại và sau này tôi vẫn là Alex thôi.”

Pitt ngửa đầu nhìn người đàn ông cao lớn áp đảo ông cho dù ông có đứng thẳng.

“Cái mặt nạ kia gớm quá, Alex. Cậu biết tôi từng thấy mặt thật của cậu rồi mà.”

“Tôi biết, thưa ngài. Tôi mang cái này cho người nhà cảm thấy thoải mái hơn.” Anh kéo một cái ghế gần đó lại và ngồi xuống cạnh vị khách của mình. Miệng nhếch lên trong nụ cười chân thật. Pitt là người đã chịu trách nhiệm trong sự thăng cấp vùn vụt của anh ở lực lượng hải quân; người đã phong hàm đại úy cho anh. Thực ra anh còn ngờ rằng có bàn tay của Pitt trong chuyến trở về nước Anh chóng vánh của anh sau khi bị thương.

“Tôi sắp hết thời rồi, nhóc ạ,” William Pitt nói, thấy chẳng có lí do nào để xoáy vào vấn đề đó.

Alex cúi đầu không nói gì. Pitt ra hiệu cho thư kí, người luôn xách khur khur chiếc vali da bên mình, anh ta đưa nó cho ngài thủ tướng rồi biết ý ra khỏi phòng.

“Tây Ban Nha không còn lựa chọn nào khác ngoài tham chiến, Alex ạ. Không còn lựa chọn nào hết. Newcastle đang nhằng nhẵng bám gót chân tôi. Tên người Pháp Choiseul sẽ không từ bỏ mưu đồ của hắn (Công tước Choiseul là bộ trưởng ngoại giao Pháp vào thời điểm đó). Và sẽ chẳng bên nào đồng ý tuyên chiến với Tây Ban Nha hết.”

“Tôi không biết gì về chính trị, thưa ngài, xin nói thẳng là tôi cũng không có mong muốn tìm hiểu.”

“Nếu cậu có, thì đây sẽ là nơi cuối cùng tôi đến, cậu bé của tôi ạ. Tôi có một chuỗi những kẻ nịnh bợ đủ cho một đời người rồi. Tuy nhiên, cậu có cái đầu sắc sảo ham phân tích những chiến lược quân sự. Giờ tôi muốn cậu vận dụng nó một chút.”

“Vào cái gì, thưa ngài?”

Giọng anh cảnh giác, đầy thận trọng để duy trì sự hồ hững, đến độ trong phút chốc Pitt quên cả nỗi đau ở bàn chân và cười lớn.

“Cậu sợ tôi sẽ cử cậu đến Court sao? Đến tôi cũng không làm chuyện đó, cậu được dành cho những kế hoạch lớn lao hơn. Chứng tích về lòng can đảm của cậu hiện diện trong mỗi ngày,” ông nói, trở nên nghiêm túc. “Alex, tôi cần một người tôi có thể tin tưởng và hiểu lối suy nghĩ của tôi, người biết những phức tạp của cuộc chiến, người đã trực tiếp chiến đấu ở đó – không như hầu hết đám cố vấn của tôi. Người phản đối London bán rẻ cuộc viễn chinh lớn nhất của mình. Hãy dùng cái đầu của cậu vào việc gì đó hơn là chỗ để đặt bộ tóc giả. Cậu thấy sao?”

“Tôi nghĩ có lẽ tôi nên nghe kĩ hơn và nói ít hơn,” Alex đáp, môi nhếch lên trong nụ cười thầm. Anh biết tổng những âm mưu của Pitt; cách ông khuấy động lòng dân bằng những bài phát biểu hùng hồn. Ông là một nhà lãnh đạo xuất sắc có thể lôi kéo một tên côn đồ khát máu vào nhà thờ cầu nguyện, nếu cầu nguyện có ích cho nước Anh.

Pitt cười lớn – và rồi rên rỉ, vì động đến vết đau ở chân trái. “Tốt lắm, cậu bé,” ông thân ái nói, nhìn cái mặt nạ với vẻ không ưa. “Hàng tuần tôi đều nhận báo cáo từ Amherst, Boscawen, Wolfe, và Lord Howe ở Bắc Mỹ. Abercromby – tôi sẽ không để cậu gọi anh ta là bà Nabbycromby như mấy tay trẻ trâu – giỏi hơn Loudoun, tạ ơn trời đất. Những báo cáo của anh ta không dài như sách. Clive thì cho tôi tin tức ở Ấn Độ, khi nào anh ta không chiến đấu. Tôi chẳng có thời gian để giải mã từng dòng chữ cong queo, tìm tòi những phức tạp trong lời nói của bọn họ. Tôi cần ai đó biết đặt những mảnh của trò ghép hình này vào đúng chỗ, người có đầu óc đã qua huấn luyện, người tôi có thể tin tưởng.”

“Nhiều người có kinh nghiệm hơn tôi, thưa ngài, họ có thể phục vụ ngài tốt hơn.” Và có khả năng đọc tốt hơn nhận thức gián đoạn của anh trong các trang viết. Sau những tuần vừa rồi anh đã lấy lại phần nào khả năng đọc, nhưng kết quả không tiến triển nhanh như anh muốn. Nếu anh nhận làm việc cho Pitt, là do tình yêu đối với nước Anh, và người đàn ông này. Nói họ là một thể thống nhất cũng không ngoa.

“Có thể thế,” Pitt nói, “nhưng bọn chúng một là đã sắp hàng trước Newcastle hoặc được đức vua cùng trợ lí để mắt rồi.” Từ cuối cùng được phun ra chứ không phải nói, và Alex suýt bật cười trước vẻ mặt Pitt. Không gương mặt nào biểu cảm hơn Pitt mỗi khi ông tức giận. Ông đã phục vụ một thể chế

non yếu dưới thời George II và lúc này được đáp lại bằng lòng yêu mến tương tự. “Tôi biết tôi có thể cứu đất nước này,” thủ tướng nói. “Và tôi biết tôi là người duy nhất cứu được nó.”

“Đức vua không đồng ý mỗi lo lắng của ngài về Tây Ban Nha sao?”

“George III vẫn còn ghét cha mình và những ai làm việc cho ông ta, không may trong đây lại có tôi. Hắn sẽ chọn bất cứ phương thức nào để thoát khỏi tôi. Cậu biết hắn đã nói gì khi thành Montreal thất thủ không? Có thể nói trận đánh đó là thắng lợi huy hoàng. Hắn nói, ‘tôi không thể không cảm thấy rằng một việc làm như thế đã rút bỏ những thứ tôi không cần phải yêu quý.’ Thế rồi ngay sau đó hắn nhắc đến tôi như một nhân vật nổi tiếng ‘người là một con rắn đích thực trong bụi cỏ’! Không, Alex, những kẻ Hanoverian này là bậc vua chúa kì lạ. Điều tốt đẹp nhất tôi nói được về George lúc này là chỉ ít nước Anh cũng có một ông vua biết nói cùng thứ tiếng với chúng ta.”

“Tôi sẽ giúp ngài một tay nếu có thể, thưa ngài,” Alex nói, giọng miễn cưỡng cực điểm; cả hai đều biết anh sẽ trợ giúp Pitt trong bất cứ mưu đồ nào ông ấp ủ trong đầu. Anh mà từ chối ắt sẽ nguy to.

“Tốt; vậy có lẽ ta có thể xua bớt khói mù khỏi đống hồ lớn này. Nếu tôi buộc phải từ chức, ít ra tôi có thể bảo vệ nước Anh cái đã. Cậu sẽ đi London chứ, Alex?”

“Tiếc rằng không thể được, thưa ngài,” anh nói, lưỡng lự một chút rồi nói tiếp. “Tối nay tôi làm lễ cưới.”

Pitt phá lên cười sảng khoái trước tin này. “Cuối cùng cậu cũng vào tròng hả, Alex? Cô gái nào buộc được thông lọng thế?”

“Một sự mô tả thích hợp, thưa ngài. Nhưng dành cho cô ấy, không phải tôi. Cô ấy là hàng xóm tôi quen từ nhỏ.”

Anh thầm mỉm cười, nghĩ đến đứa trẻ nghịch ngợm, cô chủ nhỏ của Blackmore, cục nợ thời thanh niên của anh. Anh không thể không nhớ lần cô bị ngã do chạy theo anh. Anh quay lại đỡ cô dậy, kiểm tra đôi mắt rách và đầu gối bị trầy của cô. Cô đã vòng tay ôm lấy anh và thổ lộ tình yêu tuổi mười hai với anh ngay lúc đó.

“Em không sao đâu, anh Alex,” cô nói, nhắm chặt mắt chống chọi cơn đau ở đầu gối. “Chùng nào anh còn ở đây,” cô nói, thở dài trong ngực anh.

Lạ thay, anh không nhớ nổi gương mặt cô, ngoài mái tóc màu cam rực rỡ bồng bềnh như mây và cách cô liên tục xoắn nó giữa những ngón tay lem luốc. Cái đó và giọng nói của cô, cao vút và hơi lú lú.

Anh biết quan hệ của anh với người vợ tương lai sẽ là mối quan hệ của kiên nhẫn và thấu hiểu. Anh cần phải nuôi dưỡng tình cảm thương thơ bé của cô, dỗ dành để cô dần quên đi diện mạo của anh, dẫn dắt cô đến chỗ tin rằng hôn nhân của họ không thể thảm như cô nghĩ lúc mới nhìn thấy anh trước bề thờ và chột nhận ra, một cách chính xác, chú rể của cô đã trở thành thứ gì.

Đó là lí do anh không gặp mặt cô.

Anh không thể chịu đựng được nếu thấy vẻ tôn thờ tin cậy của cô biến thành nỗi kinh hoàng.

Cô sẽ phải viện đến toàn bộ cảm tình thời thơ ấu đối với anh để vượt qua những khuyết tật của anh. Nếu có chút cơ may thì sự sôi nổi của Laura sẽ tìm được điểm tựa nơi bộ áo giáp của anh và tiếng cười của cô vẫn trong veo và du dương như hồi bé, và sẽ chiếu sáng những căn phòng trong nhà anh và vén màn sương mù tuyệt vọng của bản thân anh.

Nếu may mắn cô cũng có thể xua đuổi một thứ khác, những hồi ức dai dẳng. Những hồi ức về mái tóc đỏ pha sắc vàng và cặp mắt xanh sâu thẳm và tiếng cười khúc khích từ đôi môi đỏ thắm như vừa được hôn.

“Thế là tốt đấy, Alex,” Pitt nói, cắt đứt những suy nghĩ khó chịu không mời mà đến. “Đừng bao giờ cưới một phụ nữ cậu không biết rõ. Họ luôn khiến ta ngạc nhiên, hết như những chiếc mùi soa giấu trong tay áo.”

“Tôi sẽ rất vinh dự nếu ngài ở lại, thưa ngài, và làm khách của tôi.”

“À, không đời nào tôi bỏ qua hôn lễ này, cậu bé ạ. Rốt cuộc Domino cũng bị tóm gọn như hầu hết cánh đàn ông chúng tôi.”

“Domino?”

“Có vẻ là bí danh thích hợp, cậu không thấy thế sao?” Pitt nói, ngoắc ngoắc tay với cái mặt nạ.

Alex chỉ biết nhún nhó thay câu trả lời.

Chương 16

Lễ đính hôn của cô bị thay đổi do sự qua đời của một người.

George đệ nhị đã hoãn đám cưới của cô lại bằng việc chọn một thời điểm trớ trêu để trút hơi thở cuối cùng trong nhà vệ sinh, nhưng cái cớ đó cũng không thể trì hoãn hôn nhân của cô mãi mãi.

Cô lặng lẽ lên xuống hành lang và đi qua cánh cửa sắt nặng nề ra mảnh sân nhỏ, bước vào khu vườn biệt lập với cảm thấy nhẹ hẫng người. Ít ra nơi đây cũng yên tĩnh, không có cảnh lăng xăng và ồn ào mà cô cứ nghĩ đến là phát sợ trong mấy ngày vừa rồi. Số lượng gia nhân không vì đám cưới của cô mà tăng lên, nhưng hình như tần suất phát ngôn của bọn họ tăng gấp đôi, cũng như những yêu cầu về thời gian của cô, ý kiến của cô, sự có mặt của cô.

Khu vườn hiện nằm im lìm, được quét sạch bởi những cơn gió lạnh hun hút báo trước mùa đông. Những bụi hồng đã được Harold, bác làm vườn già che chắn cẩn thận, tình yêu đối với những loài hoa đa dạng ở Blackmore đã khiến bác đốt những ấm nước nhỏ gần cách bụi cây, bảo vệ chúng khỏi gió

lạnh.

Tuy nhiên, mùa đông còn mấy tuần nữa mới đến, và những bờ rào bao quanh con đường nhỏ lượn vòng giúp nơi đây chống chọi với những cơn gió khắc nghiệt nhất. Giữa đài phun nước đã khô cạn và im lìm, thần cupid đứng thẳng bằng trên một bàn chân mũm mĩm, cây cung giương lên. Mũi tên sắp sửa phóng đi lao vào một nạn nhân mất cảnh giác nào đó, khựng lại đúng lúc. Xung quanh đế tượng là vài thiếu nữ dựa lưng ngồi nghỉ nom rất nghệ thuật, chắc hẳn là đang phục hồi sức lực sau khi bị thương trước đó, Laura mỉm cười nghĩ.

Chỉ có tiếng những cành cây tróc vỏ va vào nhau và những chiếc lá khô giòn còn sót lại bay la đà sát những ngọn cỏ lạnh buốt phá vỡ sự bình yên của mảnh sân. Cái đó, và chiều hướng những suy nghĩ của cô.

Cái chết của nhà vua và ý muốn được riêng tư của Alex đã khiến lễ cưới trở nên nhỏ gọn, tạ ơn trời đất – cô không biết mình sẽ xoay sở thế nào với một buổi lễ đình đám. Cũng với lý do đó đám cưới của cô sẽ được tổ chức vào buổi tối, với những ngọn nến tỏa sáng nhà thờ lớn Cardiff. Nó là nơi yêu thích nhất của cô hồi bé; cũng là nơi duy nhất phù hợp để đám cưới của cô diễn ra.

Chiếc áo dài của cô cuối cùng đã hoàn thành, những đường khâu tinh tế đã ngón của các thợ may và phụ việc hơn một tuần để làm xong. Đường khâu cuối cùng, theo truyền thống, sẽ được khâu sau khi cô khoác áo lên người. Cô đã chọn màu ngọc bích sẫm cho chiếc áo và suýt phá lên cười khi Jane cực lực phản đối.

“Không, cô Laura ,” bà nghiêm giọng nói, “đám cưới mà mặc màu xanh thì ngượng mặt lắm.”

Có vẻ cô chẳng còn mấy lựa chọn. Mặc màu vàng, ngượng mặt hôn phu. Màu đỏ, tức là rửa cho mình chết, hoặc một màu gần như thích hợp nhất – màu đen, cầu cho bản thân thật lùi.

Trời ạ, giá như cô biết, cô ắt cầu cho mình thật lùi. Không, cô nghĩ, lắc lắc đầu trong chiếc áo choàng len ấm áp như chổi bỏ nó, cô sẽ không nghĩ ngợi kiêu ấy nữa. Cô chỉ được nghĩ về tương lai, không phải những lỗi lầm ngu ngốc đã phạm phải trong quá khứ. Xét cho cùng, cô có thể vớt vát chút ít với tình cảnh này. Lương tâm của cô, quyết định chường mặt ra như để gỡ lại cơ hội đã mất, nhắc cô rằng có một điều khi cô trở thành cô dâu của Bá tước Cardiff dưới cái tên Laura Ashcott Blake. Một điều hoàn toàn khác, khi anh biết cô là Jane, cô hầu của anh.

Cô tự hỏi Alex sẽ nghĩ gì khi nhìn thấy cô dâu của anh. Anh có vui khi phát hiện ra danh tính thật của cô, hay sẽ nổi giận như cô lo sợ?

Cô chỉ cần giải thích tất cả cho anh. Giải thích và hi vọng những lời thanh minh của mình sẽ lọt tai anh, cho dù đến cô nghe còn thấy chối tai.

Từ sau thông báo của hai bác cô vẫn chưa gặp anh. Họ bảo anh muốn như thế, có lẽ hi vọng che chắn cho cô khỏi thấy sự thật về những vết thương của anh. Mong muốn của anh về sự riêng tư cũng đã che tai bịt mắt cô, bởi anh không có cơ hội để nuốt lời.

Không được tổ chức bất cứ hội hè nào nhiệt nào do sự qua đời của nhà vua, song dân làng ở Heddon Hall sẽ tìm cách ăn mừng bất chấp cái chết của George đệ nhị. Thật khó khăn khi thương tiếc một ông vua chẳng thèm giữ bí mật về việc ông ta căm ghét mọi thứ liên quan đến nước Anh. Chắc chắn sẽ có bia Anh loại ngon cất giấu ở đâu đó và đủ thức ăn chia cho mọi người đem về những ngôi nhà tranh le lói ánh đèn. Cô dám chắc sẽ có khiêu vũ nhẹ nhàng và những bản nhạc vĩ cầm, nhưng sẽ không có lời chúc mừng nào cho bá tước Cardiff, không có những bài hát cợt nhả nhằm vào cô dâu chú rể, không có sự trêu chọc, những nhận xét tục tĩu, không có màn tung ngũ cốc của cặp đôi hạnh phúc để biểu thị cho sự sinh con đẻ cái.

Sẽ có một ít khách khứa được mời đến nhà thờ, số lượng nhỏ như vậy cũng là vì Alex. Rất khó khăn cho anh khi phơi mình ra trước đám đông lớn. Buổi lễ sẽ giản dị và ấm cúng, đây là đã trọng thể hơn sau những điều đình diễn ra suốt hai tháng qua. Anh đã được biết về đất đai cho thuê của cô, về vùng đất cô làm chủ và số vốn cô sở hữu. Nếu anh có ngạc nhiên về mức độ giàu có của cô, thì điều đó cũng chẳng được nhắc đến bởi bác Bevil cũng như bác Percival, những người quan sát cô với vẻ tò mò khi ngày đó mỗi lúc càng đến gần.

Quần chiếc áo choàng len ấm áp quanh mình, cô gửi một ánh mắt van nài lên trời cao. Cô nhận thấy không có cơn bão nào đang vần vũ, cũng không có những tia da cam và đỏ báo hiệu hoàng hôn. Cô tìm kiếm một tín hiệu nào đó từ Chúa trời giữa những cụm mây xám bị gió dùn lại. Nếu Chúa ở trên thiên đường, biết đâu Người có thể nhìn xuống và thấy một cô gái thực sự biết ăn năn hối lỗi, một người hối tiếc khôn cùng những hành động của mình mấy tháng trước đây.

Và nếu vị Chúa trời này đang lúc tâm trạng nhân từ, thì cô tranh thủ cầu nguyện luôn rằng Alex sẽ tha thứ cho cô. Và nếu anh không thể tha thứ, thì chí ít hãy để anh hiểu.

“Cháu định thoát khỏi tất cả những lời văn hoa đấy chưa?” Percival Blake hỏi nhỏ, đôi môi mỏng cong lên trong nụ cười toe toét.

Cô quay lại và chào bác mình bằng một cái ôm ngắn, nhưng không thành công mấy khi nở nụ cười kiểu cô dâu vào ngày cưới nên có. Sự cố gắng ấy không xua tan được lo âu trên mặt cô.

“Bác nghĩ nó có tác dụng không? Ý cháu là nỗ lực để thoát khỏi ấy. Bác có nghĩ Alex là kiểu người sẽ bay qua bao rào giậu tìm cho được cháu không?”

“Và hiện cháu muốn thoát khỏi cậu ta?” Chi tiết cô lo lắng nắm hai bàn tay vào nhau trước bụng không qua được mắt Percival, cũng như cử chỉ vặn xoắn chúng – không phải do trời lạnh; đôi găng tay của cô hoàn toàn bảo vệ được cô trước thời tiết.

“Bác Percival,” Laura lên tiếng, thận trọng nhìn ông và cương quyết ép cằm hếch lên để ông nhìn thẳng vào mắt mình. Sẽ không có sự giấu giếm nào nữa, không lời nói dối trắng trợn nào nữa. Chúng đã lôi cô vào mớ bòng bong này. Chỉ có sự thành thực nhất mới kéo được cô ra khỏi nó. “Bác đã từng làm chuyện gì đó, rất đại dột, rất ngu ngốc đến độ bác không thể nhìn mặt mình vào buổi sáng chưa”

Percival mỉm cười. Bất chấp niềm tin của đứa cháu vào sự dối lập, ông lại là một kẻ đáng khinh. Thực ra ông đã trải qua hết thảy mọi đại dột, từ việc trở nên nghiện bí ỉu rượu nhẹ lẫn nặng trong một

quán rượu ở London khi vừa chấm dứt mối tình đơn phương lâu năm đầy say đắm với mẹ của Laura. Ông đồ rằng hầu hết đàn ông có thể gây ra vài hành động để chứng tỏ rằng mình thật ngu ngốc, điên rồ, hoặc ngây thơ. Song ngu ngốc đâu chỉ là đặc quyền của tuổi trẻ.

Tuy nhiên ông gắng giữ nguyên nụ cười. Hai đứa chúng nó chẳng hiểu sao đã gặp nhau, và Laura đã gây ra một việc mà con bé nghĩ không thể thay đổi được chẳng? Chẳng lẽ đứa cháu bốc đồng và liều lĩnh của ông đã xúc phạm Alex? Có thể nói, cuộc đời đã dạy ông rằng có một số chuyện, cái chết là ngoại lệ duy nhất, không thể sửa chữa được.

“Ta e rằng chỉ có thể trả lời câu hỏi của cháu ở thể khẳng định thôi,” ông nói, giải đáp câu hỏi lúc trước của cô, “dù ta ắt sẽ thích có một hình ảnh trong sạch. Ta có quá nhiều nhân chứng, trong đó có bác Bevil của cháu, người sẽ rất hồ hởi được thuật lại một chuỗi những đại đột thời trẻ của ta. Có phải nỗi lo lắng về việc mình đã làm khiến cháu trăn trở, hay cháu lo về những gì sắp đến?” Ông hết sức hi vọng rằng Jane đã vỡ vạc cho cháu gái ông những vấn đề mà con bé cần biết. Có vài chủ đề ông không có ý định giảng giải cho nó. Ông hết sức mong mỏi rằng một trong những mối lo của con bé không phải là đem tâm hồn và nó sẽ không hỏi ông để làm cho sáng tỏ.

“Có đôi lúc,” cô nói, ngồi xuống mép đài phun nước giờ trông rỗng, “cháu tự hỏi làm thế nào người ta hòa thuận được với nhau. Cuộc sống nhiều khi thật rắc rối.”

Liệu còn hi vọng họ có thể tạo nên một cuộc hôn nhân thực sự khi ngay lúc bắt đầu đã chết yểu? Rằng anh sẽ không thất vọng cùng cực khi phát hiện ra danh tính của cô dâu mới? Rằng anh sẽ không nổi giận?

Đây là lần duy nhất cô ao ước mình đừng biết rõ anh. Có rất ít khả năng Alex coi trò lừa bịp của cô như một chuyến phiêu lưu liều lĩnh. Hoặc giả anh sẽ chỉ mỉm cười với tấm mạng che của cô rồi bắt đầu cất bước xuôi lối đi giữa hai hàng ghế với cô đầy tự hào khoác cánh tay anh.

Nếu anh không túm tóc cô lôi đi thì số cô thật quá may.

“Ngôn ngữ,” bác Percival nói, ngồi xuống cạnh cô, “là cái phân biệt chúng ta với những loài động vật. Cái đó, cùng với khả năng hoạch định tương lai. Dù cháu đang cảm thấy thế nào, dù vấn đề của cháu là gì, cháu cũng không thể từ bỏ nó, không thể vượt qua nó, trừ phi cháu diễn đạt nó ra ngay từ đầu. Đôi khi cháu phải kể hết vấn đề ra, cháu yêu ạ.”

Cái miệng hoạt bát của cô đã đưa cô vào tình thế khó xử này; nói chuyện sẽ chẳng giúp ích được cho cô. Nhưng còn hơn làm tổn thương tình cảm của bác cô, Laura bèn nở nụ cười thật tươi và vươn người đặt một nụ hôn lên trán ông. “Dĩ nhiên rồi, bác Percival, bác nói đúng. Cảm ơn bác.” Vẫn giữ nụ cười, cô vẫy tay chào ông, rời khỏi khu vườn để lại người bác đương hoang mang lại sau.

Chớp mắt cô đã ướm lên người chiếc áo cưới, một sự hòa trộn của đăng ten màu xanh lục và màu ngà đổ xuống phần đuôi váy dài bốn feet. Vì nó giản dị hơn chiếc áo cô sẽ phải mặc ở buổi lễ chính nên cô sẽ không có ai nâng đuôi váy. Tấm mạng được mang cuối cùng, xếp nếp và ghim vào vị trí trên mái tóc buông dài, biểu thị cho sự trong trắng của cô. Cô mong Chúa sẽ tha thứ cho cô lời nói dối đó. Chắc chắn cô không phải người phụ nữ đầu tiên quan hệ trước khi cưới.

Họ đi qua cây cầu dẫn vào Heddon Hall, tòa nhà sáng rực rỡ bởi ánh lửa từ hàng nghìn ngọn nến. Cô rung mình khi bánh xe lăn trên những tấm ván gỗ.

Cỗ xe dừng lại trước hàng tam cấp nhà thờ. Bác Percival và bác Bevil đều xuống xe, giơ cánh tay để giúp cô bước xuống. Hai người đã rút thăm để xem ai sẽ hộ tống cô đi dọc lối đi rộng lớn của nhà thờ Cardiff, nhưng đến cuối cùng cô sẽ không chọn ai, cô sẽ để cả hai người bác dẫn cô vào, những người thân yêu và quý giá với cô chẳng khác nào cha mẹ.

Nhà thờ tọa lạc ở góc tây nam của sân trong. Nó chính là tòa tháp thứ ba của Heddon Hall, trên đỉnh tháp có một quả chuông chẳng rõ niên đại bao nhiêu sẽ ngân lên báo tin lễ cưới của cô. Tấm kính mang hình huy hiệu của cửa sổ phía tây hiện ra mờ mờ trong bóng tối, nhưng nhà thờ vẫn là một nơi ấm cúng, sáng lung linh bởi những giá nến nhiều nhánh. Gần cửa ra vào bằng gỗ sồi chạm trổ là mấy bậc thang ngắn dẫn lên một ban công tối om, dùng làm gác xếp cho dàn đồng ca.

Tối nay không có dàn đồng ca nào hát ở đó. Trên những bức tường và trần nhà là những bức bích họa cổ. Nhưng những đài kỉ niệm bằng đồng đánh dấu các đời bá tước Cardiff và phu nhân của họ lại được phủ những tấm vải thêu cứng nhắc. Sẽ là điềm dữ cho cô dâu nếu trông thấy những dấu hiệu của chết chóc vào ngày cưới của mình. Sàn nhà lát đá cẩm thạch đen và trắng xếp thành những hình thoi. Lối đi rộng chạy giữa những hàng ghế lưng cao bọc vải bằng gỗ sồi và vòng qua một bình nước thánh lớn tô điểm những hình tiểu thiên sứ cười khoe hàm răng trắng đang vờ tay lên bệ thờ trên cao. Ở đó, trước cánh cổng sắt chạm trổ hoa văn mộc mạc, là nơi cô sẽ quỳ xuống cùng Alex.

Địa vị bá tước được đích thân một giám mục làm lễ kể hôn, nhưng Alex không xem nhẹ cha xứ trong làng. Ông ta đứng trên bục trước bệ thờ, chiếc áo chùng lấp lánh những đường thêu sắc sỡ, trông đầy tự hào chẳng khác nào mình là giám mục.

Chỉ có Jane, một số ít gia nhân gạo cội ở Heddon Hall, và một người lạ mặt cùng một ông già quắt queo là những người chứng kiến lễ cưới của cô.

Laura khoác tay cả hai bác và được dẫn dọc lối đi tới nơi Alex đã từ bục bước xuống và hiện đang đứng đợi. Cô nheo mắt nhìn qua mạng che mặt. Anh đã cắt bỏ phần dưới mặt nạ, lộ ra chiếc cằm cương nghị sắc nét và đôi môi biểu cảm. Nó đang nở một nụ cười trấn an, nhưng cô chỉ nuốt xuống và ép đôi chân mình tiến tới.

Cô cao hơn anh còn nhớ, nhưng rồi anh tự mắng mình. Cô mới mười bốn tuổi hồi anh gặp cô lần cuối. Vóc người cô thanh tú và không đầy đặn cho lắm, nhưng phần ngực nhô lên của chiếc áo màu xanh pha ngà lại in rõ đường cong khêu gợi. Nụ cười của anh chẳng làm những ngón tay cô ấm lên chút nào, hoặc đẹp yên lòng run rẩy chột lớt qua bàn tay cô.

Tại sao cô không run được chứ? Anh là một chú rể đáng sợ, với cái mặt nạ lấp loáng trong ánh nến cộng với bàn tay đeo găng. Cô có lí do chính đáng để run, Laura bé nhỏ của anh.

Cô chỉ ước buổi lễ mau kết thúc.

Cô nghe những câu trả lời của mình bằng thính giác chờ đợi và nghe câu trả lời của Alex với sự hồ hững khùng khiếp tương tự. Cô cảm thấy những ngón tay mình được cầm lên khi những lời gắn kết cuộc

hôn nhân được ban ra và rồi chiếc nhẫn Cardiff dày dặn trượt vào ngón tay cô. Cô cúi xuống, ngậy người nhìn nó qua tấm mạng đăng ten.

Mong ước của cô đã được đáp lại quá sớm.

Cô đứng bên người đàn ông cô đã yêu từ lúc thơ bé và để anh vén tấm mạng che khuất gương mặt cô ra sau.

Cô nao núng khi anh lùi lại một bước và nhìn cô chăm chăm với con mắt độc nhất không hề chớp.

Anh nhận ra gương mặt tái nhợt của cô, đôi mắt xanh mở to. Trông cô có vẻ sợ hãi, anh nghĩ một cách thần nhiên.

Cũng có thể thế.

“Xin chào, cô Jane,” anh thì thầm khàn khàn, và khiến cho số ít những người làm chứng cho lễ cưới sững sốt khi anh sai bước dọc lối đi và ra khỏi nhà thờ.

Anh đóng sầm cánh cửa gỗ cứng lại sau lưng.

Chương 17

Anh đã tìm cô suốt hai tháng.

Không có cô gái nào có sáu anh chị em và là con một cha xứ túng túng. Không có ai tên Jane ở vùng lân cận, trừ phi tính cả bà bảo mẫu đứng tuổi làm công ở Blakemore. Không có cô gái xinh đẹp tóc đỏ với học thức uyên thâm và sức quyến rũ mê hồn.

Cô ấy không tồn tại, Jane của anh.

Cuộc tìm kiếm kết thúc bằng sự thật cay đắng là cô đã biến mất, ngay cả với niềm hi vọng của anh, cứ như cô chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng cô đơn của anh. Thực ra, anh thấy mình cứ dò hỏi Mary và Simons và thậm chí cả Mrs. Seddon kiệm lời về cô để thuyết phục mình rằng anh không tô vẽ ra cô, rằng cô không phải nhân vật của một giấc mơ khắc khoải khác.

Cô chỉ đơn giản biến mất. Không chịu nói năng gì, Simon kể lại, cứ thế lướt qua sảnh, qua cánh cửa đôi và đi xuống các bậc tam cấp đá của Heddon Hall, mất hút khỏi tầm nhìn.

Giờ cô lại tái xuất một cách kì diệu, trắng toát như một hồn ma, đôi mắt xanh đáng yêu mở to sợ hãi.

Với tư cách cô dâu của anh.

Anh đã đóng vai một thằng ngốc, một vai hề trong vở kịch nhỏ của cô.

Anh leo lên cầu thang nhà mình và sầm sập đi qua các gia nhân cả nam lẫn nữ giật mình nuốt vội câu chúc mừng chực sẵn trên môi, qua Long Gallery và băng qua hàng lan can lớn tới tháp Eagle.

Anh chưa thể gặp mặt cô.

Anh đã ngồi ở chiếc bàn này hàng tuần lễ dài lê thê, cố gắng mà chẳng thành công để ép mắt mình tập trung vào những văn kiện, không muốn dùng đến người thay thế cô, nhưng cuối cùng buộc phải chấp nhận. Tuy nhiên thư kí của anh chưa bao giờ đến gian phòng này; nó đầy ắp những kỉ niệm về cô.

Anh mở ngăn kéo bí mật ở bàn làm việc và lấy ra sáu chiếc ghim kẹp tóc anh đã giữ gìn một cách ghen tuông. Đã bao lần rồi anh nắm chặt chúng trong lòng bàn tay, như muốn làm cô hiện ra từ mấy mẫu kim loại ấy? Một mái tóc đỏ rực, điểm xuyết những vệt vàng óng cứ hoài đeo bám anh. Trong những tháng cô đơn vừa qua anh chẳng gặp khó khăn gì tái hiện suối tóc rực rỡ ấy bằng đôi mắt của tâm trí.

Anh quay người nhìn ra sân, được thắp sáng trưng bởi hàng trăm chiếc đèn lồng chào mừng lễ cưới của bá tước. Gió đã nổi, và một cơn dông sắp kéo về; anh thấy hàng loạt chiếc đèn lập lòe rồi tắt ngấm. Cũng như những kỉ niệm trong anh đang bị dập tắt khi anh đứng đó.

Ngôi nhà của anh đã hết là thiên đường. Nó không còn là chốn an toàn nữa. Cô sẽ ở đó.

Hắn cô thấy tức cười lắm, cô diễn viên nhỏ của anh. Cô đã kiểm tra người chồng tương lai của mình, để xem anh ta có đạt vai trò không. Một nữ thừa kế với vàng bạc chất đầy và trái tim lạnh lẽo. Anh đã thảm kinh hoàng trước gia tài đồ sộ được tích lũy dưới tên cô. Kinh hoàng và hơi tủi thẹn khi phát hiện ra cô còn giàu có hơn anh.

Cô là một diễn viên xuất chúng, anh phải tặng cô danh hiệu đó; thoát đầu đóng vai một kẻ ngốc nghếch rồi đến một người tình ngây thơ. Anh tự hỏi có phải nó cũng là một trò đùa tai quái.

Anh đã căm ghét bản thân mình kể từ ngày hôm đó trở đi. Căm ghét với một nỗi tức giận bùng bùng hết mức có thể; đã ăn năn đến độ gần như không chịu đựng được bản thân. Anh đã lôi tên ba loại ngu xuẩn ra để đặt cho mình, đã thương hại cho sự ráo hoảnh ngiệp ngã của những lời nói của Elaine, đã tê tái với loại cảm xúc không tên cho đến nay vẫn chưa định hình.

Con nhóc đó sẽ làm gì, anh tự hỏi, bản tính mỉa mai trong anh ngoi lên châm chích, nếu anh vứt bỏ danh dự và khẩn cầu cô hãy ở lại bên anh làm tình nhân của anh? Nó sẽ đưa cô vào thế khó cho xem!

Cánh cửa bật mở với một tiếng ầm và cô dâu của anh đứng trước mặt anh. Khăn voan trùm đầu lệch sang một bên và bàn tay túm chặt váy như một đứa trẻ trốn khỏi bữa tiệc. Cô đã từng đuổi theo anh khi còn nhỏ, từng đòi được anh chú ý.

“Ra ngoài,” anh cảnh cáo cô, và lần này giọng anh không mang sự nhẫn nhịn phiền muộn, chỉ có sự tức giận dữ dội và ngùn ngụt.

“Alex,” cô mở miệng, nhưng anh ngắt lời.

“Đừng gọi tên tôi, vợ à,” anh cười gằn. “Đừng nói chuyện với tôi. Chỉ cần rút lui sự hiện diện không được hoan nghênh của cô khỏi phòng và tìm cho mình một cái hốc để nấu. Tôi không muốn trông thấy cô, hay nói chuyện với cô, hoặc nghe thấy tên cô được thốt ra.”

“Xin anh, Alex,” cô nói, hai bàn tay đưa về phía trước.

“Xin anh, Alex?” Anh nhại lại. “Cô xin cái gì? Xin hãy tin em? Tại sao? Xin hãy rộng lượng? một lần nữa, tại sao? Xin cái gì, kẻ dối trá xinh xẻo của tôi?”

Cô cúi gằm mặt nhìn xuống sàn. Căn phòng vốn tối đen, nhưng mặt trăng tròn rọi sáng đủ rõ cho cô thấy bàn tay anh siết chặt. Cô thối lui một bước và suýt vấp ngã. Sự vụng về của cô khiến anh phá lên cười chua chát.

“Nếu cô không muốn gánh hậu quả cho hành động của mình, hãy ra khỏi đây, Laura, hoặc Jane, hoặc bất cứ cái tên nào cô hiện đang dùng!” anh quát lên.

Nỗi tuyệt vọng phủ chụp lên cô như màn sương mù. Làm cách nào cô có thể giải thích với anh? Làm cách nào cô nói với anh rằng ban đầu đó chỉ là cách để tiếp cận anh, để thuyết phục anh tin vào tình yêu của cô, và mọi chuyện cứ leo thang tới tình cảnh cô bị mắc bẫy vào chính trò dối gạt của mình.

“Giờ còn hậu quả nào nữa,” cô hỏi anh, giọng hạ thấp, “mà em chưa phải chịu đựng, hả Alex? Anh sẽ trục xuất em khỏi cuộc đời anh ư? Anh đã làm thế một lần rồi. Anh sẽ từ chối nói chuyện với em ư? Bao năm đã trôi qua em không nhận được một lời nào từ anh. Em sẽ cảm thấy tội lỗi vì đã lừa dối anh? Thấy tức giận? Mất mát? Em trải qua hết rồi. Xin anh, Alex,” cô nói, chìa một tay về phía anh. “Em yêu anh. Đó là lí do cho những việc em đã làm.”

Anh lại cười, và âm thanh đó khiến tim cô như muốn vỡ tung. Cô chậm chạp bước vào trong phòng, tới gần bàn, chẳng thèm quan tâm cửa vẫn đang mở và gió từ cơn bão đang kéo đến thổi tóc cô vờn quanh mặt và giật chiếc khăn trùm khỏi đầu cô. Nó chao liệng vài vòng rồi đáp xuống sàn.

Anh nhìn cô không chút biểu cảm, bình thản đưa một tay ra, và với cử động xa xỉ đó, anh thấp giọng nói nhiều nhánh đề trên bàn, những đốm lửa rung rinh nghiêng ngả trong gió.

“Cô nói cô yêu tôi. Lady Blake cao quý, ồ xin lỗi, Lady Weston, yêu tôi? Tôi cho là không phải. Tôi nghĩ có lẽ là do cô muốn biết cô sẽ được những gì. Cô muốn luyện vai một người vợ, muốn trải nghiệm ông chồng tương lai, để xem hán ta có đủ tốt cho một nữ thừa kế bé nhỏ không. Laura luôn có được những gì cô ấy muốn, phải không? Luôn là một tiểu thư bị làm hư, là cục cưng của hai ông bác, được săn đón và chiều chuộng và vùi được tất cả những gì mình muốn. Đến lượt tôi cô cũng không thể ngại ngùng cho đến khi có được giải thưởng nhỏ ấy bỏ sung vào bộ sưu tập?”

“Ra đó là cách anh nhìn nhận em?”

“Không, vợ yêu quý, đó là khía cạnh độ lượng trong cách tôi nhìn nhận cô. Những lời nói dối chân thật ở đâu đó phía chính đáng. Cô là một phụ nữ đồng bóng không có nghĩ suy hay xúc cảm nào khác

ngoài bản thân. Cô thêm một cái kẹo và ngay lập tức cô lập mưu để có nó. Cô nhào nặn sự thật sao cho nó phù hợp với mục đích của cô. Đó là cách tôi nhìn nhận cô, phu nhân, như một kẻ dối trá, lừa đảo, và một ả điểm kiết xuất.”

Cô nhìn anh trân trân, sắc tái xanh trên gương mặt nhạt đi thành màu trắng bệch. Anh nổi giận y như cô đã lo sợ. Thật là một cảm giác nhẹ nhõm, cô nghĩ theo một cách lạ lùng và khách quan, khi cuối cùng nó đã bộc phát. Giờ cô sẽ không phải sống trong sợ hãi cái khoảnh khắc này nữa.

Cô vươn người qua bàn, chống cả hai tay lên mặt bàn, và cúi xuống cho đến khi mặt cô chỉ cách anh trong gang tấc. Cô hơi mỉm cười, và anh gần như chùn lại trước ánh mắt dịu dàng của cô.

“Em còn cách nào khác để tiếp cận anh, Alex, khi anh giam mình trong ngọn tháp ngà của anh, làm một kẻ dọa dầy vĩ đại nhất thế gian?”

“Cô buộc tội tôi chuyện đó sao, madam?”

“Vâng, em đã giả vờ làm một người không phải mình,” cô trả lời, nụ cười của cô ngọt ngào và đầy trêu ngươi, anh nghĩ. Khả năng diễn thuyết của cô trước anh đã giúp cô vượt qua trò lừa gạt. Anh cắn chặt răng và làm như không để ý thấy tư thế của cô khiến bộ ngực tròn đầy chỉ cách gương mặt anh vài inch. “Anh đã lánh mình khỏi những người yêu anh, rất tốt và tài tình đến mức không còn cách nào khác. Em không thấy anh khước từ những gì được tặng, Alex. Trò chơi tình yêu cần có hai người mới tròn vai, thưa đức ngài.”

Cô đứng thẳng lên, khoanh tay trước ngực, và nhìn anh chăm chăm. Cử chỉ ấy càng làm anh điên tiết hơn, vì nó làm anh hết sức biết ơn. Nó giúp tâm trí anh không tơ tưởng bởi sự gần gũi với cô.

“Và để nhào nặn sự thật, em nhớ hình như có một điều anh đã quên nhắc tới.”

“Cô định trách móc tôi đã không tiết lộ chuyện hôn nhân với cô chứ gì?” cuối cùng anh hỏi qua kẽ răng. “Nó khó làm một chủ đề trò chuyện được khi người ta đang bị dụ dỗ, hay cô cũng định chối chuyện đó? Cô biết không, tôi đã định chu cấp cho cô một số tiền vào ngày cô biến mất. Chẳng phải nó là điều mĩa mai nhất sao?” Anh nhận ra, một cách cực kì thích thú, là má cô đang đỏ dần lên. Cô tức giận, hay xấu hổ? Dù cảm xúc của cô là gì, nó chỉ càng tôn sắc đẹp của cô lên, và càng khiến nổi bực bội của anh như lửa đổ thêm dầu. Chết tiệt, anh không nên ngồi đây chiêm ngưỡng vòng eo của cô, hay nhận thấy làn da cô tinh khiết và trắng mịn như kem Devonshire, hay đôi mắt kia đẹp đến ám ảnh như trong trí nhớ của anh.

“Chẳng lẽ vai gái điểm của em chưa đủ xuất sắc đối với anh, Alex?”

Cô lùi lại, đứng thẳng tắp và kiêu hãnh trước mặt anh, đặt câu hỏi với nụ cười chậm chậm và thách thức.

Anh cất tiếng cười.

“Cô có biết vì sao tôi định cho cô ra đi không, cô bé dối trá của tôi? Vì lương tâm tôi chất vấn tôi. Tôi không muốn Laura hiền lành chịu bất cứ nỗi đau nào do những hành vi của tôi gây ra. Tôi không

muốn phản bội người vợ tương lai của mình.”

Cô nhìn anh rất lâu. Lâu đủ để anh kinh ngạc trước nụ cười kì lạ và rạng rỡ nở trên môi cô.

Cuối cùng anh đứng lên và đi vòng qua bàn.

“Cô nghĩ tôi là một kẻ tự đầy ải ư, Lady Weston?”

“Sự thật đúng là thế, Alex,” cô đáp, hướng mắt vào cái mặt nạ của anh.

Hai tay anh đưa lên tháo một nút thắt buộc giữ mặt nạ. Anh giải phóng nút thắt thứ hai, dịch giá nên lại gần đến mức cô cảm nhận được cả hơi nóng của lửa. Anh cúi xuống cho đến khi gương mặt hai người chỉ cách nhau vài inch.

“Cái này còn chưa đủ để trốn tránh thế gian sao?” anh thì thầm, khi chiếc mặt nạ rơi xuống sàn.

Nụ cười không tắt cũng không nhạt đi trên môi cô. Nếu không phải anh quan sát cô kĩ lưỡng, anh ắt thề rằng cô là một tay lão luyện trong việc che đậy nỗi khiếp sợ cô chắc chắn cảm thấy trong thời khắc đó. Nhưng, không một cảm xúc, ngoài sự âu yếm, lướt qua nét mặt cô. Không khiếp hãi, không có sự ghê tởm nhanh chóng được ngụy trang. Chỉ có sự âu yếm, có sức mạnh như hàng ngàn lưỡi dao rạch vào phần tâm hồn bỗng nhiên yếu đuối của anh.

Anh quay phắt đi, nhưng ánh mắt cô đuổi theo anh, không ngần ngại xem xét sự hủy hoại trên gương mặt anh, con người cô từng nghĩ đẹp như thần Apollo. Những ngón tay cô nắm chặt vào váy và tim cô gần như ngừng đập trong lồng ngực, rồi nảy lên và bắt đầu đập thành thịch trở lại.

Một con mắt trắng bệch và trũng sâu, một cái lỗ đỏ ngầu sâu hoắm xuyên qua nó, như thể bị một vật nung nóng đâm vào. Trán anh, giờ nhăn lại thành vẻ cau có, bị hư hại bởi những vết sẹo đen khoét sâu, cứ như anh đã bị hàng ngàn mũi kim nung đỏ cắt ngọt ở đó.

“Lí do này đủ sức thuyết phục với cô chưa, phu nhân?”

Câu nói lời kéo sự chú ý của cô vào đôi môi đầy đặn và biểu cảm của anh, vào cái cằm quý phái, thậm chí đến giờ vẫn héch lên độc đoán với cô.

Phần còn lại của gương mặt anh đã bị phá hủy hoàn toàn.

Phần da chỗ thái dương bên phải, kéo dọc xuống một bên má, mỏng dính và đỏ ửng, như thể đã bị nạo sạch. Còn má bên kia da thịt nom như bị chảy ra tựa hồ sáp nến, đỏ và sưng tấy, dày cộm và sần sùi. Mũi anh trông như bị cây kéo cắt qua một cách tài tình, để lại hai khe hở xưa kia là da thịt.

Cô không nói gì, chỉ tiếp tục nhìn anh, tim cô căng lên với từng giây dằng dặc theo ánh mắt.

Lạy Chúa lòng lành.

Anh đã phải chịu đau đớn và cô không nghĩ mình chịu đựng được chuyện đó. Anh vẫn là Alex, và

cô chẳng quan tâm anh có mang sẹo hay không.

“Không, Alex,” cô nhẹ giọng. “Nó chưa đủ.” Cô vẫn nhìn anh với nụ cười ngây ngô đó trên mặt. Anh lùi lại, cảnh giác trước nụ cười và sự âu yếm tiếp tục tỏa sáng qua đôi mắt màu ngọc lục bảo ấy.

Anh nhìn cô chăm chăm, nghĩ bụng sự đánh giá ban đầu của mình là đúng.

Cô là kẻ ngốc.

Hoặc là anh.

Anh lắc đầu như muốn xua nó đi.

Bằng mấy bước chân cô đã đến gần anh, và dù miệng cười nhưng mắt cô nhòe ướt. Cô áp hai bàn tay lên hai bên mặt anh. Cô làm anh choáng váng, Laura bé bỏng của anh, khiến anh mất hết khả năng phát âm.

Cô hôn lên gương mặt anh.

Cô không chỉ lướt môi qua cái miệng im lặng của anh, mà còn hôn lên vầng trán nơi những mảnh đạn đã xuyên vào da anh như dấu vuốt của một con quái vật nào đó trong thần thoại cổ xưa, môi cô đi xuống con mắt vô dụng của anh, một bức tranh nhẵn nhúm và kì cục nhất mà một óc tưởng tượng bất bình thường có thể hình dung ra. Môi cô quét qua sống mũi sang bên kia gương mặt, nơi phần lớn da thịt anh đã bị bỏng nặng. Anh cảm thấy những giọt nước mắt của cô chạm vào anh một cách khê khàng nhất và anh nghiêng đầu đi.

“Miễn cho tôi lòng thương hại của cô, Laura,” anh nói, lời nói mang tính cảnh cáo nhưng phát ra từ đôi môi mím chặt của anh lại nhẹ nhàng quá đổi, chất chứa bao xúc cảm bị kìm nén.

“Em đã yêu anh suốt cả cuộc đời, Alex,” cô nói, những giọt nước mắt hòa lẫn trong giọng càng khiến nó nghẹn ngào. “Từ khi còn là đứa trẻ, rồi đến lúc trưởng thành. Anh nghĩ em thiếu phẩm giá đến mức đi thương hại anh lúc này sao? Hay ngu dốt đến mức chạy khỏi anh nếu hình dáng anh không còn trọn vẹn?”

“Thương hại, trắc ắc, tiếc nuối. Chúng đều được cắt từ một mảnh vải cả,” cuối cùng anh cất tiếng, gỡ mình ra khỏi cô. Anh quay đi, nhặt mặt nạ lên, và đeo nó vào, xoay lưng về phía cô.

Cô không thôi nhìn anh và anh dần cảm thấy không thoải mái một cách rõ rệt dưới ánh mắt đăm đăm của cô. Chuyện này không diễn ra theo cách anh muốn tượng. Cô không ngất xỉu vì khiếp sợ và cô không nhìn anh kinh hoàng. Chỉ có nước mắt trong đôi mắt xanh sâu thẳm đó. Chúa ơi, anh đã nhớ đôi mắt ấy biết bao.

“Em không nghĩ anh lại yếu thế đi vì những vết sẹo, Alex,” cô khê nói, đặt tay lên lưng anh, anh lách người ra xa, nhưng cô vẫn nhìn anh âu yếm. Tuy nhiên có một tia lấp lánh trong mắt cô mà anh không trông thấy.

“Chúng chẳng là gì so với những tật xấu của anh,” cô nói bằng giọng trêu chọc, nụ cười làm khoe môi cô cong lên. “Anh cứng đầu cứng cổ, ngang như cua, và cực kì thiếu óc hài hước, nhưng lại thừa thãi danh dự và kiêu hãnh. Anh sùng sộ trước một việc rất nhỏ nhặt và mang khur khur cái mặt nạ như tấm khiên phòng thủ với thế gian. Anh phải làm cách nào cho bớt cứng rắn đi, Alex thân yêu nhất của em.”

“Giờ cô lại đánh giá tính cách của tôi sao, madam?” anh quay lại nhìn cô.

“Đúng vậy, Alex. Thề có Chúa, rốt cuộc còn ai tốt hơn để đánh giá nữa đây? Ai nấy đều sợ anh, và họ không ngốc đến nỗi không biết đếm.”

Cô tiến lại gần anh, và nếu lưng anh không phải đang dựa sát tường, thì anh nghĩ mình ắt lùi ra xa. Cô đặt hai tay lên ngực anh, gương mặt đáng yêu ngược lên và mỉm cười với anh.

“Cô định quy cho tôi tội quá ư kiêu hãnh đây phỏng, phu nhân? Rồi tôi phải cảm ơn cô vì những lời nói dối của cô?”

Cô thở dài. Cô sẽ không để anh giương cái tính kiêu hãnh của anh ra trước mặt cô, như thể nó là một thánh tích thiêng liêng, như một thứ để trân trọng và gìn giữ và đối xử bằng sự sùng kính. Mặc xác cái kiêu hãnh đó đi, cô nghĩ với nụ cười khế. Cô yêu anh. Đó mới là điều quan trọng.

“Alex,” cô nói, mỉm cười với anh. “Anh chắc chắn là một bài học về tính kiên gan.”

“Tôi hi vọng cô đã tiếp thu tốt bài học của mình,” anh nói cụt lủn. “Hãy thận trọng với những gì cô ao ước; có thể cô sẽ hiểu ra.”

“Vâng,” cô nói, nụ cười ngậy ngốc vẫn nở trên môi. “Em đã tiếp thu được, đúng không?”

Cô nên choáng váng vì cơn giận của anh mới phải. Chỉ ít cô cũng nên bị dọa cho một mẻ chứ. Thay vào đó cô lại thuyết giảng cho anh cứ như anh còn ở thuở vắt mũi chưa sạch. Cô có một khả năng bền bỉ là làm khuếch tán cơn giận của anh với nụ cười ngớ ngẩn đó. Nụ cười như đổ dành một nụ cười toe toét đáp lại từ miệng anh. Anh mím chặt môi và quay đi.

“Anh cũng có thể thừa nhận được mà, Alex. Anh có thể cáu gắt hoặc cộc cằn, cay độc hay ngạo mạn, nhưng giờ anh cũng có thể hiểu rõ chuyện này. Em yêu anh và em sẽ không ngừng yêu anh.”

“Cái thói phán xét chết tiệt của cô không liên quan đến tôi,” anh nói vẻ khinh thường.

Tiếng cười của cô làm anh lúng túng. Anh có một cảm giác rõ rệt rằng anh đã thua trong keo này. Anh quắc mắt với cô.

“Alex,” cô nói, lướt môi qua ngực áo sơ mi của anh, “đầu hàng đi. Những điều kiện của em không không đến nỗi khắt khe đâu.”

“Tôi không đầu hàng cái gì hết nếu nó đáng đáng đến cô.”

“Lòng tự hào ăn mòn anh ta, niềm kiêu hãnh là gương soi của anh ta, chiếc kèn trumpet của anh ta, cuốn biên niên sử của anh ta.”

“Shakespear?” Anh nhìn cô khó hiểu. “Vào lúc này sao?”

“Troilus và Cressida,” cô thân thiện đáp, bàn tay hướng về cánh cửa mở.

“Cô nghĩ cô định đi đâu?”

“Ra với khách khứa của chúng ta?” cô nói, nụ cười đó vẫn đọng trên môi. “Chẳng phải em là nữ bá tước Cardiff sao?”

Nước Pháp hay mùi khó chịu của chiến tranh và khói súng cũng không khiến anh chùn bước, nhưng cô thì có. Anh nhìn chăm chăm theo cô, tự hỏi vì sao anh có cảm giác một trận chiến lớn vừa mới diễn ra. Anh cũng tự hỏi vì sao anh không cảm thấy tội tệ vì mình là kẻ bại trận.

Có Chúa chứng giám, anh nghĩ, lắc lắc đầu, lẽ ra anh nên chạy ngay khỏi tháp Eagle khi vừa nhìn thấy cô thon dong dạo bước qua dải đất rộng của khu vườn mùa đông. Anh nên khóa cánh cổng phụ lại và đóng biển cấm lên. Anh nên đuổi cô đi ngay khi mới gặp cô, mình mảy đầy giấm và mỉm cười mờ ám với anh.

Cơn bão bùng ra, điên cuồng đập vào mái nhà và các bức tường của Heddon Hall, làm ngập tràn hồ chứa, chớp lóe lên qua những ô kính cửa sổ đổ chệch. Gió giận dữ rít lên qua những cánh cửa sổ đôi để ngỏ. Sức mạnh của cơn bão thổi cánh cửa tháp Eagle mở toang và hất nước ướt đầm người anh, nhưng anh vẫn đứng im, nhìn vào bóng tối như thể người vợ mới của anh sẽ lại hiện ra từ đấy.

Anh lắc đầu.

Cuối cùng anh lùi khỏi cửa và đóng sầm nó vào. Nó lại bật ra, trở nên lỏng lẻo nhờ gió dữ, và một lần nữa anh bị ướt sũng. Anh giơ nắm đấm lên trời và rồi nhận ra bộ dạng gầy gò với cơn giận của tự nhiên của mình cũng vô ích như cơn giận của anh với cô dâu.

Chúa lòng lành, đúng là đêm tân hôn!

Chúa lòng lành, đúng là vợ!

“Tôi không hiểu tại sao ông không bị sốc,” Elaine Weston nói, lén kiểm tra dung nhan qua chiếc gương trên lò sưởi, ả không khó chịu với những gì mình nhìn thấy. “Cả hai đều hành động rất thiếu giáo dục và phép tắc. Nhưng tôi cho như thế là hoàn toàn bình thường.”

Ả đã đến quá muộn để kịp dự lễ cưới, nhưng không quá muộn để được thết đãi bằng câu chuyện mới xảy ra. Sao mà ả muốn tên quái vật đó gây ra một vụ tai tiếng thế. Tuy nhiên việc bảo vệ nó gắn với lợi ích của ả. ả sẽ nhận tiền để đảm bảo rằng cô dâu bé nhỏ bị dọa nạt một cách vừa đủ bởi sự hiện diện của ả. Vẫn còn cơ man tiền bạc của nhà Weston để mà cân nhắc, mặc dù ả nghe đồn con bé là nữ thừa kế.

Khách đến dự lễ cưới tụ tập trong phòng khách Cam. Tỏ ra một mối trước ngọn lửa lò sưởi chống chọi với cơn bão và bởi lượng rượu sherry Elaine đã trưng dụng từ tủ búp phê. À thở dài và một lần nữa quay lại đối diện với những người khác.

“Tại sao chúng ta không cất tâm trạng khỏi chủ nhà của chúng ta và bỏ qua những sự tế nhị,” ả gợi ý một cách khiêu khích. “Sao chúng ta phải đợi ở đây, trong khi có một bữa tiệc thịnh soạn dọn sẵn trong phòng ăn?”

“Laura có nhiệm vụ đưa chúng ta tới bàn ăn, Elaine,” Bevil Blackemore trả lời cộc lốc, bảo vệ cho cháu gái. Ông nhìn bà bá tước quả phụ với vẻ chán ghét. Chưa bao giờ ông thích người đàn bà này, cho dù cô ta đã lấy ông bạn già của ông. Có cái gì đó không ổn ở cô ta, và những nhận xét mới đây của cô ta chẳng mấy may làm ông thay đổi ý kiến. Cảnh tượng khó coi trong nhà thờ cứ lớn vồn trong tâm trí tất cả mọi người, nhưng Elaine là người duy nhất không thấy có gì sai trái với cách nói khó chịu của cô ta. Cô ta sẽ được tôn trọng hơn, ông nghĩ, nếu giữ những ý nghĩ ấy cho riêng mình.

“Ồ, có thể cô ấy đang giấu mình khóc lóc ở nơi nào đó,” ả đáp, chỉnh lại dải thắt lưng trên chiếc áo dài mới và quay nghiêng để nhìn bộ dạng mình. “Tôi biết tôi sẽ làm thế, nếu cưới phải Alex.” Ả rùng mình.

Điều bộ rất kịch của ả gặp phải sự im lặng như tờ và không ít những ánh mắt kìm nén.

“Quả thực tôi ghét sống ở vùng nông thôn. Cũng như,” ả nói, với sự sốt ruột được che đậy câu thả, “ghét phải chờ đợi đứa trẻ đó.”

Laura đi qua Long Gallery một cách vương giả và điềm tĩnh đối mặt với nhóm người trong phòng khách Cam. Một bàn tay nắm chặt chiếc khăn voan nhăn nhúm, tay kia nắm đuôi váy giơ cao cho khỏi vướng. Mái tóc cô xoa xuống lò xo; gương mặt đỏ bừng và dấu nước mắt còn hoen trên má và đọng trong mắt. Cô chưa bao giờ trông lộng lẫy hơn thế.

Các bác cô đang rì rầm trò chuyện với một ông già nhăn nheo chống nạng. Jane nhìn cô lo lắng. Bá tước quả phụ của Cardiff nở nụ cười hồ ly của mình và cố che giấu vẻ sùng sốt.

Cuộc trò chuyện ngưng lại khi họ nhìn cô.

Bác Percival dợm bước tới, nhưng bị cánh tay anh trai ngăn cản lại. Bevil há hốc miệng nhìn cô cháu gái, người mặc dù bộ dạng xộc xệch, nhưng đẹp rực rỡ. Ông lắc đầu khi Percival định vùng khỏi bàn tay ông. Không ai nói một lời, hai bác cô, Jane, ông già với đôi nạng. Thậm chí Elaine Weston cũng nín lặng. Laura mỉm cười và bước vào phòng.

Hai ông bác ào tới bên cô khi cô dừng lại cạnh Simons, người đang đứng uy nghi bên tủ búp phê, bảo vệ bình rượu sherry. Ông ta không nhìn vào mắt cô.

“Xin thứ lỗi cho sự chậm trễ của chúng tôi,” cô nói, nở nụ cười cáo lỗi với tất cả. “Tôi biết buổi tối đã rất muộn và tôi chắc chắn mọi người mệt mỏi hơn là đói bụng. Chúng ta hãy bỏ qua tiệc cưới được không?”

Cô ôm hôn hai bác, gật đầu chào người khách lạ, và lại gần nữ bá tước quả phụ với khí chất của một nữ hoàng trẻ tuổi, tặng một nụ cười cho ánh mắt chằm chằm hóa đá của người đàn bà kia.

“Con thân yêu, ta rất tiếc vì đã bỏ lỡ đám cưới của con,” bá tước quả phụ cất tiếng nói ngọt ngào, “nhưng trận mưa này khiến đường sá thật kinh khủng. Chẳng phải kì lạ sao, cái cơn bão này? Có lẽ là điềm báo?” Á mím cười, nó được đáp lại bằng nụ cười bình thản của nữ bá tước Cardiff mới.

“Dù đường sá tồi tệ,” Laura nói, cũng ngọt ngào không kém, “song có một quán trọ cách đây không xa bà có thể nghỉ qua đêm. Nó sẽ thích hợp hơn để chứa đoàn tùy tùng của bà. Tôi chắc rằng bà và những người hầu sẽ thích ở lại đó cho đến khi về lại London.”

Bá tước quả phụ nhìn cô qua hai con mắt híp lại.

“Hãy mang hành lí của phu nhân ra xe, Simons,” cô nói, “rồi quay lại với những vị khách của chúng ta.” Giọng cô hòa nhã, cực kì bình thản, và đúng như đòi hỏi của Mrs. Wolcraft trong việc giao tiếp với gia nhân.

Simons gật đầu và giấu một nụ cười.

“Hôn nhân đã cho cô dũng khí. Cô sẽ cần đến nó, để sống bên con quý ấy.”

Cô đáp lại ánh mắt tức giận phùng phùng của Elaine bằng một cái nhìn cảnh cáo.

“Bà sẽ không nói về chồng tôi theo kiểu đó nữa,” Laura lạnh lùng nói. “Tôi sẽ không dung thứ cho những lời hằn học cũng như sự bất trung của bà.”

“Mày nghĩ mày là ai hả?”

Laura tuyệt không nghi ngờ về vị trí mới của mình.

“Tôi là vợ anh ấy,” cô ngọt ngào đáp.

Giờ chỉ cần cô thuyết phục được Alex nữa thôi.

Chương 18

Cuối cùng Alex cũng rời tháp Eagle, buộc mình tham gia tiệc cưới. Anh bước vào phòng ăn với lời xin lỗi chuẩn bị sẵn, gồng mình để đón nhận những lời chúc mừng của quan khách bằng thái độ nhã nhặn, đón những ánh mắt liếc xéo của họ với sự vững vàng. Dù bản thân đã chịu kích động lớn, song thái độ thô lỗ của anh trong nhà thờ quả là có vấn đề. Anh thừa nhận anh còn chuẩn bị cả tinh thần để chấp nhận Laura là nữ bá tước với phép lịch sự nhất định.

Trừ việc phòng ăn trống trơn, vắng mặt khách khứa, và chỉ có lời giải thích lấp bấp của Simon lấp vào chỗ trống.

Anh lao hai bậc một lên cầu thang, giật toang cửa, và thấy cô trong phòng tắm kể phòng thay đồ.

Cô đang vẩy nước bắn tung tóe, như một đứa trẻ, vừa nghịch nước vừa ngân nga một giai điệu tục tĩu khiến anh đâm ngờ vực về nền giáo dục của cô.

Cô hát không hay, cô hát sai nhạc khủng khiếp, với một giọng chói tai rất hăng hái song dở tệ. Đúng ra anh phải ngạc nhiên trước bộ dạng vô ý tứ của cô, song chẳng hiểu sao anh không cảm thấy thế.

“Cô đã làm gì các vị khách của chúng ta, madam?” anh lớn tiếng với cô.

Cô liếc nhìn đức ông chồng nổi nóng của mình và mỉm cười, thầm nghĩ những thay đổi với cái mặt nạ khiến cho anh càng đẹp trai hơn.

“Alex, tại sao anh đối xử với gia nhân còn tôn trọng hơn so với vợ mình thế?”

“Cô đang nói về chuyện gì vậy?”

“Rất đơn giản, Alex,” cô nói, bằng tông giọng lời cuốn nhất. “Em không nhớ mình từng bị quát tháo lần nào khi em còn là Jane. Tại sao bây giờ anh chỉ dùng duy nhất một giọng giận dữ với em?”

“Cô không nghĩ tôi tức giận là có lí do sao?” anh quát. “Cô không nhận ra một trong những nhân vật quyền lực, nếu không nói là quyền lực nhất nước Anh, có mặt trong lễ cưới của chúng ta à? Cô đã làm gì với William Pitt hả?”

“Em thực sự không biết, Alex. Có lẽ ông ấy đã sang Blakemore, với hai bác em. Người duy nhất em biết chắc đang ở đâu là Elaine. Em không muốn để bà ta hoành hành trong ngôi nhà thời thơ ấu của em. Elaine, em tin rằng đang ở quán trọ.”

Cô đứng lên, mặc kệ sự hiện diện của anh, lau người một cách thông thả trước lò sưởi. Anh ao ước mình cũng được như cô, không để ý đến sự khỏa thân của cô. Anh bèn chôn đôi thế đứng, biết rõ cô gái tinh ranh này đang thách thức anh. Anh không phải một con cừu đực động dục; chẳng phải anh đã từ chối những thôi thúc thể xác của mình hơn một năm qua sao?

Bằng cách nào đó mà một năm dường như ngắn hơn hẳn thời gian cô mặc xong áo choàng.

Tóc cô vẫn còn cặp trên đỉnh đầu, nhưng loáng cái cô đã thả nó xõa xuống tận eo lưng.

Anh nhớ như in thời khắc đêm hôm đó khi cô xõa mái tóc nâu vàng của mình xuống.

Anh trừng trừng nhìn cô. Anh không muốn nhớ lại những hình ảnh khác, không phải vào lúc đặc biệt thế này.

“Em mệt rồi, Alex” cô nhẹ nhàng nói. “Một vì cứ phải cãi cọ với anh. Anh không nghĩ ra trò giải trí nào khác để lấp đầy thời gian của chúng ta sao? Xét cho cùng đây là đêm tân hôn của chúng ta.”

“Vậy sao?” anh nói cụt lủn. “Tôi không nghĩ thế.”

Cô theo anh vào phòng ngủ, giả bộ không để ý thấy cổ áo choàng bị hở hay đôi chân cô thoáng ẩn hiện ra sao theo nhịp bước. Cầm lấy một cái đùi gà xếp trên chiếc khay bạc, cô bước lên mấy bậc để chân leo lên giường. Cô đã bảo Simon chuẩn bị một bữa ăn nhẹ cho họ, không phải đồ ăn từ bữa tối để lại. Gia nhân ở Heddon Hall sẽ được một bữa ngon miệng tối nay.

An tọa giữa giường, cô nhai tóp tép một cách ngon lành, quan sát ánh mắt trừng trừng anh chiếu vào cô. Alex có thể quắc mắt rất giỏi, dù có đeo mặt nạ.

“Alex, nhận thua đi,” cô nói, vẫn găm chân gà với sự bình tĩnh thản nhiên. Tuy nhiên sự điềm tĩnh của cô chỉ là vỏ ngoài. Bên trong cô đang run từng chập.

Chắc chắn anh sẽ không tiếp tục giận dữ nữa.

Anh tiến về phía cô, bàn tay lạnh lặn siết thành nắm đấm.

“Tôi nên bóp cổ cô khi cô còn là đứa bé mới phải.”

“À, vậy thì hãy nghĩ đến tất cả những niềm vui chúng ta sẽ bỏ lỡ.” Cô ngồi khoanh chân trên giường, mặc kệ cái áo choàng hở ra xung quanh. “Alex, đã có thời, cách đây không lâu lắm, anh ắt sẽ nghĩ tình trạng này rất hấp dẫn.”

“Đó là trước khi tôi nhận ra cô dâu của mình là ai, và trước khi tôi nhận ra mức độ lừa gạt của cô ta.”

Cô quỳ lên trên giường, đặt cái xương gà xuống mặt bàn cạnh giường, và liếm từng ngón tay. Cô đặt hai bàn tay lên đùi, nhìn anh bằng vẻ khiêu khích.

“Người là vị thần chiến tranh đầy bất mãn.”

“Đủ rồi!” anh giơ hai tay lên trời và tiến lại gần cô. “Tôi sẽ không nghe trích dẫn nữa, madam!”

“Được thôi,” cô đồng ý, dịch sang một bên nhường chỗ cho anh trên giường. “Vậy anh muốn làm gì?”

Anh đứng nguyên cạnh giường, nhìn cô chăm chăm. Môi anh mím lại thành một đường thẳng tắp, và cô nghĩ trông anh giận dữ thực sự.

Cô mỉm cười lần nữa, và anh nghĩ đó là một nhiệm vụ đáng nản anh nhận phải.

“Sau khi bóp cổ cô ư?”

“Anh thật muốn làm thế sao?” Cô nở nụ cười với anh. Răng cô trắng và đều tăm tắp. Anh nghĩ chúng nên nhọn hoắt thành những cái răng nanh mới xứng.

“Vào lúc này ư? Phải?” Anh nghĩ cô chưa bao giờ nom tình ranh hơn thế. Cũng như hấp dẫn hơn

thế.

“Tại sao?” Cô nghĩ anh chưa bao giờ nom uy nghi đến thế, dù chiếc áo sơ mi lụa của anh loang lổ vết nước mưa và mái tóc đen rủ xuống trán do gió thổi cộng với cơn giận dữ.

“Cô còn dám hỏi?”

“Trong tất cả những nguyên nhân hòa nhau làm mù quáng sự phán xét của người đàn ông, và khiến tâm trí anh ta lạc hướng; thứ bị cái đầu yếu đuối với định kiến cực đoan ngự trị: là lòng kiêu hãnh, tật bất di bất dịch của những kẻ ngốc.”

Đủ lắm rồi.

“Ôi, Alex, anh ngồi xuống đi; mạch máu bên cổ anh nom sắp vỡ rồi kìa. Em đã làm gì để xứng đáng với cơn thịnh nộ như thế?”

Cô không tin anh có thể kìm nén cơn giận của mình. Cô cũng không nghĩ đến việc anh sẽ tìm bất cứ căn phòng nào đêm nay ngoài căn phòng hai người cùng chia sẻ. Cô không nghĩ anh sẽ trừng trừng nhìn cô, rồi thông thả quay lưng rời khỏi phòng.

Cô quỳ trên giường, làm đôi tượng cho nụ cười nửa miệng, chiến thắng của anh.

“Đi mà trích dẫn với bóng đêm ấy, madam,” anh gầm gừ. “Tôi không có hứng nghe.”

Dixon Alexander Cardiff, bá tước Cardiff đời thứ tư, Đại úy hải quân hoàng gia, cựu binh được tặng huân chương trận vịnh Quiberon, tự lấy làm khâm phục đầu óc và khả năng nhận định tình huống của mình, thu thập lại những mảnh vụn tơi tả của lòng kiêu hãnh và cố tình lờ đi ánh mắt chột trở nên mất mát của cô vợ mới.

Anh lui về một phòng dành cho khách.

Không nữ chính nào trong những cuốn tiểu thuyết cô đã đọc có may mắn trải nghiệm tương tự. Bọn họ đều được ngợi khen vì lòng can đảm, được ngưỡng mộ vì sự quyến rũ của mình, được xin lỗi rồi rút khỏi nam chính, kẻ đã gây ra lỗi lầm. Trong cuốn Thiếu nữ vận đồ ren, anh chàng nam chính còn bật khóc. Cuốn Cô con gái u sầu của Cha xứ, chàng Công tước đã suýt nữa tự sát vì tình yêu.

Những cô gái gặp nạn này chẳng ai giữ được đoan trang tiết hạnh, có lẽ họ không ôm ấp sự sa sút của mình với nhiệt tình háo hức như cô, nhưng chắc chắn họ không giữ gìn trinh tiết.

Tuy nhiên chẳng ai trong số họ hành xử ngu ngốc như cô.

Nhưng, chẳng phải anh đã bảo cô rằng, Em đã cho tôi niềm tin, khi mà niềm tin của tôi đã tan vỡ. Em cho tôi hi vọng, và bấy lâu nay tôi đã sống không có nó. Em đã cho tôi sự bình yên, và rất lâu rồi tôi đã không biết tới bình yên.

Anh đã nghĩ cô có khả năng đó – anh không thể nghĩ cô có khả năng làm một người vợ sao? Đúng

là cô đã hành động thiếu suy nghĩ, cô thừa nhận – nhưng cô làm vậy để dụ anh ra khỏi vỏ ốc của mình. Cô bày ra trò lừa gạt để tiếp cận anh khi mà anh tự cô lập chính mình.

Từ thuở bé cô đã yêu anh. Cách đây mấy tháng cô đã yêu anh. Hiện tại cô yêu anh và sẽ tiếp tục yêu anh chừng nào cô còn sống trên cõi đời. Anh là Alex và anh là của cô.

Rốt cuộc, cô chẳng còn gì để mất. Anh đã quát tháo với cô và cô chỉ đáp lại anh bằng nụ cười. Anh là ông chồng giận dữ nhất và cô, người vợ dịu dàng nhất. Anh đã đe dọa cô và cô chỉ nêu ra khuyết điểm trong tính cách của anh.

Cô có thể đến gần anh bằng cách nào khác nữa?

Cô ngồi bên mép giường trong phòng ngủ chính và nhận ra mình chẳng có đường đi nước bước nào.

Cái duy nhất còn lại là đối thoại. “Ngôn ngữ,” Bác Percival nói, “là cái phân biệt chúng ta với những loài động vật.”

Ngay bây giờ cô rất muốn lên kế hoạch cho tương lai, nhưng đời sống hôn nhân của cô quá lắm chông chênh, trừ phi cô nói chuyện được với Alex.

Vậy có lẽ đó là đáp án: đối thoại.

Cô cảm thấy mình như một bóng ma khác thường nhất trong những hồn ma được đồn đại của Heddon Hall, rón rén mở từng cánh cửa những phòng ngủ không dùng đến cho đến khi tìm được anh.

Anh chỉ là một hình dáng lơ mờ không rõ nét, nằm cuộn tròn nghiêng về một bên.

Cô đặt giá nền lên chiếc bàn trong hành lang và nhón chân đi vào phòng.

“Alex,” cô thì thào gọi, bụng nghĩ không thể để một đêm trôi qua giữa họ như thế này. Đây không phải viễn cảnh thích hợp của hôn nhân.

“Alex,” cô gọi lần nữa, ngồi ghé xuống mé giường. “Em xin lỗi.” Cô hắng giọng và chờ anh lên tiếng. Nhưng anh nín thinh.

Tốt lắm; đến nước này cơ đấy.

“Alex, khi em đến Heddon Hall, ý định ban đầu chỉ là cố gắng để anh gặp em. Em đã thử viết thư, nhưng anh chẳng hồi âm lá thư nào.”

Im lặng. Nhưng cô không nản chí.

“Anh thấy đấy, Em luôn luôn yêu anh. Lẽ ra em nên nói với anh ngay lập tức, nhưng em sợ anh sẽ đuổi em đi. Thế rồi khi em phát hiện anh sắp sửa kết hôn, em muốn chết đi cho rồi. Làm sao em biết mình lại là cô dâu chứ? Với lại,” cô thêm vào, với một chút tức tối. “Anh chẳng bao giờ nhận ra em,

dù chỉ một lần.”

Chuyện này không diễn ra suôn sẻ.

Vẫn chỉ có im lặng. Cô quyết định khai hết.

“Thôi được,” cô nói, hơi gắt gỏng. “Em thừa nhận; em đã đến đây, ban đầu chỉ nhằm mục đích gặp anh, nhưng rồi em đổi ý. Em đã tìm cách tranh thủ sự yêu mến của anh với rắp tâm làm hại anh. Đây, anh hài lòng chưa? Em định dụ dỗ anh và rồi, một khi anh biết đó là em, em sẽ buộc anh phải cưới em.”

Cô nghiêng đầu và tự hỏi tại sao anh chẳng nói gì.

“Cô đã bị mắc vào chính vở kịch của mình, phải không?” giọng anh vang lên điềm tĩnh sau lưng cô.

Cô quay phắt người đứng dậy.

“Có lẽ ta nên để cho vị khách của chúng ta được yên, phu nhân,” anh nói, giọng nén giận đến cực điểm. “Giờ cô đã khiến cho ông ấy chia sẻ bí mật riêng tư nhất giữa hai ta.”

Cô nhìn chằm chằm xuống hình người nằm trên giường.

Anh có thể thấy ánh mắt choáng váng của cô qua ánh nến yếu ớt khi anh lại gần cô và kéo cô ra khỏi phòng của William Pitt.

Cô hồ thẹn đến tận tâm can.

Ngài thủ tướng nước Anh chỉ mỉm cười và bắt đầu cười to, tạ ơn trời đất vì cô đã không nghĩ tới chuyện ngồi gần cái chân đau của ông.

Alex không nói câu nào trên đường quay về phòng của hai người.

Cô ắt sẽ đổ sụp xuống trong một cơn ngất xỉu duyên dáng nếu không phải ngờ rằng một mưu mẹo kiểu đó sẽ có tác dụng vào lúc này. Cô nguyên rủa cái thể chất khỏe mạnh của mình.

Anh để cô lại trước cửa, cố gắng không để ý đến chiếc áo choàng để lộ bộ ngực tròn trắng mịn của cô ra sao. Từ bộ dạng cúi gằm của cô anh có thể thấy gương mặt cô đỏ bừng. Người sao mà bốc đồng, anh nghĩ. Anh cúi xuống nâng cằm cô lên bằng một ngón tay dài vững chắc.

“Ngủ ngon, Laura,” anh nói bằng giọng thấp và nhẹ nhàng. Quá nhẹ nhàng và bình thản đến độ cô chỉ biết nhìn đáng vẻ xa cách của anh với sự ngờ vực.

Đêm tân hôn thế đây!

Nó cũng chẳng cải thiện được nhiều so với thời điểm trước mắt.

Cô quắc mắt với những tấm màn nhung trên nóc giường, trần trọc trở mình không ngót. Cái giường này quá rộng và quá trống trải và chứa đựng quá nhiều kỉ niệm khiến cô không dễ gì ngủ được.

Hơn nữa, ai mà nghĩ cô dâu lại ngủ một mình vào đêm tân hôn chứ?

Anh là người đàn ông cứng đầu nhất. Anh là người đàn ông tuyệt vời nhất.

Cô đâm tay vào gối, nhăn trán, ao ước có thể nghĩ ra cái gì đó. cô phải tìm ra cách tiếp cận chồng mình. Cô đâm vào gối lần nữa và xuýt xoa trong bóng tối.

Cô tỉnh dậy khỏi giấc ngủ ngắn chập chờn khi Mary mang cho cô sô cô la nóng và bánh mì nướng.

“Tôi xin lỗi, thưa phu nhân,” Mary nói, khẽ nhún gối chào. Tôi không định làm cô thức giấc.”

“Không sao đâu, Mary,” cô nói, uể oải ngồi dậy. Cô không phản đối khi cô hầu đem chiếc khay lại cho cô. Sáng nay cô đã mong ước được thức dậy trong vòng tay Alex, không phải có độc một mình trên chiếc giường Weston hun hút.

Cô làm cách nào để dàn xếp một vụ hòa giải? Làm cách nào để xoa dịu cơn giận của anh? Giá còn là một cô hầu thì anh đã quan tâm đến cô rồi. Anh đã chẳng chú ý đến cô là bao khi anh nghĩ cô là con gái một cha xứ nghèo rớt mồng tơi.

Mary nhún gối xin phép, mở tủ áo và nhìn vào. Một phần hành lí của cô đã được dỡ ra, và những chiếc áo mặc ban ngày của cô nom thật kì lạ khi treo cạnh quần áo của Alex. Ít ra quần áo của họ cũng có cơ hội ở gần nhau.

“Thưa cô,” Mary ló đầu nhìn ra sau cửa tủ, “cô muốn mặc chiếc áo nào để tôi lấy?”

Chiếc tách định đưa lên môi dừng lại nửa chừng và cô nhìn Mary với đôi mắt mở to lấp lánh.

Một lát sau Mary men theo sát tường tầng hai, xuống lối cầu thang dành cho gia nhân, chạy qua vườn bếp và lên cầu thang hậu tới căn phòng nhỏ xíu nép dưới mái hiên của mình. Rồi cô quay lại bằng hành trình quanh co như trước, một chiếc áo len màu nâu kẹp dưới cánh tay.

Chương 19

Chỉ cần Laura biết thực chất những suy nghĩ của chồng, thì tâm trí cô ắt sẽ nhẹ nhõm hẳn.

Đó là một đêm dài và khó chịu.

Không những anh thấy thật khó khăn để duy trì cơn giận – hàng giờ trôi qua kể từ lúc chia tay cô anh cảm nhận rõ sự hiện diện của cô với vai trò người vợ của anh – mà anh còn thấy gần như không thể cứ thế bước vào phòng ngủ và chào hỏi vợ mình theo cách người vợ thường được đánh thức vào

buổi sáng.

Xét cho cùng, anh lập luận, anh đã trải qua rất nhiều ngày khổ sở khắc khoải khi tìm kiếm cô, nhớ cô với một nỗi khao khát cháy lòng đến mức anh đã gần như định cáo lỗi từ hôn.

Xét cho cùng, anh lập luận, cô đã nói ngay từ đầu rằng cô yêu anh. Những hành động của cô, cho dù bất thường, không phải của một phụ nữ tham lam hư hỏng; chúng là những hành động bông bột của một cô gái trẻ anh quen biết từ lâu.

Về mặt đó thì cô không thay đổi nhiều.

Nhưng cô nói đúng; anh đã không nhận ra cô. Anh đã không đặt đôi mắt xanh lấp lánh đó vào một gương mặt quyến rũ, mà lại ghép chúng vào vóc dáng của Laura của tuổi mười bốn. Anh đã không nghĩ đám mây màu cam bông bênh mắt trật tự ấy lại biến thành suối tóc dài óng ả màu nâu đỏ quấn quanh cổ tay anh và thoảng hương hoa hồng. Anh đã không nghĩ khung người gầy nhom và con nít của cô lại trở nên nữ tính, thướt tha với những đường cong mềm mại và mượt mà hơn cả lụa.

Vậy mà cô vẫn làm anh điêu đứng, chẳng khác nào hồi cô còn là đứa trẻ.

Anh đã ra khỏi nhà thờ và cô chạy theo anh. Anh đã quát nạt cô và cô cũng cao giọng đáp lại. Anh đã cho cô thấy gương mặt bị tàn phá của mình và cô đã hôn lên nó.

Cô không những không dừng lại ở đó, mà còn đi tìm anh, thậm chí sau đây còn gắng nói lí với anh. Sáng nay anh cố tình làm ngơ tiếng cười khùng khục của vị khách trong nhà và chào tạm biệt William Pitt với chút tàn dư còn lại của sự bình tĩnh và đỉnh đạc.

“Tin tôi đi, nhóc,” Pitt nói, tựa hẳn người vào cây can và vỗ vai chủ nhà bằng bàn tay hồng hách đã nhăn nheo, “Có cho vàng tôi cũng không bỏ lỡ đám cưới đó.”

“Tôi lấy làm mừng vì ngài thích nó, thưa ngài,” anh nói cứng nhắc, khiến vị khách càng cười nắc nẻ.

“Cô hầu của anh cứ khẳng khẳng muốn giải thích sự tình với tôi, Alex,” ông nói, tiếng cười của ông chỉ thu lại khi thấy người đối diện mím chặt môi.

“Cô hầu ư, thưa ngài?” Anh nhìn chằm chằm không e dè vào gương mặt hồng hào của William Pitt, nhưng ngài thủ tướng Anh đã đối mặt với cả nhà vua; ông không bị át vía mấy trước cái nhìn trừng trừng của anh sau mặt nạ.

“Cậu có một gia nhân khá khác thường đấy, nhóc,” ông nói, để viên thư kí giúp mình bước lên bậc thang vào xe ngựa.

Không chỉ có dấu hiệu ốm yếu bề ngoài. Con đau mãn tính ở chân khiến ông nhăn mặt vì khó chịu khi ngồi xuống chiếc ghế bọc da nổi.

“Cô hầu ư, thưa ngài?” Alex hỏi lại, nỗi nghi ngờ tăng dần theo từng giây, những suy nghĩ rộng lượng của anh biến thành cơn giận dữ và cái logic rất có lí của anh dẫn tới ý định muốn bóp cổ cô.

“Cô nghĩ cô đang làm cái quái gì hả?” anh hỏi khi tìm thấy cô, không phải trong phòng ngủ nơi một người đàn ông có lí trí nghĩ tìm được vợ mình vào buổi sáng, cô đang rập mình trên lò sưởi trong phòng khách Cam, cạo tro bám và mặc chiếc áo dài xấu nhất anh từng thấy.

Anh nhìn trân trân cô và cô ngoan ngoãn cụp mắt xuống, lau hai bàn tay đầy bồ hóng vào mặt trước váy và nhún gối chào anh như thể cô là đấng hầu hạ cấp nhất.

Vợ anh!

Nữ bá tước Cardiff đang làm một cô hầu!

“Đang lau chùi, thưa ngài,” cô nói, và nhún gối lần nữa.

Trước tiếng gầm của anh, Simon xuất hiện, theo sau là Mrs. Seddon nền tính. Cái mặt nạ không còn làm bật tiếng anh nữa; lần này cơn giận nguyên sơ và tâm trạng mất kiểm chế đã vượt qua điểm sôi là sự thôi thúc đằng sau những tiếng quát gần như khó hiểu của anh. Bằng cách nào đó, anh làm rõ được những yêu cầu của mình, nhưng cả hai nhân viên được trả lương hậu của anh đều im thin thít. Họ không dám trần tình rằng sáng nay nữ bá tước mới đã bước vào bếp một cách thản nhiên và đơn giản, làm toàn bộ gia nhân tụ tập ở đó chết lặng bởi chiếc áo dài cũ của Mary lại ở trên người cô. Bình tĩnh tìm bàn chải và cây hút rác cất trong cái tủ nhỏ gần chạn bếp, xong cô lại rời đi mà không nói một lời. Không ai nghĩ tới việc ngăn cô lại. Tất nhiên, làm thế cũng có nghĩa là phá hỏng thời gian sung sướng nhất trong ngày, với trà nóng, bánh quy bơ, và không khí vui vẻ.

“Chẳng lẽ chúng ta không có đủ gia nhân, bà Seddon,” anh đánh giọng hỏi bà quản gia, “để cho vợ tôi khỏi cần làm những công việc kia sao?”

Bà ta chỉ biết lắp bắp, nhìn xuống sàn nhà, và nguyên rửa cái ngày cô đến nhận việc ở Heddon Hall.

Laura thận trọng đi vòng ra sau tấm lưng cứng rắn của Alex, ngó lơ ánh mắt đáng sợ như mũi khoan của anh vào Simon, và lấy lại cây hút rác. Tiếng nạo quẹt cô gây ra cắt ngang bài chỉ trích của Alex giữa chừng. Anh quay lại và nhìn xuống vợ mình một cách ngờ vực.

Công việc của cô bị chấm dứt ngay tức khắc bởi bàn tay túm lấy cánh tay cô và bởi việc Alex đang lôi cô, không lấy gì làm nhẹ nhàng, đi lên cầu thang. Họ đi qua hai lớp cửa đôi liền nhau và bước vào căn phòng như một hang động cô đã ở đêm tân hôn.

Một mình.

Anh đang giận dữ đến mức cô đoán rằng giờ có nói gì cũng không cần thiết hoặc khôn ngoan. Cô cũng không cảm thấy có sự độ lượng vào giờ phút đặc biệt này, xét đến cổ tay cô vẫn đau nhói nơi anh đã siết vào hung tợn và kéo cô băng băng lên cầu thang.

“Tại sao?” anh quát, và từ dưới chân cầu thang Mrs. Seddon và Simons còn nghe được tiếng anh. Hai người trao nhau một ánh mắt không lời, ai cũng nhẹ nhõm vì mình đã thoát, dù là trong đường tơ

kẽ tóc, khỏi phải là đối tượng của giọng nói ấy.

Laura nhận thấy mạch máu bên cổ anh dường như đang đập với nhịp nhanh nhất, và cổ anh đỏ ửng như trái anh đào.

Nhưng anh không bỏ qua cho cô.

Anh đặt cả hai bàn tay to lớn lên vai cô và lắc mạnh. Thực ra anh còn muốn làm hơn thế. Anh muốn kéo cái áo xấu đau xấu đón ấy qua cặp mông nhỏ ngọ nghĩnh của cô và đánh cho cô một trận nhớ đời.

Cô vô tri vô giác đến độ một chút sợ hãi cũng chẳng có.

“Tại sao?” Anh quát lên lần nữa, và cô nhận ra anh không chỉ muốn một câu trả lời cho trò lừa gạt đóng giả hầu gái của cô. Cô đáp lại cơn giận của anh bằng thái độ bình tĩnh, thanh thản, biểu hiện duy nhất trên nét mặt khi cô nhìn vào chiếc mặt nạ đen của anh.

“Ngài không muốn em như một người vợ, thưa ngài,” cô từ tốn đáp, quyết định sẽ giải quyết từng vấn đề một. “Em muốn nhớ lại quãng thời gian tốt đẹp xưa khi em chẳng là ai ngoài một người hầu.”

“Cô định khơi lại những ngày đó ư, madam?” anh giận dữ, và ước gì cô đừng trông quá quyến rũ như vậy, thậm chí trong chiếc áo quá ngắn và quá chật đối với vóc người xinh đẹp của cô. Nếu không biết rõ, thể nào anh cũng cho rằng cô cố ý chọn cái áo xấu xí chật căng ấy, thứ bó chặt vòng eo mảnh mai của cô và đẩy bộ ngực cô nhô ra ngoài cho đến khi những dải buộc sắp đứt tung trong nỗ lực giữ sự nhu mì của cô trong khuôn phép. Anh chợt nhớ ra, anh không biết rõ thật, và anh liếc nhìn cô vợ ngoan cố của mình.

Cô vận vẹo thoát khỏi bàn tay anh và lùi ra xa, lấy cái bàn tròn lớn chắn giữa họ.

“Nếu cô muốn đóng kịch, Lady Weston,” anh nói, tông giọng dịu dàng nghe cảm dỗ như cái liếc mắt dâm dật của một tên sở Khanh, “Thì tôi có một kịch bản khác trong đầu.”

Anh vòng qua bàn và tóm được cô, thăm nghĩ sự điên cuồng của cô quả là đang tiếp diễn khi mỉm cười quá thân thiện với anh. Anh kéo cô lại gần, một bàn tay vươn ra tháo những dải buộc trên chiếc áo dài của gia nhân. Thay vì vùng ra cô lại rướn người tới và chạm vào mặt áo sơ mi trắng của anh bằng những ngón tay dính bồ hóng. Và cô lại cười, mẹ kiếp nhà cô.

“Đừng bao giờ mặc lại màu nâu nữa,” anh lầm bầm. Cô nên mặc màu trắng hoặc ngà hoặc màu xanh lục, không phải những thứ quá trần tục như nâu.

“Vâng, thưa ngài,” cô đáp, đưa mắt xuống quan sát ngực mình, một cử chỉ phản ánh cái nhìn cháy rục của chồng cô. Cô có thể trông đầy vương giả trong những mảnh giẻ rách, anh nghĩ, và có khoác chắn lên người cũng vẫn kêu gọi.

Cô nhẹ nhàng gỡ ra khỏi tay anh, xác định không nên để chuyện này quá dễ dàng cho anh.

“Đợi một phút, thưa ngài,” cô nói, lại nhún gối chào. Anh ngược mắt lên trời và cầu nguyện có thêm lòng kiên nhẫn. Anh thận trọng nhìn cô khi cô rửa tay trong chậu rửa, cẩn thận lau khô, rồi bỏ chiếc mũ trùm to dùng xấu xí ra khỏi đầu.

Rồi cô quay lại chỗ anh, hông đung đưa một cách táo bạo, nụ cười trên môi tinh nghịch y như ánh ranh mãnh trong mắt. Cô thông thả hoàn thành nốt việc tháo những dải buộc trên thân áo và kéo nó xuống cho đến khi một núm vú đỏ hồng lộ ra qua chiếc áo lót đính ruy băng. Anh vươn bàn tay đeo găng ra và xoay nhẹ một ngón tay quanh bề mặt của nó, quan sát nó dài ra dưới sự đụng chạm của anh.

Nụ cười của anh hung ác như sói trong lúc cánh tay phải vươn ra vòng qua người cô khiến cô ngã ập vào anh.

“Em có rùng mình không, em yêu,” anh thì thầm, “nếu biết ngay lúc này thằng nhỏ của tôi đang phản ứng trước sự hiện diện của cô trong khi nào bộ lại nhắc tôi hãy cảnh giác với cô?”

Những chuyển động ở trên mặt nạ cho cô thấy nụ cười và cái miệng nhếch lên chế giễu của anh khi anh không thể không liếc nhìn bộ ngực tròn trịa của cô. Chúng gần như phớt trần trước cái nhìn của anh dưới lớp sa mỏng.

Cô không cảm thấy xấu hổ, cũng không ngượng ngập. Đây là Alex. Từ lúc anh chạm vào cô lần đầu tiên cô đã không có chút kiềm chế e lệ. Không, cô tự chữa lại, cô chưa bao giờ có những ý nghĩ e lệ nếu liên quan đến anh. Trong khi những cô gái khác mơ về một chàng hiệp sĩ cười ngửa trắng, bộ giáp bạc sáng loáng che giấu diện mạo khỏi ánh mắt ao ước của họ, thì cô đã luôn biết chàng là ai.

Đôi môi đầy đặn của anh hé ra trong nụ cười phóng đảng khi anh kéo cô đến mép bàn, ngả người cô xuống đó.

“Nếu cô thích diễn kịch, phu nhân, hãy giả bộ cô là một ả điếm trên đường phố London. Cô rất giỏi giả bộ mà, không phải sao? Hãy giả vờ trong chốc lát, nếu cô muốn, là chúng ta đã ngã giá xong. Cô bán thân vì tiền của tôi. Đó là một sự trao đổi hợp lí, đúng không?”

“Chỉ cần ngài cho phép em tham gia vào vở kịch của ngài thôi, thưa ngài,” cô nói, lách bàn tay vào giữa hai người và khiến anh sốc nặng khi nắm lấy vật đàn ông của anh. Nó không giống sự đụng chạm của một cô gái gần như còn trong trắng; nó đầy kinh nghiệm, tài tình, và đói khát? Vuốt ve dọc theo chiều dài của anh cho đến khi anh dài hơn và cứng hơn bao giờ hết, chọc vào lớp vải quần.

Giờ thì nhất định anh không lờ cô đi được rồi.

Cô mỉm cười, một nụ cười ranh mãnh, mờ ám, và anh suýt nữa cười đáp lại.

Anh có cảm giác mình vừa tạo ra một đứa tiểu yêu.

Hai tay anh đưa xuống và kéo váy cô lên ngang eo. Những ngón tay lần lên mép bí tất, tìm thấy chỗ cần tìm, và lướt qua lớp lông quần.

“Chỗ nối giữa cặp đùi họ giống như những viên kim cương.” Anh chạm vào cô cao hơn, những

ngón tay nhẹ nhàng thăm dò, xâm nhập. “Rốn họ như chiếc ly nhỏ.” Những ngón tay vẫn tiến lên trên, cho đến khi bàn tay anh xòe rộng trên bụng cô. Da cô ấm và đang nóng lên trong lúc mắt cô mở to và hơi thở dường như càng lúc càng hỗn loạn. “Bụng họ như đụn bột mì, bao quanh là những đóa huệ tây.” Anh lùi lại chỉ vài inch và mỉm cười trước đôi mắt thẳng thốt của cô. Anh khum lấy cả hai bầu vú, một bằng bàn tay mang găng, còn bên kia bằng lòng bàn tay ấm áp của anh. “Hai bầu vú họ như hai nụ hồng sinh đôi. Cổ họ như ngọn tháp ngà.” Bàn tay mang găng của anh gây ra cảm giác lạnh lạnh trên bầu vú cô ấm áp, và những ngón tay anh, bọc trong lớp găng da, kéo giật những núm vú cho đến khi chúng sưng lên nhức nhối. (Những câu trên trích trong quyển the Song of Songs của vua Solomon. Kinh thánh).

Anh chồm tới và đưa lưỡi liếm quanh hai cánh môi hé ra của cô và thì thầm bên chúng. “Và vòm miệng họ là loại rượu ngon nhất cho người yêu dấu của tôi.”

“Kinh thánh ư?” cô ngờ vực hỏi. Mình đã bị đo ván trong trò trích dẫn, cô nghĩ.

Anh bật cười trước vẻ mặt cô.

Có một sự mâu thuẫn ở cô, anh nghĩ, khi đứng nhìn sự trình diễn của đủ mọi cảm xúc trên mặt cô. Một nửa trong cô là người đàn bà khêu gợi, nửa còn lại là đứa trẻ ngơ ngác. Anh không biết cái nào sẽ chiếm ưu thế hơn.

Mỗi cái vuốt ve trên bầu vú mềm mại đầy đặn của cô hòa nhịp với từng cú vuốt ve trên vật đàn ông của anh. Anh cúi đầu xuống cho đến khi miệng kề sát hai đỉnh ngực màu san hô của cô. Anh chân chừ, cảm thấy lưng cô uốn cong, như thể cô muốn dâng tặng chúng cho anh. Bữa yến tiệc của khoái lạc, anh nghĩ, trước khi thối vào một núm vú như để làm dịu sức nóng của nó, và chỗ da ở đó càng co lại. Anh liếm vội lên nó bằng cái lưỡi nóng nẩy và lại thối vào núm vú đã bị thấm ướt.

Cô run lên, và anh mỉm cười.

Khi cuối cùng cô nghĩ mình không thể chịu đựng thêm nữa anh mới nhận chìm núm vú đã căng lên vào miệng, nhẹ nhàng mút nó. Cô rên rỉ và ép mạnh hơn nữa vào anh. Những ngón tay anh sờn man bầu vú bên kia, và anh nhìn da cô dần biến đổi từ trắng xanh sang màu hoa hồng làm cổ và ngực cô hồng lên.

“Cảm giác tốt chứ, Laura?” Tiếng thì thầm trong họng anh chầm chọc nhưng âu yếm.

Cô không rời mắt khỏi mắt anh. “Tốt như thế này không, Alex?” Cô cũng hỏi trêu chọc, buông cây gậy của anh ra rồi trượt nó hoàn toàn vào trong tay mình. “Anh có cảm giác như một thứ nhung mềm mượt nhất, phủ lên một cây gậy bằng thép, Alex,” cô thì thầm khi nắm chặt nó giữa hai bàn tay rồi trượt dọc theo chiều dài cương cứng của anh.

Anh nhắm mắt lại trước cảm giác của nó, và cô cười thầm.

Anh lách những ngón tay vào trong cô, bắt chước theo hành động của vật đàn ông của mình, đưa vào, rút ra, rồi dùng chân mình mở rộng hai chân cô một cách dễ dàng, không nhận thấy chiến thắng

của anh cũng là chiến thắng của cô. Khi anh đặt cô nằm ngửa lên mặt bàn, chiếc bát pha lê cổ lặn tròn và rơi xuống sàn nhà, pha lê vỡ tan, nước và những bông hoa hồng Vườn Mùa Đông đổ tràn trên thảm.

Chẳng ai buồn để ý.

Anh ngắm nhìn cô qua chiếc mặt nạ, lấp đầy cô bằng một ngón tay mang găng rồi tới hai ngón, nói rộng cô ra trong lúc bàn tay kia đi xuống áo lót, bứt hai núm vú cô như thể chúng là thứ quả chín mọng.

“Hai bầu vú em thật đáng yêu, phu nhân,” anh nói, kéo một núm vú bằng hai ngón tay. Miệng anh theo sau, và đến lượt cô nhắm nghiền mắt trước cảm giác về anh.

“Anh cũng đáng yêu như thế, Alex,” cô đáp lại.

Tay cô nắm lấy anh, nâng niu mặt dưới cây gậy và hai quả đung đưa bên dưới nó. Trong phúc chốc anh cứng người lại. Chỉ một cử động sai lầm là anh sẽ bị thiến hoặc đau đớn cực độ.

Cả hai đều biết điều đó.

Cô lại cười rõ tươi, và anh không thể cưỡng lại mà hôn cô cho đến khi nụ cười toe toét tan rã dưới tiếng rên rỉ. Miệng anh phủ lên miệng cô trong khi miệng cô mở ra đón nhận anh. Lùi lại, anh thở nhẹ trên môi cô, lời anh nói thấp và dịu dàng và quyến rũ không thể tin nổi.

“Em có muốn anh không, Lady Weston?”

“Có,” cô đáp, ngược mắt nhìn cái mặt nạ của anh. “Luôn luôn,” cô thêm vào với một nụ cười dịu dàng.

Anh hôn cô, lưỡi anh khám phá sự ẩm áp và hơi nóng của cô, chạm vào đỉnh môi trên, rồi trượt xuống để men theo bờ môi dưới đến khoe miệng. Cô rên lên khi môi anh rời miệng cô và một lần nữa đi xuống bầu vú.

Anh đâm vào cô bằng một cú thúc mạnh, cảm thấy sự ẩm ướt trong cô trên đường đi qua. Cô đã sẵn sàng, và nóng đến kinh ngạc. Anh lấp đầy cô bằng sức nóng và bằng phần da thịt căng tức của mình, và cô lại nhắm nghiền mắt, hơi thở hỗn loạn.

“Em có rất nhiều tội lỗi phải hối cải đấy,” anh nói cộc cằn, cố không để ý đến việc cô mìn mọt và chặt khít ra sao.

“Xin thừa nhận,” cô rên rỉ và dựa vào anh.

Anh bật cười, và ước gì nhớ được cơn giận của mình. Anh không cảm thấy gì hết lúc này ngoài nỗi sung sướng mê mẩn.

“Em thật hết thuốc chữa.” Anh có cảm giác rằng cô sẽ còn tái phạm dài dài. Cuộc sống của anh sẽ ra sao, với một nữ bá tước như một cô nhỏ lạnh chanh, dù cô trông như một tiểu thư? Cô nói lí lẽ y

như logic của một thầy tu dòng Tên và cô yêu như một người đàn bà khêu gợi. Cô nói những điều mà chẳng ai dám nói với anh, và làm những việc mà các cô gái trẻ được khuyên phải chống lại. Cô bẻ cong những xiềng xích của sự đứng đắn hết lần này đến lần khác, vậy mà đòi hỏi duy nhất của cô chỉ là anh.

“Cũng có thể,” cô đồng ý, ôm lấy cổ anh bằng hai cánh tay háo hức.

“Em vẫn là một đứa bé hồn xược,” anh nói và đâm vào trong cô, nhắm mắt lại và giữ yên mình ở đó. Cô lại có ý khác khi cô níu chặt lấy hông anh và kéo anh vào còn sâu hơn nữa trong cô.

Anh chợt nhận ra, khi anh hôn đôi môi mọng và loáng ướt của cô, rằng số phận của anh đã được định đoạt từ khi cô mười tuổi.

Lúc đó cô đã muốn anh và hiện tại cô vẫn muốn anh.

Cô đã từ chối cho anh được hưởng sự bất khả xâm phạm dưới mái nhà anh, sự riêng tư của anh, và sự cô đơn của anh, mà đào sâu vào cuộc sống của anh và tâm trí anh cho đến khi anh ngỡ rằng cô sẽ chẳng bao giờ vùng vẫy thoát ra được. Thậm chí đến giờ cô còn không chịu ở yên trong cái hốc nhỏ an toàn nơi anh đã dành cho cô, mà đang đào bới xuyên qua nó, để đi thẳng vào tìm anh.

Một người bình thường liệu có cơ may nào kháng cự được nỗi ám ảnh như thế?

Anh hôn cô, cô dâu nhỏ không biết khoan nhượng của anh, và dần sâu vào vùng tối thẳm của nỗi đam mê đáp lại của cô và cố nhớ đã khi nào có một phụ nữ muốn anh tới độ đi một chặng đường dài như thế để có được anh.

Còn có con đường nào mở ra cho anh khi gặp phải một quyết tâm như thế?

Anh gần như hét to lên sự bùng nổ của mình. Sự đáp lại duy nhất của cô là nức nở gọi tên anh hết lần này đến lần khác và vòng tay siết chặt quanh cổ anh.

“Em yêu anh, Alex,” cô khẽ nói và, với những ngón tay mềm và dịu dàng, tháo chiếc mặt nạ của anh. Anh thở dài khi nó rơi xuống, và cô lần theo những vết sẹo của anh bằng những ngón tay thông hiểu, tinh tế, và vô cùng âu yếm.

“Anh biết làm gì với em đây?” anh nói khi thở được trở lại. Anh không chỉ yếu đi, anh đã chịu thua. Bất chấp lời đe dọa hùng hổ của mình, giờ anh đã đầu hàng, hoàn toàn và vô điều kiện như thể cô đã nổ phát súng khiêu chiến.

Thực ra, anh đã đầu hàng từ lâu.

Nếu cô không hát, anh nghĩ, hay tiếp tục trích dẫn anh nữa, rất có thể anh thu xếp được với cô.

“Yêu em?” lời nói của cô lúng búng khi môi cô lướt trên những vết sẹo của anh.

“Anh còn lựa chọn nào không?” anh hỏi, đặt hai tay lên hai bên mặt cô và nhìn sâu vào mắt cô.

Chúng mở to và xanh ngắt và chan chứa tình yêu.

“Không.” Môi cô cong lên trong nụ cười, ngay trước khi anh tìm đến chúng và làm mềm chúng, và đôi tay anh vòng qua người cô ôm cô thật chặt.

Chương 20

“Em nghĩ,” rất lâu sau cô lên tiếng, nhai một chiếc bánh bích quy của bà bếp, “chúng ta cần một chút thời gian riêng. Không có,” cô nói dữ dội, “mấy cái bồn phận về giai cấp, đặc quyền, nghĩa vụ, hay chức vị.”

“Em bị quá tải rồi à?” anh cười trước ánh mắt sốt sắng của cô.

“Vâng,” cô trả lời dứt khoát, gật đầu. “Em đã nhóm lò và bị bỏng vì anh; em tin hiện giờ mình biết rõ nhà bếp ở Heddon Hall hơn cả anh. Em làm đầu sai và mang vác và chịu mọi sai khiến của anh. Em cũng,” cô nói, giọng mềm đi bởi nụ cười âu yếm, “trải qua nhiều tuần lễ điêu đứng khổ sở vì anh. Giờ em chỉ muốn nghỉ ngơi với chồng em và bạn em.”

Anh nhìn cô một cách kì quặc.

Cô phá lên cười vui vẻ và rắc vụn bánh lên ngực anh.

“Là anh đấy, Alex. Anh không biết mình là người bạn thân nhất của em sao?”

Đó là một suy nghĩ khác thường. Anh đã thấy ở cô một đứa trẻ phiền nhiễu, một người tình mãnh liệt, một đồng sự thông minh, một nàng phù thủy tươi tắn, một cô vợ cứng đầu, nhưng anh chưa từng hình dung cô là một người bạn.

“Hơn nữa, em nghĩ đó là thời gian để chúng ta thực sự tìm hiểu về nhau.”

“Còn cái gì mà em chưa tìm hiểu?” anh liếc mắt đều cáng, những ngón tay lang thang lên phía sau đùi cô.

“Không,” cô nói, nhẹ nhàng đẩy tay anh ra và chống người lên hai khuỷu tay, dùng ngực anh làm chỗ dựa. Và nó là một bộ ngực đẹp làm sao. “Em nghiêm túc đấy. Em biết Alex của ngày xưa rất rõ, nhưng em muốn biết về con người mới này. Anh muốn trở thành người thế nào trong cuộc sống? Anh vẫn thích bánh pudding gạo và ghét thịt cừu chứ? Màu yêu thích của anh có phải vẫn là xanh lam? Anh có còn chơi cờ vua, hay đã có thêm một trò chơi ưa thích khác? Những tác giả anh yêu thích là ai?”

“Từng cái một thôi,” anh phản đối, nghiêng người để một cánh tay vòng qua người cô, bàn tay nhẹ nhàng vuốt ve lưng áo lụa của cô.

“Hừm!” Cô ngo nguậy về mặt kiên nhẫn, khi anh nhìn lên tấm màn nhung phía trên chiếc giường cổ xưa của dòng họ Weston và cân nhắc câu hỏi đầu tiên của cô.

Anh mỉm cười và khẽ nhéo vào đường cong trên mông cô dưới bàn tay anh. “Yên nào,” anh tỏ ra uy quyền, “anh đang nghĩ.”

Cô thở dài và vắn vẹo dưới bàn tay lang thang của anh.

“Trước kia anh muốn trở thành đại úy,” anh nói, nhìn chăm chăm lên những nếp vải màu ngọc lục bảo trên đỉnh giường, “và tất cả những gì anh muốn là chỉ huy một con tàu chiến. Khi anh đạt được vị trí đó những mong ước của anh thu hẹp lại chỉ còn được sống sót qua một trận đánh cho tới trận tiếp theo.” Anh không nói cho cô biết đã có những lần anh hết hi vọng vào điều đó, cũng không đề cập đến việc đã có rất nhiều lần kể từ khi khẩu thần công khai hỏa thì khái niệm cuộc sống chỉ là sự tuyệt vọng. Khi mỗi sáng anh thức dậy khỏi cơn ác mộng ghê gớm, mình đổ mồ hôi chỉ để nhận ra rằng nó chẳng phải cơn ác mộng, rằng cuộc đời anh đang sống là có thật và không thể thay đổi như mặt trời mọc trên những ngọn tháp của Heddon Hall. Anh ngờ rằng Laura sẽ không hiểu cảm giác tuyệt vọng ấy. Cô dịu dàng và đầy lòng trắc ẩn và ấm áp và yêu thương, nhưng cô chưa bao giờ chịu thử thách khắc nghiệt đến mức muốn đầu hàng sự u uất sâu hoắm và tăm tối của những giấc mơ đầy hứa hẹn về chuyện tà chết đi còn hơn vật lộn để sống.

“Khi cha anh qua đời, rồi đến Charles,” anh tiếp tục, “thì dường như định mệnh đã chiếm phần chủ động trong việc sắp xếp cuộc đời anh.”

“Nếu anh không phải là bá tước, thì anh sẽ là gì?” Cô nhìn anh, ánh mắt cô thẳng thắn đến mức anh ước gì không phải giấu giếm hay chế ra những sự thật nửa vời. Anh không muốn gì ngoài sự thành thật giữa họ, nhưng anh cũng ý thức được nhiệm vụ Pitt giao cho mình.

Một bên miệng anh nhếch lên trong nụ cười hài hước. Giữa hai người chẳng có mấy ngăn cách ngoài lớp lụa mỏng của chiếc áo ngủ của Laura. Một chiếc áo dễ tháo bỏ.

Anh không nhận thấy những suy nghĩ của mình đã lạc hướng quá xa cho đến khi cô đập đập lên cánh tay anh. “Anh rất có trật tự,” anh nói, và làm ngơ tiếng khịt mũi nghi ngờ của cô. Cô đã thấy bên trong ngăn kéo bàn của anh. “Có lẽ không phải theo cách em nghĩ,” anh nói, vò tóc cô, “mà trong việc làm sáng tỏ những kế hoạch và chiến lược. Anh thích vẽ sơ đồ mọi thứ, với mục đích tìm đến ngọn nguồn của chúng. Những trận đánh làm anh say mê,” anh nói thận trọng, quay đầu đón ánh mắt cô. “Điều đó có khiến anh lạ lẫm với em không?”

“Không,” cô ngập ngừng đáp, “nhưng em không chắc là em hiểu.”

“Nó giống như một ván cờ, có điều với người thật và những con tàu thật,” anh đưa mắt đi nơi khác, trong tâm trí hiện lên cảnh tàn sát ở vịnh Quiberon. “Anh thích chiến lược của nó nhưng không thể quên những người hi sinh và những phụ nữ sẽ phải gánh chịu đau thương.”

“Vậy có khi anh hợp làm bộ trưởng chiến tranh,” cô nói nghiêm túc, “hơn là một người cố gắng quên nó.”

“Không, kế hoạch của anh sẽ tập trung vào những vụ mùa và những khoảnh đất bên trong hàng rào, không phải những mưu đồ của đám đàn ông quên rằng nét chữ nguệch ngoạc của họ trên bản đồ tượng trưng cho hàng ngàn linh hồn.”

“Em nghĩ,” cô nhận xét, nhìn chồng với vẻ thích thú, “một người đàn ông như anh sẽ là một món

quả đối với nước Anh. Không giống những người quên mất bài học đó.”

“Có lẽ anh đã có khả năng đạt được vị trí ấy một lần,” anh thú nhận, một nụ cười âu yếm nở trên môi khi anh nhìn cô. Năm phút sắp tới bỗng dừng thu hút hứng thú của anh hơn cả năm năm tới. “Những ngày đó đã qua. Anh không thể qua lại với các chính chị gia nữa.”

“Vậy tại sao Mr. Pitt lại có mặt ở đám cưới của chúng ta.” Môi cô vẫn ngon như quả chín, anh nghĩ, vẫn đầy gọi mời cho dù anh đã ném chúng bao lần. Nó vẫn cong lên quyến rũ trên hàm răng thẳng đều. Những chiếc răng nhỏ trắng muốt có thể gặm nhấm như một con thú nhỏ, anh thầm nghĩ, toét miệng cười, nhớ đến những dấu răng trên vai mình.

“Ông ấy là một người bạn cũ, cưng à,” anh nói lơ đãng, bàn tay lần lên lưng cô dưới lớp vải lụa, cảm nhận da cô mượt như sa tanh và sự hoàn hảo của da thịt trẻ trung láng mịn. Viễn cảnh chột lóe lên rõ rệt trong khoảnh khắc, anh có thể trông thấy mình đang làm thế này trong hai mươi hoặc bốn mươi năm tới, bàn tay anh lúc đó đã nhăn nheo chu du trên tấm lưng đã không còn trẻ trung, vẫn cảm thấy bị kích thích khi anh ve vuốt làn da không mềm mại, cũng không dẻo dai. Họ sẽ là một cặp đôi ra dáng, anh nghĩ, cười toe toét, và tự hỏi liệu họ có làm con cháu mình choáng váng được không.

Từ chỗ dựa trên ngực anh cô ngẩng đầu lên nhìn, cựa quậy trước những ve vuốt của anh nhưng không tỏ ý định muốn thoát ra mấy. “Alex, một thủ tướng tầm cỡ như Mr. Pitt không vắng mặt ở London vào thời điểm này chỉ để dự đám cưới người bạn cũ.”

“Anh đã làm việc ở Bộ một năm trước khi nhận nhiệm vụ ra khơi, Laura. Ông ấy là tác nhân đưa anh lên chức đại úy. Em ghen tị với tình bạn của cánh đàn ông sao?” Những ngón tay anh vuốt xuống lưng và vòng qua eo cô, nơi chúng bắt đầu đi lên một cách chậm chậm và có tính toán tới một bầu ngực. Đó là một chiến dịch được lập ra nhằm dụ dỗ, nhưng ai đang trở thành kẻ dụ dỗ đây, anh tự hỏi, khi mỗi cú vuốt ve lại mang đến một ham muốn được vuốt ve khác, làn da cô căng lên đầy gọi mời. Anh cảm thấy nhịp thở của mình nhanh hơn, và chẳng phải anh vừa bị tiếm quyền bởi một ham muốn khủng khiếp xuyên thấu sao, anh ắt sẽ tự cười mình. Sự kiểm soát đã thành huyền thoại của anh đâu rồi? Anh không phải một phiến gỗ phá thành và Laura không phải bức tường kiên cố. Không phải mọi cuộc yêu đương trên trái đất đều phải hoàn thành trong quãng thời gian từ giờ đến lúc mặt trời mọc. Anh thờ dài nặng nề, song hoàn toàn không nghe thấy, và dừng bàn tay lại nửa chừng. Cử chỉ đó, dù không thể thấy rõ, cũng đủ khiến cô mở mắt bừng tỉnh khỏi phản ứng uể oải trước sự mơn trớn của anh và liếc nhìn anh tò mò.

“Em đã học lịch sử, Alex,” cô nói êm ả, xoay mình vào vòng tay anh như chú mèo con thỏa mãn, “song em hiểu về chiến tranh cũng không hơn gì lúc em học thêu thùa.”

“Hoặc hát? Thứ em lấy sự nhiệt tình bù cho chất giọng,” anh nói, quên mất những ý định của mình và dụi mũi vào cổ cô. Anh có một lí do; anh bị cám dỗ đến không thể tin nổi.

Cô gật đầu, cười khúc khích.

“Nó là một ngành kinh tế, chỉ có thể thôi, cô nhỏ ạ. Ô, những chính trị gia tài ba sẽ khua môi múa mép giơ ra chiêu bài vì quốc thể, hoặc sự nô dịch, chuyên chế, hoặc thậm chí tôn giáo, nhưng hết thảy

đều vì tiền.”

“Anh có bao giờ nhận thấy,” cô nói lơ đãng, nhìn chăm chú bộ ngực tuyệt vời của anh – đúng là nó bị những vết sẹo phá hỏng, song nó vẫn là một hình ảnh đẹp, với những thớ thịt săn chắc và làn da trơn láng – “là khi chúng ta yêu nước Anh thì được gọi là lòng yêu nước, và được vỗ tay hoan nghênh. Nhưng khi người Pháp yêu đất nước họ thì lại bị coi là chủ nghĩa dân tộc, và là một thứ cần e ngại? Nhưng làm sao mà cuộc chiến này lại dựa trên kinh tế, Alex? Theo những phát ngôn của Quốc hội, thì dường như chúng ta sắp có nguy cơ bị Pháp xâm lược.”

Anh nhìn cô, ngạc nhiên, và rồi tự hỏi tại sao phải ngạc nhiên. Hai bác cô là những người trí tuệ nghiên cứu trong rất nhiều lĩnh vực. Họ đã thảo luận về nông nghiệp và phân bón với cô. Vì có gì mà anh nghĩ cô sẽ không am hiểu về chính trị.

“Pháp, và rộng hơn nữa là Tây Ban Nha, có quyền lợi bất di bất dịch ở tân thế giới, cũng nhiều như chúng ta. Ví dụ ở các nước thuộc địa có những nơi hai pháo đài gần như tiếp giáp nhau, bên này là nước Anh, bên kia là Pháp. Đơn cử là Ấn Độ. Bất cứ ai kiểm soát Ấn Độ, và tân thế giới, là kiểm soát nguồn tài nguyên dồi dào ở đó. Như đế chế Hà Lan chẳng hạn, là một nước đang xuống dốc, song chỉ cần dựa vào các thuộc địa đã được bình định họ đã có thể tích lũy được sức mạnh thương mại và tài chính.”

“Thế thì cứ như cuộc chiến này bên nào cũng tham gia, Alex. Không có ai đứng ngoài sao? Các nước thuộc địa, Phổ, Ấn Độ, Tây Phi, Pháp – nó sẽ kết thúc ở đâu?”

“Rất có thể đây cuộc chiến đầu tiên cả thế giới đều dính vào. Có lẽ sẽ sớm chấm dứt thôi, nếu Pitt duy trì được quyền lực trước vị vua mới.

“Vậy anh có niềm tin với ông ấy không?”

“Ngài thủ tướng nóng tính và đầy kiêu hãnh, lại có tài hùng biện phi thường. Ông ấy không phục vụ cho bất cứ phe phái nào, nhưng với tính cộc cằn của mình ông cố gắng một cách có hệ thống để làm bọn họ khó chịu. Ông ấy có hai niềm tin không lay chuyển và mạnh mẽ: Nước Anh và lực lượng hải quân hùng mạnh.”

Cô cười khúc khích.

“Đây là những lí do then chốt anh thích ông ấy, Alex,” cô nói, đặt những nụ hôn âu yếm lên bộ ngực đáng ngưỡng mộ của anh.

“Hải quân ư?”

“Không,” cô nhẹ nhàng nói, “vì ông ấy nóng tính, đầy kiêu hãnh, và có tài hùng biện phi thường. Em nghĩ hai người có nhiều điểm chung.”

Tiếng cười của anh là tất cả phản ứng cô nhận được. “Màu yêu thích của anh vẫn là xanh lam,” anh vừa trêu cô vừa bắt đầu nhấm nhấm một bên đùi tai nom hết sức ngon lành của cô. Cô cảm giác câu nói của anh như từ một nơi xa xôi vọng đến.

Cô tự hỏi liệu có sai trái không khi tạ ơn Chúa trước cái chết của cha anh và anh trai anh, liệu cái chết của họ có mang ý nghĩa rằng từ giờ anh buộc phải nghĩ đến những bổn phận của mình. Cô cũng tự hỏi, nếu cô dồn ép anh, liệu anh có hứa sẽ không bao giờ ra khơi hay tham gia cuộc chiến nếu đất nước kêu gọi.

Cô rùng mình, như thể một linh cảm nào đó vừa trườn qua tâm trí, và nép sát vào anh, muốn anh ôm chặt lấy cô. Anh nói về sự chỉ huy hoặc chiến tranh cứ nhẹ như không. Thề có Chúa, không gì chia cắt được anh khỏi cô hết. “Alex,” cô nói, giọng dịu dàng. “Hãy hứa với em một điều.”

“Điều gì, cô bé?” anh hỏi, cọ cảm lên tóc cô. Anh hi vọng lời hứa cô muốn ở anh sẽ không phương hại đến lời thề giữ bí mật mà anh đã tuyên thệ. Anh không thể cho cô biết Pitt đã yêu cầu gì. Đó là một nhiệm vụ khó khăn ông dành riêng cho anh. Anh không những phải bắt con mắt độc nhất tập trung vào các trang tài liệu, mà còn phải giữ kín những giấy tờ đó với Laura. Anh tự hỏi chính xác thì mình phải thực hiện việc gì.

“Hãy hứa anh sẽ nhớ đến Heddon Hall, và em, và những bổn phận của anh ở đây.”

Anh nâng cô dậy để có thể nhìn thấy gương mặt cô. Cô lảng tránh ánh mắt anh, và anh đặt tay dưới cằm cô nâng mặt cô lên để nhìn vào mắt cô. Chúng chan chứa nước mắt.

“Sao em lại yêu cầu điều đó ở anh, Laura?”

“Bởi vì em hiểu anh, và em không thể không nghĩ đến lời Thucydides đã nói.”

“Lại trích dẫn nữa?” anh cười nhăn nhó.

“Nó có thể áp dụng cho nước Anh, mặc dù ông ấy nói về Athens,” cô bướng bỉnh nói tiếp. “ ‘Hãy nhớ cuộc chiến vĩ đại này giành thắng lợi nhờ những người đàn ông can đảm, biết rõ bổn phận của mình, và có ý thức danh dự trong hành động.’ Anh giống y như thế, Alex; một người đàn ông của lòng can đảm, bổn phận, và danh dự.”

Những lời cô nói làm anh lo âu, và còn lo âu hơn nhiều bởi lời cam kết của anh với Pitt. Anh không trả lời cô, chỉ một lần nữa kéo cô vào lòng. Họ cứ nằm yên như thế hồi lâu, mỗi người chìm trong nỗi đắm chiêu riêng.

“Alex,” cô nói, cố nở nụ cười, nóng lòng muốn gạt bỏ màn sương suy nghĩ u ám, “Em có quà cho anh đây.” Cô nhòe dậy khỏi giường và đi tới tủ áo, quên mất tình trạng gần như khóa thân của mình trong khi anh nhận thức được nó một cách sâu sắc, tìm chiếc hộp nữ trang nhỏ của cô, và cẩn thận lấy một món đồ được bọc kín ở đó ra. Cô mang nó về giường.

Giờ anh mới đứng dậy và đi đến bàn của mình. Ở ngăn kéo thứ hai anh lấy ra một chiếc hộp nhưng vuông vắn kích thước chừng bốn inch, trên nắp nạm vàng. Đến lượt cô ngồi ở giường quan sát anh bằng đôi mắt mở to tò mò. Những vết sẹo không làm giảm đi hình ảnh của anh; bằng cách nào đó chúng còn tôn nó lên, như thể anh đeo những huy hiệu danh dự một cách tự hào, không e dè. Đôi vai anh rộng, tấm lưng cuộn cuộn những bắp thịt; đôi chân chắc nịch và đầy sức mạnh. Ngực anh rộng và thôn dần

xuống vùng bụng săn chắc và xa hơn nữa xuống đám lông phủ quanh vật đàn ông của anh. Trong lúc cô nhìn, hình như nó lớn dần lên, và anh ném cho cô một ánh mắt nửa khao khát, nửa nhẩn nhin, và bật cười trước vẻ băn khoăn rành rành của cô.

“Cho em à?” cô hỏi, nụ hôn chào đón nồng nhiệt của cô được chấp nhận và đáp lại, mặc dù họ mới chỉ rời nhau trong khoảng vài giây. Anh tự hỏi cô đang nói về món quà nằm trong tay anh hay về một thứ khác, hiển nhiên hơn, biểu hiện của sự ‘quý mến’ ở anh.

Anh cười khi cô ôm cái gói trong tay và ngược nhìn anh với sự háo hức của một đứa trẻ. Người nữ thừa kế nhỏ của anh không phải được nuông chiều tới mức không lường trước được mình lại có quà.

“Anh trước,” cô nói dứt khoát. Anh lắc đầu.

“Nếu anh biết khả năng không thể hát đúng nhạc của em,” anh nói với nụ cười toe toét, “anh ắt sẽ chuẩn bị mấy bài học hát để làm quà.”

Cô lè lưỡi với anh, và anh phì cười.

Bên trong, nằm trên lớp lụa màu ngà, là một chiếc hộp nhỏ, bên trên nắp hộp nạm vàng có bốn viên đá quý tuyệt đẹp phác họa gia huy của dòng họ Weston.

Cô nhìn anh dò hỏi, nhưng anh chỉ nhắc. “Mở nắp đi.”

Cô cẩn thận mở nắp, và một âm thanh ngọt ngào du dương cất lên từ bên trong. Cô ngược nhìn anh với nụ cười đầy ngạc nhiên, rồi quan sát cái lô nạm ngọc. Cuối cùng cô cũng khám phá ra cơ chế hoạt động của nó.

“Nó đẹp quá, Alex,” cô thốt lên, đột ngột bưng tỉnh.

“Anh đã nhớ hồi bé em mê âm nhạc ra sao,” anh nói, có chút ngượng ngập.

Cô đặt chiếc hộp giữa hai người và nghiêng người qua để hôn anh. Anh dùng ngón tay cái lau nước mắt trên hai má cô và thở dài với vẻ bực bội giả vờ.

“Nước mắt hạnh phúc,” cô giải thích, sụt sịt mũi.

Anh mỉm cười và ôm ghì lấy cô.

“Em có gì cho anh vậy?” anh hỏi, với vẻ mong chờ hơn hờ tương tự. Đến lượt cô vừa cười vừa đưa cái gói hình chữ nhật cho anh.

Anh giờ lớp vải bọc muslin một cách thận trọng, nhìn cô, vẻ hoang mang, rồi tháo dây buộc. Anh nhìn xuống thứ nằm bên trong rồi lại nhìn cô, vẻ hoang mang tăng gấp đôi.

Cô cười, rồi lấy chiếc kính khỏi lớp vải muslin, rồi bảo anh ngồi yên khi cô uốn lại gọng xong đặt nó nằm thẳng bằng trên sống mũi anh. Một bên mắt kính dày và trong suốt; bên kia màu hổ phách mờ.

Trong một lúc anh không nói gì, nhưng đưa cả hai tay lên chỉnh lại cái kính. Cô đưa cho anh một quyển sách ở trên bàn đầu giường và mở nó ra.

“Thấy không?” cô nói. “Giờ anh có thể đọc được rồi.”

Anh lặng lẽ gỡ nó ra và chớp chớp mắt mấy lần. Anh không nhìn cô.

“Alex?” cô nói, đặt tay lên cằm anh và cố gắng nâng đầu anh nhìn về phía cô, “Em làm điều gì sai à?”

“Em biết?” Cuối cùng anh nói, giọng anh khàn khàn.

“Vâng,” cô khẽ đáp. “Em biết. Anh giận à?”

“VẬY mà em vẫn muốn lấy anh? Một kẻ không toàn vẹn? Sứt sẹo và tật nguyền?”

“Anh đã cống hiến cho tổ quốc trong chiến tranh, tình yêu của em. Làm sao em có thể chê trách anh vì điều đó? Anh là người đang ông mang sẹo vĩ đại hơn những kẻ khác hoàn hảo không một khiếm khuyết. Em yêu anh, Alex,” cô nói dịu dàng, “mọi thứ ở anh.”

Anh choàng cả hai tay qua người cô và cô thở dài bên cổ anh. Anh ắt sẽ không phải chịu đựng như thế, cô nghĩ, nếu anh không phải người có sự tự tin quá lớn và lòng kiêu hãnh không lay chuyển. Có lẽ anh sẽ không còn là Alex cô quen biết và yêu thương nếu không có những đặc tính ấy. Nhưng chắc chắn một điều là anh sẽ cần được truyền niềm tin. Một cách thường xuyên.

Cô mỉm cười và nghĩ mình đủ khả năng đảm nhận việc đó.

Vuốt ve lớp gân da của anh, cô xoa bóp bàn tay anh một cách lơ đãng, bắt chước cử chỉ anh thường làm. Cô trật một ngón tay ra khỏi gân, nhưng anh không phản ứng. Thêm một ngón nữa, rồi ngón thứ ba lộ ra, và anh vẫn không nhúc nhích. Cô ngược nhìn anh, và thấy anh đang quan sát mình.

“Em muốn nhìn thật sao?” anh lặng lẽ hỏi, và cô gật đầu.

“Nó chỉ là một cái tay thôi,” anh nói. Ngạc nhiên thay, anh không bị xúc phạm trước sự tò mò của cô. Nó trung thực. Cô không thấy có gì sai trái trong việc nói ra sự thật. Thái độ ngay thẳng của cô là một sự thay đổi đáng mừng so với những ánh mắt liếc ngang hay những lời thì thầm dường như bóng gió về anh mỗi khi anh ở trước mặt bọn họ.

Anh tháo hẳn gân tay ra một cách chậm chạp, vừa làm thế vừa nhìn cô. Cô há hốc miệng trước hình dạng méo mó của bàn tay anh, tuy thế anh không hiểu lắm cử chỉ của cô. Chẳng phải cô cũng đã nhìn anh với vẻ hối tiếc đau đớn tương tự sao?

Bàn tay bị uốn cong ra sau, với những ngón tay co quắp thành một búi vĩnh viễn. Da ở mu và lòng bàn tay đỏ ửng và mỏng tang. Cô vươn bàn tay lành lặn của mình ra nhẹ nhàng nắm lấy tay anh, không nhìn vào mắt anh. Cô cúi xuống và hôn bàn tay anh, và anh nhắm mắt lại trước cử chỉ âu yếm của cô. Anh những tưởng mình đã miễn dịch trước bất cứ cảm giác nào ngoài đau ở bàn tay ấy, nhưng anh cảm

nhận được những giọt nước mắt rớt xuống lòng bàn tay mình chậm chạp khi cô trút những nụ hôn lên nó.

“Đừng đau lòng thế em. Chuyện qua rồi,” anh thì thầm.

“Em không thể,” cô nói, giọng khản đi.

Anh kéo cô vào lòng, ôm chặt lấy cô, giống như cô ôm lấy bàn tay thương tật của anh. Cô làm anh mềm yếu đi chỉ bằng một cái chạm tay. Những tháng ngày căng thẳng gắng gượng đã được xua tan bằng một giọt nước mắt. Cô thật đầy sức mạnh, Laura bé bỏng của anh, đầy tình yêu thương vô bờ bến trong vóc người xinh xắn ấy.

Rồi anh mỉm cười với cô, Jane/Laura/cô phù thủy – vợ anh. Và anh biết cô sẽ dẫn dắt anh vào một cuộc đuổi bắt thú vị trong phần đời còn lại của anh. Cô sẽ quấy nhiễu anh và chọc tức anh. Sẽ có nhiều lần anh muốn phát vào cái mông khêu gợi đó, gần ngang bằng số lần anh muốn vuốt ve nó một cách dịu dàng. Sẽ có lúc cô làm tổn thương anh, và anh làm tổn thương cô. Sẽ có những ngày anh không dám liều mạng rời khỏi chiếc giường này, và có những đêm anh sẽ yêu cô cho đến lúc cả hai gần như không bước đi nổi ngày hôm sau. Anh sẽ ghi sát cô vào anh trong tình bạn và ham muốn và cô sẽ đáp lại bằng yêu thương và tình bằng hữu tương tự. Ngay lúc này đây mọi giác quan của anh đang đầy ắp hình ảnh của cô, mùi hương, tinh thần, và con người cô.

Ánh mắt anh quá nghiêm nghị, đầy ắp mọi loại cảm xúc và đây là lần đầu tiên cô chẳng nói gì, chỉ du đưa thật dịu dàng và ngọt ngào trong vòng tay anh. Sau này cô nghĩ, nó là thời khắc có ý nghĩa hơn cả những lời thề trong đám cưới của họ.

Một lát sau, trên chiếc giường lớn nom như một hang động đó, anh ôm lấy cô, hai cánh tay anh vòng qua người cô, cô nằm nghiêng, lưng dựa vào ngực anh. Bàn tay trái của anh vòng qua eo cô, những ngón tay đan vào những ngón tay cô. Thăm lông trên ngực anh cù vào lưng cô, và cô ép sát vào anh hơn nữa để chấm dứt cảm giác đó. Cô gần như đã ngủ, nét mặt mệt mỏi đến xụi lơ song đầy mãn nguyện. Những ngón tay đan nhau của họ đặt trên bầu ngực cô, lòng bàn tay thô ráp của anh chà lên núm vú cô theo một đường tròn lười biếng. Cô thở dài, thầm nghĩ chìm vào giấc ngủ theo cách này thật tuyệt vời, với anh ở bên cô.

Cô ngửa đầu ra sau và môi anh tìm thấy cô một cách dễ dàng, nhanh chóng, hai cái miệng hé mở và nếm nấp nhau, sự xâm chiếm ngái ngủ của lưỡi anh là lời chúc ngủ ngon cuối cùng. Cô ngáp và lại thở dài lần nữa, và cọ vào người anh một cách thoải mái. Cuộc sống bên Alex là tất cả những gì cô đã mong muốn, và nó hơn cả sự mong đợi, cô nghĩ.

Anh ôm chặt cô và nghĩ lúc này số mệnh không cười cợt anh.

Nó đang mỉm cười thân thiện, và nháy mắt với anh.

“Nhất định là không!” Anh quắc mắt dữ tợn với cô, song cô chỉ cười khúc khích.

“Alex, anh cứng rắn quá đấy.”

“Đó không phải cứng rắn, tình yêu của anh. Nó chỉ là một mong muốn được bảo quản thánh giá cho mình.”

Cô nhào người qua chiếc ghế dài bọc đệm và dùng ngón tay kẹp nhẹ mũi anh.

“Đồ thô lỗ,” cô cáu kỉnh.

“Không,” anh nói, khi mũi vừa được thả ra. “Chỉ là thú nghe nhạc tinh tế.” Anh toét miệng cười, còn cô lè lưỡi với anh. Những ngón tay anh lướt dọc hàng phím cây đàn spinet, và cô nhận ra một bản ballad đồng quê.

“Em thực không hiểu tại sao anh không để cho em hát,” cô nói, chống hai tay lên hông và trừng mắt nhìn anh. Lốp vải trên váy cô quệt vào chân anh, và anh mỉm cười trước một ý nghĩ tình quái chợt nảy ra.

“Thậm chí em còn không biết ngân nga,” anh nói, hướng sự chú ý vào phím đàn. Tuy nhiên anh vẫn cảm nhận rõ được vợ mình, hương hoa hồng đường như lan tỏa quanh cô. Ở cô toát ra hơi thở của mùa xuân.

“Anh là kẻ xấu xa,” cô buộc tội, giọng thù oán trái ngược với nụ cười rạng rỡ trên mặt. Sự chú ý của cô dồn vào đôi tay anh, lướt trên những phím đàn, một bàn tay mềm dẻo và di chuyển nhanh thoăn thoắt, bàn tay kia gượng gạo và ngắc ngứ bởi những vết bỏng.

“Đúng, nhưng anh vẫn muốn còn nguyên thánh giá.”

Anh cúi người né cái gối cô ném vào anh.

“Lại đây và chúng ta cùng chơi một bản song tấu,” anh nói, đột ngột đứng lên và kéo cô lại gần. Anh ôm chặt lấy cô một lúc, rồi thả cô ra.

“Tại sao? Anh bảo em chơi nhạc cũng không tốt mà.” Cô nhìn anh nghi ngờ song không cưỡng nổi sự dụ dỗ của cây đàn spinet. Trong mấy tháng qua, anh đã ban cho mình sự xa xỉ của việc không đeo mặt nạ trong những quãng thời gian dài. Anh vẫn đeo nó bất cứ khi nào có khả năng bị người hầu hoặc những vị khách hiếm hoi trông thấy, nhưng cô thì được anh miễn trừ, cô gọi đó là ‘tính phù phiếm’ của anh.

“Đúng vậy,” anh nói, làm ngơ ánh mắt muốn nổi loạn của cô. “Nhưng chơi đàn là cách tập luyện tốt cho tay anh. Không có nó, anh ngờ rằng mình không thể cử động bất cứ ngón tay nào.” Anh kéo cô lại để lưng cô tựa vào ngực anh, rồi ngồi xuống, với cô ở trong lòng.

“Kiểu song tấu này là gì?” Cô quay lại nhìn anh chằm chằm, nhưng anh chỉ liếc mắt dâm dăng với cô.

“Kiểu hay nhất,” anh đáp, và chỉ cho cô giai điệu anh muốn cô chơi.

“Không không,” anh nóng nảy nói một lúc sau đó, “Những ngón tay em sai hết rồi. Làm thế này này.”

Một lần nữa cô dò dẫm trên hàng phím, một nụ cười nhẹ nở trên môi.

“Nếu không biết rõ, thế nào anh cũng nghĩ em làm thế này có mục đích,” anh nói, nhìn cô nghiêm khắc.

“Anh đang phê bình những ngón tay em sao, Alex?” cô ngọt ngào hỏi.

“Chúng, cộng với kỹ thuật của em. Chẳng lẽ người ta không dạy em cái gì ở ngôi trường lỗi bịch đó?” Không nhiều bằng cô học ở anh, cô nghĩ với nụ cười toe toét.

Cô ngo nguẩy người, rồi đưa tay xuống lần dọc theo chân anh từ dưới lên đến khi tìm thấy chỗ cần tìm.

Anh cau mày nhìn cô. Nó đúng là, cô nghĩ, một vẻ mặt uy hiếp, cho đến khi cô nhận thấy tia lấp lánh trong mắt anh.

“Em đang làm gì vậy?”

“Luyện tập kỹ năng của em, Alex,” cô êm ái đáp, hơi xoay người lại để gặp môi anh. “Và những ngón tay em nữa.”

Anh cười khẽ và vuốt ve một bầu ngực tròn đầy của cô.

“Em có cách thức ghê gớm nhất để kéo anh khỏi những bồn phận, cô gái ạ,” anh nhẹ nhàng nhận xét, sự sờ mó của cô đang gây ra những kết quả như mong đợi.

“À, nhưng em lại là bồn phận lớn lao nhất và phiền toái nhất của anh, đức ngài,” cô nói, và đứng dậy. Cô kéo tay anh đến khi anh quỳ xuống sàn cạnh cô.

“Ồ đây ư?” anh hỏi, nhìn ra cánh cửa mở hé.

“Gia nhân nhà ta ý thức rõ khuynh hướng huấn luyện của chúng ta đối với họ trong nghệ thuật yêu đương, Alex. Bài học tiếp theo là gì?”

“Em đúng là không thể cải tạo,” anh nhận xét chắc nịch khi đóng cửa và khóa lại cẩn thận rồi mới quay về bên cô. Cô đang tìm cách thoát khỏi mớ quần áo, cô quay lại, và anh giúp cô cởi chiếc áo dài một cách chuẩn xác. Một sự thực hành bổ ích, anh nghĩ, nhếch miệng cười, khiến anh trở thành bậc thầy trong chuyện này.

“Đúng vậy,” cô đồng tình. “Nhưng anh không còn cách nào khác phải chấp nhận.”

“Anh sẽ lấy làm cảm kích nếu đầu gối mình không bị cọ xát bởi mọi tấm thảm ở Heddon Hall,” anh nói với một nụ cười.

Cô nhòe dậy và cười tươi rói. “Có cách để ngăn ngừa chuyện đó, thưa ngài.”

“Ồ?”

Cô cứ để bộ dạng khỏa thân chạy ào tới chỗ băng ghế dài và tì nửa người lên hàng phím cây đàn spinet, đôi chân ngo nguẩy trong sự gọi mời lộ liễu.

Anh lắc đầu kinh ngạc.

“Hãy xem ở vị trí này em chơi nhạc ra sao, anh yêu?” Cô cười như nắc nẻ khi anh lao vào cô.

Về sau anh nghĩ giai điệu du dương trong những tiếng hét lúc đam mê của cô cũng không hay hơn cô hát là bao.

Alex đọc lướt qua những bản báo cáo với đôi mày nhíu lại, anh chỉnh lại cái kính trên sống mũi để có thể tập trung vào con mắt sáng, rồi lại nhíu mày lần nữa.

Một là Pitt đã mắc sai lầm, hoặc ông đã cố ý lồng vại bản dịch trình bày tỉ mỉ các kế hoạch của Pháp đối với Bồ Đào Nha vào tài liệu gửi cho anh. Anh nhăn trán lần nữa, và nhìn ngày tháng viết nguệch ngoạc mặt trước gói bưu kiện.

Pitt chưa bao giờ mắc sai lầm.

Ông ham thích sự tỉ mỉ. Ông không mắc những lỗi mà những người khác dễ mắc phải. Ông là một bộ óc chiến lược sáng suốt. Không, ông kẹp mấy tờ giấy này vào là có lí do, nhưng Alex mà biết tại sao thì anh chết liền.

Anh đọc lại bản dịch lần nữa, rồi đi tới tủ. Anh lật xấp bản đồ cho đến khi tới cái anh muốn rồi trải rộng nó ra bàn.

Nếu Pitt đúng, thì Tây Ban Nha thực sự đã nhảy vào vòng chiến. Anh đọc lại bức công văn một lần nữa.

Anh mệt mỏi xoa xoa những vết sọc hơi ngứa trên mặt và nhắm mắt lại. Nếu may thì anh sai. Nhưng việc Pitt đã hướng anh theo chiều đó chứng tỏ rằng anh đúng. Người thầy của anh có một thói quen không được hoan nghênh là quay những người ở quanh ông như quay dế, như thể thách đố trí óc họ sẽ nâng cao cách suy nghĩ của họ, nhằm bảo đảm họ là những người suy nghĩ thông minh vậy. Có thể cách đó có tác dụng, nhưng ngay lúc này Alex không muốn bị trắc nghiệm bởi Pitt.

Hơn nữa, kết luận đã rõ ràng: Tây Ban Nha sắp tiến đánh Bồ Đào Nha. Và trừ phi nước Anh làm gì đó, bằng không Tây Ban Nha sẽ thắng.

Kế hoạch dùng hải quân của Pitt, mặc dù liều lĩnh, song lại khả quan vào thời điểm này. Những cuộc đột kích bờ biển nước Pháp không phổ biến, nhưng chúng không chỉ phá hủy những nhu yếu phẩm

trừ ở các cảng biển Pháp mà còn nã một đòn vào những con tàu Pháp sẵn thuyền buôn đồn trú trong cảng. Đó là trận chiến của trí óc, và Hải quân Anh đã giành thắng lợi. Trong kế hoạch Pitt cũng cử một đội quân viễn chinh đến Cherbourg, chiếm thị trấn, và phá hủy bến cảng. Cách đánh bằng hải quân của ông là sự hòa trộn độc đáo của những thắng lợi tinh thần kết hợp với những trận đánh lớn dưới sự chỉ huy của những bộ óc quân sự tài ba, hầu hết bọn họ đều được ngài thủ tướng lựa chọn kỹ càng.

Pitt không e ngại tấn công một quân đội hùng mạnh chỉ với một nhóm người, tin rằng lòng quyết tâm, linh cảm đúng đắn, và niềm tin vào quyền uy của nước Anh sẽ đánh bại tất cả.

Từ những gì Alex đọc được qua báo cáo của các viên chỉ huy trong lực lượng hải quân của Pitt – Coville ở châu Mỹ, Holmes ở Tây Ấn, Palemer ở Ấn Độ dương, Saunder ở Địa Trung Hải, và Rodney ở biển Manche – thì nó đang phát huy hiệu quả.

Nếu Tây Ban Nha tham chiến, lại thêm một nhân tố nữa bổ sung vào cuộc hỗn chiến vốn đã phức tạp. Tây Ban Nha có một sức mạnh cần dè chừng. Liệu Hải quân Anh, vốn đã trầy vì tróc vảy, có gánh thêm được thiệt hại khi phải chiến đấu ở một mặt trận nữa? Hay sự tham gia của Tây Ban Nha trong cuộc chiến này lại khiến cán cân lực lượng thay đổi, và nước Anh sẽ mất đi vị thế là đội hải quân xuất sắc nhất thế giới?

Anh cầu Chúa cho nó sớm kết thúc.

Ngay từ hai năm trước người của Pitt đã chặn đứng những bức thông điệp ngụ ý rằng thủ tướng Pháp mong Tây Ban Nha tham chiến vào bất cứ lúc nào. Đã xuất hiện động thái ở cảng của Tây Ban Nha tại Havana, Cuba, và ở Mainila, Philippines.

Anh ngồi xuống và viết cho thủ tướng, linh cảm được một chuyện đáng sợ kì lạ và không hay. Anh yêu tổ quốc và kính trọng đức vua và William Pitt. Tuy nhiên những tình cảm ấy không đủ để anh quên chiến tranh thực sự là thế nào, cũng không làm giảm đi những cảm xúc khác, mới mẻ hơn.

Như tình yêu đối với Laura, và sự bình yên mới tìm được.

Anh gửi lá thư cho Pitt qua người liên lạc vào lần sau.

Anh là một khanh tướng, nhưng anh không muốn diện kiến các vị vua. Anh là nhà quý tộc, nhưng anh muốn coi trọng bản thân hơn là danh xưng. Anh có tước hiệu, song tước hiệu duy nhất anh thích là âm thanh êm ái từ đôi môi Laura thì thầm “chồng yêu.” Anh đã chấp nhận, một cách miễn cưỡng, nhiệm vụ Pitt giao và thực hiện nó với sự chuyên tâm nhiều nhất có thể.

Hầu như đêm nào anh cũng làm việc tới khuya, để vợ ngon giấc trong phòng ngủ chính, nghĩa vụ là động lực duy nhất buộc anh phải xa cô. Không có Laura, anh ắt không tài nào làm được cái chuyện nhỏ nhưng nặng nhọc này. Anh mỉm cười trước vẻ lo xa và trắc ẩn của cô mỗi khi anh loay hoay chỉnh cái kính lúp nhỏ trước mắt.

Nếu anh thành thực thú nhận, thì anh là một thần dân Anh trung thành song không muốn bị nhắc đến điều đó suốt ngày. Thế giới của anh đã thu hẹp lại. Anh không còn nhớ biển, mặt gương xanh thẫm của

Địa Trung Hải hay xám đen của Đại Tây Dương. Giờ thể giới của anh nằm trong mây mầu vườn xanh tươi, diện tích trải dài ngút tầm mắt của đồng ruộng, bãi chăn thả gia súc, và vòng tay của một phụ nữ ngọt ngào và âu yếm.

Anh lơ đãng quay cây bút lông ngỗng giữa mấy ngón tay, mỉm cười mơ hồ. Anh tự hỏi cô sẽ nảy ra sáng kiến nào nữa vào ngày mai. Cuộc sống đã trở thành một bức tranh thêu kì diệu quanh Laura. Giống như bức tranh cô đã đòi mang lên phòng ngủ của họ.

Mỗi đêm cô đều đặt ngón tay vào môi mình sau đó áp nó lên môi chàng hiệp sĩ. Mặc dù anh đã bảo cô bao nhiêu lần rằng bức tranh hiệp sĩ đó có từ thế kỉ mười ba, cô vẫn nhất quyết gọi nó là thần Apollo.

“Cuộc sống giống như một bức tranh thêu, anh có nghĩ thế không, Alex?” Một hôm cô đã hỏi anh, nằm cuộn mình bên anh trên trường kỷ trong phòng khách Cam.

“Giống như thế nào, em yêu?”

“Những sợi chỉ trong đây đều mang một ý nghĩa nào đó. Như bức tranh của em chẳng hạn. Có những sợi chỉ về những hi vọng và những giấc mơ, về những suy tư và ước muốn. Một sợi chỉ dành cho bác Bevil, bác Percival và Jane, và một cho tất cả các gia nhân ở Blakemore, bởi họ đã chạm vào cuộc sống của em và em đã chạm vào cuộc sống của mọi người. Rồi cả Mrs. Wolcraft và các cô gái trong trường nữa. Và Elaine.” Cô nhăn mặt. “Và dĩ nhiên là có anh,” cô nói, về nhăn nhó biến thành nụ cười âu yếm. “Anh là sợi chỉ sáng nhất và bền chắc nhất, dệt khắp bức tranh của em. Nhưng em tự hỏi nếu chưa phải đến lúc cuộc đời anh sắp chấm dứt, và anh nhìn lại tất cả những sợi chỉ đã được dệt, thì anh có biết mình đã tạo nên một bức tranh thế nào không.”

“Suy nghĩ đó nghe thật sâu sắc, cô bé,” anh nói, kéo cô vào lòng. “Em nghĩ bức tranh của em sẽ trông thế nào?”

Cô nghĩ ngợi một lúc rồi nở nụ cười dịu dàng. “Như Apollo, em nghĩ thế: phong phú màu sắc, đương nhiên sẽ giống anh, với rất nhiều nhóc con Weston xung quanh.”

Anh mỉm cười. Apollo, đúng vậy.

Cô khẳng khẳng bắt anh phải bỏ mặt nạ khi ở cạnh cô, và anh, Dixon Alexander Weston, bá tước Cardiff đời thứ tư, đã đặc biệt cố gắng làm theo ý vợ. Anh cười một mình và ngả người ra ghế. Cô luôn lướt môi lên gương mặt bị tàn phá của anh và rầy la cái tính ít nói của anh, và thể nào cũng làm chuyện gì đó kì quặc, tỉ như sáng nay trong phòng nhạc.

Anh đứng dậy và đi tới khung cửa sổ tò vò, tìm bóng dáng cô. Có thể cô lại đang thị uy với Simons, hay trông lại những cảnh hồng mơn không chịu mọc trong những luống cũ, hoặc đang làm phiên viên thư kí thứ ba của anh kể từ mấy tháng qua.

Anh cũng thừa nhận một điều: cô ghen với những khoảng thời gian anh dành riêng cho người khác và sẽ tìm lí do để bắt nạt con người tội nghiệp đó tới nỗi anh ta phải bỏ việc. Anh nên tiến tới và sử

dụng cô làm thư kí cho anh. Như thế sẽ rẻ hơn và tiện lợi hơn xét về lâu dài.

Nhưng nếu anh làm thế, thì không thể giấu được cô những bản báo cáo gần như chuyển đến hàng ngày. Hiện tại cô đang tò mò ghê gớm về sự xuất hiện chính xác như đồng hồ của người liên lạc.

Anh thở dài và quay về bàn. Cuộc sống của anh chưa bao giờ phức tạp đến vậy. Không những tuyệt vời, mà còn đầy ắp niềm vui. Anh quăng cây bút xuống bàn, cất giấy tờ vào tủ, và tự cười mình.

Anh đang yêu vợ mình. Một cách vinh quang, ngây ngất, và đắm say.

Anh nhớ những lúc được ở bên cô. Anh thích trí tuệ của cô, sự lém lỉnh của cô, sắc đẹp rực rỡ của cô; anh yêu những lúc được ôm cô trong tay hoặc nhìn cô đọc một vở kịch hay cuốn tiểu thuyết khiêu dâm kinh khủng nào đó. “Nhưng em có được những ý tưởng rất hay từ mấy quyển này,” bao giờ cô cũng phản đối khi anh bảo rằng cô toàn chọn đọc những chủ đề rác rưởi.

Anh toét miệng cười. Có một tiệm hàng toàn tiểu thuyết vừa từ London chuyển tới.

Anh tự hỏi có phải giờ này cô đang đọc chúng.

Chương 22

Cô thở dài nhìn thùng sách được mang qua trước mặt mình vào thư viện. Tiếc là hôm nay cô không có thời gian cho một quyển sách lí thú. Sáng nay cô đã lên kế hoạch làm một món quà sinh nhật cho Alex đặt trong phòng ngủ. Ít nhất là cô định thế, cho đến khi Jane cho rằng bốn phần của bà là bảo bọc cô kĩ lưỡng hơn. Tất nhiên là cô biết không nên tự dịch chuyển cái bàn tròn bằng gỗ gụ một mình; đó là lí do cô đã gọi một gia nhân đến giúp. Tất nhiên cô sẽ không chiếm chỗ của các cô hầu và sắp xếp gian phòng trước khi cái bàn mới được mang đến và đặt ở lối dẫn vào nhà kính. Nhưng chẳng lẽ cô không làm được việc tối thiểu là dịch chuyển tám tấm nhỏ trải trên sàn gỗ để tưởng tượng cái bàn sẽ trông ra sao ở đó?

Lẽ ra cô định ở lại xem họ đưa chiếc bàn nặng nề từ xe ngựa lên, nhưng Jane đang cần nhân bắt cô phải nghỉ ngơi, vì Chúa. Cứ như cô không có cả tháng để nghỉ ngơi vậy. Cô thở dài đánh thượt, cực kì bất mãn với những chỉ thị của bà bảo mẫu. Vì Chúa, cô có phải đưa bé năm tuổi nữa đâu! Cô bước xuống cầu thang vào phòng ngủ chính, miệng bỗng nhếch đến tận mang tai vì cười. Cô mà còn năm tuổi, cô nghĩ, cười một mình, thì ngay từ đầu cô đã chẳng ở tình trạng hiện nay.

Nhưng Jane có thể vẫn cứng rắn y như ngày xưa mỗi khi Laura muốn khám phá khu rừng, hoặc dầm bùn với con búp bê đẹp nhất của mình, hoặc sờ vào cái cây bắt ruồi tuyệt vời nọ. Đơn giản là Jane không hiểu nổi.

Bất chấp việc Jane nhất quyết không đồng ý là cô đang cảm thấy rất khỏe, hoàn toàn chẳng đau ốm, thì Laura vẫn mừng vì sự có mặt của bà. Dù cô thấy xấu hổ khi thừa nhận rằng mình không nhớ bà bảo mẫu – thực ra, cô sẽ chẳng nhớ ai chừng nào Alex ở đó – cô vẫn ôm chầm lấy bà một cách bốc

đồng. Cô sững sốt khi cảm thấy bà gầy yếu hẳn đi, và trông thấy những nếp nhăn quanh đôi môi mỏng và những vết chân chim gần đuôi mắt bà, cô quyết định sẽ sớm nói chuyện với Alex về khoản trợ cấp cho Jane. Cô không muốn bà bảo mẫu thiếu thốn bất cứ cái gì, cũng không để bà cảm thấy phải ở lại phục vụ chỉ để sống lần hồi qua ngày.

“Thế tất cả chuyện này là thế nào?” Jane hỏi, nhưng Laura chỉ thấy rằng bà hài lòng trước cái ôm, dù miệng thì cắn nhằn. Thành thực mà nói, cô ngờ rằng Jane vẫn còn giận dữ vì phải chờ đợi mấy tháng trời đến khi tuần trăng mật của cô kết thúc. Nhưng Laura không muốn bất cứ cái gì và bất cứ ai, kể cả một người gần gũi như Jane, xen vào giữa hai vợ chồng cô, hay làm hỏng những tháng ngày tuyệt đẹp vừa qua.

Năm vừa rồi là quãng thời gian hạnh phúc nhất đời cô. Alex không chỉ là người tình tuyệt vời mà mọi thiếu nữ đều mong ước, anh còn là một tri kỷ vui tính, một người bạn thân thiết, một đối thủ đầy thách thức trong môn cờ vua, và một người nói chuyện thông minh và sâu sắc. Những cuộc chuyện trò, tranh luận của họ, đi từ những người chủ câu lạc bộ ngựa Hanoverian cho đến vai trò của phụ nữ ở nước Anh ngày nay. Bất cứ chuyện gì, bất cứ chủ đề nào, cũng là đối tượng cho cuộc tranh luận.

Cô nhìn chiếc bàn mới được kê kê cẩn thận vào trong góc phòng. Như thế này Alex có thể làm việc khuya mà không phải ngồi vò võ trong tháp Eagle. Cô chịu không hiểu nổi vì sao hầu như đêm nào anh cũng bỏ cô một mình. Cứ như công việc ở Heddon Hall chất chồng lên vai anh và anh phải hoàn tất chúng trước khi đi ngủ. Anh là một đốc công sát sao đối với gia sản của mình, với diện tích đất mênh mông bao quanh lâu đài, những nông trại trải dài ngút tầm mắt. Anh nghiên cứu những pho sách nông nghiệp đồ sộ, hỏi ý kiến cô xem cái nào hữu ích nhất. Khi đã vắt kiệt kiến thức của cô thì anh quay sang với hai ông bác, tỏ lòng biết ơn vì sự chỉ bảo của họ. Cô chưa bao giờ phàn nàn mỗi khi anh đi, song chiếc giường như lạnh hơn và quá rộng khi không có anh. Cứ đà này, có thể anh sẽ trở thành người quản lý cuộc sống của họ như trước song sẽ không phải đương đầu với bức tường có lỗ châu mai đứng lạnh lẽo một mình để đến được tháp Eagle nữa.

“Một món quà thật kì lạ,” Jane lẩm bẩm, nhìn chằm chằm chiếc bàn khổng lồ với những chân bàn chạm trổ và cái ghế lớn bệ vệ.

Laura chỉ liếc nhìn bà và không nhận xét gì. Cô không muốn rơi vào cuộc tranh cãi về quà sinh nhật của Alex. Hơn nữa, nó chỉ là một món quà nhỏ. Cô còn có một thứ quan trọng hơn cho anh.

Cô đang chìm đắm trong tình yêu choáng ngợp và ngây ngất, và mọi thứ ở Heddon Hall đều khiến cô yêu mến và thích thú, kể cả Simons.

Ông gần như đã trở thành một chú chó trung thành, giúp cô mang vác đồ đạc, có mặt tức thì khi cô cần mở cửa hay lấy thứ gì đó. Một khay trà sẽ ở ngay tầm tay cô trước cả khi cô kịp gọi. Cô thường xuyên mỉm cười với ông, cho đến khi ông mất hẳn cái vẻ mặt chó bun cổ hữu, thậm chí còn moi được một nụ cười nhàu nhĩ đáp lại của ông.

Cô muốn tất cả mọi người đều mỉm cười. Hơn hết, cô muốn ai cũng được hạnh phúc như cô. Cô nhận thấy vẻ hồng hào trên gương mặt mình với một niềm kiêu hãnh. Bầu ngực cô căng đầy, và nhạy cảm với từng cử động nhỏ nhất, và mặc dù dạo này cô rất hay mệt, song cô không bị ốm nặng như Jane

đã cảnh báo.

Cô đang mang đứa con của Alex.

Cô đặt hai tay lên bụng và mong cảm thấy cử động của đứa bé, nhưng Jane bảo hãy còn quá sớm. Theo như cô tính, và căn cứ vào sự vắng mặt của kì kinh nguyệt, thì cái thai sắp được hai tháng. Còn bảy tháng nữa người thừa kế của Heddon Hall và mang tước hiệu bá tước sẽ ra đời. Dù Jane đã cười giễu, cho rằng cô không cách nào biết được, cô vẫn biết mình đang mang con trai của Alex. Chú bé của cô, với đôi mắt sáng và mái tóc đen nhánh.

Cô đang hạnh phúc hơn bao giờ hết, và tối nay cô sẽ nói với Alex.

Cô đã lên đủ các loại kế hoạch. Ban đầu cô nghĩ mình sẽ đan một cái gì đó thanh nhã, và khi anh hỏi cô sẽ điềm đàm trả lời rằng nó là một chiến lợi phẩm, và giơ lên cho anh xem. Anh sẽ nhắc bông cô trong tay và bảo cô là người phụ nữ tài giỏi nhất, và cho cô thấy anh yêu cô tới nhường nào.

Nhưng cô tiu nghỉu nhận ra, cô không biết đan, và cô biết điều đó ngay lúc cô định bắt tay vào việc. Alex thể nào cũng sinh nghi.

Nên cô đã bố trí các dấu hiệu nhỏ khắp nơi trong phòng ngủ, những cảnh hoa baby, chiếc mũ rửa tội dành cho những em bé nhà Weston.

Cô cho rằng những ý tưởng đó rất thông minh, cực kì thông minh.

Cuối cùng cô quyết định tiếp anh bằng rượu vang dưới ánh nến và một buổi tối huy hoàng của truy lạc, rồi sau đó, khi anh đã thỏa mãn và no nê, cô sẽ khẽ thì thầm tiết lộ tin sốt dẻo cho anh.

Tuyệt vời không?

Họ có cừ không, khi làm được một việc xuất sắc như thế?

Anh đọc bức thư của Pitt bằng một sự kinh ngạc, và rồi ngờ vực.

Chỉ một giờ sau khi anh hồi âm cho Pitt một người đưa thư khác đã hộc tốc phóng đến và gửi lá thư này vào tay anh.

Anh gần như loạn choạng rồi mới đứng thẳng được, giở thư đọc.

Lord Weston, Pitt mở đầu.

Như chúng ta đã nói chuyện lần trước. Tôi chỉ có một mình, không được trợ giúp. Đứng một mình là chuyện không tưởng, và rút lui trở thành vấn đề nguyên tắc. Tôi đã được Bề trên và Tiếng nói của nhân dân kêu gọi hãy giúp đỡ đất nước khi những người khác đã từ bỏ chức phận. Thế đấy, không ai có thể ngạc nhiên khi tôi không đi tiếp con đường này nữa bởi ý kiến của tôi bây giờ không được nể trọng cũng không được lắng nghe.

Vì thế, nhóc ạ, Tôi đã xin từ chức thủ tướng, và đã thông báo cho nhà vua điều đó.

Tôi chỉ biết cầu nguyện rằng khi Tây Ban Nha nhảy vào cuộc chiến này, thì những kế hoạch của tôi đã được chuẩn bị kỹ lưỡng để chiến thắng cuối cùng sẽ cất cánh đúng như tôi dự liệu.

Tôi không làm chuyện này một cách khinh suất. Tôi đã tiến cử cậu cho Saunders, ở Địa Trung Hải, và thảo luận những kế hoạch mà cậu và tôi đã đề cập gần đây.

Lord Weston, tương lai của nước Anh phụ thuộc vào cậu.

Chúc cậu sức khỏe, Chúa phù hộ cậu.

William Pitt.

Nó là tin xấu nhất có thể tưởng tượng.

Pitt đã lèo lái nước Anh qua năm năm chiến tranh, qua những chiến dịch ở hầu hết các lục địa trên thế giới. Chính cái đầu sáng suốt của ông đã vạch ra chiến lược đánh Canana, là người trao cho Clive mọi thứ cần thiết để thành công vang dội ở Ấn Độ. Pitt là chiếc bánh lái của con tàu nước Anh, là cánh buồm giương cao đẩy nước Anh cập cảng an toàn. Không phải Newcastle, hay vua George, cả cha cũng như con. Pitt, và duy nhất Pitt, đã tập hợp đội ngũ, đã tranh cãi om sòm và gay gắt ở Hạ viện.

Anh biết những kế hoạch Pitt đang nói tới, những kế hoạch chi tiết sẽ bảo vệ Bồ Đào Nha trước sự tấn công của Pháp – Tây Ban Nha. Trận chiến sẽ khốc liệt, và một lần nữa những tàu chiến Anh sẽ ở vị trí tiên phong. Tây Ban Nha hẳn sẽ bại trận, và bại rất nhanh, hay tiềm lực vượt trội của nước Anh sẽ loại thêm một đối thủ trong cuộc chiến này.

Saunders, viên chỉ huy trấn giữ ở Địa Trung Hải, chắc đã biết tin. Và, bằng cách nào đó, số tài liệu và bản đồ cùng những đánh giá cơ mật về sức mạnh của Tây Ban Nha và những vũ khí dồn cho cuộc chiến phải đến tay Saunders không phút chậm trễ.

Nước Anh sẽ ra sao khi không có Pitt?

Laura sẽ ra sao, khi không có anh?

Chương 23

Blackmore house

“Số Pitt quả là đen,” Bevil Blake cảm thán. Ông vốn khâm phục sức chiến đấu của ngài thủ tướng trước Newcastle, đã rất vui sướng khi gặp ngài ở đám cưới cháu gái. Mặc dù Pitt tính tình cộc cằn, kỹ năng xã giao kém, nhưng ông có một trí tuệ xuất chúng; điều đó ai cũng thấy. Ông đã đưa nước Anh vượt qua cuộc chiến này. Giờ đây, với kết cục được định đoạt, ông đã bị hất khỏi sự sủng ái bởi viên

gia sư thời niên thiếu của nhà vua! Bute sẽ không được yêu mến – không chỉ bởi hắn ta là một tên bợ đỡ ngu xuẩn, mà trên hết hắn là người Scot.

“Thật bất công,” Percival nói, liếc sang anh trai, và hi vọng Bevil không chọn thời điểm này để mở cuộc bàn cãi sôi nổi về sự kém cỏi của hoàng gia Anh hiện thời. Bất cứ ai, kể cả Bevil, đều có thể thấy đây không phải là lúc nói chuyện nhân tình thế thái và chuyện đó khá rõ ràng, cho dù người ta không nhìn thấy mặt anh, đây là một chuyến viếng thăm khó khăn đối với Alex. Thực tế, toàn bộ hoàn cảnh hắn là một nỗi khó khăn cho anh, nhưng anh không lộ ra bằng lời hay hành động. Không, anh đang chịu đựng một cách cực kì khắc kỉ, chỉ riêng điều đó cũng là dấu hiệu hùng hồn nhất.

“Đúng vậy.” Alex lặng lẽ đồng ý.

“Chà, đã là nhiệm vụ thì phải hoàn thành thôi, nhóc, và bọn ta sẽ trông nom Laura trong lúc cậu vắng mặt,” Bevil vui vẻ nói. Percival chỉ muốn đá cho anh trai một cú.

“Tôi vô cùng cảm kích, Lord Bevil.”

“Vớ vẩn, nhóc, giờ cậu và ta đã là người một nhà. Hãy gọi ta bằng bác. Ta không thấy lạ lắm khi được gọi như thế nữa. Song ta vẫn nhớ cái hồi ta sợ khiếp vía khi nghĩ đến nó.”

“Ngài đã được chuẩn bị tinh thần cho vinh dự ấy rồi mà,” Alex hài hước nói.

Bevil phá lên cười. “Vinh dự? Con bé ngang bướng lắm. Đừng nghĩ hôn nhân thay đổi được nó dù chỉ mảy may?” Ông nháy mắt với chồng của cháu gái, chiếc mặt nạ không cho ông nhìn thấy vẻ mặt cậu ta. Tuy nhiên ông không khờ khờ đến độ không phát hiện ra vết đỏ nhạt xuất hiện trên cổ cậu ta.

“Ngài hãy nhớ những gì tôi đã nói với ngài,” Alex nói, giọng anh trầm xuống.

Bevil nhìn anh với vẻ thẳng thắn y như Laura. “Hi vọng không phải dùng tới nó, nhóc,” ông chậm rãi nói. “Tôi không biết con bé phải làm sao nếu thiếu cậu.”

“Nhưng nếu xảy ra chuyện gì, ngài hãy dùng cái tên ấy, và đi gặp Pitt. Ông ấy sẽ biết hoặc có thể tìm ra cách.”

“Được rồi,” Bevil nói, không thích cái mục đích ấy dù là một ý nghĩ mơ hồ. Ông cầu trời không bao giờ phải sử dụng thông tin đó. “Tôi sẽ trông nom con bé giống như những năm qua. Cậu cứ tin ở chúng tôi.”

“Cảm ơn ngài,” Alex chỉ đáp vậy, và đi qua phòng giải lao ra cửa.

“Cậu chưa nói với nó phải không?” Percival hỏi, nhìn theo dáng người hiên ngang của anh. Alex khựng lại, tư thế cứng đờ như thể cậu ta được tạc từ đá granit. Cậu ta dõi mắt qua cánh cửa mở tới mảnh sân trước của Blackmore, có lối xe chạy thênh thang uốn khúc lát đá granit trắng. Nhìn bên ngoài ánh mắt cậu ta đặt ở những bậc thang dưới chân, nhưng Percival ngờ rằng cậu ta đang nhớ lại một ngày cách đây nhiều năm, thời khắc cậu ta nói lời từ biệt Laura.

Sau đó con bé đã khóc lâu đến sưng cả mắt. Ông còn nhớ như in dáng con bé đứng đó, nhìn xuống đường, đôi mắt xanh ngó trân trân không phải vào những gì nó trông thấy mà vào cái con tim nó hình dung ra. Nếu có ai được mong ngóng trở lại Heddon Hall bằng một quyết tâm và tình yêu mãnh liệt, thì người ấy là Dixon Alexander Weston. Nhưng giờ thì sao? Tình yêu và quyết tâm liệu đã đủ? Cuộc chia ly lần này đối với con bé sẽ thế nào khi giờ đây hai đứa đã là vợ chồng? Ông thà lao qua cánh cổng địa ngục còn hơn ở vào hoàn cảnh của Alex.

“Vâng, tôi chưa nói với cô ấy,” cuối cùng Alex đáp, và quay lại thi lễ với bác vợ. Sự im lìm của anh chặn lại một câu hỏi nữa lấp ló ở đầu lưỡi ông, bởi vì ngay lúc đó Percival biết rằng sự chia tay sẽ khó khăn với cả hai người họ.

Ông nhìn Alex leo lên ngựa và phóng xuôi lối đi bộ dẫn ra con đường nối giữa hai nhà. Đã bao lần ông trông thấy cô bé Laura và con ngựa nhỏ cũng trên con đường đó, hay một Laura đã lớn khôn bôn chôn hết đi xuôi lại đi ngược trên đường. Hay, và đây là cảnh tượng khiến ông đau lòng hơn cả và vẽ ra trước mắt ông những hình ảnh cay đắng sắp tới: hình ảnh Laura đứng giữa con đường mòn, hai bàn tay nắm chặt bên sườn, mắt nhìn chằm chằm xuống đường như muốn đem Alex về nhà trở lại.

Lạy Chúa lòng lành, ông nghĩ, tâm trí chuyển sang một hướng khác, con bé sẽ ra sao nếu Alex không bao giờ trở về nữa?

Anh ngồi ở bàn trong tháp Eagle và nhận ra mình không thể nói với cô. Cô sẽ lặng thinh, song đôi mắt xanh sẽ nhòa nước, và cái cằm nhỏ run lên, và cô sẽ tỏ ra can đảm. Can đảm đến cùng cực.

Anh đứng lên và đi qua đi lại, sự bồn chồn song hành với những suy nghĩ. Làm sao anh có thể bỏ rơi cô? Làm sao anh đối mặt với hiểm nguy khi biết những đêm trắng khắc khoải của cô luôn ở sâu trong tâm trí anh? Làm sao anh chịu được ý nghĩ cô phải chờ đợi anh trong kiên nhẫn và lo âu?

Tốt hơn nhiều nếu cô không phải chờ đợi anh.

Tốt hơn nhiều nếu cô nổi giận và mất hết bình tĩnh rồi lớn tiếng nguyên rủa sự ngu ngốc của nghĩa vụ người đàn ông trong khi vợ và con cần anh ta.

Anh tự hỏi khi nào thì cô định nói với anh, làm như anh không cảm thấy bầu ngực cô đầy lên và sự thay đổi rất nhỏ ở vòng eo cô. Thằng bé rồi sẽ to con, con trai anh. Một nụ cười âu yếm làm nếp nhăn trên trán anh biến mất.

Những kết hoạch của Pitt là cách duy nhất đánh bại Tây Ban Nha, và dứt khoát Tây Ban Nha sẽ có mặt trong cuộc chiến này, dù nhà vua và Hạ viện có muốn biết điều đó hay không.

Anh nhớ lại câu nói của cô. “Hứa với em anh sẽ nhớ đến Heddon Hall, và em, và những bồn phận của anh ở đây.”

Làm sao anh quên được? Anh không còn sự tự do trước kia, sống như một thanh niên vô tư lự. Anh không còn là con trai thứ; giờ đây anh có những sản nghiệp, những bồn phận đối với tước hiệu của anh.

Quan trọng nhất, anh có Laura, với tình yêu cô dành cho cuộc sống và niềm đam mê như liều thuốc chữa thương dành cho anh. Là người đã quyết định rằng anh xứng đáng để yêu thương, thế nên anh cảm thấy mình xứng đáng. Người đã cho rằng lòng kiêu hãnh là quá ư mỏng manh để tạo thành chướng ngại giữa anh và cô. Người chạm vào anh mỗi ngày bằng tiếng cười và cách suy nghĩ và bằng những ngón tay dịu dàng và khiến anh lại trở nên lạnh lặn.

Người đã nói rằng anh là người đàn ông của cửa can đảm, bốn phận, và danh dự.

Can đảm. Không phải anh không sợ hãi. Mặc dù người đàn ông cần trọng nào nhận được nhiệm vụ như anh cũng nghĩ ngợi gấp đôi. Anh phải tìm cách thoát khỏi vòng vây của tàu chiến Pháp để gặp Saunders với những tài liệu và khẩu dụ của Pitt trước khi nhà vua và Bute thu hồi phẩm cấp của ông. Anh đang làm một hành động mang hơi hướm hồ thẹn của sự phản quốc, và anh biết thế.

Bốn phận. Nếu anh không phải người duy nhất nhận lệnh của Pitt, thì anh cũng nằm trong số ít. Anh không biết những nhân vật bí ẩn còn lại trong sơ đồ của Pitt, và thành thực mà nói, anh chẳng có mong muốn tìm hiểu. Việc đó sẽ biến anh thành mục tiêu trừ khử, và đột nhiên sự an toàn của tính mạng trở nên quan trọng với anh hơn bao giờ hết.

Danh dự. Trước tiên anh là một sĩ quan hải quân, bắt chấp việc anh buộc phải từ bỏ quân hàm. Anh có nghĩa vụ phải thi hành mệnh lệnh. Anh không thể đối diện với bản thân nếu không làm thế. Anh nghĩ đến tất cả những người đàn ông khác có lẽ đang dần vật ngã đến quê nhà và tổ ấm gia đình như anh bây giờ. Anh phải hành động, bằng không họ sẽ bị tàn sát.

Lạy Chúa, anh chưa bao giờ bị giằng xé đến thế.

Laura. Cô tin tưởng anh, phủ nhận hết những khủng khiếp ở ngoại hình anh. Cô đã đem lại ánh sáng và tình yêu và hạnh phúc vào thế giới của anh, và giờ đây cái thế giới ẩn dật cô đơn đó đang bị những thế lực bên ngoài xâm chiếm mà anh không kiểm soát được. Sự bình yên của anh đang bị phá hoại bởi lương tâm anh và bởi cuộc chiến mà cuối cùng, và chắc chắn, đã tới trước cửa nhà anh.

Anh cầu Chúa để cô có sức mạnh. Để anh có thể hoàn thành nhiệm vụ quay về trước khi con của họ ra đời. Để cô không ghét anh vì đã đi làm nhiệm vụ, để những lời cầu nguyện và tình yêu của cô dành cho anh sẽ theo anh đến bất cứ nơi đâu đất nước kêu gọi.

Cuối cùng anh ngồi xuống và buộc mình thảo lá thư. Viết đến lần thứ tư anh mới ưng ý, anh ngồi lại ghế và đọc nó qua chiếc kính cô tặng anh.

Rồi anh thở dài, và gục mặt vào cánh tay.

Khi cô bảo Simon thu xếp bữa tối trong phòng, giữa những cây nến và khăn trải bàn đẹp nhất, thì Simon thở hắt ra. “Đức ngài đã yêu cầu điều đó rồi, thưa lệnh bà,” ông nói, cẩn thận dùng lời lẽ luôn nằm ở ngưỡng kính trọng đúng mức.

“Vậy ư?” Một nụ cười suy đoán nở trên môi cô. Không biết Alex có ý đồ gì nhỉ?

Cô tới vườn Mùa đông và cắt mấy bông hoa từ luống hồng mùa xuân đầu tiên. Cô nhìn quanh, nghĩ

thầm mới đây mà đã một năm kể từ khi cô lần đầu quay lại Heddon Hall.

Mới một năm, mà đã có bao nhiêu thay đổi. Cô kết hôn với Alex, và giờ cô đang mang đứa con của anh. Còn ai có thể hạnh phúc hơn thế?

Cuộc đời cô đã được nhận một đặc ân phi thường. Mặc dù cô mất cha mẹ từ lúc nhỏ, nhưng chưa bao giờ cảm thấy thiếu thốn tình thân, vì bác Bevil và bác Percival đã bổ khuyết chỗ trống rất nhanh và hiệu quả. Cô chưa từng phải lo lắng về tiền bạc, chắc cả đời này cũng không. Cô có tước hiệu và trẻ trung, nhưng quan trọng hơn tất cả, cô yêu người đàn ông tuyệt vời nhất thế gian, và không bao lâu nữa cô sẽ tặng anh người thừa kế đầu tiên của triều đại Weston – Blake.

Họ sẽ đặt tên đứa con đầu lòng này là Dixon theo tên cha nó và sẽ gọi nó là Dix cho đến khi hết tuổi quần tã. Cô mỉm cười, hít vào mùi hương những bông hồng oai vệ. Có lẽ sau này họ sẽ sinh thêm một cô con gái, và một cậu con trai nữa. Cô sẽ lấp đầy ngôi nhà với những đứa trẻ Weston, với màu tóc đen của cha chúng, có thể pha thêm mấy lọn tóc đỏ của cô. Chúng sẽ có cặp mắt đen, hoặc xanh, và tất cả bọn chúng sẽ reo hò chạy quanh những khu vườn và được chỉ cho thấy những nơi lí thú nhất để chơi và được nghe kể về truyền thuyết ba nàng thơ.

Cô ngẩng nhìn bờ tường nơi những bức tượng diềm đậm ngồi đó canh gác cổng vào nhà. Một lần, khi cô còn bé, Alex đã bảo cô rằng bức tượng thứ nhất là để ước nguyện, bức thứ hai để nguyện rửa kẻ thù, và bức thứ ba làm người phán quyết, tách riêng khỏi hai bức kia để quyết định giữa ước nguyện và nguyện rửa sẽ chấp nhận cái nào.

Cô gửi điều ước nguyện của cô tới bức tượng thứ nhất và có thể tưởng tượng ông ta đang gật đầu trong bóng chiều chạng vạng. Cô chẳng có lời nguyện rửa nào cần thốt ra, bởi ngay lúc này cô chỉ ước điều tốt đẹp nhất cho tất cả những ai đang sống trên đời.

Cô chỉ mong bức tượng hình đầu người thứ ba, người phán quyết, sẽ không thấy điều ước của cô là ngây ngô, và sẽ chấp nhận nó.

Trước khi cô quay về phòng thì anh đã tắm xong và mặc chiếc áo sơ mi lụa đẹp nhất, với cái cổ còn ngay ngắn đến mức chiếc nơ thắt ở cổ anh phồng lên. Anh cài những chiếc khuy mã não lên cổ tay áo và lau lại đôi giày lần nữa bằng miếng vải lanh. Anh giám sát sự bày biện trên chiếc bàn trong nhà kính và sai Simons mang thêm nến, để đặt giữa những lùm cây trong đó.

Anh đang duyệt lại tất cả một lần thì cô bước vào phòng, mặt đỏ bừng vì ánh nắng mùa xuân bên ngoài và sự hồi hộp trước buổi tối nay.

Anh hôn lên trán cô và ra khỏi phòng, cho cô sự riêng tư. Anh chậm chậm bước xuống cầu thang, nhìn quanh nhà mình, sáng rực rỡ với ánh lửa từ hàng ngàn cây nến. Ánh sáng và bóng tối đùa giỡn nhau trên vòm nhà nơi cửa vào và nhảy nhót giữa những tượng thánh và nữ thần chạm khắc ở đó. Anh đứng giữa những bậc thang rộng và nhìn những cây cột có đường xoi cạnh cửa, nền nhà lát đá cẩm thạch chạy tới cửa chính.

Anh yêu nhà mình, từ khi còn là một chú bé, nhưng giờ anh cảm thấy gánh nặng to lớn của nó, như thể nó đang gọi anh từ một nơi vốn vẫn nằm trong trí óc anh.

Anh đã dọn lại thư kí trao những sổ sách trong nhà cho Laura – cô sẽ biết cách tốt nhất để điều hành Heddon Hall khi anh vắng mặt. Người quản lí các trang trại và những bãi rào chắn thả gia súc anh đã gặp và ông ta cũng được chỉ dẫn đến gặp nữ bá tước nếu có chuyện gì không hay xảy ra với những vụ mùa của ông. Anh đã nghe lời khuyên của Laura, và những khoản tiền thuê trên mảnh đất màu mỡ của họ đã tăng vượt bậc so với ngày trước..

Anh đã gặp luật sư của mình và bổ sung thêm vào bản di chúc anh đã soạn khi còn làm đại úy. Anh không bị ép buộc bởi bất cứ điều khoản nào của quyền thừa kế con trưởng để từ bỏ Heddon Hall. Nếu anh không trở về và đưa bé trong bụng Laura không phải con trai, thì chỉ có tước hiệu được chuyển cho một người họ hàng xa. Heddon Hall sẽ không được chuyển giao như trường hợp của anh trước cái chết của cha và anh trai anh. Nó sẽ thuộc về cô và con của họ. Vừa rồi gặp các bác, anh không muốn thổ lộ những lo lắng của mình, mà chỉ nhắc đến vài ý đáng sợ xa xôi để thu xếp sẵn cho cô. Anh không chịu nổi ý nghĩ cô mòn mỏi trông ngóng tin tức về số phận của anh. Nếu điều tồi tệ nhất thực sự xảy ra. Hai bác sẽ đi tìm Pitt, những mối liên lạc của ông sẽ nắm bắt được thông tin nhanh hơn bất cứ ai.

Anh vào thư viện, nơi ít được ghé thăm từ khi anh trở lại cho đến khi Laura, với tính nhạy cảm thường trực, đã tặng anh chiếc kính. Giờ anh không còn gặp rắc rối với chữ nghĩa. Chúng không còn bơi trong những dòng suối như những con nòng nọc trên mặt giấy nữa. Giờ chúng được cố định và giữ chắc vào neo.

Anh lấy một cuốn sách trên giá xem chơi, rồi bật cười vì hóa ra nó là một trong mấy cuốn tiểu thuyết đáng sợ của cô. Anh để nó xuống bàn rồi đi ra cửa sổ, nhìn ra những ngọn đồi thoải thoải chạy xuống tận sông Wye. Bãi cỏ xanh ngả tối, màn đêm đã bao trùm lên nó gần hết. Anh cảm thấy một niềm mến thương sâu sắc gần như nỗi đau.

Sáng sớm mai anh sẽ rời khỏi nơi này, ngôi nhà của anh. Anh sẽ bỏ lại sau một người anh yêu thương nhất trên thế giới này.

Ôi, Laura, anh nghĩ, tựa trán lên mặt kính mát lạnh, anh sẽ nhớ em đến nhường nào.

Cách đây đã lâu, anh từng nghĩ anh không cần ai hết. Rồi anh nhận ra anh cần cô. Anh cần cô nói với anh những khi anh tỏ ra chuyên quyền hay cứng đầu đến quá quắt, hoặc khi nổi u uất từ từ chụp xuống như một màn sương hư ảo đối với anh vô hình nhưng cô lại nhìn thấy rõ. Anh cần cô tin tưởng anh và, trong khi làm thế, đã trả lại anh những phần mất mát.

Anh cần cô. Nhưng nước Anh cần anh, và anh không được lựa chọn.

Anh mong cô có thể hiểu anh vẫn làm chuyện này cho dù có yêu cô bao nhiêu. Anh phải thực hiện nghĩa vụ, dù lòng không mong muốn.

Anh cứ đứng bên cửa sổ nhìn cho đến khi màn đêm đã dày đặc. Anh giật mình trông thấy một bóng trắng như bóng ma lướt ngang qua. Nó vẫy vẫy tay với anh và anh bật cười.

Anh chạm tới cửa trước khi Simon kịp trở tay và mở toang nó, gần như lao xuống các bậc cầu

thang để tìm người vợ xinh xắn, chứa đầy những ngạc nhiên của mình. Một nụ cười rạng rỡ hiện trên mặt anh khi thấy cô, ngay bên ngoài vườn thủy tùng, mặc một chiếc áo dài mà đến áo ngủ trông còn kín đáo hơn. Anh quay đầu nhìn về nhà, những ô cửa sổ sáng rực bởi vô số ngọn nến, bóng các gia nhân đang đi lại làm việc, và lắc đầu.

Anh cười lớn và đuổi theo cô dọc bãi cỏ nhấp nhô sóng gợn. Anh bắt được cô giữa đám cây, tiếng cười khúc khích của cô đã tố giác chỗ cô nấp.

Cô có mùi ẩm ướt, mùi hương hoa, và mùi của tối mùa xuân. Anh vòng tay ôm lấy cô và gục mặt vào cổ cô cười, hoan nghênh niềm vui đã lôi anh ra khỏi sự trầm uất.

“Em sẽ bị lạnh đấy,” anh nói, đôi tay vuốt dọc tấm lưng gần như để trần của cô.

“Nhưng thưa ngài,” cô đáp, tiếng cười hòa lẫn trong giọng, “có ngài ở đây sưởi ấm cho em rồi.”

“Anh yêu em, Laura,” đột ngột anh nói, và cô sững người một lúc lâu. Rồi cô áp tay lên hai bên mặt nạ của anh.

“Em biết, Alex,” cô nói, tim cô chan chứa niềm âu yếm. Đây không phải lần đầu anh nói câu ấy với cô, nhưng lần nào cô cũng đón nhận nó như một món quà hiếm hoi và đắt giá.

“Em biết ngay lúc ban đầu.”

“Ồ, thế em còn biết những gì nữa, cô vợ háo hức của anh?”

“Thì anh cũng sẽ háo hức y như vậy,” cô nói, kiễng chân hôn lên cái miệng đang cười của anh.

“Chúng ta còn bữa tối phía trước,” anh thì thầm.

“Có thể để sau,” là lời đáp của cô.

“Chúng ta có một cái giường đẹp ấm áp trong phòng.”

“Nhưng mình chưa bao giờ yêu nhau trong vườn.”

“Ta còn có bao nhiêu gia nhân, em yêu, họ có thể nhìn qua bất cứ ô cửa sổ nào, bất cứ lúc nào.”

“Họ không thể nhìn thấy nếu chúng ta không mặc quần áo và trốn dưới tán cây.

Tiếng cười của anh rất dễ lây, cô nghĩ; cô không thể không cười đáp lại.

“Anh là một bá tước,” anh phản đối và phô ra một vẻ đĩnh đạc trịnh trọng.

“Và em là một nữ bá tước,” cô nhắc anh kèm theo một vòng ôm nồng nàn.

“Anh sẽ không bị bỏng đầu mà lo, Alex,” cô khích anh.

“Nhưng anh sẽ bị cắn bởi hàng nghìn con côn trùng hăng máu.”

“Thế vài vết cắn của tình yêu thì sao?”

Anh cúi xuống bế bổng cô lên, sức lực của anh phân tán một phần bởi tiếng cười rung lên trong lồng ngực. Anh bắt đầu đi qua vườn Mùa đông với cô trên tay. Mặc kệ những gia nhân đầy tò mò đang mỉm cười, anh bước vào sảnh trước với người vợ ăn mặc ít ỏi trên tay, leo lên những bậc thang rộng dẫn tới phòng ngủ chính với đôi mắt hốt hoảng của cô dán vào mặt nạ của anh.

Khi anh thả cô xuống trước cửa thì cô mỉm cười.

“Anh làm tốt lắm, Alex,” cô chúc mừng anh.

“Anh rất vui vì em hài lòng,” anh nghiêng mình thi lễ. “Nếu em nghĩ như thế là tốt,” anh nói với một cái khoát tay, một lần nữa lại bế cô lên, “thì em nên xem những gì xảy ra tiếp theo.”

“Em ước gì chúng ta đã tận dụng cơ hội,” cô êm ái đáp.

“Có lẽ để lúc khác, Laura, khi nào đám côn trùng không chực chờ da thịt mềm mại của anh.”

“Thế tiếp theo là gì?”

“Hãy nhìn và lắng nghe, và học hỏi, em yêu.”

Cô y lời làm theo.

Cô lăn xuống giường và đặt tay lên lưng anh, thầm nghĩ chưa bao giờ mình toại nguyện hơn thế.

Cuối cùng họ cũng ăn xong bữa tối đã nguội ngất.

Theo góc độ nào đó cô đã đạt được ước nguyện, bởi anh khẳng khẳng muốn cả hai ăn tối trong tình trạng không một mảnh vải trên người giữa những chấu cây trong nhà kính, với bầu trời chi chít sao làm trần nhà, điểm thêm những âm thanh lặng lẽ của đêm vắng đến qua những ô cửa sổ mở.

Alex thân yêu nhất của cô. Chồng của cô.

Cô đã quên bằng khuôn phép của mình, và trong bóng tối cô rời khỏi giường và hôn thần Apollo, rồi rón rén trở lại giường. Anh ngồi dậy và chào đón cô bằng một nụ cười, và cô nép mình trong vòng tay anh như thể lúc nào cũng muốn ở đó.

Điều ấy thì cô luôn biết rõ.

Anh vuốt tóc cô ra sau và hôn cô.

“Mấy giờ rồi?” anh trầm ngâm, cô liếc nhìn cái đồng hồ thiếp vàng trên mặt lò sưởi.

“Sắp sáng rồi anh.”

Anh chau mày, nghĩ tới chặng đường dài phía trước. Song anh sẽ không đánh đổi những giờ họ bên nhau lấy một thứ trần tục như giấc ngủ. Cuối cùng cô đã nói với anh bí mật của cô, và anh đã ôm cô lên lòng và bảo cô sẽ là người mẹ tuyệt vời nhất thế giới.

Còn anh sẽ là người cha tuyệt vời nhất, cô đáp, lướt tay lên những vết sẹo như muốn làm liền chúng.

Và hiện anh đang ngồi trên giường lơ đãng vuốt ve cánh tay cô, thầm nghĩ chẳng mấy chốc bình minh sẽ ló dạng nơi chân trời và anh sẽ lên đường. Sao nhanh quá.

“Alex,” cô ngập ngừng gọi, giọng cô làm lao xao bóng tối.

“Gì vậy, em yêu.”

“Cám ơn anh.”

Anh cười khẽ. “Vì cái gì?”

“Vì đã yêu em, chịu đựng em, và vì rất nhiều thứ. Vì một năm kì diệu, vì con của chúng ta và vì đã chịu nghe em hát và đã nói lời yêu em.”

Anh kéo cô vào sát hơn. “Anh công nhận tất cả những điều trên, em yêu, trừ đoạn hát.”
Cô mỉm cười trong ngực anh.

“Anh biết em định nói gì mà,” cô nói, cựa quậy tìm một vị trí thoải mái hơn.

“Ừ, anh biết,” anh đáp. “Nhưng lòng biết ơn không phải cái anh muốn ở em, Laura.”

“Ồ? Thế anh muốn gì, đức ngài?” Cô cọ mặt vào đám lông trên ngực anh, và những vết sẹo hằn sâu ở đó.

“Có lẽ là một chút tài sáng tạo của em?”

“Anh không mệt sao, đức ngài?”

“Hầu như không,” anh cười nhỏ, nghĩ tới sự thức dậy tức thời và bút rút của vật đàn ông của anh lúc cô ngọ nguậy sát vào anh.

Cô trượt xuống giường và liếm ngực anh bằng cái lưỡi háo hức. Cô quả là một kho báu.

Anh đỡ cô lên và tìm thấy gương mặt cô trong bóng tối, lần theo đường viền quai hàm cô bằng môi anh, rồi lùa những ngón tay vào mái tóc suôn mềm của cô.

“Cám ơn em, Laura,” anh nói, giọng anh thấp và dịu dàng, “vì sự đam mê của em.” Anh cúi xuống nhẹ nhàng vuốt ve những đường cong mềm mại nơi hai bầu ngực cô.

“Vì bầu vú đáng yêu của em, và những núm vú háo hức này,” anh nói, nhẹ kéo hai núm vú cô. Cô nằm im bên dưới anh, để anh vuốt ve cô, phản ứng duy nhất của cô là tiếng rên khẽ.

“Cám ơn em vì đã đón nhận anh,” anh thì thầm, lướt từ giữa hai bầu vú xuống đến nơi nữ tính của cô bằng một đường dài hư ảo, và cảm thấy sự ẩm ướt nơi cô đã thấm sang những sợi lông quăn.

“Cám ơn em vì sự ngọt ngào,” anh nói, đẩy lưỡi vào trong cô, “của lưỡi em, và đôi môi em.” Anh cúi xuống và đặt hai chân cô vắt qua chân anh, vuốt ve những đường nét của chúng từ gót chân đến chỗ nối giữa hai đùi. “Anh yêu những âm thanh em thốt ra khi anh ở trong em,” tiếng anh dịu dàng trong bóng tối, và cô run lên. “Những tiếng hỗn hển nhỏ xíu của em và những vết cắn của em trên vai anh.”

Cô vuốt ve gương mặt anh bằng một bàn tay run rẩy, anh nghiêng đầu để hôn lòng bàn tay cô.

“Cám ơn em vì đã không che giấu niềm vui sướng của mình, và đã cong người áp vào anh mỗi khi em tìm thấy sự giải thoát.” Anh lại vuốt ve nơi ẩm ướt của cô, rồi đến những núm vú đã sưng phồng lên dưới sự chăm sóc của anh. “Cám ơn em vì đã nóng rực và ẩm ướt và chặt khít.”

“Anh thích chỗ nào nhất trên cơ thể em, Alex?” Cô thì thầm hỏi khi lần theo đôi môi anh bằng ngón tay run run.

“Tất cả, tình yêu của anh. Tất cả tạo nên một món quà tuyệt diệu.”

“Từ chối một món quà là bất lịch sự, chồng à,” cô nói, hai chân cựa quậy và trượt xuống cạnh anh. Cô kéo đầu anh xuống và hôn anh bằng đôi môi mọng ướt. Anh rung mình và đẩy vào trong cô bằng một cú thúc êm ả.

Cô thở hỗn hển khi cảm thấy anh cứng và dài như thanh thép. Khi anh cúi đầu kẹp một núm vú vào giữa đôi môi anh thì cô cong người lên và không thể ngăn được những tiếng rên bật ra.

“Có phải đó là điều anh đang làm không, hả vợ?” anh trêu chọc, chuyển động chỉ một chút và không chịu trượt sâu vào trong cô, bắt chước cô ghì chặt hông anh. “Từ chối món quà?”

Anh rút ra khỏi nơi chặt khít của cô, và luồn một bàn tay vào chơi đùa ở nơi ẩm ướt của cô.

Cô vòng tay qua lưng anh và kéo đầu anh xuống lần nữa.

“Đừng đùa nữa, Alex,” cô van nài, hông cô cong lên trong những cử động nhỏ để kéo anh vào trong cô trở lại.

“Nhưng nó vô cùng thú vị, Laura,” anh nói, trước khi trượt vào trong cô. Anh cảm thấy da cô lập lách vì mồ hôi và liếm nó đi, rồi cúi xuống tìm lại núm vú bên kia, xoay tròn nó bằng lưỡi mình rồi dùng răng cắn nhẹ.

Một tiếng nài xin mơ hồ bật ra từ môi cô.

Khi anh đâm vào cô lần nữa, mãnh liệt như mọi khi, lưng cô uốn cong và cô bùng nổ quanh anh, lôi anh vào một cơn lốc xoáy lộn. Nó kéo dài hàng giờ, anh nghĩ, những giờ sung sướng đến gần như đau đớn, ở đó cô là nhân tố vững vàng duy nhất trong vũ trụ. Cô nằm là đi bên dưới anh, trong lòng

băn khoăn, nhưng chấp nhận với một nhiệt tình toàn tâm toàn ý rằng càng lúc chuyện đó càng trở nên tốt hơn, đam mê hơn giữa họ. Cô thở dài.

“Không có gì,” sau đó cô nói, và anh ôm cô vào lòng trong tiếng cười khúc khích của cả hai người.

Chương 24

Cô nắm chặt tờ giấy, đi ra khóa cánh cửa pa nô gỗ lại, những ngón tay không thôi run rẩy.

Những chuyển động chậm chạp kéo đôi chân cô lê từng bước vào gian nhà kính, rồi giúp cô ngồi xuống cái ghế bọc da sau bàn làm việc của Alex, chiếc bàn cô đã tặng anh hôm sinh nhật, chiếc bàn anh chưa có dịp sử dụng, mặt bàn sáng bóng vẫn chưa được đặt lên một tờ giấy, chiếc bút lông, hay lọ mực nào.

Cô đọc lại lá thư của anh, bắt ép đôi mắt mình giải nghĩa từng từ, lần theo những nét chữ trau chuốt bằng đầu ngón tay run run.

Vợ yêu thương của anh.

Em đã bảo anh hãy nhớ đến Heddon Hall và địa vị của anh và bổ sung tên em vào danh sách những trách nhiệm của anh như thể em không phải nguồn vui lớn nhất và bồn phận anh yêu mến nhất.

Hiện giờ anh buộc phải từ biệt em, không phải vì anh muốn chúng ta chia cắt, mà vì một bồn phận khác kêu gọi anh.

Anh sẽ nhớ em với sự thành tâm của một vị thánh dành cho đức Chúa của mình, của một đứa trẻ đối với mẹ, của một người đàn ông đối với người yêu.

Tình yêu anh dành cho em đi cùng với nghĩa vụ của anh, song anh biết rằng nếu anh mong muốn chấm dứt trách nhiệm này anh sẽ chẳng còn là người đàn ông trong suy nghĩ của em cũng như không còn là một người ái quốc.

Mỗi đêm chúng ta xa nhau sẽ đầy ắp những giấc mơ về em, em yêu của anh. Mỗi sớm bình minh sẽ là sự tái hiện hồi ức về những nụ cười của em.

Hãy coi những ngày ấy là chi phí chúng ta phải trả cho tình yêu của mình, để khi chuyện này kết thúc tương lai của chúng ta sẽ không bị vướng bận bất cứ nghĩa vụ nào khác ngoài nghĩa vụ hai ta dành cho nhau và cho con cái chúng ta.

Hãy bảo vệ và chăm lo cho bản thân, em yêu, và cho con chúng ta nữa, giống như anh sẽ bảo vệ tính mạng mình như một món quà cho em.

Người chồng yêu em.

Dixon Alexander Weston.

Bá tước Cardiff.

Alex, trái tim cô gào thét, nhưng đôi mắt vẫn ráo hoảnh.

Alex.

Cô nhìn qua khung cửa sổ tới khu vườn mùa đông, không thể nào tập trung vào những cái cây sắp hàng ngoài đó, chỉ nhận thấy những hình khối xanh và vàng, hồng sẫm và hồng phấn. Những hàng rào thủy tùng có lẽ đến lúc cần xén tỉa, cô lơ đãng nghĩ, và những cành hồng nên tỉa lá sớm. Cô sẽ phải nói chuyện với người phụ trách vườn, xem thế nào đắp thêm đất bồi cho những luống hoa hồng. Cách nào đó việc cô không được quên những nhiệm vụ nhỏ nhặt ấy là vô cùng quan trọng.

Cô ngồi đó một hồi lâu, chăm chú lắng nghe âm thanh của những hoạt động quanh Heddon Hall, như thể ngôi nhà vừa trở thành một vật thể sống biết hít thở. Cô nghe thấy tiếng róc rách của bể tích nước trong phòng thay quần áo, tiếng hồi hả của những bàn chân mang giày da của các cô hầu đi lại dưới sảnh, câu hỏi đầy mong chờ của một người làm vườn hỏi một trong những cô hầu trẻ nhất và lời đáp hồn hạo của cô gái, tiếng tích tắc êm êm của chiếc đồng hồ vàng đặt giữa bệ lò sưởi, tiếng rì rào của cơn gió buổi sớm thổi qua những khung cửa sổ trong gian nhà kính.

Cô ngửi thấy mùi đất đen ẩm ướt và màu mỡ, những bông hoa đang vươn mình trong những chiếc hộp kê san sát bên những cửa sổ lớn, hương hoa hồng từ khu vườn mùa đông, mùi đậm đặc của nước chanh dùng để làm sạch những đồ gỗ lớn, mùi những cây nến sáp ong phẳng phất, mùi hương của chính cô, mùi của giấc ngủ dài say sưa và Alex.

Vuốt phẳng những nếp gấp trên tấm giấy da dê bằng những ngón tay rất đỗi bình tĩnh và cẩn thận, cô uốn cong tấm giấy theo chiều ngược lại cho đến khi nó nằm phẳng phiu trên mặt bàn gỗ gụ bóng loáng. Cô ngồi đó, hai bàn tay siết chặt ghì lấy những nếp áo choàng, và nhìn trân trân vào mặt giấy da màu ngà với những con chữ đen khảm sâu trong lúc bên trong cô, một cái gì đó bắt đầu nứt ra và rạn vỡ, một sự ngây thơ mơ hồ mà từ lâu cô ngỡ nó đã rơi rụng.

Alex đã rời bỏ cô.

Anh nói về bốn phận mới dễ dàng làm sao. Những lời ấy nghe sao đầy diêm gở, như hồi chuông báo tử gióng lên trong tim cô.

Cô hi vọng anh đã mang theo chiếc kính đọc, và chiếc áo choàng ấm áp nhất. Cô tự hỏi anh có mang theo xe ngựa và mong rằng anh không chọn cách cưỡi ngựa suốt cả chặng đường. Chứng ho của anh đã kéo dài suốt mùa đông vừa rồi, cho dù anh đã trấn an cô rằng nó chỉ là ảnh hưởng còn sót lại của khói thuốc súng anh hít phải ở vịnh Quiberon.

Anh sẽ tự hành xác mình và vùi đầu vào công việc và kéo căng những bắp thịt mới lành lặn hẳn

hồi năm ngoái. Anh sẽ bỏ bữa cùng những món rau xanh đầy bếp chuẩn bị riêng cho anh rồi trở nên hốc hác vì thiếu chất.

Anh sẽ ngủ không yên giấc và thức dậy từ những cơn ác mộng thỉnh thoảng lại kéo đến, và cô sẽ không có ở đó để vỗ về anh và ôm lấy cơ thể thân thương của anh, thì thào những lời âu yếm, rằng tất cả đều ổn, đây chỉ là giấc mơ.

Anh sẽ khao khát cô giống như cô khao khát anh hiện giờ, hình dung anh đang đứng trên boong tàu, chiếc mặt nạ lấp lánh trong nắng, nhìn đắm đắm ra đại dương huyền hoặc. Anh sẽ đứng như một biểu tượng tinh thần của biển khơi, cao lớn và bất động, dũng cảm và đầy danh dự.

Cô nhắm mắt lại và nhìn thấy anh, cười vang, cười mỉm, trêu chọc cô một cách ôn hòa. Cô thấy anh âu yếm chạm vào cô, miệng cười tươi rói, dụi cằm vào ngực cô. Cô trông thấy bàn tay rất đẹp của anh, hồi ức về lưỡi anh chạm vào lưỡi cô.

Ôi, Alex.

Anh đã cười giấu cô về ham mê khiêu vũ của cô, đã cuốn cô vào vòng tay và cùng nhau lắng nghe giai điệu anh ngâm nga, họ đã khiêu vũ trên những tấm ván sàn của Long Gallery, anh đã cùng cô tìm tòi và chỉ cho cô những bước nhảy phức tạp, và khi cô cau mày và nhìn anh bức bối anh liền nhấc bổng cô lên, xoay vòng vòng và giữ cô trên cao cho đến khi cô phải hạ giọng van xin và tặng anh một nụ hôn để trả ơn.

Họ đã khám phá những khu đất của Heddon Hall giống như hồi còn bé, cô chạy thật nhanh nhằm trốn anh và nấp dưới nhịp cầu cong. Anh, cuối cùng cũng lao xuống và kéo cô, đang vừa cười nắc nẻ vừa phản đối, vào vòng tay mình.

Cô đã lấy lời viết chữ trau chuốt của anh ra bông đùa và anh liền báo trước sẽ đổ lọ mực lên đầu cô. Cô nhảy lùi ra xa và đầy hân hoan dọa ném những cây bút lông ngỗng của anh qua cửa sổ vòm. Anh bắt lại được cô và phải dùng một nụ hôn để chuộc lại những cây bút từ cô.

Cô đã mang đến cho anh những bông hồng từ khu vườn mùa đông, và họ cùng tranh luận về chính trị. Cô đã ép anh nếm thử những món mới mà đầu bếp chuẩn bị, đôi lại anh đã thắng cô một cách giòn giã trong môn cờ vua. Cô đã tranh cãi quyết liệt về tôn giáo và anh đã hôn chân cô. Cô đã kể lại những câu chuyện cười kinh khủng nghe được trong nhà bếp và đánh bại anh ở trò chơi bài. Anh đã bế cô từ bồn tắm ra và ân ái với cô một cách nồng nàn ngay trên sàn phòng ngủ của họ.

Cô đã đón chào những sớm mai bằng nụ cười và những buổi hoàng hôn bằng tiếng cười khúc khích và lắng nghe khi anh chơi đàn trong những đêm khuya tĩnh lặng. Anh đã không nhìn được cười khi cô hát và cù lét cô trong lúc cô ngủ, và một ngày, chỉ một ngày ngắn ngủi, họ đã trù tính cho đứa con của hai người.

Lạy Chúa, Alex.

Cô yêu những ngày mưa khi họ ngồi trong thư viện, ánh lửa bập bùng trong lò sưởi xua đi giá lạnh.

Cô ngồi trong góc phòng nhưng thỉnh thoảng sẽ bắt gặp anh đang nhìn cô chăm chú, cũng giống như anh hay ngẩng lên và thấy cô đang quan sát mình. Cả hai đều khẽ mỉm cười và nhìn lảng đi nơi khác, biết rằng thời điểm ấy đang đến gần. Đôi khi họ không đợi được, và những cuốn sách cũ được dịp chứng kiến một chương nữa trong câu chuyện của họ.

Lạ kỳ thay, thời gian dường như đang ngừng lại, như thể cuộc sống đang trôi chậm dần theo mỗi phút giây, cho đến khi, chẳng bao lâu nữa, nó sẽ ngừng hẳn và trở nên đóng băng hoàn toàn. Cô là vật thể sống duy nhất trong cái bong bóng thời gian vững chắc và bất biến. Lâu đài của người đẹp ngủ trong rừng đang đổ sụp dưới câu thần chú, những bụi gai nhọn hoắt bắt đầu bao phủ mọi ô cửa sổ, mặt trời đen nhô lên tỏa bóng xuống toàn cõi thế gian.

Đôi tay và hai chân cô đang từng chút một trở nên tê cứng, chỉ có trái tim đập liên tục và đều đặn là dấu hiệu duy nhất chứng tỏ cô vẫn sống, vẫn tồn tại. Cô không thích sự trống rỗng cô đang cảm thấy trong lồng ngực. Hay cảm giác khiếp đảm đã bò ra khỏi tim cô và biến chân tay cô thành băng tuyết. Cô không muốn có những cảm giác này. Cô muốn những ngày đầy ánh nắng và tiếng cười và những âm thanh hiếm hoi mà tuyệt diệu là tiếng cười của anh. Cô muốn xoa bóp bàn tay anh mỗi khi trở trời khiến nó đau nhức, hoặc vuốt những ngón tay cô lên gương mặt thân thương của anh.

Alex đã rời bỏ cô.

Cô gục đầu xuống, không nghĩ mình chịu đựng nỗi nỗi đau này, nhưng nó không chỉ ở trong cô, mà còn bủa vây cô. Nó cùng ở trong căn phòng với cô và cô là một phần của nó, cũng như nó là một phần của cô.

Chiếc tủ gỗ sẽ ngập tràn mùi hương của anh. Những ngăn kéo sẽ cất giữ những chiếc áo sơ mi lụa và cravat của anh; những chiếc khuy bằng kim loại bóng loáng từ vùng Warwickshire sẽ nằm ở ngăn kéo trên cùng. Anh ắt sẽ đem theo cái bàn chải từ hồi còn quân ngũ, bộ đồ cạo râu, nhưng không biết anh có mặc bộ quân phục vừa sát người anh một cách đầy tự hào không? Liệu anh, kể cả bây giờ, có được chào đón như một đại tá hải quân, hay anh sẽ là một bá tước chuyên quyền? Anh ở đâu? Còn bốn phận nào lớn hơn Heddon Hall, vợ anh, con anh?

Alex.

Âm thanh ấy trở thành một tiếng rên khẽ.

Cô đứng dậy và quay nhìn chiếc giường cô vừa rời khỏi chưa được bao lâu. Cuối cùng cô cũng đã tỉnh giấc, mệt mỏi do cuộc ân ái của họ cộng với tình trạng thai nghén. Vẫn nhắm mắt cô vươn tay sang chỗ anh, nhưng anh không có ở đó. Chỉ có lá thư để trên gối, chặn lên là một bông hồng xinh xắn còn ướt sương.

Alex, xin anh, cô thì thầm không thành tiếng, và nó là một lời khẩn nài nhẹ như khói, vươn xa nhiều dặm và vượt qua ranh giới của Heddon Hall, nương theo gió một cách chắc chắn và vững vàng như tình yêu của cô bay đi để được ở bên anh.

Nhưng cô không khóc.

Cô cúi đầu và áp mảnh giấy vào ngực, như thể anh ở bên trong những nếp gấp. Nếu vậy, cô ắt sẽ giữ anh sát tim mình và che chở an toàn cho anh khỏi những hoàn cảnh và con người sẽ chia cắt họ.

Nỗi khiếp đảm cuộn lên trong bụng cô. Họ đã sống bên nhau tròn một năm. Một năm tuyệt đẹp của tình yêu, những kỷ niệm, và niềm hạnh phúc sâu sắc. Lẽ nào một năm ấy là quá nhiều đối với Chúa? Lẽ nào một năm là tất cả những gì cô có trong cả cuộc đời? Nỗi khiếp đảm vươn dài và thâm nhập vào tim cô, cô nhắm nghiền mắt lại trong một dự cảm chột ập đến.

Cô vuốt ve bụng mình, chỗ nhô lên nhỏ bé nơi đứa con của họ nằm, và cầu nguyện cho đứa trẻ sẽ được biết mặt cha. Cô đã suýt mất anh một lần, song anh đã trở về. Không còn nguyên vẹn, nhưng ít nhất anh còn sống.

Lần này thì khác.

Lần này nỗi sợ hãi sống và hít thở trong trái tim cô như một con quái vật có cánh to lớn, đen ngòm. Lần này cô biết tới một nỗi đau rộng và sâu như đại dương mà anh sẽ sớm phiêu du ở đó.

Lần này cô biết với một sự chắc chắn tuyệt đối đến đáng sợ rằng anh sẽ không bao giờ trở về.

Chương 25

“Nếu không biết rõ bác,” cô nhẹ nhàng nói, “hẳn cháu sẽ nghĩ bác đang ăn gian.”

Percival Blake nháy mắt với cô cháu gái đồng thời dừng hành động nhắc quân mã của ông lên.

“Rất khó ăn gian được trong môn cờ vua, cháu ạ,” ông nhếch miệng cười, “trừ phi đối thủ của ta không may mắn chú ý.”

“Đây có phải là một bài học về chiến lược, bác Percival,” cô cũng cười và hỏi, “hay một chuyên luận về những ưu việt của việc quan sát đối thủ.”

“Cháu vừa làm cho công việc đó chẳng còn gì thú vị,” ông đáp với cái cau mày chế nhạo và ngả người ra trong chiếc ghế đối diện với cô. Quân mã được đặt trở lại vị trí cũ trong bàn cờ.

“Cháu đánh giá cao bài học, bác ạ,” cô dịu dàng nói, “nếu không thì là cách bác thực hiện nó.”

“Con bé này, cháu làm tổn thương một ông già rồi đấy.”

“Bác chỉ nói tào lao,” cô cả quyết và xếp lại những quân cờ để bắt đầu ván mới. “Bác không bị tổn thương cũng không phải là một ông già. Bác vờ làm trò thì có, nhưng cháu vẫn luôn ngờ rằng bác uyên thâm hơn bác Bevil.”

Ông bác phá lên cười và nhìn cháu gái vẻ tán thưởng.

“Chỉ có thể có một đầu tàu thôi, cháu yêu.”

“Và bác đã để bác Bevil chiếm vị trí đó?”

“Có lẽ không phải chiếm, mà là duy trì. Coi sóc một dinh thự lớn như dinh thự của cháu phải hao tổn rất nhiều năng lượng. Mà bác thì chẳng bao giờ đủ sức.”

“Cái đó cháu cũng không đồng ý với bác được. Cháu nghĩ bác Bevil định ninh mình là chủ gia đình, nên bác cứ để cho bác ấy nghĩ thế.”

“Chúa tôi,” ông vờ thốt lên kinh hãi, “cháu gán cho bác toàn những đức tính của một bà vợ.”

Thay vì bật cười, phản ứng chắc chắn cô sẽ có vào thời điểm vài tháng trước, cô lại nhìn thẳng vào ông, trong đôi mắt xanh của con bé có điều gì đó rất khó đoán, ông nghĩ. Nó là một cảm xúc mà con bé đã dùng những nỗi đau để che đậy.

Chỉ ít đối với những người chưa có trải nghiệm thực sự, họ không nhận biết được sự đau thương ghê gớm ấy là vì đâu.

Cháu gái ông đã thay đổi. Trong vài giây ông ngỡ như con bé đã gạt thời tuổi trẻ qua một bên và hoàn toàn trưởng thành. Nỗi mất mát quá lớn có thể mang lại sự chín chắn cho những người tuổi đời còn non trẻ. Tiếng cười của nó hôm sâu như hai lúm đồng tiền trên má nó; những nụ cười u ám như đôi môi nhợt nhạt của nó. Con bé vẫn là Laura, nhưng chỉ là cái bóng xanh xám của người phụ nữ ngày trước khi Alex còn ở nhà.

Ông lơ đãng nghịch một quân cờ, nhìn chăm chăm hai bàn tay mình bởi không chịu nổi ánh mắt của đứa cháu thêm nữa.

Lần đầu tiên trong đời Laura thấy băn khoăn vì sao ông chưa bao giờ kết hôn.

Đúng là cả hai bác cô đã gánh trách nhiệm chăm nom một đứa bé, nhưng đây đâu phải là trở ngại nghiêm trọng. Cô thấy mình đang quan sát bác Percival kĩ lưỡng hơn, và phải thừa nhận ông là một người kín đáo, dù ông có thể đầy sức hút và hòa đồng khi nào ông muốn. Ở ông có một sự hóm hỉnh sắc sảo, song đôi mắt lại mang nét buồn bã lâu năm. Lạ thay, từ trước đến giờ cô không hề thấy.

Nó gần như là một từ mới người ta được học, và trong mấy ngày tới, sẽ liên tục được nghe. Có lẽ, cô đã chiêm nghĩ, cắn đầu móng tay, người ta không nhận ra sự đau khổ của những người khác cho đến khi chính bản thân họ nếm trải.

Có lẽ cô sẽ không bao giờ để ý thấy nỗi đau dai dẳng bác Percival, trừ phi tự thân cô đã trải qua.

Khi câu hỏi của cô vang lên, nó không làm ông ngạc nhiên. Điều khiến ông ngạc nhiên là cô mất quá nhiều thời gian mới hỏi câu ấy.

“Sao bác không chịu lấy vợ?” cô dịu giọng hỏi, và ông ước mình có đủ dũng khí trả lời cô bằng ý

nghĩ đầu tiên xuất hiện trong tâm trí.

Để nhận lấy sự đau khổ như nỗi đau đang phản chiếu trong mắt cháu sao? Nhưng ông không nói những lời ấy ra, mà trả lời cô bằng sự thật.

“Trước kia từng có một người phụ nữ,” ông chậm rãi nói, “một cô gái xinh đẹp với mái tóc như quầng lửa và đôi mắt sáng long lanh màu của những cánh rừng. Cô ấy đã yêu anh trai bác và lấy anh ấy.”

Con bé có vẻ sốc, ông nghĩ. Sốc rồi đến vẻ mãn nguyện kì lạ, như thể có một điều bí ẩn suốt bao năm nay cuối cùng đã sáng tỏ.

“Là mẹ cháu phải không?” cô lặng lẽ hỏi, và không nói gì sau khi bác Percival gật đầu thật nhanh. Điều đó giải thích lí do vì sao ông không thấy phiền với những bồn phen chăm lo cho đứa cháu con của anh trai, vì sao thỉnh thoảng cô lại bắt gặp ông quan sát mình với nét mặt đượm vẻ mát mẻ, như đang nhớ đến điều gì đó từ quá khứ xa xăm.

“Bác không muốn kết hôn lần nữa sao?” cô hỏi tiếp.

Còn cháu? Ông những muốn hỏi lại con bé. Tuy những lời ấy không được thốt ra, nhưng chúng lơ lửng trong bầu không khí giữa họ,

“Không,” ông điềm tĩnh đáp, và chuyển chủ đề, “bác muốn có một bạn cờ giỏi hơn. Nó làm cái tôi của bác được vuốt ve khi có một đối thủ bị mình đánh bại hoàn toàn.”

“Chỉ khi đối thủ đó lơ đãng thôi,” cô nói, chợt nở nụ cười tươi rói, nhưng bất chấp vẻ quynh rũ trẻ thơ của nó, nụ cười ấy không chạm được tới đôi mắt cô. “Cho cháu chơi lại ván nữa xem, rồi bác sẽ thấy câu chuyện có một cái kết khác.”

Ông cầu ước cho câu chuyện của con bé có một kết cục khác, và cầu nguyện, một lần nữa, là mục đích chuyến đi của Bevil đến London sẽ không đạt kết quả.

Ông đưa mắt nhìn đứa cháu, đúng lúc con bé ngẩng lên khỏi bàn cờ. Hai người trao đổi với nhau một ánh mắt dài chất chứa bao điều không thể diễn đạt.

Đã gần sáu tháng trôi qua kể từ khi Alex Weston rời khỏi mái nhà của tổ tiên. Sáu tháng không một dòng tin tức. Sáu tháng ròng Laura kiên trì giữ vững một sự điềm tĩnh không gì có thể làm lung lay.

Ông chưa bao giờ thấy nó khóc.

Ngay cả khi cơ thể trở nên nặng nề buộc những chuyến thăm của nó tới Blackmore phải hoãn lại, ông vẫn không thấy nó mất tự chủ. Phẩm chất này của con bé thật đáng sợ, như thể bên trong nó đã đóng băng, chờ đợi, như thể không có gì thay đổi kể từ ngày Alex ra đi.

Không có gì thay đổi cả, ông nghĩ, trừ Laura. Giờ cái thai đã lớn, khổ người xò xè của con bé được che đi bằng những nếp gấp duyên dáng của chiếc áo choàng rộng. Sự khó khăn trong việc lên

xuống cầu thang buộc con bé phải giới hạn việc đi lại thành mỗi ngày một lần, đó là lí do hiện hai bác cháu đang ngồi trong phòng ngủ lớn, cạnh lò sưởi bập bùng. Những cánh đồng tuyết đóng thành lớp dày giờ bị bỏ hoang, nhưng chúng sẽ sớm được cày cấy trở lại. Người quản lý nhất nhất làm theo những chỉ dẫn của Laura, y như những tháng vừa rồi.

Khi nào Alex về cậu ta sẽ thấy diện trang của mình phát triển thịnh vượng dưới bàn tay chăm sóc của con bé.

Nếu cậu ta còn trở về được.

Percival chớp mắt và lập tức xua ngay ý nghĩ đó. Ông phải làm thế. Chuyện bất tin tức không mang ý nghĩa gì sất. Hết sức khó khăn, nếu không muốn nói là bất khả, để liên lạc bất cứ thư từ gì ngoài thư tín trong quân đội vào thời chiến. Song việc thiếu vắng tin tức, thậm chí là một bức thư, không phải là tín hiệu tốt.

Alex ở đâu? Ông chợt nhận ra rằng cũng câu hỏi ấy đã được cháu ông lặp lại hàng ngày trong những tháng qua.

Cho đến một tháng trước họ đã có câu trả lời.

“Lady Weston,” viên thư ký nói, “tôi không sao tìm được những giấy tờ thu chi.”

“Chúng ở trong kệ tủ ấy, Wesley. Bá tước không chỉ chỗ cho anh sao?” Họ đang ngồi trong tháp Eagle, tính toán ngân sách cần dùng để bảo trì Heddon Hall. Đó là một công việc gian lao, và sẽ càng thêm khó khăn nếu họ không tìm được mức chi năm ngoái.

Cô đã thực hiện những phận sự của mình như Alex hẳn sẽ mong muốn, đảm bảo cho ngôi nhà của họ được vận hành êm xuôi và yên ổn, vụ mùa mới đang được chuẩn bị, giống gia súc mới vừa được mua từ chợ về. Cô biết anh ắt sẽ muốn đầu óc cô bận rộn với từng chi tiết nhỏ trước khi cô biết về những chỉ thị anh đã giao cho cả viên thư ký và người quản lí của mình.

Điều đó khiến cô tất bật suốt cả ngày, nhưng đến đêm nó không giúp cô ngăn được suy nghĩ đi hoang. Nghĩ ngợi và băn khoăn, và hầu hết thời gian, là câu nguyện. Có lúc, giữa đêm khuya, cô thấp một ngọn nến đơn và ngồi xuống chiếc giường lớn trong phòng ngủ của hai vợ chồng và nhìn đăm đăm bức chân dung chàng hiệp sĩ trẻ. Lần đầu tiên ánh mắt chàng trai dường như đo lường được. Đôi mắt tràn ngập một vẻ quyết tâm, hay đó là một dự cảm bị che giấu? Anh đang lên đường ra trận, hay đang trở về sau cuộc chiến? Có phải anh cũng đang lẩm bẫm những lời làm người ta ngao ngán đó: nghĩa vụ, danh dự, lòng dũng cảm? Anh có để lại người thân nào phía sau khi anh rong ruổi trên hành trình tìm kiếm của mình?

Cô nhớ Alex da diết đến nỗi nếu không phải vì đứa con, cô ắt sẽ ở nguyên trong những căn phòng của hai người đến khi anh quay về, nơi mùi quần áo của anh vẫn quần quýt với mùi quần áo của cô, nơi dư âm những kỉ niệm yêu đương của họ như còn vương vất, lẫn khuất trong những buổi sáng sớm.

Cô nhớ cái cách cô yêu anh, vẻ đẹp dữ dội và sâu sắc của nó. Để quay lại và thấy mái đầu đen của

anh cúi xuống quyền sách, để nhìn thấy những sợi chân đứt khoát của anh đi qua những khu vườn hoặc một trong những hành lang tạo thành mê cung của Heddon Hall, nghe thấy tiếng đàn spinet của anh vang lên từ phòng nhạc. Để nhìn và cảm thấy và trải qua niềm vui lập tức trào dâng trước sự hiện diện của anh, để biết rằng cô có thể vươn tay ra và anh sẽ ở đó, vững vàng, ấm áp, và yêu cô.

Cô nhớ anh. Cô có bác Bevil và bác Percival, và Jane, và toàn bộ gia nhân ở Heddon, và đứa con trong bụng, nhưng tình yêu của cô với Alex khác hẳn với tình cảm cô dành cho họ. Không ai, kể cả đứa con của cô, có thể khiến tim cô đập rộn và những giác quan của cô ca hát và gương mặt cô ngời lên trong nụ cười rạng rỡ chỉ cần ở trong cùng một phòng với anh.

Cô nhớ anh. Cô tìm nơi ẩn náu trong những giấc mơ của mình, khi tình cảm trở lại với sự hiện diện của anh và trong tâm trí cô anh hiện lên rõ ràng đến nỗi cô choáng tỉnh và quay sang bên cạnh và phải mất nhiều phút cô mới nhận ra, một lần nữa, rằng đó chỉ là thần trí cô thương xót cho tâm hồn mà thôi.

Cô tìm đến không khí trong lành chỉ vì cô buộc phải làm thế, ăn uống đầy đủ chỉ để cho đứa trẻ đang lớn lên trong bụng. Cô làm tất cả mọi việc phải làm bởi đó là điều anh muốn, nhưng toàn bộ thời gian cô ngóng chờ tin tức của anh với một nỗi sợ hãi đến mụ người.

Cô gần như đã mất anh một lần; cô không biết mình sẽ làm gì nếu bây giờ cô thực sự mất anh. Cô cố gắng nhìn về tương lai, nghe những lời vỗ về của hai bác với niềm hi vọng, song dường như không gì xen được vào sự hoảng sợ khủng khiếp ngày một lớn dần là anh sẽ xa cô mãi mãi.

Anh càng đi lâu bao nhiêu, cô càng lo lắng bấy nhiêu, và xem ra không một hoạt động nào cô dùng để lấp đầy thời gian biểu trong ngày lại có ý nghĩa.

Cuối cùng cô tự mình đi đến kệ tủ, mấy tháng trở lại đây cái bụng to đã khiến cô không thể cử động nhanh nhẹn.

Liệu Alex có biết mình sẽ đi rất lâu không?

Những ngày tháng được in sâu trong tâm trí, trong tim cô và trong từng thay đổi mà đứa con của họ gây ra cho cơ thể cô. Con của họ sắp chào đời mà vẫn không có dòng chữ nào từ anh.

Không gì hết.

Cô mở tủ, buộc bản thân chỉ được nghĩ đến những vật liệu Heddon Hall đang cần, và lấy xuống xấp giấy tờ giá trên cùng. Từ hồi Alex đi cô chưa một lần động đến chúng. Chắc là những giấy tờ thu chi bị thất lạc nằm ở đây.

“Không phải những cái đó đâu, phu nhân,” viên thư kí vội vàng nói, cố giành lấy tập giấy trước khi cô kịp mang nó ra bàn.

“Anh định làm gì thế, Wesley?” cô hỏi, mỉm cười, nhưng vẫn giành phần ôm chặt tập giấy suýt rơi bất chấp sự sốt sắng giúp đỡ của anh ta, hoặc ngược lại.

Cô đặt chúng lên bàn và bắt đầu giờ tờ giấy đầu tiên. Wesley lùi ra sau và thở dài. Cô ấy sẽ không

vui đầu.

Còn hơn cả không vui, khi cô giờ tám bản đồ thứ hai, rồi thứ ba. Thì tờ thông điệp, cuộn trong tám bản đồ thứ tư, đã gây nên một cơn rùng mình ớn lạnh lan suốt sống lưng cô. Cô không phải là chuyên gia về bản đồ, nhưng cô biết rõ mình đang thấy gì. Cô chẳng có ý định đọc thứ gì đó mà Alex đã cố ý che giấu vì lí do riêng của anh, nhưng tờ giấy đó trêu chọc trước mắt cô cho đến khi cô kéo nó khỏi bàn tay cuống quýt của tay thư kí và đem nó tới lò sưởi. Nó đề thời gian là vài tháng sau đám cưới của họ, quãng thời gian hạnh phúc khi thế giới toàn một màu hồng và cô với Alex chỉ biết đến nhau. Hoặc giả cô đã nghĩ thế. Cô gặp khó khăn khi giải mã những nét chữ văn hoa rối rắm, nhưng dễ dàng luận ra chữ kí nguệch ngoạc: William Pitt.

Thì ra những dòng chữ của ông chính là căn nguyên sự biến mất của Alex. Cho dù nhiệm vụ của Alex là gì, cũng là dưới sự xúi giục của Pitt.

“Hãy để tôi một mình, Wesley,” cô lẳng lặng nói, và viên thư kí trẻ sáng suốt làm theo lệnh và nhanh chóng rời khỏi phòng.

Cô luôn lấy làm tự hào về khả năng nắm bắt những sự kiện một cách dễ dàng – có lẽ thực ra là cô muốn làm ngơ những gì mà cô thấy nó gây nhiều khó khăn cho quá trình này. Mất một giờ đồng hồ cô mới nhận ra ý nghĩa của những con chữ. Alex đang làm việc cho Pitt.

Pitt đã cảnh báo về sự can dự của Tây Ban Nha vào cuộc chiến, và lời cảnh báo của ông đã trở thành sự thật. Bất chấp vẻ miễn cưỡng của bác Bevil khi thảo luận về vấn đề đó, cô đã biết rằng Tây Ban Nha đã chủ động liên minh với Pháp, và hai cường quốc đang đối đầu với Anh nhằm kiểm soát vùng Địa Trung Hải.

Cô từ từ nắm chặt hai bàn tay vào nhau, rồi lại ép mình nới lỏng những ngón tay. Cô lần lượt cho từng cuộn giấy vào chiếc lò sưởi nhỏ nằm cuối phòng và nhìn ngọn lửa tiêu hủy chúng. Tờ giấy cuối cùng, và đáng nguyên rửa nhất, lá thư của Pitt được kí thác cho ngọn lửa một cách nhanh chóng.

Chương 26

Bồ Đào Nha

Anh cầu Chúa cho mình ở nơi nào khác.

Anh ước có thể nghe được âm thanh gì đó ngoài tiếng gió xoáy lộn trên đầu, xô những con sóng tràn qua mũi tàu và làm ngập boong tàu. Ba chiếc đèn xách ở đuôi tàu được thắp lên chống lại bóng tối đang xâm chiếm. Đêm đen và gió dữ thi nhau hoành hành, và trong vòng một giờ tới, có thể là hai, sẽ khó mà phân biệt cái gì vào với cái gì.

Con tàu của anh, tàu Dominance, có chiều dài hơn một trăm năm mươi feet, cao hai mươi hai feet, tải trọng hơn hai nghìn pound, nhưng nó đang bị nhồi lắc trên sóng như món đồ chơi của trẻ con bị ném

vào một hồ nước nông.

Một tiếng đồng hồ trước anh đã cho xuất một lượng hạn chế bia và rượu rum, anh em binh sĩ thấy thể hết sức phấn khởi và tranh giành với nhau, trước thời điểm đó cũng một giờ đồng hồ họ đã lê bước qua boong tàu ướt đầm nước mưa và nhận khẩu phần ăn tối nguội ngắt của mình trong thái độ bồn chột. Hải quân Hoàng gia vẫn tin rằng những người lính sẽ chiến đấu tốt hơn với một cái bụng no và kha khá rượu rum chảy qua huyết quản họ.

Còn anh không tài nào nuốt nổi, phẩy tay từ chối tay sĩ quan trẻ của mình khi cậu ta đề nghị đứng gác thay anh. Những năm tháng trên biển, trong thời tiết xấu cũng như lúc đẹp trời, đã rèn cho anh một thể trạng sắt thép, nhưng lúc này nó đang biểu hiện phần rỉ sét nhiều hơn là chất thép.

Mình đang trở nên quá già cho chuyện này, anh giận dữ nghĩ. Hãy để việc chiến đấu cho cánh trẻ, với những giấc mơ đầy ắp vinh quang và một niềm tin về sự bất tử của bản thân. Hơn bất cứ ai, anh biết rõ tính mạng tất cả bọn họ mong manh đến đâu. Nếu họ mù quáng đến độ không trông thấy tấm màn che phủ, thì cũng không thể không thấy cái găng tay, đang duỗi ra chỉ thẳng vào đường chân trời, nơi những con tàu Tây Ban Nha nằm chờ sẵn như những con ngỗng cái phục phịch.

Anh ở lại trên boong, căng mắt nhìn qua màu trời âm u tìm hình bóng con tàu của Saunders. Tàu Dominance theo sau tàu Saunders vào trận đánh, một lần nữa làm nhiệm vụ hỗ trợ hỏa lực bằng đại bác.

Anh muốn, lay Chúa lòng lành, được ở bất kì nơi nào khác trừ chỗ này, và nếu đó là sự hèn nhát, thì cứ để thế gian gọi anh là đồ hèn. Danh dự của anh đã được bảo vệ bằng một con mắt bị mất và một gương mặt bị hủy hoại; anh chẳng cần chứng tỏ bản lĩnh nam nhi của mình làm gì nữa.

Nhưng dù muốn hay không, anh vẫn phải chịu trách nhiệm cho số phận của hơn một trăm con người. Anh cảm thấy trọng lượng của sứ mệnh này tới từng tế bào trong cơ thể. Anh không hề muốn bị ấn cho công việc này. Anh chỉ là một người đưa tin, và là một người đưa tin miễn cưỡng. Tuy nhiên anh không còn sự lựa chọn, khi bệnh cúm giết hại dần những viên thuyền trưởng dạn dày trận mạc vốn đã vô cùng ít ỏi về số lượng. Hai ngày sau khi đến, anh thấy mình đã lại ra mệnh lệnh, một con tàu chiến hiện đại bậc nhất của người Anh có thể được triệu tập để địch lại sức mạnh tổng hợp của liên quân Pháp – Tây Ban Nha.

Thật là một cảm giác ngờ ngợ lạ lùng, khi đứng trên đài chỉ huy và quan sát đoàn quân đang tiến vào trận đánh. Các binh sĩ không ai gây ồn ào, giọng họ hạ xuống chỉ còn tiếng thì thầm. Thời điểm đó tiếng gió nghe còn rõ hơn tiếng những người lính đã vào vị trí chiến đấu trong tư thế cảnh giác và bất động. Đó là sự im ắng kì lạ, một dự cảm trước trận đánh, khi ý nghĩ của mỗi người đều hướng về những gì họ đã bỏ lại sau lưng, tới những người thân yêu và những điều họ yêu quý. Lúc này nỗi khao khát của mỗi người với những cái đó choán hết mọi suy nghĩ trong họ và sẽ bị xóa sạch trong năm phút tới. Còn lúc này ngọn lửa chiến đấu đã bị thay thế bằng thứ gì đó quyền năng hơn: là khao khát một vùng đất an toàn và quen thuộc, thêm ngửi thấy mùi súp đang sôi trong bếp, cái chạm của bàn tay mẹ, của em gái, và của người yêu, thêm tiếng cười lan tỏa. Tổ ấm gia đình. Cả hai vế ấy giờ đây càng có ý nghĩa hơn bất cứ trận đánh nào trước mắt. Cũng như ngày trước ở vịnh Quiberon.

Thế nhưng lần giao chiến này khác với trận vịnh Quiberon ở nhiều khía cạnh quan trọng. Dù các boong tàu phải gánh chịu sự tấn công của cơn dông tố trái mùa, song chưa thành bão, và những luồng gió rít sẽ không đẩy họ ra khỏi dòng chảy vào những bãi cát ngầm nguy hiểm. Những mệnh lệnh giao cho họ cũng không điên rồ mà rất sáng suốt. Không, những mệnh lệnh ấy đơn giản đến vô lý: phá hỏng cột buồm những tàu Tây Ban Nha, gây càng nhiều thiệt hại cho hạm đội Tây Ban Nha càng tốt. Giã cho chúng nhừ tử nếu có thể, song nhất định phải cho chúng tổn thất.

Đối với thủy thủ đoàn trên tàu anh là người mới toanh, nhưng sự hiện hữu của cái mặt nạ và bàn tay mang găng, chưa kể đến những lời xì xầm và đồn thổi về những chiến công của anh ở vịnh Quiberon, đã tạo cho anh một khí chất đặc biệt. Những người lính này háo hức trước trận đánh trong khi thủy thủ đoàn cũ của anh thì không, song họ có lí do chính đáng. Họ biết mình sắp đi vào chỗ chết, còn binh sĩ trên con tàu này cảm thấy mình may mắn, anh hi vọng cảm xúc ấy là chính xác – hơn lúc nào hết anh có lí do để muốn sống.

Vợ và con anh.

Anh đã đi được nhiều tháng, và theo tin đồn nghe được thì anh sẽ không phải xa nhà lâu. Anh không thể có hi vọng trở về trước khi Laura chuyển dạ sinh. Cầu Chúa che chở cô, anh thì thầm, và đó không phải lần đầu tiên anh cầu nguyện.

Bàn tay còn lạnh lặn của anh nắm chặt thành lan can và anh tự hỏi, khi họ chuẩn bị theo sau Saunders, liệu William Pit có biết trước mình sẽ ném anh vào giữa trận tiền một lần nữa. Và nếu đã biết, chuyện đó có làm thay đổi chút nào kế hoạch của ông không? Trong một năm phục vụ trong hải quân anh đã nghiệm ra một điều, trong khi quan tâm đến nước Anh là một chuyện rất dễ dàng, thì đôi lúc thật khó để lo đến số phận của một người lính Anh. Những con số lớn hơn, những suy nghĩ vĩ mô hơn, những ý niệm trừu tượng, chúng là những thứ mà các bộ óc sáng suốt đứng đầu ngành hải quân để tâm, chứ không phải mong muốn và khao khát cháy bỏng của một người đàn ông muốn nắm chặt tay vợ trong lúc cô trở dạ sinh đứa con của anh.

Anh lấy làm biết ơn vì không phải gánh trách nhiệm vạch chiến lược trận đánh; sứ mạng duy nhất của anh là làm tròn nhiệm vụ ngày hôm nay và giữ an toàn tính mạng cho bản thân. Tránh thái độ khoa trương và hành xử hợp lẽ và tự bảo vệ mình để có thể sớm trở về Heddon Hall. Làm một công dân tốt của nước Anh và một sĩ quan hải quân chân chính, rồi nhanh chóng trở về nhà. Có vẻ nhiệm vụ đó không đến nỗi khó khăn.

Những suy nghĩ của anh chợt bị cắt ngang bởi tiếng đại bác vang rền. Tầm hỏa lực của họ chỉ trong vòng bốn trăm feet, và hầu hết những quả đạn pháo và những miếng kim loại xù xì phá cột buồm đều rơi xuống biển một cách bất lực. Anh liền lệnh cho các pháo thủ ngừng bắn cho đến khi tới gần hơn. Anh sẽ không phí phạm loạt đạn quý giá vào việc phô trương sức mạnh vô ích.

Khi khoảng cách giữa hai bên đã bị thu hẹp lại, những quả đạn sắt từ loạt bắn của tàu Tây Ban Nha bắt đầu khoét những lỗ lớn trên cánh và cột buồm và trút như mưa xuống boong tàu của quân Anh. Alex chạy lên boong đặt pháo phía trên, không tìm chỗ nấp hay cho bắn trả lại. Các pháo thủ thấy đều quay lại nhìn anh, nhưng anh chưa hạ lệnh vội. Những mạn tàu của họ sẽ bị phá hủy, nhưng chỉ trong

phạm vi gần.

Anh sai bước giữa mũi tàu và những bệ pháo, quát to những mệnh lệnh ngay lập tức được thi hành. Anh ra chỉ thị cho viên sĩ quan của mình, con tàu liền ngược gió bám theo tàu Royal George. Anh hạ cánh tay xuống, ra hiệu cho các pháo thủ bắt đầu khai hỏa, và họ nã đạn vào tàu Tây Ban Nha với cường độ gấp đôi ở cự li hai mươi thước. Khẩu pháo điên cuồng khạc lửa, ở tiếng nổ đầu tiên anh thoáng nao núng nhưng nhanh chóng quen với tiếng đại bác ầm ầm. Anh cho tàu mình đi ngang một trong những con tàu của địch, tàu Bretony, tập kích phía mạn sườn, nã thêm một loạt đạn nữa vào đối phương.

Họ theo tàu Royal George vào trung tâm trận chiến, đến khi gần như nằm trong tầm bắn của đội tàu Tây Ban Nha. Họ bị chìm trong làn khói xám dày đặc từ khói thuốc súng và gió lớn quét những con sóng ập vào boong tàu.

Alex không tin vào mắt mình khi tàu Royal George dần dần chìm xuống, bị nã phá bởi ít nhất một trăm quả đạn pháo dồn dập. Các pháo thủ của anh phản ứng một cách mau lẹ, bắn yểm trợ con tàu có nguy cơ nhấn chìm vị đô đốc của hải quân hoàng gia.

Họ nã đạn không ngừng, nhưng mạn trái tàu Royal George đã ngập sâu trong nước năm mươi feet. Một số người chạy sang mạn bên kia, bám trên những thang dây để cố cứu đồng đội, được người nào hay người ấy; những người còn lại lo đối phó với tàu chiến Tây Ban Nha đang lù lù sắp tới.

Khói đặc che mờ tầm nhìn của anh, lấp đầy hai cánh mũi anh.

Trong phút chốc anh không trông thấy gì, rồi từ trong đám khói hiện ra hình dáng kinh hoàng của một con tàu khác, được vũ trang đầy đủ như tàu của anh, quân số nguyên vẹn, đang lao về phía họ, buồm giương cao, đội pháo thủ không buồn châm lửa khẩu pháo rồng, chỉ giữ vững một quyết tâm không lay chuyển, thống nhất và sắt đá khi viên thuyền trưởng cho tàu lao thẳng vào tàu Dominance.

Hai con tàu va vào nhau, vang lên tiếng động chói tai của gỗ vỡ và kim loại rít trộn lẫn âm thanh la hét của những người bị kẹt ở các boong dưới.

Bản thân anh cũng hét lên, đó là tiếng gầm khàn đi vì giận dữ, tiếng thét của sự nghi ngờ, là lời nguyên rủa Chúa trời sao Người lại để chuyện này xảy ra. Không phải bây giờ, anh nghĩ, trong nỗi khao khát điên cuồng và tuyệt vọng muốn được sống. Không phải bây giờ, Chúa nhân từ, không!

Sau đó anh không còn thấy gì nữa.

Chương 27

Heddon Hall

Bevil Blake không thích nhiệm vụ này.

Ông ao ước, với vài phần hi vọng tha thiết song không có cơ sở, là mình sẽ được miễn khỏi nó một cách thần kì. Rằng Chúa sẽ cất gánh nặng khó nhọc này khỏi vai ông, hoặc nếu không sẽ có người tình nguyện, hoặc khăng khăng, hoặc dùng vũ lực ngăn cản ông thực hiện công việc kinh khủng nhất trong số những việc trong gia đình này. Mà Percival thì không cử động cũng chẳng nói năng gì.

Bản thân Alex đã chuẩn bị chu đáo và cẩn thận cho cái ngày này; Bevil đã làm theo đúng những chỉ dẫn của cậu ta, mất năm ngày vô ích ở London cộng thêm vài ngày nữa trong chuyến hành trình về điền trang của Pitt. Cuối cùng, thông tin mà ông tìm kiếm trong lo sợ đã có được nhờ uy danh của tên tuổi ngài cựu thủ tướng. Hiện giờ tiếng chân ông như phản ánh sự miễn cưỡng của ông khi ông chậm chạp nhấc từng bước trên các bậc thang bằng đá granite nhám của Heddon Hall. Chẳng phải ông đã sợ cái ngày này kể từ lúc chồng của cháu gái ông rời nhà đi thực thi mệnh lệnh của Pitt sao?

Đứng bên cạnh ông là Percival với gương mặt tái mét mà chẳng cần gương soi Bevil cũng biết sắc mặt mình cũng không khác là bao; sự run rẩy nơi bàn tay tê liệt của ông đủ minh chứng cho dấu hiệu tuổi già và nỗi sợ hãi rõ mồn một từ đâu ập đến.

“Chúa nhân từ, Bevil,” em trai ông nói, giọng thấp và rời rạc như một lẽ dĩ nhiên khi ông mở miệng được. “Chuyện gì sẽ xảy ra với con bé? Nó quá nặng lòng với cậu ta?”

Bevil chỉ gật đầu. Từ ngữ không dễ gì thoát khỏi cổ họng nghèn nghẹn của ông, dù cho ông có thể thốt được câu nào để trả lời em trai, mà trong ông như tự phát sinh sự kiềm chế, thì ắt nó cũng ngớ ngẩn và vô nghĩa. Ông biết nói với cháu mình bằng cách nào? Câu hỏi ấy đang đau đầu. Lời lẽ của ông sẽ thẳng thừng và tàn nhẫn và không có sự giải thích đi kèm. Và con bé sẽ nói sao? Ông cố lái tâm trí khỏi những suy nghĩ về phản ứng của Laura. Nó chẳng những không làm nhẹ bớt trách nhiệm của ông trong vài phút sắp tới mà có khi còn thêm khó khăn.

“Chúng ta sẽ giúp nó,” cuối cùng Bevil thốt ra, trách nhiệm của người đứng đầu một gia đình nhỏ bao lâu nay đã đẩy từ ngữ qua được cổ họng khản đặc của ông. “Chúng ta là gia đình của nó. Chúng ta sẽ ở bên cạnh để giúp nó, bằng mọi cách có thể.” Không có sự lựa chọn nào khác. Nhưng, lạy Chúa, cứ phải là ông sao? Còn người nào tốt hơn không? Ông nghiêm khắc rắn đe bản thân. Thế mà muốn con bé nghe được những lời ấy từ một người đưa tin dửng dưng hả?

Ông biết, từ tận đáy lòng, là mình không muốn. Kể từ lúc họ được chỉ định là người giám hộ cho đứa con của anh trai thì con bé đã khiến ông điêu đứng và khổ sở không lúc nào yên, những cơn thịnh nộ trẻ con của nó được mặc sức bộc phát, nó không nghe lời bảo mẫu và thách thức ý chí của ông. Thế nhưng nó đã tặng ông tình yêu thương, và chừng nào còn có con bé thì ông không bao giờ cảm thấy thiếu thôn tình cảm ấy.

Ngay khi cuộc đời ông vừa thay đổi vào thời khắc con bé đặt bàn tay nhỏ nhắn tin cậy vào tay ông, ông biết rằng cuộc sống của nó từ ngày hôm ấy trở đi sẽ không bao giờ trở lại như cũ. Và, dẫu rằng ông muốn ở cạnh con bé và làm chỗ dựa tinh thần cho nó, ông vẫn co rúm lại trước ý nghĩ chính những lời nói của ông sẽ làm nó đau đớn, ông buộc lòng phải kể ra câu chuyện.

Simons ra mở cửa và ngay lập tức chú ý đến những bộ trang phục đen, dải băng tang, và cặp mắt

buồn rầu nhưng kiên định của cả hai người đàn ông trước mặt. Ông lùi lại, khẽ nghiêng đầu, rồi cẩn thận và nhanh chóng dập tắt sắc thái trên mặt trước tin tức được truyền đạt lặng lẽ qua ánh mắt họ.

Sẽ không còn tiếng cười ở Heddon Hall nữa, ông đau lòng nghĩ. Khi ấy ông nhận ra mình đã dần quen với nữ bá tước, với những nụ cười của cô. Cả Heddon Hall chẳng có người nào miễn dịch trước sức lôi cuốn của cô, không có gia nhân nào không được hỏi han hay được bao bọc trong sự ấm áp và tình thân dường như ở quanh nữ bá tước luôn vui tươi yêu đời, ngay cả trong những ngày u ám từ khi bá tước vắng nhà.

Ngày trước, lúc bá tước còn ở nhà, chính nhờ có nữ bá tước mà những cô hầu thôi chạy nhón nháo dưới hầm nhà để tránh gặp mặt bá tước. Ai ai cũng biết cô dâu của bá tước không co rúm lại trong Heddon Hall – cô chạy qua các hành lang với tiếng cười rộn rã trên mỗi bước chân. Cô không sợ đức ngài mang mặt nạ xứ Cardiff, nên chắc chắn là ngài ấy không đến nỗi đáng sợ. Đại sảnh chẳng rộn tiếng cười của họ đầy thôi? Gương mặt phấn khích của ngày một nhiều những cô hầu hiểu kì chẳng phải đã xác nhận cho tình cảm thâm thiết của họ, ngay cả lúc ban ngày ban mặt của một ngày nắng? Chẳng phải trên gương mặt bị che khuất của ngài nụ cười đã lần át vẻ sùng sộ?

Heddon Hall đã chỉ biết đến niềm vui kể từ buổi đầu cô bước qua vườn bếp, không hề sợ sệt. Nhưng sau ngày hôm nay sẽ không còn tiếng cười, không còn những ánh nhìn choáng váng, không còn tiếng xì xào kinh ngạc, không còn những chuyện cười tục tĩu về bá tước, cô dâu đáng yêu của ngài, và những kỉ tích của họ nữa. Không còn những buổi cầu nguyện rì rào nơi gác mái cho hành trình về nhà của bá tước được bình an. Không còn những cái nhún gối chào và gương mặt xúc động của những cô hầu gái vì muốn xóa đi vẻ u buồn trên mặt cô đã cả gan lên tiếng khẳng định. “Đức ngài sẽ sớm trở về thôi, thưa cô.” Không biết ông đã nghe câu ấy bao nhiêu lần?

“Cô chủ của anh sao rồi?” Bevil hỏi, song Simons khẽ nghiêng đầu hướng sự chú ý của Bevil về phía đầu cầu thang, nơi đứa cháu ông đang đứng lặng, ánh mắt trù lên hai người đàn ông.

Cả hai người bác đều đeo băng tang đen trên phía trên tay áo. Bác Bevil ngẩng nhìn cô đắm đắm, và cô nhớ như in thần sắc đó. Cô đã qua tuổi lên mười từ lâu, nhưng thời gian không che mờ kí ức cô về ánh mắt ấy. Về cảm xúc lóe lên trong đáy mắt ông, đôi môi mím chặt của ông.

“Cha mẹ cháu vừa qua đời,” rồi ông lên tiếng, giọng ông cộc cằn, nhưng không phải không có sự ân cần, “nhưng cháu hãy biết rằng trên thế giới này cháu sẽ không cô độc. Cháu còn có ta, và bác Percival của cháu, bọn ta sẽ cố gắng, trong khả năng thô vụng của mình, bù đắp sự mất mát cho cháu.”

Bây giờ ông sẽ phải lặp lại công việc ấy. Cái cảm giác về những lời còn chưa nói ra lơ lửng trong bầu không khí giữa họ, khiến cô bấu chặt tay vào thành lan can, bàn tay kia đưa lên bụng, đứa bé vừa đập mạnh một cái.

Cô không nhúc nhích, cũng không nói năng, nhưng ánh mắt giao nhau của hai người như một sợi dây bị kéo căng nhưc buốt đã nói với cô mọi điều cô cần hay muốn biết. Cô nhắm mắt chống chọi lại nỗi đau trước cái tin đột ngột xộc tới đó, người cô lão đảo. Bevil vội vàng lao lên những bậc thang. Ông đã sắp sửa tới được chỗ cô thì cô như sụm xuống, quá trình ấy vô cùng chậm chạp mà lại nhanh đến nỗi ông không thể làm gì được. Ông gần như chạm được vào bàn tay cô thì cô đã ngã nhào xuống

cầu thang, qua bốn mươi bậc thang của Heddon Hall xuống đất, như một cánh chim tuyệt vọng, nằm dưới chân họ.

Nhờ có sức trẻ mà cô đã sống sót sau tai nạn chỉ với một cái chân bị gãy và vô số vết bầm tím. Hẳn chuyện đó được cho là điều kì diệu, vào thời điểm thích hợp để nghĩ đến những điều kì diệu và không phải những nỗi buồn.

Bởi còn trẻ, cô sẽ lành lặn và hồi phục.

Đứa bé con cô thì không.

Cơn đau thắt trong bụng cuối cùng đã đánh thức cô. Cùng với những tiếng la kinh hoàng của Jane và một cô hầu ít tuổi, Mary, người trông thấy máu và thân hình bất động sau cú ngã của cô chủ và trở nên kích động.

Tuy nhiên nó không đủ để cô duy trì trạng thái tỉnh táo, khi sự đau đớn đâm xuyên người cô như một thanh kiếm thép sắc lẹm. Cô thờ dốc khi bác Percival bế cô lên và vội vã đưa cô lên gác, qua những cánh cửa của phòng ngủ chính, tới chiếc giường nơi những thế hệ của dòng họ Weston đã được sinh ra.

Cô ắt sẽ phải gào thét vì sự đau đớn tột độ đã không nhuộm đen căn phòng một cách nhân từ trong màn sương mịt mù dày đặc.

Chương 28

“Tôi muốn gặp thằng bé,” Laura nói, giọng nhẹ bồng như từ nơi xa xăm vọng lại. Jane vuốt những sợi tóc quăn ẩm mồ hôi khỏi trán cô và ước gì cô cứ không hay biết về những chuyện diễn ra. Họ đã không có thời gian đi gọi bà đỡ, đành phải làm tất cả những gì có thể trong những giây phút hãi hùng ấy.

Điều đó không đủ.

Bá tước Cardiff bé bỏng đời thứ năm đã không có được cả hơi thở đầu tiên.

Jane lặng lẽ gạt nước mắt và mong rằng Laura khóc được.

“Đó không phải là ý hay đâu, cưng,” bà thủ thỉ, nhưng Laura ngược nhìn bà với đôi mắt ráo hoảnh chứa đựng một ý chí sắt đá.

“Nếu bà không mang nó đến cho tôi,” cô nói, giọng yếu ớt nhưng dứt tợn, “tôi sẽ trở dậy và đích thân đi tìm xem họ đưa nó đi đâu.”

“Cháu muốn vậy thật sao?” Từ ngưỡng cửa Percival Blake nhẹ nhàng hỏi, cắt ngang sự phản đối

vô hiệu của Jane. Hiên nhiên là cháu gái ông sẽ giữ nguyên ý định của mình. Cũng khá hiên nhiên là con bé sẽ không chịu yên cho đến khi được gặp con trai.

“Cháu xin bác, hãy mang nó đến đây.” Cô nhắm mắt duy nhất một lần trên gối rồi gượng ngồi dậy, đẩy Jane ra khi bà bảo mẫu định đỡ cô nằm trở lại đệm. Chiếc giường đồ sộ, đã chứng kiến bao thế hệ dòng họ Westons lúc sắp chào đời cũng như nhắm mắt xuôi tay, chẳng có chút gì dễ chịu. Những lớp khăn trải bằng lụa thay cho chiếc giường dùng vào lúc sinh nở đã nhăn nhúm và đập dính ở những chỗ dán vào làn da mướt mát của cô. Ván đầu giường chạm trổ cầu kỳ hằn vào lưng cô hình một bông hồng nở rộ. Nhưng cô chẳng có cảm giác khó chịu.

Percival thoáng nhìn cô một cái trước khi làm theo lời thỉnh cầu của cô. Nó đã trải qua quá nhiều biến động, Laura nhỏ bé của ông. Một lúc sau ông trở lại và đặt một bọc chăn được quấn kỹ vào tay cô. Laura ngược nhìn bác mình và bà bảo mẫu.

“Làm ơn,” cô khàn giọng nói, “hãy để cháu một mình. Chỉ một lúc thôi.”

Percival Blake dập tắt những lời phản đối của Jane và kéo bà ra khỏi phòng.

Cô chậm chậm gỡ những lớp chăn tã khỏi người con trai mình và để lộ nó ra trong sự riêng tư và im ắng của gian phòng. Nó nằm trên lòng cô, nhỏ xíu nhưng đã thành hình đầy đủ.

Cô đưa tay vuốt ve làn da mịn như tơ và nhột nhột giờ đây lạnh ngắt và hơi ngả sang tím tái của thằng bé. Nom nó gần như một con búp bê sứ, một bản sao thanh khiết của một đứa bé lẽ ra phải được sống.

Cô ngắm nghía những đầu ngón tay nhỏ xíu hình nửa vàng trắng của thằng bé, chúng nằm im lìm trên lòng bàn tay cô. Bàn tay này lẽ ra được níu chặt ngón tay cha nó trong nắm tay nhỏ mũm mĩm, được chơi đùa với một quả bóng, hoặc cầm một chiếc bút lông ngỗng, hay giữ cương con ngựa con của nó.

Bàn chân thằng bé thật hoàn hảo, với những ngón chân giống hệt người cha, dài và thon. Bàn chân bé nhỏ này đáng lẽ sẽ chạy khắp các mảnh vườn ở Blackmore, biết đến cảm giác cỏ mềm quét qua lòng bàn chân và chạy qua những hành lang của Heddon Hall và tới những nơi kì diệu cô muốn chỉ cho nó.

Lông mi nó cũng dài và đen nhánh giống hệt cha, dịu dàng rủ xuống bầu má trắng muốt mát lạnh. Đôi mắt nó lẽ ra được trông thấy những cảnh quan kì diệu của thế giới mà họ có thể đưa nó đến. Đáng lẽ đôi mắt ấy được theo dõi những con chim bồ câu ngụ trong cái chuồng nhỏ ven đường, và những ngọn đồi nhấp nhô bao quanh Heddon Hall, tài sản thừa kế của nó, vẻ huyền ảo của hoàng hôn mùa hè, sự trong trẻo thuần khiết của một sáng mùa đông.

Những chòm tóc tơ trên mái đầu nhỏ xinh xắn của thằng bé cũng đen huyền như vậy, cô vuốt những sợi tóc mềm, chải gọn chúng bằng những ngón tay run rẩy. Lẽ ra nó có thể mang thói quen giống cha là suốt ngày vuốt tóc ra sau một cách thiếu kiên nhẫn, hoặc cứ để những lọn tóc bù xù xõa xuống, mặc kệ bị che khuất tầm nhìn.

Đôi môi nhỏ cong cong của thằng bé hơi hé mở, như đang hóng được ăn. Lẽ ra nó sẽ khóc toáng lên đòi sữa mẹ, học nói bi bô, để hăm hờ tả lại những kho báu nó phát hiện ra, để nói ra những điều ước với tượng ba nàng thơ.

Khi ôm thằng bé sát vào bầu ngực căng nhức cô mới cảm thấy người nó cứng đờ. Cô muốn làm ẩm da thịt lạnh ngắt của nó trong tuyệt vọng, cô muốn truyền sự sống cho nó từ nguồn sữa đang đầy căng trong hai bầu vú. Gương mặt cô méo xệch đi trong nỗi đau khôn tả khi cô cúi xuống hôn vàng trán nhỏ lạnh lẽo, lảng mẫn và quá đổi hoàn hảo của đứa con. Cô ngửa mặt nhìn chằm chằm trần nhà như thể trông thấy Chúa trên đó. Cô những muốn hét lên, nhưng thay vì vậy cô chỉ ôm đứa trẻ bé bỏng quý giá vào sát tim mình và cầu ước nó còn sống.

Vài phút sau cô lại quần đứa bé vào, hôn lên từng tấc da thịt mềm mại trước khi phủ tấm vải liệm lên che chắn nó khỏi thế gian mãi mãi. Cô để hở gương mặt và ghì sát con vào bầu ngực nhức nhối sẽ không bao giờ được cho thiên thần nhỏ này bú. Dịu dàng và gượng nhẹ, cô đu đưa nó trong vòng tay mình như vỗ về động viên con trước chuyến hành trình dài của nó.

Cô hằng sợ là trẻ sơ sinh nó sẽ hay ốm, hằng lo lắng không biết mình có làm một bà mẹ tốt được không, đã mừng tượng trước lúc mình sinh nó với Alex ở bên, vỗ về cô, tự hào về sự can đảm của cô, có khi còn trêu chọc cô trong lúc đó nữa.

Cô đã tưởng tượng ra những trò nghịch ngợm của nó, sự hào hứng của nó với cuộc sống ở Heddon Hall. Cô đã hình dung nó từ lúc là một cậu bé con, lúc thiếu niên, đến khi trưởng thành.

Cô đã muốn nó được hạnh phúc và là một người quan trọng đối với bản thân nó và với xã hội.

Cô chưa bao giờ nghĩ đến chuyện nó chết.

Có lẽ, ở cõi xa xăm nào đây thằng bé sẽ gặp cha, và Alex sẽ ngay tức khắc nhận ra con trai mình. Có lẽ ngay lúc này đây linh hồn bé nhỏ của nó đã được chấp đôi cánh trắng và được tháp tùng về với Chúa bởi những thiên sứ hiền hậu mang những gương mặt trẻ thơ, họ sẽ chạm vào linh hồn nó một cách dịu dàng giống như cô đang nâng niu cơ thể bé bỏng của nó.

Cô ngâm nga một lời ru không theo nhạc điệu, một bài hát dịu êm dỗ nó yên nghỉ. Cô ghì chặt lấy nó, mong muốn không bao giờ buông nó ra, cầu ước nó còn sống, và cha nó còn sống, hoặc nếu điều đó không thể được, thì xin Chúa, hãy để cho cô cùng chết với hai cha con.

Percival nhẹ nhàng gỡ thằng bé khỏi vòng tay Laura, báu vật yêu dấu ấy được buông ra với một sự miễn cưỡng. Cô ngẩng đầu nhìn ông, gương mặt cô là chiếc mặt nạ bị tàn phá bởi nỗi đau thương.

Ông chẳng hề xấu hổ vì những giọt nước mắt cứ nối nhau chảy xuống má mình, thế nhưng mắt cháu ông lại ráo hoảnh, như thể toàn bộ bi ai trên cõi đời được phản chiếu trong đôi mắt mở to và ngập tràn đau đớn kia.

“Nó nhỏ bé làm sao,” cô nói, giọng gượng gượng lắm mới cất nên lời. “Mà ngoài kia toàn là bóng tối.”

Ông nghĩ mình chưa bao giờ chứng kiến một nỗi thương tâm đến thế.

Ông lặng lẽ cúi đầu một lúc. Khi ẵm đứa bé lên ông dịu dàng phủ gương mặt nó lại.

Laura cắn chặt đôi môi khô nẻ và một lần nữa giơ hai cánh tay về phía con trai. Cô không thể chịu đựng được ý nghĩ nó bị bỏ vào cái lăng mộ đồ sộ ấy với hàng tấn đá cẩm thạch vây kín.

Và bóng tối vô tận.

“Đến lúc rồi, cháu ạ,” ông nói, bất lực trước vẻ thống khổ của nó.

Những vết thương, cộng với việc vừa trải qua ca sinh nở không cho phép Laura tham dự lễ tang nhỏ. Sau này, khi cô có thể ra khỏi giường, cô sẽ đến chỗ họ mai táng nó. Có lẽ chẳng bao lâu nữa xác Alex sẽ được đưa về, và cô sẽ đặt anh nằm cạnh đứa con anh chưa từng thấy mặt.

Cô ghì chặt chiếc gối vào ngực, cảm thấy da thịt thâm tím của mình cứ như của người khác. Sự thương tổn về mặt thể xác chỉ mô phỏng, một cách mờ nhạt và yếu ớt, nỗi đau trong tâm hồn cô.

Lời cầu nguyện duy nhất của cô là tha thiết mong cho cái chết đến với mình.

Nhưng từ đầu đến cuối cô không nhỏ lấy một giọt nước mắt.

Chương 29

Từ xa nhìn lại, Percival biết ngay là con bé lại đến đứng trước tấm bảng đồng. Sớm tinh mơ hay lúc chạng vạng, mùa đông cũng như xuân, ông đều tìm thấy nó ở đây, lần tay theo những đường gờ của bia tường niệm Alex nó đã cho dựng, như thể cử chỉ ấy sẽ đem cậu ta trở về. Đến giờ nó vẫn không chấp nhận nỗi sự thật là Alex đã chết, không hơn gì ngày trước.

Laura nghe thấy tiếng chân ông, trong một khoảnh khắc hạnh phúc vụt qua cô cho bản thân được toại ý. Cô nhắm mắt lại, cho đến khi ông lên tiếng, như thể điều đó chân thực và sống động. Và có thể xảy ra. Nhưng ông không phải là Alex.

“Bác biết sẽ tìm được cháu ở đây,” ông nói, không để lộ nỗi lo sâu kín trong giọng. Thay vào đó còn khoác một vẻ hân hoan không hề cảm thấy.

“Nó cứ đau hoài như thế này sao?” Cô quay lại và hỏi một câu như buộc tội. Cô ngỡ sẽ nhận được một cái vỗ vai, dịu dàng và vu vơ và lạnh lẽo với lời diễn đạt đã sáo mòn. Thành thử cô ngạc nhiên trước sự trung thực của ông. Đạo này hình như chẳng còn ai khác tin tưởng cô hoàn toàn.

“Đúng vậy,” ông khẽ đáp, “Thời gian sẽ bào mòn những rìa sắc của vết đau, nhưng cháu sẽ luôn cảm thấy sự mất mát.”

Cô chìa tay ra và ông nắm lấy, bước đến đứng cạnh cô, nhìn chăm chăm tấm bia dành cho Alex.

“Năm tháng lẽ ra phải mang lại sự bình tâm cho cháu,” ông rầu rầu nói tiếp. “Nhưng thay vào đó nó lại ra một đòn quyết định. Một đòn đau chí mạng.”

“Bác chưa bao giờ gạt cháu có phải không?”

“Bác lại gạt cháu sao? Đây chỉ là những sự thật mà bản thân cháu sẽ tự ngộ ra. Tại sao ta phải tuôn ra mấy lời vô vị với cháu lúc này chứ?”

“Làm cách nào chịu đựng được nó ạ?”

Ông choàng tay ôm vai cô. Làm sao ông có thể bảo nó rằng ông không biết? Làm sao ông có thể bảo nó rằng hành trình của mỗi con người qua thung lũng bóng tối của tử thần cũng riêng tư và cá biệt như mỗi một linh hồn? Làm sao ông giải thích được rằng cách duy nhất để gượng dậy sống tiếp là nhìn nhận cái chết như nó vốn có, và chịu đựng bản chất của nó trong cuộc sống với sự bằng lòng nhẫn nhục?

“Chỉ cần sống cho hiện tại,” cuối cùng ông nói. “Bằng việc hít thở. Thức giấc và đi ngủ và ăn uống khi cần thiết. Bằng việc tồn tại cho đến khi sự tồn tại một lần nữa trở thành cuộc sống. Bác chỉ biết có thế.”

“Cháu không nghĩ sẽ sống được nếu thiếu anh ấy,” cô khẽ nói, và ông đứng đó với cô, đôi mắt nhìn qua đầu cô tới những cánh đồng xa xa của Heddon Hall, tới những ngọn tháp cao là đường ranh giới trải dài nhiều dặm bao quanh.

“Cậu ta biết có thể mình không trở về,” ông nói, và nở nụ cười dịu dàng khi cô quay sang nhìn ông.

“Bằng cách nào?”

“Làm thế nào mà anh ấy biết?”

“Không. Anh ấy đã chết như thế nào?”

Đó là lần đầu tiên cô hỏi thẳng. Cô đã đón nhận tin dữ với một sự kiên cường khắc nghiệt đến nỗi ông đâm ngớ ngàng lúng túng.

“Cậu ta đã có mặt trên tàu Royal George, cháu ạ. Con tàu bị đánh chìm và toàn bộ thủy thủ đoàn được cho là đã chết hết.”

Cô không biến sắc, cả cặp mắt xanh thẫm cũng không rời khỏi ông.

“Bồn phận,” cô thì thầm. “Danh dự. Lòng can đảm.”

Mắt cô khép lại, và ông mong cô sẽ khóc.

Nỗi đau chôn chặt này có điểm gì đó bất thường.

Ông từng chứng kiến con bé khóc nức nở đầy thương tâm ngày Alex lên đường ra trận năm nó mười bốn tuổi. Ông đã thấy những giọt lệ hạnh phúc của nó khi cậu ta trở về. Ấy vậy mà khi ông nói chuyện với nó trong quãng thời gian sau khi Alex qua đời, nó chưa bao giờ rơi nước mắt.

Từ lúc cậu ta ra đi nó không hề khóc.

“Cháu đã có một môi trường tuyệt đẹp, Laura,” ông nói, giọng trầm và đượm cảm xúc. “Một số người có thể lấy đó làm niềm kiêu hãnh. Một ngày kia những năm tháng đẹp đẽ cháu có sẽ trở thành hồi ức quý báu. Có thể cháu sẽ cảm ơn Chúa vì được ban cho một tình yêu như vậy. Cháu sẽ hiểu giá trị của quãng thời gian tuyệt vời ấy, nhưng hiện giờ nỗi đau của cháu quá lớn không biết tới cái gì khác ngoài tức giận.”

“Cháu không giận dữ gì đâu, bác ạ,” cô trả lời, từ từ dịch bước ra xa. “Cháu nghĩ mình còn hoan nghênh nó. Cháu không cảm thấy gì hết. Trừ một sự trống rỗng mênh mông và tăm tối.”

“Rồi cháu sẽ cảm thấy,” ông nói, nâng gương mặt cô lên để nhìn vào đôi mắt mở to, vô cảm của cô. “Sẽ đến lúc cháu tức giận Alex vì đã ra đi và bỏ lại cháu. Tức giận với thế gian vì cuộc sống vẫn tiếp diễn như thể cậu ta chưa từng tồn tại. Tức giận vì cuộc đời lẽ ra phải thương khóc cậu ta, nhưng nó thậm chí chẳng dừng lại để nhận thấy cậu ta đã ra đi.”

“Cái ngày ấy bao giờ mới đến hả bác?”

“Rồi cháu sẽ bắt đầu hồi phục. Không còn là con người như xưa, mà là một người khác, biết cách chấp nhận.”

“Cháu không bao giờ muốn chấp nhận cái chết của anh ấy, bác Percival,” cô đáp, quay lại nhìn tấm bia tưởng niệm lần nữa.

“Chuyện đó không thể tránh được,” từ sau lưng cô ông nói, bằng chất giọng ôn tồn và nhẫn nại nhất. “Có thể cháu không muốn, nhưng nó sẽ xảy ra.”

Bác ấy nói đúng. Cô ước gì ông sai, nhưng lời ông nói lại vang lên bên tai cô với toàn bộ sức nặng của nó khi ngày nối ngày chậm chạp trôi qua, chỉ được đánh dấu bằng những lần mặt trời hết mọc rồi lặn.

Cuộc sống của cô đã thu hẹp lại thành một cái thung sâu xám xịt, trong đó cư dân là những kỷ niệm gắn liền với cô.

Đó là Alex trong bộ quân phục, hàng khuy sáng bóng, và mái tóc ánh lên màu xanh đen trong nắng. Alex với khuôn mặt của thần Apollo đầy kiêu hãnh, khoe cấp bậc của mình với cô bé hằng ngưỡng mộ anh bao lâu nay, không để ý đến sắc mặt tái xanh hay ánh mắt bỗng hốt hoảng của cô.

Alex, chàng thanh niên vừa từ trường học về nhà, hùng dũng rảo khắp các mảnh vườn với nhiệm vụ đi tìm cô hàng xóm trong tương lai sẽ khuấy đảo cuộc đời anh và thỉnh linh bị một cô nhóc mặc váy phòng tấn công và nhất định không chịu buông anh ra mặc cho anh kêu la gọi bảo mẫu của cô, cha anh và anh trai anh đến cứu.

Alex ngồi đọc cho cô nghe một vở kịch mới, vào vai tên lưu manh với vẻ ngoài ma mãnh và giọng nói trầm khàn, còn cô vừa nén cười vừa diễn vai người thiếu nữ bất ngờ bị bắt cóc.

Alex suýt soa khi bị đau tay và không cho cô xem, đến khi cô giữ lấy nó bằng cả hai tay và vừa hôn vừa xoa nắn để xoa cái đau đi.

Alex đóng giả tên cướp biển và thông dong đùa giỡn trêu ghẹo cô mặc cho cô van cầu xin tha. Người rót những lời suy đồi mà tuyệt vời vào tai cô trong lúc cô quần quai bên dưới anh, hoặc bên trên, tùy vào tâm trạng họ.

Alex đem những bó hoa hồng đến cho cô lúc nửa đêm, cùng cô lục chạn thức ăn và cuối cùng dạy cô cách đánh diêm với sự kiên nhẫn và khéo léo cùng vô vàn những nụ hôn âu yếm.

Cô không thể chịu được cảnh cứ phải trông thấy bức tranh thêu trong phòng ngủ và liên bảo Simon đem nó trở lại vị trí cũ ở một trong những căn phòng nhỏ.

Chàng hiệp sĩ của cô, thần Apollo của cô, sẽ không bao giờ trở về nữa.

Cô nhìn đắm đắm gương mặt sáng sủa của chàng hiệp sĩ trẻ lần cuối và thấy rằng nó không hề

giống Alex của cô. Tóc Alex dài hơn, tóc mai đã điểm bạc. Ở Alex toát lên một khí chất tao nhã mà chàng hiệp sĩ, đứng bên con ngựa chiến và sẵn sàng ra trận, lại không có. Nụ cười trên môi chàng trai mang một ý nghĩa mới. Giờ nó chỉ khiến cô thấy buồn, một nụ cười rụt rè và tự ti. Phải chăng chàng cũng biết rằng mình sẽ không trở về từ cuộc chiến mà đức vua đã kêu gọi chàng?

Lần đầu tiên cô thắc mắc về những bàn tay thâm lạnh đã tạo nên bức chân dung này với sự tận tâm như thế. Cô lan man nghĩ đến những giọt lệ lấp lánh trên gương mặt của một người yêu, hoặc người vợ, trong lúc chậm rãi đưa từng đường chỉ.

Mặt vải bức tranh thêu của cô, mà một đêm nọ cô đã hết sức ngây thơ và ngờ nghệch giảng giải cho Alex, đã mòn xơ quanh mép, các đường nét mờ đi, nhiều sợi chỉ đột ngột đứt ngang. Cô không thể nhìn ra hình ảnh nhưng hiểu rằng nếu nhìn được, nó sẽ mang dáng vẻ thê lương nhất, những đau thương khủng khiếp nhất.

Cô ghét Heddon Hall và những kỷ niệm về nó, và cô ghét ánh mắt ân cần lo lắng của những người yêu thương cô. Họ buộc cô phải tỏ ra can đảm và cô không muốn thế. Cô muốn la hét khắp những hành lang câm lặng và nguyên rửa Chúa trời vì những gì ông ta đã gây ra, nhưng cô thấy mình không có cả thôi thúc muốn nổi giận với đáng sợ thế. Cô muốn nguyên rửa đức vua và Pitt và tất cả các chính trị gia đã gây nên chiến tranh và hy sinh những mạng sống chẳng mấy may can hệ đến mình. Cô muốn nguyên rửa sự thờ ơ của những kẻ ngồi ấm chỗ trong phòng và đẩy những người cha, con trai và những người chồng thương yêu vào chỗ chết để trên bàn cờ có thêm vài quân được chuyển sang phe này hoặc phe kia. Thế nhưng sự tức giận ấy cũng bị khước từ.

Bác Bevil và Jane đều khuyên cô hãy đi tiếp con đường đời, nhưng cô chẳng thấy lí do. Họ nói những điều hết sức ngớ ngẩn mà kêu là Alex muốn thế. Làm sao họ biết được Alex muốn gì? Anh muốn cười và được yêu và ôm cô trong vòng tay. Anh muốn ánh nắng và những ngày đẹp trời, hoặc ngọn lửa ấm cúng reo vui trong lò sưởi những ngày mưa.

Anh muốn sự đam mê và âm nhạc. Anh muốn bánh pudding gạo và rượu anh đào và vị ngọt êm của rượu brandy. Anh muốn bé con mình, những đứa con trai và con gái trong tương lai của anh.

Alex muốn sống.

Mọi người dõi theo cô bằng ánh mắt kiên nhẫn và thúc ép cô trở về với cuộc sống. Sao họ không chịu hiểu rằng cuộc sống của cô chính là Alex?

Cô muốn thoát khỏi những cặp mắt tọc mạch cứ tìm mọi cách, dẫu là thiện ý, hé mở cái góc cất giấu nỗi đau trong lòng cô. Họ không hề muốn điểm tối tăm ấy loang rộng.

Tại sao cô phải trở về cuộc đời thường nhật của mình?

Cô căm ghét bản thân vì mình vẫn sống, và ngày ngày chẳng hề thấy dấu hiệu của cái chết. Cô căm ghét bản thân vì mình vẫn hít thở, còn anh thì không.

Tim cô vẫn đập trong lồng ngực. Còn tim anh đã lạnh cứng.

Da cô vẫn nhận biết được lạnh, ướt và ẩm còn anh thì không.

Bàn chân cô vẫn tiếp xúc với đất bằng những bước miến cưỡng, nhưng bàn chân anh sẽ không bao giờ giẫm lên nền sỏi của Heddon Hall nữa.

Mắt cô vẫn nhìn được xung quanh còn mắt anh đã vĩnh viễn khép lại và mù lòa.

Ngón tay cô vẫn chạm vào được phím đàn còn những ngón tay anh không bao giờ chơi bản nhạc tuyệt vời nào nữa, hoặc chạm vào cô, hoặc cầm cây bút lông ngỗng, hoặc hàng ngàn việc mà những ngón tay có thể làm.

Cô căm ghét Heddon Hall, vì nó chứa đầy bóng dáng anh và cô không sao thoát khỏi nỗi ám ảnh bám riết về anh.

Đột nhiên cô muốn đi thật xa nơi này, xa những ánh mắt lo lắng và vẻ bất lực của người thân. Cô muốn tránh xa cái lẳng mộ bằng đá cẩm thạch trắng còn tươi mùi vôi vữa. Cô muốn tránh xa cái cầu thang cô cần mẫn trèo lên mỗi ngày, bám chặt vào tay vịn, dừng lại ở bậc trên cùng, như thể ở đó cô trông thấy con mình còn sống.

Cô muốn tránh xa tổ ấm đầy tình yêu và tiếng cười, những hồi ức và khoảnh khắc hạnh phúc này.

Đến một thế giới khác. Nơi cô không còn là Laura bé bỏng, yêu và được yêu.
Nơi cô có thể vỡ vụn và lạnh cóng như cảm giác hiện giờ.

Nơi cô có thể giống như lớp băng đọng trên mặt tường đá lẳng mộ con cô yên nghỉ.
Nơi cô có thể lạnh lẽo như mặt biển giam giữ xác chồng cô trong sóng nước vĩnh hằng.

“Em không nghĩ con bé sẽ đi London, anh Bevil,” Percival phản bác, “trừ phi chính đức vua ra lệnh.”

“Dù sao cũng phải làm điều gì đó. Đã một năm rồi mà nó vẫn đau khổ chẳng khác gì ngày đầu.”

“Có thực anh mong nó đi không?” Percival nhìn anh trai có phần ngạc nhiên.

“Không, có lẽ là không,” Bevil thú nhận, “nhưng anh không chịu nổi sự đau đớn căm lạng của con bé nữa. Giá như nó khóc được thì có khi đã nguôi ngoai một chút.”

“Trong đời con bé chỉ yêu một mình cậu ta, anh Bevil. Làm sao anh khuất phục được một tình yêu như thế?” Nếu đứa bé còn sống, Percival nghĩ, có thể Laura còn gượng dậy được. Giờ thì ông không biết liệu nó có vượt qua được cái xà lim kiên cố nó tự dựng lên quanh mình không.

Sự khác thường chính là ở đôi mắt – đôi mắt con bé nom không còn sự sống. Nó vẫn làm đủ mọi công việc hàng ngày, ban đêm đi ngủ, ăn uống đúng bữa và hành xử như bình thường, nhưng Percival có cảm giác hết sức kì lạ là cháu ông không có mặt ở đó.

“Nhất định chúng ta phải thử, ít nhất một lần, Percival. Cậu không thuyết phục được con bé đi London cùng chúng ta sao? Có thể nó sẽ đi vì cậu.”

“Em không nghĩ thế đâu, anh Bevil, nhưng em sẽ thử hỏi nó.”

Cô chỉ muốn chết, nhưng nếu số mệnh không tặng cô món quà nhỏ ấy, thì cô sẽ chọn cách tốt nhất tiếp theo.

Cô sẽ rời khỏi đây.

Cô thuận theo lời dỗ dành của bác Percival là do một giấc mơ. Giấc mơ khủng khiếp đầy nỗi đau thương và tiếng khóc than mà ban ngày cô không tài nào bật ra được.

“Em không thấy nó giống anh sao?” Alex mỉm cười hỏi, cúi xuống vuốt những sợi tóc tơ khỏi vàng trán con trai mình bằng bàn tay dịu dàng.

“Không giống,” cô đáp, cười âu yếm với hai cha con.

Đứa bé đang bú, nó nhay vú mẹ một cách ngang bướng và độc đoán trẻ thơ. Người cha đặt một ngón tay lên má con trai mình, như cổ vũ thói phàm ăn của nó.

“Thằng bé đẹp đấy chứ?” Anh hỏi đầy tự hào, để ngón tay đi chệch sang bầu vú căng tròn của cô.

“Đúng vậy,” cô đồng ý, bế con lên áp vào vai mình khi thằng bé bú xong. Thằng bé ợ hơi, cô liền ghé hôn trán nó một cách tự hào.

“Nó hơi kém cỏi đúng không?” Alex hỏi với nụ cười toe toét.

Cô cười khẽ và đưa thằng bé cho cha nó. Alex đón lấy con thật dễ dàng, nâng bổng cơ thể chắc mập của nó lên cao, ngắm nó trong niềm kiêu hãnh ngập tràn rồi nhẹ nhàng hạ xuống.

Đứa bé thui nắm tay nhỏ xíu vào bờ ngực rộng của người cha, hớn hờ túm lấy những sợi lông ngực giữa những ngón tay nắm chặt, miệng bi bô.

Alex cười ngất, hôn lên cái má phính ấm nóng của nó.

Đu đưa con trên vai, anh đi đi lại lại từ nhà kính về giường rồi quay trở ra. Thằng bé chẳng có vẻ gì buồn ngủ, mà xem chừng còn khoái trò chơi của cha mình. Những tiếng bi bô làm rộn rã cả căn phòng yên tĩnh; những nụ cười của cha mẹ nó ban đầu chê trách rồi đến hãnh diện trước những tiến bộ của con.

Đương lúc cô nhìn theo hai cha con, thì từ nền nhà một màn sương mù chậm chậm dâng lên, che mờ tấm thảm hoa văn, trùm lên không gian bằng màu khói xám nhạt. Cô vươn tay ra tìm Alex, bỗng dưng sợ hãi và có linh tính chẳng lành. Anh quay lại và dịu dàng lắc đầu với cô, mắt hai người giao nhau. Đôi mắt anh như phản chiếu nỗi đau sâu hoắm tựa vực thẳm đang mở ra trong cô.

Con trai họ ngã đầu vào ngực cha với vẻ tin cậy ngây thơ trong sáng. Alex mỉm cười, nụ cười gợi nhớ đến sự bất diệt, một nụ cười ngọt ngào và trù mên mang đầy yêu thương và kỷ niệm. Ở đó có đam mê và âu yếm, đi đôi với sự tuyệt vọng và buồn bã rõ rệt đến nỗi khiến ngực cô nghẹn lại và tầm nhìn nhòà đi vì nước mắt.

Anh lúi dần vào đám mây sương đang cuộn cuộn bốc lên, những ngón tay ghen tuông của sương mù quấn lấy đôi chân rắn chắc của anh và càng lúc càng dày hơn theo nhịp thời gian trôi vùn vụt. Nó tràn qua ngực anh, liếm vào hai cánh tay khỏe mạnh đang ẵm đứa bé, hành hạ cô bằng việc che khuất gương mặt yêu dấu của anh khỏi tầm mắt cô.

“Alex?” Đôi tay cô quờ quạng tìm chồng và con và họ quay lại lần cuối cùng trước khi bị màn sương trắng mờ mịt nhấn chìm.

Alex không nói câu nào cho đến khi biến mất, hình bóng cả hai mờ dần trong sương, rồi mất hẳn như chưa bao giờ tồn tại.

Ra đi mãi mãi.

Cô hét lên và vùng dậy trên giường.

“Hush,” Jane thì thầm, vuốt tóc cô. Bà ẵm ôm cô vào lòng như một đứa trẻ nếu Laura không lập cập xuống giường.

Dùng hết sức mạnh ý chí cô mới bắt đầu trấn tĩnh lại, dù tim vẫn đập điên cuồng như lúc còn vật vờ trong mơ, tiếng thở hổn hển của cô phá vỡ sự tĩnh mịch trong phòng. Cô bầu chặt hai tay quanh người, như thể cô sẽ vỡ thành ngàn mảnh nếu không làm thế, và nhìn chằm chằm ra khu nhà kính tối om. Đập vào mắt cô chỉ là bóng đêm và những hình thù tối sẫm, như thể anh vẫn đang đứng đó, khuất trong bóng tối, bế đứa con, quan sát cô.

Cô biết thế nghĩa là gì. Cô cảm thấy nó đến tận xương tủy.

Cô sẽ còn sống rất lâu.

Và họ vừa nói lời từ biệt.

Chương 30

London

“ ‘Khi người ta đã chán London, tức là người ta cũng chán sống,’ ” Laura khẽ lẩm bẩm. Ở kế bên cô, một vị phu nhân với mái tóc rắc phấn và đeo nhiều trang sức đủ cạnh tranh với tóc trên đầu, từ từ quay sang và chăm chú quan sát cô.

Bà thấy đó là một phụ nữ trẻ mặc chiếc váy màu oải hương nhạt. Nó toát lên sự khiêm nhường giữa một biển cuộn cuộn váy áo thời trang sắc sỡ với mục đích phô bày vóc dáng đường cong của chủ nhân hơn là che đậy chúng cho thỏa đáng. Tóc cô ta cũng không rắc phần như xu hướng hiện thời, mà mái tóc nâu vàng nổi bật lên như ánh đèn giữa những kiểu tóc cứng đờ của đám đông khiêu vũ đang quay cuồng.

Nhưng ánh mắt cô mới khiến bà chú ý. Đôi mắt xanh sâu thẳm mở to và trầm lắng, như thể khung cảnh vui tươi trước mặt không lọt vào tầm mắt, mà dường như dõ vào một hình ảnh xa xăm, một ký ức nào đó vô cùng hạnh phúc, đồng thời cũng vô cùng đau đớn.

Dorothea, nữ công tước Buthe, thấy tò mò ghê gớm.

Laura đã uống vừa đủ rượu để buổi tối trước mắt trở nên nhạt nhòa, đủ để có thể tham dự lễ cưới của một bạn học cũ, đủ để không cần quan tâm đến lời lẽ mình nói, hay người đối diện.

“Thế cô chỉ chán London thôi, hay cả chán đời nữa, cô gái thân mến?” Nữ công tước xứ Buthe nhìn kĩ người đang đứng cùng bà trên bậc thềm rộng, ngắm nhìn các cặp khiêu vũ.

Laura quay sang, ngạc nhiên. Cô không hề biết lời nhận xét của mình bị nghe thấy, nói gì đến nghĩ ra câu trả lời, lại là câu trả lời thẳng thừng nữa chứ.

Đôi mắt người phụ nữ đó tỏ ra thiện ý, cả bàn tay mang găng bà đường đột đặt lên cánh tay Laura cũng vậy.

“Đừng ghen tỵ với họ,” bà liếc về phía những đôi nhảy phục sức lòe loẹt. “Thời điểm của họ sớm muộn gì cũng sẽ tới, như một lễ tất yếu với tất cả chúng ta.”

Laura khẽ nở nụ cười ngắn ngủi và lịch sự. Cô ắt sẽ bỏ đi chỗ khác nếu bàn tay kia không khư khư giữ chặt tay cô.

“Tôi chẳng ghen tỵ gì với họ,” cuối cùng Laura nói, để lộ tâm tư qua âm điệu chua chát. Cô khoát tay từ chối với một người hầu đeo tóc giả khi anh ta định tiếp thêm rượu.

Người phụ nữ bên cạnh cô không nói gì, chỉ tiếp tục nhìn cô dò xét với vẻ thích thú và không ít tò mò. Laura cảm nhận rõ rệt thái độ ấy của bà ta và nguyên rủa những lời thì thầm đã bật ra đầu lưỡi.

Cô ở đây chỉ vì đã hết sạch cơ để viện ra, vì hai bác quá lo lắng cho cô và cô đã hứa sẽ ra khỏi ngôi nhà ở thành phố để chấm dứt nỗi tuyệt vọng canh cánh của họ. Cô ở đây chỉ vì Lucy là người bạn gần bó với cô trong suốt thời gian ở ngôi trường của Mrs. Wolcraft.

“À, nhưng cô có ghen tỵ,” giọng bà ta thật êm ái. Laura quay sang nhìn người đứng cạnh mình, và lập tức bắt gặp một đôi mắt xanh thân thiện và chăm chú. Chỉ trong khoảnh khắc, đến khi ánh mắt xám soi ấy như vượt qua lớp vỏ cứng rắn kiên cố cô đã dựng lên tối nay

“Cô ghen tỵ với tiếng cười và cung cách vô tư của họ, giấc ngủ ngon trên giường ban đêm của họ. Có khi cô ghen với cả việc họ chia sẻ tình yêu.”

“Tôi không biết là sự khó chịu của mình lộ liễu như vậy đấy,” Laura lạnh nhạt.

Nữ công tước Buthe nhìn người phụ nữ trẻ xinh đẹp bên cạnh mình và nở nụ cười buồn.

“Không phải sự khó chịu của cô thể hiện ra, mà là sự cố chấp, cô gái thân mến ạ. Những anh chàng mời cô nhảy chẳng hề nhận ra cô khao khát được ở trong vòng tay một người đàn ông khác. Cô nghe nhạc song đôi tai lại vẫn vút với tiếng chân một người không còn bước đi trên đời nữa. Mắt cô nhìn những ánh sáng lấp lánh thể nhưng cô chỉ muốn được thấy một khuôn mặt yêu dấu mà thôi.”

Laura từ từ hướng cặp mắt bình thản sang đối phương. Tạo ra một vỏ bọc che chắn mọi cảm xúc đã trở thành sở trường của cô sau nhiều tháng. “Tôi không hiểu ý bà,” cô thận trọng nói, câu từ cứ như được luyện tập thành thục.

“Những buổi tụ họp kiểu này rất đặc dụng trong việc duy trì chợ hôn nhân. Chúng tạo ra một tình trạng nặc danh. Cô có thể nói chuyện thoải mái với tôi và điều đó không làm tôi nghĩ xấu về cô.” Bà lướt mắt trở lại các đôi nhảy và như sống lại một quãng thời gian khác, trong một căn phòng y như căn phòng này, rất nhiều năm về trước. Bà lục tìm trong xác một lúc lấy ra một tấm danh thiếp, rồi mỉm cười và ấn nó vào tay người phụ nữ trẻ. Laura nhận nó với một vẻ miễn cưỡng cùng nụ cười lịch sự xã giao.

“Có lẽ sẽ dễ chịu hơn nếu bọc bạch với những người xa lạ.”

“Có lẽ sáng suốt hơn là không bọc bạch gì cả,” Laura nói gọn, và lấy làm lạ trước cuộc hội thoại kì quặc này. Chỉ trong vòng vài phút người đàn bà quý tộc sống vai với cô đã nhận ra những nỗi niềm mà cô chưa từng thổ lộ với ai.

“À, nhưng với người lạ cô có thể nói những điều mà vào lúc khác quá đau đớn không thể nói được,” bà ta nói, cứ như đọc được ý nghĩ của cô. “Đúng vậy,” nữ công tước trầm ngâm, nhìn Laura cân nhắc, “có lẽ một người lạ tốt bụng sẽ giúp ích cho cô.”

Trong lúc bà ta ra hiệu cho một người hầu đi ngang để bảo anh ta gọi xe ngựa, thì Laura liếc xuống tấm danh thiếp trong tay. Đôi môi cô nhếch lên trong nụ cười mỉa mai. Nữ công tước xứ Buthe, người đàn bà gây tò mò lớn trong giới bởi hành tung bí ẩn của mình. Cô còn nghe được những tin đồn nhan nhản về vị nữ công tước xa lánh thế sự này. Đó là “một nhân vật tầm cỡ,” như giới quý tộc London rỉ tai nhau. Chỉ riêng sự có mặt của bà ta ở đám cưới Lucy đã là một sự kiện chấn động.

Laura gắng gượng ở lại cho đến lúc đọc lời thề hôn nhân. Cô đã phát hiện ra cõi lòng mình không chết như cô vẫn tưởng, chỉ cảm thấy một nỗi đau sắc như dao đâm trước sự rục rở của bạn mình.

Chú rể thì đẹp trai và giàu có, đầy vui sướng tự hào trước dáng vẻ xinh tươi của cô dâu.

Cô không khỏi nhớ đến nhà thờ nhỏ sáng bừng ánh nến, với tiếng gió thổi rì rào đập vào tường gạch bên ngoài và tia sáng nhảy nhót trên chiếc mặt nạ đen. Cô không thể không nhớ về một bàn tay run run đưa ra và nắm gọn trong hai bàn tay khác, một ấm áp mềm mại, bàn tay kia thì mang găng.

Lẽ ra cô đừng bao giờ lên London. Mới vài tuần ở đây cô đã thấy chán ngán. Cô đã có đủ rồi. Cô

xin kiêu cái cảnh sống này, xin kiêu London. Lẽ ra cô đừng nên nghe lời hai bác mà ở lại, trong khi hai người đã trở về Blackmore từ lâu.

Thế nhưng cô không muốn quay về mái nhà thời thơ ấu. Blakemore quá gần gũi. Quá gần với những kỷ niệm. Cô đã từ biệt Heddon Hall và biết mình không bao giờ sống nổi ở đó nữa. Cô đã đi qua khu vườn Mùa Đông, khẽ nói lời chào tạm biệt với từng căn phòng, đã đứng trong tháp Eagle lần cuối. Rồi khi xe ngựa đã đỗ trước cửa chính, cô bèn bảo Agnes đợi một lúc rồi đánh liều đi vào mảnh sân lần cuối cùng.

Cô nhìn lên bức tượng ba nàng thơ, thầm nghĩ thật là trẻ con khi ước những điều không bao giờ thành hiện thực. Nhưng suy nghĩ ấy không ngăn được cô cầu nguyện thêm lần cuối. Đừng để tôi đau đớn tột độ như vậy lần nào nữa, cô nói với bức tượng thứ nhất. Hãy nguyên rửa tất cả những gì phá hoại sự thanh thản của tôi, cô yêu cầu nàng thơ thứ hai. Xin hãy dùng lòng trắc ẩn để phán xét tôi, cô cầu khẩn với bức tượng thứ ba, rồi quay người rời khỏi mảnh sân.

Cô để Jane ở lại Blakemore, chuyến hành trình quá khó khăn đối với bà bảo mẫu đã có tuổi của cô. Tuy nhiên đó không phải lí do duy nhất cô chọn Agnes làm bạn đồng hành. Jane luôn luôn gắn chặt với những ký ức của năm vừa qua, và lí do chính cô đi London là để rời xa những ký ức ấy.

Sau bốn mươi tiếng đồng hồ đi đường họ mới đến ngoại ô London. Trong thời gian đó cô buộc mình nhìn ra ngoài cửa sổ che rèm, cho dù cô chẳng có hứng thú với khung cảnh bên ngoài.

Những con đường có thu phí, được xem là đường quốc lộ hiện đại nhất, trên thực tế chỉ toàn đá granit vụn làm cả khung xe lắc lư dữ dội. Nhưng đến cả sự rung lắc liên hồi ấy cũng không lay động được lớp vỏ chắc chắn bao quanh cô, lớp vỏ mà càng gần đến London nó càng dày hơn và khó xâm nhập hơn.

Cô không muốn trải qua một đêm nữa trong một quán trọ tồi tàn nên đã thuê một người đánh xe khác thay cho Wallace. Do chẳng mấy khi lên London, nhà Blake chưa bao giờ nghĩ đến chuyện mua nhà ở đó. Cô không còn lựa chọn nào ngoài đến ở ngôi nhà trong thành phố của dòng họ Weston một cách bất đắc dĩ.

Quyết định ấy làm cô hồi hận ngay lập tức.

Sự có mặt của Elaine, cho dù khó chịu, ít nhất cũng ngăn được việc phải có thêm một người đi kèm. Xong mới đây cô đã nhận ra mình cần một người đi kèm khác, để bảo vệ thanh danh cô khỏi tư cách đầy tai tiếng của người đàn bà này. Tất nhiên bà ta là một góa phụ; một góa phụ giàu có không phải tuân theo những luật lệ trong xã hội một cách nghiêm ngặt như hồi chưa chồng. Tuy thế cung cách của Elaine luôn thử thách sức chịu đựng của xã hội tới mức tối đa, có cơ làm hoen ố tên tuổi dòng họ Weston. Không những Laura phải chịu đựng điều đó, mà càng ngày bà ta càng tỏ thái độ khinh miệt khi phải chia sẻ chỗ ở với nữ bá tước quả phụ.

Elaine không thấy có gì khiếm nhã trong việc tổ chức những buổi nói chuyện tục tĩu trong phòng khách ngôi nhà, đùa cợt những kẻ hâm mộ mình bằng thứ ngôn ngữ, thẳng thắn mà nói, là khiến Laura sùng sốt, hay cười phá lên trước những chuyện tiểu lâm trần trụi mà cô thấy hết sức thô thiển.

Vì Beau Nash (*) đã cá rằng mình làm được, ông ta vắt kiệt sức để thực hiện chuyến đi từ Bath đến London và quay về trong một thời gian kỉ lục, thế rồi Nash đi quyên tiền giúp người góa phụ. Chẳng như Elaine xem đó là một câu chuyện thú vị, và đãi các thánh giả của mình câu chuyện đó gần như mỗi tối. Laura chỉ còn cách quay người rời khỏi phòng.

() Beau Nash là một người ăn diện lừng danh và dẫn đầu các trào lưu thời thượng thế kỉ 18 ở Anh. Ông được nhớ đến với vai trò nổi bật là bậc thầy của các nghi lễ kiểu cách ở thị trấn nghỉ dưỡng Bath. Ông cũng là một tay cờ bạc khét tiếng và chết trong tình trạng nợ nần.*

Cô đi tìm sự bình yên và tất cả những gì cô tìm được là một London bát nháo.

Không một thời khắc nào trong ngày không có tiếng ồn, mớ chuyện phiếm miên man của những người xung quanh, tiếng cười khúc khích của những giọng nói vui vẻ, tiếng rao khan khan của những người bán hàng rong, tiếng móng ngựa lóc cóc hay tiếng kéo kẹt không ngớt của bánh xe lăn trên nền đá cuội.

Cả ban đêm cũng không thoát, khi tiếng cười của những kẻ ngà ngà say ganh đua với tiếng xe ngựa rầm rập và những tiếng hô của người gác đêm. Laura lấy làm băn khoăn về chuẩn mực đạo đức của xã hội. Dường như sự tuần hành của giới quý tộc trong nhà cô là không có điểm dừng, vài lần cô còn bắt gặp trên đường ra cửa lúc sáng sớm một trong các vị khách của Elaine đến chơi nhà từ tối hôm qua.

Cô khám phá thành phố này một cách ngập ngừng, cùng với Agnes, cô hầu bé nhỏ tính tình sôi nổi, và Peter, gã gia nhân to cao vạm vỡ. London chẳng có phong cảnh nào khiến cô hào hứng. Họ đứng trên cây cầu Westminster mới khánh thành phóng tầm mắt nhìn ra sông Thames. Mặt sông lấp lánh dày đặc những con tàu nhỏ, sà lan, thuyền, và những chiếc phà chen chúc nhau với một rừng cột buồm tua tủa trên mặt nước. Nom như thể toàn bộ tàu bè trên thế giới đều tụ về sông Thames.

Mọi con tàu trên thế giới trừ con tàu cô muốn trông thấy nhất.

Cô đến nhà hát Haymarket, thăm vườn thú ở tháp London, và thưởng thức các tác phẩm của Handel biểu diễn cho nhà vua ở Covent Opera House. Alex ắt sẽ thất kinh trước mấy màn trình diễn đó. Còn cô chỉ ngồi quan sát lô dành cho hoàng tộc, chẳng buồn che giấu ánh mắt khinh miệt khi cô nhìn chằm chằm đức hoàng thượng xấu xí, những mưu đồ của ông ta, mặc dù không chủ tâm, đã gây ra cái chết của chồng cô. Cô tản bộ trong Kensingtons Gardens, những đồng cỏ tuyệt đẹp ở đây đều được trồng lại và mở rộng dưới yêu cầu dứt khoát của hoàng hậu Caroline. Những bông hoa nở bung không khuấy động được lòng ngưỡng mộ của cô, cũng như những con đường nhỏ thanh nhã chẳng kích động nổi sự ghen tỵ của cô.

Không gì làm nổi điều đó.

Cô không có ấn tượng với London, nhưng ở thành phố rộng lớn này và đời sống của nó có những điều đã lọt qua lớp sương mù vây quanh cô – trong sự kinh ngạc và hoài nghi.

Cô được sẵn đón bởi một đám xu nịnh, những người đã biết về gia sản của cô, tình trạng góa bụa của cô, và chuyện cô đến London thông qua một hệ thống truyền tin xác thực và nhạy bén. Cô sững sốt

khi phát hiện ra mình được xem như một giải thưởng hôn nhân. Việc bị chèo kéo và tán tỉnh do sự giàu có của mình gây cho cô mỗi ác cảm không kém gì ý nghĩ thay thế Alex.

Không ai có thể thay thế được anh.

Cô không muốn nghe những lời dối trá hay hứa hẹn, sự tăng bốc hay thái độ quan tâm nịnh đầm. Điều cô thực sự muốn là được yên thân. Cô lọc ra những lời mời theo cách dễ nhất, là bảo Agnes ném luôn chúng vào thùng rác mà không cần mở ra.

Cô không muốn gia nhập vào đời sống xã hội. Dù là một nữ bá tước, cô không thích cái mác quý tộc cho lắm. Cô vẫn sẽ yêu và lấy Alex nếu anh mãi mãi là con trai thứ của bá tước; tước hiệu của anh chẳng có mấy giá trị. Một quan điểm như thế ngang với sự lập dị nổi bật giữa giai tầng quý tộc ở London.

Xã hội quý tộc là một thế giới phù hoa, trong đó các công dân chia thành hai cấp: cấp một, tỏa sáng và được ngưỡng mộ; cấp hai, ít cảnh vẻ hơn, và chẳng hề có óc xét đoán trong những vấn đề quan trọng. Ấn tượng ban đầu của cô là nó giống như những khu vườn công cộng lớn ở Ranelagh hay Vauxhall, tràn ngập hoa và những bãi cỏ nối tiếp nhau cộng với sự giải trí đầy hứa hẹn. Chỉ khi nhìn vượt qua ánh hào quang mới thấy nó không thú vị cũng chẳng đẹp đẽ như ấn tượng ban đầu.

Dù thế đi nữa cô cũng đạt được ước nguyện; London khác hẳn với Heddon Hall hay Blakemore. London tồn tại với những quy luật và tiêu chuẩn của riêng nó. Tất cả có chút gì đó thật kì lạ và choáng ngợp.

Mọi phụ nữ ở London hình như đều thích để tóc quăn, xức dầu trơn bóng và rắc phấn, chúng được tôn cao bằng những miếng độn tóc to quá cỡ. Phía trên cái mớ ấy là trái cây và hoa giả, thậm chí có cả những con tàu gỗ được chế tác công phu đậu ngất ngưỡng. Những chiếc mũ khổng lồ, khiến cho đầu họ trông quá lớn so với thân hình, phải được đội suốt ngày để bảo vệ nỗ lực hy sinh cho nghệ thuật thẩm mỹ đó. Muốn ngủ được thì phải bọc cả tổ hợp trong mảnh vải muslin dài. Và khi đi đây đi đó bằng kiệu thì nóc kiệu phải mở ra.

Hầu hết phụ nữ trong căn phòng này đều mang một nốt ruồi giả, như thể không hài lòng với vẻ ngoài tự nhiên trao tặng. Những chiếc váy dài, dù bên trong có những vòng căng váy nhỏ hơn, nom như vẫn phô ra nhiều hơn đây lại. Cổ áo cắt vô cùng trễ để lộ thấp thoáng những núm vú nâu nhạt ngay bên dưới vạt áo xếp nếp. Elaine đã gọi cô là con vịt quê mùa khi cô từ chối hạ thấp cổ áo mình.

Những bộ trang phục đều phong phú, sắc sỡ và đắt tiền. Elaine đã trả sáu mươi tư guinea cho một chiếc áo dài nhung màu đỏ thẫm thêu chỉ vàng. Số tiền đó bằng tiền ăn cho tất cả gia nhân ở Heddon Hall trong một tháng.

Laura ở London thế là đủ. Lễ kỷ niệm một năm tình trạng góa bụa của cô đã trôi qua ở Heddon Hall. Cô đánh dấu từng tuần ở London bằng một gạch vô hình trên cuốn lịch tinh thần với sự cô độc tương tự.

Nhưng người ta phải đi đâu mới tìm được sự bình yên? Trên đời này có còn chốn ẩn dật nào tách

xa những hồi ức, những giấc mơ? Ở tận cùng trái đất cũng không thay đổi được. Cô vẫn phải chung sống với sự giày vò.

Laura nhét tấm danh thiếp vào túi, ra đầu gọi xe ngựa, và bỏ lại khung cảnh rực rỡ sau lưng. Về đến ngôi nhà trong thành phố là cô leo lên cầu thang về thẳng phòng mình trong cảm giác mệt mỏi. Cô mở ngăn kéo tủ lấy ra món đồ quý giá nhất của mình, nhẹ nhàng đặt nó lên gối. Cô cởi quần áo với sự giúp đỡ của Agnes, nhẹ cả người khi thoát khỏi chiếc áo dài thêu kim tuyến cứng đờ. Mặc chiếc áo ngủ vải cotton xong cô liền chúc Agnes ngủ ngon rồi thổi tắt nến. Lúc đó cô mới nằm xuống giường và mở chiếc hộp nhạc bé xíu vốn là món quà cưới của cô, lắng nghe âm thanh từng nốt nhạc tỏa ra trong bóng tối và sự tĩnh lặng của gian phòng.

Cô khe khẽ hát theo, song có còn ý nghĩa gì nữa. Khi chẳng còn ai ở bên để phê bình cô hát sai nhạc.

Chương 31

“Tôi biết cô là một nữ thừa kế,” nữ công tước Buthe nhấn giọng.

Laura ngạc nhiên nhìn bà. Ở London vấn đề tiền bạc không bao giờ được đề cập – giả dụ nếu ai đó không xu dính túi, thì người khác cũng chẳng muốn biết. Còn nếu ai có tiền, thì chẳng ai để ý đến người cũng đều rõ cả.

Sự ngạc nhiên của cô về nữ công tước chưa dừng ở đây.

Agnes đã đánh thức cô vào một giờ rất sớm, cuống cuồng giải thích rằng có nữ công tước đến thăm. Laura liếc nhìn chiếc đồng hồ mạ vàng rồi nhìn sang cô hầu, thầm nghĩ sáng sớm đúng là thời điểm kì lạ cho những cuộc viếng thăm tự phát. Không ai đến chơi nhà người khác lúc quá trưa.

Cô đã trải qua một đêm trần trọc, những giấc mơ khiến cô giật mình tỉnh dậy không biết bao nhiêu lần. Song chuyện này cũng chẳng phải hiếm hoi; qua một năm vừa rồi cô đã thấy rằng một giấc ngủ đêm trọn vẹn cũng khó kiếm như sự bình yên.

Cô chỉ dám mong có được một đêm lãng quên. Cứ vừa chớp mắt là anh lại xuất hiện, bất chấp sự mệt mỏi của cô, sự rệu rã của cô, bất chấp những lời cầu nguyện tha thiết cô thì thầm khi trèo lên giường. Anh hiện diện trong cuộc sống hàng ngày của cô; anh sẽ ở đó chừng nào cô còn sống.

Cô cứ ngỡ rằng mình đã học được cách sống thiếu Alex, nhưng trong bóng tối tâm trí và ký ức vẫn cười cợt cô. Trong những giờ đồng hồ trước lúc bình minh anh sẽ xuất hiện, không khi nào vắng mặt, chỉ cho cô thấy không những cô sẽ không đời nào thoát khỏi anh, mà còn nhắc nhở cô về những thứ cô đã mất.

Làm như cô có thể quên được vậy.

Agnes cho cô hay rằng từ đêm qua đến giờ Elaine vẫn chưa về, và vì không được tỏ ra quá khiếm nhã nên Laura không còn lựa chọn nào ngoài nhanh chóng mặc quần áo rồi xuống tiếp khách trong gian phòng khách nhỏ. May mà Jacobs đã phục vụ trà và bánh ngọt buổi sáng. Cô ngồi xuống chiếc đi văng thêu kim tuyến vàng, lòng thầm cảm ơn trời, rồi rót cho mình một tách trà, và tự hỏi nữ công tước muốn gì ở mình.

Không ai có thể xác định chắc chắn mức độ giàu có của bà ta. Gia sản của gia tộc Buthe nghe đồn sánh ngang với bất kì vương quốc nào.

“Tôi đã thấy rằng cách hay nhất là tỏ ra xúc động mạnh trọng những chuyện như thế,” nữ công tước nói một cách bí ẩn, nhấp một ngụm trà trong chiếc tách sứ tinh xảo. “Bản thân tôi cũng thấy mình may mắn khi có của ăn của để. Nhưng xem ra theo thời gian con người ta càng muốn có nhiều tiền bạc hơn.”

Laura không nói gì, chỉ tiếp tục nhìn bà khách với đôi mày cau lại khó hiểu.

“Những chuyện như thế là chuyện gì?” cô hỏi, khi rõ ràng rằng nữ công tước không định nói gì thêm.

“Sáng nay cô có cuộc hẹn nào không?” Thay vào đó nữ công tước hỏi, thông thả đặt tách trà xuống khay.

Laura chẳng có mong muốn nào khác ngoài một sự yên tĩnh nhỏ nhoi. Tuy nhiên cô có cảm giác ngao ngán rằng nữ công tước Buthe sẽ không để cho những chuyện trần tục như sở thích hay những cuộc hẹn trước xen vào các kế hoạch của bà ta.

“Tôi định tận hưởng một buổi sáng yên tĩnh,” cô thận trọng nói.

Đúng như dự đoán, người đàn bà không để vào tai.

“Tốt, vậy thì cô hãy đi với tôi, tôi muốn cho cô xem thứ này.” Bà đứng dậy, đi ra cửa, và ra lệnh cho Jacobs bằng phong thái vương giả của một nữ hoàng. Bà lấy áo choàng đi dạo của Laura, dùng một tay nhẹ nhàng đẩy cô đi, và trước khi kịp hiểu gì Laura đã thấy mình bị hộ tống ra xe ngựa của nữ công tước, một chiếc xe landau (*Xe ngựa bốn bánh hai mui.*) đen tuyền không có dấu hiệu nào nêu lên tước hiệu hay sự giàu có của chủ nhân. Kết luận ban đầu của cô là chính xác – nữ công tước Buthe sẽ không để bất cứ sự phản đối nào tác động đến mình.

“Chắc là cô biết tôi đã tìm hiểu về cô,” nữ công tước nói. “Bằng không tôi đã chẳng đến đây. Chồng cô hãy còn quá trẻ khi hi sinh cho đất nước, nhưng cái chết ấy không được rõ ràng. Cậu ta có vai trò ngăn chặn Tây Ban Nha không đạt được thế thống trị ở Bồ Đào Nha, nhưng tôi nghĩ cô biết điều đó rồi.”

Sự vô tâm của những người khác là một điều Laura không chịu đựng nổi. Cô chẳng thấy có gì hay ho hoặc hấp dẫn trong việc dùng những người da đen như thú nuôi làm cảnh, cô không muốn cười nhạo trước những người mà sự yếu nhược đã biến họ thành đối tượng của những trò đùa tàn nhẫn. Cô sẽ

không dùng trà với những người điên trong nhà thương Bedlam rồi sau đó đem những câu chuyện về tình trạng loạn trí bị kiểm soát và những khuôn mặt chảy dãi của họ làm quà cho đám thánh giả háo hức.

Hiển nhiên nữ công tước Buthe là một kẻ vô tâm, bà ta xộc thẳng vào chủ đề mà Lara đã thề không bao giờ biến nó thành miếng mồi cho đám ngòi lê đôi mách

“Tôi không muốn nói về chồng mình,” Laura cứng rắn nói, lảng khỏi đôi mắt xăm soi của bà ta. Bất chấp lời yêu cầu sắc mùi quyền uy của nữ công tước, có những chuyện cô sẽ không bao giờ nhắc tới. Alex là tiêu biểu trong số đó.

“Tất nhiên là cô không làm thế, cô gái thân mến. Nhưng sẽ hết sức thô lỗ nếu tôi không nhận thức được nỗi mất mát lớn của cô. Tôi thấy thật ngược đời khi không nói về cái chết, làm như lờ nó đi thì đau thương sẽ không còn vậy. Cô sẽ vẫn than khóc cho cái chết của chồng mình dù tôi có nhắc đến nó hay không, phu nhân Weston. Tôi đề cập đến nó để thỏa mãn sự đa cảm của chính tôi, nếu không phải sự đa cảm của cô.”

Laura nhìn nữ công tước rồi nhìn xuống hai bàn tay mình đang đan vào nhau.

“Khi Harry của tôi qua đời,” nữ công tước ngoan cố tiếp tục, giọng bớt hùng hổ và trở nên đượm buồn, “những người quen của chúng tôi không ai nhắc đến tên anh ấy. Cứ như anh ấy chưa từng hiện hữu. Anh ấy đã sống và hít thở và tạo cho thế giới này một sự thay đổi. Không nói về anh ấy không đột ngột làm anh ấy biến mất được.”

“Có lẽ họ không biết phải nói gì,” Laura gợi ý.

“Tất cả những gì họ cần làm, cô bé ạ, chỉ là một câu nói ‘Tôi rất tiếc; tôi biết nỗi đau của bạn.’ Thậm chí họ còn không làm điều đó. Đây là lí do tôi hiểu tâm trạng của cô. Tôi sẽ không nói điều gì ngu ngốc như là, ‘Cô còn trẻ và cô sẽ vượt qua được.’ Hay, ‘Thời gian sẽ chữa lành mọi vết thương.’ Đôi khi cô không bao giờ vượt qua được, và thời gian chẳng có tác dụng gì ngoài khiến vết thương thêm nghiêm trọng.”

Mấy lời này quá giống với cách nói của bác Percival đến nỗi kích thích sự quan tâm của Laura. Cô nhìn sang vị nữ công tước bất khuất, người đang mỉm cười trước phản ứng của cô.

Cô quan sát người vừa cưỡng chế mình với vẻ hiều kì gần như không giấu giếm.

Nữ công tước vận chiếc áo dài đi dạo bằng lụa màu lam sẫm rủ xuống thành những gợn sóng quanh bàn chân, khoác một chiếc khăn chéo che kín phần thân áo. Từ ống tay áo bó sát đến khuỷu, những lớp đăng ten đồ xuống đến sát cổ tay. Phía trên đầu, thay vì một bộ tóc giả thông thường, vắt vẻo một chiếc mũ nhỏ ngông nghênh trên những lọn tóc quăn đen rõ ràng đã thoát được lớp phấn dày.

Một ngạc nhiên nữa về cách phục sức của nữ công tước Buthe là hình ảnh đôi giày lộ ra dưới gấu váy, chúng bằng da, được nhuộm vàng rực rỡ.

Chiếc áo dài trơn màu oải hương của Laura đem so ra lại còn tầm thường hơn nữa. Song thời

trang, cũng giống như nhiều thứ khác trong cuộc sống, không làm cho cô hứng thú. Cô miễn cưỡng mặc những màu thời hậu đế tang (*Giai đoạn thứ ba trong thời kì đế tang theo truyền thống thời nữ hoàng Victoria. Giai đoạn đầu là trang phục đen tuyền, giai đoạn thứ hai được đeo thêm đồ trang sức, giai đoạn thứ ba trang phục chuyển sang màu tím hoặc xám.*) chỉ vì hai bác, chứ không phải cô thích chúng, hay vì nỗi buồn đau của cô giảm đi so với một năm trước. Mặc màu đen cô cũng thờ ơ y như vậy. Xét cho cùng nó chỉ là một trong các màu sắc. Cứ cho là nó thể hiện địa vị của cô trong xã hội đi nữa. Cô vẫn tự hỏi có thực sự cần trang phục bề ngoài để nói lên tình trạng của mình. Điều đó nằm sẵn trong ánh mắt và thái độ hờ hững với môi trường xung quanh, những con người, hay những tình huống trong cuộc sống của cô.

“Thì ra cảm giác của bà là như thế?” Cô nhận xét, tự hỏi có phải nỗi đau khổ của người đàn bà này đã khiến bà có mối đồng cảm sâu sắc với người khác. Nếu đúng, thì nữ công tước Buthe quả là một người hiếm thấy.

Nụ cười của nữ công tước vẫn giữ nguyên, nhưng nó bỗng như tràn đầy những kỷ niệm khắc cốt ghi tâm.

“Đó là điều tôi đã trải qua,” bà bình thản đáp. “Ban đầu, thời gian chỉ đem đến những lễ kỉ niệm và ngày sinh nhật. Tôi cũng không thấy việc già đi là một phương thuốc hữu hiệu. Tôi chưa bao giờ trở lại là người phụ nữ thời còn yêu Harry. Tôi đã thay đổi, và trở thành con người khác. Có lẽ không phải do tôi lựa chọn, mà nó là điều tất yếu phải xảy ra. Cuộc sống của tôi bây giờ nhìn giàu sang, nhưng sẽ không bao giờ như xưa. Tôi sẽ không bao giờ là con người cũ được nữa.”

Laura không trả lời, chỉ nhìn ra những cửa hiệu lớn lướt qua bên đường, những con phố và đại lộ thênh thang. Đó cũng là cảm giác của cô, như thể con người đích thực của cô đã bị thiêu rụi trong lửa và không thể trở lại.

Cô đã luôn luôn được dẫn lối bởi tình yêu đối với Alex. Từ lúc còn nhỏ tình yêu cô dành cho anh là nguồn tiêu khiển của những người khác và là sự nâng đỡ tinh thần lớn đối với cô. Phần lớn cuộc đời, từ những hồi ức ban sơ nhất, Alex đã là một phần cuộc sống của cô. Lúc nào cũng như chực chờ thời khắc tốt lành để bước vào chiếm lĩnh vị trí cô đã dành sẵn cho anh.

Thế nhưng sau khi anh chết đã xảy ra một chuyện lạ lùng. Cô đã phát hiện ra cái khoảng trống trong tâm hồn vốn tràn ngập hình ảnh Alex, những giấc mơ về Alex, ý nghĩ về Alex, những ước ao về Alex, giờ đây tối tăm và trống trải như cánh đồng hoang dưới trăng.

Cô đã xây cuộc đời mình trên một nền cát và nó đã lung lay dưới chân cô. Cô đã dồn hết mọi năng lượng và hi vọng và mơ tưởng đối với tình yêu đó, và giờ cô chẳng còn lại gì.

Liệu cô có thay đổi giống như nữ công tước? Cô có tìm được điều gì đó, như lời bác Percival, để được tiếp thêm nghị lực sống không? Cô cầu cho nó thành hiện thực, tuy chưa biết là bằng cách nào.

Họ đi về phía đông, quang cảnh ảm đạm dần; nhà cửa san sát hơn và mùi hôi từ cống rãnh ngập ngụa khiến cô phải áp chặt khăn tay vào mũi.

Cỗ xe cuối cùng cũng dừng lại trước một ngôi nhà gạch lớn, không luận ra nổi màu sắc của nó dưới lớp bồ hóng phủ kín. Laura im lặng theo nữ công tước đi vào trong và đứng một lúc cho đôi mắt quen dần với khung cảnh lờ mờ.

Cô ưa bóng tối hơn.

Một người đàn bà không biết đã bao nhiêu tuổi, mặc bộ trang phục đã đến lúc cho vào thùng rác, tách khỏi một đám người xám xám lê bước ra. Nữ công tước bình thần đứng yên tại chỗ chờ bà già ấy đến gần đủ để cái mùi của da thịt không tắm rửa ở bà ta thoảng tới chỗ Laura. Tóc bà ta chụp trong một chiếc khăn tay cáu bẩn, mũi bà ta to và khoằm y như mũi phù thủy đáng sợ nhất trong truyện cổ tích của trẻ con, và khi bà ta toét miệng mô phỏng một nụ cười thì lộ ra đám chân răng đã mục ruỗng.

Bà già phát ra một hợp âm lục cục, đối với Laura giọng bà ta khàn đến nỗi cô gần như không hiểu được. Bà ta ra hiệu cho mấy người phụ nữ đứng phía sau đẩy một lũ trẻ con tới trước. Chúng cũng nhếch nhác như những người lớn, một vài đứa mặt mũi nhăn nhó như đang đau bệnh, bụi bẩn đã phá hỏng những nước da mịn màng trong trẻo của chúng. Cô nhìn nữ công tước, bà điềm tĩnh kêu lũ trẻ lại gần, hỏi han mũi phù thủy già nọ những câu ngắn gọn, rồi vẫy tay ra hiệu cho Laura đi theo.

Không chỉ sự tò mò mới thúc đẩy Laura nhanh chóng theo sau nữ công tước. Mà còn vì một mong ước điên cuồng muốn ra khỏi chỗ này.

“Hôm nay cháu có phải làm gì không?” nữ công tước nhẹ giọng hỏi, như thể không phải người gia nhân đang đỡ lũ trẻ lên ngồi cạnh họ vậy. Đứa trẻ được hỏi là một bé gái không quá bốn tuổi, một tay túm chặt váy và ngón cái bàn tay kia cho vào miệng ngậm. Tóc nó xõa xượi và xỉn màu, rủ thành một mớ xám xỉn quanh bờ vai. Khuôn mặt dọc ngang những vết nhỏ, và những vết nước mắt bé bỏng trẻ thơ là những chỗ sạch sẽ duy nhất trên người nó. Hai đứa còn lại cũng chẳng khá hơn. Chúng đều gầy nhom, toát ra vẻ đói ăn triền miên, tất cả đều mang những ánh mắt khiếp sợ đờ đẫn.

Laura không biết nghĩ sao về những hành động của nữ công tước. Cô đã nhìn thấy tiền được trao tay; hai bàn tay mang găng không ngón hoen bẩn hăm hở vò lấy những đồng tiền vàng nữ công tước để trên lòng bàn tay.

“Bà vừa thuê chúng à?” Cuối cùng Laura hỏi, khi nữ công tước rõ ràng không định giải thích gì thêm. Thật vô lí nếu cho rằng chúng phải đi phục dịch. Tuy nhiên, thường thì những đứa trẻ bị đối xử như thú cảnh trong những tổ chức lớn là những đứa kì cục nhất, những đứa còi cọc, và những đứa trẻ da đen.

“Tôi vừa mua chúng,” nữ công tước thản nhiên đáp, trước vẻ bàng hoàng của Laura.

“Đó là nhà té bản địa phương,” nữ công tước nói đơn giản. “Những đứa trẻ này không cha không mẹ, cũng không có họ hàng chăm sóc. Chúng là những trẻ mồ côi người Anh, vật lộn nơi đường phố để tồn tại. Chỉ cần vài đồng bạc là thuyết phục được người quản lí bán chúng cho ta.”

“Bán chúng?” Laura kinh hãi lặp lại.

“Phải, cung ạ. Cô nghĩ nó chẳng khác nào hình thức nô lệ đúng không? Đúng vậy, rõ ràng và đơn giản. Ô, ắt họ sẽ bảo số tiền bán được dùng để nuôi những đứa còn lại, nhưng rất có thể tiền sẽ chẳng có điểm đến nào khác ngoài cái ví của mụ quản giáo.”

“Và luật pháp để cho chuyện này xảy ra?”

“Chính luật pháp đã hỗ trợ cho hệ thống ấy. Ví như, cô có biết là những người lang thang phải trở về quê cũ? Hoặc các xứ đạo được phép gom họ vào các trại tế bần và, được sự cho phép của luật pháp, nuôi bọn trẻ con cho bất kỳ mục đích nào không?”

“Không có ai đấu tranh để sửa đổi điều đó sao?”

“Có nhiều chứ,” nữ công tước thân ái đáp. “Nhưng vẫn còn những phong tục hủ lậu tồn tại bất chấp sự can thiệp của chúng tôi, hoặc có khi,” bà nhả mặt nói, “vì chính điều đó cũng nên. Ở một số ngành nghề tiền lương vẫn được phân phát ở các quán rượu vào tối thứ bảy, để cổ súy chứng nghiện rượu. Có gì lạ không khi những công nhân trở về nhà không xu dính túi, nhưng có một đêm vui vẻ?”

“Nghe không giống những câu chuyện về giới quý tộc mà tôi được nghe,” Laura nhận xét, nghĩ đến mấy mẩu chuyện thô tục của Elaine.

“Sự bần cùng và quý phái không khác xa nhau mấy,” nữ công tước nói, không hề hài hước. “Cả người nghèo và người giàu đều nỗ lực, theo cách nào đó, để quên đi tình trạng của mình.”

“Nhưng tôi không hiểu,” Laura nói, giờ mới bắt đầu thẩm câu hỏi lúc trước của nữ công tước. “Dường như thế giới chẳng đủ tiền để cải thiện tình hình đó.”

“Thay đổi một xã hội rất khó, Lady Weston ạ,” nữ công tước khẽ mỉm cười. “Việc khả dĩ nhất chúng ta làm được là thay đổi một cuộc đời ở nơi này nơi kia. Đó là lí do tôi mua lại những đứa trẻ.” Bà cười tươi hơn và nhẹ nhàng gỡ những ngón tay níu chặt của một thằng nhóc khỏi xấp tay của mình.

Về mặt của Laura khiến bà cười nói tiếp. “Lũ trẻ sẽ được trao cơ hội có một cuộc sống tốt hơn. Những trại trẻ của chúng tôi tốt hơn tình cảnh của chúng hiện giờ. Không khí trong lành, ánh nắng, được sống lành mạnh và học một nghề nào đó, là những gì chúng tôi muốn cho chúng.”

“Thế còn tôi? Kế hoạch của bà đối với tôi là gì?”

“Là cần cô góp một tay để biến mong muốn đó sớm thành hiện thực,” nữ công tước Buthe cười rạng rỡ. “Là thế đấy, cô bé ạ.”

Nữ công tước là một người kỉ luật khắt khe hệt như cô Wolcraft.

Nếu Laura có cảm kích chế độ giáo dục nào mình đã kinh qua thì đó không phải là quá trình học tập ở trường Academy, hay kiến thức học mót được từ hai bác, mà là quy trình công việc nghiêm ngặt cô phải làm ở nhà bếp Heddon Hall.

Cô tự hỏi ít nhất là mười lần tại sao mình không bỏ đi, nhưng hình như chẳng có thời điểm nào thích hợp để đề nghị nữ công tước cho xe đưa cô về nhà.

Quá nhiều đứa trẻ cần tắm rửa, quá nhiều những mái đầu nhỏ nhờn mỡ nhưng nhúc nháy rận cần gội bằng giấm, quá nhiều những đôi tay và cẳng chân tích lũy ghét bẩn chưa từng được rửa sạch từ ngày bọn trẻ sinh ra. Quá nhiều những cái bát cần múc đầy thức ăn và quá nhiều những cái miệng há ra như những con chim nhỏ đói khát.

Cô đã bị ném cho một cái tạp dề trắng tinh được hồ cứng, cô buộc nó ra ngoài chiếc áo dài đi dạo. Đến chiều lớp hồ cứng đã không còn và màu trắng tinh khôi đã bay biến.

Thay vào đó là những vệt súp lốm đốm mà một thằng bé không nuốt nổi.

“Rượu gin,” nữ công tước nói, khi một thằng bé chưa đầy sáu tuổi đã nôn ra sàn và tiếp tục ho ọe. Bà trở lại với một cốc rượu gin pha với sữa, dễ cho thằng bé uống.

“Chúng ta phải cai cho chúng,” bà giải thích, đôi mắt chăm chú theo dõi thằng nó, “vì với chúng nó như sữa mẹ vậy. Có những đứa bị nuôi bằng rượu thay cho sữa.”

Đến hết ngày thì sự kinh hãi như nhân lên gấp bội. Nữ công tước làm việc không ngơi tay, ngay cả khi bà vuốt mắt cho một đứa trẻ và gạt đầu để người gia nhân đem cái xác co quắp của nó đi. “Chúng ta không thể cứu được hết bọn chúng,” bà đưa Laura sang căn phòng khác. “Nhưng chúng ta có thể cố gắng,” bà nói thêm, mắt ánh lên vẻ ngoan cường pha lẫn ân hận kì lạ.

Trong mỗi gian phòng rộng chan hòa ánh nắng là những chiếc giường cũi giăng thành hàng. Mỗi chiếc giường có một đứa trẻ đang trong quá trình hồi phục. Những dãy giường kéo dài suốt tòa nhà. Đây chỉ là một trạm trung chuyển, đứa trẻ nào nguy kịch hơn được nằm lại cho đến khi yên nghỉ, với sự tôn trọng và yêu thương nhiều hơn tất cả những gì chúng nhận được trong cuộc đời ngắn ngủi của mình. Những đứa còn lại, kiên cường bám lấy cuộc sống, thì lại được đưa đi, hoặc tới những trại mồ côi nhỏ trong trung tâm thành phố, hoặc, hi vọng là, tới những cơ sở từ thiện ở vùng nông thôn.

“Đó là nơi cần tới cô,” cuối cùng nữ công tước dừng chân ở một góc phòng đã được trưng dụng làm gian bếp tạm. “Chúng tôi cần các nguồn tài chính. Những thành viên cô chưa gặp mặt còn mẫn cán hơn tôi nhiều, nhưng chúng tôi lúc nào cũng cần đến tiền. Để xây những ngôi nhà cho lũ trẻ bị bỏ rơi. Tiền để chăm sóc những đứa ốm nặng. Tiền để giúp đỡ những gia cảnh bần cùng.”

“Bà chỉ cần hỏi là xong thôi mà,” Laura đột ngột nói, nổi cáu. Một sự thay đổi đáng hoan nghênh đối với sự tuyệt vọng cô đã mang mấy tiếng vừa qua. Tuy nhiên cô không thích bị đối xử như thể cô cảm thấy hổ thẹn cho bản thân. Cô ngờ rằng toàn bộ ngày hôm nay là một bài học khó chịu do nữ công tước Buthe dày công dàn dựng. “Tôi ủng hộ những tổ chức từ thiện xứng đáng,” giọng cô điềm một chút tức giận.

Laura bắt cần chuyện phải tỏ ra lịch sự theo phép tắc. Cô phát mệt vì phải lịch sự rồi. Vào thời điểm này, với mái tóc xỏ ra và bàn chân bị bó chặt trong đôi giày không được thiết kế để đứng suốt nhiều giờ cùng đôi bàn tay nứt nẻ đỏ tấy, cô đang hết sức bức bối.

Nữ công tước nhìn cô, ánh lấp lánh trong mắt bà là biểu cảm duy nhất trên mặt, và hơi mỉm cười.

“Cô nghĩ tôi đưa cô đến đây để ăn năn sám hối?”

“Chẳng phải mục đích của bà là muốn tôi nhận thấy tôi nên biết ơn vì những gì mình có sao?”

Laura mím môi quay đi.

“Nỗi đau của cô sẽ vẫn tiếp diễn dù cô có giúp đỡ những con người bất hạnh này hay không, Laura. Nó sẽ chẳng tác động đến cô dù cô có vượt qua nỗi đau nát lòng trong bốn bức tường giam hãm của ngôi nhà tiện nghi của mình, hay làm việc ở đây bên cạnh những người muốn tạo ra một sự thay đổi như chúng tôi. Nó sẽ chẳng có ý nghĩa với cô, nhưng lại quan trọng với chúng,” nữ công tước nói.

“Sao bà lại làm chuyện này?”

Nữ công tước nhìn quanh phòng. Bọn trẻ số thì đang chụm vào chơi với nhau ở cuối giường, số thì nằm bất động như thể thần chết đang lảng vảng trên đầu, mắt mở to nhìn đăm đăm trần nhà, chân tay để thõng trên lớp chăn đệm sạch sẽ nhất chúng từng biết.

“Tôi là người khu Whitechapel (*Whitechapel là một quận khu đông London*), một khu vực của người nghèo và tầng lớp lao động.

,” bà chậm chậm nói và mỉm cười trước vẻ kinh ngạc của Laura. “Tôi được người đầu bếp một dinh thự lớn nuôi nấng. Về sau tôi thành hầu gái ở đó. Sau này nữa tôi kết hôn với chính chủ nhân tòa nhà, một người đàn ông tốt bụng và tuyệt vời nhất tôi từng biết. Những ranh giới của xã hội luôn luôn thay đổi, cô bé ạ, nhưng tôi tuyệt nhiên không thể quên nguồn gốc xuất thân của mình.”

“Xem ra có rất nhiều việc cần làm,” Laura nhìn hai bàn tay đỏ ửng của mình và nhớ lại những ngày ở Heddon Hall khi cô cảm thấy vô cùng lạc lõng. Bây giờ cô cũng có cảm giác tương tự.

“Có thể cô cho rằng những nỗ lực của mình sẽ không mang lại kết quả, nhưng chỉ một hành động dịu dàng với một đứa trẻ chưa bao giờ nhận được bất cứ sự đối xử nào ngoài ngược đãi hoặc khinh miệt đã là cả một sự khác biệt. Một nụ cười đối với một đứa trẻ chỉ trông thấy sự căm ghét, một lời nói ân cần với người chỉ nghe thấy tiếng chửi rủa, những điều đó đúng chỉ tạo nên một thay đổi nhỏ, nhưng dầu sao cũng là sự thay đổi.”

Nhìn vào đôi mắt từng trải của nữ công tước Buthe, Laura nhận thấy bà là người cực kì bướng bỉnh và cứng rắn, và chắc chắn luôn có được thứ mình muốn. Một đặc tính nữa cô nhận thấy ở nữ công tước khi họ im lặng đứng đó, đánh giá lẫn nhau; là trong mắt bà cũng có nỗi đau, nhưng bà đã chuyển nó thành sự dâng hiến và trao tặng gần như không bờ bến.

“Bà muốn tôi làm gì?” Cuối cùng cô lên tiếng.

Nữ công tước bật cười vui vẻ, và bọn trẻ thấy đều nhìn bà ngạc nhiên. Chắc là, Laura nghĩ, chúng chưa thấy bà ta cười to bao giờ.

“Tôi muốn một ít tiền của cô,” nữ công tước nói luôn, với vẻ thẳng thắn của người có thâm niên đi tìm viện trợ cho những cơ sở từ thiện, “nhưng tôi cũng cần trái tim sẵn sàng và đôi tay mạnh mẽ của cô nữa.”

Tôi đó giấc ngủ đến với Laura thật dễ dàng. Cô đi qua những gia nhân về mặt sưng sốt, lê từng bước lên cầu thang, và lăn ra ngủ trong chiếc áo dài lem luốc và nhăn nhúm.

Lần đầu tiên trong đời, cô không mơ thấy Alex.

Chương 32

Elaine ngã dần xuống thân hình nằm nghiêng của người tình cho đến khi hai cơ thể chỉ cách nhau một ly, đến khi đám lông trên ngực gã như biết cảm nhận, liền dựng lên tìm kiếm da thịt ả. Tiếng cười khàn khàn phấn khích của Elaine thật ăn nhập với một chân mày nhướng lên và ánh trêu ngươi trong mắt ả. Hai ngón tay với những móng sắc lẹm lần lên bộ ngực, như một kẻ tí hon ngông cuồng dạo bước trên những bắp thịt vòng lên dưới làn da màu gỗ óc chó, đến khi tiến tới đỉnh một núm vú hơi nhô lên giữa đám lông màu vàng hoe vừa do di truyền vừa là tự nhiên. Không rời mắt khỏi đôi mắt xanh đờ đẫn của người tình, ả lướt qua núm vú ban đầu bằng bề mặt một ngón tay rồi đến móng tay sắc mảnh, mỉm cười với nạn nhân vừa thở rít lên và định ngăn chặn hành động tiếp theo của ả. Elaine không cho phép sự kháng cự, mà dùng hai ngón bầu lấy một phần thịt, rồi cúi xuống nhẹ nhàng liếm chỗ da thịt phồng lên trước khi dùng răng gặm nhấm.

“Chết tiệt,” gã thốt lên, nhưng đó là lời khen hơn là nguyên rủa. Elaine vừa cười khúc khích vừa túm một sợi lông giữa hai ngón tay và từ từ kéo. Đó là một thử thách giả dờ, nhưng người đàn ông bên dưới ả không chớp mắt cũng chẳng nao núng, kể cả khi sợi lông bị dứt khỏi ngực.

“Đồ quỷ cái,” gã điềm tĩnh nhận xét khi vươn tay xuống chỗ xương mu của Elaine, dùng hành động tương tự để trả đũa. Nhưng ả chỉ nhếch miệng cười, và những ngón tay gã phát hiện ra một sự tra tấn khác.

“Có nên trừng phạt cô không đây?” Gã tự hỏi liệu ả có biết nhiều nơi ở London sẵn sàng kết nạp ả làm thành viên. Những nơi đi liền với những cái tên hắc ám và những hoạt động còn hắc ám hơn.

Elaine là một bạn tình đầy sáng tạo, thân hình nhỏ nhắn uyển chuyển của ả chứa đựng một cỗ máy nhục dục bên trong, ả vô luân và dai dẳng như loài mèo.

Ả cười phá lên trước lời nhận xét, uốn cong người hơn nữa để những ngón tay xâm nhập bất thần của gã dễ dàng tìm thấy mục tiêu hơn.

Những ngón tay gã lại chuyển động, đến khi ả phải rên rỉ và nhích sát lại, đến khi giữa hai thân hình ẩm ướt không còn khoảng trống. Gã kê cánh tay trái dưới cổ ả, áp lòng bàn tay vào tai ả xoay mặt ả về phía mình. Elaine hết đường nhúc nhích, nhưng mất nhiều giây ả mới nhận ra mình bị kẹt cứng trong vòng tay gã.

“Đừng cố tìm cách làm đau tôi, Elaine,” gã nói, giọng êm như ru và không âm sắc khiến Elaine rùng mình. “Nếu cô làm thế,” nụ cười của gã xấu xa hơn mức ả có thể tưởng tượng, “thì tôi buộc phải báo thù.” Gã cúi xuống, đến khi hơi thở phả lên miệng ả, chậm chậm và đầy trêu ngươi liếm lên đôi

môi ả. Miệng Elaine mở ra, nhưng gã không tận dụng cơ hội trước sự đón chào không lời ấy.

Thay vào đó gã lùi lại quan sát ả. Đó là một cái nhìn toan tính, cho dù gã đã hoàn toàn khuấy động. ả có thể cảm thấy gã nơi đùi mình, sự to lớn của gã, chỗ da thịt vồng lên của người đàn ông hùng hực nam tính có thể khiến ả ham muốn gã chỉ bằng một lời nói, một cử chỉ, một ánh mắt này. Elaine rên rỉ vì khao khát khi những ngón tay gã vẫn mơn trớn, nhưng gã không hôn ả, cũng không chạm vào ngực ả. Gã biết ả rất thích trò chơi thô bạo của mình, thứ vũ lực tiềm tàng nấp ngay bên dưới lớp vỏ một người đàn ông lịch thiệp. Gã biết ả thích môi gã ở trên người mình, rồi đến răng gã, và cả những đe dọa mà những chiếc răng trắng ấy báo trước. Nhưng gã vẫn không chạm vào ả.

Elaine cứ nhích lại gần thì gã lại lùi ra xa, dấu hiệu hứng thú duy nhất ở gã là những ngón tay thăm dò tìm kiếm. Gã nhắc tay lên mà chẳng hề tốn sức, buộc ánh mắt ả tập trung vào cái hoạt cảnh kì cục và đáng xấu hổ đang diễn ra giữa hai chân ả. Elaine không thể không nhìn, dù không bị ép buộc đi nữa. Và nếu không có cánh tay sẵn chắc đỡ ả và nụ cười không ẩn hiện nơi khuôn miệng đẹp đẽ của gã, thì ả vẫn sẽ không tài nào rời mắt đi.

Bàn tay quý báu của gã không biết nể nang là gì; ba ngón tay thăm dò, kích thích và tách phần da thịt trơn ướt đến khi nơi ẩm áp ngọt ngào của ả mở ra không một chút dè giữ.

Vài giây nữa những ngón tay ấy sẽ dừng lại và ả sẽ dang rộng chân ra trong sự thỉnh cầu câm lặng, đến khi ả không thể mời chào nhiều hơn nữa. Bàn tay gã đã loáng ướt, những ngón tay vẫn tiếp tục kiểm tìm, cái nụ nhỏ thường khuất lấp giờ đang rung động, ướt đẫm và trôi lên giữa nếp gấp da thịt để chờ đợi sự đụng chạm mạnh bạo hơn.

“Nhìn xem, nàng công chúa bé nhỏ quý quyết của tôi,” gã dịu dàng nói, bàn tay rời khỏi ả để ve vuốt chính mình. Gã kiểm chế bản thân một cách khắc nghiệt, mắt mở to, không nheo lại vì ham muốn hay khao khát. Nếu giây phút đó gã cảm thấy khao khát, ả nghĩ, thì là do gã tự mơn trớn mình mà thôi. Gã tự chủ đến cao độ, cười lên bàn tay mình, rướn hông lên hướng về phía bàn tay đó đến khi ả gần như bật kêu lên vì cuồng loạn.

“Đừng tưởng cô là chủ nhân ở đây,” gã nói, khả năng kiểm soát của gã thật đáng khâm phục. “Hiểu chưa, Elaine?” ả rất muốn nài xin, nhưng biết tốt hơn là đừng làm thế, bằng không trò chơi này sẽ lặp đi lặp lại kỳ đến khi ả chấp nhận. Đến khi ả ngoan ngoãn tuân theo ý gã.

“Hiểu chưa?” Gã nhắc lại, khi Elaine thút thít gật đầu gã mới để cho mình lên đến cực đỉnh, nhỏ chất dịch lên khắp bụng ả.

“Nếu cưng ngoan ngoãn,” trong tình trạng đó gã vẫn tự chủ được, “thì lần sau tôi sẽ cho cưng làm chuyện đó.” Gã nâng cằm ả lên bằng một ngón tay và khẽ chạm lưỡi vào môi ả. “Có thích thế không?” Khi ả lại thút thít lẩm bẩm, quý ngài James Watkins liền nhồm dậy khỏi đám chăn đệm nhàu nát.

Gã không thích ở lại giường sau cuộc mây mưa, kể cả mây mưa kiểu này, nếu như ga giường không được thay trước. Sự khó tính của gã chỉ là một trong nhiều khía cạnh tính cách mà bá tước quả phụ thấy khó hiểu, gã nghĩ, trong lúc chờ ả hét lên vì bị gã bỏ rơi.

Nhưng ả khiến gã ngạc nhiên vì chẳng nói câu nào, chỉ nằm ườn ra giữa giường, hai chân mở rộng, cơn khuấy động vẫn nhuộm hồng đôi má, đôi mắt sáng long lanh vì ham muốn.

“Thật tiếc là anh lại quá nghèo,” ả nói, không mang vẻ hờn dỗi cũng không buộc tội, tuy thế gã vẫn phật ý.

“Thật tiếc cô chỉ là một con điếm,” gã đáp trả. Nụ cười trên mặt ả không hề nhạt bớt.

“Anh không nghĩ đến chuyện kết hôn ư?”

“Vớ cô ấy à? Tôi sợ mình phải bỏ qua điều đó.” Cánh cổng mở toang của địa ngục cũng không thể đáng sợ bằng ý nghĩ gắn bó cuộc đời với bá tước quả phụ. Trong vòng một giờ của đời sống hôn nhân đầu gã sẽ chẳng còn chỗ để cắm sừng cho xem.

“Vớ nữ bá tước Cardiff,” ả đáp, không tự ái trước lời lẽ ác nghiệt của gã. Thực tế sự khinh bỉ tột bậc gã dành cho ả chỉ là một trong những lí do khiến ả khao khát gã, ả chán những cậu chàng nồng nhiệt và xu nịnh rồi. Quý ngài James Watkins mới là đàn ông đích thực.

“Con gái cô? Đầu óc cô phong phú thật đấy,” gã vừa nói vừa nhét vạt áo sơ mi vào cặp quần, khoái trá quan sát sự khuấy động của Elaine đã chuyển thành tức giận bùng bùng.

“Tôi chưa già đến độ làm mẹ nó đâu, James,” ả cấm khẩu, không biết mình thật khó coi khi khóa thân nằm ườn giữa chăn nệm nhàu nhĩ với bộ dạng cau có. Gã nhe răng cười, và ả bắn cho gã một cái nhìn dữ dội, nhưng làm thế ngang với con cún con chơi đùa với con nhện. Một con nhện độc.

“Ồ, thế tại sao lại là nữ bá tước Cardiff?”

“Nó trẻ, khá hấp dẫn, có năng lực, và cực kỳ giàu.”

“Ứng viên tuyệt hảo của cô cũng vừa mới góa chồng.”

“Gần hai năm rồi. Đủ để tái giá.”

“Sao lại là tôi?” gã chậm chậm tiến lại gần giường, tự hỏi Elaine có biết rằng thay vì một biểu tượng nhục dục hấp dẫn, nom ả như một gái làng chơi đã xé chiều không. Gã mỉm cười, và ả hiểu sai nụ cười ấy, nên duỗi dài người trước mặt gã, trong một nhận thức sai lầm là gã sẽ muốn thưởng thức toàn bộ sự ngọt ngào của mình. Song gã đã bội thực rồi, cảm ơn.

“Sao không là anh cơ chứ?” ả gừ gừ, càng ỡm ẹo làm dáng. Nhưng cặp mắt lim dim của gã chỉ chú mục vào đôi mắt xanh đang tràn ngập vẻ hân hoan cay độc. “Chắc chắn anh sẽ được kiểm soát khoản tiền kêch sù nhà Weston, đủ gần để ghé thăm tôi nhiều lần, và có cơ hội hào phóng với họ hàng.”

“Tôi cho là cô không nói đến cái gia đình tan tác của tôi ở Cornwall,” gã mĩa mai. “Làm sao tôi dám lơ là không hào phóng với một bà mẹ kế đắc lực như thế này, đó là mảnh của cô phải không? Thế làm cách nào để khiến một nữ bá tước lãnh đạm bước vào đời sống hôn nhân hạnh phúc lần nữa? Và với một kẻ quanh năm túng quẫn như tôi? Ở địa vị vợ góa của một bá tước cô ta có lựa chọn tốt hơn thế nhiều.”

“Bằng sự tai tiếng, anh yêu ả,” Elaine nhếch mép cười. “Lady Weston ác cảm cao độ với những lời vu khống tên tuổi dòng họ Weston. Hãy làm cho nó mang tai tiếng, thế là xong.”

Đến mức này thì quý ngài James Wakins thấy bùi tai.

Trong khoảng mười giây.

Gã không phải giải thưởng hôn nhân. Đúng là gã có đường nét cân đối và thân hình như tượng điêu khắc thời La mã; gò má cao, cằm bạnh, mũi khoằm, cặp mắt xanh trong veo, màu xanh ngây thơ của một em bé sơ sinh, màu xanh của hoa phi yến chớm nở, của suối băng đang tan. Những lọn tóc vàng óng mượt tô điểm cho mái đầu cân đối của gã thì khiến cả những thiếu nữ lần đầu ra mắt cùng các bà mẹ đều lấy làm ghen tỵ. Dáng gã cao ráo, vai rộng, và hông hẹp.

Nhưng không một thể mạo ngoại hình nào có thể bù đắp sự thiếu thốn điều kiện cơ bản nhất đối với giới thượng lưu – tiền bạc. Không nguồn tài chính, không gia sản, họ hàng thì ốm đau, hi vọng duy nhất thoát được cảnh túng quẫn của gã là vận may chập chờn ở các sòng bài hoặc một cuộc hôn nhân. Đạo này vận may đã rời xa gã, đến độ cái cảm giác theo gã đến các sòng bạc không khác gì tâm trạng của viên thuyền trưởng bước vào một chuyến đi dài bất định trên một con tàu không có độ tin cậy.

Theo tháng ngày sống vật vờ ở London, hôn nhân bắt đầu có vẻ bớt phiến hà và trở nên cần thiết hơn. Nhưng thế không có nghĩa ý định bán mình cho khách hàng trả giá cao nhất, như một cuộc bán đấu giá bò đực, là điều gã có thể điềm nhiên chấp nhận.

Gã không thể hiện tốt cho lắm.

Hầu hết các bà mẹ không thích James Watkins.Ồ, ban đầu họ cũng bị lóa mắt, dễ dàng bị hút hồn trước nụ cười quyến rũ, ngoại hình bắt mắt, trang phục thanh lịch, và phong thái hoàn hảo của gã. Nhưng quá trình biến chuyển từ mê mụ sang dè chừng thường mất không đầy năm phút, vẻ vỡ lẽ trong mắt các bà mẹ nở bung như bông hoa dưới nắng sớm.

Sự biến đổi này do một yếu tố mà James không có gây nên, sự sung túc. Gã chẳng có mong muốn bị liệt vào loại khó rách áo ôm. Và nếu vô tình thể hiện cảm xúc như thế ra mặt, gã lập tức xóa đi sự tồn tại của nó, điều cốt yếu là gã phải khiến xã hội nhìn gã đúng như những gì gã muốn – lạnh lùng, cứng rắn, và thêm một chút nguy hiểm. Trong cặp mắt xanh tuyệt đẹp của gã long lanh một tia sáng hứa hẹn thiên đường và tiềm ẩn địa ngục, cái nhếch môi ngông nghênh phảng phất sự chửi chu khuôn phép đồng thời liêu lĩnh bất cần. Tiếng cười của gã thách thức xã hội buồn tẻ; lời nói của gã xúc phạm những giá trị của họ. Mọi thứ ở gã, tất cả những đặc điểm ấy gây lo sợ cho các bà mẹ lo xa, thách thức, mê hoặc và quyến rũ đối với bá tước quả phụ Cardiff.

Ả thèm khát gã, không chỉ về mặt thể xác, mà cả tình cảm ở gã. Thứ tình cảm, bất chấp mọi phức tạp và tính logic loằng ngoằng của nó, mà người khác có thể thú nhận là tình yêu. Elaine không thấy nó. James không thể thoát sự ướt át. Mắt hấn mỗi khi nhìn ả mang vẻ khinh miệt nhiều hơn ưa thích. Gã không nao núng trước những đe dọa, dỗ dành, hay tống tiền bằng nhục dục. Gã là tên đàn ông tự chủ nhất ả từng gặp, và do mớ cảm xúc hỗn độn này mà ả sẵn sàng làm bất cứ điều gì vì gã, bao gồm cả việc đưa người tình vào giường của Laura Weston. Thậm chí ả sẽ chấp nhận cho gã lấy con nhỏ đáng ghét đó nếu điều đó sẽ khiến gã luôn ở bên ả.

Ngoài ra phải tính tới khoản tiền hấp dẫn kia. Ả đã mệt mỏi vì cứ phải lo lắng về tình trạng tài chính sa sút của mình. Việc ả buộc phải xin xỏ Laura chỉ còn là vấn đề thời gian. Dù đời ả đã làm vô số chuyện, nhưng ả thề chuyện này sẽ không bao giờ có trong số đó.

Nhưng James thì đang chẳng có gì.

“Không, cưng ạ,” gã nói, mặc nốt quần áo bằng những cử chỉ thoăn thoắt. Xét cho cùng gã đã có nhiều năm kinh nghiệm trong cả việc cởi và mặc lại đồ cực nhanh. “Nếu nữ bá tước của cô còn là trinh nữ, thì ý tưởng ngu ngốc ấy có thể được việc. Nhưng vì cô ta là quả phụ, và là một quả phụ giàu sụ. Thì sự chỉ trích nặng nề nhất cô có thể nhận được là vài cái nhướn mày. Mà xã hội thì còn tinh tế hơn thế.”

Ả chống khuỷu tay góc dậy và trừng mắt nhìn gã. Gã mỉm cười, nghĩ bụng về mặt ả cuối cùng cũng trở về bản chất. Ánh mắt như dao găm của Elaine khiến gã thấy dễ chịu hơn nụ cười ngọt lịm của ả.

“Vậy anh có ý gì hay không?”

“Tôi có một ý là cô đừng can thiệp vào cuộc sống của tôi,” hắn đáp, chăm chú cài khuy áo, không thèm để ý nét mặt Elaine.

“Nó không nên chiếm tất cả gia tài đó,” Elaine nói bằng giọng mềm mại. “Như thế thật đáng xấu hổ.”

Tiếng cười của gã vừa thích thú vừa khinh bỉ. “Thế cao kiên của cô là gì, Elaine? Đề nghị tước đoạt của cải của cô ta chắc?”

“Đó,” ả đáp gọn, nhìn về mặt thích thú của gã với vẻ hoàn toàn nghiêm túc, “đích thị là điều tôi sẽ làm.”

Chương 33

Đúng như Laura nghi ngờ, nữ công tước không chấp nhận lời từ chối, và xuất hiện trước thềm nhà cô ngay sáng hôm sau. Cô được thông báo bằng một giọng tuyệt không cho phép bàn cãi là mình phải có mặt tại trại mồ côi hai ngày một tuần. Bà không biết rằng Laura không hề nghĩ đến chuyện phản đối. Ngày hôm qua đối với cô không chậm chạp trôi đi như hầu hết những ngày trong năm ngoái. Thời giờ đã trôi vùn vụt, vì cô được bận rộn và hoạt động, được đắm trong một cảm giác quyết tâm. Sự quyết tâm ấy, cô nhận ra, từ lâu đã vắng mặt trong cuộc sống của cô. Ngày hôm qua cũng đem đến cho cô món quà bất ngờ. Sự quên lãng. Cô đã ngủ trọn một đêm mà không bị những giấc mơ về Alex đánh thức.

Ngày ngày, cô cạo sán nhà cho đến khi hai đầu gối sưng đỏ, kéo những xô nước đi vào sâu trong tòa

nhà, đôi lấy những cái xô khác, chứa những thứ kém hấp dẫn hơn. Cô lau những khuôn mặt bầm dày nhọ nổi và những thân hình bần thủ chi chít vết bầm tím. Cô chải những mái tóc nhung nhúc chảy, gội sạch rồi dùng bọt hết lũ chảy rận. Cô hâm lại súp trong một cái vạc sắt lớn và đãi những cái dạ dày nhỏ bé những bát súp thịnh soạn. Cô vãi mồ hôi vật lộn với một cái vạc khác còn lớn hơn, rồi phụ giúp việc giặt giũ, cho đến khi biết mình không thể vắt được cái khăn trải giường nào nữa.

Cô trực tiếp trải nghiệm tính hai mặt của London. Ngay phía bên kia quảng trường trắng lè và những ngôi nhà uy nghi là sự cùng khổ và tàn bạo. Đói khổ thường xuyên gây ra những cái chết do sung huyết và tình trạng ăn ở mất vệ sinh tại những nơi người nghèo của London sinh sống. Chảy rận và bệnh sốt xuất huyết giành giật các nạn nhân trong những căn nhà ổ chuột. Có một hố sâu ngăn cách thực sự giữa Southampton House ở Bloomsbury và những phòng trọ giá hai xu chứa hàng nghìn người lao động London.

Cô đứng ở ngưỡng cửa chào đón những phế thải sống của đường phố London và dần quen với mùi của London, thứ bồ hóng lúc nào cũng tồn tại, vị rượu gin chua loét, mùi hôi hám từ những cơ thể không tắm rửa. Cô sẽ đứng nắm chặt hai tay, bất động, mắt nhắm nghiền, ý nghĩ thỉnh thoảng lạc đến một quãng thời gian khác, một địa điểm khác, sự mát mẻ khác, và cùng cầu nguyện với những người xung quanh khi có đứa trẻ nào không qua khỏi sau trận đòn tàn bạo của bố mẹ hoặc bị bỏ rơi hoặc do đói ăn hoặc bệnh tật, hoặc tất cả số đó cộng lại.

Lần đầu tiên nhìn thấy cậu bé đó, chưa đầy hai tuổi, với mái tóc đen nhánh và đôi mắt sáng, suýt chút nữa cô đã quay đi. Dixon ắt sẽ trông hết như thế, nhưng thân hình nó sẽ không gầy rộc như vậy, da thịt cũng không bị tàn phá bởi những vết lở loét ghê sợ. Ý nghĩ đứa bé này chưa bao giờ biết đến tình yêu thương nó đáng được nhận, chưa bao giờ là thành viên được nâng niu trong một gia đình hạnh phúc, đã buộc cô quay lại, nén nỗi đau và tắm cho thằng bé một cách hết sức nhẹ nhàng và vờ như, trong một phúc chốc, đứa trẻ bé bỏng ấy là con mình.

Dần dà, gần như không thể nhận thấy, những đứa trẻ bắt đầu vượt qua những bức tường cô đã dựng lên quanh mình. Chứ không phải khung cảnh London hoa lệ, hay xã hội hào nhoáng đứng đưng với đời sống dơ dáy bần cùng ngay bên cạnh nó.

Sự thay đổi ấy bắt đầu từ nụ cười của một đứa trẻ.

Đặc biệt có một bé gái, nhất định không chịu để cho một gia nhân bế xuống xe ngựa và co rúm người né bàn tay của bác sĩ Rutley, đã thắp lên một thứ gì đó trong tim Laura.

Con bé chỉ để cho Lau ra ôm nó. Phải dỗ dành mãi nó mới chịu nói tên mình, bằng một giọng lúng búng với ngón tay cái trong miệng, bàn tay kia ghì chặt cái khăn tắm vào thân hình còi cọc thâm tím. Nó nép mình trong vòng tay Laura, như con chim non vừa bị đứt mất đôi cánh nhỏ. Laura cũng nghĩ Gilly chẳng khác gì một chú chim – khi cô bế nó lên nó chẳng nặng hơn một con sẻ non chập chững.

Có nhiều khi cô hết hi vọng còn giải quyết được trường hợp nào như vậy một cách trầm tĩnh. Khi thổ lộ điều đó với Dolly phản ứng của bà đã khiến cô kinh ngạc rồi sau đó yên tâm hẳn.

“Trời đánh thánh đâm, Laura,” nữ công tước Buthe quên phắt ba mươi năm phát âm cẩn trọng, giọng bà gọi lại chắt Whitechapel thuở trước, “nếu tôi nghĩ cô quen với chuyện đó được, thì chẳng đời

nào tôi mời cô nhập bọn.” Uy quyền của bà trùm lên tất cả những nhân vật lặt lẽ làm việc bên họ. Bác sĩ Rutley, người làm cô nhớ đến bác Bevil, với vẻ ngoài sừng sộ và một trái tim âm áp. Julie Adamson, con gái bá tước vùng Cheswhire, siêng năng chịu khó giống như Dolly, nhưng lại nhanh xuống sức hơn tất cả những người khác. Có lẽ bởi cô còn mang những vết sẹo nhỏ di chứng của bệnh sởi trên mặt, và rất lâu mới hồi phục sức khỏe dù may mắn sống sót. Madelaine Hobert là một trong những trụ cột vững vàng nhất, đầu cho cô xuất thân từ một dòng họ đã bị mai một. Tử tước Matthew Pettigrew thì hoàn toàn ngược lại. Anh là người năng nổ nhất, mẫn cán và nói năng nhỏ nhẹ như Julie, có những khi trại trẻ vẫn việc, lúc ấy anh lại tần mẫn ngắm những đứa bé gái hãy còn rụt rè bằng ánh mắt vui thích.

Tuy nhiên thời khắc đó rất hiếm hoi, còn lại phải theo dõi sát sao tình trạng bọn trẻ. Ngay cả những khi đội ngũ tình nguyện viên đông đảo, vẫn rất có khả năng bệnh tật lan tràn không cho phép họ nghỉ ngơi một giây.

Tưởng như không có một phút nào rảnh rỗi, và đến cuối ngày, khi Laura ngẩng lên, bóng tối bên ngoài mới khiến Dolly la lối về giờ giấc muộn màng. Làm như, Laura mỉm cười nghĩ, bà ấy sẽ ra về trước khi bọn nhỏ ăn xong súp và được đưa về giường vậy. Như thế bóng tối là cái đồng hồ đáng tin cậy hơn những lời thì thầm líu ríu chúc ngủ ngon của bọn trẻ.

Mắt thấy tai nghe những hành động bất lương làm sự tức giận của Laura ngày một tăng dần. Cô muốn nổi điên khi phải thỏa hiệp với mục quản giáo trại tế bần, khi cái ghế cao nhất trong chính phủ không chịu đôi chủ. Cô không hiểu sao một đất nước có quân đội hùng mạnh nhất thế giới lại không chịu trích ra một chút của cải cho một nhóm công dân nhỏ bé của mình.

Khi cô khe khẽ hát ru đứa bé nhỏ nhất trong đám trẻ, nó ngược nhìn gương mặt sạch sẽ và tươi cười của cô như nhìn một thiên sứ của Chúa trời. Trong cô trào dâng mỗi xúc động trước cử chỉ đó. Hình vẽ nguệch ngoạc bằng một mẩu than trên khăn trải giường không làm cô cau mày hay nghĩ đến việc đem đi giặt. Nụ cười của một bé gái khi tuyên bố nó đã không còn chảy trên đầu như hình ảnh thu nhỏ của một điều gì đẹp đẽ và đầy hứa hẹn. Cô lắng nghe giọng ríu ran của lũ trẻ tập đọc dưới sự hướng dẫn nghiêm khắc của Quý ngài Hawley trẻ tuổi và rửa bát cùng nữ công tước Buthe, chẳng nhận ra thời gian ở trại trẻ của mình đã tăng từ hai ngày một tuần lên bốn, rồi cuối cùng là sáu ngày một tuần.

Cô không nhận ra nụ cười của mình ban đầu mờ nhạt đã trở nên tươi tắn gần như cả ngày, trừ những lúc buồn nhất khi có một đứa trẻ qua đời. Cô không nhận ra sự sốt sắng của mình tăng dần theo mỗi sáng cùng với lượng công việc, không nhận thấy ánh mắt của mọi người mỗi khi cô vận những chiếc áo dài vải cotton tiện lợi và gạt bỏ những đồ nhung và kim tuyến óng ánh. Cô không nhận thấy tóc mình đôi lúc xổ ra và những sợi tóc quăn ướt mồ hôi bám vào má, và lũ trẻ giơ những bàn tay cầu ghét sờ xem mái tóc như quầng lửa của cô có nóng thật hay không. Cô không nhận thấy thay vì rụt lại cô đã sẵn lòng đón nhận những cái ôm và nụ hôn rụt rè mà những đôi môi nhỏ mím chặt đặt lên má mình.

Cô dần thạo việc trả lại những món đồ bị đánh cắp về chính chủ và nhận biết được đứa trẻ nào hay táy máy. Trong việc may trang phục cho lũ trẻ cô phân biệt rất nhanh đứa bé gái nào thích màu tro hoa

hồng và đưa nào thích màu vàng.

Khi tiếng cười của cô làm căn phòng ồn ào tự nhiên im bật cô không để ý thấy thứ âm thanh vui vẻ hiếm hoi đó khiến cho mọi người kín đáo liếc nhìn nhau và gật đầu. Cô không nhận ra nữ công tước Buthe bắt đầu dựa vào cô hơn, tin tưởng sự xét đoán của cô và xin lời khuyên từ cô.

Người phụ nữ trẻ đã bắt chập sự khó chịu của xã hội và nguy cơ bị tai tiếng bằng việc đội mũ trùm đầu và đi tìm người đàn ông mình yêu không phải là người đoan trang kiểu cách. Người phụ nữ sống trong đau khổ và tuyệt vọng suốt hai năm qua đã được tôi rèn, và tự tin hơn vào khả năng của mình. Người đó cũng hết sức ghê tởm những tập tục sai lầm và những luật lệ vô lý trong cái xã hội suy tàn mục ruỗng cô đang sống.

Cô chỉ là dạng người có thể thuyết phục những nhà cầm quyền rằng nước Anh hãy quan tâm đến những đứa trẻ của cô.

Nếu có phải đến gặp từng thành viên trong Thượng viện và Hạ viện vì mục đích ấy, nhất định cô sẽ khiến cho một số người thức tỉnh. Cô sẽ khiến họ phải để tâm.

“Lord Carnahan,” cô nói bằng giọng gay gắt, vào thời điểm sau đó vài tuần, “Nước Anh còn rất nhiều việc cần phải làm. Trong đó sửa đổi luật tế bần là quan trọng nhất.”

“Tôi không biết đạo luật nào có thể thay thế được nó, nếu nó cần thay thế, Lady Weston ạ,” Lord Carnahan béo phục phịch đáp, cái cằm núng nính mỡ lắc lư theo câu nói.

“Chẳng phải người nghèo lúc nào cũng nhiều như sung sao?” Ông ta ngược nhìn cô với vẻ hoang mang trong đôi mắt có quầng thâm đậm và rõ đến mức trong một thoáng cô ngỡ mình đang nghe một con chó săn thuyết giảng. Cô lắc đầu xua cảm tưởng đó đi và tập trung vào vấn đề trước mắt. Đó là tìm nguồn tài trợ cho một chuỗi trại trẻ mồ côi nhằm cung cấp chỗ ở và thức ăn cho những đứa trẻ bị bỏ rơi trên đường phố London.

Thế nhưng Lord Carnahan đang tỏ thái độ y như những nhân vật Laura đã tìm gặp. Cứ như cái miệng của phụ nữ chỉ dùng để hôn, không được bật ra những từ cần nói. Và cứ như đầu cô ta là một thành phần phụ chỉ hợp với tô điểm cho cái mũ không bằng. Cô rất muốn nói thẳng với một số tên đàn ông ngu dốt rằng chỉ vì có bộ ngực không có nghĩa là cô thiếu não, nhưng rồi tự nhủ trong tình huống này thì kiềm chế là sáng suốt hơn. Cô cần sự trợ giúp của họ, không phải ác cảm của họ, và sáng suốt hơn nữa là mỉm cười và gật đầu, rồi sau đó mới làm như mình muốn.

Cô bị hối thúc phải hành động bởi những đứa trẻ đáng thương cô gặp hàng ngày. Lẽ ra cô đừng nên quay lại trại trẻ ấy thêm lần nào, cô vẫn sẽ trông thấy những khuôn mặt bé nhỏ đó, tất cả đều mong manh và yếu ớt, những tạo vật của Chúa ấy cần được che chở và thương yêu, không phải bị đẩy ra chợ đời lao động kiếm tiền và bị đối xử tệ hơn cả lũ chó hoang ở London.

Rủi thay, chỉ một số ít các thành viên có uy tín trong Nghị viện có ở văn phòng khi cô đến; các bà vợ của họ thì ‘vắng mặt’ một cách đáng ngờ khi cô để lại danh thiếp ở nhà họ.

Cô thở dài, đội mũ lên đầu, rồi bước ra khỏi văn phòng của Lord Carnahan trong tâm trạng tuyệt

vọng xen lẫn bức dọc ghê gớm. Ra ngoài trời cô lập tức hít sâu, tẩy sạch mùi rượu whiskey hôi nồng tỏa khắp văn phòng của ông ta khỏi hai buồng phổi.

Các buổi tối trong tháng không đủ để tổ chức một vũ hội hay dạ tiệc, hoặc tài trợ một loại hình giải trí để kêu gọi quyên góp, và mặc dù cả cô và Dolly đều giàu có, nhưng tiền bạc của cả hai gộp lại vẫn không đáp ứng được yêu cầu. Không, chỉ còn một biện pháp, đó là thuyết phục chính phủ giúp đỡ viện trợ cho các trại trẻ. Nếu chuyện đó không được, thì chí ít cô có thể thuyết phục họ kiểm duyệt mấy điều luật tế bào ngu xuẩn kia, chúng chỉ góp phần nhân lên quân số trẻ lang thang và khiến người ta dễ dàng quên đi sự hiện diện hoặc là lừa gạt bọn trẻ. Phần lớn nạn nhân đều ở độ tuổi dưới mười hai và phải chịu hậu quả nặng nề do bị bỏ mặc một cách vô trách nhiệm.

Nếu bắt buộc, cô sẽ đến gặp Pitt hiện đã nghỉ hưu, ông già mạnh mẽ đó có thể bảo trợ cho dự án sửa đổi luật của cô. Thực tế là con người đầy mưu mô, cảm cầu và bệnh gút đầy người đó nợ cô không chỉ một điều luật nhỏ bé táo bạo, mà còn nhiều hơn thế.

Càng nghĩ cô càng thấy đó là một quyết định hợp lý. Hãy để cho Pitt thuyết phục, phỉnh phờ, trở tài khéo léo ra. Cô chưa từng nghe tin tức nào về ông ta từ sau khi Alex mất tích rồi hi sinh. Không một tấm thiệp chia buồn, không một lá thư an ủi. Không gì hết. William Pitt nợ cô hơn mức ông ta nhận thức được.

Và thế có Chúa, món nợ ấy sẽ được đòi lại.

Hester Pitt mở bức thư bưu điện chuyển tới ngày hôm đó với đôi mắt tò mò trước nét chữ phụ nữ trên dòng địa chỉ. Không nghi ngờ gì đó một phụ nữ; tất cả những bức thư lưu loát và nét chữ thanh thoát đều không mấy phù hợp với những ông bạn chí thân ăn to nói lớn của chồng bà. Bà phe phẩy lá thư trước mũi nhưng không phát hiện ra mùi nào, ngay dấu sáp niêm phong cũng toát lên một vẻ tinh tế. Nó chỉ là một loại gia huy. Việc chồng bà có thư từ không phải chuyện lạ, nhưng khá là khác thường khi nhận một lá thư không ấn dấu triện ngoại giao, hay được gửi trực tiếp từ Nghị viện. Vì thế, trong tâm trạng lo lắng sợ chồng cảm thấy mình can thiệp quá sâu vào công việc của ông, Hester Pitt nắm chặt lá thư trong tay còn tay kia túm những nếp váy phòng, rồi leo lên cầu thang dốc đứng dẫn đến phòng làm việc của chồng. Khi bà đặt lá thư kì lạ lên bàn làm việc, gần khuỷu tay ông, Pitt chỉ liếc mắt nhìn trước khi cúi mũi vào đóng tài liệu. Bà thờ dãi, biết rằng nó có thể nằm đây hàng tháng trời và ông sẽ chẳng bao giờ đủ tò mò để mở nó ra, và bà sẽ chẳng bao giờ biết người phụ nữ nào đã viết thư cho chồng mình.

London đã lãng tránh ông; nước Anh đã quên ông. Suốt cuộc hôn nhân dài và hạnh phúc, chỉ trong năm vừa rồi Hester Pitt mới có được trọn vẹn chồng cho riêng mình. Không còn những trận chiến để tham gia, không còn Nghị viện để thống trị, không còn đức vua điên rồ người Đức để mắng chửi trong lúc khoác lên cái mặt nạ tôn thần trung thành.

Ông nghe thấy tiếng thờ dãi của bà liền mỉm cười, quan sát vợ và vẻ hiêu kỳ gần như không kìm được của bà qua cặp mắt thâm quầng nhưng đầy âu yếm. “Em có muốn đọc nó không, em yêu?” ông hỏi, nhanh chóng nhìn ra thứ đã khiến bà mất một lúc để xác định. Không phải suy nghĩ của bà kém nhanh nhạy, chỉ là bà có ít kinh nghiệm đọc mật mã và những đặc điểm đi kèm, thứ dẫn ông đến một

kết luận tức thời. Đúng thế, lá thư này do bàn tay phụ nữ viết, và không, ông chẳng bận tâm có cần đọc nó hay không.

Bà mỉm cười khi thấy chồng đọc được suy nghĩ của mình và đưa tay lấy lá thư, bóc nó ra bằng một ngón tay thanh mảnh, rồi đưa lại gần cái chao nền thủy tinh hình cầu để đọc.

Ban đầu bà đọc lướt qua, nở nụ cười khi thấy tên người gửi. Rồi bà áp chặt tay lên miệng khi đọc tiếp, như thể làm thế sẽ ngăn được những lời...lời gì không biết, chết tiệt? Vợ ông đang cố giấu ông chuyện gì thế?

“Thế nào?” ông hỏi, giờ đâm nôn nóng vì thấy vợ mãi mê với lá thư bí ẩn. “Phải chăng anh có một người hâm mộ nữ giới, và em không chịu cho anh biết điều đó? Cuộc đời quá ngắn ngủi, vợ yêu ạ; anh rất muốn có được ánh mắt nuôi tiếc của một ai đó.”

Bà suýt phì cười và ông lợi dụng ngay cơ hội để vươn người qua bàn lấy lại lá thư từ tay bà.

Ông ném cho bà một ánh mắt mà chỉ có nhà vua và một số ít cận thần lười biếng mới có và bắt đầu đọc.

Thưa ngài

Dù tôi dám chắc ngài không nhớ mỗi giao du giữa chúng ta. Tôi vẫn xin nhắc đến tên chồng tôi với hi vọng điều đó sẽ đánh thức trí nhớ của ngài về anh ấy.

Dixon Alexander Weston, bá tước Cardiff đời thứ tư, từng là người chiến sĩ trung thành của ngài, một sai lầm lớn, nếu coi việc bỏ lại gia đình và nhà cửa đi chiến đấu vì nước Anh và sự nghiệp vĩ đại của nước Anh là sai lầm.

Tôi dám chắc chưa ai đòi ngài chịu trách nhiệm cho cái chết của anh ấy, tôi cũng chắc chắn ngài vẫn thanh thản ngủ ngon như một đứa bé. Song vì sợ rằng ngài ngủ quá say, xin cho tôi nhắc đến người chồng quá cố của mình cùng ký ức về anh ấy, chồng tôi ắt sẽ thấy lí do đằng sau không những hợp lí, mà còn chính đáng.

Ông không tin nổi mình đang bị thuyết giáo bởi một người mới gặp qua một lần, và đó lại là một người phụ nữ. Không, thế không phải; cô gái này từng suýt nữa ngồi lên chân ông và khiến ông phải chứng kiến cảnh tượng riêng tư giữa hai vợ chồng họ. Ông háng giọng và đọc tiếp. Đến những chữ cuối cùng thì ông tròn tròn mắt và bộ dạng ấy làm vợ ông cười khúc khích, phải ép cả hai tay lên miệng để ngăn tiếng cười.

“Trời đất,” William Pitt nói khi đọc lại lần nữa, với niềm tin lung lay là mình đọc nhầm. “Cô ta muốn sự giúp đỡ của anh, Hester thân yêu ạ,” ông cho vợ hay, người rất quen thuộc với câu cuối cùng.

Nếu tôi không giành được sự giúp đỡ của người nào nhờ năng lực kiệt xuất của ngài, vị phu nhân Weston lạ lùng đó viết, “tôi cảm thấy chẳng có gì sai khi cảnh báo ngài rằng tôi có trong tay những tài liệu mà nếu gửi đến những nhân vật tai to mặt lớn hiện thời, nó có thể tạo nên một phiên họp lý thú.”

Quý tha ma bắt người phụ nữ đó, ông nghĩ, nhớ đến lá thư cuối cùng ông gửi cho bá tước Cardiff. Ngay sau ngày ông từ chức, những chỉ thị của ông cho Alex có thể bị phân tích bởi những cộng sự ít khoan dung, như những kẻ mưu phản chẳng hạn. Nếu ông được trở lại cương vị, bức thư đó nhất định bị hủy. Thậm chí nguy cơ lá thư bị phơi ra ánh sáng cũng được loại trừ. “Chết tiệt nhà cô ta,” ông rửa, run lên trong cơn giận cổ kiềm. “Chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt.”

Chương 34

Heddon Hall

Đến lúc rồi.

Thời gian ở London đã đem lại cho Laura một khoảng bình yên, cùng với đó là tầm nhận thức. Cô biết mình sẽ không bao giờ sống ở Heddon Hall nữa, nhưng cô muốn thăm lại tòa lâu đài cổ kính một lần. Có lẽ đó là một thử thách, song cô đương đầu với nó bằng sức mạnh kiên cường được chứng tỏ trong hai năm vừa qua kể từ khi nhận được tin báo tử của Alex. Hai năm kể từ khi đưa con trai bé bỏng của cô vĩnh biệt cõi đời mà chưa kịp cất tiếng khóc. Hai năm trong đó tất cả những người quen biết cô, trừ bác Percival ra, đều ra sức khuyên cô quên đi quá khứ và nhìn về tương lai.

Như thể có một biểu thời gian cho nỗi đau vậy. Hết năm đầu nó bị dập tắt. Sang năm thứ hai là có thể chấp nhận được. Ba, rồi bốn, năm năm sau, nó bị lãng quên một cách thần kỳ chẳng?

Lẽ nào theo thời gian sự mất mát sẽ chuyển thành một hồi ức mờ nhạt, dễ dàng chấp nhận? Nếu đúng, thì cô đã đi chệch hoàn toàn cái thời gian biểu đó.

Vết thương của cô hôm nay vẫn tươi nguyên như cái ngày cách đây hai năm về trước.

Thứ duy nhất thay đổi là con người cô. Tuy còn trẻ, nhưng cô cảm thấy mình già như một bà cụ. Tuy đầy của cải, nhưng cô thấy mình như kẻ hành khất đáng thương nhất. Bề ngoài của cô vẫn vậy, nhưng có cảm giác rằng những biến động trong cuộc đời đã ăn mòn hết tâm hồn cô và chẳng mấy chốc mà lan đến khuôn mặt.

Cô từng đọc một câu chuyện cổ tích, trong tuyển tập truyện của Đức, về một nàng công chúa có phép thuật tình cờ gặp hai đứa trẻ. “Ta sẽ ban cho các ngươi một lựa chọn,” nàng nói với chúng, “nhưng các ngươi phải lựa chọn cho sáng suốt. Thứ nhất là có một tuổi thơ hạnh phúc, nhưng các ngươi phải trả giá cho hạnh phúc ấy lúc về già. Lựa chọn thứ hai là có một thời thơ ấu tăm tối nhưng cả phần đời còn lại sẽ xán lạn.”

Thế là hai đứa trẻ lựa chọn.

Cô bé thứ nhất chọn được hạnh phúc ngay thời điểm hiện tại, vì dẫu sao nó vẫn còn là trẻ con, và với trẻ con thì tương lai còn xa xôi lắm. Nó sống trong hạnh phúc ngập tràn cho đến khi trưởng thành, mất cả nhà cửa và gia đình, và buộc phải sống trong đói nghèo, ngửa tay xin từng mẩu thức ăn.

Cô bé thứ hai quyết định hoãn lại hạnh phúc và thay vào đó chọn một tương lai tươi sáng. Nó bị mồ côi và sống cực khổ cho đến khi trở thành người lớn, khi đó cô gái lọt vào mắt xanh chàng hoàng tử láng giềng, hai người yêu nhau, và sống hạnh phúc đến răng long đầu bạc.

Nàng công chúa gặp lại cô bé, giờ đã là một bà lão nằm trên giường lâm chung, gia đình tuyệt vời và thân yêu vây quanh bà, trên môi người sắp chết nở một nụ cười mãn nguyện. “Sao người lại chọn con đường thứ hai?” Công chúa hỏi bà lão – đứa trẻ năm xưa. Hầu hết những đứa trẻ được nàng cho cơ hội lựa chọn đều chọn con đường dễ dàng bằng phẳng ngay lúc bấy giờ.

“Bởi vì,” bà lão giải thích, “tôi đã được dạy rằng trước hết phải hứng chịu điều tồi tệ nhất, thì mới có thể nhận được điều tốt lành nhất. Đó là lí do tôi luôn phải ăn hết rau trước khi có được món tráng miệng.”

Laura nhận ra mình đã chọn con đường dễ đi nhất, với một tuổi thơ hầu như toàn tâm trong ánh dương và tiếng cười, rức rở và hứa hẹn. Đúng là cô bị mồ côi, nhưng nhờ có hai bác nên cô chưa bao giờ cảm thấy thiếu thốn.

Còn từ đây cho đến hết cuộc đời, cô sẽ trả giá cho những hạnh phúc thần tiên ấy, và cho một năm choáng ngợp mà cô đã sống vô cùng sung sướng và vô tư lự ấy.

Cô điều khiển chiếc xe độc mã đi tới cây cầu bắc ngang sông Wye, y như mấy năm về trước, và xuống xe với vẻ miễn cưỡng. Cô đứng bên cạnh chuồng bò câu và lắng nghe tiếng gù của đám cư dân trong chuồng. Ở đó, ngay bên kia cây cầu cong cong, là Heddon Hall. Có thể nào cô đang thực sự trở về nơi đó một lần nữa? Từ lúc cô đi đến giờ đã tròn một năm. Mới chỉ một năm. Vèn vèn một năm. Một năm dài khổ sở.

Cô bước lên cầu và đứng lại một lúc, nhìn xuống dòng nước cuộn cuộn trôi, đoạn gom gọn tà váy trong hai bàn tay và lòng can đảm trong tim, cô đi lên con đường dốc dẫn vào Khu vườn Mùa đông.

Cô không còn là cô bé đã chạy đến đây, không còn là một cô dâu với những kỷ niệm in dấu từng tấc đất màu mỡ. Cô là một quả phụ nhìn thấy bản thân trong cả hai hình bóng ấy và bị những hồi ức trong chúng ào ạt dội về nhấn chìm.

“Alex, Alex! Thật không công bằng, anh không thể đòi bồi thường kiểu đó! Anh chơi gian!”

“Không, Alex, em xin lỗi; nó là một con cá tuyệt vời, nhưng quá tuyệt vời để đem ra ăn. Xin anh hãy thả nó đi.”

“Alex, em rất nhớ anh. Hãy bảo trọng, tình yêu của em.”

Những móng tay cô đang bấm sâu vào lòng bàn tay mà cô chẳng hề hay biết cho đến khi thấy đau. Cô cúi đầu hít một hơi thật sâu, rồi buộc mình rẽ vào con đường nhỏ dẫn tới lăng mộ. Ngang qua vườn cô dừng lại ngắt một bông hồng mọc đơn độc trong bụi hồng, sau đó đặt nó lên phiến đá cẩm thạch bao quanh con trai cô, sờ lên từng vết chạm trở vẫn còn sắc nét và tinh khôi.

Cô không dừng lại bên tấm bảng cô đã dựng cho Alex. Nỗi đau của mất mát còn quá lớn, và bây giờ cô chỉ muốn một sự tê liệt. Cô muốn chào tạm biệt với Heddon Hall, nhưng cô không nghĩ mình có thể nói lời từ biệt với Alex.

Ngay cả trong những buổi sáng không phải đến nhà thương hay trại trẻ, hoặc khi Dolly không còn công việc nào giao cho cô, cô vẫn tìm cách làm cho mình bận rộn, để không bị những ý nghĩ về anh quấy nhiễu.

Đến bây giờ nó vẫn như dao cứa.

Từ nhỏ cuộc sống của cô đã chỉ xoay quanh anh, thời gian của cô được đánh dấu bằng cả sự hiện diện lẫn vắng mặt của anh. Thế nhưng tình yêu của cô đã chết. Chồng cô đã chết. Anh sẽ không bao giờ trở về. Bác Percival và Dolly nói đúng. Những năm vừa qua không hề làm nỗi đau nguôi dịu, mà chỉ củng cố thêm tính chân thực của nó. Nửa đêm cô vẫn hay trở mình tìm một vòng tay, nhưng anh không ở đó. Anh sẽ không bao giờ, không bao giờ ở đó nữa. Nó là bài kinh cô tự niệm mỗi ngày, song tác dụng cũng chẳng khác hơn.

Cô bước vào đại sảnh và để Simon đỡ áo choàng cho mình.

“Hôm nay cô khỏe chứ, phu nhân?” Ông hỏi bằng giọng rầu rầu, như thể cô vừa ra ngoài hít thở về chứ không phải đi biệt một năm.

“Tôi khỏe, Simons ạ, còn ông?” Cô mỉm cười trả lời.

“Tôi rất ổn, thưa cô,” ông đáp, cũng mỉm cười lại.

“Còn các gia nhân trong nhà?”

“Vẫn vô dụng như mọi khi, thưa cô,” miệng ông trề xuống khi nghĩ đến đám việc vặt cô định còn giữ chân được mấy gia nhân ở Heddon Hall. Chẳng ai thích sự tĩnh mịch và những lời đồn đạo gàn đây. Lũ thộn ngu dốt, ông quắc mắt nghĩ, làm như bá tước sẽ ám chính ngôi nhà của tổ tiên mình ấy.

Cô ngẩng nhìn dãy bậc thang dốc đứng dẫn về phòng ngủ chính rồi chậm rãi trèo lên, không rời mắt khỏi những cánh cửa đôi ấy. Cô không cho phép bất cứ ý nghĩ nào lên vào tâm trí, không một kỷ niệm, hay giọng nói của những hồn ma được che mờ tầm mắt cô. Cô bám chặt thành lan can và nhích lên từng bước, đến khi lên được đầu cầu thang.

Cô từ từ mở cửa bằng chiếc chìa khóa Simons đã nhét vào tay cô và lặng lẽ và cẩn thận khép những ngón tay lại. Cô không trông thấy ánh mắt lo lắng của Simons.

Cô không trông thấy gì ngoài dĩ vãng đang tái hiện trước mặt, như thể thời gian đã quay ngược rồi ào ạt lao về phía trước trong một nỗ lực vô ích nhằm theo kịp hiện tại.

“Cám ơn em, Laura, vì sự đam mê của em, vì bầu vú đáng yêu của em, và những núm vú háo hức này, cám ơn em vì đã đón nhận anh. Cám ơn em vì sự ngọt ngào nơi miệng em, và lưỡi em.”

Cô quay người, chiếc giường lớn màu xanh vẫn ở chỗ cũ, chắc chắn vẫn được quét bụi hàng tuần. Giữa phòng là chiếc bàn tròn từng để một bát hoa hồng cho đến khi cô và Alex mãi đùa giỡn nên làm đổ.

“Em có muốn anh không, Lady Weston?”

“Có,” cô đáp, ngược mắt nhìn cái mặt nạ của anh. “Luôn luôn,” cô thêm vào với một nụ cười dịu dàng.

Cánh cửa liền kề bàn viết dẫn vào phòng thay đồ, cái tủ áo trong đó có lẽ vẫn còn một vài đồ dùng của Alex. Cô không có can đảm ngó thử.

Cô cũng không mở cửa, vì ắt sẽ trông thấy cái bồn tắm và đường ống nối với bể nước trên mái, và cái bồn tắm chỉ khơi lại kỷ niệm những lần họ vẩy nước như những đứa trẻ.

“Dừng lại! Hãy thương lấy đôi tai anh!”

“Anh làm gì biết thương xót, nếu không anh đã chẳng hành hạ sự nhạy cảm của em, thưa ngài!”

“Sự nhạy cảm của anh không phải thứ anh thích hành hạ, Laura yêu quý, mà là thân hình đáng yêu của em kìa.”

“Một bài hát đôi lấy một cuộc hẹn hò được không?”

“Em mặc cả nhưng bà hàng cá vậy.”

“Không, như một người vợ chứ.”

Thay vào đó cô đi vào gian nhà kính, xem đám cây cối lớn đến đâu, hiện giờ họ lấp được bao nhiêu vách kính. Cô ngồi xuống chiếc ghế cạnh bàn của Alex, chỉ được một lúc, rồi đột ngột đứng dậy và đi ra ngoài.

Đây là nơi ở của những bóng ma. Những bóng ma hạnh phúc. Những bóng ma thương yêu.

Cô sẽ không xâm phạm vào nơi này nữa.

Tuy nhiên chiều hôm đó cô ra một quyết định lớn.

Dù đã thề không bao giờ quay lại Heddon Hall ngay cả khi hai bác cô đã chuyển sang sống ở đây, cô vẫn không sao ngăn được thôi thúc chuyển chàng hiệp sĩ điển trai từ cái hốc trên tường của chàng lên tháp Eagle.

Simons giúp cô treo chàng lên bức tường đối diện cửa sổ vòm, cô cảm ơn ông rồi đứng nán lại ngắm nghía thành quả của họ.

Chàng trai ở đây là phải, từ nơi này mắt chàng có thể bao quát toàn bộ khung cảnh của Heddon

Hall. Cô quay người và tự mình nhìn ra ngoài cửa sổ, xuống những mảnh vườn bếp, nhớ lại những lần cô chạy đi tìm Alex, vắt óc nghĩ cách để có được anh. Hồi đó cô mới ngốc nghếch làm sao, nhưng ôi, giờ cô lấy làm mừng vì sự ngây thơ đã cho cô một lòng can đảm vô song như thế.

Mắt cô lang thang qua những ngọn đồi, hãy còn ẩn hiện trong màn sương sớm, tới triền dốc xanh tươi chạy xuống sông Wye.

Đây là đất đai của Alex. Đáng lẽ nó phải thuộc về con trai anh. Đáng lẽ nó phải thuộc về những thế hệ nhà Weston, nối tiếp nhau cho đến ngày tận thế.

Nó là thứ mà Alex đã chiến đấu để bảo vệ. Đất đai, và sự bình yên bao quanh nó. Bồn phận và ý thức trách nhiệm đã đẩy anh đi xa ngoài dự kiến, giống như ý thức trách nhiệm với lũ trẻ London của cô đã dẫn cô đi sâu vào những ngõ hẻm tối tăm và những căn nhà ổ chuột hôi hám. Sự can đảm của anh bất chấp mọi khó khăn thách thức, cũng giống như lũ trẻ hàng ngày cô chăm sóc chiến đấu chống lại mọi trở ngại chúng gặp phải và tìm cách sống sót. Danh dự của anh lớn đến nỗi anh không thể quay lưng khi tổ quốc cần đến anh, giống như cô không thể làm ngơ với lũ trẻ chỉ yêu cầu một mức vật chất tối thiểu.

Bồn phận, lòng dũng cảm, danh dự. Nghe thấy những từ đó là cô sẽ luôn nhớ đến Alex. Người yêu của cô, bạn của cô.

Ở đó, trong buổi sáng tĩnh lặng trên tháp Eagle, khi đứng nhìn những tia nắng dũng mãnh xua tan sương mù, cuối cùng cô đã bắt đầu chấp nhận sự thật, một cách trọn vẹn và không thay đổi như chính mặt trời.

Nó được chấp nhận một cách thanh thản, không có nước mắt hay giận dữ hay kích động.

Nó được chấp nhận từ trong trái tim một người biết rõ giá trị một món quà lớn được trao tặng. Dẫu rằng món quà đó bị lấy lại quá nhanh, nhưng nó sẽ luôn đọng lại trong tim cô, chạm vào tâm hồn cô với phép nhiệm màu và sự uy nghi.

“Tạm biệt – tình yêu của em,” cô thì thầm, và ánh nắng mai dịu dàng chiếu sáng gương mặt chàng hiệp sĩ, một tia nắng lẻ loi chạm vào đôi mắt nhìn xa xăm của chàng, tắm đôi môi hơi mỉm cười của chàng trong ánh vàng rực rỡ.

Đó là lời từ biệt cuối cùng.

Chương 35

Nước Phổ

Có một con tàu nổ tung ngay dưới chân đã đủ tệ rồi, anh bi phần nghĩ. Bị quân Pháp tóm và bị nhét vào một con tàu chở tù ẩm ướt làm thảm họa đó nhân lên gấp bội và là một nỗi kinh hoàng mà tâm trí

anh không hề muốn nhớ.

Bị chuyển giao cho một đồng minh của nước Anh, theo hiệp ước Paris, làm lóa lên tia hi vọng, nhưng bị giữ như một con tin thì thật phi lý!

Dixon Alexander Weston, bá tước Cardiff đời thứ tư, tù binh của nước Pháp và giờ là một vị khách bất đắc dĩ của vua nước Phổ Frederick, là người đàn ông đang chắt đầy nộ khí.

Anh đang giận dữ và không ngại thể hiện nó với sứ thần của vua George III, một con người gây gò yếu ớt được đưa vào vị trí bang giao nhờ quan hệ thông gia với một vị bộ trưởng của đất nước hơn là năng lực của một chính khách.

Hiện ông ta đang ngồi ghì chặt chiếc cặp da vào ngực, hai đầu gối co lên, chân chỉ vừa chạm đất, cả người rúm lại trong chiếc ghế bành bọc da có những nếp cuộn trau chuốt.

Alex nhìn ông ta với vẻ ghê tởm.

“Tôi cóc cần biết ông làm thế quái nào,” cuối cùng anh nói, sau khi đã nghe những lời giải thích xu nịnh của ông ta trong gần mười lăm phút. “Phải đưa tôi ra khỏi đây.”

Thời gian bị quân Pháp tổng giam đã ảnh hưởng đến sức khỏe anh, và mặc dù được người Phổ đối đãi chu đáo, anh vẫn không muốn gì hơn là được trở về nhà. Dáng đi đã khập khiễng của anh nay càng khập khiễng hơn, ngoài ra anh còn lãnh thêm vài vết sẹo, nhưng chúng chẳng là gì bên cạnh sự day dứt trong tâm hồn và tâm trạng chán nản cực độ của anh.

Bác sĩ riêng của vua Frederick đã chăm sóc cho anh, những yêu cầu của ông ta trong vấn đề tĩnh dưỡng và hồi phục sức khỏe khiến anh không còn lựa chọn nào khác phải tuân theo. Từ đó đến nay đã hơn năm tháng! Năm tháng ròng khốn khổ mà ngày nào anh cũng tha thiết nguyện cầu được giải thoát.

Anh đã khỏe lại – sung sức hơn bao giờ hết - đủ để thực hiện chuyến đi kéo dài ba tháng. Thực tế là anh sẵn sàng cuộc bộ về nước Anh và cống theo viên sứ thần như con chim chích này trên lưng nếu cần.

Mẹ kiếp, anh muốn gặp vợ mình!

Laura. Mong sao Laura không bị mất niềm tin. Mong sao cô không từ bỏ hi vọng.

Anh muốn gặp vợ và con mình và anh muốn về Heddon Hall. Tự do chỉ là lời diễn thuyết đầu đầu của các chính trị gia.

Anh đi đi lại lại trong gian phòng ngủ lộng lẫy đã được ưu ái dành riêng cho anh, dù được sơn son thếp vàng cũng không làm cho căn phòng bớt giống một nhà tù. Nó cũng không xóa bỏ được ý thức về hai lính canh được vũ trang đứng thẳng đơ bên ngoài cửa chặn đứng sự đi lại và tự do của anh.

Anh nhìn trừng trừng người đàn ông nhỏ thó được nước Anh cử đến để xoa dịu cơn giận của Frederick và tự hỏi lão này có thể hoàn thành sứ mệnh bằng cách nào. Frederik cảm thấy bị phản bội –

mà đúng là ông đã bị phản bội – bởi các điều khoản trong hiệp ước Paris, và liền giam giữ ba công dân Anh trong một động thái trả đũa hết sức trẻ con. Ngài khó có khả năng mềm lòng trước những lời lẽ yếu ớt của một người đàn ông nom giống con chuột nhất hơn là một thần dân của vua George.

Ông ta ngồi co ro ôm chiếc cặp da và cựa mình một cách không thoải mái dưới ánh mắt như mũi khoan của bá tước, và hết sức ngạc nhiên khi được thông báo về sự hiện diện của những công dân Anh. Ông ta bị sốc. Rõ ràng ông ta không nhận được chỉ thị nào liên quan đến sự việc bất ngờ này.

Alex đâm tay xuống bàn và mặc kệ việc một bức tượng nhỏ mỏng manh rơi xuống sàn vỡ tan thành từng mảnh.

“Ông có thể liên lạc với Pitt được không?” Cuối cùng anh hỏi, càng thêm điên tiết trước thái độ im lặng của người đối diện. Anh đưa ra lá thư mình đã gò lưng nắn nót từng từ, bởi chiếc kính của anh đã mất trong trận đánh. Nếu có ai có thể giải thoát cho anh khỏi cái lồng son này, thì đó là William Pitt, bất kể Pitt có còn hoạt động trên chính trường hay không. Nước Anh đã mất một chính trị gia vĩ đại khi ông bị buộc phải từ chức, cũng mất luôn một nhà thương thuyết tài ba. Nếu cái lão loắt choắt này chịu chuyển bức thư của anh cho Pitt, thì cơ hội được phóng thích của Alex vụt trở nên khả quan. “Tôi có gửi kèm theo một lá thư cho vợ tôi, tôi sẽ rất cảm kích nếu nó không bị đụng tới,” vừa nói anh vừa đưa cái gói nhỏ cho viên sứ thần. Anh hi vọng những từ ngữ được tiết chế một cách cẩn thận của anh ít nhất cũng truyền tải được tình cảm của anh tới Laura.

Lạy Chúa, hẳn là cô đau đớn lắm!

Ông ta gạt đầu như một con chim biết điều, cầm lấy cái gói cho vào cặp.

“Tôi sẽ tìm cách đưa nó đến tay ông ấy,” ông ta từ tốn nói, giọng vừa the thé vừa khò khè. “Tôi cũng sẽ làm những gì có thể, Lord Weston, để ngài được tự do.”

“Tốt nhất là ông hãy làm khá hơn thế, ông bạn,” Alex nói qua kẽ răng. “Đưa tôi ra khỏi đây mau.” Thế quý nào mà vua George lại phái một kẻ bất tài thế này đi dàn hòa với Frederick? Ở địa vị anh, anh sẽ còn tức giận gấp bội, đó không phải điềm lành cho cả việc phóng thích anh lẫn hai người Anh còn lại nghe nói cũng đang bị giam trong thứ nhà tù cao cấp của Frederick.

Thần lùn loắt choắt ưỡn người đứng thẳng dậy, chỉ vừa cao đến ngực Alex, và phóng một ánh mắt long lanh vào vị bá tước cứng rắn.

“Chuyện đó sẽ được trình lên vua George, thưa ngài,” ông ta cao ngạo nói. “Nhưng đức vua không điều đình dưới áp lực dọa dẫm đâu, thưa ngài.”

“Mẹ kiếp, tôi cóc cần biết ông ta điều đình ra làm sao! Đưa tôi về nhà ngay!” Cuối cùng Alex cũng gầm lên, và viên sứ thần nhỏ bé ôm cặp táp cùng những lời kẻ cả tháo chạy khỏi phòng với toàn bộ vẻ duyên dáng của một con cua.

Anh quay lại cửa sổ. Nhà, Chúa lòng lành, anh muốn về nhà. Anh muốn về với những ngọn đồi nhấp nhô trong sương mù của nước Anh, lâu đài Heddon Hall uy nghi hùng vĩ, sự yên bình của một

cuộc sống không bị đo lường bằng sự hung ác của con người đối với đồng loại của mình.

Trên hết, anh muốn về với người vợ. Và đứa con của anh.

Anh muốn tiếng cười thấm đẫm các giác quan và rơi vào tâm hồn anh và thanh tẩy nó. Đôi mắt xanh mang bóng dáng của những cánh rừng rậm mùa hè, hay thảm cỏ đọng đầy sương mùa xuân. Làn da lấp lăm lăm tỏa hương như những nụ hôn của tiên nữ, hoặc nụ hôn của mặt trời. Đôi môi cong lên trong nụ cười ngọt ngào khiến tim anh nhẹ bồng hay mím lại với vẻ giận dữ làm người ta nao núng.

Miệng anh nở nụ cười âu yếm từ lúc nào không hay. Anh muốn nghe thấy giọng nói trong trẻo, khiến từ ngữ như có thêm sức sống qua giọng cô. Một bộ óc không giới hạn với một lô những chuyện tầm phào bên cạnh những suy nghĩ sâu sắc. Anh muốn cô trích dẫn anh và đánh bại anh trong trò chơi bài. Anh muốn nghe lại tiếng hát chói tai của cô, và nghe cô trêu chọc anh trong tiếng cười giòn giã. Anh muốn bình yên, quên lãng, và người vợ của mình.

Laura.

Anh tựa trán vào kính cửa sổ lạnh lẽo, ước ao được về nhà.

William Pitt nắm chặt lá thư te tua nhắm nhúm trong đôi tay run rẩy, hình dáng người đưa thư lấm bụi đường nhòe đi, căn phòng cũng như tối hẳn lại khi ông đọc những lời lẽ viết bằng nét chữ nguệch ngoạc như của trẻ con. Ông giương đôi mắt ngờ vực nhìn người đưa thư lần nữa và, rốt cuộc cũng nhận ra bộ chế phục anh chàng tội nghiệp đang mặc. Vậy là nhà vua đã thoát khỏi vai kịch của mình đủ lâu để bày tỏ chút cảm nghĩ.

Ông đã lớn tiếng phản đối gay gắt Hiệp ước Paris trong vòng ba tiếng rưỡi đồng hồ, đến khi họng khô khốc và tiếng nói thành lảo đảo, nhưng nước Anh, Bute (*Thủ tướng Anh thời điểm bấy giờ*), và vua George vẫn quyết định bỏ rơi vua Phổ. Lẽ dĩ nhiên đó là giọt nước cuối cùng làm tràn ly.

Không, đây mới là giọt nước cuối cùng. Pitt vẩy lá thư trước mặt chàng thay niên không may bị giao nhiệm vụ đặc biệt này. “Cậu để lọt lá thư vào tay vợ anh ta rồi phải không, tên ngốc?” Ông hỏi, giọng không còn sang sảng như vài năm trước, mà là giọng run run của một ông già yếu ớt.

“Không thưa ngài,” người đưa thư nói, cảnh giác lùi lại một bước rồi mới trả lời ngài thủ tướng nóng nảy. “Đức vua đã chỉ thị chuyển tận tay nữ bá tước. Thưa ngài.” Từ cuối cùng được thêm vào vội vã để tỏ lòng kính trọng.

Vợ của Pitt, một người giàu lòng trắc ẩn hơn chồng, liền đưa chàng thanh niên vào bếp, nơi có trà và bánh mì được dọn lên trước khi cậu ta bắt đầu chuyến đi dài về cung điện. Mâu thuẫn của Pitt là với đức vua, không phải thuộc hạ của ông ta. Pitt khịt khịt mũi, tập tễnh đi từ đầu này đến đầu kia căn phòng với dáng đi vụng về, lần đầu tiên cơn đau ở đôi chân bị gút nặng bị thay thế bằng nỗi đau tinh thần. Chết tiệt!

“Là tin xấu sao?” Giọng nói lo lắng của Hester làm ông dừng bước.

“Đó chỉ là một trong những dấu hiệu cho thấy quốc vương nổi tiếng của chúng ta đã đã để vuột mất

một con người hiểu biết.”

“Chắc ông ta điên rồi?”

“Anh không biết, em yêu ạ, liệu ông ta chỉ ngu ngốc như ông nội ông ta hay đã bị điên thật. Anh ngờ là do hôn phối cùng huyết thống. Qua bao nhiêu là thế hệ rồi, anh em họ lấy anh em họ, cháu gái lấy chú. Khiến tâm hồn một người Anh chân chính cứ nghĩ tới mà rùng mình. Sự suy đồi của đám người nhà Hanoverian có thể kê khắp cây phả hệ nhà họ.”

Vợ ông bật cười khẽ làm ông phải mỉm cười theo và trong phút chốc quên mất cái chân đau. Từ trước đến nay ông hiếm khi nói chuyện chính trị với bà. Nhưng dạo này ông quá buồn chán nên sự lắng nghe nhẹ nhàng của bà khiến cho ông không những cảm kích mà còn khao khát. Chỉ thỉnh thoảng bà mới hỏi những câu thăm dò và chưa bao giờ đóng vai xu nịnh.

Ông muốn được những người hiểu lí lẽ lắng nghe mình. Hoặc, nếu vậy là quá đáng, lạy Chúa, thì ông muốn sự sáng suốt có chút ưu thế. Nhưng rõ ràng việc ông vẫn không có một khán giả, và những tin đồn bủa vây ông như cái áo choàng tả tơi, thì lí lẽ và sáng suốt sẽ không có tiếng nói, những người đàn ông hiểu biết với cái đầu tỉnh táo đã rời khỏi những hành lang trong cung điện như lũ chuột đói tìm nguồn thức ăn mới.

Nước Anh không đáng bị thế. Đất nước của ông, nơi sản sinh những huyền thoại, những chiến binh hào hoa, ngôi nhà của những người nông dân vạm vỡ, những người mẹ người bà trắng xanh, những em bé má đỏ hồng như trái táo xúng đáng được hơn thế. Họ là người cai trị một đế chế trải dài khắp thế giới và họ muốn một người trị vì tốt hơn tên quốc vương càng ngày càng thất thường với thú vui là giờ những trò lấu cá hoặc nói chuyện với tên gia sư thuở bé của mình.

Ông đã từng nói gì? “Tôi có hai niềm tin: nước Anh, và tôi là người nước Anh cần.” Ông vẫn tin vào nước Anh, nhưng ông cũng biết một sự thật ảm đạm hơn, kém dễ chịu hơn. Nước Anh đang lâm nguy, và ông chẳng thể làm gì được. Chừng nào vua George còn chìm trong mê muội.

“Nhưng anh nghĩ,” ông nói, đọc lại lá thư lần nữa, “tội lỗi này nên được chia đều. Sự trung thực không cho anh đổ hết tội lên đầu vua George,” ông nói nhỏ nhưng kiên quyết, mắt không chỉ nhìn vào lá thư trong tay mà còn nhớ đến một bức thư khác, buộc tội và giận dữ, “điều này anh phải thừa nhận.”

Chương 36

Shelby, Công tước Carrington thối qua bộ ngực đầy đặn nồn nà của cô và tự mãn thấy mình thật phóng đảng.

Laura giờ quạt đập vào vai gã, mạnh hơn so với mức lịch sự cho phép, nhưng lại làm ngơ lời đề nghị của gã, song điều đó không ngăn được Carrington lấn tới. Gã nhúng hai ngón tay vào ly rượu của mình rồi rắc những giọt rượu xuống gò ngực cô, nhưng Laura chỉ ném cho gã một cái lườm, giấu cơn điên tiết trong lòng, và lau chúng đi.

Cô chẳng hiểu nổi vì sao có những người đàn ông bình thường hòa nhã lại trở nên dâm dăng cợt nhả chỉ sau vài ly rượu. Cô thở dài, thận trọng nhích xa công tước, và mong sao buổi tối chóng qua.

Suốt mấy tháng vừa rồi cô bị đẩy vào một vị thế khá khó chịu là làm miếng mồi nhử lôi kéo giới thượng lưu – một bà chủ tiệc với những lời mời được săn đón vì chúng rất hiếm hoi. Giới quý tộc không bao giờ hứng thú với những gì tầm thường. Việc khách khứa được mời đến chỉ để đóng góp phát triển Quỹ giúp đỡ trẻ mồ côi dường như không ảnh hưởng đến nhiệt tình của những người tham dự.

Thế nhưng tối nay đúng là thảm họa.

Tối nay những vị khách quý tộc của cô được phục vụ rượu mạnh quý hiếm và bữa ăn dưới bàn tay một đầu bếp xuất sắc. Tối nay cô đã cung cấp đề tài cho những lời thì thầm to nhỏ được nhai đi nhai lại trong vài tuần, nếu không muốn nói là vài tháng.

Cuối cùng, sau những giờ phút tưởng chừng vô tận như nạo vào thần kinh cô, giai điệu mở màn của những cây vĩ cầm đã cất lên, thu hút những vị khách dồn về sàn nhảy của phòng vũ hội. Những ai không nhảy liền bỏ luôn về giả vờ không nhìn cô chòng chọc nữa, đôi mắt xăm soi của bọn họ chỉ được che đậy sơ sài đằng sau cái mặt nạ lịch sự.

Cô giữ nguyên nụ cười trên môi, di chuyển từ vị khách này sang vị khách khác, nói những lời bông đùa sáo rỗng vốn là cốt lõi của giao tiếp kiểu London. Việc nụ cười của cô là cố nặn ra, thái độ lịch sự hòa nhã là do cô khoắc lên, không hề bị chú ý và phát hiện. Đến lúc đi hết chiều dài căn phòng thì cô đã từ chối bốn lời mời khiêu vũ. Cái cố của cô, được nói bằng giọng nhỏ và bình thản, là bốn phần chủ tiệc yêu cầu cô phải có mặt ở chỗ khác. Không ai trong số những kẻ hâm mộ cuồng nhiệt của cô nhận ra nữ bá tước Cardiff chưa hề khiêu vũ.

Cô không xử sự như một quả phụ hay một phụ nữ có chồng vắng nhà. Chiếc nhẫn gia bảo của dòng họ Cardiff chưa từng rời khỏi ngón tay cô, và cho dù không còn vận đồ tang, cô vẫn mang thái độ của người phụ nữ chờ chồng bước qua ngưỡng cửa bất kỳ lúc nào, sau một thời gian dài đi vắng.

Thậm chí đến giờ, đã hai năm sau khi anh qua đời, cô vẫn khó mà tin được Alex sẽ không xuất hiện và tra hỏi cô làm sao lại không ở Heddon Hall. Không một ngày nào trôi qua mà cô không thôi tự nhủ, mình phải nói với Alex chuyện này. Hoặc, không biết Alex sẽ nói sao nhỉ? Đến khi vấp phải thực tại, thì cô mới nhận ra mình sẽ không bao giờ nói chuyện với Alex được nữa. Không bao giờ anh còn nhận xét một mẩu chuyện ngộ nghĩnh, hay tranh luận với cô, cùng cô cười nhạo những tật xấu của xã hội, trêu chọc giúp cô thoát khỏi nỗi sầu muộn như chực chờ chụp lấy cô ngay cả giữa đám đông ồn ã.

Tụ tập xung quanh cô toàn là đàn bà có chồng, như thể cô không trẻ trung như nhóm thiếu nữ đến kỳ ra mắt. Những phụ nữ trẻ hơn thì đua nhau xin lời chỉ dẫn từ cô, như thể cô ở lơ lửng giữa hai giới – quá trẻ để liệt vào giới già, nhưng đã quá từng trải để được coi là trẻ. Cô nói đã ít, trả lời còn hạn chế hơn. Ở cô là vẻ trầm lặng, một sự thận trọng hiện diện trong cả những giao tiếp với bác Bevil, luật sư của cô, các gia nhân. Chỉ với bác Percival cô mới hạ thấp vài phần phòng thủ. Chỉ với Dolly cô mới bộc lộ phần nào cảm xúc thật.

Cô đã sống theo đúng cái danh hiệu ngu ngốc mà người ta đã gán cho cô – Nữ bá tước Lãnh đạm.

Cho đến tối nay.

Thứ cô thực sự muốn là một bồn tắm và một cái giường và dập tắt ánh mắt soi mói của khách khứa. Thay vào đó cô lại phải trở vào phòng ăn, để chỉ bảo nốt mấy việc cho Hendrickson. Một bữa ăn khuya sẽ được dọn cho khách, không ai tỏ dấu hiệu muốn ra về trước lúc bình minh.

Việc gì họ phải về chứ? Bữa tiệc cô đã tổ chức là nhằm cung cấp đề tài cho các cỗ máy xay tin đồn hoạt động hết công suất trong nhiều tháng. Cô lại nhăn mặt khi nhớ lại.

“Thôi nào cung, đâu có tệ lắm đâu,” Dolly xoa dịu, đi theo Laura vào gian phòng trống và nhận ra vẻ mặt ngao ngán của cô. Bà phỏng đoán, một cách khá chính xác, là cô đang nhớ đến cảnh tượng trong phòng ăn vừa một giờ trước.

“Có đấy, Dolly,” Laura nói với nụ cười yếu ớt, “và nếu bà không phải một người bạn tốt, hẳn bà đã thừa nhận điều đó.”

“Thật là một phụ nữ kinh khủng.” Elaine Weston, nữ công tước Buthe nghĩ, ngay từ đầu đã vượt quá từ ngữ bà miêu tả. Những gì Laura đã làm, đầu rằng khác thường, đặc biệt là đối với cô, vẫn chưa là gì so với nhiều thành viên tham lam trong giới. Cô không khỏa thân nhảy múa trên mặt bàn với một bông hồng ngậm giữa hai hàm răng rồi ngày hôm sau chối phắt trước hàng trăm nhân chứng. Cô cũng không lấy một tên khốn làm chồng hoặc bồ bịch và nuôi tình nhân trong chính ngôi nhà chồng con mình ở. Cô cũng không trộm cắp hay bài bạc, và cô thanh toán các hóa đơn đúng thời hạn, một điều kỳ lạ đối với giới quý tộc và biến cô thành thiên thần trong mắt các chủ cửa hàng. Quả thực cô có thể được xem như một phụ nữ đứng đắn, quý phái, và nhàm chán.Ồ, gần như nhàm chán.

“Lẽ ra tôi không nên chịu đựng bà ta lâu đến thế,” Laura thừa nhận, “nhưng hồi ấy tôi vương bận nhiều chuyện khác.”

Dolly nhìn bạn mình, người phụ nữ trẻ đã làm việc hết sức vất vả và siêng năng với một động cơ tự đặt cho bản thân. Một năm vừa qua đã có rất nhiều biến động, nhưng bất chấp điều đó Laura đã trở lại với cuộc sống, và bà ngờ nét buồn kia trong mắt cô lúc nào cũng tồn tại.

“Cái gì đã qua là đã qua,” Dolly nói đơn giản, “đừng tự dày dạn mình nữa, xin cô đấy. Buổi tối hôm nay Elaine phải chịu trách nhiệm.”

Cô đưa mắt nhìn một lượt chiếc bàn ăn chạy dài, giờ không còn những bộ đồ bạc và những giá nền nổi tiếng của nhà Weston. Cô cũng gánh trách nhiệm y như Elaine, nếu không muốn nói là hơn.

Mọi chuyện bắt đầu một cách khá tự nhiên.

Cô ngạc nhiên khi thấy Elaine đến dự tiệc, được một nhân vật là Lord Hawley hộ tống. Ngạc nhiên và hơi bức mình, Lord Hawley, theo đánh giá của Dolly, là một ví dụ hoàn hảo của kẻ ăn tàn phá hại. Y được mời đến tối nay để bị bòn rút một khoản trong sổ gia tài đáng kể của mình. Laura không thể mời y ra cửa khi cô trông thấy người y đã chọn tháp tùng.

Trở lại London chưa được bao lâu Laura đã thấy buộc phải sắp xếp lại nơi ăn ở. Cô không muốn nghe những câu chuyện tục tĩu của Elaine và những lời chế nhạo nhằm vào thanh danh của cô. Cô không muốn hứng chịu những nhận xét liên quan đến tình trạng hôn nhân của mình hay sự thiếu vắng nó. Trên hết, cô muốn tránh xa cái nụ cười đầy ẩn ý thường trực nơi đôi môi hoàn hảo của Elaine và ánh thâm hiểm trong mắt bà ta.

Theo Laura thì nó đã đến sát ngưỡng của sự hung ác, nhưng dù sao đó cũng chỉ là quan điểm và không có bằng chứng. Tất nhiên là trừ phi người ta nhìn vào hai cánh tay cô hầu gái của Elaine và thấy những vết tím đen nhỏ và đầy hằn học ở đó, như thể ai đó đã cấu cô gái với một hứng thú cao độ, ngắt véo da thịt đến khi nạn nhân đau chịu không thấu. Cô gái sẽ không hé một câu về chuyện đó với Laura, để lại trong cô một cảm giác bất lực và khó chịu là còn nhiều điều ở Elaine mà cô chưa biết.

Khi còn nhỏ, Elaine đã cho cô một cảm giác sờ sợ khó gần. Lớn lên, cô kinh hãi trước những nhận xét chế nhạo Alex của bà ta. Là một quả phụ vẫn bị nỗi đau hành hạ, cô ao ước có một khoảng cách địa lý ngăn giữa họ. Ở người đàn bà này có điều gì đó làm cô bức bối, và cách đây một tuần Laura đã có thể đặt tên cho cảm giác ấy. Chính là vẻ thù ghét trong mắt Elaine Weston. Trong một vài dịp hiếm hoi cả hai cùng ở nhà, Laura ngẫu nhiên quay đầu và bắt gặp ánh mắt Elaine đang nhìn cô trừng trừng, sau đó thận trọng ngó lơ chỗ khác. Ban đầu cô còn tưởng mình nhìn lầm, nhưng mới đây thì ý nghĩa của ánh nhìn lạnh lùng ấy không thể nhầm lẫn được.

Đôi mắt xanh ấy tràn ngập dã tâm.

Nếu Elaine từng tỏ một chút dấu hiệu buồn bã trước sự ra đi của Alex dù chỉ một lần, Laura ắt sẽ chìa cánh tay thân thiện cho bà ta. Tuy nhiên, Elaine vẫn là con người thuở trước, chỉ biết đến bản thân, như thể thế giới bên ngoài chẳng mấy ý nghĩa đối với bà ta.

Nếu giữa hai người chưa từng có một cuộc đối đầu công khai, thì rất có thể là do Elaine biết mình đang sống nhờ vào lòng từ thiện của Laura chứ không phải vì bà ta muốn tốt cho cô.

Khi Elaine cởi chiếc áo choàng bằng lụa đen viền đỏ ra, Laura buộc mình phải tỏ ra vui vẻ với bà ta, dù cô chưa hề gặp Elaine kể từ lúc dọn ra khỏi ngôi nhà của dòng tộc Weston. Cô và Elaine đi theo những con đường hoàn toàn khác nhau.

“Trông cô ổn đấy, Laura,” Elaine nói, chỉnh lại đôi găng tay dài đến khuỷu rồi ấn một ngón tay lên mái tóc không tỉ vết của mình, một kiểu tóc cao ngắn rắc đầy phấn tô điểm bằng những đóa hoa lụa đỏ sậm và một con chim nhỏ ngắn nghều đậu nghiêng một góc. Những bông hoa đó được sao chép lại ở eo và thân áo trên, chạy thẳng xuống dưới thành một đường tục tĩu. Chiếc áo dài đúng là đập vào mắt mọi người, theo một gu thẩm mỹ tệ hại, và chắc chắn là cực kỳ đắt tiền.

Tuy nhiên thế mới đúng là Elaine.

“Cảm ơn Elaine,” cô nhã nhặn đáp, và gật đầu với Lord Hawley đang mê mẩn nhìn nữ bá tước quả phụ Cardiff như nhìn một giải thưởng vô giá. Laura thấy thương hại cho y. Con người béo lùn với cái đầu hói và cái bụng trống chầu rõ ràng không nhận ra sức quyến rũ duy nhất của mình đối với Elaine

xuất phát từ túi tiền và địa vị, chứ không phải con người y.

“Cảnh góa bụa xem ra hợp với cô,” Elaine hạ thấp giọng, đi lướt qua cô, một nụ cười ma mãnh nở trên gương mặt hình trái tim.

Elaine căm ghét con nhỏ lụy tình này.

Hiện giờ nó lại xoay sang làm từ thiện, và một lần nữa trở thành chủ đề bàn tán. Cô dâu của tên quái vật đang là tâm điểm xì xầm trong các phòng khách, cứ như nó là một thần tượng cho khẩu vị đã chán ngấy của giới quý tộc. Nữ bá tước lãnh đạm hẳn sẽ có thêm biệt danh khác, chắc chắn là một thứ gì đó dễ thương, một danh xưng thể hiện lòng ngưỡng mộ thâm kín người ta dành cho nó.

Laura nghiêng răng, cố nhếch môi thành một nụ cười miễn cưỡng, rồi dẫn lòng để tiếp đón những vị khách còn lại.

Do số lượng khách tham dự nên cô và Elaine không phải nhìn thấy mặt nhau cho đến bữa tối. Elaine ngồi bên tay phải cô, vị trí giữa bàn, chiều theo giới tính của bà ta, nếu không thì là địa vị. Bên phải Elaine là ngài John Melbourne, bên trái là Marcus Hathaway, một bác sĩ nổi tiếng.

Đó là một nhóm hỗn tạp, khác nhau ở mức độ giàu có và đủ mọi khía cạnh và vì Laura rất không thích cái thói màu mè của xã hội, những trò đùa tàn nhẫn làm hại người khác nên cô đã phá lệ để mời những người bị coi là ngoài lề xã hội đến nhà.

Elaine chỉ mất vài giây đã nhận ra những người bạn ăn tối với mình ở trong số đó. ả chỉ nói chuyện một đôi câu với John Melbourne, người mắc tật nói năng ngắt ngứ nặng và bị những kẻ kém lịch sự buông lời chế nhạo. Ở bàn ăn của Laura ông được nói thoải mái mà không bị chê trách. Cũng không ai thô lỗ bình phẩm đáng đi khắp khiêng của Marcus, hay cánh tay cụt co quắp của anh.

Hai người đều là khách quen ở nhà cô, và cả hai đều là bạn cô.

Laura hi vọng sau buổi tối hôm nay họ vẫn nói chuyện với cô.

Elaine nhanh chóng coi John không bỏ để ả chú ý. ả ngọ nguậy không yên và nhìn chằm chằm Marcus bằng đôi mắt nheo lại, không thêm che đậy sự nhạo báng khi nhìn cánh tay khẳng khiu của anh, hiện rõ qua chiếc áo khoác cắt may cẩn thận. ả dịch người ra xa trong một cử chỉ đầy lảng mạn rồi trừng mắt nhìn Laura như thể cô đã sắp xếp lại chỗ ngồi để có ý xúc phạm sự nhạy cảm của ả.

Laura ngờ rằng người thực sự bị xúc phạm sau bữa tối hôm nay sẽ là các bạn cô.

“Chà, cung,” giọng ngọt ngào giấu cợt của Elaine vượt qua tiếng trò chuyện rì rầm tới tai Laura, “London đã nhầm khi gọi cô là Nữ bá tước Lãnh đạm.”

Laura quay khỏi người ngồi bên phải mình. Jonas Hanway đã góp phần quan trọng giúp Đại úy Coram thành lập trung tâm nuôi dưỡng trẻ vô thừa nhận nổi tiếng của ông, ngoài ra còn thành lập nghiệp đoàn hàng hải, cung cấp quần áo cho thủy thủ trong thời kỳ chiến tranh và đưa hơn mười hai nghìn thiếu niên vào Hải quân. Cô liếc nhìn Elaine, không giấu vẻ bất bình trước cái biệt danh kia.

Cô không thích nó ngay từ lần đầu tiên được Dolly cho hay rằng sức hấp dẫn của cô bắt nguồn từ chính cái vẻ xa cách của cô. Cô là một quả phụ, và là một quả phụ đoan chính, điều đó chỉ càng nhuốm cho cô một lớp màu khó gần thách thức ngay cả tên đàn ông ít tham lam nhất trong giới. Kể nào công phá được pháo đài băng giá của Nữ bá tước Lãnh đạm đều được tung hô. Việc cho đến giờ này vẫn chưa một ai thành công chỉ càng tăng thêm độ thần bí của cô.

Cô biết mình là một con người khó hiểu đối với bọn họ. Cô là một phụ nữ tiết hạnh ở cái tuổi mà tiết hạnh được đánh giá cao bởi triều đại Georgian cổ hủ nhưng nhanh chóng bị gạt bỏ sau những cánh cửa đóng kín. Cô là người phụ nữ cực kỳ giàu có đem cả gia tài tiêu tốn cho bọn trẻ nhếch nhác của London. Cô là vợ góa của một nhà quý tộc nhưng lại trò chuyện bằng vai phải lứa với người hầu và những mụ già say mềm. Cô không buôn chuyện về người khác, cũng không dính líu tới bất kỳ chuyện tình ái nào.

“Ồ, tại sao vậy?” Cô điềm tĩnh hỏi lại, trong lúc ra hiệu cho Hendrickson đưa món thứ hai lên.

“À, tôi nghĩ gọi cô là Người đẹp và Quái vật nghe sẽ hợp hơn,” Elaine nói, xem chừng như điếc trước tiếng thờ dốt đột ngột từ các vị khách quanh bàn cùng tiếng trò chuyện bỗng ngưng bật. Cả bàn không ai bảo ai cùng nhìn chằm chằm Elaine, rồi đến Laura. Laura cảm thấy hơi nóng bắt đầu dâng lên từ lồng ngực và lan lên tóc mai.

“Nhưng theo tôi nhớ,” Elaine tiếp tục, nhấn nhá theo nhịp của chiếc đĩa nhỏ xĩa món cá hồi, như thể toàn căn phòng không hề đột nhiên im ắng và đang hóng từ lời của ả, những ly rượu lơ lửng trong không khí, đĩa ăn để cả xuống những chiếc đĩa sứ Limoges, “cô luôn khao khát những thứ kì dị. Tôi tự hỏi không biết đây có phải cách cô được nuôi dạy, tìm kiếm sự dị thường vượt lên cái bình thường?”

Laura từ từ đặt ly rượu xuống cái lót ly bằng pha lê, chấp hai tay trên lòng, ánh mắt không rời khỏi vị khách không mời.

“Hình như vây quanh cô toàn là những kẻ kì lạ nhất.” Ả liếc hai người đàn ông ngồi bên cạnh mình với vẻ khinh miệt. “Đầu tiên là một người chồng kì quái, giờ đến mấy loại chẳng giống ai này.”

Laura nhận thấy không ai trong các bạn cô ngược mắt khỏi đĩa của mình, thứ như được họ quan sát với vẻ chăm chú đặc biệt.

Họ không đáng bị thế này.

Cô không đáng bị thế này.

Alex không đáng bị thế này.

Trong khoảnh khắc đó cô nhớ đến tất cả những lần mình làm nạn nhân cho cái lưỡi độc địa của Elaine – khi cô đến chơi Heddon Hall hồi còn bé, chẳng có lỗi gì ngoài tội ngây thơ và thuộc phái nữ. Khi cô là một cô gái đang yêu, những lời của Elaine là căn nguyên của rất nhiều đau đớn và xót xa. Lúc là một cô dâu trong đêm tân hôn, cô đã vô cùng tự ti và rụt rè và một cuộc đời đầu là điều cuối cùng cô muốn có. Lúc cô đến London lần đầu và một câu nói tử tế hẳn sẽ làm cô cảm kích biết bao

nhieu, nhưng những gì cô nhận được từ nữ bá tước quả phụ là những lời lăng nhục cay nghiệt. Cô nhìn trừng trừng người phụ nữ có quan hệ họ hàng với chồng mình chỉ qua con đường hôn nhân, nhưng lại có quyền mang họ Weston.

Dolly, ngồi bên trái cô, đặt tay lên tay cô ngăn cô lại, nhưng Laura nhẹ nhàng gạt ra, mỉm cười trấn an bà. Cô đứng dậy, động tác mềm mại và tự chủ. Những người khách đưa mắt từ người đàn bà mảnh dẻ vận trang phục đỏ chói sang nữ chủ tiệc, trong sáng và xinh đẹp trong chiếc áo đăng ten màu ngà. Chỉ có hai bàn tay cô, siết chặt lại bên sườn, mới cho thấy cô đang giận dữ.

Elaine đã mắc sai lầm nghiêm trọng, đó là tưởng rằng Laura vẫn im lặng chịu đựng như những lần trước. Cô sẽ không làm đối tượng cho những trò đùa nhạt nhẽo của Elaine, cũng không cho phép bà ta miệt thị cô, và những người khác, thêm lần nào nữa.

Lần này bà ta đã đi quá xa khi công khai phỉ báng hồi ức về Alex.

Cô tự hỏi vì sao không nhớ nổi những hành động tiếp theo của mình hay những bước dẫn đến nó. Tất cả những gì cô nhớ được là trong cô tràn ngập một mong muốn mãnh liệt là làm nữ bá tước quả phụ im miệng. Cô muốn Elaine ra khỏi nhà cô, ra khỏi phòng ăn, nhưng hơn tất thảy, là tống khứ sự hiện diện của bà ta.

Cô đi đến giữa bàn thì Elaine cũng đứng dậy, vóc người thấp nhỏ của bà ta lép vế hơn hẳn so với chiều cao của Laura. Sau này Laura hẳn không biết làm thế nào cái ly rượu lại lọt vào tay cô dễ dàng đến vậy, cô không nhớ chính ngài John Melbourne đã hào hiệp gior ly rượu của mình lên trong một cử chỉ vô cùng tình nguyện.

Rượu và bột mì không hợp nhau, rượu cũng hoàn toàn không ưa với lớp trang điểm của Elaine, dù được tô một cách đầy khéo léo và nghệ thuật. Tiếng thét của bà ta, khi bị Laura hất nguyên ly rượu vào mặt, hòa lẫn trong tiếng cười ít phần khích hơn của hai người ngồi cạnh bà ta và tiếng thở dốc của những người còn lại, đã tạo ra một hợp âm loạn xạ khiến Hendrickson hốt hải lao vào phòng. Ông phanh khựng lại giữa chừng, hình ảnh cô chủ dịu dàng và nhân từ của ông có một hành động khiến ai nấy đều bàng hoàng đủ khiến ánh mắt thường ngày bình thản của ông biến mất.

Nó khiến người gia nhân không nén được nụ cười.

“Vị khách này sẽ rời khỏi đây, Hendrickson,” Laura lạnh nhạt nói, vẫn cầm chiếc ly rỗng. “Ngay bây giờ.”

Sự tháo lui của Elaine khỏi căn phòng được Lord Hawley nói gót, gương mặt vốn đỏ ửng của ông ta nay càng thêm biểu cảm do vẻ sung sĩa.

“Cô nên trút nốt liền súp lên đầu mụ ta mới phải,” Dolly nói, chấm dứt cơn mơ mộng của cô.

“Thế thì phí phạm thức ăn ngon quá,” cô đáp, và cả hai cùng cười.

“Chúng tôi sẽ phải nghĩ một biệt danh mới cho cô,” Dolly tươi cười nói. “Không hiểu sao, sau tối nay tôi không nghĩ Nữ bá tước Lãnh đạm còn thích hợp.”

“Ngay lúc này tôi có thể hình dung những cái tên mình sẽ được đặt,” Laura đảo mắt lên trần nhà. Lòng say mê đặt biệt hiệu cho người khác của giới quý tộc không ngớt làm cô ngạc nhiên.

“’Thiên thần báo thù’ chẳng?”

“Tôi không nghĩ mình được đứng ở mức thiên thần đâu, Dolly.”

“Hmm, có lẽ là không. Có rồi,” bà đặc thắng nói, “Nữ bá tước Sâm banh!”

“Đây không phải sâm banh, Dolly; đây là rượu vang.”

“Đừng có để mấy thứ vật vãnh như là sự thật ngáng đường cô, cưng ạ,” Dolly triu mến nói, chăm chú nhìn bạn, vui mừng nhận thấy vẻ kích động của Laura đã biến mất, thay thế bằng một nụ cười chân thật.

Tuy nhiên sự hài hước của Laura không giữ được lâu, khi cô bắn khoăn về hình thức báo thù Elaine sẽ tiến hành. Elaine, cô ngờ rằng, có thể là một kẻ thù đáng sợ.

Chương 37

Blakemore House

“Con bé muốn Blakemore,” Bevil Blake sừng sốt nói khi vẩy vẩy lá thư trước mặt em trai, người đang thông thả xén một thể độc cho cây dâm bụt.

Percival ngẩng lên với vẻ tỉnh queo, dù hôm đó là một ngày rất hiếm hoi Bevil liêu bước vào nhà kính. Bevil lãnh việc tài chính cho cả hai người, thích ở trong căn phòng la liệt sách, sung sướng với công việc kiểm kê những cột số dài ngoằng suốt cả ngày, một công việc ắt sẽ khiến Percival loạn trí. Như thế lại tiện cả đôi đường, vì thiên hướng của ông là ở ngoài trời cùng với những thứ tươi tốt, màu xanh, mọc từ đất lên.

“Chẳng phải nó thuộc về con bé sao,” ông nói, nhúng cái cành vừa cắt vào một thứ thuốc kích rễ đặc biệt, một hỗn hợp nặng mùi gồm có vụn củ cải đường, nước mưa, phân từ tàu ngựa, và một miếng mật ong.

“Thì dĩ nhiên,” Bevil gật đầu, “nhưng Laura nói nó không muốn trực xuất chúng ta, nên sẽ cho chúng ta Heddon Hall để đổi lại.” Tính hợp pháp của biện pháp đó hoàn toàn xa lạ đối với ông, nhưng ngay cả bây giờ, thâm tâm ông vẫn mong muốn lao vào công việc.

“Nó có thể làm thế không?” Percival hỏi về quan tâm. Những khu vườn ở Heddon Hall lớn hơn rất nhiều so với Blakemore; một số cây trồng ở đó là những cành ghép vô giá. Riêng những cây hoa hồng nghe đồn là đã hơn hai trăm năm tuổi.

“Tôi nghĩ là có,” Bevil trả lời lơ đãng, quay về với lá thư và đọc lại lần nữa. Trong một lúc ông tự cho mình hưởng thú vui xa xỉ là hình dung mình được ở Heddon Hall. Thật hạnh phúc xiết bao nếu ông có thể lui tới những thư viện mệnh mông của nó, được ngồi trong luồng sáng đa sắc lọc qua những ô cửa sổ kính màu nổi tiếng, được xả hơi thỏa thích vì đã có một Simons đầy năng lực gánh vác việc nhà. Thử hình dung ông không còn phải lo lắng về các vấn đề gia nhân xem, thử nghĩ ông sẽ được dùng trà đúng giờ và quản gia của ông sẽ không còn động tí là hờn dỗi làm mình làm mẩy nữa. Ông gần như xoa hai tay vào nhau trước viễn cảnh tươi sáng ấy.

“Con bé có bảo vì sao nó muốn Blakemore không?” Percival đặt cái kéo xén cây xuống và bước về phía anh trai.

“Không, nó chỉ bảo là cần một nơi để bọn trẻ có thể chạy nhảy vui đùa.”

“Bây giờ chúng ta còn chưa có đủ trẻ con hay sao?” Percival nói, nhìn qua cửa sổ và mỉm cười. Blakemore đã mất sự yên tĩnh. Về thanh bình buồn tẻ làm ăn mòn thần kinh bất cứ người đàn ông bình thường nào đã biến mất. Ông quan sát các dấu hiệu của tiến trình đó một cách hoan hỉ. Một tháng trước đây bọn trẻ bắt đầu chuyển đến, và Blakemore hiện giờ đầy tiếng trẻ con. Sự im lặng bó buộc của lũ trẻ London trước những cánh đồng rộng lớn và không khí trong lành của Heddon Hall, chỉ kéo dài trong một ngày, còn bây giờ không gian như ngập trong những tiếng “Jane, nó lấy bóng của cháu!,” “Cháu không muốn tắm,” và những lời lẽ khác đầy tính biểu cảm bằng tiếng lóng London. Nhìn chung, đó là sự thay đổi quan trọng và đáng hoan nghênh so với không khí lạnh lẽo vốn bao trùm quanh họ.

Percival sai chân tới chỗ Bevil đứng và giật lá thư của Laura khỏi tay anh trai, đọc lướt thật nhanh giống như Bevil.

Càng đọc nét mặt ông càng tươi tỉnh. Vậy là cô cháu của ông đã có những kế hoạch lớn lao và táo bạo hơn. Ông mỉm cười, nghĩ đến cô gái nhỏ ngày trước chẳng hề có ý định chinh phục thế giới mà chỉ chăm chăm muốn giăng bẫy trái tim Alex Weston. Giờ thì Laura đã bước ra làm chủ thế giới. Mọi dấu hiệu đều mang tính tích cực. Ngoài ý muốn của mình, hay có khi chính vì lẽ đó, mà con bé bắt đầu trở lại với cuộc sống.

“Nó có ý đồ gì thế?” Bevil hỏi, vì biết rõ cháu gái và em trai ông đôi khi vẫn tâm sự với nhau chuyện của bản thân. Không phải là ông không có tâm tư tình cảm, mà vì ông không có khiếu diễn đạt chúng giống như Percival. Ông không mấy may ghen tị với khả năng của em trai, cũng như sự thân thiết của cậu ta với đứa cháu chung của hai người. Hai anh em họ là những người hoàn toàn khác nhau, và qua thời gian đã học được cách chấp nhận và đánh giá cao những cái giống và khác nhau trong bản tính của cả hai.

“Cớ trời mới biết,” Percival toét miệng cười, “nhưng vì biết rõ anh, ông anh ngoan cố của em ạ, nên em dám chắc anh sẽ tìm ra thôi.”

Bevil chỉ quắc mắt với em trai. Đương nhiên, ông là con người của hành động mà lại.

Bức thư lấm bầm, được quấn một cách lạc điệu trong dải băng lụa màu xanh lam kèm theo một con dấu đỏ chói, đặt trên chiếc khay bạc. Ắ chậm chậm tháo găng tay, từng ngón một, con mắt kinh ngạc nhìn chăm chăm bức thư. Ắ cầm nó lên và nhét vào túi áo choàng.

Khi cửa phòng ngủ vừa đóng, ắ liền lôi bức thư ra, bóc ngay con dấu bảo mật cùng tờ giấy nhẵn đính kèm. Ắ ngồi phịch xuống chiếc ghế bên bàn trang điểm, trợn đôi mắt hoài nghi đọc những con chữ đến từ thế giới bên kia.

Em thân yêu

Khoảng cách địa lý đang ngăn cách chúng ta, nhưng đây chỉ là một chướng ngại nhỏ. Không điều gì, kể cả những âm mưu của chính phủ hay những kẻ quyền thế có thể thực sự chia cắt được anh và em.

Chiếc bàn anh ngồi đây chỉ có một ngọn nến đếm thời gian bằng những giọt sáp nhỏ xuống đĩa đựng. Ngọn gió đang làm ngọn lửa lắt lay cũng mang theo vào mùi hương trên tóc em, tiếng cười khúc khích của em, và hồi ức đó đã đưa anh vượt qua mọi cánh cổng thời gian. Là một đứa trẻ, em cuốn hút anh. Là một phụ nữ, em mê hoặc anh. Là vợ anh, em đã khiến anh trở thành kẻ có đầy đủ nhất trên đời.

Em thân yêu, người yêu đầu nhất của anh, anh chỉ là một kẻ bình thường, thế nhưng anh lại nảy sinh mong muốn khác. Anh bị hoàn cảnh trói buộc và bị Frederick giam lỏng, mặc dù thế tâm tư anh vẫn bay bổng tự do và phóng túng như gió xuân. Anh muốn được chạm vào em xiết bao, để chắc chắn rằng em và anh đều là thật và dù có thứ gì ngăn cách chúng ta thì nó cũng không tồn tại lâu nữa.

Anh sẽ sớm về với em, và cuộc sống của chúng ta sẽ một lần nữa được như ý nguyện. Chồng của em.

Dixon Alexander Weston.

Tim ắ đập thành thịch, hơi thở khò khè như có ai cầm sợi dây thắt chặt hai cuống phổi.

Ắ đưa tờ giấy da vào ngọn nến. Chữ kí dưới thư của Alex là thứ đầu tiên bén lửa, và cả bức thư cháy bùng như ngọn đuốc, soi rõ nước da màu ngà, đôi môi mọng của ắ. Phần còn lại của tờ giấy nhanh chóng chớp lên tia lửa cuối cùng.

Elaine Weston, nữ bá tước quả phụ của Cardiff, gương mặt gần như biến dạng hoàn toàn trong cơn cuồng giận, thả tàn tro vào chậu nước tiểu trong phòng và để lại một thác mắc lớn nơi những cô hầu.

London

“Cháu không hiểu vì sao bác không muốn chuyển sang Heddon,” cô điềm tĩnh nói, phớt lờ vẻ cau có của ông bác, ông cũng mang vẻ mặt ấy vào cái ngày cô tuyên bố không bao giờ quay lại trường của Mrs. Wolcraft nữa. Thế nhưng một tuần sau cô đã quay lại đây học kì hai.

“Ta sẽ không đi đâu hết cho đến khi biết được cháu đang âm mưu gì,” ông bướng bỉnh nói.

Bác cô nom chẳng có vẻ gì là sốc, cô nghĩ với nụ cười tủm tỉm, khi cô phác họa các kế hoạch của

mình đối với Blakemore. Trông ông hết sức hài lòng với bản thân, như thể chính ông đã nghĩ tới kế hoạch ấy rồi.

“Nhưng,” ông phản đối khi cô vừa kết thúc, “cháu không thể cứ thế chuyển bọn ta đến Heddon Hall.”

“Sao lại không ạ?” cô hỏi lại không nao núng. “Nó là của cháu mà.” Luật sư của Alex đã làm sáng tỏ rất rõ chuyện đó. Trên thực tế, tài sản của hai nhà gộp lại cô có tiêu cả đời cũng không hết. Ất hẳn, cô nhếch môi cười buồn, đến đời con cô và đời con của chúng cũng tiêu không hết.

“Phải, nhưng nhà của dòng họ Weston là dành cho các thế hệ con cháu,” ông kiên nhẫn giải thích. Về lý thì con bé có thể đốt rụi nơi đó nếu muốn, nhưng còn nguyên tắc đạo đức nữa chứ. Đơn giản là chuyện đó không đúng. Bevil Blakemore không rõ tại sao, chỉ cảm thấy nó không phải việc làm đúng đắn. Một thái độ mà, ông không đến nỗi ngốc để bày tỏ ra ngoài, ắt sẽ gây kinh ngạc cả cho anh trai và cháu gái ông, hai con người biết rõ ông là kẻ thực dụng nhất còn sống trên đời.

Cô nhìn ông, ánh mắt trong suốt và tĩnh lặng. “Con cháu nhà Weston có còn ai đâu, bác yêu quý,” cô lặng lẽ nói.

Bevil nhìn xuống sàn. Điều nó nói là sự thật. Người em họ xa của Alex mang một họ khác. Sẽ không còn người Weston nào để truy ra một gia tộc rục rờ nhiều năm về trước. Thật tiếc thay! Ông sực tỉnh lại. Đây không phải điều cháu ông muốn nghe.

“Thôi được,” cuối cùng ông nói. “Blakemore là của cháu, còn Percy và ta sẽ ở Heddon Hall, nhưng với một điều kiện.”

Cô mỉm cười. “Bác nói đi.”

“Cháu không được chuyển nhượng nó cho bất cứ ai, kể cả chúng ta.” Ông giơ tay lên ngăn lời cô định nói. “Heddon Hall là của cháu và nên giữ nguyên như thế.”

“Bác,” cô hạ giọng, không nhìn vào đôi mắt ân cần và thấu hiểu của ông, “cháu đã nói lời tạm biệt với quãng đời ấy. Cháu sẽ không bao giờ quay về đó.”

“Không bao giờ là khoảng thời gian dài, Laura à. Mỗi lần ta tự đặt ra mệnh lệnh ấy thì chẳng bao lâu ta đã thấy mình rút nó lại. Hãy coi chừng chớ nói từ đó quá vội vàng. Không, cháu phải hứa không giao Heddon cho bất cứ ai mà phải giữ toàn quyền sở hữu.”

“Được rồi,” cô cười triu mến với bác Bevil. “Cháu xin hứa. Cháu cũng sẽ cố gắng hạn chế sử dụng chữ ‘không bao giờ’.”

“Cô gái thông minh,” ông cười toe toét với cô. Một phần niềm hân hoan của ông bắt nguồn từ viễn cảnh được ông lão Simons đáng gờm chăm lo trong tương lai sắp tới, một phần nữa là do thấy trước bữa trưa tuyệt ngon mà cô cháu đảm đang của ông chắc chắn sẽ dọn trong vài phút nữa. “Ta được báo trước phải tìm hiểu tin đồn mới đây nhất trong triều đình, bằng không Percival sẽ không cho ta vào

cửa. Có đúng là Pitt có thể trở lại nắm quyền không?”

Laura thầm nhủ, tự hỏi liệu bác cô có sốc khi biết về vụ hãm dọa của cô không. Có thể cả nhân cô ác cảm với người đàn ông đó, nhưng đến cô cũng phải thừa nhận rằng nước Anh có Pitt lèo lái thì sẽ có một đường lối vững chắc hơn bao giờ hết. Cô không nghe được tin gì về ông ta, nhưng cô cảm chắc một điều là ông ta nên quay lại chính trường, ông ta sẽ để tâm việc bãi bỏ luật tế bần. Pitt là một chính khách khôn ngoan, và không một nhà chính khách nào có thể phớt lờ lời đe dọa không quá ẩn ý của cô.

“Gia sư của nhà vua vẫn nắm cương, bác ạ, nhưng trong bao lâu thì chẳng ai biết. Cháu không thể không thắc mắc chuyện gì sẽ xảy ra nếu hoàng tử Fred không chết. Còn tình hình này, Bute chẳng mấy được lòng số đông dân chúng, do quá thân thiết với mẹ đức vua và do ông ta là một người Scot. Tuy nhiên cháu nghĩ đây là một sự sỉ nhục đối với những người Scotland.”

“Thế xe ngựa của ông ta bị tấn công là thật à?”

Laura mỉm cười châm biếm. “Không chỉ xe ngựa mà cả cửa sổ nhà ông ta cũng bị vỡ, dân chúng thì tụ tập ngay bên ngoài và hát những bài tục tĩu. Chắc chắn đức vua sẽ nhận thấy toàn bộ mối ác cảm người ta dành cho Bute. Sau hiệp ước Paris ông ta thực sự không còn được mến mộ nữa.”

“Một hiệp ước ngu xuẩn. Quá hào phóng với Tây Ban Nha và Pháp. Và chúng ta đã sỉ nhục Frederick của nước Phổ với những điều khoản trong đó. Chẳng có gì ngạc nhiên nếu như ông ấy tuyên chiến với chúng ta. Như thế mới khiến nhà vua hiểu thấu hơn cách hoạt động của nội các của mình.”

“Vâng, nhưng đức vua mới có hai lăm tuổi,” cô nói.

“Và hơi điên khùng, bác nghe bảo thế, hay người ta chỉ nói tào lao về chứng phát ban kì cục và hành vi khó hiểu của ông ta.”

“Phạm vi hoạt động của cháu cách triều đình rất xa,” cô khéo léo nói, “nhưng cháu cũng nghe được những tin đồn đó.”

“Ta hiểu được vì sao cháu né tránh,” Bevil cười nói. “Cháu lúc nào cũng quá thông minh.”

“Cháu không biết đây là thông minh hay chỉ là sự thiếu kiên nhẫn. Cả triều đình vận hành trên sự ngờ vực và lừa dối và không được rục rờ như người dân mong muốn. Thẳng thắn mà nói là nhạt nhẽo. Cái cháu thấy ghê tởm là giới quý tộc được học một trường riêng và người thường ở một trường khác. Và điều tốt đẹp nhất cháu có thể nói về vua George III là ông ta thích ngồi làm bánh mì nướng cùng vợ.”

Bevil cười lớn. “Ồ, có lẽ nó có thể còn tệ hơn,” ông công nhận.

Laura nhìn bác mình và lấy làm băn khoăn, chẳng lẽ một ông vua điên rồ và một thủ tướng bất tài còn chưa đủ tệ? Cô hết sức vui mừng vì chuyện duy nhất cô cần bận tâm là chăm lo bọn trẻ.

“Thôi, thế là được rồi,” Laura mệt mỏi nói, cuối cùng cũng đứng lên, nhìn cái rương được buộc chặt với cảm giác như trút được gánh nặng. Họ mất tới hai ngày để dọn dẹp sắp xếp đồ đạc. Cô không tưởng tượng nổi mình tích được lắm đồ như thế trong một năm sống ở London.

“Phu nhân,” Agnes nói, giọng điệu rói rít và lo lắng hết như bà bảo mẫu già của Laura, “cô hãy ngồi xuống chỗ nào đó đi. Cô cứ vất vả làm những công việc của người hầu chúng em thế.” Agnes cau mày với cô chủ kèm theo lời khiển trách giả bộ rồi rời khỏi phòng đi lấy trà.

Laura tự hỏi có phải Agnes đã quên cô từng làm người học việc trong nhà bếp của Heddon Hall không. Cô mỉm cười, ngắm nghía phòng ngủ giờ đã sạch bóng những đồ đạc lộn xộn làm hỏng mỹ quan của nó bao nhiêu ngày.

Cô mới ra quyết định một tuần trước và mắt cũng chùng ấy thời gian để thực hiện nó. Mặc dù London là mái nhà đối với Dolly, nhưng thành phố này không có nhiều sức mê hoặc đối với cô. Cô là một cô gái thôn quê chính cống, bất chấp sự giàu sang và địa vị. Cô yêu những buổi hoàng hôn không vương muội bồ hóng, mùi hương ngọt ngào từ những khu vườn rực rỡ hoa xuân tinh khiết. Cô muốn đi dạo trên những con đường đất vắng vẻ dưới không khí trong lành không có những ống khói lò nê của London. Cô nhớ sự tĩnh lặng của những đêm hè và tuyết trắng khô lạnh vẫn giữ nguyên sắc trắng và độ giòn, không bị nghiền nát dưới bánh xe ngựa và biến thành màu xám nhem nhuốc.

Hơn hết thấy cô muốn một cảm giác tươi mới, một ánh lấp lánh trong cuộc sống đã bị cô bỏ mặc quá lâu. Cô muốn cảm giác bắt đầu lại từ đầu, một nơi khởi đầu mới mẻ không có những kỷ niệm về quá khứ cũng như sự đấu tranh để vượt qua quá khứ của cô.

Cô nghĩ mình đã tìm được nó.

Blakemore vượt ngoài khả năng của cô. Cô yêu ngôi nhà tuổi thơ gần bằng yêu Heddon Hall, nhưng chuyển về cả hai nơi ấy tức là hi sinh mọi thành quả đạt được trong năm qua và lún sâu vào mối sầu muộn đã hủy hoại cô lúc đầu.

Giờ cô nghĩ mình tìm được rồi. Một ngôi nhà nhỏ, cần được mở rộng để chứa được hết bọn trẻ sẽ sớm sống ở đó. Cách Blakemore năm dặm, nó đủ gần để hai bác có thể đến thăm. Đủ gần nếu như cô muốn đến Heddon Hall, sẽ không phải là một chuyến đi vất vả.

Suy nghĩ ngược đời ấy khiến cô mỉm cười. Cô không thể sống ở đó, nhưng vẫn không muốn xóa bỏ mảnh đất cổ kính uy nghi ấy khỏi ký ức. Nó đã ăn sâu vào trong máu, trở thành một phần con người cô trước đây cũng như hiện tại.

Tuy vậy Heddon Hall và Blakemore thuộc về quá khứ, và cho dù cô có thể muốn ghé thăm hai nơi ấy nhiều lần, cô cũng không sao sống được ở đó y như Lady Weston không thể trở lại làm Laura Blake nhỏ dại.

Chuyến thăm Heddon Hall đã chứng minh điều đó.

Agnes ào vào phòng với chiếc khay, suýt nữa vấp vào một trong những chiếc rương họ đã nhọc

công đóng gói. Cô ném cho cái rương hình tròn một ánh mắt phê phán rồi đặt khay xuống chiếc bàn bên cạnh cô chủ.

“Cô cứ ngồi nghỉ ngơi đi,” Agnes dỗ dành, “để em làm nốt phần việc còn lại.”

Laura mỉm cười nhìn cô hầu siêng năng của mình thắt chặt các đai buộc. Hai ngày nữa bác Bevil sẽ đến hộ tống họ lên đường, và cô cho rằng Agnes cũng lấy làm mừng giống cô khi được rời khỏi London.

“Khoan đã,” cô lên tiếng khi Agnes vừa định đóng nắp chiếc rương cuối cùng. Cô đi lại tủ áo của mình, giờ không còn bộ đồ nào ngoài những thứ cô cần dùng mấy ngày tới. Cô mở ngăn kéo trên cùng lấy ra chiếc hộp nhạc. Những ngón tay cô lần theo dấu gia huy Cardiff được khắc bằng vàng. Tuy nhiên cô không mở nắp để nghe tiếng nhạc. Trái tim cô đã thuộc nằm lòng từng nốt nhạc lạnh canh.

“Đây,” cô đưa món đồ quý báu cho Agnes. “Bỏ cái này vào chiếc rương chứa đồ lưu kho,” cô quả quyết nói.

“Nhưng thưa cô...” Agnes lắp bắp.

“Cô không nhớ kinh thánh sao, Agnes?” cô hỏi, không nhìn chiếc hộp vẫn nằm yên trên bàn tay đưa ra của Agnes, mà nhìn đi đâu đó xa xôi hơn.

Laura Ashcott Blake Weston, người không biết vì sao đã đánh mất năng khiếu trích dẫn những câu vô vị khó hiểu, bỗng thấy mình có thể nhớ được đoạn này như thể nó khắc ngay trên bức tường trước mặt.

“Mọi vật và muôn loài đều có một mùa và một thời điểm đúng lúc dưới bầu trời. Thời điểm sinh ra và thời điểm qua đời; thời điểm tròng xuống và thời điểm gặt hái, thời điểm tiêu diệt và thời điểm chữa lành; thời điểm phá hủy và thời điểm dựng xây; thời điểm để khóc và thời điểm để cười. Thời điểm đau thương và thời điểm nhảy múa.” Phần còn lại thì cô chịu, và cô lấy làm mừng, vì một lí do không cắt nghĩa nổi mà cổ họng cô như bị một dải băng thít chặt, dập tắt hết những câu sau.

“Làm ơn,” cô thì thào, và Agnes vội lau những giọt nước mắt ứa ra và quay người bỏ hộp nhạc vào chiếc rương chứa đồ lưu kho.

Chương 38

“Vợ tôi đâu, madam?”

Elaine Weston trợn mắt nhìn người trước mặt, sắc mặt xám ngắt và đôi mắt xanh mở lớn là dấu hiệu sửng sốt duy nhất của ả.

Đích thân Jacobs đem đến tin tức về vị khách của gia đình, gương mặt vốn dửng dưng của ông ta giờ tươi rói, như thể việc thằng con chồng từ cõi chết trở về là chuyện vui khôn tả. ả không có thời gian mặc quần áo, chỉ khoác lên người chiếc áo choàng rồi lao xuống dưới nhà để xem thực hư ra sao. Lúc này ả đang đứng sững lưng chừng cầu thang, bàn tay trái nắm thành lan can chặt đến nỗi các khớp ngón tay lòi ra trắng bệch.

Tên quái vật đã trở về. ả nhắm nghiền mắt trước ý nghĩa trọn vẹn của cái tin đó, rồi lại mở ra. Hắn vẫn ở nguyên đấy. Hắn không phải ma, không phải một hình thù sương khói. Hắn đã thoát khỏi cảnh giam cầm của Frederick mà ả biết rõ trong lá thư ả đã đốt rụi. Thế nhưng đâu đó vẫn còn tia hi vọng mong manh tiếp cho ả một niềm tin và mong ước rằng cuối cùng hắn sẽ chết trong tay Frederick.

Hắn có phải là người không thể? Chẳng lẽ tên quái vật này lúc nào cũng tìm cách hành hạ ả? Không, hắn là thật một trăm phần trăm.

Anh nhìn bà ta lấy lại bình tĩnh với vẻ tức giận gần như không che giấu. Không ai định lên tiếng trong ngôi nhà lặng tờ sao? Đầu tiên là Jacobs lấp ba lấp bấp và khuyu xuống, quá kích động chẳng trả lời được câu hỏi của anh về vợ mình. Rồi đến dáng vẻ khó chịu của mẹ kế anh.

Cứ cho là giờ này hãy còn sớm tinh mơ, nhưng Laura đâu?

Nếu bắt buộc, anh sẽ lùng sục từng phòng cho đến khi tìm thấy cô. Động thái dợm bước lên cầu thang của anh cuối cùng cũng thức tỉnh Elaine, và bà ta giơ một tay lên như ngăn cản anh.

“Cô ta không có đây,” Elaine trả lời với vẻ ung dung giả tạo, vẫn còn chóng mặt trước hình ảnh Alex, to lớn và choán hết gian sảnh.

Trông hắn hoàn toàn khỏe mạnh, ả nghĩ. Quả có già hơn, với những nếp nhăn quanh khóe miệng trước đây chưa có, mái tóc đen sẫm đã điểm vài sợi bạc. Cái mặt nạ đen như thường lệ ở nguyên chỗ cũ, trang phục của hắn sang trọng như vừa từ cung điện về, vẫn đen chùng lên đen nhưng khá là lộng lẫy.

“Ý bà là sao, cô ấy không ở đây?”

Tuy nhiên hắn vẫn là kẻ tật nguyên, gương mặt Elaine thoáng một vẻ chế nhạo khi mắt ả lướt qua chiếc mặt nạ, rồi hạ xuống tới chiếc chiếc găng tay.

Sự soi mói khinh khỉnh của mẹ kế không lọt khỏi mắt anh. Anh không hề mong đợi được đón chào. Anh vừa thông thả bỏ áo choàng vừa nhìn lại bà ta, chờ cơ hội trong lúc cổ xua đi cảm giác khó chịu và bất an đang tăng dần. Tất cả không như dự kiến.

Chuyến hành trình điên rồ của anh bắt đầu từ bộ hải quân, nơi anh biết tin mình đã được báo tử, giờ xem ra không tương xứng với sự tiếp đón anh. Ở đó anh được xun xoe tung hô đủ để khiến anh sôi máu. Người ta muốn anh gặp thủ tướng, nhưng anh từ chối thẳng thừng. Anh cống hiến cho nhà vua và đất nước quá đủ rồi, anh không muốn mất thêm một chút thời gian nào nữa.

Thật may Laura lại ở London, một nhân viên ở bộ hải quân đã cho anh biết tin đó. Anh đỡ phải đi quãng đường dài về Heddon Hall mới đoàn tụ được với vợ. Cuộc đoàn tụ đã bị trì hoãn quá lâu bởi những ý kiến nghiêm trọng hóa, liên quan đến sức khỏe, sự mệt mỏi của anh, dư âm của tình trạng biệt giam và bị bỏ đói của anh.

Bây giờ tất cả những gì anh muốn là gặp vợ và con mình.

Gia nhân và người làm rầm rập từ dưới bếp chạy lên, dẫn đầu là một cô hầu gái thấp nhỏ vẫn hay mang khay điếm tâm đến cho anh. Cô gái gần như ngất xỉu trước hình ảnh bá tước Cardiff sừng sững đứng trong gian sảnh ngôi nhà ở London của mình.

“Ôi, ngài,” cô ta hồn hên, “đúng là ngài rồi.”

Câu nói ấy lặp lại ở miệng tất cả mọi người khi họ đã tề tựu hết nơi sảnh, xôn xao trong nỗi kích động, những nụ cười rạng rỡ xen giữa động tác cúi chào cung kính.

Có vẻ như việc anh hồi sinh đã gây ra đủ loại cảm xúc khác nhau, anh nghĩ, không khỏi thấy mỉa mai châm biếm. Ít nhất những gia nhân có vẻ vui mừng khi thấy anh.

“Đúng thế đây,” anh đồng ý một cách thân thiện. Mary đỏ mặt và lui lại, nhún gối chào anh.

Khi chỉ còn hai người anh lại quay sang Elaine.

“Tôi chỉ hỏi bà một lần nữa thôi,” giọng anh ôn tồn trái hẳn với cơn giận đang tăng cao. “Vợ tôi đâu?”

Anh đã hình dung cô đón anh trong nụ cười đẹp và rạng rỡ khóa lấp hết khoảng trống thời gian chia cắt. Đôi tay anh thêm thường cảm giác được siết chặt cô vào ngực; anh đã muốn được chìm trong miền da thịt mềm mại của cô, âm thanh của giọng cô khi cô nói, “em yêu anh, em yêu anh,” hơi thở của cô phả vào da khi cô áp môi vào những vết sẹo của anh và làm lành những vết thương khác đã ăn sâu vào trong dù bề mặt tưởng vô hại.

Trong số đó thời gian là vết thương nặng nhất. Anh đã bị cướp mất bao nhiêu thời gian, cùng với những mảnh vụn cuối cùng của sự cả tin. Niềm tin vào đất nước của anh đã bị lung lay. Sự kiên định trong động cơ của anh đã bị đặt câu hỏi, lòng trung thành với đức vua của anh đã bị điều tra.

Đến cuối cùng, bốn phận, can đảm và dũng khí, ba thứ tiêu biểu trong cuộc đời anh.

Chúng đã bị bóc hơi, giờ trong anh chỉ còn duy nhất ba điều ý nghĩa – Laura, con của họ, và Heddon Hall.

Chúng không tồn tại nữa.

“Chắc tôi không thể nói được, Alex,” Elaine khoan thai nói, lấy lại vẻ bình thường. Ắ vẫn đứng trên bậc thang thứ hai, nên bá tước sẽ không lần át được ắ.

“Cô ta đâu có báo cáo tôi là đi đâu,” ắ vừa cười vừa bảo Alex. “Anh rành London quá mà, Alex; nó tràn ngập hình ảnh và âm thanh và những trải nghiệm. Ai mà biết đạo này Laura đang tận hưởng cái gì, hoặc với ai?” Ắ cười thật tươi với anh, để ý thấy bàn tay mang găng đã siết lại.

“Vậy là cô ấy đi theo lời mòn của bà hả, Elaine?”

“Sống là phải hưởng thụ chứ, Alex,” ắ ngọt ngào đáp, nụ cười của ắ đối lập hẳn với dáng đứng cứng đờ của Alex. “Anh đã đi quá lâu. Lẽ nào anh nghĩ mọi phụ nữ, nhất là một người hiếm có như Laura, đều trung trinh thủ tiết?”

“Những lời chung thủy phát ra từ miệng bà nghe thật lạ tai,” Alex chua chát nói.

Laura bé nhỏ của anh. Cô đã hiện diện trong những giấc mơ của anh đầy ngọt ngào, nhẹ nhàng chạm vào anh trong những đêm anh không ngủ được, nằm thao thức nghe tiếng rên la của không biết bao nhiêu tù nhân bên dưới boong tàu. Rồi anh trông thấy cô xuất hiện trước mặt như bằng xương bằng thịt. Nụ cười của cô đầy quyến rũ, mái tóc buông dài như mây, đôi môi cô hứa hẹn ban phát sự lãng quên và giải thoát êm ái.

Laura với vẻ tươi tắn rạng ngời và bản tính hóm hỉnh. Lẽ nào cuối cùng cô đã mệt mỏi với việc phải trung thành với một bóng ma?

Anh rùng mình trước nỗi sợ hãi lạnh người, nỗi sợ anh tưởng đã bị chôn sâu nhưng bất thần trở lại trong trí: Phải chăng cô chán nản vì đã kết hôn với một tên quái vật?

“Còn con tôi?” anh khê hỏi. Bà mẹ kế của anh vẫn cứ tươi cười. Tất nhiên anh chẳng thể nào biết được.

“Tôi rất tiếc, Alex,” bà ta nói với vẻ thương cảm giả tạo. “Thằng bé không có được cả hơi thở đầu tiên, song Laura đón nhận chuyện đó tốt hơn ai hết. Có lẽ thế lại hóa hay; một đứa trẻ sẽ cột chân cô ta, trong khi London có cơ man trò giải trí.”

Đến trong mơ cũng không tưởng tượng được ắy chứ, Alex chua chát nghĩ.

“Vậy là tôi có một đứa con trai,” anh nói cộc lốc.

Elaine lại mỉm miệng cười, mà anh thì quá chìm đắm trong thống khổ để trông thấy nét hiếm độc trong mắt bà ta.

“Cô ấy đâu?”

“Chắc chắc, Alex,” Elaine ngược mắt lên ô cửa hình bán nguyệt duyên dáng trở phía trên khung cửa. “Mới sáng ngày ra và cô ta chưa về nhà. Làm sao tôi biết được?”

Sự trở về của anh biến thành vị tro đắng ngắt trong miệng. Vợ anh hiển nhiên đã không để tang anh; con anh thì đã chết. Nguồn động lực cháy sáng và thôi thúc đã giục bước Alex hướng về nước Anh giờ mờ hắt đi như miếng vàng xỉn màu của một người bị lừa phỉnh.

Anh chết đi nghìn lần còn tốt hơn đối mặt với chuyện này.

“Để khi nào cô ta về tôi sẽ chuyển lời rằng anh muốn biết cô ta đã ở đâu nhé?” Elaine ngọt ngào hỏi, khi Alex quay lưng đi qua gian sảnh ngôi nhà ở London của chính mình, muốn đi càng xa nơi này càng tốt.

“Bà thích nói cái gì thì cứ việc,” anh cộc cằn, lướt qua ông quản gia như một cơn gió khiến ông ta không còn cách nào khác ngoài vội vã tránh đường cho anh.

Anh đóng sầm cửa lại, không trông thấy vẻ mặt tính toán của bà mẹ kế.

Hắn sẽ không mất thời gian lấy lại quyền sở hữu gia tài. Nhưng điều mà tên bá tước dị dạng không biết là ả không định để mình bị phụ thuộc nữa. Nếu hai năm chết tiệt vừa qua không dạy cho ả được gì, thì nó cũng củng cố niềm tin của ả rằng tiền bạc là sức mạnh và tự do. ả không muốn phải khẩn cầu, hay khom lưng vì vài xu quèn nữa. Không bao giờ.

Trừ phi ả cầm chắc rằng bá tước Cardiff không hiện diện trên đời, cuộc đời ả mới được như mong ước. Bằng không ả sẽ một lần nữa phải nhận mức trợ cấp bủn xỉn. Các hóa đơn của ả sắp đến hạn trả. Quan hệ giữa ả và nữ bá tước chỉ đủ xoa dịu những chủ cửa hàng đòi gắt nhất mấy tháng qua. Cuộc sống của ả nơi thành thị sẽ thành quá khứ, và ả sẽ bị mục rữa ở vùng thôn quê, London với sự xa hoa điên cuồng sẽ nằm ngoài tầm tay ả.

Trừ phi ả làm điều gì đó, ngay bây giờ.

Đó sẽ là một bi kịch kép giáng vào gia đình Weston, một tai ương nữa làm hại dòng giống Cardiff, một chuỗi sự kiện nữa để xã hội nghiên cứu và nghiền ngẫm. Bá tước Cardiff vừa từ cõi chết trở về và người vợ xinh đẹp của anh ta. Thật đáng thương nếu họ chết chung với nhau. Đáng thương thay.

Chương 39

“Đồ bò cái ngu ngốc,” James buông gọn.

Ả điếng người trước chất giọng khàn khàn của gã, bởi biết khi James nói năng nhỏ nhẹ và êm ái nhất cũng là lúc gã nguy hiểm và tàn bạo nhất.

“Cô không có cả trí khôn của một con rắn sao, người đàn bà ngu xuẩn này?” gã tiến về phía Elaine, miệng nở nụ cười ả ý và chăm chú.

Đó là kiểu cười mà tên đao phủ của triều đình có thể sử dụng, Elaine nghĩ. Ắ rùng mình và định lùi lại, nhưng đã hết đường. Dãy phòng này nhỏ và tù túng, nồng nặc mùi cá và cải bắp. Chúng không lớn và thoáng đãng như nơi ở một quý ông nên có.

“Nếu cô nghĩ tôi sẽ tham gia vào kế hoạch đại đột này, thì cô quả là mất trí và ngu xuẩn hết thuốc chữa,” gã nói, vẻ tươi cười đã thay bằng điên tiết, tông giọng êm ái giờ nghiêng lại ken kết, như thể gã vừa đi qua cái gì đó vô hình trước mắt ả, cái gì đó lơ lửng trong không khí đã tước hết sự quyến rũ của gã, chỉ còn lại sự giận dữ. “Chớ có lầm lẫn cho tôi là người quan tâm đến tương lai của cô, Elaine.” Gã hồng hách, lắc lắc một ngón tay trước mặt Elaine.

“Anh có ý hay hơn sao?” Ắ đã tin gã, tin gã đủ để tiết lộ kế hoạch với gã, và giờ gã đang ném trả nó vào mặt ả.

“Tại sao cô cứ mang ảo tưởng rằng vấn đề của cô cũng là vấn đề của tôi thế?” Gã thấp giọng hỏi. “Cô tưởng chỉ vì tôi đã ở trên giường cô vài giờ thì số mệnh của hai ta gắn chặt với nhau chăng?”

“Tôi phải làm điều gì đó.”

“Và cô nghĩ ra giải pháp là giết tên bá tước và vợ hắn ta?” Tiếng cười hô hô của gã ăn mòn lòng kiêu hãnh của Elaine. “Không, viên ngọc xinh đẹp của tôi, cô không thấy giết họ là hành động hơi quá trớn sao?”

“Đừng sùng kính tước hiệu quá thế, James,” ả châm chích. “Tôi cũng có tước hiệu nữ bá tước đây này.”

James phá lên cười sảng sặc khiến Elaine lúng túng. “Không, em yêu ả, cô không hơn gì một mụ đàn bà nhếch nhác, tìm mọi cách thuyết phục người ta rằng trước kia mình cũng có một thời tài sắc. Dù sao tôi cũng phải công nhận cô là một món khá. Nhưng xem cái cách cô giành được tước hiệu qua con đường hôn nhân thật đơn giản. Không gia đình quý tộc nào dám khoe khoang cô là con cháu người ta.”

Ánh mắt trừng trừng của Elaine đủ phá được một cái tử com môt. “Đừng cả gan thuyết giáo tôi về giới quý tộc,” ả nói, hếch cằm lên, đối đầu với sự quyến rũ vô tâm của gã bằng vẻ khinh bỉ kiêu ngạo đến sắt đá. Ánh nhìn ấy ả đã phải luyện tập hàng giờ trước gương. Nó khiến James Watkins đờ người tự hỏi thực chất nữ bá tước quả phụ bao nhiêu tuổi.

“Tôi sẽ nhận làm những chuyện ngu ngốc, hấp tấp, thậm chí liều lĩnh, bà bá tước thân mến. Nhưng sự đòi bại của tôi không vươn đến giết người.”

“Anh mới vớ được món hời nào phải không, James?” Ắ ngọt ngào hỏi, cố thu lại kết quả nào đó từ cuộc nói chuyện kì cục và không thỏa mãn này. Nó chẳng diễn ra như ả dự tính. Đôi mắt xanh của James đầy sắc bén và khinh bỉ, như thể chúng nhìn thấu tâm hồn ả và thấy nó bị khuyết tật. Về mai mĩ trên mặt gã không thể coi là nụ cười triu mến được.

“Biết vì sao tôi đôi khác không? Vì tôi sắp kết hôn, người thương ả. Với một cô gái xinh đẹp, học thức, người ngẫu nhiên thay vẫn là trinh nữ. Bà thấy sao, nữ bá tước? Một thiếu nữ ngây thơ thay cho những người tình cũ. Cô có nghĩ tôi thích cảm giác ấy không?”

“Gia đình mới của anh rồi sẽ nghĩ sao về quá khứ của anh, James thân mến?” Giờ đến lượt ả mang vẻ mặt hăm hăm, bị cảm giác bỏ rơi thiêu đốt. “Không biết cô dâu nhỏ bé xinh xẻo của anh sẽ nghĩ gì khi nghe về các thành tích của anh?” ả biết James buộc phải lấy vợ, biết ngay từ đầu, giống như ả biết phải mất một quá trình ả mới thoát ra khỏi mối quan hệ này. Tại sao ả để cho cái tên Lord Hawley què mùa vênh váo hộ tống ả tới hết sự kiện nhảm chán này đến sự kiện nhảm chán khác chứ? Tuy nhiên khi thấy James liêm môi trước cái gói quà vừa chứa tiền vừa có đức hạnh này, ả vẫn không sao chấp nhận được.

Ma vương, tên nhân tình quý báu của ả. Giây phút ấy Elaine ghét gã hơn cả ghét Laura và tên bá tước dị dạng. Bọn chúng không bao giờ thay đổi; ác cảm của chúng tồn tại mãi với thời gian, như chiếc đồng hồ mặt trời trong Vườn Mùa đông ở Heddon Hall.

Gã đã lợi dụng ả. ả chu cấp cho gã, vậy mà gã đã lợi dụng ả. ả chỉ còn lại một ít tiền. Một chút ít, và bây giờ James đang muốn bỏ ả.

“Đi dọa dẫm người khác đi, Elaine,” Jame thoáng nhếch miệng cười. “Cô dâu nhỏ bé xinh xẻo của tôi coi bản thân là người cải tạo những kẻ tội lỗi, một người tin vào chuyện làm lại cuộc đời. Tôi dám chắc câu chuyện ghê tởm của cô chỉ càng thúc đẩy cô ấy cố cứu vớt tôi hơn mức độ vốn có. Nhưng hãy nhớ điều này, Elaine thân mến,” gã cười rộng miệng hơn, “chỉ có hai người có thể tham gia trò chơi của cô. Tên bá tước sẽ nghĩ sao nếu biết mục đích giết người của cô? Anh ta sẽ nghĩ sao sau khi phát hiện mọi âm mưu kế hoạch của cô? Ai mới là người mất nhiều nhất, Elaine? Cô hay tôi? Cho phép tôi rời khỏi phòng mình thật nhanh chóng, trước khi tôi quên đi tính kiên nhẫn của mình và một điều rằng, không như cô, tổ tiên tôi là quý tộc.”

Gã quay đi khỏi ả.

Thái độ khinh miệt đó quá sức chịu đựng của Elaine.

Lúc đầu James không trông thấy khẩu súng ả rút trong xác tay ra. Gã chỉ thấy tay ả run lên và nước mắt lấp lánh trong đôi mắt xanh xinh đẹp, đôi mắt biểu hiện cảm xúc con người gần như thuyết phục nhất. Gã cất tiếng cười, thích thú một cách chân thật trước vai kịch cuối cùng của ả. Lạy Chúa, gã sẽ nhớ người đàn bà lằng lằng này cho coi. ả đã làm cuộc sống của gã có tí gia vị, nhưng đâu phải món ăn nào cũng rắc hạt tiêu được.

“Đừng có ngu ngốc thế, cưng,” giọng gã từ giễu cợt chuyển sang thích thú, “cái trò này chẳng những không giúp ích mà còn làm cô thêm bẽ mặt đấy.”

“Tôi còn lại được gì?” ả hỏi gã, và gã thấy thắc thỏm vì giọng ả rất bình tĩnh, bất chấp nước mắt tuôn ràn rụa trên hai gò má nhòe nhoẹt. Giọng ả quá vô cảm, và trong một thoáng James bắt đầu cảm thấy lo lắng thực sự.

“Tôi đang già đi, James,” ả dịu dàng nói, mỉm cười với chính mình, thành thật hiếm thấy “Ồ đúng đấy, tôi đảm bảo với anh. Tôi không còn tiền, cũng không còn hi vọng bòn rút của thằng con kế. Tôi không có ngôi nhà của riêng mình; giờ người đàn ông tôi yêu lại phản bội tôi. Tôi còn gì để mà mất nữa?”

Sự thích thú của gã chẳng hợp tí nào, James nghĩ, khi đối mặt với hòng súng thể này. Nhưng ý nghĩ Elaine tin là ả đang yêu cũng ngang với tin lợn biết bay. Hoàn toàn không có khả năng.

“Elaine,” gã khàn giọng, vì khẩu súng và ánh mắt khắc nghiệt cứng rắn của ả, “những gì giữa chúng ta không thể đặt cho cái tên cao quý là tình yêu được. Cứ cho là tôi thừa nhận có sự yêu thích nào đó với cơ thể và những hưởng ứng của cô, nhưng tôi có thể cam đoan nó không xuất phát từ thứ tình cảm hoa mỹ như lòng yêu mến. Nếu có lúc nào tôi cảm thấy thứ tình cảm phiền phức đó, thì tôi nên dành nó cho trẻ con và thú cưng kia. Không, Elaine, cái cô đang cảm thấy là ham muốn nhục dục bị đẩy lên. Cái đó đã kết thúc rồi, cưng ạ.”

“Vậy anh sẽ không giúp tôi ư?”

“Giết người ấy à? Cô hẳn đã mất trí. Giết một thành viên của giới quý tộc có thể là một việc dễ dàng – rốt cuộc họ cũng chỉ là con người; nhưng tôi không vào nhà tù New Gate vì những kẻ như cô đâu.”

“Thế thì vĩnh biệt, James,” ả dịu dàng nói, và trong một khắc James ngỡ đã trông thấy sự do dự trên mặt ả và tự hỏi rốt cuộc ả có bắn mình không.

Gã vươn tay chớp lấy nòng súng và nhẹ nhàng kéo nó khỏi tay Elaine. Tuy nhiên gã cẩn thận không để lộ sự thích thú, cho đến khi Lady Weston tâm thần bất định rời khỏi dãy phòng tội tàn của gã. Trong nỗi nhẹ nhõm một cách lố bịch gã nhìn theo ả đi qua cửa, lòng kiêu hãnh của ả tả tơi, những giấc mơ vỡ vụn, nhưng ý định giết người của ả không hề lay chuyển.

Chương 40

“Thưa ngài,” tiếng gọi ngập ngừng cất lên trong bóng tối lò mờ. Bevil Blake sững lại, với tay đến chiếc ba toong giấu sẵn một con dao găm bên trong, ông đã nghe nói về mối đe dọa thường trực của cướp đường và lưu manh sống bằng nghề cướp giật của khách phương xa đến London.

“Thưa ngài,” giọng nói lại thốt ra từ bức tường rào cao và dày trước cửa ngôi nhà trên thành phố của cháu gái ông. Bevil căng mắt nhìn vào bóng tối, nhưng ông chỉ xác định được một hình ảnh không rõ rệt khoắc một cái áo choàng xù xù dài đến mắt cá chân.

“Đi ra đây xem nào,” ông nói, giọng khàn hơn dự tính. Cái bóng miễn cưỡng tách khỏi bờ rào, nhấc từng bước với dáng vẻ vừa liêu lĩnh vừa cảnh giác. Bevil tiến lại gần ngọn đèn đường, quang sáng của ngọn đèn chỉ leo lét do sương mù chặn lại.

Ông chờ người khi cái bóng tiến về phía mình, ông căng mắt ra trong bóng tối, rồi thở phào nhẹ nhõm khi trông thấy kẻ gọi tên mình.

Một cô gái trẻ; chưa quá hai mươi, ông nghĩ. Chiếc áo choàng giấu đi vóc người nhưng không che được những vết đen ở một bên mặt, những vết ấy lan xuống tận cổ họng. Nỗi lo lắng của cô gái càng khắc sâu thêm nét mặt vốn đã loang lổ của cô.

“Có chuyện gì?” Cô gái dè dặt lại gần hơn, biết ngôi nhà Weston nằm ngay bên kia quảng trường.

“Ngài có phải là bác của cô ấy không?” cô ta thì thào, và ông cau mày.

“Cô đang tìm ai, cô gái?”

“Một người bạn, thưa ngài. Bạn của Lady Laura Weston.”

“Tại sao?” ông hỏi gắt.

“Thưa ngài,” giọng cô gái hơi run. Điều cô đang làm vô cùng nguy hiểm. Nếu nữ bá tước quả phụ phát hiện cô lén rời khỏi nhà bếp, nơi cô phải xuống lấy bữa ăn khuya cho bà ta, thì...

Cô dứt khoát gạt ý nghĩ đó đi. Đã đến lúc phải tỏ ra can đảm, để nói ra. Việc cô chỉ là một gia nhân, lại dám cáo buộc một thành viên giới quý tộc, không làm cho Maggie Bowes sợ hãi. Không, cô run rẩy vì những gì đã nghe được trong lúc áp tai vào cửa phòng James Watkins, và ánh mắt nữ bá tước quả phụ chiều nay khi bà ta bước ra khỏi dãy phòng đó. Ánh mắt dữ tợn và điên cuồng khiến đôi mắt bà ta nhú chặt và cái miệng mím lại như thể bà ta ngửi phải mùi gì đó quá nồng. Việc bà ta mang y nguyên vẻ mặt đó ra đường là dấu hiệu hùng hồn nhất. Những ai quen biết nữ bá tước quả phụ chỉ biết đến gương mặt ngọt ngào linh lợi của bà ta, chưa từng gặp phải gương mặt xấu xí do giận dữ.

Không chỉ vì nữ bá tước quả phụ ghét Lady Weston xinh đẹp, một vị phu nhân thân thiện và tử tế hơn bất cứ ai Maggie từng biết. Chẳng phải Lady Laura luôn nhớ tên cô và hỏi thăm gia đình cô? Chẳng phải cô ấy vẫn để ý những vết bầm trên hai cánh tay cô và muốn biết ai đã đối xử tàn ác với cô? Hiện giờ cô ấy còn dành hết tiền bạc và thời gian của mình cho những đứa nhỏ không ai chăm sóc nữa.

Maggie nhắm nghiền mắt và tự động viên mình. Đã đến lúc làm điều đúng đắn rồi, Maggie, cô tự nhủ. Có quá nhiều việc xảy ra khiến mày không thể im lặng thêm nữa.

Một lí do khác là Samuel.

Samuel vô cùng thân yêu, người đã khẳng định không hề để ý đến sự xấu xí của cô, đã tuyên bố tình yêu dành cho cô và những mơ ước cho tương lai của họ, là thoát khỏi tình trạng nô lệ và di cư đến một nơi nào họ có thể mua một mảnh đất bằng số tiền chắt chiu dành dụm. Cùng cấy cày trồng trọt và nương tựa vào nhau, không phải chịu những thói đồng đẳng và ý thích thất thường của chủ nhân họ nữa.

Chính bí mật của Samuel đã tạo nên thay đổi. Sam biết rõ những hành động của tên giữ ngựa vào

cái ngày định mệnh khi cả ngài bá tước lẫn người con cả bỏ mạng trên những con đường đóng băng. Samuel đã cắn răng sống với bí mật của mình giống như cô sống với những chuyện mắt thấy tai nghe tích tụ lại mỗi ngày. Nhất là sau chiều nay. Lạy Chúa lòng lành, nhưng người đàn bà đáng sợ đó phải bị chặn lại.

“Cháu cứ nói đi, cháu gái,” Bevil Blake hạ giọng nhẹ nhàng hơn khi nhận thấy hình dáng run rẩy của người đối diện. Cô bé xoắn hai tay vào nhau vẻ lo lắng, rồi ngược nhìn ông với sự can đảm rắn rỏi.

“Là bà bá tước quả phụ, thưa ngài,” cô gái rụt rè. “Bà ta là một con quỷ. Bà ta ghét Lady Laura, và đã nói những lời dối trá với bá tước. Giờ bà ta đang lên những kế hoạch độc ác, thưa ngài, chính mắt cháu đã chứng kiến.”

“Thôi cháu đừng rông dài nữa,” Bevil sốt ruột, không sao hiểu nổi lời nói cụt lủn hốt hoảng của cô ta. “Nói rõ xem nào.”

“Là Bá tước Cardiff, thưa ngài. Ngài ấy đã trở về.”

“Alexander Weston?” Bevil dò ra. “Cậu ta còn sống sao?”

“Vâng, Ngài ấy đã đến tìm vợ.” Mắt Maggie ngân ngấn nước mắt. Câu chuyện này sao hoang đường như chuyện cổ tích?

“Lúc đó là lúc nào?” Ông không muốn làm cô bé sợ hãi, nhưng ông cần biết tường tận, và ông bực mình vì cô ta nói mãi vẫn không đầu vào đâu.

“Sáng nay ạ.”

“Hiện giờ Bá tước ở đâu?”

“Cháu không biết, thưa ngài,” cô càng thêm lo lắng trước vẻ nôn nóng gần như căng thẳng của ông già trước mặt.

Bevil quay người định gọi người đánh xe của mình, thì một bàn tay chai sần đặt lên tay áo ông.

“Thưa ngài,” Maggie Bowes nói, với cùng một sự quả quyết đã giúp cô vượt qua hai năm rông bị bá tước quả phụ hành hạ cả thể xác lẫn tinh thần, “còn một chuyện nữa Samuel và cháu nghĩ nhà ta nên biết.”

Sau này Bevil cho rằng sương mù buổi tối là tấm phông nền hoàn hảo và hắc ám cho những lời cô hầu gái nói tối hôm đó. Tâm trí ông quay cuồng khi biết được những mưu đồ Elaine Weston sắp sẵn cho Laura và Alex, về những dính líu của ả tới cái chết của vị bá tước già quá cố. Ông quyết định phải hành động nhanh chóng với số thông tin vừa nhận được. Chỉ khi đó ông mới có thể làm được việc ông mong muốn nhất.

Là tìm được Alexander Weston.

Chương 41

Cỗ xe ngựa đóng kín, rèm buông hết xuống ngăn cái lạnh của đêm; toàn bộ cỗ xe là màu đen tuyền không huy hiệu hay gia huy nào hết. Nó đậu cô độc bên một vệ đường rải đá cuội, chìm trong sương mù.

Lớp sương dày mù mịt như vừa chặn đứng những tiếng động lại vừa làm nổi bật chúng. Vạn vật như bọc trong thứ âm thanh rì rầm, tất cả quyện vào nhau tạo cho đêm đen một cảm giác kì quái. Tuy thế tiếng lữ ngựa bồm chồm thở phì phì, tiếng dây cương leng keng, yên cương lách cách, tiếng cười hô hô từ một quán rượu gần đó, tất cả như rõ hơn và to hơn gấp bội.

Cũng như tiếng cười trầm khàn của bá tước quả phụ.

Ả dùng một tay kéo sụp chiếc mũ trùm xuống, tay kia nắm chặt chiếc túi cột dải rút. Chỉ còn lại vài đồng, nhưng sẽ phải đủ. Thật hết sức mỉa mai khi ả dùng chính tiền bạc của tên bá tước để mua lấy cái chết của vợ chồng hắn. Ả sẽ vui lòng trả cái giá cao hơn, nếu ả có tiền. Nhưng có vẻ như những tên ả sẽ thuê tối nay không đòi hơn. Tội gì ả phải trả nhiều hơn mức cần thiết.

Từ lâu Elaine đã quyết định rằng nếu có phép màu xảy ra, và tên bá tước kịch cỡm xuất hiện trở lại, thì tin chắc là hắn sẽ sớm đi theo ông bố hắn thôi. Ở London chỉ cần một số tiền vặt là có vô số kẻ sẵn sàng làm việc đó, chưa bằng tiền ả sắm một cái áo dài. Còn với tình hình hiện tại thì ả sẽ tốn ít hơn.

Tiền như thế mới đúng chỗ chứ.

Một tên lưu manh đường phố London có nhiều lợi ích làm sao? Chỉ cần một hành động chớp nhoáng, một hình thù tối tăm, và nhát đâm chí mạng của con dao được giấu kín; và ả sẽ được giải phóng, tự do hưởng số tiền lẽ ra ngay từ đầu đã thuộc về ả.

Tên bá tước sẽ bị kết liễu nhanh gọn. Tiền của hắn mua được sự thỏa mãn và lòng trung thành tạm thời. Hắn đã hai lần qua mặt được số mệnh; sẽ không có lần thứ ba. Còn đối với nữ bá tước, ả chẳng quan tâm xem Lady Weston có bị làm nhục trước rồi được ban cho cái chết nhân từ không. Cứ để bọn chúng vui vẻ một chút với con nhãi rồi giết nó.

Xét cho cùng, London chẳng phải là chốn hiểm nguy cho kẻ nào khinh suất sao? Ả nhếch mép cười.

James đã làm. Công việc này thập phần đơn giản. Nghĩ đến người tình cũ, những ngón tay ả ghi nghiền cái túi gần như lép kẹp. Để sau; ả sẽ xử lí gã sau.

Maggie co người nép sát vào góc xe, mừng vì bóng tối khiến cô đỡ phải nhìn rõ bá tước quả phụ và giấu đi gương mặt khùng khiếp của chính cô khỏi những ánh mắt soi mói của người khác. Nhưng

không nghi ngờ gì là người đàn bà ma quỷ ấy có thể nhìn rõ trong đêm tối như một con mèo uyển chuyển ranh ma. Tim cô đập to đến mức cô nghe rõ mồn một, và ngay cả hai bàn tay xoắn vào nhau đầy lo lắng trên lòng cũng không tài nào dẹp yên những luồng run rẩy chạy suốt người cô.

Không chỉ vì họ đang ở trong khu vực khét tiếng bất hảo của thành phố, hay vì cỗ xe của họ đậu trơ trọi nơi vắng vẻ, người đánh xe đã bị bá tước quả phụ bắt đi tìm những kẻ bà ta định thuê. Không, đây chưa phải lí do duy nhất khiến cô khiếp hãi.

Cỗ xe lắc lư khi một tên đàn ông cao lớn vận chiếc áo choàng thùng thình lấp kín khung cửa, rồi nó đứng yên trở lại khi hắn chui hẳn vào cỗ xe che rèm.

Hắn thu mình ngồi xuống băng ghế đối diện nữ bá tước quả phụ, ngay sát Maggie. Cô len lén kéo tà váy dịch xa đôi ủng đầy bùn của hắn.

Elaine mỉm cười chìa túi tiền về phía kẻ lạ mặt. Ả cẩn thận ngoảnh đầu chỗ khác. Không nên để nhân dạng ả bị phát hiện; ả chỉ muốn hoàn thành công việc.

“Đôi tượng?” Hắn khàn khàn yêu cầu, trong cỗ xe im ắng giọng hắn thành to như chuông.

Ả liền cho hắn thông tin, trong lúc hắn chớp lấy túi vàng một cách thèm khát. Một tiếng cười nhỏ bật ra từ miệng Elaine. Quá dễ dàng; một lần nữa việc đó quá dễ dàng.

Ý nghĩ hân hoan của ả chỉ kéo dài vài khắc.

Đôi tác được ả thuê bỏ chiếc mũ vẫn che kín diện mạo của hắn và mở tung cửa xe. Trong ánh sáng hắt vào từ quán rượu gần đó nom hắn còn thoát tục hơn cả lúc trước, tên ma vương mà ả đang muốn báo thù.

“Tôi đã bảo đây là một ý đồ thậm ngu ngốc mà, Elaine,” James Watkins mỉm cười nói. Đó không phải nụ cười âu yếm, nhưng có lẽ sâu trong đôi mắt xanh của gã ẩn dấu sự thương hại. Gã quay đi và đưa túi tiền cho Bevil Blake, người đang đứng ngay ngoài xe.

“Tối nay cô sẽ không buôn lậu được cái chết đâu, Elaine,” Bevil Blake nói, “trừ phi đây là cái chết của chính cô.” Ông lùi lại để các nhân viên của nhà chức trách vào trong xe, làm ngơ hết những tiếng gào thét và thề sẽ trả thù của Elaine.

Rồi ả quay sang chửi rửa James, gương mặt đầy sức sống của ả đã biến thành một nhan sắc rạn nứt và suy tàn. Ả làm Bevil và những người đi cùng bất ngờ khi lao về phía gã, định cào những móng tay vào mặt người tình cũ. Phải ba người đàn ông lực lưỡng mới không chế được cơn điên dại của ả.

James chỉ lùi lại, điềm nhiên như thường, biết rõ khả năng trở mặt và những thủ đoạn hèn hạ của ả. Không điều gì Elaine làm có thể khiến James ngạc nhiên nữa, đó chỉ là một trong nhiều lí do khiến gã quyết định hợp tác với Bevil Blake khi ông gõ cửa dãy phòng của gã chiều tối nay. Sự thực là, gã không muốn làm kẻ giết người; dính dáng vào đây cũng không. Gã không xuống dốc đến mức ấy, cho dù những tiêu chuẩn của gã đã ngấp nghé mặt nước, ngay cả đối với gã.

“Tao sẽ giết mày vì chuyện này,” Elaine rít lên, rướn người về phía gã. Maggie tái mặt lùi lại, đề

phòng nữ bá tước quả phụ trút giận vào mục tiêu dễ nhắm hơn. Hành động thông minh, Bevil Blake nghĩ.

Ông đi vòng qua xe và mở cánh cửa phía bên kia, vừa kịp lúc cô hầu bé nhỏ ra khỏi tầm tay bá tước quả phụ, kinh ngạc trước cơn giận dữ bất thành linh đã làm biến đổi nét mặt ả ta. Ông thầm nghĩ giá những kẻ hâm mộ trông thấy ả lúc này, sẽ chẳng ai khen ả đẹp nữa.

“Madam,” ông nói với bá tước quả phụ của Cardiff, người mà nếu trời có mắt thì sẽ không bao giờ cho ả mang tước hiệu ấy, “kẻ duy nhất bị trừng phạt vì những tội lỗi của mình sẽ chính là cô. Tôi có thể cam đoan với cô điều đó.”

Elaine Weston sẽ bị xét xử vì tội giết chồng và con trai của chồng. ả không thể giả ngây mình vô tội được nữa. Nhà chức trách đã nói chuyện với Amuel. Cậu ta đã khai hết với họ lời thú tội của người giữ ngựa trước khi y rời khỏi Heddon Hall. Tên giữ ngựa đã cao chạy xa bay, chắc chắn là di cư đến các nước thuộc địa. Bá tước quả phụ của Cardiff thì không. Tai tiếng không quan trọng, ông nghĩ; mụ ta đáng phải nhận mọi hậu quả. Cứ cho là thành viên giới quý tộc thì được miễn khỏi những lời lên án đi, nhưng giết người là giết người, bây giờ thì cả tước hiệu cũng không bảo vệ mụ được.

Cứ để mụ ấy ở Newgate một thời gian. Không khí u ám sẽ làm nguội lửa giận của mụ, song ông ngờ rằng nó không đem lại sự ăn năn. Ngay cả bây giờ mụ cũng đâu có hối tiếc mấy những việc mình làm và vẫn điên cuồng vì bị vạch mặt. Chứ ít ở Newgate mụ sẽ không thể làm hại những người vốn đã chịu đủ những phong ba của số phận.

Chương 42

Đêm London nhìn từ cửa sổ phòng ngủ của cô không khác gì ngày trước, Laura nghĩ.

Sương mù cuộn cuộn tràn vào, một đám mây ẩm đầy hơi nước trườn lên đường phố tấm áo choàng kỳ quái, như lòng trắng trứng bị đánh ngẫu bọt. Nếu không có sương mù, cô có thể nhìn thấy góc đường nơi có ngôi nhà dòng họ Weston. Mặt ngoài tòa nhà giản dị, gần như bình thường, với hàng loạt cửa sổ cùng bậc cửa cân đối. Một hàng rào màu đen bằng sắt ngăn cách ngôi nhà với đường phố và làm trụ treo hai ngọn đèn lồng, giờ đèn đã không còn. Hai cây cột kiểu Doric đứng chéch hai bên cửa trước có vòm cửa hình bán nguyệt trổ phía trên, vẫn giữ vẻ tối tăm và không mến khách. Ở ngay đó, chỉ cách cửa phòng cô mấy bước chân, anh đã từng đứng dừng dằng như không muốn đi. Nơi đó anh đã bước chân qua. Anh đã đưa mắt nhìn. Có thể anh đã trông thấy cỗ xe của cô, có thể anh đã liếc nhìn, dừng dừng, hờ hững, lên cửa sổ phòng cô. Nơi đó anh đã nghe thấy tiếng xe chạy, tiếng những cô gái bán rong rao hàng lạnh lạnh. Ở đó có thể gió đã thổi tung áo choàng của anh khỏi đôi vai và đùa giỡn mái tóc đen nhánh của anh.

Anh vẫn sống mà cô không biết tí gì.

Lẽ nào cô không linh tính được điều gì đó? Lẽ nào cô không nhận ra, bằng cách nào đó? Lẽ nào cô

không cảm nhận được anh, mạch máu chảy, nhịp đập tim anh, hơi thở chậm chậm của anh.

Cô đã không biết.

Cô không hề hay biết.

Tất cả những tháng vừa qua, những năm qua, cô không hề biết.

Laura rùng mình, áp hai tay lên ngực, chăm chăm nhìn con đường, như thể màn sương xoáy lộn quan trọng hơn hẳn tin tức bác cô đã đem đến.

Lúc đó, sau một hồi lâu, cô không nhúc nhích, không nói năng gì với ông, cuối cùng ông trở nên sốt ruột và hơi có phần lo lắng trước sự điềm tĩnh của con bé.

Không biết có phải bình tĩnh thật không? Ông tự hỏi. Hay là nó sốc quá đến nỗi không nắm được ý nghĩa của cái tin ấy?

Ông đã chuẩn bị đối mặt với những cơn kích động, có lẽ còn ngắt xiu của nó. Ông đã chuẩn bị sẵn tinh thần cho những giọt nước mắt, và đã thủ sẵn một chiếc khăn tay lớn trong túi để xử lý chuyện đó. Ông không được chuẩn bị cho sự im lặng sắt đá, hay sự lạnh lùng của nó.

Có chuyện gì với cháu ông vậy?

“Cháu không lĩnh hội được sao, Laura?” Rốt cuộc ông lên tiếng, tức giận át cả lo lắng.

“Có chứ, bác Bevil,” cô lặng lẽ nói, vẫn không quay khỏi khung cảnh ngoài lớp kính cửa sổ. “Cháu nghe rõ cả.”

“Alex còn sống, nhóc ạ. Còn sống đấy!” Ông gần như hét lên.

“Vâng,” cô đồng ý, càng ép chặt tay vào lồng ngực khi một cơn chấn động nữa làm rung chuyển toàn thân. Cô có một cảm giác lố bịch rằng phải ghì chặt mình lại. Nếu không, cô sẽ vỡ thành nghìn mảnh vụn, rồi sau đó sẽ không tài nào tự ghép lại được nữa.

“Cháu không nói được câu nào khác à?”

“Bác muốn cháu phải nói gì?” Cô hỏi, cùng với đó là tiếng thở dài thoát ra từ lồng ngực.

“À, một dấu hiệu nào đó thú vị hơn cái ta vừa nghe,” ông lầm bầm. Thái độ con bé cứ như thể mọi hành động xôn xao của ông tối nay đều vô ích, Bevil nghĩ.

Đầu tiên, là giảng bầy bắt nữ bá tước quả phụ, một hành động vẫn để lại vị đắng ngắt trong miệng ông. Rồi đến công cuộc dò hỏi ở Bộ hải quân, nơi ông phải tranh thủ mọi món nợ ân nghĩa ông có trong bao năm qua để truy ra sự thật liên quan đến sự xuất hiện của Alex ở London, hai năm sau lễ truy điệu được tổ chức cho cậu ta cùng một tấm bia tưởng nhớ được dựng lên.

Việc làm cuối cùng của ông trong buổi tối điên rồ này là cử người tới chỗ Percival, mang theo một

lả thư thuật lại tỉ mỉ mọi sự kiện trong mấy giờ qua.

Cuối cùng ông quay về ngôi nhà thành phố của Laura lúc gần nửa đêm, pháp phông báo tin cho con bé.

Giờ cháu ông đang hành xử theo cái lối khiến ông nghi ngờ sự minh mẫn của mình.

Thay vì lao đến Heddon Hall, vì biết chắc Alex sẽ trở về ngôi nhà tổ tiên, thì nó lại chẳng có động tĩnh nào hết. Nó vô cùng bình thản, chùng mực, và lạnh lùng khiến ông xôn mắt. Nó tiếp tục nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, như thể tìm kiếm tương lai ngoài đó.

“Hình như,” con bé ngập ngừng, như thể từng chữ phải vượt qua một rào cản vô hình, “cháu không thể nói được gì, bác ạ, lạ quá?”

Ông nhìn đứa cháu mình, nó không còn là cô bé ông từng biết rõ, và ông nhớ đến những gì nó đã phải chịu đựng suốt mấy năm qua. Không, có lẽ không đến nỗi khó hiểu. Nó đã trải qua đủ cung bậc cảm xúc từ chìm đắm trong tình yêu đến đau thương tuyệt vọng, phải để tang cả chồng và con, đau khổ vì cả hai người theo một cách kín đáo mà mãnh liệt thách đố hết thảy kinh nghiệm và hiểu biết vốn có của ông về phụ nữ.

Không, có lẽ không đến nỗi quá khó hiểu.

“Con bé này,” ông dụ giọng, đi vòng qua những rương hành lí rải rác trong phòng và đặt một bàn tay lên bờ vai cứng nhắc của nó. “Tất cả những gì cháu cần là thời gian. Thời gian để tiếp nhận thông tin tuyệt vời này. Thời gian để hấp thu nó.”

“Có lẽ vậy,” cô đáp, nhẹ nhàng nhưng cương quyết dứt khỏi bàn tay vỗ về của ông.

“Chắc là Alex đang ở Heddon Hall chờ cháu đấy.”

Trong một khoảnh khắc, cô những muốn bật cười.

Alex ở Heddon Hall. Hệt như lúc xưa. Như thể chưa có chuyện gì xảy ra. Quá khứ như một con sóng từ ngoài biển tràn vào bất chợt sững lại và không tới được bờ.

Điều bác cô mong đợi ở cô là không thể.

Vậy thì vui ở chỗ nào?

Những kỷ niệm cứ thể hiện về đe dọa phá hủy sự tự chủ mong manh của cô. Cô lắc lắc đầu như định xua nó đi. Cô không muốn thấy Alex trong tâm trí, vóc người cao lớn lấp kín khung cửa, nụ cười hơi lệch một bên. Cô không muốn nghe thấy tiếng cười ấm áp hay những lời trêu chọc của anh. Cô không muốn ngửi thấy mùi hương của anh, một mùi hương hiếm có mà cô chưa bao giờ xác định được rõ ràng. Cô không muốn nhớ lại vẻ thanh nhã cuốn hút và sự nhanh nhẹn của anh khiến người ngoài cứ tưởng chân anh không thương tật, hay trông thấy vẻ đẹp của anh bất chấp cái mặt nạ và những vết sẹo.

Bác Bevil nói đúng, cô chưa thể chấp nhận được. Nhưng ở đâu ra niềm vui điên cuồng ấy? Ở đâu

ra tiếng cười, lòng biết ơn, sự phấn khích?

“Cháu sẽ muốn về nhà,” ông nói bằng giọng của nhà chiến lược bẩm sinh.

“Không,” cô trả lời ngay không nghĩ ngợi.

“Không?” Ông nhìn cô ngờ vực. “Alex đang mong cháu mà.”

“Anh ấy mong cháu thật ư?” Cô hỏi lại, rút cuộc cũng rời khỏi cửa sổ. Cô quay lại nhìn bác cô với vẻ vô cảm, ánh mắt cứng rắn trực diện của cô khiến ông bị bất ngờ.

“Thế nếu không về thì cháu định làm gì?”

“Bác Bevil, vào lúc này thì cháu chưa biết.” Cô liếc nhìn đám rương hòm la liệt khắp phòng. Có lẽ cô sẽ vẫn lên đường. Có lẽ. Cô đã không nói dối ông. Lúc này cô không thể nào quyết định được.

Cô nghe tiếng chân ông giận dữ rời khỏi phòng, rồi nhắm mắt lại.

Anh đã chết, và giờ anh còn sống.

Vì sao, trời ơi, sao cô không có cảm giác gì cả?

Từ lúc hay tin anh chết cô đã cầu nguyện có giây phút này. Cô đã mặc cả với Chúa trời hà khắc để cho anh trở lại. Cô đã cố giành lại mạng sống của anh bằng cách sẵn sàng bán đi tính mạng mình. Khi phép màu hiển nhiên không xảy ra, không một tin tức nào về sự hồi sinh kì diệu và thần bí của anh, cô đã bắt đầu chấp nhận cái chết của anh, một cách từ từ và chậm chạp.

Ban đầu cô đã phải vượt qua nỗi đau, bởi không cách nào tránh được nó. Cái chết của Alex đã khoét một lỗ hổng trong tâm hồn cô. Cô mang theo nó như con rùa đi đâu cũng đội cái mai trên người, hoàn toàn độc lập. Rồi khi đã quen với sự hiện diện của nó trong cuộc sống, một điều kì lạ bắt đầu xuất hiện. Cô thấy mình dần thay đổi để đón nhận nó, bao bọc nó và tạo một chỗ cho nó trong cuộc đời mình. Cô cảm thấy không còn là chính mình nữa, như thể cô đã bị lạc trên một con đường hun hút tối tăm, cô độc trong đêm đen kịt, một tia sáng nhỏ nhoi nhất cũng không thấy. Hoàn toàn lẻ loi, tịnh không tiếng người xe qua lại hay tiếng bước chân khẽ nhất để phá vỡ sự im ắng ma mị. Linh hồn trú ngụ trong cơ thể cô bấy lâu nay là một kẻ khác mượn xác cô, cho đến khi cô tìm được con đường quay về từ bóng tối.

Nỗi đau ngày ngày cô cảm thấy chưa từng rời bỏ cô, đã trở thành một phần máu thịt của cô.

Và bây giờ bác Bevil lại mong đợi cô, cũng như những người khác, trút bỏ nỗi đau ấy như tháo cái áo choàng, và quay về cuộc sống ngày trước.

Làm sao cô có thể giả vờ làm con người trước đây được chứ?

Laura ngày xưa đã không còn tồn tại. Laura ngày xưa là một cô gái được che chở nuông chiều, luôn cho rằng cuộc đời sẽ mãi là màu hồng, muốn cái gì là có được chỉ bằng một nụ cười, có thể nói

đổi và bao biện cho tính ích kỷ của mình vì cô luôn được ca ngợi và tán thành, biết sẽ được yêu vì mình yêu đáp lại, chắc hẳn những điều tồi tệ sẽ không xảy ra vì mình là người tốt.

Đứa trẻ ấy không biết gì về bốn phận, lòng can đảm lại càng không. Nó liều lĩnh và bốc đồng, thách thức vận mệnh và nhất định phải thắng. Laura của ngày xưa động chuyện là rơi nước mắt, nhìn thấy những đóa hồng màu hồng phấn là xúc động, và muốn tất cả mọi người trong tầm ảnh hưởng của mình nhận thấy mình quyến rũ và đáng yêu như thế nào.

Nàng Laura ấy đã chết.

Trong hai năm qua, cô đã nhận ra rằng cô không những phải học cách sống thiếu Alex, mà còn phải học cách sống với con người mới của mình.

Cô trưởng thành hơn và sáng suốt hơn, với sự dày dặn do đau khổ rèn nên. Bất chấp độ tuổi còn trẻ, cô ý thức rõ mình rồi cũng sẽ chết, biết rõ tính phù du của cuộc sống. Thời gian của cô với bọn trẻ chỉ càng củng cố niềm tin ấy cùng với ý thức về sự tồn tại mong manh của con người. Mỗi khi có một nạn nhân bé bỏng được chôn cất là thêm một lần sự yếu ớt của con người in sâu trong tâm khảm cô. Cô không dành thời gian theo đuổi những thứ phù phiếm. Cô không quan tâm đến thời trang, chuyện gẫu, đến nỗi buồn chán dường như kim kẹp giới quý tộc như một thói xấu vô hình.

Khi quyết định điều gì cô không ngả theo ý ai, kể cả hai ông bác. Cô tự quản lí tài chính và dùng vào những chỗ cô thấy hữu ích nhất. Cô sống ở nơi cô muốn, làm bạn với những người cô thích gần gũi. Giờ cô cân nhắc mặt thiệt hơn của mỗi quyết định với sự thận trọng và lo xa, nếu là trước đây cô ắt cứ thế lao đầu vào, chẳng thêm nghĩ đến hậu quả. Cô chống lại sự trì trệ của bộ máy quan liêu cũng như thái độ uể oải bàng quan của xã hội bằng một quyết tâm gan góc. Cô thách thức những người làm ra luật và cô đã đe dọa cả William Pitt.

Không, cô đã không còn là đứa trẻ ngày xưa.

Nàng Laura bây giờ ắt sẽ không viện đến những trò ngớ ngẩn hay mảnh khốc để gây sự chú ý của Alex. Cô ắt sẽ không làm đứa trẻ ích kỉ bực bội với thời gian họ xa nhau. Cô sẽ không chịu đựng những âm mưu của Pitt xen vào cuộc hôn nhân của mình, mà sẽ chất vấn đòi ông ta cho biết chồng mình đang ở đâu ngay thời điểm Alex mất tích. Nàng Laura này ắt sẽ nổi giận khi Alex rời nhà ra đi thay vì gặm nhấm nỗi đau. Cô ắt sẽ đi theo anh chứ không ngoan ngoãn ngồi nhà, cho dù thế có nghĩa cô sẽ chuyển dạ sinh con giữa khói lửa chiến trường.

Cô ắt sẽ đòi hỏi tình yêu của anh thay vì chấp nhận những lời tuyên bố hiếm hoi ở anh với vẻ biết ơn sung sướng. Cô sẽ làm cộng sự của anh, bạn đời của anh, bình đẳng với anh, thay vì một đứa trẻ chỉ biết tôn thờ không tin nổi vào vận may của mình.

Alex đã cho cô tình yêu và đam mê, nhưng cái chết của anh đã để lại cho cô một món quà ngoài mong đợi.

Nó đã buộc cô phải trưởng thành.

Thật mỉa mai cho cô vì cô hằng khao khát được khoe với Alex những gì mình học được, thế nhưng chính cái chết của anh đã khiến cô tiếp thu được bài học lớn lao nhất.

Cô không còn là đứa trẻ tôn sùng thần tượng như xưa.

Cô từng là một ngọn nến, mãi miết thắp lên ngọn lửa rực hồng. Cô đã đốt cháy mình cho Alex và khi không còn lại gì thì cô cạo đám sáp nến đã dồn cục cứng đờ và bắt đầu đốt lại từ đầu. Lần này là ngọn lửa chậm rãi hơn, ổn định hơn và không chói sáng, nhưng không dễ gì dập tắt.

Alex là quá khứ của cô, đại diện cho những gì cô mong muốn một thời, hình ảnh anh là nơi lưu giữ những hồi ức. Alex là thần tượng tuổi thơ của cô, chúa trời của cô, một người bạn của cô. Giờ đây cô cảm thấy quãng đời ấy đã bị cắt đứt khỏi mình, như thể đứa trẻ cô ngày xưa – cô gái đã từng yêu anh mãnh liệt – là một con người khác.

Từ đôi mắt trong thâm tâm cô thấy được con người đó, nhưng là một người lạ. Quãng đời ấy là cuộc đời của người khác. Những trải nghiệm ấy thuộc về người khác, như thể có hai linh hồn sống trong cơ thể cô. Một là của một đứa trẻ, một cô gái đầy hoài bão, ngây thơ và can đảm. Linh hồn còn lại là một phụ nữ sáng suốt hơn hẳn.

Không phải đau khổ là nguyên nhân sự chia tách. Cái chết cũng chỉ là chất xúc tác để hoàn tất nó. Cô cũng đã chết, và sự hồi sinh của cô diễn ra chậm chạp, trong những bước đi giằng xé. Ngày ngày cô phải bắt đầu hành trình khám phá dài để khôi phục lại bản thân từ những mảnh vỡ.

Mọi cái từng bình thường đã không còn bình thường.

Mọi thứ từng quen thuộc giờ đâm lạ lẫm.

Anh đã ra đi, và cô đã buộc phải tìm cách sống chung với sự ra đi của anh, cái chết của anh, và cuối cùng, là nhân dạng mới của cô.

Giờ anh trở lại, như con phượng hoàng tái sinh từ tàn tro.

Cô không muốn quay về quá khứ. Cô không muốn quay ngược thời gian, như thể những thay đổi trọng đại này chưa từng xảy ra. Để lại làm một Laura ngây thơ bông bột, ấp ủ đầy hi vọng, với những niềm tin mạnh mẽ và một ý thức chắc chắn. Người có thể từ bỏ lòng kiêu hãnh mà không cần suy nghĩ, người có thể dồn hết vốn liếng của bản thân vào một tình yêu lớn mà cô đã cảm nhận và góp phần.

Giờ thì cô biết ý thức ấy là vô nghĩa, những niềm tin mạnh mẽ chỉ là chất liệu của những giấc mơ trẻ nít. Lòng kiêu hãnh của cô một lần nữa trở về điểm xuất phát, khả năng tìm về tình yêu của cô bị một tiếng nói nghiêm khắc cảnh báo làm cho thui chột.

Hiện anh đang ở Heddon Hall và cô nên quay về với anh, như thể chưa xảy ra chuyện gì, nhất nhạnh những tàn dư cuộc đời cô, và quay về với con người ngày trước của mình cũng những thứ gắn bó với nó.

Cô không làm được.

Cô đã mạnh mẽ hơn nhưng cũng mỏng manh hơn. Thăng thấn mà nói cô không biết liệu mình còn đủ sức để yêu Alex nữa không.

Bác Bevil không thể hiểu. Còn Alex?

Cô không còn sẵn sàng chấp nhận đau đớn như một mặt trái của tình yêu lớn lao và diệu kì anh trao tặng. Cô không muốn phải trả cái giá là nỗi thống khổ nữa. Cô thà chọn sự tồn tại vật vờ của hai năm qua hơn là nỗi đau cô từng chịu khi mất anh lần đầu.

Làm sao người ta có thể chỉ yêu một chút xíu?

Alex xứng đáng có trọn vẹn sự tận tâm của cô, không phải những mẩu nhỏ giọt được ban phát khi cô cảm thấy an toàn. Anh xứng đáng có một người vợ yêu anh theo cách anh nên được nhận, tha thiết và trọn vẹn, không nghĩ suy đến hậu quả.

Phải chăng cô sẽ luôn giữ lại chút gì đó, để không bị tổn thương quá nặng một lần nữa? Phải chăng cô sẽ luôn dè dặt và cảnh giác?

Bác Percival từng khuyên cô cứ để nổi tức giận phát tác, chỉ khi đó cô mới bắt đầu bình phục.

Trước nay cô chưa từng cảm thấy giận dữ, chưa bao giờ thấy đủ tự do và mạnh mẽ để mà nổi giận. Chứa biết là cô đã muốn nổi giận, nhưng cô chưa bao giờ gom nổi năng lượng cho chuyện đó. Cái sức mạnh điên cuồng của giận dữ đã rời bỏ cô rồi.

Cô không được chuẩn bị cho cơn thịnh nộ đang tràn ngập trong người lúc này.

Cô quay phắt lại đối diện khung cửa sổ lần nữa, và đột nhiên muốn nắm cả hai tay vào kính cửa cho nó vỡ tan.

Cô muốn nguyên rửa thế gian. Cô muốn kéo sập cái rào chắn tự chủ đã che chở và bảo vệ những cảm xúc của cô bấy lâu nay.

“Thật không công bằng,” cô thì thầm trong căn phòng yên ắng.

“Mình không làm được,” một lát sau cô hét lên, nổi tức giận quay cuồng trong cô, khơi lên cơn thịnh nộ vẫn ngủ yên chưa hề bị động tới.

Người chưa từng tức giận như cô giờ đây như muốn nổ tung vì giận dữ. Cô giận anh đến điên người vì đã bỏ mặc cô. Anh đã rời bỏ cô vào lúc cô cần anh nhất. Anh ra đi theo tiếng gọi của nước Anh và William Pitt, và cô không nghĩ mình có thể tha thứ cho anh chuyện đó. Anh ra đi vì bốn phận kêu gọi; không phải vì Heddon Hall, vì vợ anh, vì những kế hoạch cho tương lai. Trời tru đất diệt cái bốn phận đó. Anh chỉ để lại cho cô một bức thư chứ không dám đối diện cô và đón cái gánh nặng là nỗi đau và sầu muộn của cô.

Anh ra đi, và con trai họ đã chết, và lúc đó anh không có mặt, và cô đã không được chuẩn bị và quá trẻ để gánh cái gánh nặng ấy, nhưng vẫn buộc phải gánh. Trong suốt một năm dài, khi cuộc sống

của cô chỉ có vị tro đắng ngắt, khi cô khốn khổ đến tuyệt vọng, thì anh vẫn sống, và không viết lấy một chữ về nhà.

Cô không nghĩ có thể tha thứ cho anh chuyện đó.

Anh đã thông đồng với Pitt và đêm đêm lên giải mã, kiểm tra và góp ý với ngài thủ tướng vĩ đại về chiến lược của hải quân.

Cô biết mình không thể tha thứ cho anh chuyện đó.

“Quý bắt anh đi, Alex!” cô hét lên.

Nụ cười thay cho cô khi mọi nỗi tức giận lẽ ra phải trút vào những tháng dài sau cái chết của anh giờ lại đổ xuống đầu Alex.

Cô chống cả hai tay lên mặt kính mát lạnh và cúi đầu giữa hai cánh tay duỗi dài. Trong căn phòng yên tĩnh cô có thể nghe thấy tiếng tim mình đập điên cuồng trong lồng ngực.

Cô đã được tặng món quà tuyệt vời và khủng khiếp nhất trong tất cả - sự trở về của người yêu đầu mà cái chết của anh ta đã làm thay đổi cuộc đời cô.

Món quà ấy làm cô sợ hãi.

Chương 43

Heddon Hall

Nhiều lần anh đã mơ đến ngày trở về.

Như một thằng ngốc, anh hình dung cô ra đón anh, hình dung cô khóc òa trong vui sướng, tận hưởng hơi ấm ngọt ngào của da thịt cô bằng ý nghĩ. Anh mừng tượng ra con trai mình, cậu bé núp sau váy mẹ, ló đôi mắt rụt rè nhìn anh rồi thật nhanh chóng đổi sang thái độ hiên ngang can đảm. Anh sẽ quỳ xuống, và cậu chiến binh bé nhỏ ấy sẽ lại gần hơn, cuối cùng cũng nhận ra cha cậu.

Anh đi qua cái cổng sắt hình vòm dẫn đến khu lăng mộ, đứng trước lối vào một lúc trước khi buộc mình phải đối mặt với sự lạnh lẽo của nó. Bên trong là một cái hốc nhỏ tạc cho con trai anh. Những chữ khắc trên đá không có dòng cảm nghĩ. Chúng chỉ kê ra ngày sinh và ngày mất của nó là cùng một ngày. Anh chống bàn tay vào phiến đá cẩm thạch, hút lấy cái lạnh của nó vào da thịt.

Gương mặt anh sau lớp mặt nạ đen bên ngoài cũng là một cái mặt nạ khắc kỉ.

Ra đây chính là cảnh tượng anh trở về: một người vợ vắng mặt và một đứa con đã chết.

Anh ở lại nước Phổ còn hơn.

Một cái gì đó vỡ ra trong anh khi anh chạm vào phiến đá. Cái gì đó đã tồn tại mạnh mẽ và mãnh liệt bất chấp sự hành hạ do tính ngoan cố dai dẳng của nước Pháp và Frederick gây ra khi không chịu thả anh sớm hơn. Cái gì đó ngoan cường và bền chí và dũng cảm đã nâng đỡ anh đi tiếp cho dù quanh anh có bao nhiêu người ngã xuống mỗi ngày.

Anh cúi gục đầu, không nghĩ mình chịu đựng nổi chuyện này.

“Con bé tưởng cậu đã chết,” tiếng Percival cất lên đằng sau anh.

“Tôi tưởng cô ấy sẽ chung thủy,” Alex lạnh lùng nói, không quay lại.

“Có hai thứ này cậu phải xem,” Percival điềm tĩnh nói, đặt tay lên vai người đàn ông trẻ, dẫn anh ra bên ngoài hầm mộ, ở đó để một bia tưởng niệm nhỏ.

Alex nhìn nó trân trân, chậm chạp lần những ngón tay trên mặt đá.

Cho Alex

Chồng tôi

Tình yêu của tôi

Người bạn của tôi

Cuối cùng anh quay đi.

Không nói gì.

“Hầu như ngày nào con bé cũng đến đây,” Percival nói, bộ dạng cứng nhắc của cậu ta không lọt khỏi mắt ông. “Có nhiều khi, trong năm đầu tiên, chúng tôi có thể tìm thấy con bé ở đây bất kì giờ nào. Còn đến tối thì nó thấy khó mà rời khỏi đây được, như thể lo con trai cậu sẽ sợ bóng tối tấn công vậy.”

Alex vẫn làm thinh, nhưng Percival đã hết chịu nổi.

“Có nhiều chuyện cậu cần phải biết, Alex,” Percival kiên quyết nói, không chịu nhúc nhích, nhất định không rút lui trước sự im lặng ngoan cố của anh chàng này.

“Ông có nói gì cũng không tôi hông được ngày trở về của tôi đâu,” Alex cất tiếng cười chế nhạo. “Chẳng gì có thể thuyết phục tôi rằng đây chỉ là cơn ác mộng, rằng Laura đang chờ tôi bên trong Heddon Hall. Hãy nói với tôi là con trai tôi còn sống. Nếu ông làm được, tôi sẽ lắng nghe bất cứ lời nào ông cần nói với tôi. Còn không, thì xin chào ông, vì tôi không chịu đựng thêm được nữa.”

“Và nếu tôi nói với cậu những điều sẽ làm cậu đổi ý?” Percival thận trọng hỏi. “Tôi không thể hỏi sinh người chết, nhưng tôi có thể cho cậu biết về Laura.”

“Tôi không muốn nghe về người vợ phản bội của mình,” Alex đáp.

“Cậu tin những gì người ta nói về con bé sao, Alex? Thay vì tự xét đoán qua những việc làm của nó?” Bức thư Bevil mới gửi không rút gọn như mọi khi; anh trai ông đã giải thích cặn kẽ mọi chuyện xảy ra ở London. “Vì sao cậu tin tưởng quá nhiều vào lời nói của Elaine? Lẽ nào cô ta là một người phán xét thực sự công bằng, Alex?”

“Mẹ kế tôi là người không ra gì, nhưng là người nhất quán. Nếu bà ta nói dối, vậy thì Laura đâu? Cô ấy đã bay đến bên tôi chưa? Tôi phải xét đoán những việc làm nào của cô ấy, Percival?”

Chẳng ai đề cập chuyện anh chàng này có thể lòng kiếm Laura khắp nơi để đích thân biết được sự thật về tâm tư tình cảm của nó. Percival thì quá rõ cái tính kiêu hãnh cứng rắn của cậu ta, Alex quá lưu tâm đến khuyết tật của mình. Cậu ta đã có một năm tuyệt vời với Laura trước khi con bé nhận ra đã bỏ tất cả những gì mình có vào cái gọi là tình yêu. Một năm hoàn hảo có giá bằng một đời người.

“Rốt cuộc xem ra Elaine chỉ nói sự thật,” giọng Alex khàn khàn và bực bội, trái ngược với những cảm xúc hỗn loạn của anh.

“Còn nhiều thứ cậu nên thấy trước khi rút ra quan điểm, Alex. Tôi không nói dối cậu đâu,” Percival rầu rầu nói. Chính cái ánh cương quyết trong mắt ông già cuối cùng đã đẩy Alex bước xuống thảm cỏ dốc hướng về tàu ngựa.

“Vậy ông nói đi,” anh lên tiếng, sau nhiều phút im lặng trôi qua. Ông già đi bên anh chỉ ra hiệu cho anh cứ đi tiếp.

“Tôi xin anh một ân huệ, Alex,” Percival mở đầu, biết là cậu ta đang chịu đựng, song cũng biết chỉ nói suông sẽ không làm cậu ta hiểu ra. “Hãy nén nhịn cùng tôi cho đến khi chúng ta tới Blakemore. Rồi tôi sẽ nói với cậu và chỉ cho cậu thấy.”

Alex quay sang nhìn người đi cùng. Percival hơi mỉm cười, mấy nếp nhăn hằn nơi khóe mắt. Chết tiệt, anh không có tâm trạng chơi đùa.

“Có vẻ như tôi không còn gì ngoài thời gian, Percival,” anh mĩa mai. “Không vợ không con, không sự chào mừng.”

Percival nhắm mắt lại khi Alex phá lên cười, tiếng cười âm vang không hề hài hước, mà đầy chất nhạo báng.

Ông nhẹ cả người vì nghe chừng cậu ta chấp nhận điều kiện của ông và không hỏi han gì đến khi họ đi qua Vườn Mùa đông. Bên cạnh ông Alex cứng đờ người lại, chỉ khi đó anh mới hỏi cái câu vẫn nung nấu nơi đầu lưỡi.

“Cô ấy đâu?”

“Ở London,” Percival bình tĩnh đáp. “Ở nhà của nó. Tôi e rằng con bé không chịu nổi cảnh ở chung với Elaine lâu hơn. Anh chỉ cần hỏi một gia nhân là sẽ biết được điều đó.”

Trước nhận xét ấy Alex không nói gì, chỉ ném cho ông bác vợ một ánh mắt sắc bén.

Chuyến đi đến Blackemore diễn ra trong im lặng.

Khi họ bước vào mảnh sân xanh tươi hơi dốc trước mặt ngôi nhà thời thơ ấu của vợ anh, anh bắt đầu nhận thấy những dấu hiệu của hoạt động.

Hình như trẻ con ở khắp mọi nơi.

Anh đếm được mười đứa, tham gia đủ các trò khác nhau như ngồi trên cỏ nghe Jane kể chuyện hay chơi ngoài vườn. Một đứa đang cố, song không được thành công, phụ giúp người làm vườn; còn một đứa nữa đang tập dẫn bóng trên lối đi rải đá cuội.

“Cậu có thấy điều gì lạ ở những đứa trẻ này không?” Percival hỏi anh.

Alex nhìn quanh rồi lắc đầu, vẻ kinh ngạc.

“Nhìn lại đi,” Percival thuyết phục, nhưng Alex không thấy có điểm khác thường. Có một đứa còn rất bé ngồi trên bậc cấp của Blackemore, chỉ cách chỗ họ dừng ngựa vài bước. Percival mỉm cười với thằng bé, dỗ dành nó lại gần. Ông cúi gập người xuống một cách khó nhọc và nhấc thằng bé lên ngồi lên yên ngựa ngay trước ông. Chú nhóc ấy toét miệng cười, nụ cười hơn hở và hồn nhiên, và Alex cảm thấy trong tim mình có cái gì đó nhói lên.

“Thằng bé này tên Dix,” Percival nói, gạt món tóc che mắt thằng bé. “Nó mới lên hai, cùng tuổi với con trai cậu, nếu đứa bé còn sống.” Ông giơ tay vẫy những đứa trẻ khác, rồi quay sang mỉm cười với Alex.

“Chúng đều có mái tóc đen, vài đứa còn có mắt đen nữa. Những bé gái thì phần lớn có mái tóc màu cam sáng như Laura hồi nhỏ.” Ông mỉm cười rất dịu dàng. “Tôi nghĩ con bé không nhận thấy việc mình làm đâu. Tôi nghĩ cả Bevil cũng không để ý. Laura đã dùng ba ngôi nhà nông thôn nữa làm nơi ở cho bọn trẻ, nhưng những đứa trẻ ở Blackemore là những đứa đặc biệt.”

Alex nín thinh. Anh rời mắt khỏi chú nhóc đang ngồi trên lưng ngựa của Percival một cách đầy tin cậy để nhìn bọn trẻ con lần nữa. Đúng vậy, bọn trẻ đều có nét giống nhau, con trai tóc màu đen, đen nhánh đến độ ngả sang xanh dưới ánh mặt trời. Má chúng đỏ hồng, vóc người nhỏ và rất còi cọc, nhưng đã thấy những biểu hiện được chăm sóc và yêu thương.

“Laura không thể có con được nữa,” Percival dịu giọng, giờ mới bắt đầu vào đề, đúng lúc Alex ước gì ông im đi. Anh chớp mắt và xuống ngựa, tuy nhiên vẫn nghe không sót câu nào. “Nó nghĩ bản thân nó phải chịu trách nhiệm cho cái chết của con trai cậu, và trong một thời gian dài nó không muốn sống nữa.” Rồi ông thuật lại cho anh biết chuyện đó đã xảy ra như thế nào.

“Nó mang trong tâm hồn những vết sẹo y như cậu mang sẹo trên da thịt, Alex ạ, và tôi không biết cậu sẽ chạm tới đó bằng cách nào. Tôi chưa thấy ai đau đớn như nó đã đau đớn, hoặc thấy ai mất đi ánh sáng tinh thần từ bên trong như Laura đã mất khi nó nghĩ cậu đã chết, giống như ngọn lửa sau đôi

mắt sáng kia đã tắt.”

Alex không nói gì nhưng liếc nhìn lũ trẻ đang vô tư nô đùa trên cỏ xung quanh anh.

“Tôi nghĩ con bé đang đeo cái mặt nạ của riêng nó,” Lờ Percival ắt sẽ làm anh trai ông kinh ngạc, nhưng sẽ không làm cháu gái ông sững sốt, từ lâu Laura đã nhận ra, trong hai người thì Percival có thể thấu hiểu nỗi đau đè nặng lên cô hơn cả.

“Nó vẫn hành xử như con người nó trước đây, nhưng không phải. Nó sống bình thường như chúng ta, nhưng sự tồn tại của nó là một sự chịu đựng. Chỉ trong năm vừa qua, khi nó bận rộn với những đứa trẻ này, tôi mới thấy một chút của Laura ngày xưa trở lại.”

“Vậy thì tại sao, vì lòng kính Chúa, cô ấy không ở Heddon Hall? Hay giờ ông định bảo tôi rằng cô ấy vẫn chưa biết rằng, giống như Lazarus (*Một nhân vật trong kinh thánh, được Chúa Jesus làm cho sống lại sau khi đã chết*), tôi đã từ cõi chết trở về?” Alex gần như hét lên, nhưng Percival nhìn thấy nỗi xúc động sau cơn giận của anh.

Ông khẽ nở nụ cười buồn bã.

“Lúc Laura còn nhỏ tôi thường khuyên nó không nên quá say mê cậu. Cậu biết nó trả lời tôi thế nào không?”

Ông chỉ nhìn thấy đằng sau gáy Alex thoáng run lên.

“Nó bảo rằng tôi mới là người sai lầm. Tôi có thể nghe rõ tiếng nói non nớt của nó lúc này, cái giọng cao lanh lạnh thường có ở những cô bé, ‘bác Percival,’ nó nói, ‘anh ấy là của cháu. Có thể bây giờ anh ấy chưa biết, nhưng rồi sẽ biết. Dixon Alexander sẽ luôn luôn thuộc về cháu, cho đến ngày cháu chết.’”

“Điều đó không giải thích được những hành động của cô ấy,” Alex nói cụt lủn, cái cục nghẹn trong cổ họng khiến giọng anh khàn đặc.

“Tôi cũng nhớ trông nó thế nào khi cậu đã ra đi. Tôi thường thấy nó ở bên lăng mộ, như thể nó gọi hồn cậu ở đó. Có một ngày đặc biệt ấn tượng với tôi. Nó đang đứng áp hai tay lên tấm bia nó dựng cho cậu, cứ như bằng cách nào đó nó liên lạc được với cậu. Khi tôi giục nó vào trong nhà vì trời bắt đầu đổ mưa nhỏ, nó liền lắc đầu và bảo nó muốn ở ngoài này. Sau đấy nó nói một câu kì lạ nhất. ‘Cháu đến tự giết mình mất, bác ơi, nếu cháu không cho rằng Chúa sẽ chia cắt cháu khỏi linh hồn anh Alex để trừng phạt cháu. Nhưng có lẽ cháu đã chết rồi cũng nên.’ Cậu biết không, nó chưa bao giờ khóc? Chưa một lần nào. Nó giữ chặt nỗi đau trong lòng như thể chỉ cần rơi một giọt nước mắt sẽ khơi nguồn cho một cơn lũ không bao giờ ngăn lại được.”

“Điều đó vẫn chưa giải thích được nguyên do vì sao,” Alex nói, chửi thề vì cái giọng run rẩy của anh đã tố giác anh.

“Cậu yêu cầu sự thật. Nó ở trong lời nói của Laura đấy, Alex. Nó nói sẽ yêu cậu cho đến ngày nó chết và, theo nghĩa nào đó, nó đã chết theo cậu.”

Alex quay lại, và Percival không quá ngạc nhiên khi thấy miệng cậu ta mím chặt thành một đường mỏng dính, như đè nén những cảm xúc.

“Ông định nói rằng nó đã kết thúc? Giữa hai chúng tôi không còn gì cả?”

“Tôi không nói thế, Alex. Điều tôi định nói ở đây là cậu sẽ cần rất nhiều lòng kiên nhẫn, trầm tĩnh, và thấu cảm, nhiều hơn mức cậu có thể hình dung. Nếu cậu yêu cầu tôi trả lời cặn kẽ, thì câu trả lời của tôi là Laura đang sợ hãi, vô cùng sợ hãi. Nó đã cho đi quá nhiều và mất tất cả. Cậu đã mong nó làm gì? Tồn tại trong tình trạng vô thời gian cho đến khi cậu quay về? Nó cũng là người, có lúc đúng lúc sai. Cậu đã bị giáng một đòn, Alex. Cậu đã phải chịu đựng, cậu nghi ngờ cái gì cũng được, nhưng hãy biết điều này. Trong lúc cậu đánh nhau với quân Pháp và quân Tây Ban Nha, thì Laura cũng phải chiến đấu trong trận chiến của chính nó. Trong lúc cậu bị cầm tù, thì nó cũng vậy. Trong lúc cậu trải qua địa ngục trần gian, thì địa ngục của Laura cũng đang nhấn chìm nó.”

“Thế thì nhân danh Chúa, tôi phải làm gì?”

“Yêu con bé. Tin tưởng vào tình yêu ấy,” Percival trả lời đơn giản. “Nếu cậu làm được, điều đó sẽ nâng đỡ cậu. Nếu không, cậu sẽ sống trong cô đơn chỉ có cây cối và côn trùng làm bầu bạn.” Đoạn ông mỉm cười, một nụ cười tự giấu in hằn những năm tháng đầy ký ức cay đắng.

Alex lên ngựa, trở về Heddon Hall với ngổn ngang suy nghĩ.

Percival Blake nhìn theo anh, nhẹ nhàng đặt bé Dix xuống bậc cấp, rồi thông thả đi theo.

Alex sai bước qua Vườn Mùa đông, đi qua mảnh sân trong và đi xuống nữa, tới cây cầu bắc qua sông Wye. Anh đứng đó trong khoảng thời gian dài vô tận, nhìn xuống mặt sông, làn nước trong vắt lấp lánh như mặt gương phản chiếu tâm hồn anh.

Laura. Anh đã nghĩ về cô như một biểu tượng thần thánh. Anh đã cầu nguyện tên cô nhiều hơn cầu nguyện Chúa trời. Anh đã giữ chặt cô trong tim mình; Laura bé nhỏ.

Laura, tay cắp con búp bê và nhìn anh chăm chăm với đôi mắt tôn sùng. Laura, đang đọc sách trong vườn, xong đôi mắt xanh dõi theo anh khắp mọi nơi. Laura, đang chơi cờ bên cạnh anh và quấy rầy anh bằng đủ các câu hỏi cho đến khi anh quyết định kiểm tra trí tuệ cô, dù gì cô cũng chỉ là một phụ nữ. Hôm đó anh đã phát hiện ra, trong nỗi nghi ngờ, vợ anh là một đối thủ đáng gờm.

Laura, với sự bướng bỉnh của mình, đòi làm việc trong nhà bếp. Laura; với những nụ hôn mỗi tối dành cho Apollo, chàng hiệp sĩ bị đặt cái tên xấu xí; Laura với nụ cười ranh mãnh, không mặc gì ngoài làn da mượt mà, cười lên anh như thể anh là một con ngựa, nhanh chóng đón nhận anh vào trong mình và hét lên khi giải thoát.

Anh đã nghĩ cô yên ổn ở Heddon Hall, sống trong thoải mái và tiện nghi, xung quanh là những người yêu mến cô, chăm sóc con trai họ với cùng sự tận tâm cô đã dành cho anh.

Anh chưa bao giờ nghĩ về cô như một người đã thay đổi.

Anh đã đóng băng cô tại một thời điểm trong quá khứ, đúng như Percival buộc tội, là cô dâu bé bỏng đáng yêu của anh, để anh đến đánh thức.

Trong lúc anh nghĩ về cô như một kỷ vật anh nâng niu gìn giữ, thì cô định ninh anh đã mất tích, đã chết.

Anh đã có cho mình những ý nghĩ về cô, và hi vọng của anh vào tương lai. Niềm hi vọng mà, cách nào đó, chưa bao giờ tắt. Cô thậm chí không có cả cái đó. Cô chỉ còn lại những hồi ức để nghiền ngẫm, không hi vọng vào tương lai, chỉ có buồn đau tuyệt vọng.

Anh đã từng nghĩ cho dù cô dịu dàng, nhân hậu, ấm áp, và đầy yêu thương, thì cô vẫn non nớt trước cuộc đời. Anh đã nghĩ cô sẽ không bao giờ hiểu nỗi u uất của anh sau trận đạn pháo, sẽ không bao giờ hiểu anh đã từng mong muốn đến mức nào, để chấp nhận nỗi tuyệt vọng sâu thẳm đen ngòm, muốn chết đi còn hơn sống tiếp.

Có lẽ đã từng thôi, bây giờ thì không.

Bây giờ anh nhận ra, Laura không những hiểu hết, mà còn nắm trái giống như anh.

Percival nói đúng. Mỗi người họ đều có trận chiến của riêng mình. Mỗi người đều bị kéo vào cuộc chiến sống còn.

Anh chợt bàng hoàng nhận ra, cuộc chiến của cô còn khốc liệt hơn nhiều.

Chương 44

Blakemore

“Trời đất, cái anh chàng bác cô thuê thật là xấu xí,” Dolly, nữ công tước Buthe vừa bước vào phòng khách đã nói. Một cái tạp dề đầy bụi đeo trên người và gấu váy bà mang những vết tích không thể làm lẫn của vụn gỗ bào. Dolly chưa bao giờ thoát nỗi sức cám dỗ của vai trò giám sát. Mới đây thôi, toán thợ mộc đang thực hiện công việc mở rộng nhà bếp của Blakemore nhìn bà rời đi mà đồng loạt thở phào nhẹ nhõm.

“Tôi hi vọng anh ta là thiên tài đối với lũ ngựa, vì chắc chắn anh ta dọa chết khiếp bọn trẻ con.”

Laura ngẩng lên khỏi bàn viết. “Người mới nào cơ?” Cô chỉ vừa bắt đầu kiểm những con số dự toán, vượt một chút so với ngân quỹ, nhưng cái đó không làm cô lo lắng. Điều cô lo nhất là họ bị chậm tiến độ, chậm rất nhiều, như thế có nghĩa phải tìm một người điều hành mọi công việc để nó hoàn thành đúng hạn. Có rất nhiều trẻ em đang chờ được mang đến thiên đường an toàn, một nơi cách xa London.

Cô không muốn về Blakemore. Nhưng Dolly gần như đã hăm dọa bắt cô về.

“Cô có vài lựa chọn, cung ạ,” Dolly đã nói. “Hành lý của cô đã đóng gói, cô đã xa nhà cả năm nay rồi, hãy dành ra vài ngày ở đó trước khi cô bắt đầu những kế hoạch khác.”

Dolly đúng là người bạn quý. Nhưng về phần bà, bà về đó sẽ không có bạn bè.

Cô đã đồng ý về Blakemore chỉ khi có Dolly đi cùng, và ngạc nhiên thay, Dolly đã đáp luôn rằng dù có không được mời thì bà vẫn cứ theo về.

Dolly và bác Bevil ngay lập tức trở thành bạn bè, cả hai đều là người thực tế. Song cứ đứng trước bác Percival thì cung cách của Dolly lại thay đổi. Laura đã theo dõi trong thích thú khi Dolly trở nên gần như là lời đưa tình quanh ông bác trầm tính của cô. Cô quan sát với vẻ tò mò ra mặt khi bác Percival bỏ cái mặt nạ xấu hổ xuống và tỏ thái độ rất phong nhã trước sự theo đuổi của bạn cô.

Cô không thể không mỉm cười trước hai người bọn họ.

“Anh chàng giữ ngựa mà bác cô thuê ấy,” Dolly nhắc lại lần thứ hai. Laura nhận ra mình lãng trí và gật đầu, quay lại với công việc, cô không thấy nụ cười kín đáo trên môi Dolly, hay đôi mắt dịu xuống của bà.

“Trời đất, Laura, cô phải chúi đầu vào mấy con số ấy cả ngày hay sao? Trông cô trắng bệch như tờ giấy rồi kia.”

Cô ngờ rằng mình trắng bệch là do cơn sốc cô vừa nhận, và việc cô không ngủ ngon được kể từ khi nghe tin ấy.

Cô vẫn chưa hết bàng hoàng trước việc Alex sống lại, dù đã hơn một tuần trôi qua.

Đêm này qua đêm khác cô đứng bên cửa sổ, tự hỏi anh đang ở đâu, anh đang làm gì. Hơn hết, cô băn khoăn về những suy nghĩ của anh, những cảm xúc của anh.

Liệu anh có hiểu được không?

Anh có ghét cô vì cái chết của con trai họ không?

Hoặc – và đây là câu hỏi đáng sợ nhất – anh có yêu người phụ nữ mà cô đã trở thành hay thích cô gái ngày xưa hơn?

Bây giờ cô trốn biệt khỏi thế giới, trả lại lá thư được viết cẩn thận cho Simons, người đã thực hiện chuyến đi giữa hai tòa nhà lớn với một thái độ nghiêm trang quan trọng. Người mà, khi cô lặng lẽ trả lại cái phong bì còn chưa bóc cho ông, đã thở dài rồi cẩn thận cho vào túi.

“Cô chắc chứ, phu nhân?” sau đó ông đã hỏi cô, bằng một giọng nghiêm nghị đúng kiểu Simon. Cô chỉ mỉm cười và khó khăn lắm mới kìm được không vỗ lên má ông già trong một hành động an ủi. Nom ông buồn thiu, đến nỗi cô không thể không đau lòng vì ông. Cô ước mình có thể nói câu gì đó ý nghĩa, và mấy lời nhiệm màu ấy sẽ khiến ông lâu bàu bất bình, “À, giờ tôi hiểu vì sao rồi.” Nhưng cố nhiên, những lời ấy không có, hoặc nếu chúng tồn tại, thì chúng cũng vắng mặt trong vốn từ của cô.

Cô không muốn đọc thư của Alex. Cô không muốn thấy chữ ký nghiêng nghiêng của anh, đầy sức mạnh và kiêu hãnh. Cô không muốn cảm thấy.

Cô chưa sẵn sàng.

Cô không biết liệu có cái thời điểm sẵn sàng ấy không. Có đủ thời gian trên đời để cô chuẩn bị tinh thần cho cuộc gặp mặt này?

Mới chỉ một tuần trôi qua. Một tuần mà mọi cảm xúc im lìm cô ngỡ đã chết từ lâu giờ vụt bùng lên trong tâm trí.

Những hồi ức về anh. Lạy Chúa lòng lành, những hồi ức về anh.

Tiếng thì thầm âu yếm khàn khàn của anh, giọng cười trầm mà vang của anh, bờ môi cong lên linh hoạt mỗi khi anh cười. Sự rắn chắc mượt mà của cơ thể anh khi áp vào cơ thể cô, trí thông minh khác thường của anh khi họ tranh luận và tìm cách thử thách nhau ở môn cờ vua. Lòng trắc ẩn và thấu hiểu của anh, sự trân trọng của anh với tất cả những thứ mà cô cũng tôn kính.

Một tuần. Mới chỉ một tuần lễ.

Và trong đời cô chưa bao giờ hốt hoảng hơn thế.

Hàng đêm, khi cuối cùng cô cũng chìm vào giấc ngủ chập chờn, cô ngủ không yên, như thể tâm trí cô chống đối với con tim. Những giấc mơ đánh thức cô vào giữa đêm, khi ấy cô ngồi bật dậy trên giường và trông về Heddon Hall. Cô có thể cảm thấy anh ở đó, thao thức và cũng đang nghĩ đến cô. Cô gần như có thể cảm thấy anh đang tìm kiếm cô, vẫy gọi cô, nài xin cô.

Đêm qua, trong bóng tối, cô đã có giấc mơ khó chịu nhất trong tất cả.

Họ cùng đứng trong phòng ngủ chính, cô mặc chiếc áo ngủ thùng thình giống hệt những chiếc áo cô đã mặc hơn hai năm qua, còn anh khóa thân, tắm trong ánh trăng chiếu vào từ cửa sổ nhà kính trồng cây.

Anh nhắc bồng cô lên trên tay một cách dễ dàng, bế cô đi vào nhà kính, nhẹ nhàng đặt cô xuống tấm thảm trải trên nền đá cẩm thạch. Lưng cô chạm vào nền đá mát lạnh như băng. Cô chống một khuỷu tay lên nhìn anh khi anh quỳ xuống cạnh cô.

Chàng Alex này không có sẹo, mà mang gương mặt thân thương cô nhớ rõ trong ký ức tuổi thơ. Anh quỳ xuống, túm lấy áo ngủ của cô trong đôi tay mạnh mẽ rám nắng, và kéo nó qua đầu cô.

Rồi anh làm một điều vô cùng kỳ lạ.

Anh xúc lên người cô những giọt nước mắt của mình. Nơi một giọt nước mắt rơi xuống được anh phủ lên và tắm tấp cho nó bằng cái lưỡi dịu dàng cùng một nụ hôn nồng cháy.

“Anh làm gì vậy?” Cô ghen giọng hỏi. Anh luồn một tay xuống đầu cô và nâng cô ngồi dậy, bao bọc cô trong vòng tay mình.

“Anh đang tôn sùng em, tình yêu của anh,” anh âu yếm nói, hôn lên đôi môi hé mở của cô. Môi anh nếm lấy hơi ẩm ướt ngọt ngào và mằn mặn. Toàn bộ con người Alex, vững chắc và cứng rắn và mềm mại. Cô thở dài bên miệng anh và những lời anh nói rơi trên lưỡi cô.

“Yêu anh đi, em,” anh thì thầm, câu nói như khắc sâu vào tâm khảm cô. Cô quấn hai tay quanh cổ anh kéo anh xuống với mình, cảm thấy phần mạnh mẽ cứng rắn của anh áp vào nơi mềm mại nhất của cô. Đôi tay anh vượt qua những nơi đã được nụ hôn của anh ghé thăm, đi dần xuống dưới, và cảm nhận sự ẩm ướt giữa hai đùi cô, vuốt ve cô bằng những động tác êm ái khiến cô ấn hai gót chân xuống chân và cong người áp vào anh.

Anh vỗ về cô bằng một lời thì thầm rồi cúi xuống hai bầu vú cô, cảm thấy những núm vú se lại cứng như sỏi cuội đang vươn tới cái miệng háo hức nếm nấp của anh.

Cô lại cong người lên lần nữa, và tiếng rên của cô bị bật đi sau đôi môi mím chặt, đôi môi ấy lại nhanh chóng hé mở khi miệng anh một lần nữa hạ xuống miệng cô. Lưỡi anh liếm lên hai viền môi hé mở, rồi lại rời đi để tìm tới một núm vú mềm háo hức. Lần này, khi anh ngậm lấy, kéo và chà xát nó bằng cái lưỡi nóng bỏng, thì cô rên lên thành tiếng, không hề để ý âm thanh ấy như âm vang trong căn phòng tĩnh lặng. Anh khum lấy bầu ngực đầy đặn nặng trĩu của cô và bú lấy cô cứ như cô có thể cho anh sự quên lãng. Anh chiếm đoạt hai bầu ngực cô như anh chiếm đoạt miệng cô, cho đến khi cô quần quai, thở dốc và ham muốn bên dưới anh.

Cô kéo mái đầu thân yêu ấy kê sát lại và thì thầm với anh, về nỗi khao khát và ngọn lửa nhức nhối mà chỉ mình anh mới có thể dập tắt.

Anh tắm cơ thể cô trong những nụ hôn mát lạnh rồi trở nên nóng chảy khi anh chìm xuống giữa hai chân cô, tôn thờ cô bằng sức mạnh tình yêu của anh. Anh liếm và nếm nấp, và cô van xin được giải thoát và cầu xin anh hãy yêu cô, nhưng anh không chịu dừng lại.

Cô choàng tỉnh với cảm giác mát mát nặng như chì giống như hồi anh đã chết và bỏ lại cô.

Trong sự tĩnh mịch của căn phòng chìm trong bóng đêm, chỉ có không khí đặc quánh sáng mờ quanh thân hình đầm mồ hôi của cô, cô nhìn trần trần qua cửa sổ về hướng Heddon Hall.

Lạy Chúa, đã quá lâu rồi, vậy mà vẫn chưa đủ lâu. Không bao giờ đủ lâu để quên được anh.

Cô có thể cảm thấy anh ở đó, chờ đợi, bắn khoăn, nhẩn nại.

Không bao giờ đủ lâu để quên được nỗi đau.

Nỗi đau lẫn khuất trong bóng tối gian phòng và tâm trí cô. Không chỉ là sự đau khổ phảng phất, còn có cả mối đe dọa rõ ràng.

Chạy đến với anh lúc này cũng có nghĩa là đánh liều tất cả, cả gan bước qua ngưỡng cửa cũng là

bước qua một khe vực hiểm nguy. Cô sẽ lơ lửng phía trên một vực thẳm hư vô bởi cô biết, ở một nơi sâu kín và thâm u trong tim, rằng nếu cô mất anh lần nữa, chắc chắn cô sẽ chết.

Bởi cô đã suýt chết vì điều đó một lần.

Chạy đến với anh lúc này sẽ là hành động dũng cảm nhất của cô, và cô không biết trên đời này liệu có huy động được từng ấy dũng khí.

“Thôi nào,” Dolly tỏ ra quyền hành, “cô loay hoay với đám số ấy thế là đủ rồi. Đã đến lúc cô hít thở chút không khí trong lành. Chúng ta sẽ thoát khỏi bầy thú này một lúc. Đi thay bộ đồ đi ngựa mới của cô đi, còn tôi sẽ cho chuẩn bị ngựa.”

Bà lấy quyền sở từ tay Laura rồi chỉ về phía cầu thang. Laura thở dài bất lực, nhận thấy cái vẻ cương quyết đạt được mục đích trên mặt Dolly. Điều cô thực sự muốn là một giấc ngủ say ban đêm, cô bức bối nghĩ. Xong rồi tự hỏi liệu mình có thể ngủ lại được nữa hay không.

Cô lắc lắc đầu xua tan suy nghĩ ấy và đồng ý đi thay trang phục. Lúc trở xuống sảnh trước cô ngạc nhiên thấy Dolly không mặc đồ cưỡi ngựa.

“Không, cô bé ạ, tôi nghĩ được ở một mình sẽ tốt cho cô,” bà tuyên bố, gần như đẩy cô ra ngoài cửa.

Laura mỉm cười trước ý tưởng kì lạ của bà bạn về sự tĩnh mịch khi xung quanh cô tuyên là trẻ con đang nói cười riu rít. Chúng đứng trên bậc cấp quan sát khi con ngựa của cô được đưa đến.

Người giữ ngựa bận quần màu nâu xám và áo sơ mi vải bông đã sờn, màu của nó trước đây là trắng nhưng giờ lấm tẩm mốc cộng với những màu mà nguồn gốc của nó cô lờ đi là hơn. Anh ta cúi rạp người về phía cô đến khi lưng anh ta song song với mặt đất và vò mớ tóc đen bờm xờm trước trán.

Mái tóc điểm vài sợi bạc.

Anh ta đặt hai lòng bàn tay lên nhau, một việc khó khăn bởi một bàn tay biến dạng khủng khiếp và không mang găng tay.

Cô cảm thấy tim mình đông cứng trong lồng ngực.

“Phu nhân,” anh ta nói bằng giọng thấp, phục tùng. Anh ta cúi xuống và ắt sẽ kéo bàn chân đi bớt dầy về miễn cưỡng lại, đặt vào tay mình, để cô không đi đâu được.

Ngoài bước chân ngập ngừng ấy ra cô không hề nhúc nhích.

Cô không thể.

“Alex?” Cô nói, giọng như từ nơi xa xăm vọng lại.

Nỗi sợ hãi nhanh chóng tắt lịm trong tim cô khi cô nhìn thẳng người đàn ông cô từng yêu tha thiết.

Lòng cô đầy dè chừng cho đến khi cô thoáng thấy gương mặt thân yêu ấy.

Ôi, lạy Chúa, Alex.

Trong tim cô một cái gì đó bắt đầu nứt vỡ, lớp vỏ băng cô đã dựng lên quanh những suy nghĩ và tình cảm của mình và rào chắn của chúng đã bị dễ dàng vượt qua bởi những giấc mơ của cô về anh. Một lớp vỏ đã tồn tại rất lâu và sự hiện diện của nó không có vai trò gì giữa hai người họ. Khi cô đắm đắm nhìn anh, nó tỏa sáng lung linh và bắt đầu vỡ ra từng mảnh.

Anh ngược gương mặt để trần nhìn thẳng vào cô. Trước đây anh chưa bao giờ để lộ mình giữa ánh sáng ban ngày, nhưng giờ anh đã làm thế. Trước mặt bọn trẻ và Dolly và những gia nhân khác từ London về, bọn họ hẳn đã cười nhạo anh và đem anh ra làm đề tài cho những trò đùa tàn nhẫn.

Người đàn ông khao khát sự riêng tư với một quyết tâm cuồng tín giờ đây phơi mình trước ánh mắt của bất kỳ người nào muốn thấy. Người thà đi lang thang khắp nhà mình lúc nửa đêm, còn hơn để gia nhân trông thấy sự dè dặt chậm chạp của mình, giờ đang cúi đầu nghiêng mình trước cô như thể anh là tên gia nhân thấp hèn nhất.

Alex nhìn cô đắm đắm, thầm nghĩ chưa bao giờ cô xinh đẹp hơn thế. Anh khao khát muốn vòng tay ôm lấy cô, nhưng không dám làm gì, chỉ đứng yên nhìn cô.

Gương mặt cô đã đầy đặn, đôi môi mọng hơn, mái tóc như được mặt trời dát những ánh vàng. Anh vẫn nhớ rõ nó đã quấn quanh anh ra sao. Đôi mắt cô to và xanh thẳm, lấp lánh như những viên ngọc lục bảo đắt giá nhất. Anh mỉm cười với chúng, nhưng chúng chỉ nhìn lại anh một cách vô cảm, nhưng đang nhìn một hồn ma.

“Alex?” Cô lặp lại, và anh giật mớ tóc trước trán bằng một bàn tay cẩu thả.

Anh vẫn là Alex. Già hơn, gương mặt có thêm vài vết sẹo và ánh mắt anh cô trông vào mà đau đớn.

Từ khóe mắt cô một giọt nước mắt ứa ra, lăn dài trên má nhưng cô không hay biết.

Và anh nhớ lại lời bác Percival đã nói.

Cậu biết không, nó chưa bao giờ khóc? Chưa một lần nào. Nó giữ chặt nỗi đau trong lòng như thể chỉ cần rơi một giọt nước mắt sẽ khơi nguồn cho một cơn lũ không bao giờ ngăn lại được.

“Tại sao?” Cô thì thầm, và anh nhìn vào đôi mắt xanh mở to anh hằng mơ tưởng bấy lâu nay và biết cuối cùng mình đã trở về nhà.

“Em từng đến với anh dưới lốt một người hầu,” anh trả lời đơn giản, “để tiếp cận và thuyết phục anh về tình yêu của em. Làm sao anh thua kém em được?” Anh vươn tay ra chạm vào giọt nước mắt bằng một ngón tay âu yếm.

Laura. Lạy Chúa lòng lành, Laura. Anh nghĩ trái tim mình sẽ căng lên và nổ tung mất.

Cô nhìn anh từ một khoảng cách xa xôi, không chỉ đo bằng năm tháng mà bằng cả những đau khổ đã tích tụ.

Anh hơi mỉm cười, và cô nhắm mắt lại.

“Laura,” anh nhẹ nhàng gọi. Giọng anh thấp mà âm vang làm sao. Tên cô thốt ra trên môi anh đủ để đem tất cả những kỷ niệm cô đã cẩn thận cất giấu và niêm phong trong tâm trí quay về, đủ để khơi lại những đón đau tuyệt vọng. Nhưng nó cũng đủ để công phá những rào chắn cô đã dựng lên quanh mình và bảo toàn chúng nguyên vẹn suốt mấy năm qua.

Cô không còn là Lady Weston; cô là Laura Ashcott Blake, một đứa trẻ nhỏ bé và can trường với một tình yêu nồng nàn và mãnh liệt đến độ cuốn phăng mọi chướng ngại của phép tắc, sự bẽ bàng của cô, và ý thức về lòng kiêu hãnh thâm căn cố đế.

Thời gian dồn nén và chao đảo khi cô bị ném vào quá khứ. Cô buột miệng rên rỉ, nhưng tiếng rên rất nhỏ gần như không nghe thấy.

Anh mỉm cười dịu dàng với cô, rồi quay lưng bước đi.

Đó là việc khó khăn nhất anh từng làm.

Sẽ có đủ thời gian để cô đến với anh.

Anh đã không nói dối Percival: Tất cả những gì anh còn trên đời là thời gian. Thời gian để hồi phục lại một con người anh không thể sống thiếu.

Cô nhìn theo bóng anh và cảm thấy miệng vực thẳm dịch chuyển về chỗ cũ, cho đến khi thế giới lại trở về sự vững vàng chắc chắn.

Đúng vào giây phút ấy cô biết rằng, khi anh cất bước xa dần, cô sẽ yêu thương anh chừng nào cô còn sống và có lẽ cả sau khi cô chết. Cô sẽ tìm mọi cách được ở bên anh, không phải vì anh là một nửa của cô, không phải vì cô không thể sống thiếu anh. Cô đã đứng vững, đã vượt qua, đã sống một quãng đời không có anh. Không, cô tìm cách để ở bên anh vì cô muốn sống với anh. Đây là người đàn ông con tim cô đã lựa chọn khi cô còn là một đứa trẻ. Chính là người đàn ông này. Cô đã chín chắn và trưởng thành và già dặn hơn một chút, nhưng cô gái ngày xưa sáng suốt hơn người phụ nữ bây giờ.

Cô gái ấy đã nhận ra tình yêu của mình và không sợ hãi nó.

Cô gái ấy đã không e ngại sức mạnh của tình yêu và nỗi đau nó có thể đem lại.

Đúng vào giây phút ấy cô biết rằng, sẽ có những lúc họ lại xa nhau. Sẽ có ngày thần chết thực sự đến đón một trong hai người, để lại người kia sống một mình chừng nào cuộc đời còn ấn định trước khi họ được đoàn tụ.

Cô nhận ra tình yêu đó khi chấm dứt thì cái giá phải trả là nỗi đau khổ khôn nguôi, nhưng nó cũng

ban tặng một món quà lớn hơn và giá trị hơn.

Cô chưa bao giờ cảm thấy một niềm vui như thế, cảm thấy hơi thở cuộc sống bao quanh cô, như thể sự có mặt của anh tràn ngập trong từng luồng không khí.

Đúng, cô có thể lại bị tổn thương và đau khổ khiến cô muốn chết theo anh, nhưng từ giờ cho đến cái ngày đó anh sẽ tặng cô món quà tình yêu. Thứ tình yêu bất chấp những lời lẽ sáo mòn hay miêu tả nhàm chán, đã mang theo cùng nó sự âu yếm và đam mê, tiếng cười và tình bạn. Thứ tình yêu khiến đôi mắt cô lấp lánh và hơi thở cô nghẹn lại khi trông thấy anh và khiến cuộc sống trở nên ý nghĩa và có mục đích hơn.

Alex là tình yêu. Đứa trẻ năm xưa vẫn tồn tại trong cô, kẻ thông minh và sáng suốt hơn hẳn người phụ nữ hiện tại, và nó đang la hét với cô.

Giây phút ấy lớp rào chắn bắt đầu vỡ lách tách và đổ xuống thành những miếng băng vụn nằm dưới đáy tâm hồn Laura. Khi cô nhìn theo bước chân anh xa dần, chúng liền tự biến thành những giọt nước mắt chữa thương – những giọt nước mắt mà cô chưa bao giờ đủ mạnh mẽ hay dũng cảm để giải phóng chúng.

Thoạt đầu anh không nghe thấy tiếng gọi nghẹn ngào của cô!

“Alex!” Cuối cùng cô hét lên, chạy theo anh, lao mình vào vòng tay vững chãi của anh y như hồi còn nhỏ. Thay vì bị tấn công bởi một cơn lốc những vành váy, vải trúc bầu, đăng ten pháp phối, và gương mặt đỏ bừng đẫm lệ của Laura Ashcott Blake, anh được ôm vào lòng một cơ thể ấm áp xinh xắn của Laura Weston, vợ anh, người yêu của anh, bạn của anh.

Anh nâng bổng cô lên trong tay, hai người chẳng ai để ý đến Dolly đang lau mắt bằng chiếc khăn tay vôi vĩa lục tìm được, rồi bà tiếp tục mặt dày quan sát họ từ trên tam cấp của Blakemore. Laura không để ý cả lũ trẻ đồng loạt ngược nhìn người mẹ nuôi của chúng và bắt đầu hân hoan hò reo âm ỉ khiến Jane phải quăng cuốn sách xuống cỏ và cố lập lại trật tự theo nhiệm vụ của mình.

“Alex,” cô lặp đi lặp lại như một lời cầu nguyện linh thiêng. Xen giữa từng câu nói là những nụ hôn nhỏ phớt qua gương mặt anh được mặt trời và gió mơn man phần da phơi trần nham nhở se. “Alex,” cô thì thầm, nước mắt bắt đầu rơi lã chã ướt cả gương mặt anh.

“Alex,” cô nức nở, khi anh bồng cô một cách nhẹ nhàng đi qua Dolly đang cười rạng rỡ và các gia nhân mặt mày choáng váng sắp hàng trong hành lang. Cô không ngừng gọi tên anh cho đến khi anh tới phòng cô và ngồi xuống giường, vẫn ôm cô trong tay.

Rồi cơn lũ bùng ra.

Những giọt nước mắt ngập tràn tim cô và đổ xuống gương mặt cô, ướt cả chiếc áo sơ mi của anh bị cô níu chặt lấy. Cô khóc vì anh đã bỏ đi và đã chết, đã sống sót và trở về, khóc vì con trai của họ đã chết và cô cảm thấy quá cô độc và mang nặng trách nhiệm, khóc vì cô không bao giờ có thể sinh con cho anh nữa. Những giọt nước mắt lúc đầu còn thừa thớt sau trở thành những tiếng nức nở nghẹn ngào

rung chuyển cả người cô và tấy đi chất độc của đau đớn.

Cô đã không biết mình vừa khóc vừa nói, kể hết với anh những đau khổ của cô. Cô không hay biết mình đâm thùm thụp vào ngực anh và mắng nhiếc anh vì đã bỏ rơi cô, rồi lại níu chặt với anh bằng những ngón tay tham lam không thể nào ngừng ve vuốt anh. Cũng không nhận ra anh đã khóc cùng cô, khi anh ôm cô đầy nâng niu trong vòng tay che chở của mình.

Họ ôm ghì lấy nhau trong yêu thương và nâng đỡ và sự an toàn vững chắc và biết cuối cùng họ đã trở về nhà.

Đoạn kết

Heddon Hall

Laura đã chờ sẵn khi cỗ xe gắn huy hiệu dừng bánh trước bậc thềm Heddon Hall. Không có đứa trẻ nào bám váy cô, không có em bé nào bơi bả ra chiếc áo dài sạch tinh của cô; lần đầu tiên cô được ở một mình, tự thân nó đã là chuyện kỳ quặc. Cô đợi Simons bước đến mở cửa xe, một nhiệm vụ ông đã gần như van vãn đòi làm. Cô đã cho ông toại ý, nếu đây là điều Simons thực sự mong muốn. Bằng vào những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán và nụ cười hớn hở của ông, thì rõ ràng là như vậy.

Một bàn chân phụ nữ đưa xuống trước, theo sau là đăng ten và nhung bông bành, và Laura chìa tay cho Lady Hester. Khi nhân vật tiếp theo bước ra cô cố nhếch miệng mô phỏng một nụ cười và bày ra bộ dạng đón chào chiêu lệ. Còn nhún gồi thì nhất định không.

William Pitt, tân bá tước của Chatham mới được phong tặng, quan sát nữ chủ nhà bằng một con mắt tính toán để vạch kế hoạch điều đình. Xét cho cùng, nếu ông muốn lấy lại mấy lá thư kia, và tiếp tục có sự phục vụ của bá tước Cardiff, ông phải chuẩn bị trả giá. Vị nữ bá tước này không cần tiền, mà là sự giúp đỡ, thuận túy và thẳng thắn, và mặc dù bộ óc sắc sảo của ông lướt qua cái ý nghĩ ép buộc phải đền ơn, ông vẫn cho rằng đã quá trễ từ lâu, ngay cả theo những tiêu chuẩn của ông. Nhưng ông không buộc phải thích nó.

“Theo tôi hiểu cách chào mừng này là hợp lệ, thưa ngài,” Laura Ashcott Blake Weston, nữ bá tước Cardiff, nói với vị tân bá tước, bằng một giọng khiến ông phải nghĩ lại về nụ cười phớt nhẹ tùm tùm trên mặt cô. Có lẽ nào cô ta đang nhắc nhở ông là tước hiệu của chồng cô ta đã tồn tại hai trăm năm và ngay cả những vị tổ tiên quý tộc của cô ta cũng đi trước ông hàng mấy thập kỷ? Chết tiệt, ông cóc quan tâm cô ta có ý đó hay không, ranh con hỗn xược. Ông là đồ chết bầm nếu định để mình bị chọc tức suốt cả tuần. Pitt quay sang vợ và, bằng một cái liếc mắt sang lão quản gia hạ tiện, ông yêu cầu một chỗ nghỉ ngơi cho vợ mình hồi sức sau chuyến hành trình.

Xong xuôi đâu đấy ông mới quay sang chủ nhà, kẻ thô lỗ để mặc ông đứng mãi trên đôi chân bị bệnh tật ăn ruỗng.

“Chà, Lady Weston,” ông nói, quyết định dùng thử một chút khả năng dọa dẫm đã thành lão luyện

của mình, “thực ra là cô muốn gì?”

“Thưa ngài?” Cô trả lời bằng giọng ngọt ngào nhất. “Tôi chẳng có mong muốn gì ngoài thứ kích thích được trí tuệ ngài lên tiếng.”

“Câu đây của Shakespear hả?”

“Không,” cô đáp, mỉm cười, “của Weston.”

Ông tăng hắng thêm vài tiếng, gương mặt hồng hào càng tăng thêm sắc đỏ khi tư thế của cô ta không thay đổi. Đơ như tượng vậy, Pitt nghĩ thầm.

“Thôi được, Lady Weston,” ông đầu hàng. “Tôi sẽ cố hết sức giúp đỡ cô trong việc gây quỹ cho các trại trẻ của cô. Và tôi sẽ dùng mọi ảnh hưởng có thể để cải cách bộ luật. Nhiều hơn nữa thì tôi không thể hứa.”

“Lời hứa của ngài Pitt là đủ đảm bảo rồi,” Laura nói, đôi mắt xanh mở to đầy vẻ ngây thơ.

“Được lắm, Lady Weston. Chồng cô có biết tôi đã bị hăm dọa không?” Mẹ kiếp cô ta đâu cần phải cười toe toét như bệnh nhân tâm thần thế.

“Hăm dọa ấy ạ, thưa ngài?”

“Cô sẽ hoàn lại mấy bức thư cho tôi chứ?” Ông cùng cô sánh vai leo từng bậc chậm rãi lên cầu thang dốc đứng của Heddon Hall.

“Chúng bị đốt từ lâu rồi, thưa ngài,” cô nhã nhặn nói, hơi mỉm cười.

“Cô là một phụ nữ quý quyết, Lady Weston,” ông lau bàu, “một tính cách láu cá.”

“Ngài nghĩ vậy cũng được, thưa ngài,” cô tươi cười nói, đưa tay đỡ khuỷu tay Pitt để giúp ông đứng vững. Con người đáng mến này đang già đi, song sự thông minh lỗi lạc và hăng hái vẫn toát ra từ dưới đôi lông mày rậm rạp của ông. “Cho phép tôi đưa ngài về phòng, thưa ngài,” Laura nói, chìa một cánh tay ra và giúp vị khách mắc bệnh gút nặng của cô đi lên lầu.

Nụ cười của cô ta quả thực sáng đến độ thắp được một ngọn lửa, William Pitt nghĩ, nhưng ông không may mắn bị nó đánh lừa. Ông ngờ rằng những lá thư vẫn còn. Ông đã quan sát vị nữ bá tước này một cách kỹ lưỡng, vô cùng kỹ lưỡng.

Dixon Alexander Weston bế một đứa bé trai trên lòng, ngồi dưới chân anh là hai đứa nữa, đang kêu la ầm ĩ đòi kể tiếp một câu chuyện chiến đấu trong hải quân.

Anh đoán chừng Laura không ở quanh đây, nên có dãi chúng một câu chuyện nữa cũng chẳng hại gì đến sự vui vãnh tham lam của chúng. Và lại đó là cách duy nhất để xua chúng đi ngủ.

Tối nay anh có vài kế hoạch, những kế hoạch không có phần phá đám của lũ nhóc của anh.

Alex Nhí dụi sát vào ngực anh, mái đầu nhỏ gà gât buồn ngủ, và cha nó nhìn nó với vẻ âu yếm mê mẩn. Đúng là sự sùng bái tự hào của một ông bố.

Có thể anh không phải là cha đẻ đứa bé, cũng như tất cả những đứa khác, nhưng anh là ông bố đích thực của gia đình mười nhân khẩu của mình như thể anh và Laura đã sinh ra tất cả bọn chúng vậy.

Đâu phải là anh không cố gắng chứ, anh nghĩ bụng với nụ cười toe toét.

Anh đang kể đến giữa câu chuyện, vẻ mặt thích thú của con gái anh nom hết như vẻ mặt em trai nó, thì vợ anh tìm thấy bọn họ.

Cả ba đều mang vẻ phạm tội y chang nhau, Laura ráng kèm nụ cười khi đón con từ tay chồng. Thăng bé là người duy nhất không bị phạt.

“Thật là, Alex,” cô nói, ánh lấp lánh trong mắt làm dịu đi những lời phê bình, “có phải không vậy? Ngay trước giờ đi ngủ? Giờ thì chúng sẽ gặp toàn ác mộng.”

Trông anh càng đầy tội lỗi hơn, anh có vẻ phát hoảng, cô nghĩ. Như thể những giấc mơ của bọn trẻ có thể xen vào các kế hoạch của anh vậy. Lần này cô không ngăn được nụ cười làm cong khóe miệng, hay ánh mắt lướt qua giữa họ.

Simons đã cảnh báo cô về bữa ăn để sẵn trong phòng ngủ chính, và việc Alex đã dặn đội ngũ bảo mẫu cho bọn trẻ đi ngủ vào một giờ rất sớm. Không những thế, bác Bevil còn mang một vẻ hài lòng hết sức ra điều ông biết tổng ý đồ của Alex. Cái vẻ ấy thường trực trên mặt ông ngót một năm nay, làm như chỉ có một mình ông có công trạng đưa Alex sống sót trở về.

Ông là một người bác đắm đuối với đàn cháu của mình, không kém gì tình thương ông đã dành cho cô. Heddon Hall rộn rã tiếng cười trẻ thơ và tiếng than vãn của những đứa lớn hơn mỗi ngày phải hành quân lên phòng học trên gác để học bài.

Blakemore cũng không ngoại lệ trước cuộc sống mới. Bên đó có hơn một trăm đứa trẻ, chơi trong những khu vườn ngày xưa chỉ dành riêng cho một bé gái. Khung cảnh rực rỡ và tràn trề nhựa sống vẫn được trông nom bởi bác Percival sau khi ông trở về từ chuyến trăng mật với người vợ mới cưới, Dolly.

Hai đứa trẻ lớn tuân theo mệnh lệnh nhẹ nhàng của cô một cách miễn cưỡng. Chẳng mấy khi chúng được độc chiếm cha chúng. Thiết lập được lòng tin với những đứa trẻ mồ côi mất rất nhiều thời gian của mẹ chúng, nhưng William Pitt vẫn yêu cầu góp phần.

Laura nhìn chồng, người đàn ông có sức mạnh tác động được cả Nghị viện, một diễn giả trời phú trước Thượng viện, một cố vấn cho thủ tướng Anh. Anh vẫn mang những vết sẹo, nhưng với cô anh luôn là người đàn ông điển trai nhất. Anh là Alex.

Ngay cái tên đã có động lực thúc đẩy toàn bộ gia nhân ở Heddon Hall. Đó là vì Alex, cô chỉ cần nói thế, là những người hầu sẽ âm thầm thờ dài, hiểu rằng sẽ không lay chuyển nổi cô. Đó là lời giải

thích mà ai nấy xung quanh cô đều biết nó vững vàng không kém gì đức tin sâu sắc nhất.

Cô cầu mong cuộc sống sẽ không bao giờ bớt ngọt ngào hơn thời điểm hiện tại. Mới chiều nay thôi họ đã đứng trước các nàng thơ, vây quanh là đám trẻ, trong lúc Alex kể cho chúng câu chuyện về những bức tượng. Cô thấy các con mình nhìn ba bức tượng rất mực chăm chú, và tự hỏi những điều ước nào đã được gửi tới ba nàng thơ ấy.

Cô vẫn đến thăm khu lăng mộ và đặt hoa hồng lên phiến đá cẩm thạch nhỏ bao bọc đứa con sơ sinh của cô. Một lần Alex tìm thấy cô ở đó và dịu dàng ôm lấy cô, họ cùng khóc cho nỗi mất mát chung của hai người. Và cứ mỗi lần cô cứu được một đứa trẻ từ khu ổ chuột của London, có cảm tưởng như linh hồn của Dixon bé bỏng vẫn sống trên đời.

Cuộc sống viên mãn, thú vị, và bận rộn. Không dễ gì sắp xếp một bữa tối lãng mạn, với lịch làm việc dày đặc của họ cũng như với đám trẻ đông đúc của họ.

Tuy nhiên, cô hết sức sẵn lòng ưng thuận bất cứ kế hoạch nào của Alex.

Đôi lúc cô ước sao họ có thể trốn ra vườn, hoặc có một đêm vui vẻ không bị quấy rầy.

Không phải họ không thử, thường xuyên nữa là khác.

Anh tùm tùm cười trước sắc đỏ lan khắp mặt cô và không hề thắc mắc xem cô đang nghĩ những gì. Anh biết thừa chúng.

Rồi anh toét miệng cười đáp lại cô và nhìn theo cặp hông đung đưa đầy quyền rũ của cô khi cô bế đứa bé về phòng trẻ, hai đứa lớn nổi bước theo sau.

Nếu có người bảo anh, vào một năm trước đây, rằng cuộc sống của anh sẽ viên mãn và phong phú như hiện giờ, anh ắt không những cười giễu lời tiên đoán của họ, mà còn gạt phăng nó đi.

Bây giờ anh chỉ có thể tận hưởng nó.

Chỉ có một sự kiện nhỏ bôi một vết đen vào cuộc sống mới của họ, đó là cái chết của mẹ kế anh. Xác bà ta được tìm thấy trong phòng giam ở New Gate, hai chân bà ta choãi rộng, cổ họng gần như bị cửa đứt? Kẻ nào là thủ phạm gây ra cái chết của bà ta? Họ không biết, trước mắt cũng không có lời giải thích nào, cho dù họ đã lót tay một khoản lớn cho đội cai ngục.

Anh không tài nào khơi dậy lòng tiếc thương trước sự qua đời của bà ta.

Maggie và Samuel đang trên đường đi Colonies, mơ ước của họ về một nông trại sắp thành hiện thực nhờ món quà cưới của Bevil Blake. Sự dũng cảm của Maggie không số tiền nào trả cho đủ, anh nghĩ, và đã góp thêm một phần của mình để tỏ lòng cảm ơn.

Anh về phòng ngủ của hai vợ chồng, tắm rửa và mặc độc chiếc áo choàng ngủ thêu kim tuyến từ phòng thay đồ đi ra. Lát nữa thôi, khi Laura trở lại, anh sẽ chẳng mặc gì hết.

Đã từ lâu anh không còn mang mặt nạ, và gương mặt bị tàn phá của anh xem chừng chẳng làm đứa trẻ nào sợ hãi.

Vào những lần hiếm hoi họ ra khỏi nhà, anh sẽ đeo kính, nhưng với sự thoải mái trong nhà anh thì ngay cả việc đó cũng được miễn. Bọn trẻ đón nhận anh trong tình yêu thương giống như mẹ chúng. Anh bước tới giữa phòng trong nụ cười tủm tỉm, kiểm tra bữa tối được đặt trên chiếc bàn tròn, và số nến xếp thành hàng làm một phong nền hoàn hảo cho sắc đẹp của Laura.

Căn phòng này lưu giữ rất nhiều những kỷ niệm như thế đối với anh, Alex nghĩ, lại mỉm cười, bắn khoản chuyện gì giữ chân cô mà lâu thế. Lẽ nào bọn nhóc tinh quái lại nấn nỉ đòi nghe một câu chuyện về người luyện thú nữa, và cô sẽ chiều bọn chúng. Nhưng anh biết tâm trí cô vướng bận việc khác cơ mà. Anh đâu có bỏ qua ánh mắt ấy của cô; đôi mắt đam mê và tràn đầy tình yêu mà anh luôn nhung nhớ.

Cô bước vào phòng một cách êm ru, chạm vào lưng anh và cọ mũi vào lớp áo choàng mềm mại của anh.

“Em phải đi tắm đã,” cô nói khe khẽ, và anh tự hỏi liệu có thuyết phục được cô cho anh thay thế cô hầu gái không. Anh quay lại, kéo cô vào lòng.

Cô rùng mình để phòng rồi mỉm cười, nụ cười rạng rỡ của tình yêu thuần khiết làm anh chỉ biết thở dài và ép môi vào cổ cô, cảm nhận mạch đập dồn dập ở đó. Đôi tay anh khum lấy bầu vú cô qua lớp vải áo. Những núm vú cứng như sỏi cuội nằm trong lòng bàn tay anh nặng nề.

“Ôi Chúa ơi,” bỗng dưng cô thốt lên, cứng đờ người khi nhớ ra các vị khách. “Vợ chồng bá tước Hester vừa mới tới.” Cô hoàn toàn quên khuấy sự có mặt theo lời mời của họ. Cô tựa trán vào ngực chồng và rên rĩ.

Anh chỉ cười khẽ.

“Cứ để ông ta đợi,” Dixon Alexander Weston, bá tước Cardiff đòi thứ tư nói, sự chuyên quyền ăn sâu qua nhiều thế hệ đã thấm đẫm giọng anh bằng sự cương quyết kiêu ngạo. “Hai người họ thừa sức đợi mà.”

“Thật chứ?” cô hỏi, ngẩng đầu lên, ánh mắt pha trộn giữa tinh quái và khao khát.

“Anh đã phải từ bỏ quá nhiều thứ vì Pitt rồi,” anh nói, cào nhàu trên da cô. “Thế là quá đủ,” anh lẩm bẩm, “và chuyện này thì càng không.” Anh không phí thời gian nói chuyện nữa, vì phải tập trung biến tiếng cười của vợ thành những tiếng rên sung sướng.

Và khi Laura Ashcott Blake Weston, người vợ yêu của bá tước Cardiff đòi thứ tư, nữ chủ nhân của triều đại Weston đương thời, có thời gian nhìn lại cuộc đời mình, những gì cô trông thấy không làm cô ngạc nhiên, mà chỉ khiến đôi môi cô nở nụ cười tươi tắn và thanh thản.

Bức tranh thêu của cuộc đời cô có những chỗ mòn xơ chỉ. Là nơi tuyệt vọng hay đau khổ hoặc mất mát đã ăn mòn chúng như bày nhậy đói. Nhưng những vệt mờ ấy, thay vì làm giảm đi những sắc màu

lộng lẫy và phong phú của những sợi chỉ bện vào nhau, còn làm tăng vẻ huy hoàng của chúng.

Đó là một công việc đầy tính nghệ thuật không chỉ bằng kim khâu mà còn bằng bốn phen, lòng can đảm, danh dự, điểm xuyết trong đó là tiếng cười và hy vọng.

Lời tựa của tác giả:

William Pitt là một nhân vật lôi cuốn; xét theo nhiều khía cạnh còn là vị thủ tướng gây ấn tượng hơn cả Winston Churchill. Pitt được xem như một nhà lãnh đạo kiệt xuất trong thời chiến, nhưng thiếu tính kiên nhẫn của một nhà quản lý trong thời bình. Là một vị thủ tướng dưới quyền một người đàn ông tầm thường, có lẽ ông đã phạm một sai lầm chiến lược khi trở thành bá tước Chatham, một tước vị do vua George III ban tặng. Vị vua đó chưa bao giờ hoàn toàn tha thứ cho ông vì đã tự đề cao bản thân hơn tất cả mọi người.

Cuộc Chiến Bảy Năm, kéo dài từ năm 1756 đến 1763, là cuộc chiến giành quyền lực giữa hàng loạt thuộc địa của nước Phổ và nước Anh chống lại Pháp, với đồng minh là Áo và Nga. Trận Vành Quiberon thực sự đã xảy ra, và đô đốc Hawke được thưởng một khoản tiền khổng lồ, chiếu theo giá trị tiền năm 1759, cho mưu lược xuất sắc của mình.

Năm 1760 nước Anh bắt đầu bước vào kỷ nguyên mới, ở đó sự khắt khe và chăm sóc y tế với mục đích thống trị là cách đối xử mà cả người nghèo và người ốm nhận được.

Những thay đổi sâu rộng trong luật tế bào không được thi hành cho đến tận thế kỷ mười chín, nhưng đầu thế kỷ mười tám đã xuất hiện nhiều người đấu tranh cho cải cách xã hội.

Mỗi khi chúng ta bị sa vào ý nghĩ cho rằng thế kỷ hai mươi là đau buồn và hỗn loạn, chúng ta nên nhớ lại giai đoạn nửa cuối thế kỷ mười tám. Năm 1756 Cuộc Chiến Bảy Năm khơi mào; năm 1775 trận đánh Lexington báo trước cuộc cách mạng Mỹ. Năm 1789 ngục Bastille bị phá – mở màn cho cách mạng Pháp.

Tôi hy vọng các bạn thích câu chuyện về Laura và Alex. Heddon Hall được mô phỏng theo một lâu đài ở nước Anh mà, rủi thay, đã rơi vào cảnh mục nát. Có lẽ nếu bạn được đứng giữa những bức tường của tòa nhà cổ tráng lệ này, bạn có thể nghe được âm thanh xôn xao của tiếng cười vắng vắng. Hay phải chăng chỉ là tiếng lá xào xạc quét vào tường gạch đổ nát?

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>